CUỘC THANH TRỪNG MÙA ĐÔNG

John Sandford

Lê Phương Hà My *dịch*

BACHVIET
NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

GIỚI THIỆU

Trong số mười chín tiểu thuyết trong series Săn mồi tôi đã viết tính đến giờ, có một vài cuốn có cốt truyện đơn giản hơn, và thực lòng mà nói, cũng có một vài cuốn hay hơn những cuốn khác. Tôi không muốn kể tên chúng ra - thế lại làm giảm doanh thu bán sách của tôi mất - nhưng những người đã theo dõi cả bộ tiểu thuyết nói với tôi rằng "Cuộc thanh trừng mùa đông" là một trong những cuốn xuất sắc hơn hẳn.

Tôi cũng đồng ý với những nhận xét này.

Và thường những tác phẩm hay lại là những cuốn truyện không tốn quá nhiều công sức của tác giả. Một câu chuyện với những nhân vật hay ho cùng tính cách phong phú, và với cốt truyện liền mạch ngay từ khi vừa chắp bút sẽ tự khai triển trong tâm trí tác giả như một cuốn phim vậy - ta gần như có thể xem được bộ phim đó khi ngồi viết bên bàn máy tính. Viết nên cuốn tiểu thuyết này giống như chép lại những câu chuyện trong đầu tôi vậy.

Cũng có những cuốn kiểu như thế này. Bạn dự định viết một cuốn dài một trăm nghìn từ nhưng khi mới viết được năm mươi nghìn thì bạn lại nghĩ rằng câu chuyện chỉ có thể dừng ở mức năm mươi lăm nghìn từ. Sau cùng, thay vì viết tiểu thuyết, bạn lại viết nó thành một truyện ngắn. Và khi chuyện đó xảy ra, bạn cố tình tạo ra những bất ngờ hay những nút thắt thay đổi cốt truyện mà ngay từ đầu không hề dự định. Và điều này khiến nó trở thành một cuốn tiểu thuyết không xuất sắc.

(Những ví dụ điển hình nhất cho thể loại này là những cuốn tiểu thuyết viễn tưởng chỉ dài có hai trăm năm mươi nghìn từ, loại tiểu thuyết bạn có thể đọc trên xe buýt trong vòng hai tuần. Đó là cái kiểu chuyện nói về một anh hùng cưỡi rồng tới Khu Rừng Hắc Ám để chiến đấu với đồ đệ của một phù thủy nào đó. Rồi sau cuộc

chiến, anh ta lại tiếp tục đi sâu hơn vào khu rừng để chiến đấu với một tên đồ đệ phù thủy lợi hại hơn, vân vân… Khuấy các tình tiết lên cho đến khi chúng trộn lẫn vào nhau và thành một món dở sống dở chín)

Khác với những tiểu thuyết này, CUỘC THANH TRỪNG MÙA ĐÔNG được dựng cốt truyện ngay từ khi chắp bút.

Ngay trước khi cầm bút, tôi đã có cơ hội được trải nghiệm mùa đông khắc nghiệt ở khu rừng North Woods. Mùa đông ấy vẫn hằn sâu trong tâm trí tôi, và nó đã trở thành một nhận vật trong cuốn sách, với những con hươu, con sói đói khát và những hiện trường vụ án lạnh lẽo đến thấu xương. Một người bạn của tôi nói rằng vợ anh ấy chưa từng đọc hết cuốn truyện vì nó quá rùng rợn. Cô ấy sống ở vùng nông thôn, và trong suốt mùa đông, khi mà anh bạn của tôi thường xuyên vắng nhà, cô ấy không muốn có bất kì ý niệm nào về những sinh vật hoạt động trong những đêm đông, cho dù đã nhét khẩu súng săn dưới giường…

Đồng thời, trong Cuộc thanh trừng mùa đông, tôi cũng đem đến một nhân vật mới, Weather Karkinnen. Cô là một bác sĩ, và không chỉ sưởi ấm cho Lucas Davenport trong cuốn sách này, cô sẽ trở thành tình yêu của đời anh trong những cuốn tiếp theo. Tôi đã từng thắc mắc mình sẽ làm gì với Weather sau khi cuốn truyện này kết thúc. Thực ra, tôi đã liên tục nhắc đến cô dưới cái tên "Harkinnen" ở những cuốn tiểu thuyết sau này.

Tôi tin rằng Weather được khắc họa đậm nét nhất trong Cuộc thanh trừng mùa đông hơn bất kì một cuốn nào khác, dù trong một cuốn truyện, cô ấy trở thành nhân vật chính, và trong các cuốn tiểu thuyết khác cũng xuất hiện nhân vật này.

MỘT ĐIỀU KHIẾN Cuộc thanh trừng mùa đông trở nên thành công chính là khi tôi viết cuốn sách này, tôi vẫn khá gần gũi với công tác báo chí. Ví dụ, cảnh hỏa hoạn ở phần mở đầu của cuốn sách thực ra được mô phỏng dựa trên hai vụ hỏa hoạn mà tôi đã đưa tin vào mùa đông ở Minnesota, một vụ cháy căn nhà di động và một vụ ở toà nhà ở trung tâm Minneapolis.

Vụ cháy tòa nhà ở Minneapolis diễn ra khi nhiệt độ xuống tới âm hai mươi bảy độ C với sức gió lên đến gần năm mươi km/h. Khi làm thử phép tính, sẽ cho ra "yếu tố gió lạnh"[1] tầm âm một trăm nghìn độ. Các anh lính cứu hỏa phải được "đục" ra theo đúng nghĩa đen khỏi những bộ đồng phục bị băng đá thổi ngược lại từ cái vòi cứu hỏa làm cho nặng trịch.

[1] Yếu tố gió lạnh (windchill factor), chỉ tình trạng vào mùa đông khi có gió thổi, con người sẽ cảm thấy lạnh hơn nhiệt độ thực tế đo được.

Đó là những mẩu chuyện khá hay ho. Theo cá nhân tôi, những câu chuyện viễn tưởng "thực nhất" phải bao gồm những sự kiện được quan sát tận mắt chứ không phải chỉ được vẽ ra trong trí tưởng tượng của tác giả.

Dù sao đi chăng nữa thì mùa đông (ở Hayward, Wisconsin, nơi tôi có một ngôi nhà gỗ để nghỉ hè) vẫn là một trong những nguồn cảm hứng dồi dào nhất của tôi. Một tên loạn trí cưỡi xe trượt tuyết, cùng một cô người yêu tuổi mới lớn lệch lạc tư tưởng và một đống xác chết - thảy hết chúng vào câu chuyện này, và ta chẳng còn cần gì hơn thế nữa.

SAU KHI KẾT THÚC cuốn truyện và chỉnh sửa những chương đầu cùng chương cuối, tôi ngồi ngẫm lại và nhận ra rằng có lẽ mình đã trở thành một nhà văn chuyên nghiệp của dòng tiểu thuyết trinh thám rồi. Không chỉ không gặp nhiều khó khăn với cuốn này, mà sau sáu cuốn tiểu thuyết tôi đã từng chắp bút, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy rằng tôi có thể điều khiển dòng chảy của câu chuyện từ đầu cho tới cuối. Không như những cuốn tôi đã viết trước đó, tôi không phải dừng lại giữa chừng để đọc lại và bỏ đi một nửa những gì mình đã viết, vì tôi đã dẫn dắt câu chuyện đi sai hướng, hoặc vì tôi đã phạm phải một lỗi cơ bản mà không nhận ra.

Tôi có thể thấy được cái kết cho Cuộc thanh trừng mùa đông ngay từ khi bắt tay vào viết…

Sau Cuộc thanh trừng mùa đông, tôi nghĩ rằng mình có thể viết đến cả trăm cuốn nữa cho bộ tiểu thuyết này, và chúng cũng sẽ xuất sắc, cô đọng và đầy chuyên nghiệp như thế này. Và rồi nghiệp viết văn của tôi sẽ trở nên dễ dàng hơn. Mọi chuyện chưa được như ý tôi muốn nhưng ít nhất đó là những gì tôi cảm nhận sau khi hoàn thành cuốn này.

Mong bạn đọc sẽ yêu thích câu chuyện.

JOHN SANDFORD

1

G

IÓ RÍT TỪNG CƠN dọc những lạch nước đã đóng băng của sông Shasta, giữa những bức tường đen kịt được tạo nên bởi rừng thông. Những rặng trăn trần trụi khẳng khiu nơi đầm lầy và những cây bạch dương mới nhú rủ xuống trước gió. Những bông tuyết nhọn hoắt như mũi kim cưỡi gió, tựa như hạt sạn trên tờ giấy nhám, tạc nên những đường xoắn ốc kiểu Ả Rập trên lớp tuyết đang lất phất bay.

Người Băng men theo con sông dẫn tới hồ. Hắn ta định hướng chủ yếu dựa vào cảm tính và thời gian cũng tốt như bằng thị giác vậy. Khi sáu phút đã trôi qua trên cái mặt phát sáng của chiếc đồng hồ lặn, hắn bắt đầu đi tìm cây thông chết. Hai mươi giây sau, cái thân bị thời tiết mài cho trắng phớ của cây thông hiện ra dưới ánh đèn pha của chiếc xe máy tuyết, treo mình ở đó một lúc, rồi biến mất như một con ma vẫy xe xin quá giang.

Chín ki lô mét, góc phương vị[2] hai trăm bảy mươi độ…

[2] *Góc phương vị (compass bearing) là góc tạo bởi hướng Bắc và hướng muốn đi trên la bàn.*

Tích tắc tích tắc… Vấn đề duy nhất bây giờ là thời gian…..

Hắn suýt chút nữa đâm sầm vào bờ hồ phía tây nơi chân con dốc đổ xuống từ phía ngôi nhà. Ngôi nhà bị tuyết phủ tọa lạc trên tầng tầng tuyết trắng, hiện ra lù lù trước mắt. Hắn quẹo xe, giảm tốc rồi men theo bờ hồ. Thứ ánh sáng màu xanh nhân tạo phát ra từ đèn hiên xuyên rọi qua màn tuyết. Hắn chầm chậm nhích xe lên trên bờ hồ rồi tắt máy.

Gạt cái kính mũ bảo hiểm lên, Người Băng ngồi xuống và lắng nghe. Hắn chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng tuyết khẽ táp vào bộ

quần áo đang mặc và chiếc mũ bảo hiểm, những âm thanh thật khẽ của động cơ xe đang nguội dần, hơi thở của chính hắn và tiếng gió. Hắn đeo một chiếc mặt nạ trượt tuyết bằng len che kín cả mặt, chỉ còn chừa lại đôi mắt và miệng. Những bông tuyết len lỏi vào từng thớ len, rồi dần dần tan ra, nhỏ thành từng giọt từ khoảng hở chỗ đôi mắt xuống mặt dọc theo sống mũi hắn. Hắn ăn vận thật kĩ lưỡng cho chuyến đi trong cái thời tiết này, mặc trên người bộ đồ đi tuyết chống gió và cách nhiệt, chân mang đôi giày đi tuyết nặng trịch và tay thì xỏ găng trượt tuyết. Cái áo cao cổ làm bằng sợi PP dày cộp chờm lên cái mặt nạ và cổ áo của bộ đồ hắn mặc trên người thì được cài liền với chiếc mũ bảo hiểm màu đen. Hắn gần như được bao bọc bởi len và nylon, vậy mà hơi lạnh vẫn luồn vào từng kẽ hở, rút lấy từng hơi thở của hắn…

Trên giá để đồ, đôi giày đi tuyết được cột sau ghế ngồi, bên cạnh con dao chặt ngô bọc trong một tờ báo. Xoay người ngồi nghiêng một bên, hắn tựa hẳn mình vào chiếc xe, tay lục tung túi áo parka để tìm chiếc đèn pin nhỏ bằng nhôm và soi về hướng giá để đồ. Đôi găng tay dày cộp lúc này trở nên thật vướng víu. Hắn tháo găng ra, mặc nó lủng lẳng trên nẹp cổ tay áo.

Ngọn gió như một lưỡi rìu phá băng cứa sâu vào những ngón tay không đeo găng của hắn khi hắn rút đôi giày đi tuyết ra. Hắn ta bỏ đôi giày xuống nền tuyết trắng, xỏ chân vào cái nẹp nối thao tác nhanh, cài dây buộc rồi ngay lập tức lại luồn tay vào đôi găng. Mới có một phút mà tay hắn đã lạnh cóng, đông cứng lại.

Sau khi xỏ lại đôi găng, hắn đứng dậy, kiểm tra bề mặt tuyết bên dưới. Lớp tuyết bên trên khá xốp nhưng cái lạnh cắt da cắt thịt đã làm lớp tuyết bên dưới cứng lại. Chân hắn chỉ bị lún xuống sáu đến tám xen ti mét. Tình hình khá khả quan.

Tiếng chuông báo hiệu thời gian lại vang lên trong tâm trí hắn.

Hắn dừng lại, tự trấn an mình. Cái bộ máy phức tạp vận hành sự tồn tại của hắn giờ đây đang trong hiểm nguy. Hắn đã từng ra tay hạ sát trước đây, nhưng đó gần như chỉ là một tai nạn. Hắn đã phải tạo hiện trường giả một vụ tự sát quanh tử thi của nạn nhân.

Và nó gần như quá hoàn hảo.

Ít nhất cũng đủ để cảnh sát không có lấy một cơ hội để bắt hắn. Ngày hôm đó đã thay đổi hắn hoàn toàn. Hắn đã được nếm mùi máu và hương vị *thứ thiệt* của quyền lực.

Hắn ngửa đầu ra sau như một con chó đang lần theo mùi. Ngôi

nhà cách bờ sông hơn ba trăm mét. Hắn bị bóng tối bao trùm, không thể nhìn thấy ngôi nhà ngoại trừ ánh sáng le lói rọi từ đèn sân. Hắn lôi con dao ra khỏi giá đựng đồ và bắt đầu leo lên dốc. Con dao chặt ngô là một vũ khí đơn giản nhưng hoàn hảo để phục kích trong một đêm đầy tuyết, nếu cơ may xuất hiện.

Trong cơn bão, và đặc biệt về đêm, căn nhà của Claudia LaCourt dường như trôi ra nơi rìa thế giới. Tuyết rơi càng dày thì những ngọn đèn rọi từ hiên nhà qua dòng sông đóng băng càng mờ dần rồi từng ngọn, từng ngọn lụi tắt hẳn.

Cùng lúc đó, khu rừng như tiến sát lại. Những cây thông và cây tùng khẽ nhón chân lại gần, đè hẳn mình lên ngôi nhà. Những cây trắc bách diệp như đang cạo vào cửa sổ, và những cành bạch dương trơ trụi thì như muốn cào nát diềm mái nhà. Tất thảy nghe như thể một sinh vật ác độc đang tiến lại gần, một con quái vật với vuốt nhọn và răng nanh, đập vào tấm ván che kêu rầm rầm hòng tìm kiếm một chỗ để bám vào. Nó dường như có thể thổi bay cả ngôi nhà.

Khi ở nhà một mình hoặc ở cùng cô con gái Lisa, Claudia thường nghe những album cũ của Tammy Wynette hay xem các chương trình truyền hình giải trí. Nhưng cơn bão vẫn chứng minh sự hiện diện của mình bằng những cú sập cửa hoặc những tiếng gào rú trong đêm. Hoặc một đường dây dẫn điện có thể hỏng ở đâu đó. Lúc đó, những ngọn đèn chập chờn rồi vụt mất, nhạc tắt lịm, ai nấy đều nín thở lắng nghe cơn bão gầm gừ như muốn xé nát tất cả. Ánh nến càng làm cho mọi thứ trở nên tệ hại hơn và đèn bão thì cũng chẳng hữu ích là bao. Thứ duy nhất có thể chiến đấu với những điều xấu xa được tạo ra bởi trí tưởng tượng của con người trong một cơn bão đêm là sự hiện diện của khoa học hiện đại - truyền hình vệ tinh, radio, đĩa CD, điện thoại và trò chơi điện tử. Hoặc máy khoan. Những thứ tạo ra âm thanh của máy móc và xua đi những móng vuốt của thời kỳ tăm tối đang chực chờ lật tung ngôi nhà.

Claudia đứng cạnh bồn, rửa cốc cà phê và treo chúng lên giá. Cửa sổ cạnh bồn rửa phản chiếu hình ảnh của cô như một tấm gương, nhưng đôi mắt và những đường nét trên gương mặt có vẻ tối hơn giống như trong những bức hình được chụp theo phương pháp Daguerre[3] vậy.

[3] Phương pháp Daguerre (Daguerreotype) là phương pháp chụp ảnh được phát minh bởi Louise Daguerre (1787-1851), qua đó hình ảnh sẽ được ghi lại trên một tấm bảng kim loại.

Nhìn từ bên ngoài, Claudia trông như nàng thánh mẫu trong một bức vẽ, là dấu hiệu duy nhất của ánh sáng và sự sống trong cơn bão, nhưng cô chưa từng nghĩ mình như vậy. Claudia là một bà mẹ với vòng ba săn chắc, mái tóc mang sắc đỏ, có khiếu hài hước và rất có gu uống bia. Cô có thể lái tàu đánh cá và chơi bóng mềm. Vào mùa đông, thỉnh thoảng, khi Lisa ngủ ở nhà bạn, cô và Frank lái xe tới Grant và thuê một phòng ở nhà nghỉ Holiday Inn, nơi có những tấm gương lớn, cao từ sàn tới tận trần nhà, được đặt trên cánh cửa tủ quần áo cạnh giường. Cô thích cái cảm giác ngồi trên hông của anh ngắm thân hình mình trong cơn khoái lạc, đầu ngả ra sau và ngực thì ửng hồng.

Claudia cậy mảng vỏ bánh cháy cuối cùng ra khỏi khay nướng bánh, rửa sạch rồi cho nó vào giá đĩa để ráo nước.

Cô nhìn ra ngoài, nơi một cành cây cào vào cửa sổ, nhưng không hề sợ hãi. Cô ngân nga một bài hát cũ rích nào đó, một bài hát từ thời trung học. Đêm nay ít ra thì không chỉ có mình cô và Lisa. Frank đang ở đây. Anh bước lên trên cầu thang và cũng đang ngân nga một bài hát nào đó. Họ thường hay cùng lúc làm một việc như vậy.

"Ừm," cô quay lại khi nghe thấy tiếng anh. Mái tóc đen mỏng của anh loà xoà trên đôi mắt đen. Anh trông như một chàng cao bồi với gò má cao và đôi bốt cao cổ cũ kĩ ló ra ngoài chiếc quần bò côn, Claudia nghĩ. Anh đang mặc một cái tạp dề làm bằng vải bò rách tả tơi bên ngoài chiếc áo phông, và tay thì cầm chiếc chổi sơn lấm lem nước sơn đỏ như máu.

"Sao vậy, anh yêu?," cô lên tiếng. Đây là cuộc hôn nhân thứ hai của cả hai người. Họ đều đã trải qua nhiều chuyện và thực sự dành tình cảm cho nhau.

Anh rầu rĩ, "Anh vừa mới bắt đầu sơn cái giá sách nhưng anh đã để cái lò sưởi cháy hết mất rồi." Anh vung vẩy cái chổi sơn trước mặt cô. "Chắc anh sẽ mất cả tiếng đồng hồ để sơn xong cái giá sách mất. Anh thực sự rất thích việc này."

"Lạy Chúa, Frank...," cô đảo mắt.

"Anh xin lỗi," anh ăn năn theo đúng kiểu một chàng cao bồi bảnh bao.

"Thế về chuyện với cảnh sát trưởng thì sao?" Cô chuyển chủ đề. "Anh vẫn sẽ tiếp tục chuyện này sao?"

"Anh sẽ gặp ông ấy vào ngày mai," anh quay mặt đi, tránh ánh mắt của cô

"Chỉ thêm rắc rối thôi." Cuộc tranh luận vẫn đang âm ỉ giữa hai người họ. Cô bước ra xa khỏi bồn rửa và nghiêng người ra sau, đưa mắt về phía hành lang hướng phòng Lisa. Căn phòng vẫn đóng kín và tiếng nhạc của Guns 'N Roses khe khẽ vọng ra. Giọng của Claudia trở nên gay gắt, đầy lo lắng. "Anh có thể im đi được không? Đó không phải việc của anh. Anh đã nói cho Harper nghe rồi. *Jim là con trai của anh ta*. Nếu đó là Jim."

"Chắc chắn là Jim, được chứ. Anh đã kể cho em cái cách mà Harper cư xử rồi mà." Frank bặm chặt môi lại. Claudia nhận ra cái biểu cảm này và biết rằng anh sẽ không thay đổi quyết định của mình, cũng giống như cái gã trong bộ phim "*High Noon*." Hắn tên gì nhỉ? Phải rồi, Gary Cooper.

"Em ước là mình chưa bao giờ thấy bức hình đó," cô cúi đầu, tay phải day thái dương. Lisa đã đưa lại bức hình cho mẹ mình trong phòng ngủ. Cô bé không muốn Frank thấy nó.

"Chúng ta không thể để mọi chuyện cứ như thế được." Frank năn nỉ. "Anh đã bảo với Harper rồi."

"Sẽ có rắc rối đó, Frank," Claudia nói

"Pháp luật có thể giải quyết được mà. Chúng ta sẽ không bị liên lụy gì cả," anh đoan chắc. Sau một hồi, Frank lên tiếng "Em bật cái lò sưởi lên nhé?"

"Thôi được rồi. Em sẽ lo chuyện cái lò sưởi"

Claudia hướng mắt ra ngoài cửa sổ nơi ánh đèn thuỷ ngân ngoài hiên rọi xuống garage. Những bông tuyết dường như bắt đầu rơi từ một điểm ngay bên dưới ánh đèn, như thể được đổ xuống từ một cái phễu phía trên phía cửa sổ, chiếu thẳng vào đôi mắt cô như một viên đạn nhỏ. "Trông có vẻ như tuyết sẽ ngớt."

"Đáng nhẽ không có tuyết mới đúng." Frank chửi tên dự báo thời tiết, "Mẹ kiếp."

Dự báo thời tiết nói rằng trời sẽ lạnh và quang quẻ ở hạt Ojibway, nhưng bây giờ thì tuyết đang rơi như trút.

"Anh thử suy nghĩ về việc buông xuôi nó đi" cô nài xin "Hãy suy nghĩ lại một chút thôi."

"Anh sẽ suy nghĩ lại," anh nói rồi quay lưng đi xuống hầm. Frank có thể nghĩ về nó, nhưng anh sẽ không bao giờ thay đổi quyết định của mình. Claudia ngẫm lại mọi chuyện, tròng mình vào chiếc áo len rồi bước ra gian ngoài. Đôi găng lái xe ướt nhẹp của Frank phơi trên lỗ thông hơi của lò sưởi khiến cả căn phòng có mùi như len sấy khô.

Cô khoác lên người chiếc áo parka và chiếc mũ len với quả bông treo lủng lẳng phía sau. Claudia đeo găng rồi với tay tìm công tắc trong gian ngoài, bật đèn hiên và bước ra ngoài, hòa mình vào cơn bão.

Bức ảnh đó. Bọn họ đáng lẽ có thể là bất cứ ai, từ Los Angeles đến Miami, nơi mà họ làm những việc như vậy. Nhưng không.

Họ đến từ hạt Lincoln. Chất lượng in ấn thì tệ hại, giấy thì tồi đến mức có thể bở nát ra ngay khi cầm trong tay. Nhưng đó đúng là con trai của Harper. Nhìn kĩ bức ảnh, cô có thể thấy đốt tay cụt bên bàn tay trái bị gây ra bởi rìu chặt củi và đôi khuyên tai vòng của cậu bé. Trong bức ảnh, cậu ta đang khỏa thân trên giường, hông hướng về phía máy ảnh và ánh mắt thì đờ đẫn pha lẫn chút hoang mang. Cậu ta có gương mặt đang dần trưởng thành của một thanh niên trẻ tuổi, nhưng đâu đó vẫn ẩn chứa hình bóng của một cậu bé làm việc ở trạm xăng của cha. Cậu bé mà cô đã biết từ lâu.

Phía trước bức ảnh là thân hình của một gã đàn ông ục ịch, ngực đầy lông. Hình ảnh đó nhanh chóng lướt qua tâm trí Claudia. Cô đủ quen thuộc với đàn ông và cơ thể của họ, nhưng có một điều gì đó trong bức ảnh, một điều vô cùng tồi tệ... Mắt của cậu bé tối sầm lại trước đèn flash. Khi nhìn gần hơn nữa, đồng tử của cậu bé trông như thể ai đó ở tòa soạn của tờ tạp chí đã vẽ nó vào mắt cậu bằng một cây bút dạ.

Claudia khẽ rùng mình nhưng hoàn toàn không phải vì lạnh. Cô nhanh chóng bước xuống đường hào bị phủ đầy tuyết dẫn tới garage và kho để gỗ. Mới đó mà tuyết rơi trong hầm đã dày tới mười centimet. Rồi sáng mai cô sẽ lại phải thổi tuyết ra.

Cửa garage ở phía cuối đường hào. Cô đẩy mạnh cánh cửa rồi bước vào, bật đèn sáng choang và giậm mạnh chân theo quán tính. Garage được cách nhiệt và sưởi ấm bằng lò sưởi. Bốn khúc gỗ sồi cháy âm ỉ và tản ra đủ nhiệt để giữ nhiệt độ trong garage luôn trên mức đóng băng kể cả vào những đêm lạnh giá nhất, và cũng đủ để khởi động xe. Ở cái xứ Chequamegon này thì khởi động xe đúng là

vấn đề sống còn.

Lò sưởi vẫn còn ấm. Than đã cháy hết, nhưng Frank đã dọn lò tối hôm trước. Dù sao thì đó cũng không phải là việc của cô. Cô quay lại nhìn về phía đống gỗ gần cánh cửa. Chỉ còn đủ cho đêm nay. Cô ném vài thanh gỗ thông còn đầy nhựa to bằng cổ tay vào lò cùng với bốn khúc gỗ sồi để giữ lửa cháy.

Cô thở dài nhìn về nơi mà đống gỗ đáng lẽ phải ở và quyết định mang thêm mấy thanh gỗ để tuyết bám trên chúng có thể tan ra trước sáng hôm sau. Rồi cô bước ra ngoài, đóng cửa lại nhưng không khóa, lần dọc về phía chái nhà để củi ở bên hông garage. Cô nhặt thêm bốn khúc gỗ sồi rồi loạng choạng quay về cửa garage, đẩy cửa bằng chân và thảy mấy khúc gỗ sồi xuống cạnh lò sưởi. Cô sẽ chỉ đi một lượt nữa thôi và phần còn lại sáng hôm sau là của Frank.

Cô quay về phía hông garage, đi vào nhà kho đựng gỗ tối om lấy thêm hai khúc gỗ sồi.

Đột nhiên tóc gáy cô dựng đứng... Không chỉ có cô, ai đó cũng đang ở đây.

Claudia run rẩy đánh rơi những khúc gỗ, tay đưa lên cổ tự trấn an mình. Khu đất phía sau của garage tối đen như mực. Cô không thể nhìn thấy ai cả nhưng trực giác của cô thì mách bảo điều ngược lại. Tim cô đập dội vang trong lồng ngực và những bông tuyết rơi trên mũ trùm tạo thành từng tiếng đồm độp thật nhỏ. Không còn gì khác nữa, nhưng cô có linh cảm không lành.

Cô lùi lại, nhưng chẳng có gì khác ngoài tuyết và ánh sáng xanh của đèn hiên. Bước đi trong đường hào đầy tuyết, cô bỗng khựng lại, chú mục vào bóng tối... rồi bỏ chạy thật nhanh về phía căn nhà.

Ngay cả khi tới nơi, cô vẫn có cảm giác ai đó đang ở phía sau lưng mình. Hắn dường như sắp chạm tới cô. Cô túm lấy nắm tay cửa, giật thật mạnh, đẩy cửa bằng mu bàn tay rồi bước vào gian ngoài sáng choang và ấm áp.

“Claudia?” Frank lên tiếng

Cô hét lên.

Frank đứng thần ra ở đó với chiếc giẻ lau sơn, và đôi mắt mở to đầy ngạc nhiên “Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Chúa ơi!” Claudia kéo khóa áo bộ đồ đi tuyết xuống, vật lộn với cái khóa mũ trùm đầu. Mồm cô mấp máy nhưng không thể phát ra một lời nào. “Lạy Chúa, Frank, có ai đó ngoài garage.”

“Gì cơ?” Frank khẽ nhíu mày và tiến về phía cửa sổ trong bếp. “Em có thấy hắn ta không?”

“Không, nhưng em thề có Chúa là có ai đó ngoài kia. Em có thể cảm thấy hắn.” Cô bám lấy tay anh, đôi mắt hướng ra ngoài cửa sổ. “Gọi 911[4] đi!”

[4] Đường dây điện thoại khẩn cấp tại Mỹ

“Anh không thấy gì cả,” Anh đi qua bếp, nghiêng người trên bồn rửa, nhìn chằm chằm về phía đèn hiên.

“Anh không thể thấy được gì đâu,” Cô khóa chặt cửa lại rồi bước vào căn bếp “Frank, em thề có Chúa đấy, chắc chắn là có ai đó ngoài kia…”

“Thôi được rồi,” Anh trả lời một cách nghiêm túc “Anh sẽ đi kiểm tra xem sao.”

“Tại sao chúng ta không gọi…”

“Anh sẽ xem thử xem thế nào.” Anh nhắc lại. Rồi tiếp lời, “Cảnh sát sẽ không tới đây lúc trời bão thế này đâu. Khi mà thậm chí em còn không nhìn thấy ai cả.”

Anh nói đúng. Claudia theo anh ra gian ngoài, mồm lắp bắp, “Em đã cho gỗ vào bếp sưởi, sau đó em vòng sang hông garage để lấy thêm vài khúc gỗ cho sáng mai…” Vào lúc đó, cô tự nhủ rằng, đây không phải là cô của thường ngày.

Frank ngồi trên chiếc ghế dài ở gian ngoài, kéo đôi bốt Tony Lamas ra khỏi chân. Mặc xong bộ đồ đi tuyết, Frank ngồi xuống, xỏ chân vào đôi ủng rồi buộc dây giày. Xong xuôi, anh kéo khóa áo khoác lên và với lấy đôi găng tay. “Anh sẽ quay lại ngay.” Anh tỏ vẻ tức giận nhưng anh biết rõ cô không phải là người dễ dàng hoảng sợ.

Cô bật thốt lên, “Em sẽ đi cùng anh”

“Không, em sẽ ở lại đây.” anh nói chắc nịch.

Cô vội vã vòng ra sau bàn bếp và kéo mạnh cái ngăn kéo

“Frank, mang súng theo đi.” Một khẩu Smith Wesson 357 cỡ lớn

đã được nạp sẵn đạn nằm sâu trong hộc tủ, phía sau bức vách ngăn. "Đó có thể là Harper….Có thể….."

"Lạy Chúa tôi," anh lắc đầu nguây nguẩy. Anh gượng cười với cô một cách buồn bã rồi bước ra ngoài cửa, xỏ tay vào đôi găng.

Những bông tuyết quất vào mặt anh như những viên đạn nhỏ khi anh ra đến bậu cửa. Anh quay nghiêng mặt về phía màn tuyết. Miễn là không nhìn thẳng về phía gió quật, bộ đồ đi tuyết sẽ giữ cho anh được thoải mái. Nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc anh không thể nhìn cũng như không thể nghe thấy bất cứ thứ gì trừ âm thanh của gió thổi vào cái mũ trùm đầu bằng nilon. Giữ tư thế nghiêng đầu, anh bước xuống những bậc cầu thang dẫn đến con đường tuyết phủ tới garage.

Gã Người Băng ở đó, ngay cạnh đống gỗ, vai của hắn ta lấp ló nơi góc nhà kho, lưng quay về phía gió. Hắn đã ở khoảng đất rừng khi Claudia ra ngoài. Hắn cố chạm tới cô, nhưng lại không dám dùng đèn pin, và trong bóng tối hắn bị vướng vào những bụi rậm nên phải ngưng ý định đó lại. Khi cô chạy vào trong nhà, hắn đã định quay trở lại chỗ chiếc xe máy tuyết. Hắn tự nhủ rằng cơ hội đã qua. Bằng cách nào đó, cô ta đã được cảnh báo. Và hắn cũng không còn nhiều thời gian nữa. Hắn liếc cái đồng hồ và nhận ra mình chỉ còn vỏn vẹn nửa giờ.

Tuy nhiên, sau một hồi suy nghĩ, hắn cẩn thận gỡ những cành nhánh bám vào đôi giày đi tuyết ra và lẩn vào mé tối cạnh sườn garage. Hắn phải bắt cho bằng được cả gia đình nhà LaCourt ở trong bếp, nơi mà hắn có thể giải quyết tất cả một cách nhanh gọn. Họ có súng nên hắn ta phải thật nhanh chóng.

Người Băng kẹp dưới nách một khẩu Colt Anaconda ăn trộm được mà thậm chí chủ nhân của nó còn không biết nó đã bị ăn trộm. Hắn đã từng trộm cắp rất nhiều trong quá khứ và đã thu được khá nhiều chiến lợi phẩm đáng giá. Khẩu Anaconda này đúng là một báu vật. Nó là một tuyệt phẩm, mọi đường cong, mọi khấc nối đều có công dụng.

Mặt khác, con dao chặt ngô lại thật trang nhã mặc dù vẻ ngoài thô kệch. Hắn đã tự tay làm nó. Với cán bằng gỗ thô, nhìn nó trông như một con dao rựa, nhưng lưỡi mỏng hơn và phần cuối lưỡi dao có hình vuông. Ngày xưa, nó được dùng để chặt ngô nên bề mặt lưỡi dao bị bao phủ bởi một lớp gỉ sét, nhưng hắn đã mang lưỡi dao tới xưởng mài dao. Lưỡi dao mới lóng lánh như bạc và sắc bén đủ để có thể cạo râu.

Con dao đó có thể làm hung khí, nhưng hắn không mang nó đi vì mục đích này. Đơn giản chỉ là nó trông rất ghê rợn. Nếu hắn cần đe doạ cô bé để lấy bức ảnh, nếu hắn cần làm cô bé bị trọng thương nhưng không muốn giết hại cô thì con dao này là hoàn hảo.

Tên Người Băng cảm thấy mình giống như một gã khổng lồ khi đứng trên tuyết. Đầu hắn gần chạm tới mái hiên khi hắn bước đi dọc chiều dài garage. Nhác trông thấy Frank ngó đầu ra ngoài cửa sổ, hắn liền đứng sững lại. Vậy là Claudia đã thấy hắn rồi ư? Không thể nào. Cô quay lại rồi bỏ chạy, nhưng đến chính hắn ta còn không thể nhìn rõ cô kể cả khi có ánh đèn garage và đèn hiên. Hắn đã quay lại vào góc tối và hắn lại còn mặc đồ đen.

Cô không thể nhìn thấy hắn được.

Gã Người Băng đang toát mồ hôi vì phải trèo lên con dốc và vật lộn với mấy bụi cây. Hắn bật mở khóa nẹp, nới lỏng nẹp nối, nhưng vẫn đứng trên đôi giày đi tuyết. Hắn ta phải thật cẩn thận trèo vào đường hào. Hắn liếc nhìn đồng hồ. Tích tắc, tích tắc … Thời gian không còn nhiều.

Hắn kéo mở khóa chiếc áo parka, cởi găng ra và để sẵn tay trên báng súng bằng gỗ của khẩu Anaconda trong túi áo. Hắn đã sẵn sàng. Hắn quay đầu lại bước vào đường hào khi cửa sau bật mở và một quầng sáng chiếu rọi hiên nhà. Hắn giật ngửa ra sau, kéo đôi giày đi tuyết bằng đôi bốt của mình vào góc tối phía bên ngoài nhà kho chứa gỗ, lưng tựa vào bức tường garage làm bằng kim loại lượn sóng.

Dưới ánh sáng rọi ra từ cánh cửa để mở, Frank trông như một cái bóng. Dần dần, hình ảnh của anh trở nên rõ ràng hơn khi anh lê chân vào đường hào phủ tuyết dẫn tới garage. Một tay anh cầm đèn pin và rọi về phía sườn garage. Người Băng lùi về đằng sau khi ánh đèn rọi tới bức tường bên sườn garage, cố dụ Frank tiến gần hơn nữa, rồi liếc nhìn về phía góc garage. Frank mở cửa garage. Hắn ngay lập tức trượt mình về phía góc garage với súng bên tay trái, dao bên tay phải, và cái lạnh thì đang bám riết lấy đôi bàn tay trần của hắn ta.

Frank bật đèn garage rồi bước vào. Một lúc sau, đèn vụt tắt, Frank bước ra ngoài, đóng chặt cửa sau lưng làm cái tay nắm cửa kêu lạch cạch. Anh bước về phía trước, rọi đèn pin vào khoảng sân nơi có thùng đựng ga.

Anh bước thêm một bước nữa, đến đúng nơi Người Băng đang ẩn mình. Con dao vung xuống. "Vút." Frank nhìn thấy nó nhưng thời gian chỉ đủ để anh khẽ rùng mình chứ không thể né tránh. Con dao xuyên qua chiếc áo parka của Frank, cắm vào sọ. Lực phản lại làm tay Người Băng giật lên, nhưng đối với hắn điều đó cũng không có gì lạ lẫm, chỉ như chặt con dao vào cái hàng rào.

Lưỡi dao rơi ra cùng lúc Frank gục ngã. Anh đã chết, nhưng cơ thể vẫn tạo nên những tiếng động gừ gừ như hơi thở rít lại của một con rắn bị giẫm phải. Máu của anh chảy xuống nền tuyết trắng xóa.

Vào giây phút đó, gió bỗng nhiên ngừng thổi, như thể mẹ thiên nhiên đã nín lại hơi thở của mình. Tuyết dường như cũng ngừng theo gió, và có cái gì đó nhấp nháy ở phía bìa rừng nơi góc mắt tên sát nhân. Có gì đó ngoài kia chăng? Hay chỉ là do hắn quá lo lắng? Hắn chú mục vào màn đêm nhưng không có bất cứ động tĩnh nào. Gió và tuyết lại bắt đầu thổi, vội vã như lúc chúng biến mất.

Người Băng bước xuống đường hào, hướng về phía căn nhà. Gương mặt của Claudia xuất hiện bên cửa sổ, lơ lửng trong cơn bão. Hắn khựng lại, ngỡ rằng mình đã bị phát hiện. Nhưng không, Claudia dí sát mặt về phía cửa sổ hơn nữa để ngó ra phía ngoài. Hắn nhận ra rằng mình vẫn vô hình. Sau một hồi, gương mặt cô lùi xa dần khỏi ô cửa sổ. Người Băng lại tiến gần hơn về phía ngôi nhà, trèo lên hiên nhà hết sức khẽ khàng, xoay nắm tay và đẩy cửa bước vào.

"Frank đó à?" Claudia đang ở đó ngay chỗ cửa bếp. Nơi bàn tay cô phát ra một thứ ánh sáng phản chiếu của cờ rôm. Hắn biết thứ ánh sáng này. Hắn nhanh chóng phản ứng và lôi khẩu .44 Mag cỡ lớn ra.

"Frank!" Claudia bắt đầu hét lên. Khẩu .357 treo trên tay cô ở bên hông, chưa hề sẵn sàng, chẳng hề được đoái hoài, một biểu tượng vô dụng của sự tự vệ. Khẩu .44 nhắm thẳng vào mặt cô rồi giật mạnh trên tay tên sát nhân. Hắn ta đã tốn hàng tiếng đồng hồ ở hầm đá để tập thứ này với những đích treo. Hắn biết mình đã bắn trúng. Hắn có thể cảm nhận được độ chính xác từ trong xương của mình. Một phát đạn chính xác đã hạ gục mục tiêu.

Viên đạn nhắm trúng trán Claudia, và thời gian lúc đó như ngừng lại. Không còn Lisa, không còn Frank, không còn những đêm ở Holiday Inn cùng những cái gương, không còn những kí ức, không còn chút nuối tiếc.... Chẳng còn gì cả. Cô không bắn ra

đằng sau như trong phim cũng không ngã sầm xuống đất mà chỉ khuỵu xuống, mồm vẫn mở to. Tên sát nhân cầm khẩu Colt lên nhắm bắn lại, trong lòng có chút thất vọng. Khẩu súng lớn này đáng nhẽ có thể quật ngã và thổi tung bọn chúng. Khẩu súng lớn này là một thế lực toàn năng.

Từ gian phòng bên trong, giọng nói của một cô bé vang lên, phá tan sự tĩnh lặng sau phát súng. “Cái gì vậy mẹ?” Cô bé vẫn chưa hay biết gì.

Tên Người Băng vớ lấy cái mũ trùm đầu parka của Claudia, kéo cái xác vào trong bếp và vứt cô nằm trên sàn như một con rối bị cắt hết dây. Đôi mắt cô mở to, vô hồn. Hắn bỏ mặc cô ở đó, chú mục vào căn phòng phía trong. Hắn ta cần bức ảnh đó. Hắn nhấc con dao lên và quay trở lại.

Cô bé lại lên tiếng, nhưng lần này đã bắt đầu run rẩy và lo sợ “Mẹ ơi…”

2

Lucas Davenport trèo xuống khỏi chiếc xe tải. Ngôi nhà của gia đình LaCourt sáng choang. Bầu không khí trong trẻo một cách tuyệt đối. Mỗi vết nứt, mỗi lỗ hổng, mỗi mảnh vỡ của thủy tinh đều sắc nét như một sợi tóc dưới kính hiển vi. Mùi của cái chết - mùi món thịt heo nướng - phảng phất lướt qua Lu- cas. Anh hướng mặt về phía đó và lần theo mùi hương như một gã thợ săn thời kì đồ đá.

Ngôi nhà trông giống cái hộp sọ một cách kỳ lạ, với những cánh cửa sổ không kính nhìn thẳng ra cảnh tuyết phủ. Cửa trước đã bị phá nát bởi rìu cứu hỏa, cửa phụ trong nhà treo lủng lẳng trên một bản lề thì đã bị lửa bóp méo và thiêu rụi. Vách nhà làm bằng vinyl đã bị nung chảy và cháy thành than. Một nửa phần mái nhà đã bị cháy rụi, để lộ ngôi nhà hoang tàn giữa không gian. Những mảnh vụn màu hồng của tấm cách nhiệt làm bằng sợi thủy tinh vung vãi khắp nơi. Chúng dính trên bức tường bao quanh ngôi nhà, rải rác trên nền tuyết trắng và bay lên cả những cành cây bạch đàn trụi lá trông như những sợi tóc nẫn thịt đầy ghê tởm. Băng đá từ vòi cứu hỏa, trộn với bồ hóng và tro, chảy quanh ngôi nhà và tràn ra ngoài cửa như một dòng sông băng thu nhỏ.

Ba hàng đèn chiếu sân vận động được đặt trên khoảng đất trống cạnh ngôi nhà. Chúng được nối với máy phát điện quân đội loại cũ chạy bằng ga và tuôn một luồng ánh sáng màu xanh trắng với cường độ một trăm triệu sức nến[5] xuống khung cảnh. Tiếng máy phát điện ầm ầm dữ dội như búa tạ tôn lên tiếng hét của lính cứu hỏa và những âm thanh đều khe khẽ của những chiếc máy bơm chữa cháy.

[5] Sức nến (candlepower) là một đơn vị đo cường độ sáng

Cả ngôi nhà toát lên một cái mùi khó chịu.

Cái mùi của xăng, dầu diesel, tấm cách nhiệt bị thiêu đốt trộn với mùi của thạch cao ngấm nước và thi thể bị cháy rụi. Ngọn lửa đã lan đi nhanh chóng, thiêu đốt dữ dội, và được dập tắt một cách vội vã. Những thi thể đã cháy thành than thay vì thành tro.

Có đến hai mươi người trong ngôi nhà nhỏ, một số là lính cứu hỏa; một số khác là cảnh sát; ba, bốn người còn lại là thường dân. Tuyết đã tạm ngớt nhưng gió vẫn sắc như dao, lạnh đến cắt da cắt thịt.

Lucas có thân hình cao lớn với sắc da tối, đôi mắt màu xanh khiến người ta sửng sốt nằm sâu dưới cặp lông mày rậm. Anh có mái tóc đen hơi dài pha chút sắc xám. Lucas khẽ hất một lọn tóc rủ xuống mắt khi ngước nhìn ngôi nhà.

Người anh bỗng rung lên như một con chó săn chuyên nghiệp. Khuôn mặt vuông vức khớp với thân hình, đôi vai nặng nề và cánh tay lực lưỡng của Lucas. Nhưng đó là trước đây, khi anh chưa giảm tận năm cân thịt. Gương mặt anh bây giờ thật gầy guộc, da chảy xuống hai bên gò má. Trông anh như một võ sĩ quyền Anh đang khắc khổ luyện tập. Mỗi ngày trong vòng một tháng, anh hoặc đeo tấm ván trượt hoặc xỏ đôi giày đi tuyết vào và băng qua những ngọn đồi quanh cabin của anh trong vùng rừng North Woods. Chiều nào anh cũng mang theo búa và nêm vào trong khu rừng để chặt gỗ sồi.

Lucas bước về phía ngôi nhà sau cơn hỏa hoạn như thể bị thôi miên. Anh nhớ tới một căn nhà nằm ở phía nam vùng xoắn ốc thuộc thành phố Minneapolis vào một đêm đông lạnh giá của tháng Hai. Một tên trùm băng đảng xã hội đen sống trong căn hộ ở tầng dưới ngôi nhà. Băng đảng đối đầu muốn loại trừ tên này. Sống ở tầng trên cùng là một phụ nữ tên Shirleen gì đó. Bà ta mở một trung tâm trông giữ trẻ bất hợp pháp qua đêm cho các bà mẹ trong khu phố.

Khi bom xăng Molotov được ném vào các cửa sổ ở tầng dưới, có sáu đứa trẻ đang ngủ trên lầu. Trong cơn hỏa hoạn, Shirleen đã ném tất cả sáu đứa trẻ ra ngoài cửa sổ. Hai đứa bị gãy chân. Hai đứa gãy xương sườn. Một người hàng xóm cũng bị gãy tay khi cố gắng đỡ những đứa trẻ từ trên cao rơi xuống. Thân hình của người phụ nữ đó quá đồ sộ để nhảy ra cửa sổ và cuối cùng bà ta chết cháy khi đang cố leo xuống cầu thang. Có những điểm tương đồng nhất định giữa hai vụ hỏa hoạn này, ngôi nhà trông như một hộp sọ, băng đá từ vòi cứu hỏa, mùi thịt heo quay,...

Lucas vô thức lắc đầu và mỉm cười. Anh có mối quan hệ hữu dụng dẫn anh vào ổ nhóm của lũ buôn bán ma túy, và đã giao nộp tên của bọn thủ ác cho cảnh sát hình sự. Những tên này đã phải ngồi bóc lịch trong nhà tù Stillwater, và sẽ còn ngồi trong đó thêm tám năm nữa. Chỉ trong hai ngày, anh đã bắt được tất cả lũ giết người và chúng vẫn không tài nào tin nổi.

Bây giờ lại đến vụ này. Anh quay lại phía cánh cửa đang mở của chiếc xe tải, nghiêng người lấy chiếc mũ trùm đầu màu đen làm bằng len cashmere ở ghế sau và đội lên đầu. Anh mặc một chiếc áo parka màu xanh, quần jeans và một chiếc áo len với những mũi đan chéo lớn. Chân anh mang đôi giày đi tuyết và mặc trên người bộ đồ lót dài chuyên dụng cho thời tiết lạnh làm bằng sợi PP. Một viên cảnh sát đi vòng quanh chiếc Chevy Suburban mới tiến vào sân ngay trước chiếc Ford của Lucas. Henry Lacey vận trên người bộ đồng phục cảnh sát với chiếc áo parka màu vỏ cây và quần cách nhiệt.

"Shelly ở phía đó," Lacey lên tiếng gọi Lucas, chỉ ngón cái về hướng ngôi nhà. "Đi nào. Tôi sẽ giới thiệu anh cho… Anh đang nhìn ngôi nhà sao? Có gì buồn cười à?"

"Không có gì."

"Tôi cứ tưởng anh đang cười cơ đấy," Lacey nói với cái nhìn ẩn chứa lo âu mơ hồ.

"Không. . . Tôi chỉ lạnh thôi," Lucas phịa bừa một cái cớ nhưng lạy Chúa, anh thích những vụ thảm sát như thế này.

"Vậy thì…Tới chỗ Shelly thôi…"

"Vâng" Lucas bước theo sau Lacey. Tay kéo đôi găng đi tuyết, mắt anh vẫn chú mục vào căn nhà. Ngôi nhà trông như thể được kéo lên từ một vùng ngoại ô giá lạnh dưới địa ngục vậy. Nó đem lại một cảm giác thoải mái cho Lucas.

Sheldon Carr đứng trên một phiến băng nằm giữa đường đi, phía sau xe xitec và xe cứu hỏa. Ông mặc trên người bộ đồ cảnh sát trưởng chuyên dụng cho thời tiết lạnh y hệt của Lacey, nhưng nó có màu đen thay vì màu kaki, với ngôi sao vàng của cảnh sát trưởng thay vì huy hiệu bạc của phó cảnh sát. Một cái ống nước màu đen đã đóng băng uốn khúc dưới chân ông và cắm thẳng xuống hồ. Lính cứu hỏa đã phải khoan gần một mét băng mới có thể thấy được nước hồ, và giờ họ lại phải dùng đuốc làm tan băng để rút ống. Ngọn lửa xanh bập bùng nơi khóe mắt Sheldon.

Carr choáng váng. Ông đã làm tất cả những gì có thể, và rồi ông chẳng làm gì được nữa. Ông đứng thần người giữa lối đi và theo dõi các nhân viên cứu hỏa. Và Carr đang lạnh cóng. Bộ đồ chuyên dụng cho thời tiết lạnh của ông không đủ để chống chọi lại cái thời tiết này. Chân ông cứng lại và bàn chân thì tê dại, nhưng ông lại không thể vào garage. Ông không thể dứt mình khỏi đó. Ông đứng như một người tuyết u ám, hơi béo, không động đậy, tay xuôi xuống hai bên hông, mắt nhìn chằm chằm vào ngôi nhà.

"Chết tiệt..." một lính cứu hỏa bị trượt ngã. Carr xoay hẳn người về phía anh ta. Người lính cứu hỏa lem nhem tro bụi và nửa người anh bị bao phủ bởi băng giá. Khi họ cố phun nước vào ngôi nhà, những ngọn gió đã biến nước thành mưa tuyết và quật lại phía họ. Những người lính cứu hỏa trông giống như các tảng băng di động, lấp lánh phản chiếu lại ánh sáng mạnh mẽ chiếu xuống họ trong lúc làm việc ngang qua khoảng sân. Anh lính cứu hỏa ngã ngửa ra sau, ngước nhìn lên Carr. Ria mép của anh ta bị phủ bởi sương giá từ chính hơi thở của mình, mặt đỏ lừ vì gió và gắng sức. Carr tiến tới, đưa tay về phía người lính cứu hỏa nhưng anh ta chỉ xua tay, "Tôi sẽ kéo anh ngã mất." Nói rồi anh ta tự lồm cồm bò dậy, vật lộn với cái vòi chữa cháy đã bị đông cứng lại. Anh ta đang cố gắng để chất nó lên chiếc xe tải còn nó thì cứ trườn đi trườn lại như một con trăn vậy. "Khốn kiếp..."

Carr quay trở lại phía căn nhà. Một lính cứu hỏa mặc đồ bảo hộ bằng cao su đang giúp bác sĩ leo qua cửa trước đã bị phá vỡ. Carr nhìn theo khi họ bắt đầu lần từng bước về phía phòng ngủ ở phía sau. Cô bé ở đó. Chết cháy. Và chỉ có Chúa mới biết chuyện gì đã xảy ra với cô. Cái chết của bà mẹ và ông bố đã quá rõ ràng. Khuôn mặt của Claudia được bảo vệ một phần bởi cái rèm cửa chống cháy rơi xuống người cô. Một lỗ đạn to lù lù giữa trán cô trông như con mắt thứ ba, mở trừng trừng. Còn Frank...

"Bên Madison nói sao?" Carr gọi viên cảnh sát đang ngồi trên chiếc xe Jeep. Ông này quay xe lại, bật hệ thống sưởi, khẽ hạ cửa sổ xuống để nói chuyện.

"Vẫn chưa có gì. Tuyết vẫn đang rơi. Chắc họ đang chờ trời ngưng tuyết."

"Chờ? Chờ sao?" Sheldon Carr đột nhiên hét lên, đôi mắt như dại đi vì tức giận. "Gọi mấy tên khốn đấy xách mông đến đây ngay lập tức. Họ biết cái thứ gọi là xe hai cầu[6] đúng không?

[6] Xe hai cầu (four-by-four) là một loại xe mà động cơ truyền lực đến

cả bốn bánh thay vì hai bánh trước hoặc hai bánh sau nên có thể dễ dàng di chuyển ở điều kiện thời tiết xấu.

Gọi lại đi."

"Ngay bây giờ đây," ông cảnh sát đó sửng sốt đáp. Cảnh sát trưởng chưa bao giờ nói cái gì nặng nề hơn chết tiệt cả.

Carr quay đi, quai hàm của ông bắt đầu cử động, quên đi cái lạnh. Chờ? Henry Lacey bước về phía ông trong lúc cố giữ thăng bằng trên những phiến băng đầy nguy hiểm đã tan ra và chảy vào sân. Anh ta đi cùng một người đàn ông mặc áo parka. Lacey gật đầu khi tiến gần tới Carr, "Đây là Davenport."

"Cảm… ơn…. anh đã… đến." Carr gật đầu, đột nhiên không thể nói thành lời.

Lacey huých Carr bằng cùi chỏ, "Anh vẫn ở đây từ lúc đấy à?"

Carr khẽ gật đầu. Lacey kéo Carr về phía garage. "Chúa ơi, Shelly! Anh đang tự sát đấy."

"Tôi ổn." Carr gằn giọng, kéo tay Lacey ra, quay sang Lucas, "Tôi nghe nói anh đến từ Thành phố đôi[7] . Tôi nghĩ anh sẽ có kinh nghiệm về những thứ này hơn tôi. Tôi nghĩ cũng đáng để thử đấy. Hi vọng anh có thể giúp chúng tôi."

[7] Thành phố đôi (Twin Cities), Chỉ vùng đô thị Minneapolis - Saint Paul (tiểu bang Minnesota,HoaKì). Khu vực này bao gồm hai thành phố lớn là Minneapolis và Saint Paul.

"Henry nói với tôi đây là một mớ hỗn độn," Lucas nói.

Anh vừa nói vừa cười. Một nụ cười hơi thô thiển, Carr nghĩ. Davenport có một cái răng bị sứt không được trám lại, có lẽ là thương tích từ một cuộc ẩu đả, và một vết sẹo cắt dọc lông mày. "Đó là...", Carr lắc đầu, tìm từ để diễn tả, "Chết tiệt! Đó là một bi kịch." Cuối cùng ông cũng nói thành lời.

Lucas liếc nhìn Carr. Anh chưa bao giờ nghe cảnh sát gọi một vụ án là bi kịch, cũng như chưa bao giờ nghe thấy một cảnh sát nói "Chết tiệt." Anh không thể nhìn cả gương mặt của Carr, nhưng viên cảnh sát trưởng có vẻ là một người đàn ông to lớn với cái bụng phệ. Trong bộ đồ đi tuyết màu đen, ông ta trông giống như anh chàng lốp xe Michelin[8] đang khóc than vậy.

[8] Anh chàng lốp xe Michelin (Michelin tire man) là biểu tượng của công ti sản xuất lốp xe Michelin

Lucas hỏi "Bộ phận Dịch vụ Thi hành Pháp luật đâu?" Thường thì họ sẽ cử đội khám nghiệm hiện trường đến các vụ án lớn.

"Họ chưa thể rời khỏi Madison," Carr cau mày. Ông vẫy tay lên trời. "Vì cơn bão…"

"Họ không có xe hai cầu sao? Từ đó đến đây toàn đường cao tốc mà."

"Tôi cũng đang tìm hiểu chuyện đó đây," Carr cáu kỉnh đáp "Xin lỗi, vấn đề này hơi nhạy cảm. Có lẽ là giờ họ cũng đi được nửa đường tới đây rồi." Ông nhìn về phía ngôi nhà, dường như không thể ngăn mình lại được, "Lạy Chúa tôi."

"Ba người chết?" Lucas hỏi.

"Ba người đã chết," Carr trả lời. "Một bị bắn. Một bị chém bởi rìu hay cái gì đó tương tự thế. Còn con bé… bị bắn hoặc…không thể nói chắc chắn được. Nó còn quá bé."

"Thi thể vẫn còn trong nhà chứ?"

"Đi nào," Carr nghiêm nghị. Ông đột nhiên bắt đầu run rẩy không thể kiểm soát được, rồi sau đó cố bình tĩnh lại. "Chúng tôi đã phủ bạt lên thi thể. Có cái gì đó rất lạ…Chết tiệt. Nhìn thi thể họ đi và anh sẽ thấy. "

"Shelly, anh ổn chứ?" Lacey hỏi lại.

"Không. Tôi không sao….Tôi sẽ cho anh Davenport - à Lucas phải không? Tôi sẽ vào trong sau khi dẫn Lucas đi xem một vòng. Lạy Chúa, trời lạnh quá. "

THI THỂ CỦA FRANK LACOURT NẰM trên con đường nhỏ dẫn từ nhà tới garage. Carr ra lệnh cho một cảnh sát nhấc tấm bạt che phủ thi thể. Lucas ngồi xổm xuống.

"Lạy Chúa tôi." Lucas ngước nhìn Carr, còn ông thì quay mặt đi. "Chuyện gì đã xảy ra với mặt anh ta vậy?"

"Có thể là một con chó," Carr nói, liếc nhìn nửa bên khuôn mặt bị biến dạng. "Cũng có thể là loài sói đồng cỏ… Tôi không chắc nữa."

"Cũng có thể là một con sói," Lacey nói vọng từ phía sau lưng viên

cảnh sát trưởng.

"Chúng tôi có một vài báo cáo. Tôi nghĩ rằng có một vài con mò từ rừng xuống."

"Nó đã cắn nát mặt anh ta," Lucas nói.

Carr nhìn về phía khu rừng quanh nhà, "Đang là mùa đông mà. Tất cả mọi loài trong khu rừng này đều đang chết đói. Chúng tôi đang cho vài con hươu ăn nhưng rồi phần lớn cũng sẽ chết hết thôi. Hừ, phần lớn đã chết rồi ấy chứ. Bọn sói đồng cỏ mò vào tận các quán pizza trong thành phố để tìm thức ăn thừa trong thùng rác."

Lucas cởi bỏ một bên găng tay, lục túi áo parka tìm chiếc đèn pin và rọi sáng phần còn sót lại trên khuôn mặt của người đàn ông. LaCourt là một người Ấn Độ tầm bốn mươi lăm tuổi. Tóc anh cứng lại, dính đầy máu đông. Một con thú đã gặm nhấm gần hết phía trái gương mặt của Frank, mắt trái không còn và mũi đã bị nhai nát.

"Tên sát nhân ra tay từ phía bên cạnh anh ta. Đầu anh ta gần như bị chém lìa khỏi cổ, xuyên qua cả mũ trùm đầu." Carr giải thích. Lucas gật đầu, chạm vào cái mũ trùm đầu bằng bên tay đeo găng, nhìn vào vết cắt trên vải. "Các bác sĩ khám nghiệm nói hung khí là một con dao hoặc dao phay," Carr tiếp tục giải thích.

Lucas đứng dậy. "Henry nói có dấu vết của một đôi giày đi tuyết…."

"Bên đó." Lacey chỉ tay.

Lucas chĩa đèn pin về phía màn đêm dọc theo nhà kho để gỗ. Dấu giày trên tuyết vẫn có thể nhìn thấy dù đã bị tuyết che phủ mất một nửa.

"Những dấu chân này hướng đến đâu vậy?" Lucas hỏi, nhìn chằm chằm vào rặng cây trong bóng tối.

"Chúng chạy lên từ hồ, qua rừng, rồi lại ra hồ," Carr chỉ vào một góc rừng rậm rạp. "Phía bên đó có một lối đi cho xe trượt tuyết. Lúc nào cũng có xe cộ đi qua đi lại. Frank cũng có vài cái nên dấu xe cũng có thể là của anh ta. Chúng tôi không chắc nữa."

"Dấu vết dẫn đến đúng chỗ anh ta bị chém," Lucas nói. "Phải, nhưng chúng ta không thể chắc chắn liệu đây là dấu giày của

Frank khi bước xuống hồ để nhìn cái gì đó rồi sau đó trở lại và bị giết, hay là dấu vết của kẻ sát nhân đi lên đây rồi trở xuống."

"Nếu đó là giày đi tuyết của anh ta thì giờ nó đang ở đâu?"

"Có một đôi giày ở gian ngoài nhưng nó đã bị phá hỏng bởi các vòi chữa cháy. Chúng tôi không biết liệu nó có vừa được sử dụng hay không...Không thể chắc chắn được ," Lacey nói. "Tuy nhiên, đó đúng là giày đi tuyết. Giày kiểu "móng gấu" (bear paw), không có đuôi giày. "

"Được rồi."

"Chúng ta vẫn chưa xong đâu." Carr nhìn chằm chằm vào thi thể một cách miễn cưỡng. "Nhìn lớp tuyết trên người anh ta mà xem. Lính cứu hỏa đã phủ bạt lên thi thể ngay khi họ đến đây, nhưng người anh ta cứ như bị phủ bởi hẳn một xen ti mét tuyết ấy."

"Thì sao?"

Carr nhìn chằm chằm vào thi thể một lúc, rồi hạ giọng, "Tôi đang lạnh cóng đây. Vả lại còn rất nhiều thứ để nói đó. Anh có muốn xem các thi thể khác bây giờ không? Người phụ nữ bị bắn trúng trán và cô bé bị chết cháy. Hay chúng ta cứ đi đâu đó trao đổi tiếp thôi."

"Tôi ngó qua một chút xem sao," Lucas nói. "Đi nào," Carr nói.

Lacey rẽ theo hướng khác, "Shelly, tôi phải đi kiểm tra mấy thiết bị truyền tin."

Lucas và Carr phải lê bước qua một lớp băng đã biến sắc để tiến về ngôi nhà, luồn người qua cửa trước. Bên trong, các bức tường bằng thạch cao và tấm lợp trần đã bị lửa vặn xoắn và uốn cong, rơi lả tả xuống đồ nội thất và thảm bị thiêu cháy. Bát đĩa, nồi niêu, xoong chảo, đồ thủy tinh rải rác trên sàn cùng với bộ sưu tập búp bê gốm. Khung ảnh tan tác ở mọi nơi. Một số đã bị cháy rụi, nhưng cứ một, hai bước chân lại có những tấm ảnh còn rất rõ nét, Một gương mặt hạnh phúc, mắt mở to, sáng bừng kí ức về những ngày tươi đẹp.

Phía bên kia ngôi nhà có hai cảnh sát đang chụp ảnh, một người cầm máy quay có dây điện chạy xuống từ cổ áo dưới chiếc áo khoác parka, người còn lại đang cầm trên tay chiếc Nikon 35mm.

"Tay tôi đóng băng mất," viên cảnh sát cầm máy quay lắp bắp.

"Xuống garage đi," Carr nói. "Giữ gìn sức khỏe đi."

"Có một bình cà phê nóng và cốc giấy trong xe tải của tôi đấy. Chiếc Explorer màu trắng trong bãi đậu xe ấy," Lucas nói. "Cửa để mở sẵn rồi."

"Ca… Cảm… ơn."

"Để dành một ít cho tôi nhé," Carr nói với viên cảnh sát rồi quay sang Lucas, "Anh kiếm đâu ra cà phê vậy?"

"Tôi đã vắt kiệt máy pha cà phê ở Dow's Corners đấy. Tôi từng đi tuần tra suốt sáu năm và chắc đã tê cóng ở tầm một trăm chỗ như thế này rồi."

"Quán Dow's sao?" Carr nheo mắt, lục lọi trí nhớ của mình. "Quán của Phil và Vickie đúng không?"

"Phải rồi. Anh biết họ à?"

"Tôi quen tất cả mọi người trên quốc lộ 77 từ Hayward ở hạt Sawyer đến quốc lộ 13 ở hạt Ashland," Carr trả lời một cách hiển nhiên. "Đi nào, đường này."

Carr dẫn đường qua tiền sảnh bị cháy rụi, qua cánh cửa phòng tắm, đến một phòng ngủ nhỏ. Bức tường hướng ra hồ đã bị đốt thành tro, và tuyết lấm tấm rơi xuyên qua đống đổ nát. Thi thể của cô bé ở phía bên dưới khung giường đen thui. Lõi lò xo của tấm nệm nằm trên ngực cô bé. Một ngọn đèn nằm ngay bên ngoài cửa sổ rọi ánh sáng nhàn nhạt đầy soi mói về phía đống đổ nát sau vụ hỏa hoạn, nhưng khuôn mặt của cô bé thì gần như chìm hoàn toàn trong bóng tối. Không hẳn hoàn toàn. Lucas có thể nhìn thấy những chiếc răng trắng của cô bé. Cô bé dường như đang mỉm cười dưới lớp tro.

Lucas ngồi xổm xuống, bật đèn pin, càu nhàu rồi tắt đèn và đứng lên.

"Nó làm tôi thấy ớn lạnh," Carr nói. "Tôi từng đi tuần tra đường cao tốc trước khi làm cảnh sát trưởng. Tôi đã chứng kiến những vụ tai nạn xe kinh hoàng, nhưng nó không làm tôi ớn lạnh như thế này."

Lucas nhất trí, "Tai nạn thì không như thế này." Anh nhìn xung quanh căn phòng. "Còn một thi thể nữa ở đâu?"

"Nhà bếp," Carr trả lời. Họ vòng lại tiền sảnh ngôi nhà. "Tại sao hắn lại phóng hỏa?" Carr hỏi với tông giọng cao vút. "Chắc chắn không phải để bịt đầu mối vụ thảm sát. Hắn ta vẫn để nguyên xác Frank trong sân. Nếu hắn ta cứ thế chuồn đi, chắc phải một hoặc hai ngày sau mới có người phát hiện. Hắn ta đang cố tình khoe khoang chiến tích sao?"

"Có lẽ hắn muốn hủy dấu vân tay chăng? Anh LaCourt làm nghề gì vậy?"

"Anh ta làm ở khu của thổ dân, là bảo vệ ở sòng bài Eagle."

"Sòng bạc có rất nhiều tiền," Lucas nói. "Anh ta có gặp trục trặc gì ở đó không?"

"Tôi không biết," Carr trả lời đơn giản. "Còn vợ anh ta thế nào?"

"Cô ấy là trợ giảng."

"Có bất đồng trong hôn nhân hay anh chồng cũ nào quanh quẩn đâu đây không?" Lucas hỏi.

"Cả hai đều đã từng kết hôn trước đây rồi. Tôi biết vợ cũ của Frank. Jean Hansen sẽ không làm tổn thương dẫu là một con ruồi đâu. Chồng cũ của Claudia là Jimmy Wilson. Jimmy đã chuyển tới Phoenix ba, bốn năm trước rồi, và anh ta cũng không làm điều này đâu. Tôi vẫn sẽ điều tra anh ta, nhưng họ đều không tan vỡ theo kiểu thù hằn đâu. Họ đơn giản là hết tình cảm với nhau thôi. Anh biết mà."

"Tôi hiểu mà. Còn cô bé thì sao? Có bạn trai không?"

"Tôi cũng sẽ điều tra xem," Carr nói. "Nhưng…Tôi không biết nữa. Tôi sẽ điều tra. Cô bé còn nhỏ quá."

"Dạo này có rất nhiều thanh thiếu niên đã giết hại chính gia đình và bạn bè của chúng."

"Phải rồi. Một lũ hèn nhát."

"Các cậu trai tuổi teen đôi khi nhầm lẫn giữa lửa và tình dục. Có rất nhiều kẻ phạm tội phóng hỏa ở tuổi vị thành niên. Nếu có chàng trai nào có ý với cô bé thì chúng ta phải cảnh giác."

"Anh có thể nói chuyện với hiệu trưởng Bob Jones ở trường trung học cơ sở. Anh ta chuyên tư vấn tâm lí nên anh ta có thể biết gì

đó."

"Ừm," Lucas ậm ừ trong lúc phủi cái tay áo quệt vào một bức tường cháy đen thui.

"Tôi hy vọng anh có thể ở lại một thời gian," Carr bỗng lên tiếng. Lucas chưa kịp trả lời thì Carr đã tiếp tục dẫn đường, "Đường này."

Họ đi đến đầu kia của căn nhà, qua phòng khách, vào trong bếp bằng cửa sau. Hai bác sĩ khám nghiệm tử thi mặc đồ bảo hộ đang lụi cụi bên cạnh thi thể thứ ba.

Người đàn ông có vóc dáng cao lớn đứng lên, gật đầu với Carr. Anh ta đội một chiếc mũ kiểu Nga có vành mũ rủ xuống và huy hiệu phó cảnh sát trưởng gắn ở mặt trước.

Người phụ nữ còn lại đang cầm một cái túi và dùng một dụng cụ kim loại để xoay đầu nạn nhân.

"Không thể chịu nổi cái thời tiết này," anh ta lên tiếng. "Tôi sắp chết cóng rồi đây. Chết ti…"

"Anh muốn nói là 'chết tiệt' chứ gì," người phụ nữ đang cúi mình trước thi thể lên tiếng. Giọng cô ấy thật trầm và tỉnh bơ, nghe rất bác học. "Tôi thực sự không để ý đến lời ăn tiếng nói đâu, nhất là khi trời lạnh như thế này."

"Anh ta không ngại cô đâu, mà ngại tôi kìa," Carr thẳng thừng. "Weather, cô có phát hiện ra gì không hay ho giờ chỉ đang chơi thôi vậy?"

Người phụ nữ ngước lên, "Chúng tôi phải đưa mấy cái xác xuống Milwaukee để tìm chuyên gia. Không có cửa cho đám nghiệp dư ở nhà tang lễ khoa tay múa chân đâu."

"Cô có phát hiện ra gì không?" Lucas hỏi

Nữ bác sĩ đưa mắt nhìn xuống thi thể, "Claudia rõ ràng đã bị bắn với một thứ vũ khí khá có lực, có thể là một khẩu súng trường. Toàn bộ phần sau đầu đã vỡ nát và một phần của bộ não đã văng ra. Viên đạn xuyên thẳng qua đầu cô ta nên giờ chúng ta chỉ có thể mong rằng người ở phòng thí nghiệm có thể tìm lại được viên đạn. Nó không ở trong đầu cô ta."

"Thi thể của cô bé thì sao?" Lucas hỏi.

"Phải khám nghiệm tử thi mới có kết quả chính xác được. Có dấu vết của quần áo bị cháy quanh thắt lưng và giữa hai chân, cô bé chắc đã mặc quần lót hoặc là cái gì đó giống như... Ừm... Cái quần lông cừu gọi là gì nhỉ?..."

“Quần thể thao,” Carr lên tiếng.

"Phải rồi. Claudia cũng mặc đầy đủ quần áo, quần jean và đồ lót dài."

"Ý cô là cả hai mẹ con đều không bị cưỡng bức," Lucas tiếp lời.

Người phụ nữ đứng dậy và gật đầu. Mũ áo parka được thắt chặt, che gần hết khuôn mặt của cô chỉ để lộ khoảng da hình bầu dục quanh mắt và mũi. "Tôi không thể nói một cách chắc chắn, nhưng trước mắt thì là như vậy. Không có dấu hiệu của một vụ hãm hiếp. Nhưng những gì đã xảy ra với cô bé có thể còn kinh khủng hơn thế. "

"Kinh khủng hơn?" Carr giật nảy mình.

"Đúng." Cô cúi xuống, mở chiếc túi của mình. Người đàn ông đứng bên cạnh thốt lên, "Tôi không muốn nhìn cái thứ này đâu." Cô đứng dậy và đưa cho Carr một chiếc túi ziploc. Bên trong túi có một cái gì đó giống như một quả mơ khô bị cháy trên bếp nướng. Carr nhìn chằm chằm vào nó rồi đưa cho Lucas.

"Cái gì đây?" Carr hỏi người phụ nữ.

"Một cái tai," người phụ nữ và Lucas gần như đồng thanh. Lucas đưa nó lại cho cô.

"Tai? Hai người đang đùa đấy à?" Carr nói như hét lên. "Cái tai bị cắt trước hay sau khi cô bé bị giết?" Lucas hỏi, giọng nhẹ nhàng, đầy quan tâm. Carr quay sang nhìn anh đầy kinh hoàng.

"Phải xét nghiệm thì mới biết được," Weather nói với tông giọng chuyên nghiệp giống như Lucas vậy. "Có vài mẩu vụn cháy trông như máu vậy. Tôi không chắc nhưng có lẽ cô bé vẫn còn sống khi cái tai bị cắt.”

Vị cảnh sát trưởng liếc nhìn cái túi trong tay nữ bác sĩ rồi quay đi, bước hai bước, cúi xuống và nôn khan. Một dòng nước bọt trào ra từ miệng ông. Một lúc sau, ông ta đứng thẳng dậy, lau miệng bằng chiếc găng trên tay, "Tôi phải ra khỏi đây."

"Frank bị chém bởi một cái rìu," Lucas lên tiếng.

"Không, tôi không nghĩ thế. Không phải một cái rìu," người phụ nữ vừa nói vừa lắc đầu. Lucas nhìn chằm chằm, nhưng hầu như không thể thấy được đường nét gì của gương mặt cô. "Một con dao phát, một con dao phát rất sắc hoặc một cái gì đó mỏng hơn. Cái gì đó như… ừm… một thanh mã tấu ấy."

"Cái gì cơ?" Viên cảnh sát trưởng nhìn cô với vẻ tò mò. "Tôi không chắc chắn," cô nói với vẻ thủ thế. "Bất kể nó là gì thì lưỡi dao cũng rất mỏng và sắc. Giống như một con dao phát nặng tầm hai ki lô gram. Nó cắt ngang qua xương, chứ không phải làm vỡ xương như những vũ khí có lưỡi khác. Nó cũng có trọng lượng không nhẹ đâu."

"Đừng nói gì với tờ Register nhé," Carr càu nhàu. "Họ sẽ phát rồ lên mất."

"Dù gì thì họ chẳng nổi điên," nữ bác sĩ đáp.

"Vậy thì đừng làm họ điên tiết hơn nữa."

"Vậy còn mặt của người đàn ông thì sao?" Lucas hỏi. "Mấy vết cắn ấy?"

"Chó," cô trả lời. "Hoặc sói đồng cỏ. Tôi đã nhìn thấy quá nhiều vết chó cắn quanh đây rồi, và có vẻ như là một con chó đã cắn nát mặt anh ta."

"Anh có thể nghe thấy tiếng hú vào ban đêm của lũ sói đồng cỏ. Quanh đây có rất nhiều," viên cảnh sát lên tiếng.

"Ở chỗ tôi cũng có," Lucas nói.

"Anh là cảnh sát liên bang à?" Người phụ nữ ngạc nhiên hỏi. "Không. Tôi từng là một cảnh sát ở Minneapolis. Tôi có một cabin nhỏ ở hạt Sawyer. Cảnh sát trưởng đề nghị tôi tới đây và xem xét tình hình."

"Lucas Davenport," cảnh sát trưởng Carr bỗng lên tiếng, gật đầu với Lucas. "Tôi xin lỗi. Lucas, đây là Weather Karkinnen."

"Tôi đã nghe nói nhiều về anh," người phụ nữ gật đầu. "Weather là bác sĩ phẫu thuật ở các Thành phố đôi trước khi cô ấy trở về quê nhà," Carr tiếp tục giới thiệu.

"Tên cô ấy là Weather? Có nghĩa là thời tiết? Giống như 'trời bão' ấy hả?" Lucas hỏi.

"Chính xác," nữ bác sĩ trả lời.

"Tôi hy vọng những gì mà cô được nghe về Davenport đều tốt đẹp," Carr nói với cô.

Bác sĩ nghiêng đầu nhìn Lucas. Ánh sáng chiếu lên gương mặt cô thay đổi và giờ Lucas có thể thấy rõ đôi mắt xanh và cái mũi hơi vẹo. "Tôi nhớ là anh ta đã từng giết rất nhiều người," cô trả lời.

Nữ bác sĩ lạnh cóng. Cô dẫn đường về phía cửa trước, viên cảnh sát theo sau, Carr vấp ngã trong lúc vội vàng bước theo. Lucas nán ánh nhìn trên thi thể người phụ nữ. Khi quay mặt bước đi, anh bỗng phát hiện thấy một miếng niken dưới một tấm ván đen thui đã vỡ vụn. Nhìn đường cong của miếng kim loại, anh nhận ra ngay, đó là phần trước của cái vòng cản cò súng.

"Đợi đã," anh gọi với theo những người khác. "Anh chàng chụp ảnh còn ở trong nhà không?"

Carr đáp lại, "Người quay video đang ở trong garage, còn người chụp ảnh thì vẫn ở đây."

"Gọi anh ta tới đây. Ở đây có dấu hiệu của vũ khí."

Carr, Weather và viên cảnh sát cầm theo máy ảnh quay lại bên cạnh thi thể Claudia. Lucas chỉ ra rằng đó là cái vòng cản cò súng.Viên cảnh sát liền chụp hai bức ảnh xung quanh khu vực. Di chuyển một cách cẩn thận, Lucas nhấc tấm ván lên. Một khẩu súng lục. Một khẩu Smith and Wesson khá nặng bằng niken có phần tay cầm bằng gỗ hồ đào. Anh dẹp tấm ván ra khỏi đường đi rồi lùi lại phía sau để viên cảnh sát chụp hình khẩu súng có liên quan đến thi thể.

"Anh có phấn hay bút chì dầu không?" Lucas hỏi.

"Có. Tôi có cả thước dây đây." Viên cảnh sát đang cầm máy ảnh nhíu mày tìm trong túi rồi đưa cho Lucas một cây bút chì dầu.

"Không phải là ta nên để bên phòng xét nghiệm xử lí cái này à?" Carr hỏi một cách lo lắng.

"Vũ khí giết người có thể là một khẩu súng lớn," Lucas trả lời. Anh vẽ một đường viền xung quanh vũ khí, sau đó đo khoảng cách từ

khẩu súng tới tường, đầu và tay của nạn nhân.

Trong khi đó, viên cảnh sát cầm máy ảnh cặm cụi ghi chép lại.

Sau khi đo đạc xong, Lucas trả cây bút chì dầu lại, nhìn quanh căn phòng, nhặt một mảnh gỗ, đặt nó vào giữa cái vòng cản ngay sau cò súng, và nhấc khẩu súng từ sàn nhà lên. Anh quay sang nhìn nữ bác sĩ. "Cô còn cái túi ziploc nào không?"

"Có." Cô đặt túi lên chân, mở nó ra, lục lọi và đưa cho Lucas một cái túi bảo quản thực phẩm. Anh đặt khẩu súng vào cái túi, chúc nòng súng xuống dưới. Qua cái túi nhựa, anh ấn cái cần gạt hất vỏ đạn và xoay ổ đạn.

"Còn nguyên sáu viên. Súng này chưa bắn," Lucas kết luận. "Chết tiệt thật."

“Chưa bắn?” Carr hỏi.

"Đúng. Có vẻ đây không phải là hung khí. Tên sát nhân sẽ không nạp lại đạn rồi vứt khẩu súng xuống sàn… Ít nhất thì tôi không nghĩ ra được lí do gì để hắn làm vậy.”

"Có nghĩa là?" Weather nhìn anh tò mò.

"Có lẽ người phụ nữ đã lấy khẩu súng ra. Khẩu súng chỉ cách thi thể của cô ấy có một bước chân. Cô ấy có thể đã lường trước là hắn sẽ đến. Có vẻ là đang tồn tại một mối thâm thù nào đó. Cô ấy biết là mình đang gặp rắc rối," Lucas phán đoán. Anh đọc số sê ri súng cho viên cảnh sát cầm máy ảnh, "Anh vẫn nên thử đi tìm hiểu cái số sê ri này ở các cửa hàng súng địa phương xem sao.”

"Tôi sẽ bảo người kiểm tra xem," Carr trả lời, "Tôi… cần một ít cà phê."

"Shelly, tôi nghĩ anh cũng lạnh cóng rồi đấy," Weather nói. "Anh cần ngâm mình trong bồn nước nóng đấy.” "Phải, phải."

Bước ra từ cửa trước, Lucas mang theo khẩu súng lục. Một viên cảnh sát đang bước tới, "Cảnh sát trưởng, tôi tìm được mấy tấm bạt rồi. Chúng để ở phía sau tôi trên xe tuần tra.”

"Tốt. Gọi thêm người che kín chỗ này lại,” Carr vẫy tay về phía ngôi nhà. "Trong garage có vài người đấy.” Cảnh sát trưởng quay sang Lucas, "Tôi lấy được một số tấm vải bạt từ Lực lượng Bảo vệ Quốc gia, và chúng tôi sẽ phủ kín cả ngôi nhà này cho đến khi Bộ

phận Dịch vụ Thi hành Pháp luật cử người ở Madison đến đây."

"Tốt," Lucas gật đầu. "Anh thực sự cần tới người ở phòng thí nghiệm đấy. Đừng để ai chạm vào bất cứ thứ gì, kể cả mấy thi thể."

Garage thật ấm áp. Cảnh sát và lính cứu hỏa đang đứng xung quanh một cái lò sưởi bằng sắt đã cũ chất đầy những khúc gỗ sồi. Viên cảnh sát cầm máy quay nhìn thấy họ và tiến đến với một trong những cái bình giữ nhiệt của Lucas.

"Tôi để dành một ít cho anh đây."

"Cảm ơn Tommy," cảnh sát trưởng gật đầu, tay run run rót một cốc đưa cho Lucas, rồi lấy một tách cho mình, "Đi vào trong góc nói chuyện đi." Carr đi vòng qua mũi chiếc Chevy cũ kĩ có thùng sau của LaCourt, tránh xa khỏi đám đông cảnh sát và lính cứu hỏa. Ông quay ra, nhâm nhi tách cà phê, "Chúng ta có chút vấn đề," ông ngừng lại, rồi hỏi, "Anh không theo Công giáo, đúng không?"

"Chúa ở bên anh[9] ," Lucas bỗng tuôn ra một tràng tiếng La tinh. "Nhưng vậy thì sao?"

[9] Nguyên văn, "Dominus vobiscum" (Chúa ở bên anh chị em). Đây là lời chào và lời chúc phúc thường được nói bởi các tư tế của nhà thờ Công giáo La Mã trong các buổi giảng đạo và tế lễ.

"Anh theo Công giáo à? Tôi chưa đến nhà thờ đủ lâu để nhớ được cái vụ tiếng La tinh này." Cảnh sát trưởng dường như suy nghĩ về điều đó một lúc, nhấp một ngụm cà phê, rồi tiếp, "Tôi đã cải đạo được vài năm. Trước đây, tôi theo đạo Tin Lành, cho đến khi tôi gặp Cha Phil. Ông ấy là linh mục giáo xứ ở Grant."

"Vâng. Tôi hết hứng thú với mấy thứ ở nhà thờ từ lâu rồi." "Ừm, vậy thì anh nên xem xét…"

"Nói thẳng vào vấn đề đi," Lucas sốt ruột.

"Tôi đang cố nói đây, nhưng nó khá là phức tạp," Carr nói. "Thôi được rồi. Kẻ sát nhân chắc chắn là người đã phóng hỏa. Lớp tuyết rơi cả buổi chiều có lẽ đã dày hơn mười xen ti mét rồi. Khi lính cứu hỏa đến đây thì tuyết đã gần như ngớt hẳn. Nhưng thi thể của Frank lại bị phủ bởi hơn một xen ti mét tuyết. Đó là lý do tại sao tôi phải phủ bạt trên mọi thứ. Tôi nghĩ rằng chúng ta có thể ước lượng khoảng thời gian chính xác mà vụ án đã diễn ra. Ngôi nhà có thể đã bị phóng hỏa không lâu sau khi Frank bị giết, nhưng

khoảng thời gian cũng không quá ngắn. Đó mới là điều quan trọng. *Khoảng thời gian đó*. Và bây giờ anh nói với tôi là cô bé có thể đã bị tra tấn ... Tức là khoảng thời gian đó còn dài hơn."

"Vâng," Lucas gật gù trước lời nhấn nhá của Carr.

"Chắc chắn hắn đã dùng xăng để phóng hỏa," Carr tiếp lời. "Vẫn còn có thể ngửi được mùi xăng. Còn ngôi nhà thì bắt lửa cháy như một ngọn đuốc vậy. Có lẽ kẻ giết người mang theo xăng hoặc có thể hắn ta đã lấy xăng của Frank. Có hai chiếc thuyền và một chiếc xe trượt tuyết ở nhà kho phía sau nhưng không có can xăng nào gần đó, cũng không có can xăng nào ở đây cả. Khả năng cao là Frank dự trữ xăng ở trong các can."

"Dù sao thì ngôi nhà cũng bắt lửa rất nhanh," Lucas thêm vào.

"Phải. Các hộ dân ở bên kia hồ nói họ đang xem ti vi vào lúc đó. Họ nói rằng bên ngoài chẳng có gì ngoài tuyết, nhưng chỉ một phút sau thì họ thấy một đám cháy to nên họ đã gọi cứu hỏa. "

"Chỗ mà tôi đã đi qua á? Ở góc phố à?"

"Phải. Có hai người lính cứu hỏa ở đó. Lúc ấy họ đang chuẩn bị bữa ăn nhẹ. Một người đã nhìn thấy chiếc xe Jeep đen đi qua. Chỉ vài giây sau thì có cuộc gọi báo cháy. Họ nghĩ rằng đó là chiếc xe Jeep của Phil... Linh mục Phil mà tôi vừa kể với anh. Cha Philip Bergen, mục sư ở All Souls."

"Thật sao?" Lucas sốt sắng hỏi.

"Phải. Họ nói Phil hình như đi ra từ phía con đường quanh hồ. Vì vậy, tôi đã gọi cho Phil và hỏi xem ông ấy có nhìn thấy bất cứ điều gì bất thường không, một ngọn lửa hoặc ai đó trên đường. Ông ấy nói không. Nhưng tôi chưa kịp nói thêm điều gì thì ông ấy nói tiếp là ông ấy đã ở đây, tại ngôi nhà của gia đình LaCourt."

"Ở đây?" Lucas nhướng mày hoài nghi.

"Phải. Ở đây. Ông ấy nói mọi thứ đều ổn khi ông rời khỏi căn nhà."

"Hừm," Lucas ra chiều ngẫm nghĩ. "Thời gian trùng hợp chứ?"

"Chính xác. Một trong hai người đang đứng bên lò vi sóng chờ bánh sandwich kẹp thịt nguội. Họ mất hai phút để chờ bánh và nó đã gần chín rồi. Người còn lại thốt lên, "Cha Phil kìa. Thời tiết này mà còn phải ra đường." Sau đó, tiếng chuông báo của lò vi sóng

kêu, người lính cứu hỏa định lấy bánh mì ra, nhưng trước khi anh ta kịp lấy nó ra thì điện thoại báo động reo."

"Thời gian rất sát."

"Phải. Thời gian là không đủ để tuyết có thể chất đống trên thi thể của Frank. Không đủ, nếu Phil nói sự thật."

"Thật kỳ quặc," Lucas nói. "Đặc biệt là trong trường hợp khẩn cấp, nếu thời gian không chỉ là một phút mà là năm phút, Phil có thể..."

"Đó cũng là những gì tôi nghĩ... Nhưng có vẻ không phải vậy." Carr lắc đầu nguây nguẩy, lắc lắc để cà phê xoay tròn trong cốc, rồi đặt nó lên nắp ca pô chiếc Chevy và duỗi các ngón tay, cố gắng làm chúng ấm lại. "Tôi đã liên lạc với mấy người lính cứu hỏa đó và đã xem xét kỹ càng nhiều lần rồi. Không đủ thời gian."

"Vậy linh mục đó..."

"Ông ấy nói đã rời nhà và lái xe thẳng ra đường cao tốc để đi vào thị trấn. Tôi hỏi ông ấy mất bao lâu để đi từ nhà tới đây và tới xa lộ. Ông ấy trả lời là khoảng ba hoặc bốn phút.

Quãng đường khoảng một dặm, lúc đó tuyết đang rơi nữa. Thời gian khá hợp lí."

"Ừm."

"Nhưng nếu ông ấy thực sự là hung thủ thì tại sao lại thú nhận đã ở đây? Vô lí thế quái nào ấy?" Cảnh sát trưởng nói.

"Ông đã cho ông ta biết chưa? Gọi ông ta đến và điều tra ấy?"

"Chưa. Tôi chưa thực sự có kinh nghiệm với việc thẩm vấn. Tôi có thể cho mấy đứa trẻ trộm cắp xe hơi hoặc tháo biển quảng cáo của quán bia nào đấy ngồi trong phòng tạm giam rồi dọa cho bọn chúng sợ vãi tè. Nhưng thứ này... hoàn toàn khác. Tôi không biết mấy cái vụ giết người như thế này."

"Anh đã nói với ông ta tí nào về khoảng thời gian eo hẹp chưa?" Lucas hỏi.

"Chưa."

"Tốt."

"Tôi đang rối đây," Carr nói trong lúc quay lại nhìn chằm chằm vào bức tường garage, có vẻ như đang hồi tưởng điều gì đó, "Khi ông ấy thú nhận đã ở đây, tôi thật sự không biết phải nói gì cả, nên tôi chỉ nói là 'Được rồi, chúng tôi sẽ liên lạc với ông sau'. Khi chúng tôi thông báo rằng gia đình LaCourt đã bị giết hại, ông ấy muốn được ra khỏi thị trấn để cử hành những nghi thức tiễn đưa cuối cùng. Nhưng chúng tôi bảo ông ấy nên ở lại thị trấn. Chúng tôi không muốn..."

"...Không muốn làm ô uế kí ức của ông ấy," Lucas tiếp lời.

"Phải," Carr gật đầu, cầm cốc cà phê lên và uống cạn nó. "Thế còn mấy người lính cứu hỏa thì sao? Liệu họ có động cơ nào để nói dối không?"

Carr lắc đầu. "Tôi biết cả hai bọn họ. Họ không thân thiết lắm nên có vẻ sẽ khó mà ủ mưu với nhau được."

"Được rồi."

Đúng lúc đó, hai người lính cứu hỏa đi ngang qua. Người đi trước mặc đồ bảo hộ bằng cao su và vải bạt cùng với một lớp băng dày tới hơn hai xen ti mét trên người.

"Anh vừa ngã xuống hồ đấy à?" Carr hỏi. "Chắc anh sắp chết cóng rồi."

"Nước từ vòi phun đấy. Lạnh thì không lạnh, nhưng tôi không cử động được," người lính cứu hỏa trả lời. Người đi sau lên tiếng, "Đứng yên nào," Anh lính cứu hỏa đi sau đứng thẳng như một một con bù nhìn béo tốt làm bằng cao su, và bắt đầu phá băng bằng một cái vồ bằng gỗ và một cái đục lạnh lẽo.

Cả Lucas và cảnh sát trưởng ngồi ngắm vụn băng bay tứ tung một lúc, rồi Carr lên tiếng, "Còn nữa. Khi Phil đi ngang qua trạm cứu hỏa, ông ấy còn kéo theo một chiếc xe trượt tuyết. Ông ấy là chủ tịch một câu lạc bộ xe trượt tuyết năm nay hay năm ngoái gì đó. Họ có một cuộc đua ngày hôm nay phía ngoài một quán bar ở bên kia hồ nên ông ấy đã ở chỗ hồ cùng xe trượt tuyết."

"Và những dấu vết đó xuất hiện từ phía hồ."

"Nơi mà ai cũng đi xe trượt tuyết."

"Hừm. Vậy anh nghĩ linh mục đó có dính dáng gì đến chuyện này à?"

Carr trông có vẻ lo lắng, "Không. Tuyệt đối không. Tôi biết ông ấy. Ông ấy là bạn của tôi. Nhưng tôi lại không thể tìm được cách lí giải khác. Ông ấy chưa từng nói dối về bất cứ điều gì. Ông ấy là một người luôn tuân theo các nguyên tắc đạo đức."

"Nếu một người bị ép vào đường cùng..."

Carr lắc đầu. Ông kể chuyện cả hai đều là những đối thủ gai góc ra sao khi chơi golf. Họ đã đánh qua lỗ thứ mười bảy rồi mà vẫn bất phân thắng bại. Bergen đánh từ vùng Tee[10] vào một rặng thông ở bên phải vùng Fairway[11], rồi đánh một cú recovery[12] cực đỉnh và đưa bóng vào vùng Green[13] sau hai cú đánh. Ông ấy đã hoàn thành một par[14] bằng hai cú putt[15] trong khi đó Carr đánh một cú bogie[16] và thất bại.

[10] Tee hoặc Tee-box là một khoảng đất hình vuông mà người chơi golf sẽ đứng ở đó để phát bóng.

[11] Fairway (đường bóng) là khoảng không gian từ vùng Tee đến vùng Green.

[12] Recovery là cú đánh để đưa bóng từ những vùng không thuận lợi cho đánh bóng về lại vùng Fairway.

[13] Green là vùng cỏ bao quanh lỗ golf, là chỗ thuận lợi nhất để bóng lăn vào lỗ.

[14] Par là số cú đánh yêu cầu để đưa bóng vào một lỗ.

[15] Putt là những cú đánh nhẹ để đưa bóng vào lỗ.

[16] Bogie là việc đánh nhiều hơn số par (số cú đánh yêu cầu).

"Tôi đã khoe về cú recovery của ông ấy với những người khác trong phòng thay đồ, còn ông ấy trông lại rất buồn. Khi chúng tôi đi xuống quầy bar, ông ấy túm lấy tôi và trông như thể sắp khóc vậy. Ông ấy nói với tôi rằng trong cú đánh thứ hai, bóng của ông ấy bị vướng vào một cái cây và ông ấy đã đá nó ra. Ông ấy rất muốn thắng. Nhưng chơi gian lận làm ông ấy cảm thấy vô cùng áy náy. Ông ấy không thể chịu đựng được nó. Ông ấy là người như vậy đấy. Ông ấy sẽ không bao giờ ăn cắp lấy một đồng xu hay một cú đánh golf. Ông ấy là người thẳng thắn. Không thể khác được."

Người lính cứu hỏa đặt các dụng cụ xuống sàn nhà, chộp lấy thân trước của bộ đồ bảo hộ bằng cao su của người còn lại và cởi khóa kéo ra.

"Thế này là được rồi," anh chàng trong bộ đồ bảo hộ lên tiếng, "Tôi có thể tự làm từ đây," anh ta quay sang nhìn Carr "Niềm vui nơi miền quê đây ha?"

Nữ bác sĩ lượn lờ giữa bức tường và chiếc Chevy, theo sau là một người đàn ông cao lớn mặc trên người một chiếc áo parka dày cộp. Cô có mái tóc màu sáng điểm vài sợi trắng, cắt ngắn, dáng người nhỏ nhắn nhưng khỏe mạnh với bờ vai rộng, mũi hơi to và vẹo sang trái, xương gò má cao và đôi mắt màu xanh đậm, miệng rộng và linh động. Cô ta đem đến cảm giác như một người chiến binh, Lucas nghĩ, với sắc thái phương Đông nhàn nhạt mà người Slav thường mang. Cô ta không đẹp nhưng rất quyến rũ. "Đây là một cuộc trò chuyện bí mật à?" Cô hỏi, tay cầm một tách cà phê.

"Không có gì bí mật cả," Carr nói, liếc nhìn Lucas, khẽ lắc đầu như muốn nói, Đừng nói gì về linh mục.

Người đàn ông cao lớn theo sau Weather lúc này mới lên tiếng, "Tôi đã đi hỏi mọi người trên đoạn đường này rồi. Không ai thấy bất cứ điều gì khả nghi nhưng có ba người mất tích. Tôi đang cố gắng tìm họ."

"Cảm ơn Gene nhé," Carr nói. Người đàn ông cao lớn liền hướng về phía cửa. Carr quay sang Lucas, "Điều tra viên chính của tôi lần này."

Lucas gật đầu và nhìn về phía Weather, "Tôi nghĩ không cần phải đo thân nhiệt mấy thi thể đâu."

Nữ bác sĩ lắc đầu, nhấp một ngụm cà phê. Lucas nhận ra cô không hề đeo nhẫn. "Tôi không đo thân nhiệt của bà mẹ và cô bé. Lửa, nước, băng và tuyết đã làm rối tung mọi thứ lên rồi. Thi thể của Frank thì được trùm khá kĩ nên tôi đã đo thân nhiệt của anh ta. Khoảng sáu mươi tư độ F[17]. Anh ấy chết chưa lâu lắm."

[17] Đơn vị đo nhiệt độ được sử dụng trong tác phẩm là Farenheit (F). 64 độ F = khoảng 17 độ C.

"Hừm," Carr liếc nhìn Lucas.

Weather nhận ra ngay cái nhìn của Lucas và Carr, "Điều này có quan trọng không?"

"Tôi nghĩ cô nên ghi chép nó lại đấy," Carr nói.

"Chúng tôi đang thắc mắc là anh ta đã chết bao lâu trước vụ hỏa

hoạn," Lucas nói.

Weather nhìn Lucas một cách kỳ quặc, "Maddog, phải không?"

"Gì cơ?"

"Anh là người đã giết Maddog sau khi hắn ta giết những người phụ nữ đó. Anh đã chiến đấu với mấy tên Ấn Độ."

Lucas gật đầu, "Phải." *Băng Crow ra khỏi nhà lúc trời đã tối với khẩu .45 trên tay…Tại sao cô ta lại lôi chuyện đó ra để nói không biết?*

"Tôi có một người bạn phẫu thuật cho một cảnh sát ở New York, người phụ nữ bị bắn vào ngực ấy. Tôi không nhớ tên cô ấy nhưng tại thời điểm đó cô ấy khá là nổi tiếng."

"Lily Rothenburg." *Chết tiệt. Sloan đứng trên bậu cửa của Trung tâm Y tế Hennepin, mặt trắng bệch, "Tỉnh táo ra chưa?... Lily bị bắn rồi." Lily đáng yêu.*

"À, đúng rồi," Weather vừa nói vừa gật đầu, "Tôi nhớ là tên một loài hoa. Cô ấy quay lại New York rồi chứ?"

"Phải. Giờ đây cô ấy là đội trưởng. Bạn của cô chắc hẳn là một bác sĩ phẫu thuật tóc đỏ phải không? Tôi nhớ mang máng thế."

"Đúng cô ấy đấy. Cô ấy đã chứng kiến vụ nổ súng. Có vẻ như đó là đêm thú vị nhất trong sự nghiệp của cô ấy. Cô ấy phải chạy qua chạy lại giữa các phòng để thực hiện hai ca phẫu thuật cùng một lúc."

"Chúa ơi! Và bây giờ nó đang xảy ra ở đây." Sự kinh hoàng xen lẫn trong giọng nói của Carr. Viên cảnh sát trưởng quay sang nhìn Lucas, "Tôi đã đi tuần tra năm năm trước khi tôi lên làm cảnh sát trưởng. Cũng hai mươi năm trước rồi. Người của tôi không còn làm việc trong lực lượng tuần tra hoặc lực lượng cảnh sát địa phương nữa. Chúng tôi thực sự không biết tí gì về mấy vụ giết người đâu. Anh sẽ giúp chúng tôi chứ?"

"Anh muốn tôi phải làm gì?" Lucas xua tan những kí ức đen tối ra khỏi đầu.

"Điều hành cuộc điều tra. Tôi sẽ cung cấp cho anh tất cả những gì tôi có thể, điều động tám hay mười người, giải quyết với luật sư của hạt, bất cứ điều gì anh cần."

"Tôi sẽ có quyền hạn gì?"

Carr lên tiếng cùng lúc thò tay vào túi áo, "Anh có thề với Chúa sẽ tuân theo luật lệ của bang Wisconsin không?"

"Chắc chắn rồi," Lucas gật đầu.

Carr ném cho Lucas một cái huy hiệu, "Giờ anh là cảnh sát. Chúng ta có thể giải quyết mấy thứ vặt vãnh sau vụ này."

Lucas nhìn cái huy hiệu trong lòng bàn tay của mình.

"Cố gắng đừng bắn ai nhé," Weather nói.

3

Tay tên Người Băng đông cứng lại. Hắn vụng về vặn cái dụng cụ mở đồ hộp hai lần, để hộp súp sang một bên rồi vặn vòi nước nóng trong bồn rửa chén. Hắn thả lỏng đôi bàn tay và để mặc tâm trí cuốn theo dòng nước…

Hắn vẫn chưa tìm thấy bức ảnh. Con bé không biết nó ở đâu, chắc chắn nó không nói dối. Hắn gần như đã chặt lìa đầu con bé trước khi nó chết. Hắn tra tấn con bé, cắt lìa mũi và tai của nó dù nó đã khai rằng chính mẹ nó mới là người giữ bức ảnh. Hắn tin con bé nhưng đã quá muộn để hỏi Claudia nơi cô ta giấu bức ảnh. Cô ta chết rồi.

Vậy là hắn đã chặt đầu con bé bằng con dao chặt ngô và thiêu rụi toàn bộ ngôi nhà. Cảnh sát không hề biết đến sự tồn tại của tấm ảnh. Nó chỉ là một tấm ảnh được in trên một tờ giấy báo rẻ tiền mỏng dính mà thôi. Hắn đã phóng hỏa rồi, cộng thêm vòi rồng của cứu hỏa nữa, chắc nó cũng tiêu rồi.

Tuy nhiên, hắn vẫn chưa *tận mắt chứng kiến* bức ảnh bị tiêu hủy. Nếu cảnh sát tìm thấy, hắn sẽ chết chắc.

Hắn đứng đó, để mặc vòi nước nóng xối vào bàn tay. Ngón tay hắn dần chuyển màu từ trắng sang hồng, không còn bị đông cứng do cái lạnh thấu xương nữa. Hắn nhắm mắt lại trong giây lát. Tâm trí hắn choáng ngợp bởi bao việc chưa hoàn thành, mà thời gian thì cứ thế trôi qua. Một giọng nói vang lên trong đầu hắn, Chạy đi. Không còn nhiều thời gian nữa.

Nhưng hắn chưa bao giờ chạy trốn cả, kể cả khi bị bố mẹ đánh, kể cả khi bị đám bạn cô lập. Hắn học được cách ra tay trước một cách lén lút để che giấu sự hung hãn của bản thân. Ngay từ lúc còn nhỏ đã vậy, hắn luôn lạnh lùng, vô cảm. Cưỡng đoạt vẫn luôn là cách

hắn vận hành. *Con không cướp của nó, nó đưa cho con mà. Bọn con chỉ đang chơi thôi. Nó tự ngã đấy. Đúng là đồ mít ướt. Con không làm gì hết.*

Năm lên lớp mười hắn đã có một bài học nhớ đời. Những học sinh thích dùng bạo lực như hắn không hiếm. Lũ du côn ở lớp mười đô con hơn, với cơ bắp rắn chắc hơn, và những chấn thương là hậu quả tất yếu sau mỗi trận ẩu đả. Gãy mũi hay trật khớp vai là chuyện xảy ra hàng tuần sau mỗi trận chiến lúc chiều buông. Quan trọng là, hắn không thể che giấu những hành động bạo lực của mình. Nếu có đứa bị thương, thì không thể nào chối tội được.

Và quả là có đứa đã bị thương. Tên nó là Darrell Wynan. Một thằng khó ơi. Nó cà khịa Người Băng với đủ lý do trên trời dưới biển mà chỉ bọn chuyên đi cà khịa mới hiểu được.

Tuy nhiên, tên Người Băng đã lường trước được chuyện này.

Hắn thủ một hòn đá sa thạch nhẵn thín to bằng quả bóng golf trong túi vào đúng cái ngày vụ đánh nhau xảy ra.

Thằng nhóc Wynan bắt gặp hắn đang ở cạnh sân bóng. Ba bốn đứa lâu la ôm sách chạy theo phía sau. Trông chúng rất vui vẻ. Thế rồi chúng xông vào đánh nhau.

Vụ đánh nhau chỉ diễn ra vỏn vẹn trong năm giây. Wynan xông trận trong tư thế của một kẻ đánh nhau tay không đã thành lọc lõi, tay thủ thế. Tên Người Băng ném thẳng hòn đá vào giữa trán thằng nhóc Wynan. Chúng chỉ đứng cách nhau có chưa đầy nửa mét. Tỉ lệ trượt gần như bằng không.

Wynan ngã gục, hộp sọ bị rạn. Nó suýt chết.

Và rồi hắn khai báo với cảnh sát, Cháu đã rất sợ hãi. Nó cùng với lũ bạn vây cháu lại. Bọn nó chuyên bắt nạt những bạn khác trong trường. Cháu chỉ nhặt lấy một viên đá và ném.

Rồi mẹ hắn đến đón hắn ở đồn cảnh sát. Cha hắn thì đã biệt tăm biệt tích từ lâu rồi. Bà ta tức giận, rủa xả hắn trong xe, *Cứ về nhà mà xem. Mày liệu hồn đấy.*

Hắn chỉ thẳng tay vào mặt bà già, *Bà mà dám động đến một sợi tóc của tôi, thì tôi sẽ đợi đến lúc bà ngủ rồi lấy búa đập nát đầu bà ra. Bà mà động đến tôi thì tốt hơn hết đừng có mà ngủ nữa.*

Bà ta tin những gì hắn nói. Cũng tốt. Vậy nên tới giờ bà ta vẫn giữ

được tính mạng.

Hắn vặn vòi nước lại, lấy giẻ lau bát đĩa lau khô tay. *Hắn phải suy nghĩ. Còn quá nhiều thứ phải làm.* Hắn quên luôn hộp súp vừa được khui, ngồi xuống ghế và nhìn chằm chằm vào màn hình tivi đen kịt.

Hắn chưa bao giờ thấy bức ảnh được in lại trên tạp chí. Hắn mới chỉ thấy bản gốc chụp bởi máy ảnh Polaroid thôi. Thật ngu ngốc khi để thằng bé giữ bức ảnh. Nó lại còn gửi ảnh cho tạp chí nữa chứ…

"Chúng ta sẽ nổi tiếng," Jim hào hứng.

"Cái gì?" Jim cùng tên Người Băng đang hút thuốc trong phòng ngủ phía sau căn nhà di động. Cậu bé thì nằm nhoài ra trên đống gối, còn hắn ta thì đang ngồi trên giường, hai chân để dưới sàn, hai khuỷu tay chống trên đầu gối.

Thằng bé lăn người tới, lục lọi dưới giường rồi đưa cho hắn xem một tờ báo hay tạp chí gì đó. Nó lật giở tạp chí trước mặt Người Băng. Bên trong tạp chí có hàng tá bức ảnh chụp hình các cậu trai trẻ và những gã đàn ông.

"Em đã làm gì vậy?" Tên Người Băng hỏi, nhưng tự trong thâm tâm hắn đã hiểu, và nỗi giận dữ sục sôi trong lồng ngực.

"Em gửi bức ảnh của em với anh để đăng lên tạp chí. Bức anh với em nằm trên giường ấy."

"Mẹ kiếp."

Hắn loạng choạng bước đến bên thằng bé. Jim vẫn rúc rích cười. Nó không hề phản kháng, cũng không nhận thức được chuyện gì đang diễn ra. Hắn áp lên ngực thằng bé, kẹp chặt người nó bằng hai chân, siết hai ngón cái quanh cổ nó… Lúc đó thằng nhóc Jim Harper mới hiểu được chuyện đang xảy ra. Mắt thằng bé trợn ngược, miệng há hốc và tên Người Băng …

Đã làm gì? Hắn nhớ rằng hắn đã lùi lại, nhìn chằm chằm vào cái xác. Chúa ơi! Hắn đã giết thằng nhóc.

Người Băng đứng bật dậy khi hồi tưởng lại ngày hôm đó. Hắn cần tìm một chỗ để giấu cái xác. Ban đầu, hắn nghĩ đến việc ném nó xuống đầm lầy. Sau đó hắn lại nghĩ tới chuyện bắn thằng bé rồi vứt khẩu súng lại để giả tạo một tai nạn khi đi săn. Nhưng Jim

không hề đi săn. Bố thằng bé biết điều đó. Ông ta còn là một kẻ điên nữa chứ. Cuối cùng hắn nhớ ra mấy thứ mà thằng bé đọc được trong một tạp chí nào đó. Cái gì mà khi dùng giá treo khăn tắm thì sự kích thích đạt được còn đỉnh hơn cả cocaine…

Tên Người Băng, vẫn được an toàn dưới mái nhà của mình, gầm gừ vắt óc nghĩ. Mọi sự thực quá khó khăn. Hắn đã cố tìm lại bức ảnh nhưng quyển tạp chí không cung cấp bất cứ manh mối nào về tung tích của nó. Không gì cả, ngoại trừ một địa chỉ bưu cục ở thành phố Milwaukee. Hắn cũng không nghĩ ra được cách nào để lần thấy nó mà không phải lộ mặt. Một lúc lâu sau, hắn bình tĩnh lại. Khả năng tấm ảnh được in ra là rất thấp, và cho dù nó có được in đi chăng nữa, thì dân địa phương ở đây cũng khó có thể thấy nó.

Cái lúc hắn gần như đã quên đi chuyện bức ảnh, thì lão điên Russ, bố của Jim gọi tới. Gia đình LaCourt đang cầm bức ảnh.

Hắn nhớ tới cô bác sĩ.

Phải rồi. Bác sĩ Weather …

Không một ai có thể nhận ra hắn trong tấm ảnh trừ cô ta. Có lẽ rồi thì họ cũng sẽ nhận dạng được hắn thôi, nhưng nếu cô ta không ở đây, thì hắn vẫn sẽ biết là họ đang tìm kiếm, và sẽ tranh thủ được khối thời gian.

Hắn đứng dậy, tiến đến chỗ cái móc treo tường, nơi bộ đồ trượt tuyết đang được hong khô trên cái máy tản nhiệt. Trong một đêm như thế này thì bộ đồ trượt tuyết chỉ vừa đủ để giữ ấm thôi. Kể cả khi mặc nó, hắn cũng không muốn ở bên ngoài quá lâu. Hắn mặc đồ, xỏ chân vào đôi bốt, buộc chặt dây giày, rồi lục tìm khẩu .44 trong rương. Nó được bọc trong một chiếc giẻ đầy dầu, nép mình dưới đáy rương cùng với vài khẩu súng khác. Hắn lấy khẩu súng ra khỏi rương. Đây là lần thứ hai trong ngày hắn phải dùng đến nó. Khẩu súng khá nặng, cứng cáp, trông có vẻ phức tạp nhưng bách phát bách trúng.

Hắn chậm rãi lắp ráp súng, từng mảnh, từng mảnh một. Weather Karkinnen lái một chiếc xe Jeep màu đỏ, chiếc Jeep màu đỏ duy nhất đỗ trước cửa gia đình LaCourt. Cô ta sẽ lái men theo đường hồ để ra đến đường cao tốc 77, rồi rẽ vào một con đường hẹp đầy gió để vào trong thị trấn. Cô ta không thể di chuyển nhanh được… nếu cô ta vẫn đang ở chỗ nhà LaCourt.

Công việc của Weather đã xong. Các tử thi sẽ được phủ kín cho tới

khi người từ phòng khám nghiệm ở Madison đến. Cô đã hoàn thành mọi nhiệm vụ của mình. Năm nay, cô đảm nhận vai trò hỗ trợ điều tra những vụ chết bất thường của hạt.

Công việc chẳng mấy dễ chịu này được luân phiên giao cho tất cả bác sĩ trong thị trấn. Cô đã ghi chép lại tất cả những điều cần lưu ý cho một vụ án mạng chưa rõ hung thủ, viết chúng thành một bài báo cáo hoàn chỉnh trình lên luật sư của hạt, và giờ nhân viên giám định của thành phố Milwaukee sẽ làm nốt phần việc còn lại.

Weather chẳng còn việc gì ở đây cả. Nhưng cô vẫn muốn nán lại trong garage, uống cà phê và lắng nghe những cuộc trò chuyện của cảnh sát, kể cả của những tay cảnh sát đến tán tỉnh cô theo đúng cái kiểu nhẹ nhàng của dân xứ Scandinavia[18].

[18] Scandinavia là từ dùng để chỉ một hoặc một phần của Bắc Âu, bao gồm các nước Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, đôi khi cả Phần Lan, Iceland, Quần đảo Faroe.

Nói chuyện với anh chàng Davenport đó lần nữa vui chứ nhỉ? Anh ta đâu rồi? Cô nghển cổ tìm kiếm. Chắc anh ta ra ngoài rồi.

Cô đội mũ áo lên, thắt chặt nó lại, xỏ tay vào găng. Mọi thứ bên ngoài đều ngăn nắp, gọn gàng hơn. Các thiết bị cứu hỏa đều đã được dọn dẹp, mấy người hàng xóm cũng đã bị đuổi đi. Vẫn có mùi hôi thối. Cô nhăn mũi, nhìn xung quanh. Một viên cảnh sát đang kéo cuộn dây thừng to chừng hơn hai phân tiến về phía ngôi nhà. Weather cất tiếng hỏi, "Anh có thấy, ờm, Shelly hay cái anh chàng đến từ Minneapolis đâu không?"

"Chắc Shelly đi lên nhà rồi. Cái anh chàng kia vừa đi cùng mấy người xuống xem đường cho xe trượt tuyết cạnh hồ. Họ đang nói chuyện với mấy người đi xe trượt đấy."

"Cảm ơn nhé!"

Cô nhìn xuống phía hồ. Hay là xuống dưới đó nhỉ? Tuyết rất dày và cô cũng lại dần lạnh cóng rồi. Mà xuống đấy cũng có giúp được gì đâu?

Cô quay lại garage lấy một cốc cà phê nữa nhưng hết mất rồi. Cái bình giữ nhiệt của Davenport trống rỗng.

Davenport. Chúa ơi, cô đột nhiên hành động như một thiếu nữ vậy. Cô có thể "tranh thủ" một chút… tình bạn mà. Lần cuối cô có một mối quan hệ là lúc nào nhỉ? Một năm trước? Cô nhớ lại. Đợi

đã, ôi, hơn hai năm rồi. Trời ơi, gần ba năm rồi. Cái gã cô từng hẹn hò trước đây đã kết hôn, mặc dù, như anh ta nói một cách quyến rũ, cũng không hẳn là kết hôn, và mối quan hệ này ngay từ đầu đã hứa hẹn sẽ chẳng thành. Anh ta rất giỏi chuyện giường chiếu, nhưng lại nghiện xem truyền hình cáp. Khó mà nhìn nhận anh ta như cái gì khác hơn một khối u đang dần thối rữa ườn mình trên ghế sofa.

Weather thở dài. Hết cà phê rồi. Cô lại đeo găng, lê từng bước thật chậm về phía chiếc Jeep. Cô vẫn chưa muốn về. Đây là nơi mà người ta phải ở vào đêm nay, trong cả hạt này. Đây là trung tâm của tất cả mọi thứ.

Nhưng trời ngày càng lạnh. Mặc dù đang đi ủng, những ngón chân của cô như đông cứng lại. Ánh đèn của mấy chiếc xe trượt tuyết ở phía hồ cứ rọi thẳng về phía ngôi nhà. Họ đã bị thu hút bởi vụ cháy và sự hiện diện của cảnh sát, và giờ đây hiển nhiên là bởi vụ án mạng của nhà LaCourt. Grant là một thị trấn nhỏ, một nơi vốn dĩ chẳng có mấy sự kiện đặc sắc.

Tên Người Băng vút ngang qua hồ. Có đến nửa tá xe trượt tụ tập gần nhà LaCourt, quan sát cảnh sát làm việc. Hai chiếc nữa đang men theo con đường từ rìa hồ để hướng tới ngôi nhà. Trời mà không lạnh thế này thì chắc có đến cả trăm cái xe đậu ở đây trong lúc nhiều xe nữa vẫn ùn ùn kéo đến mất.

Đi được nửa đường thì hắn lái ra khỏi con đường mòn, rẽ sang một lối khác rồi dừng lại. Ngôi nhà của gia đình LaCourt chỉ cách đó nửa cây số. Căn nhà sáng choang. Qua ống nhòm, hắn có thể thấy chiếc Jeep của Weather vẫn đỗ trước nhà.

Hắn càu nhàu, cất ống nhòm vào cái túi bên, nơi nó sẽ cứ lạnh toát như vậy, rồi rón rén trèo xuống xe, kiểm tra tuyết. Hắn lún xuống gần ba mươi phân. Tốt rồi. Hắn giẫm xuống đất tạo thành một cái hố và ngồi im trong đó, trốn sau chiếc xe trượt tuyết để tránh gió. Trong những đêm như thế này, một cơn gió nhỏ thôi cũng đủ làm người ta chết cóng rồi.

Ngồi trong hố, hắn vẫn có thể nghe được tiếng đập của máy phát điện, tiếng hét từng đợt của những người đang trùm ngôi nhà lại bằng một thứ gì đó trông như vải bạt. Tiếng họ văng vẳng nghe như tiếng nổ pháo giấy, những tiếng gọi và tiếng hét the thé đơn độc trong màn đêm. Thế rồi, sự chú ý của hắn chuyển dời, và đó là lần đầu tiên hắn nghe thấy những âm thanh khác. Chúng vẫn luôn quanh quất đâu đây, như một dàn hợp xướng Hi Lạp. Hắn

chậm rãi quay người lại cho đến khi đối diện với màn đêm chạy dọc nơi con sông sau lưng. Thứ âm thanh như không thuộc về cõi trần. Thứ âm thanh của đói khát. Nó không giống tiếng thét của một con mèo, mà giống như tiếng của con bé Lisa trước lúc đầu lìa khỏi cổ - tiếng khóc than vừa run rẩy vừa cao vút.

Là tiếng của lũ sói đồng cỏ.

Chúng cùng nhau hát những bản nhạc thấm đượm mùi máu sau cơn bão. Hắn rùng mình, nhưng không phải vì lạnh.

Nhưng cái lạnh gần như đã đánh gục hắn chỉ hai mươi phút sau. Đúng lúc đó, hắn thấy một cái bóng nhỏ nhắn bước một mình về phía chiếc Jeep đỏ. Là cô ta. Là Weather.

Khi cô ta bắt đầu leo lên xe, hắn phủi hết tuyết khỏi người, trèo lên chiếc xe trượt tuyết và khởi động máy. Hắn ở đó, quan sát cho đến lúc đèn pha bật sáng và chiếc xe lùi dần khỏi điểm đỗ. Cô ta phải đi một chặng đường dài hơn hắn nhiều, nên hắn ung dung ngồi quan sát cho đến khi chắc chắn là Weather đã rẽ trái ra khỏi con đường. Cô ta có lẽ vẫn sẽ dừng lại ở trạm cứu hỏa nhưng ở đó cũng chẳng có gì nhiều ngoài công tác bảo trì thiết bị.

Hắn quay lại con đường mòn, đi được tầm hơn hai trăm mét rồi rẽ phải. Khu nghỉ dưỡng Stackpole ở phía đó. Khu nghỉ dưỡng đang tạm đóng cửa nhưng một ngọn đèn hiên vẫn chiếu sáng. Hắn có thể ra bãi tắm của khu nghỉ dưỡng từ đường hồ rồi men theo đường xe chạy để ra đường cao tốc. Hắn sẽ chờ Weather ở đó.

Hắn nghĩ đến việc mai phục. Weather sẽ lái xe thật chậm trên con đường cao tốc đầy tuyết. Hắn sẽ lái song song với chiếc Jeep. Khoảng cách giữa hai xe chỉ từ hai đến ba mét, hắn không thể bắn trượt được. Khẩu Magnum .44 có thể bắn xuyên qua kính cửa sổ như thể cái cửa sổ là giấy vệ sinh vậy. Cô ta sẽ chệch khỏi con đường và rồi hắn dừng xe ngay bên cạnh, nã đạn liên tục vào cô ta. Kể cả có người nhìn thấy thì cũng chẳng sao. Trong cái thời tiết như thế này, xe trượt là một phương tiện hoàn hảo để tẩu thoát. Xe phải gắn ván trượt ở đầu xe thì mới mong đuổi kịp hắn được. Ở nơi này, chiếc xe trượt sẽ không đời nào bị phát hiện.

Chẳng mấy chốc bãi tắm bị tuyết phủ trắng hiện ra trước mắt hắn. Tên Người Băng phanh lại. Thấy động cơ giật giật, hắn bèn chậm rãi lái ra bãi cỏ bên bờ hồ của khu nghỉ dưỡng, qua những đống tuyết giữa hai căn nhà gỗ nhỏ. Lối xe chạy đã được dọn sạch tuyết sau cơn bão lần trước, nhưng lần này thì chưa. Hắn cẩn thận lái xe

qua đống tuyết tiến vào con đường đó. Hắn dừng lại ngay bên cạnh đường cao tốc, giấu mình đằng sau một rặng cây linh sam chắn gió màu lam. Hắn cảm thấy mình như một tay cảnh sát cưỡi xe mô tô chờ đợi đằng sau tấm biển quảng cáo vậy.

Hắn chờ đợi. Cô ta đâu rồi?

Có thứ gì đó chuyển động phía bên trái hắn. Nó chuyển động rất nhanh đồng thời cũng rất lén lút. Tên Người Băng vội vã quay đầu về phía đó. Không có gì. Nhưng chắc chắn phải có thứ gì đó… Kia rồi. Một con chó, giống béc giê Đức, được soi sáng bởi ánh đèn hiên lờ mờ. Nhưng không. Không phải là một con chó béc giê, mà là một con sói đồng cỏ đang rình hắn phía sau bụi rậm. Rồi một con khác xuất hiện. Chúng gầm gừ. Chúng không bao giờ như thế này. Lũ sói đồng cỏ không bao giờ để bị nhìn thấy.

Hắn kéo phéc mơ tuya xuống, lôi khẩu .44 ra và lo sợ nhìn về phía bụi rậm. Chắc chúng đi rồi.

Có ánh đèn pha rọi sáng. Một chiếc xe nào đó rẽ ra từ con đường hồ. Là Weather. Hắn chuyển khẩu súng qua tay bóp phanh của mình. Lúc này hắn mới cố gắng mường tượng ra những gì hắn cần làm để tấn công Weather. Một tay giữ ga, tay còn lại giữ phanh … Chết tiệt, hắn không thể vừa lái vừa bắn được. Hắn phải tự ứng biến thôi. Hắn phải dùng đến tay bóp phanh. Nhưng …

Hắn cất lại súng vào bao súng đeo đùi khi chiếc xe tiến lại gần. Chiếc xe lướt ngang qua hắn và ngay lập tức hắn có thể thấy Weather từ phía cửa sổ. Cô ta không đội mũ.

Hắn khởi động xe trượt tuyết và bắt đầu bám theo cô. Tên Người Băng lách xuống rãnh mương nông chạy song song phía bên trái đường cao tốc. Chiếc xe Jeep tăng tốc. Lốp xe mài xuống đường, tạo ra một đám bụi tuyết. Tuyết bắn ra rả vào người và mũ bảo hiểm của hắn như đạn bi.

Cô ta chạy nhanh hơn hắn tưởng. Đã từng có những chiếc xe trượt đi trên đường mương này, nên nó cũng tương tự như một con đường mòn, bị màn tuyết lúc ban ngày làm che khuất. Nhưng dù sao thì nó cũng không thực sự là một con đường mòn. Hắn đâm phải một mô đất bị phủ kín bởi cỏ ở đầm lầy. Cái xe giật nảy lên khỏi mặt đất. Hắn giữ chặt lấy tay lái.

Nếu như khi tầm nhìn quang quẻ thì cái trò bay bổng này có lẽ sẽ khá thú vị, nhưng lần này hắn suýt nữa đã mất kiểm soát. Hắn tiếp đất cái rầm. Chiếc xe trượt cứ giật liên hồi, chao đảo. Hắn cố

giữ thăng bằng, tiến về phía trước. Hắn cách chiếc xe độ năm mươi mét. Hắn vặn ga, tăng tốc. Bánh xe nghiến lạo xạo trên tuyết, trên những bụi cây nhỏ, trên những ổ gà ẩn dưới đất… Răng hắn đánh lập cập. Thật không dễ gì để lái trong cái thời tiết này.

Đường cao tốc dường như vừa mới được ủi tuyết tối nay. Tuyết được vun thành từng đống lớn hình dạng bất thường bên tay phải của hắn. Hắn chếch mũi xe sang bên trái, tránh xa mấy đống tuyết cứng hình dạng bất phân. Nếu đâm vào mấy thứ đó thì xe trượt chắc chắn sẽ bị hất văng. Đèn hậu xe của Weather đang ở ngay kia. Hắn tiến lại gần hơn. Hắn phóng rất nhanh, quá nhanh để có thể phanh lại trong tầm chiếu sáng của đèn xe. Nếu có một cái cây chắn ngang đường mương, hắn chắc chắn sẽ tông vào nó.

Vừa mới nghĩ tới thì một gò cao xuất hiện ngay trước mắt hắn. Hắn biết đó là cái gì - một bó cỏ khô được đóng cọc dưới đáy mương để làm chậm quá trình xói mòn vào mùa xuân. Tuyết phủ dày đã biến nó thành một chướng ngại vật khổng lồ. Hắn phải nhảy qua nó. Nhưng hắn không muốn. Hắn cũng không có thời gian để đi vòng qua. Hắn không có thời gian làm bất cứ điều gì khác ngoài chuẩn bị tinh thần, và chiếc xe lại bay lên không trung.

Chiếc xe đáp thẳng xuống tuyết như một quả bom. Nó nảy lên và trượt qua lớp tuyết mỏng phía bờ bên trái. Hắn cố vật lộn vòng xe sang bên phải, rồi nổi khùng. Hắn đánh xe lên bờ bên phải, về phía đống tuyết ủi, rồi lại ngoặt sang bên trái tạo thành một đường cong dài về lại lòng mương.

Được rồi.

Người Băng trở nên mất bình tĩnh, trong thoáng chốc hắn đã nghĩ đến việc từ bỏ. Nhưng cô ta ở ngay đấy, rất gần. Hắn nghiến răng và tăng tốc, tiến lại gần hơn. Chỉ còn khoảng ba mươi mét nữa. Hai mươi mét …

Weather liếc nhìn qua gương chiếu hậu phía bên xe. Cô có thể nhìn thấy ánh đèn pha của chiếc xe trượt tuyết. Tên đó đang phóng rất nhanh. Quá nhanh. Đúng là tên ngốc. Cô bật cười khi nhớ đến cơn thịnh nộ trải rộng toàn hạt hồi năm ngoái. Các điểm giao nhau giữa đường dành cho xe trượt tuyết và đường dành cho phương tiện giao thông thường được đánh dấu bằng những tấm biển hình thoi. Trên biển có in hình của một chiếc xe trượt. Nó giống biển báo hiệu đoạn đường có hươu, nhưng lại không có chữ. Năm ngoái, một kẻ nào đó đã dùng sơn đen viết lên biển dòng chữ

GIAO LỘ CỦA LŨ ĐẦN trên phân nửa những tấm biển báo khắp hạt Ojibway. Hắn làm việc này khá cẩn thận, với một cái khuôn tô. Cái trò chơi khăm đó xuất hiện đầy trên các báo.

Davenport.

Cô đột nhiên nghĩ về anh ta, gương mặt đó, bờ vai đó, đôi bàn tay của anh ta… Anh ta trông rã rời, đầy cẩn trọng, như thể đã từng bị tổn thương và cần ai đó để hàn gắn. Nhưng anh cũng lại cứng cỏi cứ như một chiếc đinh ốc đường ray vậy. Cô thấy bối rối khi ở gần anh ta. Bản thân Weather cũng nhận ra rằng cô đang cố gắng để gây ấn tượng với Lucas. Vậy nhưng những lời cô nói ra cứ như đang cố nhục mạ anh ta vậy. Cố gắng đừng bắn ai nhé.

Chúa ơi, cô đã nói vậy ư? Cô cắn nhẹ lưỡi. Tại sao chứ? Cố gắng gây ấn tượng với anh ta bằng cách đó sao? Khi anh ta nhìn Weather, ánh mắt đó dường như có thể nhìn thấu cô vậy. Weather thích điều đó.

Đèn pha của chiếc xe trượt nơi gương chiếu hậu lần nữa thu hút ánh mắt cô. Tên đần trên chiếc xe trượt vẫn đang đi trong mương. Hắn suýt chút nữa đã rẽ lên bên cạnh cô. Cô liếc nhìn qua vai. Nếu cô nhớ không nhầm, thì trước mặt là đường Forest Drive. Có một cái cống ngay trước mặt và tên liều lĩnh kia sẽ bay thẳng sang hạt Price nếu hắn cứ cố phóng qua bờ kè với vận tốc như vậy. Hắn đang đua với cô sao? Có lẽ cô nên đi chậm lại.

Tên Người Băng bị cái cách mà vụ ám sát này đang vận hành làm cho rối trí. Nếu hắn có chút khiếu hài hước thì hắn có lẽ đã cười. Hắn không thể thả tay ga mà vẫn bắt kịp cô ta. Nếu hắn thả phanh … Chỉ là hắn không cảm thấy an toàn khi không đặt tay trên cái phanh. Nhưng hắn không có lựa chọn nào khác. Hắn thả tay phanh, mở túi quần, nắm chặt khẩu súng lục và lấy nó ra. Hắn chỉ còn cách xe của Weather chừng năm mét, rồi ba mét. Hắn có thể thấy cô ta quay lại nhìn hắn …

Hắn chỉ ở sau cô ta chưa đầy hai mét và cách bên trái cô ta có năm mét, phía dưới con đường mương… Chiếc Jeep vẫn khiến tuyết bắn loạn xạ vào tên Người Băng, kêu lạo xạo trên chiếc mũ của hắn. Đèn hậu của cô ta sáng lên. Một lần, hai lần rồi ba lần. Phanh lại ư? Tại sao? Có gì đó chắn đường sao? Hắn chẳng thể nhìn thấy gì ở phía trước. Hắn nhấc khẩu súng lên. Hắn nhận ra rằng mình không thể nhắm vào cửa sổ, hay thậm chí là buồng lái, chứ đừng nói đến đầu cô ta. Hắn ta thấy cô ngoái nhìn lại, đèn hậu của xe cô vẫn cứ nhấp nháy … Cái gì? Cô ta đang làm gì vậy?

Hắn tiến lại gần hơn. Tay trái hắn nảy liên hồi khi hắn lóng ngóng cầm khẩu súng. Đường ngày càng khó đi. Hắn cố giữ chặt tay súng. Hai chiếc xe đang chạy song song với tốc độ tám mươi km/h, giảm xuống còn bảy mươi km/h rồi chỉ còn sáu mươi km/h. Đèn hậu của xe Weather nháy liên tục…

Cuối cùng, hắn rít lên như một chiếc lốp xì hơi, thả súng xuống và giảm tốc lại. Toàn bộ vụ này là một ý tưởng tồi tệ. Hắn đi chậm lại, bỏ khẩu súng vào trong túi và đặt tay lên phanh. Nếu hắn có một khẩu súng đạn ghém, và nếu giờ đang là ban ngày, thì có lẽ hắn đã thành công.

Hắn ngước nhìn lên chiếc xe Jeep và thấy gương mặt cô bác sĩ với mái tóc vàng hoe. Chỉ còn chút nữa thôi mà.

Hắn dần dần giảm tốc. Weather nhả chân phanh. Hắn quay đầu lại, để xem có xe cộ gì không. Và đột nhiên một bức tường xuất hiện, chắn trước mặt hắn. Hắn giật mạnh chiếc xe tuyết qua bên phải, bóp chặt phanh, nghiêng hẳn người sang phải, và lao thẳng chiếc xe lên bờ mương. Một khối tuyết rơi trúng hắn. Chiếc xe trượt từ từ quay trở lại con đường rồi dừng lại.

Hắn dừng lại trong im lặng đột ngột. Tên Người Băng thở không ra hơi, tim đập thình thịch. Hắn quên mất đây là đoạn giao với đường Forest Road. Nếu tiếp tục đuổi theo cô ta, hắn sẽ đâm vào mấy ống cống làm bằng thép. Hắn có thể sẽ phải bỏ mạng ở đó. Hắn nhìn xuống bờ kè. Cái lạnh bắt đầu len lỏi vào cơ thể hắn. Chỉ chút nữa thôi. Gã Người Băng lắc đầu, khởi động xe và lái về nhà. Hắn ngoái lại nhìn một lần cuối trước khi quay về, đèn hậu của xe Weather biến mất chỗ khúc cua. Hắn sẽ quay lại tìm cô ta. Sớm thôi. Lần tới, hắn sẽ lên kế hoạch. Hắn sẽ lên kế hoạch thật chi tiết.

Weather thấy chiếc xe trượt giảm tốc và tụt lại phía sau. Cô nhanh chóng đi qua đường Forest Road và ra đến đường cao tốc. Chắc hắn hiểu được tín hiệu của cô. Cô thấy tấm biển báo đường giao nhau nhưng không kịp dừng lại để cảnh báo hắn. Vậy nên cô đã liên tục giẫm phanh ra hiệu.

Có vẻ như hắn đã hiểu.

Tốt rồi. Cô thấy ánh đèn hậu của xe hắn, một ánh sáng đỏ leo lắt trong màn đêm. Cô bật cái nút chọn kênh định sẵn trên chiếc radio lên. Đài phát thanh Duluth đang phát bản Eine kleine Nachtmusik của Mozart.

Giờ đến lượt Davenport.

Cô thực sự cần phải trò chuyện một lần nữa. Lần này cô phải lên kế hoạch trước mới được.

Cô tự cười với mình. Đã lâu rồi cô chưa cảm thấy như thế này.

4

Lucas đi theo Carr trên con đường cao tốc tối tăm bị tuyết bao phủ. Một chiếc xe tải chở sáu thanh gỗ khổng lồ phóng qua họ và thổi một cơn lốc tuyết về phía họ. Bên phải xe của Carr bị tuyết chất đống, ngập đến hơn nửa xe. Chiếc xe gần như không thể di chuyển được. Một phút sau, xe ủi tuyết mới chậm chạp đi tới cùng với một đám xe trượt.

Lucas tựa mình vào bánh lái, căng thẳng nhìn vào màn đêm. Bóng tối như nuốt chửng cả ánh đèn pha. Họ đi qua chiếc xe ủi và con đường thông thoáng hơn được một lúc. Anh mò trong ngăn để đồ dưới chỗ gác tay và tìm thấy một cuộn băng, nhét nó vào đầu phát. Nhạc nổi lên. Là bài "Black-Eyed Blues" của Joe Cocker.

Lucas cảm thấy như mình vừa tỉnh sau cơn phê thuốc, cảm thấy mạng nhện và bụi tứ tung trong đầu. Anh vừa trở về sau một cuộc truy đuổi tội phạm đầy khốc liệt ở New York. Lúc còn ở Minneapolis, anh … không có việc gì để làm cả. Không có gì để làm ngoại trừ kiếm tiền và hưởng thụ.

Tháng Chín vừa rồi, Lucas đã rời Thành phố đôi để đi câu cá trong hai tuần ở căn nhà gỗ nhỏ thuộc bang Wisconsin, phía đông Hayward. Và anh đã không bao giờ quay trở lại nữa. Anh vẫn gọi điện và giữ liên lạc với các lập trình viên nhưng không thể trở về văn phòng mới. Chiếc máy tính bàn tối tân nhất, cùng với chiếc ghế xoay sáu trăm đô la và một bức tranh nghệ thuật treo trên tường cạnh con cá được đóng khung…Tất cả đều đang chờ đợi anh.

Anh tiếp tục ở phía Bắc, chống chọi với mùa đông nơi đây. Tháng Mười thật lạnh. Đúng ngày lễ Halloween, một cơn bão từ phía nam dãy Rockies thổi vào. Trước khi bão tan, tuyết rơi dày chừng năm mươi centimet, những đống tuyết ủi thì cao tới mét rưỡi, gần

hai mét.

Cái lạnh kéo dài tới tận tháng Mười một, cùng những trận mưa tuyết nhẹ bất chợt và thỉnh thoảng có gió giật mạnh. Cứ qua một tuần là tuyết lại dày thêm năm tới tám xen ti mét. Vào ngày thứ Sáu, một tuần sau lễ Tạ Ơn, một cơn bão mạnh khác quét qua, bồi thêm hơn hai phân tuyết nữa. Các tờ báo địa phương gọi đó là lễ Halloween thứ hai và thông báo rằng một nửa ngân sách dành cho dịch vụ dọn tuyết vào mùa đông đã bốc hơi. Vậy mà còn những bốn tuần nữa mùa đông mới kết thúc.

Tháng Mười hai lạnh lẽo với những cơn mưa tuyết luân phiên. Vào ngày mồng 2, mồng 3 tháng 1, một trận bão tuyết quét qua North Woods. Lại là lễ Halloween thứ ba. Hậu cơn bão, hơn tám mươi xen ti mét tuyết chất đống lên lớp cũ. Những ụ tuyết phủ đầy mái hiên của những căn nhà gỗ ven hồ.

Dân địa phương giải thích rằng, "Anh phải nhìn nơi này năm…." Họ bỏ dở câu nói. Chưa từng có hiện tượng như vậy, chưa bao giờ.

Sau khi cơn bão tuyết đi qua, trời cũng bắt đầu ấm dần lên.

Đêm ngày mồng ba, nhiệt độ bên ngoài căn nhà gỗ của Lucas là âm hai chín độ. Ngày hôm sau, nhiệt độ tăng lên âm hai mươi độ. Tất cả các trường học đều đóng cửa, đài phát thanh khuyến cáo người dân tuyệt đối không nên ra đường trừ khi cần thiết. Đêm nay, nhiệt độ ở hạt Ojibway giảm mạnh xuống âm ba hai độ.

Chẳng có phương tiện nào di chuyển trên đường ngoại trừ những chiếc xe tải chở gỗ khổng lồ, chiếc xe ủi tuyết, xe cảnh sát và mấy tên dở trong câu lạc bộ xe trượt tuyết. Bên ngoài rất nguy hiểm. Trời lạnh không tưởng.

Lucas đang chợp mắt trên chiếc ghế dài đặt trước lò sưởi thì nghe thấy những tiếng đập. Anh ngồi dậy, nhanh chóng cảnh giác. Có phải tiếng lò sưởi không nhỉ? Rồi tiếng đập biến mất. Anh cau mày, tự hỏi liệu có phải do mình tưởng tượng ra không. Anh đứng dậy, đến bên cầu thang tầng hầm và lắng nghe. Không có gì cả. Anh bước đến cửa sổ nhà bếp, thấy một chiếc xe tải đỗ ngay trước nhà và chỉ một giây sau chuông cửa reo lên. Người đang bấm chuông là người đã đập cửa garage đây.

Anh tiến đến cửa chính, tò mò. Nhiệt độ lúc đó tầm âm hai mươi độ. Anh nhìn qua khe cửa. Là một viên cảnh sát đội chiếc mũ lông Nga với phần tai mũ rủ xuống.

“Vâng?” Lucas không nhận ra chiếc áo đồng phục parka. “Chúng tôi có một vụ rắc rối ở hạt Ojibway. Cảnh sát trưởng cử tôi đến xem liệu anh có thể quay về và xem sơ qua tình hình không. Có ít nhất ba người đã bị sát hại.”

“Vào nhà đi. Làm sao anh biết tôi ở đây?”

Lacey bước vào, nhìn quanh ngôi nhà. Cũng không có gì nhiều, toàn là sách, một bức tranh màu nước vẽ cảnh thiên nhiên trên tường, một chiếc tivi và đài cát sét, đống than đã tàn trong lò sưởi và mùi gỗ thông cháy. “Cảnh sát trưởng đã đọc được những mẩu tin về anh lúc còn ở New York trên tờ Nhật báo Milwaukee, và về việc anh đã nói sẽ lên đây sống. Ông ấy đã gọi đến Minneapolis và họ bảo anh đang ở đây, rồi ông ấy gọi cho cảnh sát trưởng của hạt Sawyer tìm ra được nhà của anh. Và rồi tôi đến đây.”

“Có vẻ như các anh đã có một đêm tồi tệ nhỉ.”

“Anh chưa biết hết đâu. Lạnh quá.”

Đèn hậu của Carr nhấp nháy, rồi sáng hẳn lên. Cảnh sát trưởng lái chậm lại rồi dừng hẳn, bật đèn tín hiệu phía sau lên. Lucas dừng lại ngay phía sau. Carr đang ở trên đường cao tốc, bước về phía đầu xe.

Lucas mở cửa xe, bước ra ngoài, “Ông có sao không?”

“Có một cái cây bị đổ,” Carr hét lên.

Lucas vẫn để động cơ chạy, đóng cửa lại và vội chạy đến bên xe tải của Carr. Cái lạnh đã làm gãy một cành cây phong, rơi xuống chắn ngang con mương bên lề đường và một nửa làn cao tốc bên phải. Carr nắm lấy chỗ cành rậm rạp nhất, kéo nó đi được gần nửa mét. Lucas cũng tới giúp. Hai người họ kéo cái cây ra khỏi đường đi.

“Lạnh quá,” Carr nói, rồi họ nhanh chóng quay lại xe. Weather. Hình ảnh của cô hiện lên trong đầu anh ngay khi anh tiếp tục bám theo xe của Carr. Có vẻ như đó có thể là một cách hữu hiệu để làm ấm người. Đã lâu rồi anh không biết đến cái cảm giác khi ở cùng với một người phụ nữ. Lucas bỗng dưng cảm thấy có gì đó thiếu sót.

Thị trấn Grant hiện ra trước mắt như một bộ sưu tập những cây đèn đường màu vàng cam. Đi thêm một chút nữa sẽ thấy tấm biển của Nhà nghỉ Cây Thông, tiếp đó là một nhà hàng của chuỗi Hardee’s và một trạm xăng Unocal, một công ty bán khí dầu mỏ

hóa lỏng và một cửa hàng cho thuê băng đĩa có mái nhà màu vàng nhạt. Viên cảnh sát trưởng rẽ phải ở cột đèn giao thông duy nhất trong thị trấn, đi qua ba dãy nhà dài toàn các công ty, rồi rẽ trái ngay dưới tấm biển báo dừng bị tuyết phủ lấp gần nửa và đi lên một ngọn đồi thấp. Phía bên tay trái có một rặng thông, chắc là của công viên.

Phía trên đỉnh đồi là một nhà thờ lợp ván trắng được bao bọc bởi một khu rừng thông đỏ, phía sau lưng nhà thờ là một nghĩa trang nhỏ. Cảnh sát trưởng lái xe qua nhà thờ và dừng lại ngay trước một ngôi nhà gạch sáng đèn.

Dưới ánh đèn xe, Lucas nhìn thấy một tấm biển ghi, NHÀ LINH MỤC. Phía bên dưới là dòng chữ uốn lượn REV. PHILIP BERGEN. Anh tấp xe vào lề ngay đằng sau xe của Carr, tắt máy và bước xuống chiếc xe tải. Không khí lạnh và khô đến mức anh cảm thấy như da mình như vừa bị đánh bằng giấy ráp vậy. Anh có thể thấy hơi thở của mình bị đóng băng lại trên cằm và mũi.

“Cái xe tải chở gỗ ấy suýt nữa thì giết anh với tôi rồi,” Lucas lên tiếng khi Carr vừa vừa bước ra khỏi chiếc Subur- ban. Từng luồng hơi phả ra từ miệng và mũi họ.

“Cái tên ngốc nghếch liều lĩnh đó. Tôi đã gọi điện cho cảnh sát dừng xe của anh ta lại rồi. Tôi có dặn họ kiểm tra nồng độ cồn và bắt anh ta đi chậm lại rồi.” Khi cả hai bắt đầu băng qua đường, Carr lại lên tiếng,“ Đúng là chuyện ngoài ý muốn.”

Họ lội qua lớp tuyết dày trước cửa nhà linh mục đến cửa vòm. Carr nhấn chuông cửa rồi cúi đầu xuống, nhấp nhổm trên chân. Một người đàn ông đi ra. Ông ta nhìn qua cửa sổ trước rồi mở cửa.

“Shelly, có chuyện gì xảy ra vậy?” Bergen đứng giữ cửa mở, tò mò liếc nhìn Lucas, “Họ chết rồi sao?”

“Ừ... Tháo giày ra đi, chúng ta cần nói chuyện một chút,” Carr đáp. “Đây là thanh tra mới của hạt, Lucas Davenport.”

Bergen gật đầu, nhìn chằm chằm vào Lucas. Một nếp nhăn xuất hiện trên trán và giữa hai mắt ông. “Rất vui vì được gặp anh.”

Vị linh mục xấp xỉ năm mươi tuổi, thân hình vuông vắn, có hơi đậm người. Trông ông ấy có vẻ là người ở vùng Scandinavy với mái tóc vàng hoe cùng một ánh nhìn tỏ rõ sự hoài nghi trên gương mặt xanh xao. Ông mặc một chiếc áo len dài tay của người Iceland, quần đen và chân chỉ đi mỗi tất. Giọng nói của linh mục

nhẹ nhàng, tròn trịa không giống một nhà thuyết giáo hùng hồn, quyết liệt mà lại dịu dàng như mẹ hiền vậy.

Lucas và Carr để đôi ủng tuyết ở ngoài và đi tất vào nhà. Hai người đi qua một đoạn sảnh ngắn treo một cây thập ác theo kiểu của người Ý tạc hình Chúa Jesus bằng đồng và ra đến phòng khách. Carr cởi bỏ bộ đồ đi tuyết còn Lucas thì cởi chiếc áo parka, đặt nó cạnh một chiếc ghế gỗ rồi ngồi xuống.

"Đã xảy ra chuyện gì vậy?" Bergen cất tiếng hỏi. Ông tựa người vào cái bệ của lò sưởi bằng đá, bên trong có ba khúc gỗ phong đang cháy âm ỉ phía sau tấm cửa kính. Phía sau linh mục là bức tranh Trái tim Đức Mẹ Mary.

"Có một vụ rất kì quái." Carr thả bộ đồ trên sàn nhà, rồi ngồi xuống mép một chiếc ghế bị bọc quá nhiều. Ông đặt khuỷu tay lên đầu gối, các ngón tay đan vào nhau, mắt hướng về phía vị linh mục.

"Cái gì vậy?" Bergen cau mày.

"Lúc tôi gọi điện, anh đã nói là nhà LaCourt vẫn ổn khi anh rời đi phải không?"

"Đúng vậy. Họ vẫn bình thường mà," đầu Bergen gật nhẹ. Ông trả lời chắc nịch, trông có vẻ vô tội. "Họ có vẻ không lo lắng gì cả. Họ bị giết hại như thế nào vậy? Không phải là ai đó trong…." Bergen bỏ lửng câu nói rồi lại tự trả lời câu hỏi của chính mình, "Không, không phải họ." Ông lắc đầu nguây nguẩy.

"Một người lính cứu hỏa đã trông thấy chiếc xe Jeep của anh đi qua trạm," Carr tiếp tục. "Một vài giây sau đó thì có cuộc gọi báo cháy. Khoảng năm, sáu phút sau lính cứu hỏa đến nơi, lúc ấy cả gia đình LaCourt đã chết được một lúc rồi. Nửa giờ trước đó, có lẽ hơn."

"Điều đó là không thể," Bergen đáp lại ngay tức khắc. Ông thẳng người dậy, nhìn Lucas rồi lại nhìn Carr. Mắt ông tối sầm lại, đầy nghi ngờ. "Shelly… anh không nghi ngờ là tôi có dính líu đến vụ này đấy chứ?"

"Không, không, chúng tôi chỉ đang cố làm sáng tỏ mọi việc thôi."

"Vậy họ đang làm gì lúc Cha rời đi?" Lucas hỏi.

Bergen nhìn chằm chằm vào anh, rồi nói, "Anh là anh cảnh sát

chuyên điều tra mấy vụ giết người sống ở hạt Sawyer đúng không? Cái người bị đuổi khỏi Minneapolis."

"Lúc đó họ đang làm gì?" Lucas lặp lại câu hỏi. "Shelly?" Vị linh mục quay sang nhìn viên cảnh sát trưởng nhưng Carr chỉ biết quay mặt đi.

"Chúng ta cần làm rõ chuyện này, Phil."

"Anh Davenport đây là một tên lính đánh thuê phỏng?" Bergen tiếp tục hỏi, mắt nhìn thẳng về phía Lucas.

"Chúng ta cần anh ấy, Phil," giọng Carr nghe gần như là khẩn nài. "Không ai khác có thể làm việc này đâu. Và anh ấy cũng là một con chiên theo Công giáo đấy."

"Họ đang làm gì lúc đó?" Lucas hỏi lần thứ ba. Giọng anh sắc lại như một lưỡi dao.

Vị linh mục mím chặt môi, cứ định há miệng rồi thôi. Ông suy nghĩ về cả Lucas lẫn câu hỏi của anh rồi thở dài, "Khi tôi rời đi, họ vẫn ổn. Không có bất cứ dấu hiệu khác lạ gì. Sau đó tôi về thẳng nhà, và tôi vẫn ở nhà cho đến khi Shelly gọi điện."

"Hai người lính cứu hỏa đều nói họ nhớ rất đúng thời gian. Họ rất chắc chắn đấy."

"Tôi cũng rất chắc chắn," Bergen bật thốt.

"Cha ở lại ngôi nhà trong bao lâu?"

"Mười lăm phút, đại loại thế," Bergen quay người đối mặt với Lucas.

"Cha có ăn gì không?"

"Bánh cupcake. Một cốc sữa."

"Bánh cupcake có nóng không?"

"Không. Lúc chúng tôi nói chuyện thì cô ấy đang phun kem lên bánh."

"Sau khi rời khỏi, cha có dừng lại chỗ nào trên đường về không? Dừng lại một lát thôi ấy?"

"Không."

“Vậy là cha đi thẳng ra xe rồi phóng nhanh nhất có thể ra đường cái.”

“Xem nào … tôi có loay hoay trong xe tầm một hoặc hai phút gì đó trước khi rời khỏi.” Ông biết mình sẽ bị nghi ngờ bởi câu trả lời đó. Bergen bắt đầu dông dài, “Nhưng tôi không thấy có chuyện gì kì lạ xảy ra trước khi rời khỏi căn nhà.”

“Ti Vi có đang bật không?” Lucas tiếp tục hỏi. “Hừm, không, hình như là không.”

“Thế còn đài phát thanh?”

“Không. Lúc ấy chúng tôi đang nói chuyện.”

“Có tờ báo nào trên bàn không?”

“Tôi không thể nhớ nổi.” Bergen bỗng cao giọng, “Mấy câu hỏi này là sao vậy?”

“Cha nhớ xem có vật gì đặc biệt trong căn nhà vào ngày hôm đấy không? Thứ gì đó có thể vẫn còn ở đó, hoặc vẫn còn sau đám cháy ấy. Một quyển sách trên bàn chẳng hạn. Bất cứ thứ gì đó?”

“Xem nào…” Vị linh mục đưa tay lên gãi mũi ra chiều suy nghĩ, “Không, không có gì đặc biệt cả. Tôi sẽ nhớ lại. Chắc hẳn phải có thứ gì đó.”

“Cha có xem giờ lúc về nhà không?”

“Không. Nhưng tôi về nhà chưa được bao lâu thì Shelly gọi tới.”

Lucas quay sang Carr, “Shelly, anh có thể gọi điện cho ai đó trực ở nhà LaCourt rồi bảo họ vào trong nhà bếp kiểm tra xem có bát kem nào không?”

Nói rồi anh lại quay qua Bergen, “Kem để trong bát hay trong hộp?”

“Trong bát.”

Anh lại quay qua Carr, “…kiểm tra xem có bát kem hay khay đựng bánh cupcake nào trong bồn rửa bát hay xung quanh bàn không.”

“Tôi gọi đây.”

“Cô ấy rửa rồi thì sao?” Bergen nhắc nhở.

“Không có nhiều thời gian như vậy đâu.”

“Dùng điện thoại ở trong văn phòng ấy, Shelly,” vị linh mục nói với Carr.

Bergen và Lucas cùng nhìn theo cảnh sát trưởng khi ông đi ra ngoài sảnh. Lucas lại tiếp tục những câu hỏi, “Frank Lacourt có ra ngoài khi Cha rời đi không?”

“Không. Anh ấy chỉ đứng ở cửa vẫy chào tôi thôi. Chính xác là ở bàn ăn trong bếp. Claudia thì tiễn tôi ra tận cửa. Anh học trường dòng của Công giáo sao?”

“Hồi cấp ba,” Lucas đáp gọn. “Đây là những gì họ đã dạy anh sao? Thẩm vấn linh mục?”

“Cha là linh mục chẳng ảnh hưởng gì đến tôi cả. Cha cũng đã nghe tới những vụ lùm xùm trong mấy năm qua rồi đấy. Mấy chuyện như vậy diễn ra suốt bao năm và các vị giấu tiệt chúng đi. Trường tôi có nửa tá đồng tính nam và tất cả mọi người đều biết điều đó. Họ ảnh hưởng đến rất nhiều đứa trẻ khác.”

Bergen nhìn chằm chằm vào anh một lúc, rồi quay người sang bên, lắc đầu.

“Lúc cha ra về, Frank LaCourt có đang mặc đồ để đi ra ngoài, hoặc có vẻ như đang chuẩn bị để đi ra ngoài không?” Lucas vẫn tiếp tục.

“Không,” Bergen bình tĩnh lại, hạ giọng xuống. “Cha có thấy ai khác ở đó không?”

“Không.”

“Frank có để đôi giày đi tuyết nào trong nhà không?”

“Tôi không thấy.”

“Cha có thấy dấu giày tuyết nào ngoài cửa không?”

“Không,” Bergen lắc đầu. “Tôi không thấy nhưng lúc đó trời đang có tuyết.”

“Cha có đi qua chiếc xe nào lúc về nhà không?”

“Không. Quãng đường từ trạm cứu hỏa chỗ góc đường đến nhà LaCourt bao xa nhỉ?”

“Tầm hơn một cây,” Lucas đáp.

Bergen lắc đầu, “Tôi lái xe rất cẩn thận. Tôi đã nói rằng tôi mất khoảng một hai phút để ra đến góc đường, nhưng nếu đi mất hai phút thì tôi phải đi với vận tốc gần năm mươi km/h. Tôi không phóng nhanh tới vậy. Tôi đi chậm hơn thế nhiều. Tôi còn kéo theo một chiếc xe trượt nữa.”

“Xe trượt tuyết sao?”

“Ừ. Tôi đi với câu lạc bộ Grant Scramblers, anh có thể hỏi họ.”

Carr quay lại, “Họ đang tìm rồi. Họ sẽ gọi lại.”

Lucas nhìn Carr, “Nếu có ai đó đợi Cha Bergen rời khỏi rồi bằng cách nào đó dụ Frank LaCourt ra ngoài ngay lập tức và giết anh ta, sau đó giết hai người còn lại, phóng hỏa ngôi nhà liền sau đó và thoát ra ngoài, cực kỳ vội vã, và nếu tính thêm thời gian giữa lúc lính cứu hỏa đến hiện trường và lúc tìm ra thi thể thì mọi thứ gần như hoàn toàn hợp lý.”

Carr nhìn Bergen. Vị linh mục dường như đang suy ngẫm những gì Lucas vừa nói. Mới đây thôi ông đã coi Lucas là kẻ thù, nhưng giờ như có vẻ suy nghĩ của Lucas đang đổi hướng.

“Được rồi,” Carr gật đầu nói. Ông nói với Bergen, “Tôi ghét phải chất vấn anh như thế này, Phil, nhưng thực sự đã có chút vấn đề. Chúng tôi cần phải làm rõ chuyện này. Anh đã nói chuyện gì với nhà LaCourt vậy ? Không phải là về chuyện thú tội hay gì đó đúng không? Tôi….”

“Chúng tôi đã bàn về buổi lễ sẽ diễn ra vào thứ Ba và việc giao lưu với Hội Thánh Baptist[19]. Tôi muốn làm rõ một số luật lệ cơ bản.”

[19] Baptist là một nhóm giáo hội Công giáo thuộc cộng đồng Kháng Cách (Protestant, hay còn gọi là Tin Lành) với đức tin rằng chỉ có những người tự nguyện xưng đạo mới có thể được baptize (rửa tội)

“Ồ, vậy sao,” Carr trông không thoải mái chút nào. “Chúng ta có thể nói về chuyện này sau vậy.”

“Hai người đang nói về cái gì vậy?” Lucas hỏi.

“Mấy chuyện tôn giáo ấy mà. Các tôn giáo khác nhau vẫn có chút bất đồng.” Carr trả lời.

“Có ai bị sát hại vì lí do đó không?”

Bergen giật nảy người, “Trời, không! Anh có thể không được mời đến buổi lễ chứ không có chuyện anh bị giết đâu.” Carr nhăn mặt liếc nhìn vị linh mục. Có tiếng điện thoại reo ngoài sảnh. Vị linh mục nhanh nhạy, “Để tôi nghe điện.”

Một lúc sau Bergen quay lại với cái tay cầm điện thoại rồi đưa nó cho Carr, “Của anh đấy.”

Carr nhấc máy, “Cảnh sát trưởng nghe đây. Vâng,” ông nghe điện một hồi lâu. “Được rồi, được rồi, lát nữa tôi sẽ gặp anh... Được.” Ông gác máy và quay sang Lucas, “Trong bồn rửa có một cái bát có lẽ đã được dùng để đánh kem. Không có kem trong bát, nhưng nó đúng là loại bát chuyên dụng.”

“Tôi đã nói rồi mà,” Bergen nói. “Được rồi,” Lucas đáp gọn.

“Nếu xong việc ở đây rồi thì tôi phải quay lại nhà LaCourt đây,” Carr nhặt bộ đồ đi tuyết lên và mặc nó lại. “Xin lỗi vì đã làm phiền anh, Phil, nhưng chúng tôi cần phải hỏi.”

“Mấy chuyện giết chóc này... thật kì quái,” vị linh mục lắc đầu. “Thật kinh tởm. Tôi sẽ nghĩ về tang lễ. Cần phải nói gì đó với thị trấn.”

“Việc đó thì chắc phải một thời gian nữa. Chúng tôi phải gửi thi thể xuống Milwaukee để khám nghiệm tử thi. Tôi sẽ liên lạc với anh sau.”

Khi Lucas và Carr vừa ra ngoài, cảnh sát trưởng cất tiếng hỏi, “Anh có quay lại chỗ gia đình LaCourt không?”

Lucas lắc đầu. “Không. Chẳng có gì để tôi làm ở đấy cả.

Tôi nghĩ rằng anh nên phong tỏa căn nhà. Điều một vài người đuổi những kẻ tò mò và mấy con sói đồng cỏ đi, và đợi người từ Madison đến.”

“Tôi sẽ làm vậy. Thật ra tôi có thể ra lệnh từ xa, nhưng... anh biết đấy, sắp có cuộc bầu cử,” Carr tỏ vẻ ăn năn. “Những ngày sắp tới tôi phải đến đấy nhiều một chút.”

Lucas gật đầu ra chiều thấu hiểu, “Cũng như ở Thành phố đôi thôi.”

“Thế còn Phil? Anh nghĩ sao?”

“Tôi không biết,” Lucas đáp gọn. Có tiếng máy cưa từ phía xa vọng lại. Cả hai người đều nhìn về phía có âm thanh phát ra nhưng lại chẳng thấy gì ngoài garage và những cột đèn đường. Âm thanh ấy như một điểm nhấn đầy thô ráp cho cuộc hội thoại. “Như vậy thì thủ phạm vẫn không có đủ thời gian để hành động. Không đủ được. Câu chuyện cái bát chẳng nói lên được điều gì cả. Mà cũng không biết được. Có lẽ có một cơn gió mạnh đã thổi bay tuyết trên mái nhà xuống người Frank trong vòng hai phút.”

“Cũng có thể.”

“Chuyện với Hội Thánh Baptist không phải là một vấn đề lớn phải không?”

“Thực ra thì nó nghiêm trọng hơn lời Phil nói đấy. Anh có biết mấy người theo phong trào Ngũ Tuần không?”

“Không.”

“Những người theo Ngũ Tuần tin vào mối liên kết trực tiếp với Chúa. Nhà thờ Công giáo thì dạy rằng chỉ có Nhà thờ mới là nơi đáng tin duy nhất để truyền đạt thánh ý của Chúa. Nhà thờ lại không tán thành quan điểm mối liên kết trực tiếp với Chúa. Đã có quá nhiều điều khủng khiếp xảy ra vì mấy cuộc cãi vã đó. Nhưng mấy tín đồ Công giáo ngày càng tin vào trải nghiệm ‘liên kết trực tiếp’ đó.”

“Là sao?” Lucas không hiểu gì.

“Người theo hệ phái Baptist của Đạo Tin Lành tin rằng họ có mối liên kết trực tiếp với Chúa. Một số tín đồ Ngũ Tuần theo Công giáo như Claudia đang bàn về chuyện sẽ tập hợp với một vài tín đồ Baptist để cùng chia sẻ quan điểm.”

“Nghe nghiêm trọng nhỉ.” Lucas rùng mình. Cái lạnh bắt đầu luồn qua chiếc áo parka khiến anh co rúm người lại.

“Nhưng sẽ chẳng ai giết hại người khác vì chuyện đó đâu. Trừ phi có một tên điên nào đó mà tôi không biết. Phil đã rất buồn khi Claudia nói chuyện với Hội Thánh Baptist nhưng họ vẫn là bạn mà.”

“Thế còn Frank thì sao? Anh ta cũng qua lại với Bergen chứ?”

“Frank là thổ dân Bắc Mỹ,” Carr giậm chân và lại hướng mắt về phía có tiếng máy cưa khó chịu ban nãy. “Anh ấy nghĩ đạo Thiên Chúa là cái gì khá buồn cười. Nhưng dù sao thì anh ấy cũng rất thân thiện với Bergen.”

“Được rồi.”

“Vậy anh định làm gì?”

“Kiếm một nhà nghỉ nào đó. Tôi mang quần áo đủ để dùng trong vài ngày. Ta có thể bắt đầu sắp xếp lại vụ này vào sáng ngày mai. Anh nên chọn ra vài người, rồi tôi sẽ đưa bọn họ vào guồng. Tôi sẽ cần bốn hoặc năm người gì đó. Sẽ phải nói chuyện với bạn bè của gia đình LaCourt, những đứa trẻ học cùng trường với cô bé và một vài nhân viên ở khu của thổ dân. Tôi sẽ thẩm vấn mấy người lính cứu hỏa.”

“Được rồi. Hẹn gặp anh sáng mai,” viên cảnh sát trưởng tiến về phía chiếc Suburban và lẩm bẩm một mình, “Chúa ơi, đúng là một đống lộn xộn.”

“Này, cảnh sát trưởng”

“Hả?”

“Tín đồ Ngũ Tuần gì đó… Tôi không muốn bất lịch sự đâu nhưng họ như kiểu là Holly Roller[20] đúng không?”

[20] Holly Roller là từ dùng để chỉ một số tín đồ Đạo Tin Lành (Protestant) theo phong trào Ngũ Tuần (Pentecostal) và phong trào Thánh Khiết (Holiness). Họ sẽ nhảy nhót điên cuồng khi đi lễ nhà thờ vì cho rằng họ đang cảm nhận được sự hiện diện của Đức Thánh Linh (Holy Spirit)

Carr bồn chồn một lúc, rồi gật đầu, “Kiểu như thế.”

“Sao anh biết nhiều về họ thế?”

“Tôi cũng là tín đồ Ngũ Tuần.”

5

Sáng hôm sau trời đã bớt rét hơn nhiều. Mây tan rồi. Những tia nắng sắc như dao, nghiêng nghiêng góc thấp chiếu rọi qua những rặng thông đỏ bao quanh nhà nghỉ. Người Lucas cứng đờ lại bởi cái giường quá ngắn và chiếc gối to đùng. Anh kéo khóa áo parka lại, đeo găng tay rồi đi ra ngoài. Không khí như một cú tát băng giá lên gương mặt mềm mềm ấm áp vừa mới cạo râu của Lucas.

Khu vực lâu đời nhất ở thị trấn Grant được xây trên một ngọn đồi bên kia đường cao tốc đối diện nhà nghỉ. Những ngôi nhà nhỏ xám màu cùng những chiếc dây phơi ở sân sau bị tuyết phủ kín. Những cuộn khói đốt gỗ màu xám phả ra từ hai trăm cái ống khói thép lững lờ giữa không trung, và mùi hăng hắc của vỏ cây sồi bị cháy lan tỏa khắp thị trấn, lượn lờ đó đây như một tên lang thang bẩn thỉu.

Lucas lớn lên ở Minneapolis. Anh từng học câu cá ở sông Missisipi lưu đoạn trong thành phố; dưới bóng những ống khói cao nghi ngút và đường dây điện chằng chịt cùng những chiếc cầu sáu làn; với những can dầu, những chiếc lốp xe đã mòn và những con cá chép chết nổi trên những bãi bùn. Khi anh bắt đầu lập nghiệp như một người trưởng thành thực thụ, anh đã mua một căn nhà gỗ nhỏ ở một cái hồ yên tĩnh tọa lạc tại vùng North Woods, Wisconsin. Và anh bắt đầu tìm hiểu về những thị trấn nhỏ.

Về những lợi ích và bất tiện khi tất cả mọi người đều biết về nhau. Họ luôn kể lể về những con đường, sông hồ và cả những khu ngoại ô được đặt tên theo họ của mình. Lucas biết những người kiếm sống trong rừng bằng việc hướng dẫn du lịch, trồng cây thông Giáng Sinh, đánh bắt cá bám đá hay là bẫy tôm hùm đất làm mồi câu.

Đó không phải là Minneapolis, nhưng anh lại thấy thích nó.

Anh ngáp dài và bước về phía xe tải, mắt nheo lại dưới ánh mặt trời. Tuyết kêu xào xạc dưới chân anh. Anh cảm nhận được một sức nặng thân thương quen thuộc phía bên trái mình. Anh không thể đeo bao súng bên eo khi mặc áo parka vậy nên anh vác khẩu .45 trên vai. Anh chỉ đơn giản là cảm thấy khẩu súng đang ở đúng chỗ nó phải ở. Đã lâu rồi anh chưa dùng súng lục. Tay trái nắm lấy cái khóa áo, kéo xuống độ ba xen ti mét, Lucas bỗng cười ngoác mang tai. Tập duyệt ư? Không cần thiết lắm.

Hạt Ojibway không phải là Minneapolis. Ở Ojibway, nếu có tên nào đó muốn kết liễu mạng của Lucas thì hắn sẽ mang theo một khẩu súng trường, loại súng mà người ta hay dùng để săn hươu hoặc một khẩu súng đạn ghém, chứ không phải khẩu .22 cỏn con. Và nếu hắn mang theo một khẩu súng có khẩu độ .30-06, thì khẩu .45 cũng chỉ là đồ bỏ đi thôi. Nhưng dù sao thì anh cũng vẫn rất khoái khẩu này. Anh chạm vào cái khóa áo bằng tay trái lần nữa và đút tay phải vào áo trong tâm tưởng.

Chiếc xe tải đã bị bỏ bên ngoài trời lạnh cóng cả đêm qua, cũng may là nhà nghỉ còn có ổ cắm cho máy sưởi chạy bằng dầu. Lucas tháo cái dây nối khỏi chỗ ổ cắm và khỏi chiếc xe, ném nó xuống ghế sau, khởi động động cơ, để máy chạy rồi vào nhà nghỉ và lấy một cốc cà phê miễn phí.

"Trời lạnh nhỉ," anh lên tiếng khi gặp chủ nhà nghỉ. "Nếu trời mà lạnh hơn chắc tôi phải mang con khỉ đồng vào trong nhà mất[21]," ông chủ nhà đáp. Ông nghĩ mãi câu đùa này suốt cả sáng. "Lấy một ổ bánh mỳ ngọt đi, đang được khuyến mãi đấy."

[21] *Nguyên văn, "Any colder, I'd have to bring my brass monkey inside." Đây là một câu nói đùa dựa trên câu tục ngữ "cold enough to freeze the balls off a brass monkey" (đủ lạnh để khiến đạn rơi khỏi tấm phản đồng). Ngày xưa, thuyền bè đi trên biển thường có súng đại bác, và để đạn đại bác không bị lăn lung tung, thì thuyền viên sẽ để đạn lên một tấm phản có vết lõm làm bằng đồng gọi là "monkey." Khi trời lạnh, đồng co lại nhanh, những viên đạn lại bị rơi khỏi tấm phản. Câu nói này ý chỉ trời rất lạnh.*

"Cảm ơn nhé."

Lucas quay lại xe, một tay cầm tách cà phê, một tay cầm ổ bánh mỳ. Không khí lạnh vẫn đang tuồn ra từ ống thông gió của máy sưởi chiếc xe tải. Anh tắt quạt và lái vào thị trấn.

Chỉ có hai khả năng có thể xảy ra trong vụ sát hại gia đình

LaCourt. Họ bị một người lạ giết, một tên lang thang nào đó, có thể là một vụ trộm. Có thể hắn thấy ngôi nhà biệt lập trong rừng nên đã hành động. Hoặc họ bị giết vì một lý do nào đó. Rõ ràng là hắn ta phóng hỏa có lý do. Một tên sát nhân đến từ nơi khác sẽ kéo xác Frank LaCourt vào trong nhà, tắt hết đèn đi, khoá cửa lại và rời khỏi đó. Nếu không phóng hỏa thì chắc phải vài ngày sau mới có người phát hiện ra, khi đó hắn đã cao chạy xa bay rồi. Nhưng đằng này hắn lại phóng hỏa, như vậy thì hắn không thể rời khỏi đó quá mười lăm, hai mươi phút được.

Nếu kẻ giết người là một người dân bản địa, thì hắn châm lửa bởi hắn là một tên phóng hỏa tâm thần - khả năng không cao lắm - hoặc hắn đang che giấu điều gì đó. Một cái gì đó có thể khiến hắn bại lộ. Dấu vân tay? Tinh dịch? Hồ sơ cá nhân? Hay ngọn lửa chỉ để đánh lạc hướng cảnh sát?

Khẩu súng còn nguyên cả băng đạn được tìm thấy cùng thi thể Claudia LaCourt chứng tỏ rằng gia đình LaCourt nhận thức được chuyện gì đang xảy ra. Nhưng họ lại không gọi 911. Sự tình có lẽ đã hơi mơ hồ, khó phân cho rõ... Hừm.

Cô bé bị cắt mất tai có thể đã bị tra khảo. Chắc chắn có gì đó bí ẩn ở đây.

Hình ảnh cái tai trong chiếc túi ziploc hiện lên trong đầu anh. Carr đã nôn oẹ khi chỉ vừa nhìn cái thứ đó. Bởi vì ông ấy là con người. Cùng như cô bé LaCourt đã từng. Giờ này ngày hôm qua, cô bé vẫn còn sống, tám chuyện với bạn bè qua điện thoại, xem tivi, thử quần áo, lên kế hoạch cho tương lai. Vậy mà giờ đây, Lisa chỉ còn là một cái xác chết cháy.

Đối với Lucas, cô bé đơn giản chỉ là một khái niệm trừu tượng, một nạn nhân. Điều đó liệu có thể hiện rằng anh là kẻ không có nhân tính? Anh mỉm cười trước suy nghĩ đầy tự vấn đó. Anh luôn cố không tự vấn bản thân mình. Rất có hại cho sức khoẻ.

Nhưng anh thực sự không cảm thấy quá thương xót cho cô bé Lisa. Anh đã chứng kiến quá nhiều trẻ em phải chết, Những đứa trẻ sơ sinh trong thùng rác bị giết bởi chính cha mẹ chúng, những đứa trẻ mới chập choạng biết đi bị đánh đập đến mức tàn phế, những đứa trẻ mười ba tuổi bắn chết nhau do bị ảnh hưởng nhiều từ những thứ bạo lực chiếu trên tivi. Người lớn cũng không khá hơn, Vợ bị chồng đánh đập cho tới chết, chồng bị vợ giết chỉ bằng một cây búa, người đồng tính bị chém thành nhiều mảnh trong điên cuồng vì ghen tuông. Sau một lúc lâu, tất cả những hình ảnh

đó hòa vào nhau.

Nhưng nếu đó là Sarah … Lucas mím chặt môi. Anh không tài nào tưởng tượng nổi con gái mình ở trong trường hợp của mấy vụ bạo lực, chết chóc mà anh tận mắt chứng kiến những năm qua. Anh không thể. Năm nay, Sarah đến tuổi đi học, cô bé sắp sửa bước vào một thế giới rộng lớn hơn.

Các đốt ngón tay của anh bám chặt lấy cái bánh lái, chuyển sắc trắng bệch. Anh rũ bỏ những suy nghĩ tồi tệ ra khỏi đầu và nhìn ra cửa sổ.

Con phố chính ở Grant gồm ba dãy nhà toàn những cửa hàng nhỏ, tồi tàn. Các cửa hàng nối tiếp nhau thành dãy dài như một thị trấn miền tây cũ. Có những tổ hợp bị coi là kì dị ở những nơi khác nhưng lại rất phổ biến ở North Woods. Ví dụ như một tiệm giặt là tự động vừa là cửa hàng sách vừa là quầy rượu luôn, hay là một cửa hàng lưu niệm Indian đồng thời cũng là một cửa hàng máy tính, hay một cửa hàng bán ăng ten chảo lại kiêm sửa cả ống nước. Dọc đường, có hai cửa hàng bánh, một cửa hàng gia dụng, rải rác vài công ty bảo hiểm và mua bán bất động sản, một vài văn phòng luật sư. Toà án hạt là một toà nhà chỗ cao chỗ thấp, không đồng đều được làm từ đá thô và thép. Nó nằm ở phía cuối con phố. Vài chiếc xe của cảnh sát đã đỗ sẵn trong bãi đỗ xe phía sau tòa nhà. Lucas đỗ xe ngay bên cạnh. Ở khu vực đỗ xe cho dân, có một chiếc Bronco với logo EYE3 lạ hoắc.

Một cảnh sát bước ra từ chiếc xe, gật đầu chào Lucas, “Chào buổi sáng,” và lịch sự giữ cửa cho anh. Văn phòng của cảnh sát trưởng nằm ngay sau cánh cửa thứ hai. Căn phòng được trang trí bởi những tấm áp phích cong mép kêu gọi bài trừ chất cấm in chữ DÁM bên trên, ngập trong mùi thuốc lá đã cũ và sự căng thẳng. Một phóng viên và một anh chàng quay phim đang ngồi trên ghế giả da màu lục đầy những vệt đen gây ra bởi thuốc lá và những vết rạch trông như bị dao lam cắt. Cô phóng viên đang tô son, trên tay là hộp phấn màu vàng và cây chổi nhỏ màu đỏ. Cô ta ngước nhìn Lucas khi anh bước vào. Anh gật đầu chào, cô cũng gật đầu lại. Cô ta ngồi đối diện với một căn phòng có cửa làm bằng thép và cửa sổ chống đạn. Lucas đi đến bên cửa sổ, nhìn chiếc bàn trống không phía sau và nhấn nút gọi cạnh cửa sổ.

“Đừng nhấn chuông, chỉ làm họ bực mình thôi,” cô phóng viên phân trần. Cô ta có một gương mặt thon gọn, gợi cảm cùng một chiếc cằm bé, đôi mắt to, xương gò má cao. Cứ như thể cô ta sinh ra là để lên truyền hình vậy. Cô ta mím môi lại, đóng hộp phấn và

cho vào trong túi xách. Cô ta nở một nụ cười với Lucas, đúng kiểu cười trên ti vi. Anh chàng quay phim đi theo đang ngủ.

"Vậy sao? Hai người từ đâu đến vậy?" Lucas cất tiếng hỏi. Cô ta rất xinh đẹp với đôi mắt nhanh nhạy và biểu cảm như được huấn luyện trước, như một nàng geisha[22] người Mỹ thời hiện đại. Weather chắc sẽ không bao giờ làm việc cho đài truyền hình, Lucas nghĩ. Những đường nét của cô ấy quá đặc biệt. Nhưng Weather trông rất giống một ngôi sao điện ảnh.

[22] Geisha (芸者) là từ gốc Nhật chỉ những người nghệ sĩ được đào tạo bài bản về ca múa nhạc, chơi đàn, nghệ thuật tiếp chuyện,... ở nước Nhật thời xưa.

"Milwaukee," cô phóng viên đáp gọn. "Anh làm cho tờ Star Tribune à?"

"Không," Anh lắc đầu, không nói gì thêm.

"Anh là cảnh sát?" Cô phóng viên trở nên hứng thú. "Chỉ là một kẻ tò mò thôi," Lucas cười toe. "Quanh đây ở đâu cũng có phóng viên nhỉ?"

"Chắc vậy," mặt cô ta khẽ nhăn lại. "Kênh Eight phát tin này trên đài rồi. Chắc phóng viên của họ đang đâu đó quanh đây. Phóng viên của tờ Strib đến đây đêm qua rồi cơ. Chắc giờ họ đang ở chỗ cái hồ rồi. Có phải anh đến từ phòng thí nghiệm ở Madison không?"

"Không," Lucas đáp.

Một người phụ nữ trung niên tới gần phía cửa sổ. Trông ta có vẻ đang rất khó chịu. "Davenport?"

"Vâng." Cô phóng viên có xịt nước hoa, một mùi hương khá khêu gợi.

"Tôi mở cửa cho anh đây," người phụ nữ nói.

"Anh làm cho FBI à?" Cô phóng viên vẫn cố moi tin. "Không."

Người phụ nữ nhấn nút mở cửa từ bên trong. Khi Lucas bước qua cánh cửa, cô phóng viên gọi với theo, "Nói với cảnh sát trưởng rằng chúng tôi vẫn sẽ đăng tin cho dù ông ta có trả lời hay không."

Bàn làm việc của Carr nhìn thẳng ra bãi đỗ xe, garage của hạt và

bức tượng đồng tưởng nhớ lính đánh bộ trong Thế Chiến thứ nhất bị mài mòn. Bức tường màu be treo đầy ảnh chụp Carr với các chính trị gia, ba huy chương, một tấm bằng cử nhân Đại học Wisconsin / River Falls, hai bản in phóng to của hai chiếc tem hình con cá cùng tem gốc được đóng khung treo ngay bên dưới. Một chiếc máy tính, một máy in laser và một chiếc điện thoại trang trí đầy phức tạp màu lam gồm ba mươi nút bấm nằm chễm chệ một góc trên chiếc bàn rộng rãi làm bằng gỗ cây óc chó. Carr ngồi sau chiếc bàn, nhìn một cách ỉu xìu vào Henry Lacey qua cái máy thu âm.

"Phóng viên bao vây đầy chỗ này luôn," Lucas tựa lưng vào cửa.

"Nhiều như lũ bọ ve nai ấy," Carr ngước lên. "Chào buổi sáng. Vào đi."

"Bọ ve nai cùng lắm chỉ làm anh mắc bệnh Lyme[23] thôi. Mấy tên phóng viên đó có thể đá đít anh ra khỏi cái ghế này đấy," Lacey nói thêm.

[23] Bệnh Lyme là bệnh viêm nhiễm do bị bọ ve đốt. Chỗ bị đốt sẽ phát ban đỏ, kèm theo các triệu chứng sốt, đau đầu, mỏi mệt,…

"Có nên để họ chụp ảnh ngôi nhà không? Họ cứ bám lấy tôi đòi được vào đó chụp ảnh," Carr than vãn.

"Sao anh không cho họ vào?" Lucas thản nhiên hỏi, bước vào trong, ngồi phịch xuống ghế dành cho khách, có vẻ thoải mái.

Carr vò đầu. "Tôi không biết… Tôi cảm thấy có gì đó không đúng."

"Nghe này, vớ vẩn hết. Phía bên ngoài một ngôi nhà bị thiêu cháy chẳng có ý nghĩa gì với bất cứ ai, nhất là khi họ sống ở Milwaukee. Anh nghĩ mà xem."

"Có vẻ vậy," Carr vẫn lưỡng lự.

"Nếu tôi là anh, tôi sẽ vẽ một tấm bản đồ nhỏ của căn nhà, đánh dấu chỗ của mấy thi thể và mấy chỗ có dấu vết rồi ném cho họ. Nó cũng chẳng nói lên được điều gì đâu, nhưng mà ít nhất thì họ cũng sẽ nghĩ anh là một người thật là tuyệt vời và sẽ buông tha cho anh."

"Nghe ổn đấy," Carr vò đầu, suy nghĩ về việc Lucas nói. "Người của đội khám nghiệm Madison đã đến đây chưa?" Lucas chợt nhớ ra.

“Họ vừa tới hai tiếng trước. Họ đang ở chỗ ngôi nhà rồi.”

“Tốt rồi,” Lucas gật đầu. “Ở đấy sao rồi?”

“Vẫn như đêm qua thôi. Có khi trông còn tệ hơn ấy. Một cục máu to cỡ một chai sữa bị đông lại bên dưới đầu Frank. Họ sẽ chuyển thi thể đi trong khoảng một tiếng nữa nhưng chắc là sẽ mất vài tuần để xử lý toàn bộ ngôi nhà.”

“Phải giục họ đi. Chắc chắn có manh mối gì đó, nếu không thì kẻ sát nhân đã không phóng hỏa rồi,” Lucas bực mình. Hai tuần ư? Không thể nào. Họ cần thông tin ngay bây giờ. “Có gì mới không?”

“Có đấy. Chúng ta nhận được một cuộc gọi,” Carr đáp. Ông với qua bàn và bật máy ghi âm. Có tiếng nhạc, có vẻ như là một nữ ca sĩ nhạc đồng quê miền Tây, rồi giọng của một người đàn ông cất lên, Mày hãy bảo mấy thằng da đỏ chết tiệt ở FNR tránh xa những phụ nữ da trắng ra nếu không thì chúng sẽ có kết cục như nhà LaCourt đấy.

Lucas trề môi dưới, lắc đầu. Thật nhảm nhí.

Nhạc lại nổi lên như thể vừa có ai đó kéo miệng hắn ta ra khỏi điện thoại, và rồi một giọng nói khác lại vang lên, Mang cho chúng một hộp sáu lon bia Schlitz rồi gửi chúng đến Chicago ở với mấy thằng mọi đen.

Nhạc lại vang lên, sau đó chúng nói một vài từ gì đó Lucas không thể nghe ra nổi, một tiếng cười khan, một tiếng click và rồi tín hiệu mất.

“Mấy tên này gọi cho 911. Chúng tôi có hệ thống tự động dò ra địa chỉ cuộc gọi. Một bốt điện thoại công cộng ở Legion Hall. Lúc đó có khoảng năm mươi người ở đấy. Một lũ say,” Lacey giải thích.

“Nghe cũng biết là mấy tên đó đang say rồi,” Lucas đồng tình. Thật lãng phí thời gian. “Mà FNR là gì thế? Khu ở của người thổ dân à?”

“Ừ. Forest Noire,” Carr giải thích. Ông phát âm cái tên đó là Pho-ơ-noa. “Vấn đề là tất cả mọi người trong thị trấn sẽ biết về cuộc gọi này trước chiều nay. Cô nhân viên ở trung tâm tin nhắn đã loan tin về cuộc gọi này ra khắp tòa án rồi. Mấy anh chàng thổ dân sẽ tới kiện cáo đấy. Chúng ta sẽ phải báo cho FBI thôi. Có lẽ sẽ liên quan đến quyền công dân hay mấy thứ kiểu như vậy..”

“Thôi nào,” Lucas nhắm mắt rên rỉ. “Không phải Cục Điều tra Liên bang chứ.”

“Phải vậy thôi,” Carr lắc đầu. “Tôi sẽ cố cầm chân họ nhưng chắc cuối tuần này là họ tới.”

“Kể cho anh ấy tin đồn về con quỷ ăn thịt người windigo[24] đi,” Lacey nhắc Carr.

[24] Windigo (hay Wedigo) là một con quái vật ăn thịt người hoặc linh hồn quỷ dữ xuất hiện trong các truyền thuyết ở vùng Bắc Mĩ.

“Có tin đồn xung quanh khu bảo tồn rằng có một con windigo được mùa đông nuôi dưỡng,” Carr chán nản.

“Tôi đã nghe về nó rồi. Nhưng tôi không biết…”

“Chúng kiểu như mấy linh hồn chuyên ăn thịt người, đi lang thang giữa trời đông và ăn tươi nuốt sống những ai chúng tìm thấy. Nếu anh thấy một con thì nhớ mang nó về thẩm vấn nhé,” Lacey mỉa mai.

Cả Lacey và Carr đều phì cười, rồi Carr nói, “Chúng ta lại đang nói nhảm rồi.” Ông quay sang Lucas, “Đêm qua tôi không được ngủ tí nào đâu. Tôi đã chọn ra một vài người cho anh rồi đấy. Sáu người cả thảy. Mấy người thông minh nhất rồi đấy. Họ đang chờ ở dưới căng tin. Sẵn sàng chưa?”

“Rồi. Đi thôi.”

Mấy anh chàng cảnh sát ngồi xung quanh những chiếc bàn vuông ọp ẹp. Họ đang uống cà phê và nhai mấy thanh kẹo khi Lucas bước tới. Carr chỉ tay tới từng người và giới thiệu tên của họ. Năm người trong số đó mặc đồng phục. Người thứ sáu hơi lớn tuổi, ông ta mặc quần bò và một chiếc áo len to bự chảng, giắt một khẩu súng ngắn tự động chéo bên hông ở ngay bên trái rốn.

“… Gene Climpt, điều tra viên,” Carr chỉ vào anh ta, giới thiệu dõng dạc. Climpt gật đầu. Mặt anh ta dãi dầu sương nắng như một khúc gỗ trôi dạt trên hồ, đôi mắt ẩn chứa vẻ cẩn thận, cảnh giác. “Anh đã gặp anh ấy ở ngôi nhà đêm hôm qua đấy.”

Lucas gật đầu với Climpt rồi nhìn khắp căn phòng. Theo Carr thì họ là những người giỏi nhất ở đây rồi. Tất cả bọn họ đều trắng trẻo và béo tốt, ngoại trừ một anh chàng người da đỏ và điều tra viên tên Climpt. Anh ta gầy nhom như một cây cột thu lôi vậy. “Đêm

qua cảnh sát trưởng và tôi đã nghĩ ra một vài hướng tiếp cận," Lucas bắt đầu vào việc. "Hôm nay, chúng ta sẽ chia nhau ra đi thẩm vấn và thu thập thông tin. Tôi sẽ nói chuyện với mấy người lính cứu hoả đã có mặt tại hiện trường đầu tiên. Chúng ta cần phải tìm ra những người bạn thân thiết của gia đình LaCourt, bạn học của con gái họ, và những người cùng tham gia nhóm tín ngưỡng mà Claudia LaCourt tham gia."

Cả nhóm thảo luận chừng hai mươi phút, phân chia rõ ràng công việc. Climpt dẫn theo hai cảnh sát đi điều tra bạn bè của nhà LaCourt, hỏi những anh chàng thổ dân cùng làm với Frank xem liệu anh ta có gặp phải rắc rối gì ở sòng bài hay không. Russell Hinks và Dustin Bane, hay được gọi là Rusty và Dusty, sẽ lo thu thập thông tin ở trường học. Người còn lại sẽ đi thẩm vấn các gia đình sống quanh hồ xem liệu họ có thấy điều gì bất thường trước khi vụ cháy xảy ra hay không. Đêm qua, Climpt đã khoanh vùng vài hộ để thẩm vấn rồi.

"Trong hôm nay tôi sẽ kiểm tra tiến độ công việc. Nếu tìm được bất cứ thứ gì thì gọi ngay cho tôi. Tìm thấy bất cứ thứ gì cũng phải gọi cho tôi đấy nhé," Lucas dặn dò.

Khi những cảnh sát bắt đầu mặc áo và di chuyển, Carr quay sang Lucas, "Có một số thủ tục giấy tờ cần phải làm trước khi anh đi. Tôi muốn hợp pháp hóa tư cách của anh đã."

"Đương nhiên rồi," nói rồi Lucas đi theo Carr tới tiền sảnh. Khi hai người đã đi xa khỏi nhóm cảnh sát, Lucas mới cất tiếng hỏi, "Cái người tên Climpt này … sẽ hợp tác với tôi chứ? Hay anh ta sẽ gây rắc rối?"

"Sao anh ta lại phải như thế?" Carr hỏi ra chiều khó hiểu.

"Tôi đang làm công việc mà đáng nhẽ ra là của anh ta."

Carr lắc đầu, "Gene không phải người như thế đâu. Không có đâu."

Bergen loạng choạng chạy vào sảnh, nhìn dáo dác và thấy Carr ở bên ngoài, "Shelly…"

Carr quay người lại khi nghe thấy tiếng gọi. Bergen đang mặc một chiếc quần gió và một chiếc áo parka ba lớp, đầu đội một chiếc mũ săn màu cam của Day-Glo, đi găng tay hở ngón và một đôi ủng đi tuyết to tướng. Ông trông giống một tay tiều phu quá khổ hơn là một vị linh mục. "Phil, anh sao rồi?"

Giọng Bergen trở nên gay gắt khi ông cố cởi đôi găng, vỗ vỗ nó vào chân khi đi qua sảnh. “Anh phải biết chứ nhỉ. Khắp thị trấn lan truyền rằng chính tôi làm điều khủng khiếp đó. Chính tôi đã giết nhà LaCourt. Chỉ có một nửa giáo dân đến Thánh Lễ sáng nay của tôi. Sáng mai thì chắc nhà thờ sẽ vắng hoe mất.”

"Phil, tôi không biết là… " Carr bắt đầu.

"Đừng lừa tôi, Shelly. Chính văn phòng cảnh sát đã loan tin đó, rằng tôi là nghi phạm chính."

"Nếu người của tôi đã loan tin thì chắc chắn tôi sẽ ngăn họ lại, bởi anh không phải là nghi phạm chính. Chúng tôi chưa có bất kỳ nghi phạm nào cho vụ này cả.”

Bergen liếc sang Lucas. Môi dưới của ông run lên. Ông lắc đầu, quay lại nhìn Carr, "Muộn rồi, Shelly. Tôi sẽ không bỏ qua chuyện này đâu. Danh tiếng của tôi đang bị hủy hoại bởi anh và cái tên lính đánh thuê này,” Bergen liếc nhìn Lucas một lần nữa, rồi mới tiếp tục, "Anh đang vu khống, phỉ báng tôi đấy."

Carr nắm lấy tay Bergen, "Xuống văn phòng của tôi đã, Phil " Rồi ông quay sang Lucas, "Đi đến cuối hành lang tìm Helen Arris.”

Helen Arris là một phụ nữ với mái tóc bù xù, khoảng bốn mươi hay năm mươi hoặc đầu sáu mươi tuổi gì đó. Bà ta là quản lý của văn phòng. Bà ta nhai kẹo cao su chóp chép, liên mồm gọi Lucas là “cưng,” và hoàn thành mấy thủ tục giấy tờ trong vỏn vẹn năm phút.

Sau khi hoàn thành giấy tờ, bà ta chụp một tấm ảnh của Lucas với chiếc máy ảnh Polaroid, luồn bức ảnh vào khuôn bằng nhựa, đưa vào máy ép, ấn nút, đợi mười giây rồi đưa cho anh một cái thẻ căn cước mới.

“Cẩn thận đấy,” bà ta có cái giọng điệu y hệt người trong mấy chương trình trên tivi về cảnh sát.

Lucas lấy một cuốn sổ tay từ chiếc xe Explorer và quyết định tới cửa hàng Grant Hardware cách đường cao tốc một dãy nhà. Hôm nay sẽ là một ngày dài đây. Họ phải xử lý vụ án này trong một tuần. Bắt đầu càng sớm, cơ hội tóm được hung thủ càng cao.

Anh dừng lại mua một tờ Thời báo phố Wall ở một cửa hàng tạp hoá bán cả sách và báo ở góc phố. Anh đi qua một cửa hàng bán áo phông, một hiệu sửa giày, và một tiệm bánh trước khi qua đường

tới cửa hàng Grant Hardware. Một cái máy thổi tuyết được trưng bày bên cửa sổ cùng với một đống đĩa VCRs và mấy chiếc xe trượt nhựa màu bí ngô. Chuông trên cánh cửa kêu leng keng khi Lucas bước vào. Hương cà phê nóng lan tỏa trong không khí. Một người đàn ông đang ngồi trên chiếc ghế gỗ phía sau quầy thu ngân. Anh ta đang đọc tạp chí People và uống cà phê trong một cái tách sâu lòng. Lucas bước tới quầy trên cái sàn gỗ cũ kĩ ọp ẹp.

"Anh là Dick Westrom?"

"Đúng vậy," người đàn ông ngồi ở quầy đáp. "Tôi là Lucas Davenport. Tôi là… "

"Thám tử, vâng, tôi biết rồi." Westrom đứng thẳng dậy, rướn người qua quầy để bắt tay. Ông ta thật cao to, nặng khoảng gần một tạ, quá béo so với chiều cao. Mái tóc vàng của ông đã ngả dần sang màu trắng. Đôi mắt to, long lanh tránh ánh nhìn của Lucas. Ông ta hất đầu về phía một chiếc ghế ở đầu kia của quầy. "Con gái tôi ra ngoài ăn trưa rồi, không có ai đâu. . . Chúng ta có thể nói chuyện ở đây nếu anh không thấy phiền."

"Được thôi," Lucas cởi áo khoác ra, đi vòng qua quầy rồi ngồi xuống. "Tôi muốn biết chính xác những gì đã xảy ra đêm qua. Tất cả mọi thứ."

Westrom là người đầu tiên tìm thấy Frank. Ông ta gần như vấp ngã khi đụng phải xác chết lúc đang kéo cái vòi cứu hỏa xuống khỏi chiếc xe tải.

"Anh không thấy anh ta nằm ngay đó ư?" Lucas hỏi.

"Không. Lúc ấy là ban đêm, trời tối om, ánh sáng từ ngọn lửa bập bùng lắm, và có một lớp tuyết phủ trên người Frank," Westrom đáp. Ông ta có cái kiểu nói chuyện nhếch nhẹ mép như thể đang tiết lộ cơ mật trong sân nhà tù vậy. "Lúc giẫm lên rồi thì tôi mới biết đó là cái xác, nhưng đứng cách đó vài mét thì… có Chúa mới thấy được anh ta."

"Đó là lúc anh nhận ra rằng có người chết à?"

"Hừm, tôi nghĩ là bên trong nhà chắc phải có người, có một cái mùi - anh biết đấy - lan tỏa. Chúng tôi đều ngửi thấy ngay khi đến đó. Duane thì hét toáng lên là 'Có người chết'."

Westrom khẳng định là đã nhìn thấy vị linh mục đi qua trạm cứu hỏa chỉ vài giây trước khi có báo động.

"Nghe này, tôi không có thù oán gì với Phil Bergen," Westrom liếc sang Lucas. "Đêm qua Shelly Carr đã tìm đến nói chuyện với tôi. Tôi biết anh ta nghĩ gì. Nhưng để tôi nói anh nghe. Tôi đang làm nốt một chiếc bánh kẹp thịt..."

"Và?" Lucas nói, cố gắng giữ giọng trung lập.

"Và Duane nói, 'Cha Phil kìa. Thời tiết này mà vẫn phải ra đường'. Lúc ấy Duane đứng cạnh cái cửa sổ phía trước và tôi thấy Phil đi qua. Ngay sau đó tín hiệu lò vi sóng kêu. Ngay sau đó ấy. Lúc đó tôi đang nhìn đèn hậu của chiếc xe. Tôi nhớ mình đã nói rằng, 'Ông ấy là một linh mục có tiếng đi một con Grand Cherokee ai cũng biết, vì vậy ông ấy có thể đi bất cứ đâu vào bất cứ lúc nào nếu muốn.'"

"Nghe như anh không thích ông ấy lắm nhỉ?" Cũng như Lucas không quá thích Westrom vậy. Đôi mắt ông ta cứ đảo qua đảo lại.

"Cá nhân tôi thì không. Nhưng chuyện đó cũng đâu quan trọng, và ông ấy hoàn toàn có thể cứ làm việc của mình thôi," Westrom bặm môi phản đối. Mắt ông ta lướt qua khuôn mặt của Lucas và nhanh chóng quay đi. "Lúc đó, tôi đang lấy cái bánh kẹp ra, nó đang được bọc trong giấy bóng kính nên tôi phải kẹp ngón tay vào góc bánh để không bị phỏng. Tôi vừa gọi Duane, 'Đến ăn đi' thì điện thoại reo. Duane bắt máy và chửi thề, 'Mẹ kiếp'. Anh ta nhấn nút báo động và hét toáng lên, 'Nhà LaCourt cháy, đi thôi'. Tôi vẫn đứng như trời trồng, thậm chí còn chưa kịp bóc chiếc bánh kẹp nữa. Phil vừa đi qua chỉ mười giây trước thôi. Shelly đã cố bắt tôi nói rằng đó là một hoặc hai, ba phút, nhưng rõ ràng là không phải. Thậm chí còn không được mười giây ấy, chỉ được năm giây thôi."

"Vậy sao?," Lucas gật đầu.

"Anh hỏi Duane mà xem. Anh ta sẽ nói cho anh biết." "Duane là bạn của anh à?"

"Duane ư? Ồ không. Tôi cũng quý anh ta. Chỉ là chúng tôi không... thân cho lắm."

"Cha Bergen có thù oán gì với nhà LaCourt không?"

"Không. Ông ta rất thân thiết với Claudia," có vẻ như Westrom cố tình nhấn mạnh từ thân thiết.

"Thân như thế nào?" Lucas hỏi, nghiêng đầu.

Mắt của Westrom liên tục đảo qua Lucas, “Claudia khá nổi tiếng ở thị trấn trước khi cưới Frank. Cô ta từng hẹn hò với rất nhiều gã. Cô ta cũng khá xinh đẹp, ngực cô ta rất....” Westrom khum tay đặt lên ngực và lắc lắc vài cái. "Còn Phil... Ông ấy là một người đàn ông nhưng lại là một linh mục, hẳn là rất khó khăn.”

"Anh nghĩ ông ấy và Claudia có quan hệ mờ ám gì đó sao?" Westrom nghiêng người về phía trước, cẩn trọng đáp, "Tôi không biết. Chắc mọi người sẽ đồn ầm lên nếu Claudia có qua lại với ông ấy. Nhưng có khi chuyện đã xảy ra từ lâu rồi. Có thể Phil muốn bắt đầu lại hay gì đó.” Westrom khịt mũi.

"Có bao nhiêu chiếc xe Jeep màu đen ở hạt Ojibway? Chắc cũng nhiều chứ?”

"Không nhiều đâu, nhất là vào mùa đông. Mấy chiếc Grand Cherokee chỉ hợp chạy vào mùa hè thôi. Tôi chẳng quen ai đi xe đó trừ Phil.” Westrom nhìn Lucas một cách tò mò, "Anh có phải người theo Công giáo không?"

"Sao anh lại hỏi vậy?"

"Có vẻ như anh đang tìm cách biện hộ cho Phil Bergen.”

Ngoài bìa cuốn sổ của Lucas có viết, "Westrom, Helper.” Anh gạch tên Westrom đi, khởi động chiếc Explorer, đi ra Cao tốc 77 rồi đến trạm cứu hỏa.

Vào ban ngày, lúc có ánh sáng mặt trời và những con đường cũng mới được ủi tuyết thì quãng đường hôm qua mất nửa tiếng giờ chỉ mất mười phút. Từ những đoạn nhô cao của con đường, Lucas có thể nhìn thấy những vùng đất thấp kéo dài mãi với những rừng thông đen tương phản với ánh bạc của những hồ nước đã đóng băng.

Trạm cứu hỏa từng là một cái chòi bằng gỗ dựng trên một tấm bê tông, nép mình dưới hàng thông nằm ngay gần đường cao tốc. Một mặt của ngôi nhà bị che khuất bởi ba cánh cửa garage quá khổ dành cho xe cứu hỏa. Văn phòng ở đầu kia, với một hàng cửa sổ nhỏ. Lucas đậu xe ở một trong bốn khoảng trống vừa được ủi tuyết và đi vào văn phòng. Chẳng có ai. Trong văn phòng có một cánh cửa dẫn ra gian sau của căn nhà, Lucas ngó đầu vào,

"Có ai không?"

"Tôi đây!" Một người đàn ông cao lớn, tóc vàng hoe đang ngồi ở

bàn làm việc. Anh ta cặm cụi với cái trục cuốn dây câu bị tháo tung dưới ánh sáng của ngọn đèn bàn sáng choang. Anh ta có một bộ râu mỏng, gần như không thể nhìn thấy. Khuôn mặt chi chít mụn trứng cá. Đôi mắt màu xanh toát lên vẻ cẩn trọng. Không gian bếp trải dọc theo bức tường phía sau anh ta. Đầu kia của căn phòng có một chiếc sô pha đã hỏng, hai chiếc ghế dựa đã cũ kĩ và hai cái ghế ăn bằng gỗ đặt đối diện với chiếc tivi màu. Bức tường bên cạnh chứa một dãy tủ khóa, trên mỗi chiếc tủ có ghi họ của từng người. Trong phòng có một cánh cửa khác dẫn ra khu để xe. Một cái thang dẫn lên gác xép.

"Tôi đang tìm Duane Helper."

"Tôi đây. Anh chắc là Davenport."

Anh ta nói bằng cái giọng nặng nề, gần như là giọng Đức, rồi đứng dậy và bắt tay Lucas. Anh ta mặc quần jeans với dây nịt to màu đỏ bên ngoài chiếc áo sơ mi làm việc màu xanh. Tay anh ta cũng nặng nề như thân thể anh ta và phủ đầy chai sạn. "Một đám phóng viên vừa đi ra khỏi con đường ven hồ. Cảnh sát trưởng cho phép họ chụp ảnh ngôi nhà."

"Vâng, ông ấy định làm vậy."

"Tôi nghe nói Phil Bergen là nghi phạm chính." Helper hỏi thẳng, vẻ thách thức.

Lucas lắc đầu. "Chúng tôi chưa có bất kỳ nghi phạm nào cả." "Mọi người không nghĩ thế đâu," Helper cầm điều khiển lên, bấm tắt cái tivi đang phát chương trình giải trí.

"Vậy thì họ đồn đại sai rồi," Lucas đáp gọn. Helper dường như đang cố làm khó Lucas thì phải. Gương mặt anh ta vô cảm, với đôi mắt nhỏ tí, và khi anh ta đưa tay lên nghịch râu, các ngón tay dày thịt dường như quá ngắn, trông giống như những cây xúc xích vậy. Lucas ngồi xuống bên cạnh cái bàn tròn, đối diện Helper và bắt đầu câu chuyện theo trình tự thời gian.

"Tôi nhớ là đã nhìn thấy chiếc xe, nhưng tôi không nhớ là ngay lúc tôi nhìn thấy chiếc xe thì điện thoại báo cháy đến. Tôi nghĩ lúc ấy tôi đã đi ra trước cửa sổ, thấy chiếc xe. Sau đó chúng tôi nói chuyện về cái gì đó khác, rồi tôi quay lại chỗ cửa sổ một lần nữa, lúc đấy còi báo động mới kêu. Dick thì nhớ khác cơ."

"Anh có chắc chắn không? Về cả hai lời kể?"

Helper xoa trán. "Có thể Dick đúng. Chúng tôi nói chuyện với nhau rồi. Có vẻ anh ấy chắc chắn đấy."

"Nếu anh đã đi đến cửa sổ hai lần thì thời gian giữa hai lần là khoảng bao lâu?"

"Tôi không nhớ rõ, chỉ một hoặc hai phút, tầm đấy." "Vậy là thời gian giữa hai lần cách nhau không xa lắm."

"Tôi nhớ là vậy."

"Anh có thấy tận mắt chiếc Jeep của Bergen đi ra khỏi con đường ven hồ không?"

"Không, nhưng có vẻ là như vậy đấy. Ông ấy đi khá chậm lúc qua trạm cứu hỏa, kể cả là khi trời đang đổ tuyết thì như vậy cũng là chậm, rồi ông ấy tăng tốc rẽ ra Cao tốc 77 ở chỗ góc đường."

"Tôi hiểu rồi." Lucas đứng dậy, đi bộ quanh phòng một lần rồi nhìn xuống cầu thang.

"Có gì ở trên kia?"

"Có một cái phòng có giường tầng ở trên đấy. Tôi sống ở phía sau trạm cứu hỏa này. Tôi là nhân viên cứu hỏa chuyên nghiệp duy nhất ở đây."

"Vậy là anh trực hai tư giờ một ngày luôn à?"

"Tôi được nghỉ vào ban ngày và lúc chập tối, lúc ấy mới có tình nguyện viên đến hỗ trợ, nhưng về cơ bản thì tôi ở đây phần lớn thời gian."

"Ừm." Lucas đi quanh căn phòng, ngón tay gõ nhịp lên hàm răng trên, suy nghĩ. Vấn đề thời gian ngày càng trở nên phức tạp. Anh quay ra nhìn Helper, "Anh có quen Cha Bergen không?"

"Không hẳn là quen. Tôi còn chưa bao giờ nói được quá sáu từ với ông ấy. Nhưng tôi biết ông ấy hay uống rượu lắm. Ông ấy từng bị bắt vì lái xe khi say, nhưng..." anh ta nói nhỏ dần và nhìn đi chỗ khác.

"Nhưng sao?" Helper như đang muốn giấu điều gì đó, nhưng lại cũng muốn nói cho Lucas biết.

"Cảnh sát trưởng Carr ấy ở phòng chữa cháy của hạt ấy," Helper nói.

"Ừ? Rồi sao?" Lucas đáp gọn, giọng cứng rắn.

"Ông ấy rất thân với Bergen. Tôi biết anh không phải người ở đây, nhưng nếu tôi nói ra chuyện này và nó đến tai Shelly thì ông ta sẽ không để tôi yên đâu." Helper dừng lại, chờ đợi.

Lucas suy nghĩ một cách cẩn trọng. Helper đang kéo Lucas về phía anh ta hoặc cố chia rẽ anh với Carr. Tại sao chứ? Có thể anh ta thực sự lo lắng cho kế sinh nhai của mình. Lucas lắc đầu, "Carr sẽ không bao giờ biết nếu ông ấy không cần phải biết chuyện này. Mà kể cả khi ông ấy cần phải biết thì tôi có thể đảm bảo sẽ không khai anh ra đâu. Tất nhiên là nếu làm vậy là hợp lý."

Helper nhìn Lucas một lúc lâu ra chiều phán xét rồi nhìn ra cửa sổ, mắt hướng thẳng về phía con đường. "Mấy vụ lái xe khi đang say xỉn đó... Shelly đã đứng ra giải quyết hết rồi. Không phải chỉ một vài lần đâu."

Anh ta liếc nhìn Lucas. Có gì đó nữa. Helper chỉ kể câu chuyện lái xe khi say để dụ Lucas.

"Còn gì nữa?" Lucas hỏi dồn.

Helper tiếp tục, "Có tin đồn rằng Cha Bergen là... Một ông bố cẩn thận sẽ không muốn con trai mình hát trong dàn hợp xướng ở nhà thờ của Cha Bergen"

"Ông ấy là người đồng tính á?" Có vẻ sẽ là chi tiết thú vị đây. Trong mấy thị trấn nhỏ, những người đồng tính sẽ chịu rất nhiều áp lực, đặc biệt là khi họ vẫn chưa công khai. Bergen còn là một linh mục nữa. . .

"Đó là những gì tôi đã nghe được," Helper cẩn trọng nói thêm. "Đó chỉ là chuyện phiếm thôi. Tôi không quan tâm cho lắm. Thực ra thì tôi không nghĩ đó là sự thật, nhưng tôi cũng không rõ nữa. Với những vụ án giết người như thế này thì tôi nghĩ rằng anh sẽ muốn nghe mọi thông tin."

"Đúng là vậy." Lucas ghi chép lại.

Hai người nói chuyện được khoảng năm phút nữa thì ba cảnh sát tuần tra bước vào. Họ vừa đi ra từ nhà LaCourt. Bọn họ đều lạnh cóng và liền đi thẳng đến chỗ bình cà phê. Helper đứng dậy đun một ấm nước nữa.

"Có gì xảy ra ở dưới đấy không?" Lucas hỏi.

"Cũng không có gì. Những người ở Madison đang xem xét quanh căn nhà," một anh chàng cảnh sát với khuôn mặt đỏ lừ như miếng bít tết sống đáp lại Lucas.

"Cảnh sát trưởng có dưới đó không?"

"Ông ấy quay lại văn phòng rồi. Ông ấy phải trả lời phỏng vấn với đài truyền hình."

"Được rồi."

Lucas quay lại nhìn Helper, anh ta đang loay hoay pha cà phê. Đúng kiểu lính cứu hỏa ở thị trấn nhỏ. Anh ta ngồi nghe mấy câu chuyện nhảm nhí, ngồi tám với hai, ba chục lính cứu hỏa mỗi tuần. Cũng chẳng có việc gì khác để làm.

"Cảm ơn nhé," Lucas gật đầu với Helper và đi về phía cửa đúng lúc điện thoại reo. Cơn gió tạt thẳng vào anh. Anh cúi đầu, chạy vội đến chiếc xe tải. Lucas đang loay hoay với chùm chìa khóa thì Helper nghiêng đầu ra khỏi cửa, gọi với theo, "Có cảnh sát gọi cho anh này."

Lucas quay lại, nhấc cái ống nghe lên, "Tôi đây?"

"Tôi là Rusty, tôi đang ở trường. Anh qua đây nhanh lên."

Trường trung học cơ sở Grant là một tòa nhà hình chữ nhật xây bằng gạch đỏ với những cây bách tùng xanh điểm xuyết trên bãi cỏ. Một người đàn ông trong bộ đồ đi tuyết đang hất tuyết xuống khỏi cái mái nhà phẳng lì. Những âm thanh chà xát văng vẳng trong bầu không khí buốt lạnh. Lu- cas đậu xe ngay phía trước, kéo khóa áo lên và xỏ tay vào đôi găng. Biển báo thời gian và nhiệt độ ở dưới phía bên kia đường báo - hai mươi mốt độ. Mặt trời trôi đi trên bầu trời phía Nam, nhợt nhạt như một đồng bạc cũ.

Bob Jones đang đứng đợi bên ngoài văn phòng hiệu trưởng khi Lucas bước vào. Jones có khuôn mặt tròn, đầu hói cùng đôi gò má hồng hào với bộ ria mép đen như của nhân vật phản diện và một nụ cười xoa dịu đầy chuyên nghiệp của thầy hiệu trưởng. Ông mặc một bộ vét xanh với chiếc áo sơ mi trắng cổ cứng, cà vạt đầy vẻ yêu nước với sọc đỏ, trắng, xanh xen kẽ.

"Rất vui khi gặp anh," Thầy hiệu trưởng bắt tay Lucas. "Tôi đã nghe về anh. Thật cừ đấy. Để tôi đưa anh xuống phòng họp. Tên của cậu bé là John Mueller." Ngôi trường có những sảnh rộng được sơn màu be với những dãy tủ nhỏ màu nâu giữa những chiếc bảng

tin bằng gỗ ép. Trong không khí ngập mùi tất thể thao, mùi giấy và mùi vụn gọt bút chì.

Đi được nửa đường, thầy Jones bỗng nhớ ra điều gì đó, "Tôi mong anh có thể nói chuyện này với cha của John sau khi anh hỏi chuyện cậu bé xong. Tôi không nghĩ là có vấn đề gì liên quan đến luật pháp, nhưng nếu anh có thể..."

"Chắc chắn rồi," Lucas nói.

Rusty và Dusty đang ngồi uống cà phê bên bàn họp. Rusty vắt chân lên bàn. Cả hai người đều to con, lực lưỡng, khuôn mặt vuông vức với hàm răng trắng và mái tóc được chải chuốt tỉ mỉ. Rusty là người Chippewa[25], Dusty thì có làn da trắng đậm chất Thụy Điển. Rusty vội vàng rút chân khỏi bàn khi Lucas và Jones bước vào, để lại một vệt nước bẩn trên bàn.

[25] Chippewa, hay còn gọi là Ojibwe, là một bộ lạc da đỏ sống ở Bắc Mỹ.

"Cậu bé đâu rồi?" Lucas hỏi.

"Quay lại lớp toán rồi," Dusty nói.

"Tôi sẽ gọi thằng bé," Jones nhanh nhảu. Ông nhanh chóng tiến ra sảnh. Tiếng gót giày vang vọng trong hành lang lát đá cẩm thạch.

Dusty lau vết bẩn trên bàn bằng khuỷu tay và đẩy một tập tài liệu về phía Lucas. "Tên của thằng bé là John Mueller. Chúng tôi đã xem hồ sơ của nó. Học sinh khá giỏi. Trầm tính. Bố cậu bé có một cửa hàng bán xác động vật nhồi ở hạt N, mẹ làm việc tại tiệm bánh Grotek."

Lucas ngồi xuống, mở tập tài liệu, lật từng trang. "Thế còn thằng bé kia thì sao? Thằng bé mà mấy cậu bảo đã từng bị giết hại ấy."

Rusty gật đầu, lấy tài liệu từ chỗ Dusty. "Jim Harper. Cậu bé cũng từng học ở đây. Học sinh lớp bảy. Cậu bé đã bị giết khoảng ba tháng trước."

"Ngày 20 tháng 10," Dusty bổ sung. "Chuyện gì đã xảy ra?" Lucas hỏi.

"Bị bóp cổ. Đầu tiên cảnh sát cho rằng đó là một tai nạn, nhưng khi gửi thi thể xuống Milwaukee thì bác sĩ nhận định là bị bóp cổ chết. Không tìm được hung thủ."

Rusty tiếp lời, "Vụ án giết người đầu tiên ở thị trấn trong mười bốn năm qua,."

"Chúa ơi, tôi chả biết gì về chuyện ấy cả," Lucas ngước lên nhìn hai người.

Dusty nhún vai. "Nói thế nào nhỉ?... Tôi đoán là chẳng ai nghĩ về chuyện đó cả. Khá là xấu mặt cảnh sát. Chúng tôi không tìm ra manh mối nào của vụ đó. Không gì hết. Bất cứ cái gì. Dù sao thì ba tháng cũng trôi qua rồi, mọi người đều muốn quên nó đi."

"Cậu bé đó từng học trường này, hơn nữa lại học cùng lớp với con gái nhà LaCourt. . . Lạy Chúa tôi..."

Thầy hiệu trưởng Jones quay lại cùng với một cậu bé. Thằng bé gầy gò, có đôi tai vểnh, mái tóc màu lúa mì chín, mắt to, cánh mũi hẹp và miệng rộng. Cậu bé mặc một chiếc áo sơ mi bằng vải dệt sợi len, quần jean bạc màu và đôi giày thể thao của một nhãn hiệu lạ hoắc. Cậu bé trông giống như một chú yêu tinh vậy.

"Cháu khỏe chứ, John? John đúng không?" Lucas hỏi khi Jones vừa bước vào phòng. "Chú nghe nói rằng cháu biết một vài chuyện về Lisa."

Cậu bé gật đầu, ngồi xuống chiếc ghế đối diện Lucas và chỉ vào hai anh chàng cảnh sát, "Cháu đã kể hết cho các chú này rồi."

"Chú biết nhưng chú muốn nghe chính cháu kể, được chứ?," Lucas trịnh trọng như đang nói chuyện với một người trưởng thành. John gật đầu nghiêm túc. "Vậy sao cháu lại quen Lisa?"

"Chúng cháu hay đi cùng xe buýt. Cháu xuống bến ở hạt N, còn bạn ấy đi xa hơn."

"Bạn ấy có nói gì với cháu không?"

"Lisa nói rằng bạn ấy rất sợ hãi." John đáp một cách chuyên chú. Đôi tai cậu bé đỏ lên, nhô ra như những chiếc đĩa trong trò ném đĩa. "Bạn ấy tìm được một bức ảnh ở trường."

"Bức ảnh gì vậy?"

"Bức ảnh trong một tờ báo. Đó là ảnh Jim Harper, bạn ấy mới bị giết hại cách đây không lâu. Chú có biết bạn ấy không?" "Chú nghe chuyện đó rồi."

"Ừm, thật ra bức ảnh đó. . . ," John quay đi và nuốt nước bọt. Một lúc sau cậu bé mới tiếp tục lên tiếng, "Cậu ấy trần truồng nằm trên giường cùng một người đàn ông cũng trần truồng, với cái, chú biết đấy... cái... ý cháu là...nó đang dựng đứng... ."

Lucas nhìn John. Cậu bé cũng nhìn chằm chằm Lucas với ánh mắt nghiêm trang. "Chỗ đó của hắn ta đang cương cứng phải không? Người đàn ông ấy?" Lucas hỏi dồn.

"Vâng," John sốt sắng trả lời.

"Vậy bức ảnh đâu rồi?" Lucas cảm thấy ngứa ngáy. Đây có thể là một manh mối.

"Lisa mang nó về nhà rồi. Cậu ấy định cho mẹ xem bức ảnh." "Lúc nào? Cháu có nhớ ngày nào không?" Lucas cuống quýt. Rusty và Dusty chăm chú theo dõi cuộc đối thoại, mắt đảo qua Lucas rồi lại sang John.

"Tuần trước. Thứ Năm. Đêm đó mẹ đi làm về muộn, và lúc cháu về thì bố cháu đang nấu ăn."

"Cháu có biết bạn ấy lấy bức ảnh ở đâu không?"

"Lisa nói có một bạn khác đưa cho bạn ấy," John nhún vai. "Cháu không biết đó là ai. Bức ảnh nhăn nhúm lắm, hình như được truyền qua tay rất nhiều người rồi."

"Người đàn ông trông như thế nào? Cháu có nhận ra hắn không?"

"Không ạ. Mặt của hắn không bị chụp vào ảnh. Toàn bộ khung cảnh đều lọt vào ống kính, nhưng đầu của hắn lại bị cắt mất cứ như là ai đó đã không nhắm ống kính máy ảnh chuẩn xác vậy."

Khỉ thật. "Vậy là cháu chỉ thấy mỗi người của hắn thôi sao?"

"Vâng. Và một số thứ xung quanh nữa. Giường và đồ đạc, mấy thứ như thế."

"Người đàn ông đó to con hay nhỏ bé? Cơ thể của hắn ấy?"

"Hắn ta khá to con. Hơi béo."

"Tóc hắn màu gì?"

John cúi đầu, đôi mắt nhíu lại, "Cháu không nhớ."

"Cháu có để ý xem hắn có nhiều lông ở ngực, bụng hay ở háng không?" Lucas cố tìm một từ mà thằng bé có thể liên tưởng đến, "Ý chú là, nó có mọc rậm rạp không? Trông kiểu kinh kinh ấy?"

"Không. Không có... Nhưng mà đó là một bức ảnh đen trắng và chất lượng thì không được tốt cho lắm. Đó là mấy tờ báo bán ở siêu thị Super Valu. . . ?"

"National Enquirer," Rusty gợi ý.

"Vâng ạ. Bức ảnh như kiểu được lấy ra từ mấy tờ báo kiểu vậy đó ạ. Chất lượng không được tốt lắm."

Lucas nghĩ thầm, Nếu lông của hắn ta không làm chú bé cảm thấy kinh tởm thì khả năng cao là tóc vàng. Lông và tóc đen trên giấy chất lượng thấp trông sẽ rất kinh. "Nếu chất lượng bức ảnh không tốt như vậy thì cháu có chắc đó là Jim không?"

Cậu bé gật đầu. "Đó là Jim, chắc chắn là cậu ấy. Chú có thể nhìn thấy khuôn mặt của cậu ấy trong bức ảnh. Cậu ấy đang cười giống như cách Jim cười vậy. Jim mất một ngón tay và nếu nhìn thật kĩ thì sẽ thấy cái đứa trong bức ảnh cũng mất một ngón tay. Cái đứa trong ảnh còn đeo khuyên, và Jim cũng đeo khuyên. Cậu ấy là người đầu tiên trong trường đeo khuyên tai."

"Ừm. Cháu đã kể rằng Lisa rất sợ hãi? Sao cháu biết bạn ấy đã sợ hãi?"

"Bởi vì bạn ấy đã cho cháu xem bức ảnh."

"Vậy ư?" Lucas cau mày, không hiểu lắm.

"Bạn ấy là con gái mà. Còn bức ảnh... chú biết đấy..." John ngọ nguậy trên cái ghế. "Bạn ấy sẽ không bao giờ cho một thằng con trai xem những thứ như thế nếu bạn ấy không sợ hãi."

"Được rồi." Lucas nhớ lại những gì anh vừa hỏi, dò xét những nội dung trong bức ảnh mà cậu bé đã thấy, nhưng không rút ra được gì hơn. "Bố cháu đang ở cửa hàng à?"

"Vâng, chắc là vậy," cậu bé gật đầu. "Cháu đã kể với bố về bức ảnh chưa?"

"Chưa ạ." Trông John có vẻ không thoải mái. "Ý cháu là . . . làm sao cháu có thể kể với bố về chuyện đó?"

"Chú hiểu rồi. Giờ chú sẽ chở cháu về và nói chuyện với bố cháu một lát nhé. Để bố cháu biết là mọi chuyện đều ổn ấy mà. Tốt nhất là cháu nên giữ bí mật về cuộc trò chuyện này."

"Cháu nhớ rồi. Cháu sẽ không kể với ai khác đâu. Về cái chuyện đó ấy ạ," cậu bé mở to mắt, hết sức nghiêm túc.

"Tốt lắm," Lucas thả lỏng và mỉm cười. "Giờ thì đi lấy đồ của cháu đi, chú sẽ đưa cháu về nhà."

"Chúng tôi làm tốt chứ?" Rusty lười biếng hỏi khi John vừa đi khỏi.

"Ừ, các cậu đã làm rất tốt."

Hai anh chàng đập tay ăn mừng. "Các cậu đã hỏi hết bạn của Lisa chưa?"

"Tất cả rồi," Rusty đáp.

"Tốt. Giờ tìm hiểu mấy đứa bạn của Jim Harper đi. Tìm kiếm mối liên hệ giữa Lisa và Harper. Nếu bức ảnh được chuyền tay thì hãy tìm ra những đứa nhóc đã cầm ảnh."

Lucas dùng điện thoại công cộng trong phòng nghỉ giáo viên để gọi về văn phòng cảnh sát trưởng. "Giọng anh lạ quá," Lucas nói khi giọng Carr vang lên ở đầu dây bên kia.

"Cuộc điện thoại của anh đang được chuyển tiếp cho tôi. Anh cần gì thế?"

"Cuộc nói chuyện của chúng ta có đang được đổi tần số không?"

"Không hẳn."

"Tôi sẽ nói chuyện với anh sau. Chúng ta đã có manh mối rồi."

"Tôi đang trên đường tới nhà LaCourt."

"Tôi cũng đang đến đó, gặp nhau ở đấy nhé." Lucas gác máy một lúc, rồi lại gọi đến văn phòng cảnh sát trưởng, nhờ chuyển máy tới Helen và yêu cầu bà ta tìm lại những hồ sơ về vụ Harper.

John Mueller đi cất sách, lấy áo khoác và ủng. Lucas chờ cậu bé ở cửa trước. Tiếng chuông reo vang, lũ trẻ lập tức tràn ra hành lang. Một cô gái nổi bật trong đám đông thu hút ánh nhìn của anh. Đó không phải là một học sinh. Là một bác sĩ. Weather. Anh bước tới chỗ cô. Đã lâu rồi anh không gặp gỡ phụ nữ. Anh cứ nghĩ rằng

mình có thể lờ đi nhu cầu của bản thân bằng cách ở ẩn và tập thể thao. Hiển nhiên anh đã sai, khi mà trống ngực anh dội từng hồi thế này đây... hoặc là anh đang lên cơn đau tim. Weather bước về phía Lucas trong lúc đội mũ lên và đeo đôi găng to quá khổ có mặt trong làm bằng da. Cô gật đầu, "Có gì mới không?"

"Chẳng có gì cả" anh lắc đầu. Lucas nghĩ thầm, Không quá đẹp nhưng rất cuốn hút. Có vẻ cứng rắn. Có vẻ như cô ấy sẽ thích thỉnh thoảng đấm đá một chút. Cô ấy đang hẹn hò với ai nhỉ? Hẳn phải có bạn trai rồi. Một tên khốn nào đó giày của hắn chắc sẽ đính những cái tua rua nhỏ, và hắn sẽ chải chúng thẳng thớm vào buổi sáng trước khi vuốt keo bóng lộn.

"Tôi đang chẩn đoán bệnh lao ở đây," Weather gật đầu, đi về phía sảnh, hướng đến một cánh cửa đúp để mở dẫn tới phòng tập thể dục. "Có một đứa nhóc cứ sợ rằng một kẻ nào đó sẽ đến giết nó vào ban đêm."

Lucas nhún vai, "Đời là vậy đó." Lời vừa ra khỏi miệng, anh đã biết chúng nghe thật không phải.

"Anh đúng là người theo chủ nghĩa Tự do đấy nhỉ?," cô đáp bằng cái giọng đều đều.

"Này, tôi chẳng thể làm gì khác ngoại trừ tóm tên khốn ấy lại," Lucas hơi bực bội. "Nghe này, tôi thực sự đã không..." Anh đang nói dở thì cô quay đi.

"Vậy thì anh hãy tóm hắn đi," cô đẩy cửa đi ra ngoài.

Bực mình thật. Lucas dựa vào bảng thông báo ngay lối vào, nhìn cô đi về phía chiếc xe. Dáng đi rất uyển chuyển. Khi quay vào trường tìm John, Lucas thấy một cô bé tóc vàng đang quan sát anh.

Nó đứng trước cửa một lớp học, nhìn chằm chằm vào anh với một ánh mắt mãnh liệt lạ thường, như thể đang cố nhớ gương mặt anh. Cô bé cao nhưng có vẻ mỏng manh, mảnh khảnh với những dấu hiệu đầu tiên của nét tròn trĩnh tuổi dậy thì. Cô bé trông thật xanh xao. Có lẽ mái tóc nó là ấn tượng nhất. Mái tóc có màu vàng đục như màu của cánh hoa hướng dương, và đã được tỉa ngắn. Với chiếc cằm nhọn, đôi mắt lớn và mái tóc ngắn, nó có một vẻ đơn bạc như cô bé bán diêm vậy. Nó mặc một chiếc váy cộc tay tự may bằng vải cotton mỏng, loại váy hay mặc vào mùa hè. Nó ôm ba quyển sách trước ngực. Khi Lucas nhìn nó, nó cũng nhìn lại anh một hồi lâu. Một cái nhìn gợi cảm, đầy suy xét, nhưng cùng lúc lại

ẩn hiện sự tổn thương. Được một lúc thì nó quay lưng đi khỏi.

John bước tới. Thằng bé mặc một chiếc áo parka to đùng với lông ở viền mũ và đeo găng tay. “Chú đi xe cảnh sát à?" Cậu bé tò mò.

"Không. Chú đi xe hai cầu."

"Tại sao vậy?"

"Chú là người mới.”

Bố của John là một người đàn ông ôn hòa với khuôn mặt tròn. Ông mặc một chiếc áo len màu vàng và quần nhung kẻ. "Sao con có thể không kể cho bố chứ?" Ông ngồi trên một chiếc ghế cao. Trên băng ghế dài, một tấm da cáo được kéo giãn ra phân nửa trên một cái khung làm bằng gỗ. John nhún vai, quay mặt đi.

"Nó ngại đấy. Hôm nay, cậu bé đã làm điều đúng đắn. Chúng tôi không muốn anh nghĩ chúng tôi đã hỏi cung thằng bé. Đáng nhẽ chúng tôi nên gọi cho anh để mời anh đến, nhưng tôi đã đến trường và thằng bé…”

"Không sao, chỉ cần thằng bé không vướng vào rắc rối thôi,” ông vỗ nhẹ lên đầu John.

“Không, không. Nó đã làm đúng. Thằng bé rất thông minh.”

Tấm hình rất quan trọng. Anh cảm thấy thế. Không, anh biết chắc chắn. Lucas lái xe đến nhà LaCourt, miệng huýt sáo. Có tiến triển rồi.

Anh có thể thấy Helper đang cặm cụi làm việc trong bãi đỗ xe của trạm cứu hoả. Anh ta đang cuộn vòi nước lại. Một chiếc xe cảnh sát đỗ gọn một bên ở khu đất thoáng đạt trên con đường dẫn tới căn nhà của gia đình LaCourt. Một cảnh sát vẫy tay với Lucas từ xa. Có đến cả chục người đàn ông đang làm việc hoặc chỉ đứng xung quanh ngôi nhà. Khắp nơi đã được bọc lại bằng vải bạt quân đội. Nhìn từ xa, ngôi nhà trông như một đống cỏ khô màu oliu xám xịt. Đường dây điện được giăng trên những cái cột tạm thời, len lỏi qua lỗ hổng giữa những tấm bạt. Lucas đỗ xe ở garage rồi vội vàng vào trong nhà. Hai cảnh sát đang sưởi ấm bên bếp lửa cùng với một anh chàng trong đội khám nghiệm ở Madison.

“Anh có thấy cảnh sát trưởng đâu không?” Lucas cất tiếng hỏi.

“Ông ấy đang trong nhà,” một cảnh sát trả lời Lucas. Nói rồi anh ta

quay sang ngay bên anh chàng từ Madison tới, "Đó là Davenport."

"Chúng tôi đang chờ anh đây. Tôi là trưởng phòng khám nghiệm… Tod Crane." Crane trông như đã bị bỏ đói nhiều ngày. Ngón tay và cổ tay của anh ta gầy trơ xương, và lớp da trên cái đầu hói sọi của anh ta dường như căng ra trên hộp sọ như miếng da bọc đàn banjo. Khi hai người bắt tay, Lucas có thể thấy một chút cơ bắp trên cánh tay của Crane. Anh ta bắt tay Lucas chặt như một chiếc kìm mỏ quạ.

"Mọi việc thế nào rồi?" Lucas hỏi.

"Một mớ bòng bong," Crane bẻ tay răng rắc. Những ngón tay trắng bệnh và run lên vì lạnh. "Hung thủ rải dung dịch xăng pha với dầu được trộn sẵn khắp ngôi nhà. Hắn chỉ cần châm lửa là ngôi nhà nổ tung. Chúng tôi còn tìm thấy một số món bị thổi xuyên qua cả tường trong nhà nữa."

"Kiểu xăng pha hay dùng cho thuyền ấy hả?"

"Đúng vậy, chúng tôi đoán thế. Cũng có thể là xăng của xe trượt tuyết. Chúng tôi tìm thấy ba cái can có dung tích độ hai mươi hai lít. Nhà LaCourt có hai con thuyền, một tàu đáy bằng, một thuyền đánh cá nhưng lại không thấy có can xăng nào ở cạnh hết. Đổ dung dịch trộn lẫn ấy vào một cái chai rồi thả bấc vào là được bom xăng Motolov."

"Liệu hung thủ có thể bị thương hay bị bỏng không?"

"Không biết được, nhưng hắn chắc chắn đã rất cẩn thận. Hắn ta rải khá nhiều xăng ra khắp căn nhà đấy. Chiều nay chuyên gia về mấy vụ phóng hỏa sẽ đến để xem có thể tìm ra nơi bén lửa đầu tiên không."

Lucas gật đầu, "Tôi đang tìm một mẩu giấy. Chính xác là một tấm hình được xé ra từ một quyển tạp chí hay tờ báo nào đấy. Bức ảnh chụp một người đàn ông khoả thân và một cậu bé cũng đang khoả thân nằm trên giường phía sau người đàn ông. Bức ảnh có thể được giấu trong ngôi nhà này."

"Hả? Cái này mới này?" Crane nhướn mày.

"Đúng vậy."

"Anh cho rằng hắn cố gắng thiêu huỷ bức hình?" Crane hỏi.

“Tôi chỉ suy đoán thôi.”

“Có một vài ngăn kéo đựng hồ sơ đã bị lôi ra và rải đầy xăng, hắn cũng đổ xăng vào một tủ đồ đựng toàn giấy tờ với ảnh đấy. Mấy ngăn kéo trong phòng ngủ của đôi vợ chồng cũng bị lục tung lên rồi rải xăng.”

“Vậy, có thể…”

“Phải có một lý do nào đó khiến hắn thiêu rụi nơi này nếu hắn không bị điên. Nếu hắn chỉ giết họ rồi bỏ đi thì phải một hoặc hai ngày sau mới có người phát hiện ra. Hắn sẽ có đủ thời gian để nguy tạo chứng cứ ngoại phạm. Đốt căn nhà thế này thì hắn có ngụy cơ bại lộ ngay tức khắc.”

“Vậy tìm bức ảnh đó đi,” Lucas quả quyết.

“Chúng tôi sẽ tìm. Rốt cuộc cũng có một cái gì đấy cụ thể để tìm kiếm.”

Carr đến đúng lúc Lucas và Crane đang nói chuyện. Một nụ cười thoả mãn khẽ nở trên gương mặt ông. Có vẻ như Carr có chuyện gì vui từ sáng. “Lũ phóng viên đi hết rồi. Chỉ còn lác đác vài người thôi. May thật, biến mất hết rồi.”

“Chắc là đã tìm thấy một tên sát nhân kinh khủng hơn,” Lucas trêu chọc.

“Tôi đã nói chuyện với Helen lúc ở văn phòng. Vụ Jim Harper là thế nào vậy?”

“Rusty và Dusty tìm được một đứa trẻ ở trường cấp hai nói rằng Jim Harper chụp những tấm ảnh khiêu dâm với một người đàn ông. Tên đó có thể sẽ phải bóc lịch đến cuối đời nếu bị phát hiện nên rất có thể đó là động cơ giết người. Tấm ảnh được in trên giấy chất lượng kém, kiểu của mấy tạp chí rẻ tiền. Một vài đứa trẻ tìm thấy tấm ảnh và phát tán nó khắp trường. Lisa LaCourt là người cuối cùng giữ tấm ảnh. Cô bé mang nó về nhà vào hôm thứ Năm và cho cả thằng bé đã nói chuyện với tôi xem nữa.”

“Bạn cùng trường của Lisa à?”

“John Mueller. Bố thằng bé bán xác động vật nhồi.”

Carr gật đầu, “Tôi biết ông ta mà. Đó là một gia đình khá nề nếp. Lạy Chúa, hai vụ này có thể liên quan đến nhau đấy.”

Lucas nhún vai, “Có khả năng. Bố mẹ của thằng bé Harper có ở gần đây không?”

“Nó có bố thôi. Ông ta cũng già rồi, tên Russ. Mẹ nó chuyển đến California từ nhiều năm trước rồi. Ít ra thì bà ta cũng quay lại để dự lễ tang.”

“Russ làm nghề gì?” Lucas hỏi.

“Ông ta có một trạm xăng Amoco ở hồ Knuckle.”

“Được. Tôi sẽ tới đó.”

“Từ từ nào,” Carr lắc đầu. “Anh không nên đi một mình đâu. Anh định tới đó buổi tối sao?”

“Ừ.”

“Trạm xăng mở đến tận nửa đêm nhưng ông ta sẽ không bao giờ mở miệng nếu không bị ép đâu. Lão ta chẳng bao giờ chịu nói chuyện với cảnh sát cả. Tôi sẽ xin lệnh khám xét đồ đạc của Jim Harper, rồi ta sẽ dẫn theo vài người nữa đến đấy. Tôi phải tới nhà thờ tối nay.”

“Thôi được rồi. Nhưng ông ta là một tên khốn hả?”

“Ừ,” Carr gật gù. “Chúa ơi, nếu hai vụ này có liên quan đến nhau và chúng ta có thể giải quyết cả hai chỉ trong ngày một ngày hai… thì tôi sẽ được nhẹ gánh đây.”

“Cha Bergen sẽ làm lễ tối nay chứ?” Lucas hỏi.

“Chắc là không. Ông ấy khá là sốc. Anh gặp ông ấy sáng nay rồi mà.”

“Phải rồi,” Lucas khoanh tay trước ngực, quan sát Carr.

“Thằng bé Mueller nói rằng người đàn ông trong bức ảnh là một người to béo. Tóc hắn ta có thể là màu vàng hoặc nhạt màu. Thằng bé nói tên đó có vẻ không có nhiều lông lá lắm.”

“Nghe có vẻ giống Phil,” Carr đỏ mặt. “Nhưng… đó không phải Phil đâu. Có hàng nghìn tay béo tóc vàng ở hạt này. Tôi là một ví dụ này.”

“Tôi đã nói chuyện với hai người lính cứu hoả rồi. Westrom cho rằng Bergen là thủ phạm. Có vẻ như anh ta là người đi lan tin.”

“Dick là bà tám chính hiệu của cái thị trấn này đây,” Carr tức giận rồi lại hạ giọng xuống, gần như thì thầm, “Đồ quỷ sứ.”

“Anh có bao giờ nghe nói Cha Bergen là người phóng đãng chưa?”

Carr giật mình lùi lại, “Chưa… Chưa bao giờ. Sao thế?”

“Chắc chỉ là tin đồn thôi. Tôi còn nghe được là ông ấy quan hệ với cả nữ lẫn nam.”

“Ông ấy đồng tính ư?” Carr sửng sốt, “Điều đó thật nực cười. Anh nghe ở đâu ra vậy?”

“Tôi chỉ đi hỏi xung quanh thôi. Đằng nào thì chúng ta cũng phải nói chuyện với ông ấy một lần nữa. Sau buổi lễ thì sao? Sau đó chúng ta sẽ đến thẩm vấn Harper.”

Carr trông có vẻ lo lắng. “Thôi được rồi. Tôi sẽ gặp anh ở nhà thờ lúc chín giờ tối. Chúng ta vẫn họp lúc năm giờ đấy chứ?”

“Ừ. Nhưng tôi nghĩ sẽ chẳng có thêm phát hiện gì mới đâu, ngoại trừ việc Rusty và Dusty đã tìm ra được vụ tấm ảnh.”

“Anh sẽ không gây khó dễ cho Phil chứ?”

“Có vài thứ không hợp lí cho lắm,” Lucas cố để không khiến Carr phật lòng. “Ông ấy vẫn chưa kể hết mọi chuyện. Có lẽ vậy. Tôi cần phải suy nghĩ thêm.”

6

Con bé tóc vàng ngồi trên một chiếc sô pha bị gãy chân. Nó phì phèo một điếu Camel không lọc trong lúc làm bài tập toán. Lão già Schuler sẽ hành nó đến chết nếu nó không làm hết cả mười bài. Nó ghét lão Schuler. Lão luôn khiến nó xấu hổ.

Cái ghế lấm lem vết coca và cà phê, đệm thì biến dạng vì lớp vải bọc ngoài bị co lại. Anh trai của con bé đã tìm thấy chiếc ghế bị vứt chỏng chơ giữa đường vào một đêm trời mưa, dường như đang chờ đợi đợt dọn rác thường niên vào mùa xuân, và thằng bé đã mang chiếc ghế về nhà. Chiếc ghế hầu như vẫn còn mới, ngoại trừ cái đệm.

Con bé hít vào rồi lại thở ra, khói phả nghi ngút từ miệng và mũi. Rít một hơi. Cố gắng suy nghĩ. Tiếng ti vi vọng lại từ bên kia căn phòng. Ti vi đang chiếu chương trình 'Chiếc nón kì diệu'. Người phụ nữ tóc vàng lật mở hai ô có chữ 'T'. Khán giả vỗ tay rào rào.

Một đoàn tàu đi về phía tây với vận tốc bốn mươi km/h. Một đoàn tàu khác đi về phía đông với vận tốc bảy mươi km/h…

Khỉ gió.

Cô bé quay về phía cái ti vi. Người phụ nữ mặc một chiếc váy trắng bằng lụa với phần cổ khoét sâu, kiểu vải xếp li và có đệm ở vai. Cô ta trông khá ổn. Chiếc váy khá hợp với nước da và ngoại hình.

Sáng nào con bé cũng ngắm mình trong tấm gương sau cửa, hai tay nâng bộ ngực khiêm tốn lên, ép chúng lại để lộ rõ đường rãnh, ngắm nhìn hai bên và trực diện, rồi ngắm nghía lưng mình. Nó đã thử tất cả quần áo của chị Rosie và cả vài bộ của anh Mark nữa. Áo phông của Mark là đẹp nhất. Nó nhất định sẽ mặc chúng khi xuống thị trấn đến quán Juke's chơi vào hè năm sau, chẳng cần

mặc áo lót. Nếu nó vuốt nhẹ nhũ hoa, chúng sẽ dựng lên bên dưới lớp áo khi nó ưỡn người lên … Sẽ rất gợi cảm.

Nếu hai đoàn tàu xuất phát từ hai ga cách nhau hơn ba trăm km, sẽ mất bao lâu để...

Mấy cái vỏ Doritos nằm rải rác dưới sàn nhà. Một cái khay làm bằng bìa cứng dính vụn kem sôcôla được để trên chiếc bàn ăn tối kiêm kệ ti vi. Cái gạt tàn nhôm đã chất đầy tàn thuốc. Cô bé thả mẩu tàn thuốc vẫn còn cháy vào một lon coca rỗng không. Mẩu thuốc dần tàn ở dưới đáy lon. Mùi hôi từ điếu thuốc bị ướt, mùi cà phê, chuối thối và hamburger thiu luẩn quẩn trong không khí.

Trong chương trình 'Chiếc nón kì diệu', thí sinh dự thi đã tìm được những chữ T-- --n-t- ---n-n-. Con bé nhìn chằm chằm vào ô chữ, mấp máy môi. Là Turn sao? Không, không thể nào là "Turn" được, bạn nghĩ ra từ này vì có chữ T và N đúng không?

Hừm. Có thể là Two…?

Chiếc xe tải lách cách đi tới gần ngôi nhà. Con bé giật nảy mình. Nó nhảy dựng lên, nhìn ra cửa sổ và thấy hắn đang bước ra khỏi xe. Hơi thở của nó nghẹn lại trong lồng ngực. Vẫn để đèn pha, hắn đi vòng qua phía trước xe tải, ngó cái lốp xe. Đôi khi, qua đôi mắt trẻ con nhuốm chút già đời của mình, cô bé thấy hắn như một tên ngố vậy. Hắn rất béo và luôn có cái thái độ bất cần như thể hắn không thực sự sống trong thế giới này. Hắn rất nóng tính và thường làm những chuyện dại dột. Hắn đánh đập con bé, đánh Mark, rồi lại luôn miệng xin lỗi...

Khi hắn làm tình cùng với con bé, với Mark hay Rosie hay đứa nào khác…hắn sẽ trở thành một con người khác hẳn. Nó đã nhìn thấy mấy con sói bị nhốt rồi. Con sói ngồi sau một hàng rào dây xích và nhìn nó với đôi mắt màu vàng. Đôi mắt như nói nên lời, Nếu tao ở ngoài đó. . .

Cặp mắt của hắn đôi lúc cũng như vậy. Mới nghĩ tới thôi nó đã run rẩy. Những lúc đó, trông hắn không ngố tí nào.

Hắn đối xử khá tử tế với con bé. Hắn mua quà cho nó. Chưa từng có ai mua quà cho nó cả, mà nếu có thì cũng toàn là mấy thứ rác rưởi. Mẹ nó chắc sẽ mua tặng nó một chiếc váy ở cửa hàng bán đồ cũ hoặc mấy chiếc quần jeans ở Kmart, nhưng hắn đã tặng nó hẳn một chiếc máy nghe nhạc Walkman và một đống băng, phải đến hai mươi cuộn rồi. Quần bò hắn mua cũng là hàng của Chic. Có lần hắn tặng đồ lót. Còn hoa thì đã tặng hai lần liền. Một bó hoa cẩm

chướng.

Hắn còn đưa nó đi ăn tối nữa. Đầu tiên hắn mượn một quyển sách từ thư viện nói về các loại dao dĩa bằng bạc, mấy cái dĩa nhỏ dùng để ăn thịt, những cái dĩa to dùng để trộn salad, những con dao nhỏ dùng để quết bơ. Sau khi con bé ghi nhớ cách sử dụng, hai người bàn luận về các loại salad khác nhau, món chính[26], món súp và các món tráng miệng. Họ cũng nói về việc khi múc súp thì phải đưa thìa ra xa mình thay vì đưa về phía mình, và khi ăn phải để tay trái lên đùi.

[26] Từ dùng ở đây là entrée, là một từ tiếng Pháp có nghĩa là "món khai vị" (appetizer). Tuy nhiên, bối cảnh câu chuyện đang ở Mỹ, và ở Mỹ, từ này được dùng với nghĩa là "món chính" (main course)

Sau khi nó học thuộc tất cả, hắn mới đưa nó đi. Nó lấy chiếc váy hở vai cùng đôi giày bệt màu đen của Rosie. Hắn đưa nó đến Duluth và khách sạn Holiday Inn. Con bé bị choáng ngợp trước nhà hàng và khung cảnh nhìn từ phòng hạng Superior. Rượu vang đỏ và trắng được bày sẵn trên bàn. Nó sẽ chẳng bao giờ có thể quên được tối hôm ấy.

Nó yêu hắn ta.

Lão già bố của nó đã biến khỏi nơi này hai năm trước. Chính Rosie và mẹ nó đã đuổi lão đi. Chỉ sáu tháng sau thì mẹ nó qua đời vì căn bệnh ung thư. Tất cả những gì lão già đó cho con bé chỉ là những trận đòn roi. Một lần lão đã cho nó một cú đấm vào mạng sườn ngay dưới nách. Cú đánh đấy mạnh đến nỗi nó tưởng như mình sắp chết vì thở không ra hơi suốt một tháng trời.

Lão thậm chí còn tồi tệ hơn cả vậy với Rosie. Lão bắt Rosie phải làm tình với mình. Ai cũng biết cái này là loạn luân. Khi Rosie không chịu nghe lời, lão mang con gái của chính mình đến chỗ Russ Harper để đổi lấy lốp xe.

Rồi dần dần lão bắt đầu để ý con bé tóc vàng. Lão cố tình để lộ hàng, cố tình mở cửa lúc đi vệ sinh khi con bé đi ngang qua, cố tình xông vào phòng khi nó đang tắm. Đó là khi Rosie và mẹ nó tống cổ lão đi.

Thực ra họ cũng không cần phải làm thế.

Lão già lúc nào cũng mặc cái quần yếm lùng thùng dính đầy đất cát và một cái áo lót không có tay kiểu lỗi thời, để lộ cái bụng phệ treo lơ lửng dưới ngực như một con lợn nằm trên võng. Con bé

không thể nói chuyện với lão nổi chứ đừng nói là nhìn lão. Lão mà bén mảng đến phòng ngủ của nó là nó sẽ giết lão.

Nó đã cảnh cáo rồi.

Và chắc chắn nó sẽ làm thế.

Người đàn ông này thì khác. Giọng của hắn lúc nào cũng nhẹ nhàng. Hắn chạm vào mặt nó bằng những đầu ngón tay hoặc mu bàn tay. Hắn không bao giờ đánh đập nó. Không bao giờ. Hắn là người có giáo dục. Hắn nói cho nó nghe về nhiều điều, nói cho nó nghe về những người phụ nữ khéo léo và những thứ họ cần phải biết, về tình yêu đầy tinh tế là gì.

Hắn yêu nó và nó cũng vậy.

Cô bé tóc vàng rón rén đi ra sau căn nhà di động và ngó vào phòng ngủ. Rosie nằm sấp trên giường, đang ngủ. Ánh sáng từ ngoài hành lang rọi vào tạo thành một hình tam giác sáng choang trên lưng Rosie. Rosie buông thõng một chân xuống đất. Cái chân bị bó bột kín từ đầu gối xuống mắt cá chân. Cô bé tóc vàng khép cánh cửa thật nhẹ, kéo cửa vào thật từ từ cho đến khi nghe thấy tiếng chốt.

Hắn đang bước lên những bậc thang trước nhà khi con bé bước đến cửa, tay hắn ôm một túi đồ tạp hóa. Con bé giẫm phải một vũng nước lạnh trên sàn nhà. "Chết tiệt," con bé chùi chân lên tấm thảm rồi ra mở cửa. Khuôn mặt nặng nề của hắn đang đỏ lên vì lạnh.

“Chào anh yêu,” con bé nhón chân hôn lên má hắn. Nó bắt chước theo mấy cảnh trong những bộ phim cũ chiếu trên ti vi và nó có vẻ…khá tuyệt. “Rosie ngủ rồi.”

“Lạnh quá,” hắn ta đáp gọn. Hắn đóng cửa lại. Con bé rời khỏi chỗ họ đang đứng, bước vào phòng khách. Hông nó lắc qua lắc lại trong chiếc áo choàng mặc ở nhà được độn lên. “Rosie còn đau không?” Hắn hỏi han.

“Còn. Chị ấy cứ kêu ca, cáu kỉnh suốt. Bác sĩ đã rút ống dẫn lưu ra rồi nhưng phải tuần sau chị ấy mới được tháo mũi khâu... Cả nhà bốc mùi hôi thối lúc bác sĩ rút ống dẫn lưu. Có một đống dịch nhờn chảy ra từ chân chị ấy.”

“Nghe ghê thế. Bữa tiệc sinh nhật thế nào?”

“Cũng vui, ngoại trừ việc Rosie cứ cắn cảu vì cái chân đau của chị ấy.” Con bé vừa tròn mười bốn tuổi ngày hôm qua. Nó nhìn cái khuôn bánh tròn vứt chỏng chơ trên sàn. “Mark ăn gần hết cái bánh luôn. Bạn của anh ấy mang cần đến nên bọn em đã phê pha một chút.”

“Nghe có vẻ vui đấy,” gò má hắn đỏ ửng giống như ông già Noel vậy. “Nhận được cái gì hay không? Quà sinh nhật ấy?”

“Tờ năm mươi đô anh cho là tuyệt nhất rồi,” con bé nắm lấy tay hắn và mỉm cười. “Rosie tặng em một cái áo phông của Chili Peppers còn Mark tặng em một băng cho máy Walkman.”

“Nghe hay mà,” hắn đặt túi đồ mua ở siêu thị lên trên mặt bàn bếp.

“Hôm nay có một tên cớm lạ hoắc đến trường, em chưa thấy hắn ta bao giờ,” con bé kể chuyện.

“Thế á?” Hắn lấy một lốc đồ uống ướp lạnh pha rượu khỏi túi đồ, nhưng rồi khựng lại và nhìn con bé, “Có phải cái gã cao to đó trông như côn đồ đúng không?”

“Hắn ta thực ra khá ưa nhìn nhưng trông có vẻ là người xấu tính” cô nói.

“Em có nói chuyện với hắn không?”

“Không. Nhưng hắn có gọi một vài đưa vào văn phòng. “Toàn bạn của Lisa.”

“Mấy đứa đấy khai những gì vậy?” Giọng của hắn đanh lại, câu hỏi trở nên dồn dập.

“Cả trường bàn tán về chuyện đó trong căng tin nhưng chẳng ai biết gì cả. À, tên cớm đấy đưa thằng John Mueller về nhà.”

“Thằng bé con nhà bán thú nhồi á?” Đôi lông mày mỏng của hắn nhướng lên.

“Vâng. John hay đi cùng xe buýt với Lisa mà.”

“Hừm.” Hắn thò tay vào trong chiếc túi đựng đồ, bỗng dưng trở nên trầm ngâm.

“Cái tên cớm đấy còn nói chuyện với bác sĩ đang chữa bệnh cho Rosie nữa.”

“Cái gì cơ?” Hắn quay ngoắt đầu lại. “Hai người đó nói chuyện trong sảnh.”

“Bọn chúng có nói chuyện về Rosie không?” Hắn liếc về phía hành lang chỗ cánh cửa phòng ngủ.

“Em không rõ; em không đứng gần lắm. Em chỉ biết họ đang nói chuyện thôi.”

“Hmm.” Hắn bật nắp một chai rượu vang trắng, đưa nó cho cô bé tóc vàng. “Mark đâu rồi?”

Cái cảm giác ghen tuông ập tới. Hắn ta thích Mark, và đang giúp đỡ Mark khám phá “sự trưởng thành” của anh ta. “Qua chỗ Ricky sửa ô tô rồi.”

“Sửa cái xe Pinto á?”

“Ừ.”

Hắn cười khẽ nhưng giọng có vẻ không được vui cho lắm. Hắn đang ghen sao? Ghen với Ricky vì hắn ta đang ở cùng Mark à? Con bé cố rũ cái suy nghĩ đó ra khỏi đầu.

“Mong là bọn nó sẽ sửa xong.” Hắn dán mắt vào con bé khi nó bước ra phía ghế sô pha và ngồi xuống, nhấm nháp đồ uống. “Dạo gần đây em thế nào?”

“Em ổn,” con bé lắc lư trong lúc trả lời, cố tỏ ra thật ngầu. Em ổn.

Hắn quỳ xuống trước mặt nó, đôi tay bắt đầu lần mò cởi mấy cái khuy áo của con bé. Hơi thở của con bé nghẹn lại trong ngực như thể nó đang thở dưới nước vậy. Con bé đặt ly rượu xuống, giúp hắn cởi áo nó ra rồi để hắn vòng tay ra sau cởi chiếc áo ngực xuống. Hắn từng cho nó thấy hắn có thể cởi áo ngực chỉ bằng một tay.

Ngực con bé rắn chắc như chiếc bánh cupcake, đầu ngực lại nhỏ và dày.

“Tuyệt,” hắn thì thầm. Hắn vuốt ve một bên nhũ hoa của con bé rồi đứng dậy, kéo khóa quần xuống, “Thử cái này đi.”

Nó nhận thức được hắn đang quan sát nó, nhận thức được đôi mắt màu xanh chăm chú dõi theo nó. Hắn gạt tóc ra khỏi mặt nó.

Ti vi sau lưng hắn vẫn chiếu ‘Chiếc nón kì diệu’. Người phụ nữ tóc

vàng quay chữ cái cuối cùng ra.

Còn hai phút nữa[27], tín hiệu vang lên.

[27] *Nguyên văn: Two Minute Warning*

Khi Người Băng rời đi, hắn lái xe ra con đường của hạt, đỗ lại ở biển báo dừng đầu tiên và ngồi đó hút thuốc, nghĩ về John Mueller và Weather Karkinnen. Có quá nhiều vấn đề nảy sinh. Hắn cố tìm cách để giải quyết chúng nhưng chúng rối như một mớ bòng bong vậy.

Nếu chúng tìm thấy bức ảnh, nếu chúng nhận ra hắn, chúng có thể đã kết án hắn vì tội quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên. Hắn không muốn điều đó xảy ra. Khi lão Harper nói rằng Frank LaCourt có bức ảnh nhưng không nhận ra người trong đó, hắn chỉ muốn lấy lại nó. Lấy lại nó trước khi nó lọt vào tay cảnh sát trưởng.

Hắn đã quá vội vàng giết Claudia mà vẫn chưa lấy được bức ảnh. Giờ bức ảnh chính là manh mối để chúng tìm ra hắn. Hơn thế nữa, khi lũ cớm tìm ra bức ảnh, chúng sẽ hiểu được mọi chuyện.

Nhưng dù sao thì hắn cũng theo sát được tiến trình điều tra của lũ cớm. Hắn sẽ biết khi nào chúng tìm thấy bức ảnh. Hắn sẽ có một ít thời gian để hành động, ít nhất là cho đến trước khi Weather thấy nó.

Hắn đúng là điên rồi nên mới để Jim chụp bức ảnh đấy. Nhưng việc nhìn thấy và suy ngẫm về bản thân mình từ phía xa vẫn khơi gợi trong hắn một xúc cảm nhất định. John Mueller đã nhìn thấy bức ảnh rồi sao? Liệu nó có giữ bản sao hay biết bức ảnh từ đâu mà ra?

Nếu lũ cớm tìm thấy bức ảnh, chắc chắn chúng sẽ có được manh mối để bắt đầu điều tra.Và nếu chúng đưa cho tất cả mọi người xem, chắn chắn chúng sẽ tìm ra hắn. Hắn phải lấy được bức ảnh. Có lẽ nó đã bị thiêu rụi trong trận hỏa hoạn rồi. Cũng có thể không. Có thể thằng bé Mueller biết bức ảnh ở đâu.

Còn Weather Karkinnen nữa. Nếu cô ta nhìn thấy bức ảnh, cô ta chắc chắn sẽ nhận ra hắn.

Chết tiệt.

Hắn hạ cửa sổ xuống một chút xíu, ném tàn thuốc xuống tuyết.

Hắn đã từng nhìn thấy chính mình trong một bộ phim. Một bộ phim hài. Ghostbusters - Biệt đội săn ma. Hắn nhớ lại cảnh phim nhảm nhí đó. Một thằng ngốc vô dụng bị quỷ ám nói chuyện với một con ngựa. Khi người lái xe ngựa quát hắn, hắn gầm gừ và đôi mắt bỗng đỏ lừ, long lên xòng xọc, rồi hắn phóng lửa về phía người lái xe.

Đúng là cái thứ phim giải trí ngớ ngẩn, nhưng tên Người Băng thấy mình ở trong đó, dù chỉ trong chốc lát. Hắn cũng bị điều khiển bởi một thế lực bên trong, nhưng điều đó chẳng có gì là buồn cười cả. Một thế lực mạnh mẽ, không sợ hãi, đầy uy quyền. Nó thao túng tất cả những hành động của hắn từ bên trong cái vỏ bọc tầm thường, không phô trương.

Nó chỉ bùng nổ khi nào cần thiết.

Hắn luôn mơ thấy một người phụ nữ tóc vàng đang nhìn lướt qua hắn với vẻ vô cảm. Hắn để cho cái thế lực bên trong mình tóe ra từ đôi mắt - chỉ một đốm lửa lập lòe thôi - rồi tóm lấy cô ta, và hắn có thể cảm nhận được phản ứng đầy nhục dục từ phía cô .

Hắn băn khoăn trong những suy nghĩ về Weather. Hắn đã đứng đó, không mặc gì ngoài chiếc áo bệnh nhân để cô ta kiểm tra. Hắn ta cố để cho cô ta thấy ngọn lửa đang bùng cháy trong cơ thể hắn, cố gắng dồn cô vào một góc tường, nhưng cô ta chẳng thèm để ý tới nên hắn cũng bỏ cuộc.

Hắn thường nghĩ về cô sau lần gặp gỡ đó. Không biết cô nghĩ gì khi thấy hắn đứng đó. Chắc hẳn cô ta phải cảm thấy gì đó chứ, cô ta là phụ nữ mà.

Qua ánh đèn pha, Người Băng nhìn ra bên ngoài khung cảnh phủ đầy tuyết.

Thằng bé Mueller.

Weather Karkinnen.

7

Một tiếng sau hoàng hôn, đội điều tra tập trung ở văn phòng của Carr. Thanh tra Climpt và hai cảnh sát đã đi thăm dò những người bạn của gia đình LaCourt nhưng không phát hiện được gì quan trọng. Không thù oán, cũng không có tội ác nào cả. Họ đã kiểm tra một dọc đường Hồ Storm. Vào thời điểm gây án, ngoại trừ hai hoặc ba người, thì tất cả những người sống ở đó đều có bằng chứng ngoại phạm, và ngay cả hai, ba người đó cũng không có vẻ gì là hung thủ. Vài người đã chứng kiến Bergen kéo theo một cái xe trượt.

“Ở sòng bài thế nào?” Lucas hỏi Climpt.

“Chẳng có gì,” Climpt lắc đầu đáp. “Công việc của Frank không liên quan đến tiền, anh ta chưa bao giờ chạm tới tiền nữa kia. Dù sao thì anh ta cũng chẳng xơ múi được gì đâu. Anh ta chỉ chịu trách nhiệm về an ninh thôi, chủ yếu là xử lý mấy kẻ say rượu. Anh ta không thể dính vào sự vụ gì đem đến rắc rối cả."

“Mấy người da đỏ ở đó có nghĩ anh ta là người tử tế không?”

“Có. Họ không thấy Frank có vấn đề gì về chuyện tiền nong. Anh ta không chơi cờ bạc, không dùng thuốc phiện. Mấy năm trước thì còn uống rượu chứ bây giờ cũng bỏ rồi. Vụ án này có vẻ như đang đi vào đường cụt rồi.”

“Thôi được rồi… Rusty, Dusty, điều tra về bức ảnh sao rồi?”

“Chẳng có đứa nhóc nào thú nhận là đã xem bức ảnh,” Rusty đáp. “Chúng tôi tìm được mấy đứa bạn của Lisa LaCourt rồi nhưng đang có dịch cúm ở trường nên vẫn chưa nói chuyện được với tất cả tụi nhỏ.”

“Cứ tiếp tục đi.”

Cuộc họp khép lại. Công việc ngày hôm sau cũng vẫn vậy. Một cảnh sát được bổ sung để giúp Rusty và Dusty điều tra mấy đứa nhóc bạn của Lisa.

“Nếu các cậu tìm được đứa bạn nào của Jim Harper thì cứ nói chuyện với chúng nhé.”

Nhóm thanh tra của phòng cảnh sát trưởng cùng ngồi trong một văn phòng ở góc tòa nhà. Một anh chàng chuyên điều tra về các hoạt động phúc lợi, chỉ làm việc từ bảy giờ sáng đến ba giờ chiều. Một anh chàng nữa thì bị lây quai bị của con gái nên đang nghỉ phép. Người thứ ba là Gene Climpt. Trong suốt cả cuộc họp, Climpt gần như không nói gì. Anh ta chỉ ngồi vân vê một điếu thuốc chưa châm, quan sát và đánh giá Lucas.

Lucas bước về phía bàn của thanh tra viên nghỉ phép đúng lúc Helen Arris mang tới một cái tủ hai ngăn có khóa dành cho giấy tờ và đồ dùng cá nhân.

“Hồ sơ vụ án của cậu bé Harper này.” Helen là một phụ nữ ghê gớm với mái tóc bới cao và lớp trang điểm dày cộp.

“Cảm ơn nhé. Ở đây có cà phê không? Máy bán cà phê tự động ý?”

"Có cà phê ở trong phòng của đội cơ động đấy. Để tôi chỉ cho anh.”

“May quá,” Lucas đi theo Helen, vừa đi vừa nói chuyện phiếm. Ngay từ lúc Carr bảo Lucas đến gặp Helen để lấy thẻ căn cước là anh đã biết bà ta là kiểu người như thế nào rồi. Bà ta biết tất cả mọi người và theo dõi mọi thứ đã diễn ra ở đây. Bà ta biết hết mấy thủ tục, quy định, cục đăng kiểm và ai đang cấu kết với ai. Nếu muốn sống yên ổn và kiếm được chút lương hưu khi về già thì tốt nhất là không nên động chạm tới bà ta.

Bà ta cũng sẽ không bị mấy trò tán tỉnh nhảm nhí lừa phỉnh đâu. Lucas thậm chí còn không thèm thử trò đó. Anh lấy cà phê, cảm ơn và mang nó về văn phòng, vẫn để cửa mở. Mấy tốp cảnh sát và tiếp tân dân sự vẩn vơ đi qua nhìn anh. Anh lờ đi dòng người tới lui và vùi đầu vào đống hồ sơ của vụ giết người đầu tiên trong sáu năm ở hạt này.

Jim Harper đã được tìm thấy trong trạng thái bị treo cổ trên một cái giá để khăn trong phòng thay đồ nam ở trạm xăng Unocal ở Bon Plaine, cách Grant mười bảy ki lô mét về phía đông. Thằng bé

ngồi trên sàn nhà bên dưới cái giá, bị một cái khăn quấn quanh cổ. Chiếc quần lót Levi's và quần đùi Jockey của thằng bé bị kéo xuống dưới đầu gối. Cửa bị khóa nhưng đó chỉ là kiểu khóa nút bấm đơn giản. Loại khóa này có thể khóa từ bên trong khi cửa vẫn mở, và khi đóng cửa lại thì cửa sẽ thành khóa trong thôi, nên việc này không có ý nghĩa gì. Chủ trạm xăng tìm thấy thằng bé khi mở cửa vào buổi sáng hôm sau.

Bố của thằng bé đã bị thẩm vấn hai lần. Lần đầu tiên chỉ là thẩm vấn qua loa vào buổi sáng sau khi phát hiện ra vụ giết người. Các điều tra viên đã kết luận là thằng bé vô tình qua đời trong lúc đang thủ dâm. Đó cũng không phải chuyện chưa ai từng biết đến. Thứ hay ho duy nhất Lucas tìm thấy trong đống hồ sơ của cuộc điều tra sơ bộ đó là một mẩu giấy có dòng chữ, Shelly, tôi không thích vụ này chút nào. Chúng ta nên khám nghiệm tử thi. - Gene.

Là ghi chú của Climpt. Lucas liếc nhìn bàn làm việc của Climpt ở góc phòng. Chiếc bàn được sắp xếp gọn gàng, gần như không có đồ đạc cá nhân ngoại trừ một bức ảnh cũ kỹ được đặt trong chiếc khung bạc. Anh đẩy ghế ra sau và nhìn thật kĩ bức ảnh. Bức ảnh của một người phụ nữ xinh đẹp, ăn mặc theo phong cách của những năm cuối thập niên năm mươi hoặc đầu những năm sáu mươi, đang bế một đứa bé. Lucas gọi cho Arris, nhờ bà tìm Climpt, rồi quay lại với đống hồ sơ của vụ án Jim Harper.

Sau khi khám nghiệm tử thi, một bác sĩ pháp y ở Milwaukee đã tuyên bố rằng cái chết được gây ra do nạn nhân bị bóp cổ. Russ Harper, cha thằng bé, bị thẩm vấn một lần nữa, nhưng lần này là với hai thanh tra điều tra tội phạm nghiêm trọng ở tiểu bang Wisconsin. Harper nói ông ta không biết gì hết. Jim sống rất thác loạn, uống nhiều rượu và có thể đã hút cần sa nữa.

Họ rất không hài lòng với kết quả đó, nhưng buộc lòng phải cho qua vụ này. Russ Harper không phải kẻ bị tình nghi. Ông ta đang làm việc ở trạm xăng khi cậu bé bị sát hại, và các nhân chứng không vụ lợi đã cam đoan rằng ông ta đã ở đó. Các hóa đơn được in ra vào thời điểm đó cũng đề chữ cái đầu tên của ông ta.

Các điều tra viên của bang đã thẩm vấn một vài người nữa, kể cả mấy đứa bạn của Jim. Chẳng đứa nào nhận là bạn của thằng bé. Một đứa thì nói rằng Jim không có bạn bè. Cũng không ai từng thấy nó tới trạm xăng chỗ giao lộ cả. Không ai thấy nó vào cái hôm xảy ra vụ án sau khi nó tan học.

“Nghe nói anh muốn nói chuyện với tôi?”

Climpt là một người đàn ông trung tuổi với dáng người cao lớn, đôi mắt màu xanh thẫm và sắc hồng ẩn hiện trên má. Anh ta mặc một cái áo parka màu xanh không cài khóa, đi đôi bốt màu nâu, quần len với ống nhét bên trong bốt và một đôi găng tay da hươu. Một khẩu súng lục mạ chrome đeo chéo bên hông trái của Climpt. Có vẻ như nó cố ý được đeo chéo để thuận chiều tay phải kể cả khi ngồi ở ghế lái. Giọng của anh ta nghe như tiếng sỏi lạo xạo kêu.

Lucas ngước lên, "Ừ, đợi tôi một lát." Anh lục tung đống giấy tờ để tìm tờ ghi chú Climpt đã gửi cho Carr. Climpt cởi bỏ chiếc áo parka, treo nó lên một cái móc cạnh Lucas, bước chậm rãi về bàn của mình, ngồi xuống tựa lưng vào ghế.

"Có tiến triển gì không?" Lucas cất tiếng hỏi trong khi vẫn lục lọi lại đống hồ sơ.

"Toàn mấy thứ nhảm nhí," Climpt đáp với cái giọng chầm chậm và đặc chất địa phương. "Có chuyện gì vậy?"

Lucas tìm thấy tờ giấy và đưa cho Climpt, "Anh đã gửi nó cho Shelly sau khi anh hoàn thành báo cáo của vụ án. Có gì không đúng sao? Tại sao anh lại muốn khám nghiệm tử thi?"

Climpt liếc nhìn tờ giấy rồi đưa lại cho Lucas, "Trước hết là, thằng bé ngồi trên sàn nhà, tay cầm dương vật. Tôi chưa bao giờ thử treo cổ, nhưng khi gần tắc thở, chắc chắn tôi sẽ nhận ra có gì đó không đúng và cựa quậy dữ dội chứ không thể nào ngồi im rồi cứ thế tuốt cho đến chết được."

"Phải," Lucas gật đầu, mỉm cười.

"Rồi thì cả sàn nhà vệ sinh nữa. Không có nhiều cái sàn nhà vệ sinh nam mà tôi muốn ngồi lên đâu, và chắc chắn là tôi sẽ không ngồi lên cái sàn này. Sáng ra người ta mới dọn nhà vệ sinh - có lẽ thế. Bên kia trạm xăng thì lại có một quán bar. Mấy thằng cha đi từ quán bar đấy ra hay ghé vào trạm này để đổ xăng. Sau khi tiếp xúc với không khí lạnh, lũ này nhận ra là mình cần phải giải quyết. Lúc ngà ngà say thì hẳn là không ai nhắm chuẩn được rồi. Lũ say tè lung tung ra sàn. Tôi không thể tưởng tượng được có ai lại muốn ngồi trên cái sàn như thế."

Lucas gật đầu.

"Còn nữa. Mông anh sẽ tê cóng vì lạnh nếu anh ngồi trên cái nền đá đó. Nó khá là nhức đấy."

“Vậy nên anh thấy không hợp lý.”

“Như vậy đó,” Climpt nói.

“Anh có ý tưởng gì không?”

“Nếu giờ điều tra lại thì tôi sẽ đến thẩm vấn lão Russ Harper.”

“Họ đã nói chuyện với hắn ta rồi mà. Mấy anh chàng điều tra viên của bang ấy,” Lucas lật giở đống hồ sơ.

“À…,” Climpt nhìn chằm chằm vào Lucas. “Ý tôi là, tôi sẽ đưa hắn tới chỗ tôi, nhét tay hắn vào cái ê tô và dập khoảng sáu lần rồi sau đó mới thẩm vấn hắn. Nếu thế vẫn chưa đủ đô thì tôi sẽ bật cái máy nghiền lên,” Climpt nói mà không cười.

“Anh nghĩ hắn ta biết hung thủ giết chết thằng bé à?”

“Russ Harper là tên khả nghi hàng đầu nếu có bất cứ một vụ giết người lén lút nào ở cái hạt này đấy. Chắc chắn luôn. Nếu con trai lão bị giết một cách lén lút thì, dựa theo cách nghĩ của tôi, đó không thể là trùng hợp ngẫu nhiên đâu. Có thể Russ không biết ai đã giết con hắn, nhưng tôi cá là hắn sẽ biết gì đó.”

“Tôi định tới chỗ của Harper tối nay. Có lẽ đưa ông ta quay lại chỗ trạm xăng.”

“Cho tôi đi cùng đi. Tôi chẳng có việc gì để làm cả,” Climpt duỗi chân.

“Anh không thích ông ta à?”

“Nếu tim lão chết bầm đấy có bị thiêu cháy, thì tôi cũng không tiểu xuống cái cổ họng của hắn để dập lửa đâu.”

CLIMPT SẼ ăn tối và loanh quanh ở nhà đợi Lucas để cùng đến chỗ Harper. Helen Arris đã ra về, và văn phòng cảnh sát tối om. Lucas ném hồ sơ vụ Jim Harper vào ngăn kéo rồi đóng sầm nó lại. Cái ngăn kéo bị trật ra và mắc kẹt luôn ở đó. Lucas cố kéo nó ra nhưng nó lại chẳng chịu nhúc nhích. Lucas quỳ hẳn xuống để xem cái ngăn kéo. Một thanh trượt bằng kim loại mỏng đã bị cong veo. Anh cố cậy nó lên bằng móng tay, nhưng khi lấy ra được thì trượt tay và ngón áp út bên tay trái bị bật móng

“Mẹ kiếp.” Ngón tay của Lucas chảy máu ròng ròng. Anh chạy tới phòng vệ sinh nam rửa sạch vết thương và xem xét nó một chút.

Móng tay bị bật ra khá nhiều nên phải dùng kìm cắt móng tỉa đi. Anh lấy một cái khăn giấy quấn quanh ngón tay, mặc áo khoác và đi qua hành lang tối om của tòa án. Anh rẽ ở cuối hành lang và thấy một cụ già đang quét nhà, rồi giọng của một người phụ nữ vang lên từ một hành lang bên, "Cái ngày quái quỷ gì đây không biết ông nhỉ!"

Là cô bác sĩ đó. Là Weather. Hai người lại gặp nhau. Cụ già gật đầu, nhìn về phía một hành lang chếch về bên phải của hành lang nơi ông và Lucas đang đứng, "Lạnh quá phải không?"

Cô xách cái túi đồ nghề bước ra khỏi chỗ hành lang giao nhau. Ánh đèn rọi xuống mái tóc của Weather khi cô đi qua khiến tóc cô có màu như mật ong vậy. Cô nghe thấy tiếng anh trong hành lang, hướng mắt về phía anh và nhận ra anh. Cô đứng khựng lại. "Davenport. Anh đã giết ai chưa?"

Lucas cười một cách vô thức khi anh trông thấy cô, nhưng anh ngắt lời, "Cái câu đó càng ngày càng làm tôi phát mệt đấy," anh cằn cảu.

"Xin lỗi," cô đứng thẳng dậy, mỉm cười ngập ngừng. "Tôi không cố ý… Tôi cũng không hiểu là không tôi cố ý nói gì nữa. Dù là ý gì, tôi cũng không có ý đó khi tôi gặp anh ở trường đâu."

Cái gì vậy? Anh không hiểu nổi những lời cô vừa nói, nhưng nó có vẻ giống như một lời xin lỗi. Kệ thôi. "Cô cũng làm việc cho cảnh sát hạt à?"

Cô liếc nhìn khắp toàn nhà, "Không hẳn. Ban giám đốc cắt giảm nhân viên y tế cộng đồng nên tôi phải tới giúp. Việc làm tình nguyện ấy mà. Tôi đi loanh quanh và khám bệnh cho tất cả mọi người trong thị trấn."

"Cao thượng thật đấy," giọng Lucas nghe có vẻ hoài nghi hơn là mỉa mai. Nhưng ngay sau đó anh giơ hai tay, phân bua, "Tôi xin lỗi. Đừng hiểu nhầm ý nhé."

Weather nhún vai, "Tôi cũng nợ anh một lần mà." Bây giờ cô mới để mắt đến cái tay của Lucas. Anh đang giữ khư khư ngón tay bọc trong cái khăn ngang bên hông. "Tay anh sao thế?"

"Bật móng ấy mà."

"Đáng nhẽ anh nên dùng sơn móng tay acrylic loại tốt ấy," Weather trêu ghẹo, rồi nhanh chóng tiếp lời, "Xin lỗi. Để tôi xem

nào."

"Au…"

"Thôi nào."

Anh bỏ cái cái khăn bọc ngón tay ra. Weather cầm lấy ngón tay của anh, soi ra trước ánh đèn yếu ớt. "Kinh khủng thật. Để tôi, ờm… ra chỗ sáng hơn đã." Cô cúi xuống và mở cái túi.

"Này, tôi có nên… Có đau không?"

"Đừng như trẻ con vậy chứ." Cô lấy một chiếc kéo phẫu thuật rồi tỉa dần cái móng đi. Không đau chút nào. Cô thoa một ít thuốc mỡ và lấy băng cá nhân băng ngón tay của Lucas lại. "Tôi sẽ gửi hóa đơn cho anh."

"Gửi cho cảnh sát trưởng ấy. Tôi bị thương trong lúc thi hành công vụ mà," anh cũng hùa theo. "Cảm ơn nhé."

Hai người dừng lại trước cửa, mắt nhìn ra bên ngoài. Tuyết rơi trắng xóa. "Cô đang định đi đâu vậy?"

Cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay. Weather không đeo nhẫn. "Chỉ định đi ăn gì đó thôi."

"Tôi mời cô đi ăn tối nhé?"

"Được thôi," cô đáp gọn. Không nhìn anh lấy một chút, cô chỉ đẩy cánh cửa và nói Được thôi.

"Đi đâu đây?" Lucas bước nhanh theo cô ra cổng. "Ờm, chúng ta có sáu lựa chọn."

"Tôi phải đoán à?"

"Không," một nụ cười thoáng qua trên gương mặt Weather. Cô đếm từng nhà hàng một trên đầu ngón tay. Giờ Lucas mới để ý tới những ngón tay của cô. Chúng dài và mảnh khảnh như những ngón tay của một nhạc công piano vậy. Hoặc của một bác sĩ phẫu thuật. "Có Al's Pizza này, Hardee's, có Fisherman Inn, Uncle Steve's American Style, Granddaddy's Cafe, và the Mill nữa."

"Cái nào sang trọng nhất?"

"Hừm," Weather nghiêng đầu suy nghĩ. "Anh thích món vịt nhồi hay cá nhồi? Món trang trí trên tường ấy, không phải trên thực

đơn."

"Câu hỏi khó đây. Chắc là cá."

"Vậy thì đến Fisherman Inn nhé."

"Cô có chơi piano không?"

"Hả?" Cô khựng lại, nhìn Lucas đầy ngạc nhiên. "Anh hỏi mọi người về tôi đấy à?"

"Hả?" Lucas bối rối.

"Sao anh biết tôi chơi piano vậy?"

"Tôi đâu có biết. Tôi chỉ đang nghĩ rằng bàn tay của cô…

trông giống như tay nghệ sĩ piano vậy."

"Ồ," cô nhìn đôi tay của mình. "Phần lớn những người chơi piano mà tôi biết đều có bàn tay to cơ."

"Vậy hẳn là tay cô giống bác sĩ phẫu thuật rồi."

"Tay của bác sĩ phẫu thuật trông cũng thường ấy mà."

"Được rồi, được rồi," Lucas bật cười.

"Chúng bình thường thôi. Thật đấy."

"Tại sao cô lại cau có với tôi thế?"

Cô nhún vai. "Giờ chúng ta đâu có còn ngượng ngùng nữa đâu. Buổi hẹn đầu tiên thường không suôn sẻ mà."

"Sao cơ?" Anh bước theo cô xuống vỉa hè. Anh có cảm giác như mình vừa bỏ lỡ điều gì đó.

NHÀ HÀNG được xây dựng từ hai cái nhà di động vuông góc với nhau, cả hai căn được lát những tấm nhựa vinyl in hoa văn gỗ cổ, với một tấm biển neon của hãng bia Coors treo ngoài cửa sổ. Lucas đậu xe vào bãi và tắt máy. Chiếc Jeep của Weather theo ngay sau.

"Tao nhã nhỉ?" Lucas nhận xét.

Cô bước chân ra khỏi chiếc Jeep, cởi đôi bốt ra. "Tôi muốn thay giày… Cái gì tao nhã cơ? Nhà hàng á?"

"Mấy tấm lợp kết hợp với ánh sáng lấp lánh từ tấm biển hãng bia Coors khiến nhà hàng toát lên cái vẻ sang trọng của châu Âu đấy chứ. Kiểu phong cách Thụy Sĩ hay Old Amsterdam gì đó."

“Còn có nến votive[28] nữa cơ, bồi bàn đến thắp nến cho từng bàn một nhé. Trên bàn còn có sẵn một giỏ bánh quy giòn bọc giấy bóng kính và bánh mì que nữa," Weather hào hứng.

[28] Loại nến nhỏ màu trắng hoặc màu vàng sáp ong, được dùng như đồ lễ tạ trong nghi thức cầu nguyện của Đạo Thiên Chúa.

"Đây là nhà hàng cao cấp mà. Đương nhiên là phải như vậy rồi. Còn được chọn rượu nữa nhỉ?"

“Đương nhiên rồi.”

Hai người cùng đồng thanh, “Đỏ hay trắng.” Cả hai bật cười. Weather vẫn tiếp tục chủ đề “Chỉ cần anh nói ‘rượu rosé’ thì bartender quay lại cùng một chai rượu vang trắng và một chai rượu vang đỏ trong tay.”

“Ai đã đặt tên cho cô vậy?”

“Bố tôi rất thích tàu biển. Ông tự đóng những chiếc thuyền con và tàu đáy bằng cao tầm bốn mét. Ông lụi cụi trong garage suốt cả hè.” Cô xỏ chân còn lại vào đôi giày mô ca và ném đôi ủng xuống sàn bên ghế phụ. Cô đứng dậy, đóng mạnh cửa xe một cách đầy uy quyền và bỏ đi mà không khóa xe. “Mẹ tôi nói rằng bố lúc nào cũng luôn miệng nói về thời tiết như kiểu, ‘Nếu thời tiết đẹp, nếu thời tiết biến chuyển’. Kiểu đó. Thế là khi tôi sinh ra, bố mẹ đã đặt tên tôi là Weather.”

“Mẹ cô sống trong thị trấn à?”

“Không, không. Bố tôi mất mười năm trước, ba, bốn năm sau thì mẹ cũng qua đời,” một màu ảm đạm hiện lên gương mặt Weather. “Bà ấy không bị bệnh gì nghiêm trọng cả. Bà ấy chỉ… qua đời thôi. Kiểu như mẹ không muốn sống nữa vậy.”

Bồi bàn là một anh chàng mập mạp có bộ ria dày cộm được tỉa gọn và phong thái của người Las Vegas. “Chào Weather,” anh ta liếc sang Lucas nhưng không hề nhìn mặt. “Bàn hai người, không hút thuốc lá đúng không?”

“Đúng vậy, bàn hai người” Lucas nói.

“Một buổng riêng nhé”

Anh ta bước đi sau khi đưa cho hai người cái thực đơn. Weather nhoài người qua bàn, ghé sát người Lucas và thì thầm, “Tôi quên mất Arlen là bồi bàn ở đây. Anh ta hay gạ tình tôi lắm. Không phải kiểu bỏ vợ bỏ con mà chỉ là… anh biết đấy, kiểu vui vẻ một chút với một cô bác sĩ ở mấy nơi như Hurley để không bị bắt gặp ấy.”

“Anh ta có bao nhiêu phần trăm cơ hội?”

“Không phần trăm. Tôi không mê cái mặt kiểu Alfred Hitchcock[29] của anh ta lắm.”

[29] Alfred Hitchcock (1899 - 1980) là một đạo diễn người Mỹ nổi tiếng.

Món salad được đưa ra, kèm với sốt dầu giấm kiểu Pháp có mùi như sốt cà chua cùng bánh mỳ bơ nướng rắc trên cùng. “Tôi nhớ những câu chuyện trên bản tin khi anh rời Minneapolis. Thật kỳ lạ khi tất cả những vụ án đấy đều do một tay anh giải quyết. Tôi đoán là rất nhiều người ở phòng hồi sức cấp cứu biết anh. Họ đều vô cùng bức bội. Tôi đã rất ấn tượng đấy.”

“Tôi từng vào đó khá nhiều lần. Tôi có một đội mấy tên côn đồ đầu đường xó chợ chạy việc vặt. Khi mà họ làm rối tung lên mà không biết gọi cho ai thì tôi sẽ đến và ra tay giải quyết.”

“Sao anh lại nghỉ việc vậy? Chán mấy vụ án rồi à?”

“Không…,” Lucas chợt nhận ra là mình đã mở lòng hơn khi nói cho cô nghe về mấy thứ diễn ra trong nội bộ ngành cảnh sát.

Và đương nhiên là về cả sức quyến rũ của đồng tiền nữa, “Nếu cô là một cảnh sát, cô sẽ suốt ngày gặp phải mấy tên khốn giàu có luôn coi cô như nô lệ ấy. Mấy gã đáng lẽ phải ngồi tù nhưng lại vẫn nhởn nhơ lái mấy con xe Lexus, Cadillac hay Mercedes ấy,” Lucas vừa kể vừa lắc ly rượu. “Mọi người nói với cô rằng, ừ thì, cô đang phục vụ cộng đồng mà, vân vân…, nhưng sau hai mươi năm làm việc cật lực thì những gì cô muốn là để dành ra một ít tiền cho bản thân, có một ngôi nhà to đẹp hay một chiếc xe sang gì đó.”

“Anh có một chiếc Porsche mà. Chuyện đó ai cũng biết.”

“Cái đó khác hoàn toàn nhé. Một kẻ giàu có mua một chiếc Porsche vì hắn là một thằng khốn nạn có tiền. Nhưng nếu một cảnh sát đi chiếc Porsche thì nó như kiểu một lời phê phán đến lũ

nhà giàu kia ấy. Mọi cảnh sát trong khối văn phòng đều thích việc tôi lái Porsche để chửi vào mặt mấy tên nhiều tiền."

"Anh giải thích nghe xuôi tai thật đấy," Weather cười với anh." Vậy công việc hiện tại của anh là gì? Chỉ là cố vấn thôi sao?"

"Không, không. Thực ra thì tôi viết trò chơi điện tử. Tôi kiếm tiền từ đó. Tôi còn vừa bắt đầu một dự án bên lề nữa..."

"Trò chơi điện tử á?"

"Ừ. Tôi bắt đầu từ lâu rồi nhưng bây giờ thì chuyển sang làm chính thức."

"Trò chơi như kiểu cờ tỷ phú á?" Cô có vẻ quan tâm đến vấn đề này.

"Mấy trò như Dungeons and Dragons ấy, đôi khi tôi viết cả game chiến đấu nữa. Ngày xưa, mấy trò của tôi chủ yếu được viết trên giấy chứ bây giờ hầu hết đều được viết trên máy tính rồi. Tôi bắt tay với một sinh viên đại học vừa tốt nghiệp chuyên ngành khoa học máy tính. Tôi lên ý tưởng còn thằng bé thì lập trình."

"Anh có thể kiếm sống từ công việc đó à?"

"Ừ. Tôi vừa bắt đầu thiết kế phần mềm mô phỏng cho công tác quản lý khủng hoảng của cảnh sát để đào tạo nhân viên truyền tin. Phần lớn những việc đó được làm trên máy tính, ít nhất là công tác truyền tin. Khi tình huống khẩn cấp xảy ra, những người truyền tin sẽ quản lý mọi thứ thông qua máy tính. Phần mềm này cho phép họ mô phỏng tình huống đó và đánh giá họ. Tôi vừa khởi động nó thôi."

"Không cẩn thận là anh lại giàu ấy chứ," Weather trêu chọc. "Tình hình tài chính của tôi khá ổn mà," Lucas có vẻ chán nản. "Nhưng ngược đời là tôi lại thấy chán. Tôi không nhớ mấy việc nhảm nhí ở sở cảnh sát, nhưng tôi không quên được những lần hành động."

Sau đó, bồi bàn phục vụ món cá vược bọc trong một lớp bột bia chiên giòn.

"Anh không thể duy trì một mối quan hệ có quá nhiều ràng buộc khi vừa học trường y vừa nai lưng làm việc để trả học phí được đâu." Anh thích thú ngắm nhìn cái cách Weather sử dụng dao để cắt con cá ra. Đúng kiểu bác sĩ phẫu thuật. "Sau đó công việc sẽ trói chặt anh lại. Anh sẽ chẳng có thời gian để làm gì hết. Anh có

thể sẽ nghĩ đến chuyện hẹn hò nhưng lại chẳng thể nào sắp xếp công việc được. Anh có thể chơi đùa một chút nhưng nếu anh nghiêm túc với ai đó thì sẽ rất mệt để cân bằng công việc với mối quan hệ đấy. Vì vậy, nếu anh cảm thấy mình có tình cảm với ai đó thì tốt nhất là nên tránh xa ra. Từ bỏ từ lần đầu gặp mặt không hề khó khăn mà."

“Nghe có vẻ cô đơn.”

“Đúng. Nhưng anh sẽ chẳng cảm thấy gì nếu cứ làm việc suốt ngày và tự thuyết phục bản thân rằng mình đã làm đúng. Cứ nghĩ rằng nếu mình làm xong việc này, hay nếu mình chịu đựng được đến thứ Tư tuần sau, tháng tới hay cả mùa đông thì mình có thể sống một cách tử tế. Nhưng thời gian trôi qua… và đột nhiên anh cảm thấy bị hối thúc…”

“À… đồng hồ sinh học hả?”

“Ừ, nhưng không chỉ phụ nữ mới bị vậy đâu. Đàn ông cũng thế mà.”

“Tôi hiểu mà.”

Weather lại tiếp tục, “Anh đã từng quen biết ai bỗng dưng thấy rằng cuộc đời họ đang dần trôi đi mất nên họ bỏ việc hoặc bỏ lại vợ con bao giờ chưa? Kiểu… chạy trốn khỏi mọi thứ ấy?’

“Cũng có. Nhiều người cảm thấy bế tắc nhưng vẫn cố gắng tiếp tục. Cuối cùng thì càng ngày họ càng buồn chán.”

“Anh đang nói tới tôi đó sao?”

“Tôi nói chung chung tất cả mọi người thôi mà. Cả tôi cũng vậy nữa.”

Một bình rượu làm bằng pha lê được mang tới. “Anh có lo nghĩ về những người mà anh từng kết liễu không?” Weath- er không hề bông đùa, cô không cười.

“Tất cả bọn họ chỉ là những cục lông tóc mà thôi.”

“Hình như tôi hỏi không đúng ý lắm. Ý tôi là việc đó có ám ảnh anh không cơ?”

Lucas suy ngẫm một lúc, “Tôi không rõ nữa. Tôi không nghĩ gì nhiều về bọn họ. Cũng có một thời gian tôi bị trầm cảm, khi mà

cảnh sát trưởng…”

“Quentin Daniel,” Weather tiếp lời. “Chính xác. Cô biết anh ta à?’

“Tôi có gặp anh ta một vài lần. Nhưng anh ta thì sao?…”

“Anh ta nghĩ tôi cần gặp bác sĩ tâm lý. Nhưng tôi biết tôi không cần bác sĩ tâm lý. Tôi cần một nhà triết học. Một người nào đó có thể cho tôi biết cách thế giới này vận động ấy.”

“Ý kiến hay đấy. Vấn đề không nằm ở anh mà nằm ở chỗ anh đang sống.”

“Lạy Chúa, nghe như kiểu tôi thực sự là một tên khốn vậy.”

“Carr có vẻ khá tử tế nhỉ?” Lucas chuyển chủ đề. Weather đồng tình, “Ông ấy rất tử tế.”

“Sùng đạo nữa.”

“Quá sùng đạo luôn ấy chứ. Anh có muốn ăn bánh không? Họ có bánh chanh đấy.”

“Tôi sẽ gọi cà phê thôi. Tôi no căng bụng rồi.”

Weather vẫy bồi bàn và gọi hai cốc cà phê. Xong xuôi, cô lại tiếp tục câu chuyện với Lucas, “Anh theo Công giáo à?”

“Sao ai cũng hỏi tôi câu đó thế nhỉ? Đúng vậy đấy, nhưng tôi khá là sao nhãng rồi.”

“Thế nên anh sẽ không tham dự buổi lễ hôm thứ Ba hả?”

“Không.”

“Nhưng tối nay anh sẽ tới để nói chuyện với Phil,” Weather nói như thể khẳng định.

“Tôi thực sự không…”

“Cả thị trấn đều bàn tán rằng ông ấy là nghi phạm chính.”

“Không phải đâu,” Lucas đanh giọng.

“Những gì tôi nghe được thì không phải thế. Và mọi người xung quanh cũng như tôi đấy.”

“Lạy Chúa, không phải vậy mà,” Lucas lắc đầu. “Nếu anh đã nói thế thì chắc là vậy rồi.”

“Cô không tin tôi sao?”

“Làm sao tôi tin anh được chứ? Tối nay anh sẽ thẩm vấn ông ấy lần nữa sau khi Shelly rời khỏi nhà thờ.”

Cà phê được mang ra. Lucas chờ cho đến khi người bồi bàn rời đi mới tiếp tục cuộc nói chuyện, “Có chuyện gì mà mọi người trong thị trấn không biết không?”

“Hiếm lắm. Có sáu mươi người làm việc ở trụ sở cảnh sát trong khi chỉ có bốn nghìn người sống ở thị trấn vào mùa đông thôi. Anh tự hiểu nhé. Anh đã bao giờ thắc mắc tại sao Shelly vẫn tham gia buổi lễ vào thứ Ba trong khi đáng ra phải đi thẩm vấn Phil không?”

“Tôi không dám hỏi đâu.”

“Bởi vì ông ấy muốn gặp bà Jeanine Perkins. Cảnh sát trưởng và Jeanine đã mấy lần tới nhà nghỉ ở Hayward và Park Falls rồi.”

“Tất cả mọi người trong thị trấn đều biết à?”

“Chưa thôi.”

“Carr kết hôn rồi phải không?”

“Ừ. Vợ của ông ấy bị điên.”

“Hả…”

“Bà ấy có vấn đề về tâm thần nghiêm trọng. Bà ấy lúc nào cũng làm việc nhà.”

“Cái gì cơ?” Lucas cười phá lên.

“Thật đấy,” Weather nói một cách nghiêm túc. “Nó không buồn cười chút nào đâu. Bà ấy lau sàn nhà, các bức tường, tấm mành, nhà vệ sinh, bồn rửa, ống nước, máy giặt, máy sấy và cả lò sưởi rồi còn giặt đi giặt lại tất cả quần áo nữa. Đã có một lần bà ấy rửa tay nhiều đến nỗi một mảng da bị bong ra. Chúng tôi phải chữa trị bỏng da cho bà ấy đấy.”

“Lạy Chúa,” Lucas vẫn không thể nghĩ chuyện này theo hướng nghiêm túc được.

“Chẳng ai làm gì được cả. Bà ấy có đi điều trị nhưng chẳng có tác dụng. Một người bạn của tôi còn kể rằng bà ấy không quan hệ với Shelly vì nghĩ rằng chuyện đó thật… bẩn. Không phải vẩn đục tâm hồn đâu, mà là bẩn thỉu theo nghĩa đen ấy.”

“Vậy là Carr giải quyết vấn đề sinh lí bằng cách qua lại với một người phụ nữ ở hội thánh Ngũ Tuần hả?”

“Qua lại nghe có vẻ lãng mạn đấy. Kiểu nói của người Anh đúng không?” Weather chòng ghẹo.

“Cô không giống một bác sĩ tí nào cả.”

“Vì tôi hay đưa chuyện và tán tỉnh ư?”

“Hừm.”

“Anh sẽ phải sống ở đây một thời gian,” sự căng thẳng ẩn hiện trong giọng nói của cô. Cô nhìn quanh căn phòng, nhìn những người đang nói chuyện phía bên trên những ngọn nến votive. “Ở đây chẳng có gì cả. Chỉ có công việc thôi. Ngoài ra thì chẳng có gì để làm.”

“Vậy tại sao cô vẫn ở lại đây?”

“Tôi buộc phải ở lại. Bố tôi di cư đến đây từ Phần Lan, và dành cả đời làm việc trong rừng và chèo thuyền trên hồ. Ông chẳng kiếm được đồng nào cả. Nhưng tôi đã luôn đứng đầu khi còn đi học.”

“Cô học cấp ba ở Grant à?”

“Ừ. Tôi đã cố tiết kiệm tiền để vào đại học nhưng cũng không hề dễ dàng gì. Sau đó một vài giáo viên họp với nhau rồi một ủy viên già lạ hoắc đến từ Adam gọi xuống Madison. Ông ấy đã tận dụng một số mối quan hệ và tôi được học bổng toàn phần. Họ trả tất cả học phí cho tôi. Tôi đã trả lại toàn bộ số tiền đó. Tôi thậm chí còn thành lập một quỹ học bổng nho nhỏ cho trường cấp ba khi còn làm việc ở Minneapolis. Nhưng họ không muốn vậy.”

“Họ muốn cô quay lại đây.”

“Đúng vậy,” cô gật đầu. Cô cầm chiếc cốc thủy tinh rỗng lên và xoay nó liên tục trong tay. “Mọi người ở đây đều làm trong ngành lâm nghiệp và du lịch, vài người thì làm nông nghiệp. Đường sá ở đây không được tốt và có nhiều gã nghiện rượu. Những tai nạn trong lúc khai thác gỗ rất kinh khủng. Anh phải thấy những người

bị gỗ đang lăn xuống xưởng cưa đè lên người cơ. Rồi còn mấy vụ tai nạn máy kéo và người bị kẹt vào chân vịt của tàu nữa... Ở đây chỉ có một bác sĩ già có thể sơ cứu tạm thời để giữ tính mạng cho họ trong khi di chuyển bằng trực thăng tới Duluth hoặc Thành phố đôi thôi. Tôi cứ nghĩ là có ông ấy rồi thì tôi sẽ chẳng bao giờ phải quay lại đây cả."

"Rồi ông ấy về hưu."

"Ông ấy chết vì đau tim. Ông ấy đã sáu mươi ba tuổi rồi, nhưng sáng nào cũng ăn sáu cái bánh pancake phết bơ và thịt xông khói. Cà phê thì lúc nào cũng phải có kem. Trưa thì toàn ăn bánh burger phô mai, tối thì bít tết, chưa kể đêm nào cũng uống rượu Johnnie Walker và hút thuốc như một cái ống khói nữa. Sống được đến lúc đó là cả một kì tích rồi."

"Họ không thể tìm người khác à?"

Cô nở một nụ cười không dễ chịu cho lắm, mắt nhìn tuyết rơi ngoài cửa sổ, "Anh đùa đấy à? Hãy nhìn ra ngoài đi. Bây giờ đang là âm hai mươi lăm độ và nhiệt độ sẽ còn giảm nữa. Tất cả các rạp chiếu phim đều đóng cửa vào mùa đông đấy."

"Vậy cô giải trí bằng cách nào thế?"

"Câu hỏi này có hơi riêng tư... so với tình trạng quan hệ hiện tại của chúng ta," Weather cười, vươn tay ra trước để chạm vào mu bàn tay của Lucas.

"Gì cơ?"

8

Lucas kết thúc bữa tối với tâm trạng mơ hồ nhưng khá vui vẻ. Họ chào tạm biệt nhau trong bãi đỗ xe của nhà hàng một cách ngượng ngùng. Anh không hề muốn rời đi. Cuộc nói chuyện vẫn tiếp tục trên con đường tuyết, không khí lạnh buốt như cảm giác của kem bôi sau cạo râu vậy. Cuối cùng, họ rẽ sang hai hướng và Weather bước lên chiếc Jeep.

"Hẹn gặp lại."

"Ừm." Chắc chắn rồi.

Lucas nhìn theo hướng cô rời đi, rồi đội mũ lên và lái qua sáu dãy nhà để đến nhà thờ. Carr đã đợi sẵn ở sảnh nhà thờ cùng hai người phụ nữ. Ba người đều đang gật gù, tán gẫu vui vẻ. Một người phụ nữ có thân hình cao lớn như Lucas và mái tóc vàng lấp ló bên dưới một chiếc mũ len màu đỏ có hình bông tuyết và tuần lộc. Áo khoác của bà ta có đính một cái huy hiệu có ghi, *Free the Animals*[30]. Người phụ nữ còn lại thấp và hơi ngăm ngăm. Mái tóc bà ta lấm tấm bạc và có những nếp nhăn ở góc mắt. Lucas bước đến và nghe thấy Carr gọi người phụ nữ da ngăm là Jeanine.

[30] Giải phóng các loài động vật

"Đây là Lucas Davenport…" Carr trịnh trọng giới thiệu. "Trung úy Davenport." Jeanine đưa bàn tay nhỏ mềm mại, ấm áp ra và nắm chặt tay Lucas, "Và đây là bạn của chúng tôi Mary…"

Mary tỏ vẻ xun xoe. Lucas lùi lại một chút và quay sang Carr, "Chúng ta phải đi rồi."

"Ồ, đương nhiên rồi," Carr do dự. "Các quý cô, giờ chúng tôi phải làm việc đây."

Hai người cùng rời khỏi. Lucas hỏi Carr, “Anh đã nói chuyện với Bergen chưa?”

"Tôi thì chưa nhưng Helen Arris nói chuyện với ông ấy rồi. Tôi phải quay về chỗ căn nhà. Họ đang lục tung nơi đó lên."

“Thế còn lệnh khám nhà Harper thì sao?”

“Có rồi,” Carr vỗ ngực và ngáp dài. “Hôm nay sẽ là một ngày dài đây.”

“Thế còn chỗ của Harper thì sao? Chúng ta có thể làm gì ở đó?”

“Anh được phép đi vào phòng của thằng bé và những phòng sinh hoạt chung của ngôi nhà, không bao gồm phòng làm việc hoặc phòng ngủ riêng của Harper nếu nó tách biệt với phòng của Jim. Anh có thể lục soát và kiểm tra tất cả những gì trông giống đồ của thằng bé, hoặc những gì mà Harper bảo là đồ của thằng bé.”

“Tôi muốn lục soát cả căn nhà cơ.”

“Tôi cũng vậy, nhưng thẩm phán không cho phép đâu. Ban đầu ông ấy chỉ định cho chúng ta vào phòng của thằng bé thôi cơ, nhưng tôi đã thuyết phục để được kiểm tra những chỗ có thể có đồ dùng riêng của thằng bé như tủ quần áo, chạn bếp hay mấy thứ kiểu như vậy ở các phòng chính. Tất nhiên là nếu chúng ta tìm thấy đồ gì bất hợp pháp…”

“Tôi hiểu rồi. À mà, Gene Climpt…”

“…Muốn đi theo chứ gì. Tôi thấy không sao hết. Gene làm việc lâu rồi và cũng rất cứng rắn nữa. Lacey cũng đang đến, anh ấy không muốn bỏ lỡ dịp này đâu.”

Hai người đi bộ quanh nhà thờ và bước xuống con đường đã được ủi tuyết cẩn thận đến nhà của Bergen .

“Bergen đã gây ra bao nhiêu vụ tại nạn rồi? Tai nạn xe ô tô ấy?” Lucas đường đột hỏi.

Carr cau mày nhìn anh, “Tại sao anh hỏi vậy?”

“Tôi nghe nói là anh đã xử lý một vài vé phạt vì tội lái xe khi say rượu cho ông ấy. Tôi chỉ đang thắc mắc không hiểu ông ấy đã từng đâm ai bao giờ chưa thôi.”

“Anh nghe chuyện đó ở đâu…”

“Tin đồn thôi, Shelly. Ông ấy đã bao giờ đâm ai chưa?” Lucas và Carr dừng lại trên vỉa hè. Cảnh sát trưởng nhìn nhằm chằm vào anh một lúc rồi cuối cùng cũng phải lên tiếng, “Tôi chẳng có tí uy quyền nào với anh nhỉ. Anh cũng chẳng cần cái việc này mà.”

“Thế nên ông kể cho tôi nghe đi…”

Carr tiếp tục bước đi, “Ông ấy từng gây ra một tai nạn 3 năm trước, chiếc xe đã đâm trúng một cái trụ ở phía cuối cây cầu. Cái xe bị công ty bảo hiểm đánh giá là tổn thất toàn bộ. Lúc đó ông ấy đang say. Trước đấy ông ấy cũng bị bắt gặp lái xe trong lúc say hai lần rồi. Một lần thì ông ấy vẫn đủ tỉnh táo chứ lần thứ hai thì không nhận thức được gì luôn.”

“Anh nên cẩn thận với mối quan hệ của hai người đi. Mọi người đang bàn tán về mấy vụ đâm xe đấy.”

“Ai cơ?”

“Chỉ là mọi người thôi.”

Carr thở dài, “Chết tiệt, Lucas ạ.”

“Hôm qua, Bergen đã nói dối tôi. Ông ấy nói mình là tay lái vững… không có gì to tát nhưng nó làm tôi nghi ngờ hết tất cả những điều ông ấy nói.”

“Tôi không hiểu. Tôi biết rõ rằng Bergen vô tội, nhưng lại không hiểu nổi ông ấy đang giấu giếm điều gì. Ý tôi là nếu ông ấy đang giấu giếm cái gì đó. Hoặc là tại chúng ta không hiểu trình tự của mọi việc.”

Hai người dừng chân trước cửa nhà linh mục. Carr ấn chuông cửa. Cả hai cùng đứng im lặng, tay nhét trong túi quần, thở ra những hơi dài trắng xóa vào màn đêm. Một lúc lâu sau vẫn không ai mở cửa. Carr cau mày, ấn chuông cửa lần nữa. Đứng ngoài cũng có thể nghe thấy tiếng chuông vang lên từ bên trong.

“Ông ấy đang ở nhà cơ mà,” Carr lùi ra ngoài hiên nhà, nhìn qua cái cửa sổ được thắp sáng, rồi ấn chuông cửa lần thứ ba. Có tiếng động từ bên trong, Rầm. Carr kiễng chân nhìn qua ô cửa nhỏ trên cửa ra vào.

"Ôi, không phải chứ,” Carr rên rỉ. Ông mở cửa chống bão ra và mở cánh cửa bên trong, Lucas đi theo sau. Vị linh mục đứng ở hành lang, người dựa vào tường, mắt nhìn chằm chằm vào hai người.

Bergen mặc một chiếc áo phông màu trắng trùm ra ngoài chiếc quần đen và đi đôi tất len màu xám. Tóc ông ấy gần như dựng đứng như thể vừa bị điện giật. Tay linh mục đang cầm một cái ly và mùi rượu tràn ngập khắp căn phòng.

"Ông đúng là kẻ ngốc," Carr nói thật khẽ. Ông đi thẳng vào nhà, giật chiếc ly trên tay vị linh mục. Bergen để Carr lấy ly rượu đi, tay buông thõng. Carr quay lại chỗ Lucas đứng, cố tìm một nơi để vứt chiếc ly đi.

Bergen lên tiếng khi Carr quay lưng lại với ông, "Anh biết người ta đang nói gì mà. Họ nói tôi là thủ phạm."

"Chúa ơi, chúng tôi đã cố…," Lucas giải thích.

"Đừng nói những điều báng bổ trong ngôi nhà này!" Bergen hét lên.

"Đừng có gây rối nữa nếu không tôi sẽ cho ông một trận đấy," Lucas cũng hét lại. Anh bước qua tấm thảm, đi qua Carr và đứng đối diện với vị linh mục. Carr đang tóm lấy ống tay áo của mình. Lucas hỏi vị linh mục,

"Chuyện gì đã xảy ra ở nhà của gia đình LaCourt?"

"Khi tôi ở đó họ vẫn còn sống!," Bergen hét lên. "Họ vẫn còn sống, tất cả bọn họ!"

"Ông có mối quan hệ đặc biệt với Claudia LaCourt không? Cả trước đây lẫn bây giờ?"

Bergen giật nảy mình, "Mối quan hệ gì chứ? Ý anh là quan hệ tình dục á?"

"Ý tôi là thế đấy," Lucas cáu kỉnh. "Ông có lén lút với cô ấy không?"

"Không hề. Thật là nực cười." Bergen xìu hẳn xuống, rồi ông lảo đảo ngã xuống ghế. Ông nhìn Lucas ngỡ ngàng, "Tôi không bao giờ . . . Anh hỏi linh tinh gì thế?"

Carr bước vào trong bếp và quay trở lại, trên tay cầm cái vỏ rỗng của một chai Jim Beam đưa cho Lucas.

"Tôi nghe đồn rằng hai người có thể đã dan díu với nhau."

"Không, không," Bergen lắc đầu. Ông ấy thực sự ngạc nhiên, "Khi còn ở tu viện, tôi đã ngủ với một phụ nữ ở trường đại học bên

cạnh. Tôi cũng có lần say và bị rủ rê. . . quan hệ với gái mại dâm. Một lần. Chỉ một lần đó thôi. Từ khi trở thành linh mục thì chưa bao giờ. Tôi không bao giờ phá vỡ lời thề của mình."

Khuôn mặt ông tối lại, không rõ là do rượu whisky hay do đang tính toán gì đó.

"Ông đã quan hệ với người đồng tính bao giờ chưa?"

"Davenport…," Carr nhắc nhở.

"Cái gì?" Bergen đứng dậy, mặt đỏ bừng, giận dữ.

"Rồi hay chưa?" Lucas nhắc lại câu hỏi.

"Chưa. Không bao giờ."

Lucas không thể đoán được Bergen đang nói thật hay không. Ông ấy trông có vẻ như đang nói thật, nhưng ánh mắt của ông ấy lại rất tỉnh táo. Rõ ràng là ông ấy đang tính toán, cân nhắc trước khi trả lời. "Buổi tối hôm đó, ông có uống rượu ở nhà LaCourt không?"

Vị linh mục quay lưng lại và ngồi xuống ghế.

"Không. Hoàn toàn không. Đây là chai rượu đầu tiên tôi uống trong vòng một năm. Hơn một năm rồi tôi không uống."

"Thời gian xảy ra vụ án không khớp chút nào. Tại sao vậy?"

"Tôi không biết," Bergen úp mặt vào lòng bàn tay. Ông vò rối tung mái tóc và khiến nó lần nữa dựng đứng lên. "Tôi cũng đã nghĩ rồi. . . Tôi không uống rượu."

"Thế còn mấy người lính cứu hỏa? Ông có mâu thuẫn gì với họ không?"

Bergen ngẩng lên, mắt nheo lại, "Dick Westrom có vẻ không thích tôi. Tôi hay mua đồ điện tử ở một cửa hàng khác có chủ là giáo dân. Còn Duane. . . Tôi hầu như không quen biết anh ta. Tôi không nghĩ ra tại sao anh ta lại ghét tôi. Có lẽ có chuyện gì đó tôi không biết chăng?"

"Thế còn những người đã báo cháy?" Lucas nhìn thấy Carr vẫn đang đứng cầm chai Jim Beam như thể ông đang trình báo chứng cứ cho bồi thẩm đoàn vậy.

"Họ không liên quan gì. Họ thấy đám cháy nên gọi điện báo thôi.

Họ quá già yếu để tham gia vào mấy vụ giết người rồi," Carr nói.

Ba người họ nhìn nhau, từng người đều chờ đợi câu hỏi của những người kia, nhưng chẳng ai hỏi gì cả. Trình tự thời gian không hề hợp lý. Lucas quan sát gương mặt của Bergen. Anh không thể nhìn ra điều gì ngoại trừ một sắc tối vàng nhợt nhạt.

"Thôi được rồi," cuối cùng Lucas cũng lên tiếng. "Có lẽ đó là chiếc xe Jeep khác. Có lẽ Duane đã trông thấy chiếc Jeep của Cha Bergen đi xuống con đường cạnh hồ từ trước nên tưởng chiếc xe lúc sau là của ông ấy."

"Anh ấy không hề thấy chiếc Jeep nào trước đó," Carr lắc đầu. "Tôi đã hỏi liệu anh ấy có thấy chiếc Jeep của Phil đi xuống con đường bên hồ không."

"Tôi không rõ nữa," Lucas vẫn quan sát khuôn mặt của vị linh mục. "Có lẽ . . . Tôi chẳng thể nào đoán nổi."

Carr quay sang Bergen, "Phil, tôi sẽ vứt cái chai này đi. Và tôi sẽ gọi cho Joe đấy."

Bergen cúi gằm mặt xuống đất, "Tôi biết rồi."

"Joe là ai?"

"Người bảo trợ ở viện cai rượu của ông ấy. Trước đây ông ấy từng như thế này rồi."

Bergen ngẩng lên nhìn Carr rít lên, "Shelly, tôi không biết liệu gã này có tin tôi hay không...," ông hất đầu về phía Lucas, "...nhưng tôi thề với Chúa là tôi không làm hại nhà LaCourt."

"Được," Carr đáp gọn. Carr đỡ Bergen đứng dậy. "Nào, để tôi gọi Joe và bảo ông ấy đến đây."

Joe là một người đàn ông da ngăm đen có đôi ria đen rủ xuống và đôi lông mày rậm rạp. Ông đội một chiếc mũ lưỡi trai có tai gập đã cũ màu xanh ô liu, giống kiểu mũ của binh lính trong Chiến tranh Triều Tiên. Ông liếc nhìn Lucas, gật đầu chào Carr rồi vào thẳng vấn đề, "Lần này tệ đến mức nào?"

"Ông ấy uống ít nhất một phần năm chai rồi. Ông ấy say bét nhè rồi."

"Khỉ gió thật," Joe nhìn lên căn nhà rồi lại tiếp tục nói chuyện với

Carr, “Ông ấy không uống hơn một năm nay rồi. Tại mấy tin đồn mà người của anh phát tán hết đấy, Shelly."

“Tôi biết mà. Tôi sẽ cố ngăn họ lại nhưng tôi không biết…”

“Anh phải cố nữa đi. Phil thèm uống rượu kinh khủng.”

Joe bước về phía cửa, xoay người lại như định nói thêm điều gì đó. Ngay lúc đó, Bergen bật mở cánh cửa phía sau ông. “Shelly!” Bergen hét toáng lên, “Điện thoại của anh này.

Họ nói có việc gấp.”

Carr nhìn Lucas bàng hoàng, “Có chuyện xảy ra rồi.” Carr vội vã vào trong còn Joe thì đỡ vai Bergen và an ủi, "Phil, chúng ta có thể giải quyết chuyện này mà.”

“Joe, tôi…” Bergen dường như mất hết tinh thần. Ông liếc mắt nhìn Lucas trên vỉa hè rồi kéo Joe vào trong và đóng cửa lại.

Lucas chờ đợi, tay đút túi, hơi ấm anh tích tụ quanh thân lúc ở trong nhà dần biến mất trong cái thời tiết giá lạnh. Bergen là một người đàn ông thông minh và chắc chắn biết cách thao túng người khác. Nhưng ông ta không có khuynh hướng tâm thần trong tính cách - cái thứ tựa như thủy tinh ẩn ngay bên dưới vẻ bề ngoài.

Ba mươi giây sau, Carr hoảng loạn chạy ra ngoài.

“Đi thôi,” Carr chạy vội qua Lucas đến chỗ chiếc xe tải. “Có chuyện gì vậy?”

“Thằng bé anh đã nói chuyện cùng và nói cho anh nghe về bức ảnh ấy.”

“John Mueller.” Lucas vẫn còn nhớ nó, Đôi tai vểnh, đôi giày rẻ tiền và vẻ ngượng ngùng.

“Thằng bé mất tích rồi. Không thấy nó đâu cả.”

“Cái gì?” Lucas tóm lấy tay Carr. “Mẹ kiếp, kể tôi nghe đi xem nào.”

“Bố cậu bé làm việc muộn ở cửa hàng trên đường cao tốc,” Carr nói gấp. Cả hai đều đang đứng giữa đường đi. "Ông ấy đã để thằng bé ở nhà xem ti vi một mình. Khi mẹ nó về nhà thì không thấy nó đâu nhưng lại tưởng là nó đang ở cửa hàng với bố. Mãi cho đến khi hai người gặp mặt thì mới biết thằng bé đã mất tích. John hay sang

nhà một đứa nhóc hàng xóm có trò Nintendo sau giờ học vài tối một tuần và thỉnh thoảng hay ở lại để ăn tối nữa. Họ đã gọi cho hàng xóm nhưng không có ai ở nhà nên họ nghĩ rằng chắc mọi người đã đến nhà hàng Hardee's. Họ lái xe loanh quanh cho đến khi gặp được hàng xóm nhưng những người này cũng không thấy thằng bé đâu cả."

"Thằng khốn," Lucas thất thần nhìn vào khoảng không vô định. "Có lẽ là vì tôi đã thấy được manh mối có thể chỉ ra tung tích của hắn rồi."

"Đừng nghĩ vậy," giọng Carr ảm đạm.

Họ tiến về nhà Mueller trên chiếc xe tải của cảnh sát trưởng, còi hú màu đỏ trên nóc.

"Anh ép ông ấy hơi quá rồi đấy," Carr đột ngột lên tiếng. "Phil ấy."

"Có bốn người bị giết hại và giờ có thêm một người mất tích. Anh muốn tôi làm gì với ông ấy? Chơi nhạc violin à?"

"Tôi cũng chẳng biết nên làm gì nữa."

Carr nhấn chân ga, tăng tốc. Lucas nhìn thấy biển báo bên đường, Âm hai mươi tám độ. Anh đọc to thành tiếng, "Âm hai mươi tám độ."

"Ừ." Gió ngày càng mạnh, thổi bay tuyết trên mái nhà và những đống tuyết ủi. Carr cúi người về phía cái vô lăng, "Nếu thằng bé đang ở ngoài thì chắc là đã chết mất rồi. Hắn sẽ không cần phải đụng đến một ngón tay."

Một phút trôi qua trong im lặng. Lucas không thể không nghĩ về thằng bé John Mueller. Khi anh nghĩ về thằng bé, bóng tối len lỏi trong tâm trí anh. Có lẽ thằng bé sang nhà bạn chơi, có lẽ…

"Bergen nghiện rượu từ lúc nào?" anh hỏi.

"Từ hồi học đại học. Ông ấy đã đến trại cai rượu trước khi đủ tuổi để uống." Lucas có thể thấy khuôn mặt Carr nặng nề, nhuốm một sắc xanh nhìn rất không khỏe mạnh dưới ánh đèn của bảng đồng hồ.

"Ông ấy say đến mức nào? Mê sảng? Mất trí nhớ? Bất tỉnh?"

"Kiểu vậy," Carr nói.

“Nhưng gần đây thì ông ấy đã cai được rồi?”

“Chắc là cai rồi. Nhưng đôi khi không thể biết được nếu ông ấy cố giấu. Ông ấy có thể uống vào buổi đêm rồi cả ngày thì cố kìm nén. Cũng có một dạo tôi hay uống rượu.”

“Cảnh sát toàn vậy.”

Carr nhìn Lucas tò mò, “Anh cũng thế sao?”

“Không, không. Tôi cũng có nghiện vài thứ nhưng không phải rượu. Khẩu vị của tôi cao hơn.”

“Cocain?”

Lucas cười khan. Khuôn mặt của đứa trẻ cứ hiện lên trong đầu anh. Thằng bé đáng yêu đó. "Tôi thấy anh đang căng thẳng quá rồi đấy, Shelly. Không phải đâu, tôi sợ mấy cái thứ đó lắm. Cái đó thì hơi quá rồi. Anh hiểu ý tôi mà.”

“Mấy tên nghiện rượu đều hiểu ý anh cả.”

“Thỉnh thoảng tôi có dùng chất kích thích amphetamine.” Lucas nhìn ra khu rừng đen tối om bao quanh con đường. “Dạo này thì không. Có người thích rượu, có người lại thích ma túy.”

"Cái nào cũng nguy hiểm đến tính mạng.”

Hai người đi qua một cửa hàng cho thuê băng đĩa có ba người đứng bên ngoài. Tất cả đều ngoái đầu lại khi thấy xe cảnh sát. Lucas tiếp tục, "Người ta thường làm những chuyện kì quái khi say rượu rồi quên hết mọi thứ. Nếu hôm đấy ông ấy say rượu thì. . . "

“Ông ấy nói không say mà.”

“Liệu ông ấy có nói dối không?”

“Tôi không nghĩ thế. Dưới tình huống khác thì có thể đấy, vì mấy con sâu rượu thường tự lừa dối chính mình khi họ bắt đầu uống rượu lại. Nhưng đã có quá nhiều người chết rồi, tôi không nghĩ rằng ông ấy lại nói dối đâu. Tôi cũng kể với anh rồi đấy, Phil Bergen là một người có đạo đức. Đó là lý do tại sao ông ấy uống rượu.”

Có đến hai mươi người vây quanh căn nhà của gia đình Mueller, toàn là hàng xóm của gia đình, với ba cảnh sát. Vài cảnh sát khác

thì lái xe trượt đi tuần qua những con mương và đường mòn trong vòng hai cây số quanh căn nhà.

Carr xông xáo vào trong còn Lucas thì ngấp nghé bên lề, cảm thấy bất lực. Lucas không rành về mấy cái vụ tìm kiếm người mất tích trong rừng như thế này nhưng Carr dường như đã quá quen với nó.

Ngay khi Carr và Lucas xuống xe, bố cậu bé mặc bộ đồ trượt tuyết vội vã chạy ra ngoài sân. Một người phụ nữ mặc chiếc váy trắng đồng phục của cửa hàng bánh đang đứng ở cửa, hai tay ôm mặt khóc. Hình ảnh đó cứ ám ảnh Lucas, đó là hình ảnh gây nên bởi nỗi kinh hoàng thực thụ.

Bố của cậu bé Mueller nói chuyện với Carr một lúc lâu rồi Carr lắc đầu. Lucas chỉ nghe loáng thoáng vài lời của cảnh sát trưởng, "Ba người đi về phía bắc…"

Ông bố cứ nhìn dáo dác quanh sân như thể thằng bé sẽ bước ra từ khu rừng vậy nhưng thay vào đó, ông chỉ thấy Lucas tiến về phía mình. "Đồ khốn kiếp," ông ta hét lên, hai mắt trợn tròn. Một cảnh sát phải giữ chặt ông ta lại, đẩy ông ta ra sau và đứng giữa hai người. Mọi người đứng trong sân đều quay ra nhìn Lucas. "Con trai tôi ở đâu, nó ở đâu?" Ông Mueller hét lên.

Carr tiến về phía Lucas, "Tốt hơn hết là anh nên đi đi. Đi xe của tôi ấy. Gọi Lacey, bảo anh ấy gọi Gene rồi đến chỗ Harper đi. Anh không làm được gì ở đây đâu."

"Tôi phải giúp gì đó chứ." Một cảnh sát đang nói chuyện với bố cậu bé. Ông ta vẫn nhìn chằm chằm Lucas.

"Anh chẳng làm được gì đâu. Đến chỗ của Harper như kế hoạch đi."

Lucas gặp Lacey và Climpt ở quán bar 77 Tap, cách Grant mười dặm về phía đông. Quán bar cũ kĩ chỉ bao gồm một tòa nhà vuông vức lợp gỗ và một vài ô cửa sổ tối màu ở phía trên. Chủ quán tiếp khách ở phòng tầng trên. Một chiếc máy bơm hơi ga cổ lỗ sĩ được đặt ở một bên nhà cùng những thùng đựng mồi câu gỉ sét trông như đã lâu không được sử dụng. Tất cả đều bị tuyết phủ kín. Biển hiệu của hãng bia Leinenkugel là nguồn sáng duy nhất bên ngoài tòa nhà.

Bên trong quán bar có mùi cá rán và bia cũ. Máy hát tự động đang chơi một bài của Elton John. Lacey và Climpt ngồi ở một trong ba

quầy.

“Chưa có tung tích của đứa bé à?” Lacey bước ra khỏi quầy. Climpt ném hai đô la lên mặt bàn rồi đứng dậy, mồm vẫn nhai một chiếc tăm tre.

“Lúc tôi đi thì vẫn chưa có tin gì.”

Lacey và Climpt nhìn nhau, Climpt lắc đầu. “Nếu cậu bé không đến nhà ai…”

“Tôi biết mà.”

“Đó không phải là lỗi của anh,” Climpt nhìn Lucas. “Anh có thể làm gì được chứ?”

“Ừ,” Lucas lắc đầu. Ba người cùng rời khỏi quán bar, “Nói tôi nghe về Harper đi.”

Lacey vừa đeo găng tay vừa giải thích, "Hắn ta là tên côn đồ của vùng này. Đã từng ngồi tù hai năm ở Minnesota vì tội bạo hành. Nhưng chuyện đó cũng lâu rồi, từ lúc hắn mới tốt nghiệp cấp ba được vài năm cơ. Hắn cũng vào tù phải đến ba hay bốn lần kể từ lúc đó rồi."

"Vì tội gì?"

"Cãi nhau gây mất trật tự. Đánh nhau trong quán bar. Hắn cà khịa ai đấy, thế là hai bên đánh nhau, rồi hắn làm họ bị thương. Anh biết mấy gã như thế mà. Hắn cũng bạo hành vài người phụ nữ nhưng họ không dám nói gì về chuyện đó cả. Chẳng biết là vì muốn ở cùng hắn hay sợ quá nữa. Anh hiểu mà.”

“Phải rồi.”

“Thỉnh thoảng hắn mang vác súng đi loanh quanh, hút một ít cần sa, chắc cũng chơi ma túy nữa. Chúng tôi nghe được cả hai. Hắn nói rằng hắn cần mang súng để tự vệ khi mang tiền từ trạm xăng về nhà.”

“Hắn là tội phạm nghiêm trọng.”

“Hắn lấy lại quyền công dân rồi. Đáng nhẽ không nên thả hắn ra. Nghe nói là khi nào cần tiền là hắn lại lên Thành phố đôi ăn cắp ở một quán rượu hoặc cửa hàng 7-Eleven. Tôi cũng không biết có đúng không nữa. Mấy người ở bar kể thế.”

“Có thể lắm,” Climpt cằn nhằn. Anh nhìn Lucas, "Ông ta không giống mấy tên côn đồ hay xuất hiện trên ti vi đâu. Một tên côn đồ, nhưng không phải một kẻ hèn nhát. Tên đó khốn nạn lắm."

Climpt Và Lacey đi cùng xe, Lucas lái theo sau họ. Thi thoảng đài radio của cảnh sát lại vang lên. Những con đường đã được dọn sạch tuyết trừ những đoạn giao lộ và những góc băng đóng thành tảng. Đường thông thoáng, có lẽ bởi trời quá lạnh. Họ đã đến nơi nhanh hơn dự kiến.

Hồ Knuckle hiện ra như một quả cầu ánh sáng mờ ảo ở phía xa xa nơi đường cao tốc. Khi họ đến gần, ánh sáng ấy chia thành ánh sáng của đèn các cửa hàng và ánh sáng của đèn đường. Có đến cả tá tòa nhà nằm rải rác quanh bốn góc hồ, một nhà nghỉ, hai quán bar, một cửa hàng bách hóa, một quán cà phê và trạm xăng Amoco. Trạm xăng được thắp sáng choang. Tuyết phủ cao đến sáu mét dọc đường giới hạn sở hữu bất động sản ở phía sau. Một chiếc xe đỗ ngay trước máy bơm xăng, động cơ tắt, không có ai trong xe. Một chiếc Chevy cũ hiện ra qua cửa sổ của xưởng sửa. Ba người dừng lại trước cái cửa sổ lớn, hai chiếc xe tải khác cũng vào trạm ngay sau. Một cậu thiếu niên trong bộ cánh rách rưới và đi giày chơi quần vợt liếc nhìn họ qua kính đầy tò mò. Cậu ta đi một mình, như một con cá bảy màu bơi trong thủy cung sáng choang.

Lucas theo Climpt vào bên trong. Climpt gật đầu với đứa bé, “Chào Tommy. Khỏe không?”

“Cháu vẫn ổn,” cậu bé lo lắng, mái tóc màu rơm rơi ra khỏi chiếc mũ len, yết hầu thì lên lên, xuống xuống.

“Cậu ra được bao lâu rồi?” Climpt hỏi. “Ồ, tính đến giờ là hai tháng ạ.”

“Tommy từng mượn xe ô tô để đi đua,” Climpt nói. “Thói quen xấu nhỉ,” Lucas khoanh tay trước ngực, dựa lưng vào máy bán kẹo tự động. “Mọi người sẽ mắng cháu đấy.”

“Cháu bỏ rồi.”

“Thằng bé giỏi cơ khí lắm,” Climpt giải thích cho Lucas rồi lại quay sang hỏi thằng bé, “Ông Russ đâu rồi?”

“Hình như là ở nhà đó ạ.”

“Được rồi.”

“Tốt nhất là cháu đừng gọi cho ông ấy.” Lucas nói

“Vâng, thế nào cũng được. Cháu thế nào cũng được mà.”

“Thế nào cũng được ư?” Climpt chỉ tay vào mặt thằng bé. Nó nuốt nước bọt ừng ực, “Chú sẽ không nói với Russ là cháu đã nói chuyện với chú đâu.” Climpt bước ra khỏi trạm xăng, “Thằng bé sẽ không gọi đâu.”

“Nhà Harper cách đây bao xa?”

“Cách đây hai phút,” Climpt đáp.

“Anh có nghĩ hắn sẽ gây khó dễ cho chúng ta không?”

“Không, nếu chúng ta áp đảo hắn,” Climpt trả lời. "Hắn không thông minh đến độ sẽ giành được học bổng của trường đại học, nhưng hắn cũng không ngu đến nỗi sẽ đối đầu với…

chúng ta, bất kể chúng ta là gì."

"Biệt đội cảnh sát,” Lucas nhắc nhở.

“Ừ thì biệt đội cảnh sát,” Climpt cười cụt ngủn.

Hình ảnh của John Mueller lại hiện lên trong tâm trí Lucas như một cái răng đau dai dẳng nhưng không thể chữa khỏi. Có lẽ thằng bé đang ở nhà một người bạn. Có lẽ cảnh sát tìm thấy nó rồi. . .

Ngôi nhà của Harper chen giữa đám bạch dương và thông đỏ, lẻ loi trên con đường tối om. Garage được xây tách biệt sau ngôi nhà. Một chiếc đèn thủy ngân treo trên cao. Cửa sổ phía sau ngôi nhà sáng đèn. Climpt tắt đèn xe và đỗ lại ở cuối đường, Lucas dừng ngay phía sau xe của Climpt.

Climpt và Lacey ra ngoài, đóng cửa xe thật nhẹ. "Anh có mang súng không?" Climpt hỏi.

“Có.”

“Chuẩn bị đi. Harper luôn có súng quanh mình đấy.”

"Được thôi.” Lucas quay về phía Lacey. Lacey bỏ tay vào túi quần, mắt nhìn chằm chằm vào ngôi nhà. "Henry, anh ngồi lại trong xe đi. Lấy khẩu súng hoa cải canh chừng phía sau.”

Lacey gật đầu và đi về phía chiếc Suburban.

Lucas nói với Climpt khi cả hai bắt đầu đi lên con đường cho xe chạy, “Tôi sẽ cố chế ngự hắn ngay lập tức. Tôi sẽ không thực sự làm gì cả, nhưng anh cứ giả vờ như anh nghĩ tôi sẽ làm nhé.”

Mùi khói đốt gỗ quấn lấy hai người họ, mùi hôi xộc lên mũi và cổ họng. Lớp tuyết chưa dọn dày độ sáu mươi phân phủ kín cả sân. “Hắn ta không đi cửa trước bao giờ hay sao ấy,” Climpt nói.

Climpt và Lucas đi vòng quanh ngôi nhà, họ nghe thấy tiếng kêu lách cách khi Lacey mở khóa nòng khẩu súng và kéo hộp tiếp đạn ra, liền sau đó là tiếng lạch cạch của băng đạn mười hai viên được nạp vào ổ. Lucas có thể nghe được tiếng tivi vọng ra từ cửa sau - anh không nghe thấy những lời họ nói, mà nghe được một nhịp điệu.

"Đứng ở bậc cuối chỗ hắn có thể nhìn thấy anh nhé,” Lucas nói với Climpt. Lucas bước lên bậc cao nhất, gõ cửa rồi bước sang một bên. Một lát sau, ánh đèn hiên bật sáng, tấm rèm được kéo ra. Một người đàn ông xuất hiện sau ô cửa sổ. Lão nhìn Climpt, do dự, hất đầu về phía cửa rồi lóng ngóng xoay cái tay nắm.

“Có vẻ ổn,” Lucas lẩm bẩm.

Harper mở cánh cửa bên trong, nhìn thấy Lucas rồi cau mày. Lão ta có khuôn mặt hình trái xoan, cằm hẹp, môi dày và nhỏ, có vết sẹo trên trán và dưới mắt. Mắt lão nhỏ xíu chỉ bằng đồng xu và đen láy như mắt thằn lằn, bộ râu xồm xoàm chưa cạo. Lão mở cửa chống bão, nhìn Climpt và cất giọng hỏi, “Anh muốn gì, Gene?”

“Chúng tôi cần nói chuyện với anh về cái chết của con trai anh, và chúng tôi cũng muốn kiểm tra lại đồ đạc của Jim,” Climpt đáp.

Harper chun môi lại. “Có lệnh khám xét không?”

“Có đây.”

Sau khi im lặng một hồi lâu, Harper lại bắt đầu cằn cảu, “Climpt, vì cái lý do quái quỷ gì mà anh cứ quấy nhiễu tôi thế?” Giọng lão khá trầm và thô, hàm chứa tức giận, nhưng không hề sợ hãi.

“Bọn tôi không chơi đùa với anh đâu,” Lucas giận dữ đáp. Anh luồn tay trái giật mạnh cái cửa bão ra. Harper lùi lại một bước, sẵn sàng chiến đấu. Lão có đôi vai xuông nhưng rất rắn chắc và đôi bàn tay xanh xao. Lucas rút tay phải ra khỏi túi quần, với khẩu

a.45 trong tay. “Dám lại đây mà xem, tao sẽ cho mày một trận nhừ tử. Kể cả tao có đánh không lại thì mày cũng bay não.”

“Cái gì?” Harper lùi lại, hạ tay phải xuống. “Mày nghe tao nói rồi đấy, thằng khốn.”

“À, vậy sao?” Harper đứng thẳng dậy, thả tay trái xuống.

“Mày là cái thằng đến từ thành phố lớn ấy hả? Cái thằng khốn từ phố xuống định bắn nát sọ tao cơ đấy.” Lão lùi thêm một bước nữa, cơn giận trào lên trong ánh mắt, lan ra khắp cả mặt, và lão sẵn sàng xông lên lần nữa.

“Thằng khốn, vào đây,” Lucas chĩa khẩu .45 sang bên. “Mày đẩy chính con trai mày ra đường thổi kèn cho mấy thằng béo, thế nên sẽ chẳng có ai ở cái hạt này rủa xả tao nếu tao cho mày bay não đâu. Mày muốn đánh tao á? Lại đây, lại đây…”

“Mày điên à?” Harper nói. Giọng lão đã thay đổi, ẩn chút hoang mang. Hắn quay sang Climpt, "Sao anh cứ gây khó dễ cho tôi thế, Gene?”

“Con gái nhà LaCourt giữ bức ảnh Jim trần truồng bên cạnh một gã đàn ông,” Climpt giải thích.

Lucas hạ súng xuống, tiến về phía trước, bước một chân vào nhà, tựa vai vào cửa, buộc Harper phải lùi lại. “Con bé lan truyền bức ảnh rồi cả nhà bị thủ tiêu,” Lucas nói. “Cảnh sát muốn xem lại đồ của Jim để xem liệu có thứ gì chỉ ra được đó là ai không.”

“Chắc chắn không phải tao.”

"Gã đấy tóc vàng và hơi béo,” Lucas bước qua cánh cửa bão tiến vào phòng, ép Harper lùi lại vào trong bếp bằng một cái cửa trong. Climpt theo ngay sau, “Anh có người bạn nào trông như thế không?"

Climpt gọi vọng ra nhà xe, “Vào đi, Henry.”

“Đưa tôi xem lệnh khám xét,” Harper lùi lại sâu vào trong bếp. Căn bếp sặc sụa mùi hành và thịt ôi cùng với mùi sữa hỏng đã lên men.

“Henry cầm rồi,” Climpt đáp. Harper nhìn ra sau Lucas khi Lacey bước vào. Lacey rút ra khỏi túi áo một tờ giấy và đưa cho Lucas rồi Lucas lại chuyển cho Harper. Harper chăm chú nhìn tờ giấy.

Trong lúc đó, Lucas xuống cò khẩu a.45. Tiếng lách cách của súng vang lên. Harper ngẩng đầu lên, “Smith và Wesson. Khẩu .40 hay .45?”

”.45.”

“Tao thích .40 hơn.” Climpt và Lacey tiến về phía Lucas. Lão lại bắt đầu cái trò hợp tác nửa mùa, cái thái độ giả vờ giả vịt khéo léo của mấy gã đi tù về.

“Ừ,” Lucas bỏ ngoài tai lời của Harper và nhét lại khẩu súng vào cái áo khoác. “Phòng của thằng bé ở đâu?”

“Mày nghĩ tao không biết gì về súng à? Tao…”

“Tao không quan tâm,” Lucas không để lão nói hết câu. “Phòng của thằng bé ở đâu?”

Harper lẩm bẩm ‘chết tiệt’, tay vò lệnh khám xét và ném nó xuống sàn. Lão quay lưng lại và dẫn ba người qua một lối đi hẹp đến phòng khách. Ti Vi đang chiếu kênh đấu vật chuyên nghiệp. Một cái khay bằng bìa cứng lấm lem màu cam của nước sốt mỳ spaghetti ăn liền được đặt trên chiếc bàn gỗ sồi cùng với cốc cà phê bằng sành rỗng. Harper đi lướt qua phòng khách rồi bước vào bên trong hành lang. Cửa phòng đầu tiên bên tay phải mở toang hoang. Là phòng tắm. Cánh cửa tiếp theo bên tay trái chỉ đóng hờ. Harper túm lấy cái tay nắm, đóng chặt nó lại, “Đó là phòng của tao. Không có đồ gì của Jim ở trong đó đâu.”

Harper dừng lại trước cánh cửa cuối cùng bên tay phải. Lão chỉ ngón cái về phía căn phòng, “Phòng của Jim đấy.”

Lucas đẩy cửa bước vào. Jim Harper đã chết hơn hai tháng rồi nhưng căn phòng trông vẫn còn nguyên si, một chiếc quần jeans bẩn, một cái áo phông và một cái quần lót bị ném vào một góc, phủ bụi mù. Khăn trải giường bạc màu và cái chăn đắp trong quân đội màu xanh ô liu cuộn vào nhau trên tấm ga bọc đệm màu vàng. Chiếc gối nhỏ màu xám lấm tấm những chấm li ti như máu. Lucas tiến lại gần hơn. Là máu nhưng chỉ là một vài chấm nhỏ. Chắc là thằng bé đã nặn mụn. Quần áo được nhồi vào trong ngăn kéo một chiếc tủ đơn, hai ngăn kéo bên dưới mở toang hoác.

“Cảnh sát đã từng đến đây lục tung đồ lên rồi nhưng có tìm được cái quái gì đâu,” Harper nói vọng từ phía sau.

Lucas nhìn ra hành lang chỗ Lacey đứng, “Henry, tại sao anh và

anh Harper đây không xem ti vi đi nhỉ? Gene và tôi sẽ kiểm tra chỗ này."

"Này...," Harper lên tiếng phản đối. "Im đi," Lucas chặn ngay họng lão ta.

"HỌ ĐÃ LỤC TUNG phòng lên mà không tìm được gì," Lucas nói với Climpt khi Harper đã đi khỏi. "Nếu anh là thằng bé thì anh sẽ giấu đồ ở đâu?"

"Russ là một thằng côn đồ khốn nạn nên thằng bé chẳng cần phải giấu giếm gì hết. Dù nó có làm gì thì lão cũng chẳng quan tâm đâu."

Lucas nhún vai, "Có lẽ thằng bé sẽ giấu cái gì đấy để không bị tịch thu chẳng hạn."

"Cũng có thể." Sau một hồi im lặng, Climpt lên tiếng, "Tôi luôn giấu một vài thứ ở dưới tầng hầm, hoặc là trong tủ quần áo nếu mấy thứ đó nhỏ nhỏ và mình không giữ lâu, kiểu như tạp chí người lớn ấy. Cũng có thể ở trên gác mái, nếu nhà này có."

"Xem qua phòng này đi rồi qua mấy chỗ đấy xem sao." Ngôi nhà cũ kĩ với sàn bằng ván gỗ cứng phủ những miếng vải sơn lót sàn và những bức tường làm bằng gỗ mỏng và thạch cao. Lucas lục tung tủ quần áo của thằng bé và thấy một đống tạp chí và truyện tranh. Anh kiểm tra giày và cả mấy chiếc áo sơ mi treo trong tủ. Không có tấm ván sàn nào bị bật lên, tường thạch cao bị nứt nhưng không bị vỡ hẳn. Chẳng có chỗ nào để giấu đồ. Climpt lục tung cái tủ có ngăn kéo một lần nữa, kéo từng ngăn kéo ra rồi lộn chúng lại, kiểm tra lỗ thông khí và phát hiện nó vẫn đóng kín. Lục lọi trong mười phút, cả hai đồng tình là căn phòng chẳng có gì.

"Gác mái hay tầng hầm?" Climpt hỏi. "Để xem lên gác mái có khó không."

Trong buồng tắm có một cái cửa sập dẫn lên gác mái. Lucas đứng trên ghế và đẩy cửa ra. Bụi và những mảnh vỡ của tấm cách điện bằng amiăng bám đầy trên người Lucas. Anh đóng cửa lại, leo xuống, phủi sạch bụi khỏi tóc.

"Lâu lắm không có ai lên đấy rồi."

"Vậy xuống tầng hầm đi," Climpt nói. Hai người đi về phía cầu thang dẫn xuống tầng hầm đúng lúc Lacey đang lục chiếc tủ quần áo trong phòng khách trong khi Harper ngồi sụp xuống ghế.

“Có gì không?”Lucas hỏi.

“Không.”

“Chúng tôi sẽ xuống tầng hầm.”

Harper nhìn theo Lucas và Climpt từng bước đi xuống nhưng chẳng nói gì. “Thà rằng cái tên chết giẫm đấy rồ lên đi. Tôi sẽ choảng vỡ đầu lão,” Climpt cắn cảu.

Tầng hầm sặc mùi mạng nhện, bụi bặm, dầu động cơ và than. Bức tường đá phiến được trát vữa bằng bê tông vụn lẫn với cát. Căn hầm tối om chỉ có hai bóng đèn trần le lói treo lơ lửng trên dây điện cũ và được chia thành hai căn phòng nhỏ ngổn ngang những thứ của một vùng nông thôn cách đây năm mươi năm, vài cái giá đựng toàn chai lọ bụi mù, một cái bình sứ đã vỡ, một cái máy cắt cỏ cổ lỗ sĩ và một khẩu súng trường .22 đã rỉ. Một tá bẫy lò xo được treo trên một cái đinh, và bên cạnh là một dây toàn chân động vật.

“Chuột túi,” Climpt chạm thử vào mấy cái chân. Chúng lay động như những chiếc chuông gió rùng trợn. "Ngày xưa, hạt đã từng trả tiền cho những ai bắt chúng, mỗi đôi chân được năm xu.”

Một cái bàn làm việc làm bằng những khúc gỗ trên đường ray xe lửa bị nhồi nhét vào một góc với một cái ê tô gắn ở một đầu. Một lò than to sụ nằm chình ình giữa căn phòng lạnh lẽo như một cây sồi chết. Một lò đốt khí propane nhỏ xíu tọa lạc trong căn phòng trước đây là buồng đốt than với những đường ống mạ kẽm dẫn lên căn phòng phía trên. Buồng chứa than là nơi sạch sẽ nhất tầng hầm. Hẳn là hắn đã dọn dẹp căn phòng để lắp cái lò. Nếu chỉ lướt qua thì tầng hầm không phải chỗ lý tưởng để giấu đồ.

Lucas đi ra chỗ lò sưởi bằng than, kéo mở cửa lò, nhìn vào đống tro tàn cũ, rồi đóng cửa lại, “Có thể sẽ mất một lúc lâu đấy.”

Họ tìm kiếm trong mười lăm phút, Climpt cứ liên mồm lẩm bẩm, “Chỗ nào đấy nó có thể giấu đồ vừa kín mà lại vừa dễ lấy chứ…” Nhưng cả hai chẳng tìm được gì. Climpt và Lucas bước lên cầu thang, vẫn chưa hài lòng lắm. Tầng hầm có quá nhiều xó xỉnh. "Nếu một trong những viên đá kia bong ra thì…" Lucas phỏng đoán.

“Chẳng tìm nổi đâu, chắc phải có đến hai nghìn viên ấy chứ.”

“Chờ chút,” Lucas chạy lại xuống hầm và nhìn về phía cái lò đốt

khí propane.

“Nếu đó là buồng đốt than thì chắc phải có máng đổ than chứ nhỉ?” Lucas dò dẫm.

“Chính xác.”

Hai người tìm thấy cửa máng đổ than trên bức tường phía sau lò đốt khí propane. Nó cách sàn nhà tầm hơn một mét và gần như không thể nhìn ra khi ánh sáng mập mờ. Lucas mở cửa máng, quờ quạng bên trong, Một xấp giấy.

"Có một cái gì đó. Là giấy,” Lucas lôi nó ra khỏi máng.

Là ba quyển tạp chí khiêu dâm và hai cuốn truyện tranh đồi trụy. Anh đưa lại cho Climpt rồi lại thò tay vào máng moi móc. Lần này, anh tìm thấy góc nhỏ trắng trơn của một tờ giấy ghi chép, có thể là dùng để đánh dấu. Lucas cất tờ giấy vào trong túi.

“Văn hóa phẩm đồi trụy,” Climpt soi soi mấy quyển báo dưới bóng đèn. Hai người rũ các quyển tạp chí nhưng không có gì kẹp bên trong.

“Kiểm tra xem. Chúng ta cần tìm bức hình của thằng bé nằm trên giường”.

Họ lật qua các quyển tạp chí nhưng tất cả ảnh trong đó chỉ là ảnh quảng cáo và có phụ nữ trong ảnh. Thằng bé Mueller nói bức ảnh được in nhập nhòe trên loại giấy báo rẻ tiền.

“Không có gì cả. Chỉ toàn hình ảnh khiêu dâm . . . Chúa ơi, Shelly sẽ lên cơn đau tim mất,” Climpt lên tiếng sau khi kiểm tra hết mấy quyển tạp chí.

Lucas quay lại chỗ máng đổ than để kiểm tra lại lần cuối. Lần này, anh cố với xa hết mức có thể. Có một cái gì đó… một miếng nhựa. Lucas cố vươn tay lôi nó ra.

Một bức ảnh được chụp bằng máy Polaroid. Climpt vươn người nhìn qua vai Lucas.

Một thằng bé, gầy gò, khỏa thân đứng trước mặt một người phụ nữ đang cúi thấp. Một tay nó nhét của quý vào miệng cô ta, tay kia thì ôm lấy đầu cô ả. Người phụ nữ bị che gần hết. Tất cả những gì thấy được là mái tóc đen, phần dưới của khuôn mặt từ mũi trở xuống và một phần cổ. Cô ta rõ ràng đã lớn tuổi rồi, có lẽ tầm bốn

mươi.

Tay trái của thằng bé lù lù trong bức ảnh. Bàn tay chỉ có bốn ngón.

“Nếu chỉ nhìn thấy ngần đó thì không thể nhận ra người phụ nữ được nhưng chắc chắn thằng bé trong ảnh là Jim,” Climpt quả quyết.

"Này, Lucas,” Lacey gọi lớn từ trên gác. “Hả? Chuyện gì?”

"Nó. . . Ôi, Chúa ơi!" Lacey thốt lên.

Lucas nhìn Climpt vẻ khó hiểu. Climpt cũng nhún vai, chẳng biết có chuyện gì. Hai người đi lên nhà. Lacey đứng ở cửa phòng khách, mặt trắng bệch. Harper ung dung ngồi trên ghế, trông có vẻ rất đắc ý. Cả hai người đều dán mắt vào cái ti vi. Ti vi đang chiếu một cuộn băng khiêu dâm rẻ tiền nhưng đủ rõ nét, hai người đàn ông nằm trên giường, âu yếm nhau.

“Mày bán mấy cái thứ chết giẫm này sao?” Climpt gầm lên với Harper.

“Tao đã nói với Henry rồi. Đấy là đồ của Jim. Tao không xem mấy thứ đồng tính kinh tởm này.”

“Tôi tìm thấy nó trong tủ quần áo. Không có nhãn mác gì hết.”

Lucas đưa cho Lacey bức ảnh chụp bằng máy Polaroid.

“Mẹ kiếp,” Lacey thì thầm.

“Đúng vậy. Mày có muốn xem cái này không, Harper?” Lucas hỏi lớn. Giờ lão không còn được gọi là Russ hay ông Harper nữa. Anh giơ nó ra trước mặt Harper. Lão ta với lấy nó nhưng Lucas giật lại, “Chỉ được xem thôi. Cấm chạm.”

Harper nhìn bức ảnh, giọng lè nhè, "Có vẻ giống Jim. Cô ta đang thổi kèn cho thằng bé à? Chết tiệt thật. Ước gì tao biết ả là ai, trông có vẻ như cô ả biết mình đang làm gì.”

Mặt lão ta vẫn nhơn nhơn. Harper định nói điều gì đó nhưng Climpt đã bước qua Lucas, nắm lấy cổ áo sơmi của lão, và nhấc bổng lão khỏi ghế, "Cái thằng chết giẫm này.”

Harper che bụng bằng khuỷu tay, giơ cao hai nắm đấm lên trước mặt. Lão không muốn bị thương, nhưng lão cũng không hề sợ hãi.

“Này, này,” Lacey can lại. “Hãy để ông ta …”

Climpt đẩy Harper về phía Lucas khiến Lucas loạng choạng mất thăng bằng. "Chết tiệt, đừng có ném hắn ta cho tôi,” nói rồi Lucas lại đẩy lão vào tường. Harper bật nảy ra. Climpt tóm lão lại, kéo cổ áo và lôi xềnh xệch Harper ra sau. Lacey hét toáng lên, "Này.” Climpt đập gáy Harper vào bức tường đối diện, rồi kéo lão về phía trước và để mặc lão ta cho Lucas xử lý. Lucas đấm Harper ngã xuống ghế.

“Dừng lại đi,” Lacey can ngăn.

“Chính mày đã cố tình lôi kéo thằng bé vào mấy cái vụ này phải không?" Climpt dí sát mặt anh vào Harper. Lão ta nhổ nước bọt vào mặt Climpt. Climpt túm lấy cổ áo lão và cả phần da bên dưới, nhấc lão khỏi ghế khoảng vài phân. “Mày đã bán con trai cho lũ đồng tính và những thằng ấu dâm có đúng không? Mày biết chúng nó sẽ xử mày thế nào trong tù không? Mày chưa biết chúng nó sẽ làm gì mới mấy đứa thích ấu dâm đúng không? Mày sẽ phải quỳ xuống sàn nhà thổi kèn cho chúng nó đến mòn cả gối đấy.”

Mặt Lacey đỏ bừng, cố gắng kéo Climpt lại. Lucas chặn tay giữa Harper và Climpt, “Gene, thả hắn ra đi. Gene…”

Climpt nhìn ráo hoảnh về phía Lucas rồi thả Harper xuống ghế, quay mặt đi, lấy mu bàn tay quệt hết nước bọt của Harper trên trán.

“Mẹ kiếp,” Harper chỉnh lại áo.

Lucas quay sang Lacey, “Anh gọi điện đàm cho Shelly đi. Đừng nói gì về bức ảnh Polaroid. Nói chúng ta tìm được manh mối và chúng ta cần gặp ông ấy.”

Lacey lùi lại một cách do dự. “Các anh sẽ không …”

“Không, không,” Lucas nói. “Mà nhớ hỏi ông ấy xem có thêm tin gì về thằng bé Mueller không nhé.”

“Thằng bé Mueller làm sao?” Harper tò mò. “Nó mất tích rồi,” Lucas quay lại về phía hắn.

Lacey bước ra ngoài qua cửa bếp. Khi cánh cửa đóng sầm lại, Lucas tiến về phía Harper, “Mày vừa nhổ nước bọt vào Climpt. Tao cảm thấy bị phân biệt đối xử đấy. Mày không nhổ nước bọt vào tao.”

“Chó chết,” Harper liếc nhìn lần lượt cả Lucas và Climpt. "Tao có quyền công dân đấy.”

Lucas tóm lấy áo của Harper như Climpt vừa làm, kéo lão ra khỏi ghế và đẩy mạnh lão vào tường. Harper che mặt lại, không kịp chống cự. Climpt bẻ gập tay phải của lão ta. Cả Climpt và Lucas đều to con hơn Harper rất nhiều, hai người liền đè lão vào tường.

“Có nhớ những gì anh nói với tôi về chuyện cái ê tô không?" Lucas quay sang Climpt. Climpt lầm bầm. “Xem đây này. Cái này mới kinh này.”

Lucas lấy ngón cái và ngón giữa bóp phần thịt giữa hai lỗ mũi của Harper, móng tay bấm chặt vào thịt mềm. Miệng của Harper há hốc ra như thể chuẩn bị hét lên. Climpt lấy tay còn lại bóp cổ lão.

Lucas siết chặt hai ngón tay trên mũi Harper, “Người phụ nữ trong bức ảnh là ai? Đó là ai?”

Cơ thể Harper run rẩy. Lão vẫn lắc đầu. "Gene, thả ra một phút đã,” Lucas nói, rồi rút tay khỏi mũi Harper. Lão rên rỉ, quẫy mạnh, thở lấy thở để. “Đấy là ai, thằng khốn? Người phụ nữ đó là ai?” Lucas quát lớn.

“Không biết …”

“Để tôi,” Climpt tóm chặt lấy mũi của Harper như Lucas vừa xong. Những cái móng tay màu vàng bấu chặt lấy cái mũi… Âm thanh phát ra từ cổ họng Harper sẽ giống như tiếng thét nếu cao độ thấp hơn, còn như hiện tại thì âm thanh đó nghe như tiếng cào lên mặt bảng đen. Climpt khẽ rùng mình.

“Đó là ai?” Lucas lặp lại câu hỏi.

“Không…”

Climpt quay sang nhìn Lucas. Lucas chỉ lắc đầu, và cả hai thả lão ra cùng một lúc. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt Harper, lão ôm đầu và khuỵu xuống đất. Lucas ngồi xổm xuống đối diện với lão.

"Mày biết một số chuyện. Mày biết người đàn bà này, không thì cũng biết người quen của cô ta.”

Harper chống một chân, gượng đứng lên. Mắt lão ta đỏ lừ, nước mắt đầy mặt, “Lũ chó chết.”

Climpt choảng một cú vào đầu Harper, "Mày không nghe bọn tao hỏi hả? Mày biết người đàn bà này. Nếu mày không khai ngay ra. . . "

“Thì mày sẽ làm gì? Đánh tao à?” Harper hỏi với giọng thách thức. “Đằng nào tao cũng bị ăn choảng nhiều rồi nên mày cứ đánh đi. Mẹ kiếp, tao sẽ gọi luật sư.”

“Được, mày gọi luật sư đi rồi tao sẽ đính bức ảnh chó chết này lên bảng tin ở siêu thị Super Valu kèm ghi chú rằng mày đã bán dâm thằng bé. Bọn chúng sẽ lột da mày rồi treo lên cành cây ngoài kia kìa.”

"Cút đi,” Harper gầm gừ. Máu ròng ròng chảy từ mũi xuống môi trên của lão.

Climpt chuẩn bị động chân tay nhưng Lucas ngăn lại, “Thôi, dừng đi.”

Khi Lucas và Climpt bước lên xe Lacey hỏi, “Harper đâu?”

“Ai mà biết được, chắc đang chuẩn bị ăn tối.,” Climp nói, rồi tiếp lời, “Thằng đấy không sao hết. Henry, đừng có làm toáng lên như thế.”

Lacey lắc đầu đầy hoài nghi, “Cho tôi xem lại bức ảnh Polaroid một chút đi.”

Lucas đưa nó cho Lacey. Anh ta bật đèn trần của chiếc xe tải lên và săm soi bức ảnh.

"Xem này, ở ngay đây này,” Lacey chỉ móng tay vào mép bức ảnh. Lucas lấy lại bức ảnh, nhìn chăm chú.

"Trông như tay áo ấy.”

“Ừ, trông giống đấy,” Lacey để tấm ảnh cách mặt khoảng mười phân. “Đây là một tấm ảnh được chụp bằng máy Polaroid Spectra. Máy Spectra có điều khiển từ xa bằng sóng thanh nên có thể chỉ có hai người thôi. Nhưng nếu đó là tay áo thì có nghĩa là còn ai đó đứng sau cái máy ảnh. . .”

“Góc chụp hơi chúc xuống. Nghĩa là máy được để cao hơn là khi để trên một cái chân máy ảnh.”

“Vậy nghĩa là ở đó có cả một đám người,” Lacey thốt lên.

“Có lẽ vậy,” Lucas gật đầu. “Chắc chắn tên da trắng béo ục ịch đấy với người phụ nữ này có trong hội.”

“Mẹ kiếp, nếu có cả một hội bệnh hoạn thì cả cái hạt này tan tành rồi,” Climpt tức giận.

“Thì nó cũng tan tành rồi mà,” Lucas đáp.

Climpt lắc đầu nguây nguẩy, “Cái này còn tệ hơn cả giết người. Một đám người ấu dâm. Ở chỗ này thì chuyện đó còn tồi tệ hơn. Thật đấy.”

9

Ba người quay trở lại thị trấn. Climpt đi cùng xe Lucas còn Lacey lái một mình.

"Tôi thích phong cách của anh đấy," Climpt khoái chí.

"Cảm ơn. Luyện mãi thành quen thôi."

Đài phát thanh kêu rè rè, Là Carr. Quay về trụ sở đi. Chúng tôi cần gặp các anh.

Lucas nói vào cái bộ đàm, "Đã tìm thấy thằng bé chưa?"

Vẫn chưa, Carr đáp gọn lỏn.

Lucas gác điện đàm rồi quay sang Climpt, "Là tại tôi. Hiệu trưởng của trường sợ rằng bố mẹ nó sẽ tức giận nếu nhà trường để cảnh sát nói chuyện với nó mà không có sự đồng ý nên tôi đã đưa thằng bé về nhà để giải thích cho bố nó. Chết tiệt thật."

"Không phải tại anh đâu," Climpt lấy một điếu thuốc trong bao thuốc nhàu nhĩ ra và châm lửa bằng một que diêm. "Làm sao anh biết trước được chuyện đó. Anh đang đối đầu với một gã điên mà, chưa kể đến anh còn nổi tiếng nữa. Mọi người ở đây đều coi anh là Sherlock Holmes."

"Tôi không phải là Sherlock Holmes. Nhưng trước đây tôi từng đối đầu với lũ điên rồi. Đáng nhẽ tôi không nên để hắn biết rằng thằng bé là một nhân chứng quan trọng. Tôi… Chết tiệt thật."

"Sao thế?"

"Anh có biết nhà của cô bác sĩ đấy ở đâu không? Weather Karkinnen ấy?" Lucas hỏi gấp. "Có chứ. Ở chỗ hồ Lincoln."

WEATHER SỐNG TRONG một ngôi nhà lát ván trắng với mái nhà dốc đứng phủ đầy tuyết. Ống khói làm bằng đá chằng chịt những cây leo trụi lá nhô lên ở một bên nhà, và một cái garage được xây sát vào mé bên kia. Một rặng thông đỏ nằm ở phía bắc chắn gió cho ngôi nhà. Phía sau nhà, dọc theo mặt hồ đã đóng băng là hai cây thông trắng khổng lồ, trong đó một cây treo lủng lẳng một sợi dây thừng được buộc vào nhánh cây dưới thấp. Các ngôi nhà xung quanh cũng tương đương, thậm chí còn to hơn nhà của Weather. Hầu như nhà nào cũng có một cái nhà nổi trên hồ.

Khi Lucas và Climpt tới gần ngôi nhà, một vài chiếc xe trượt tuyết vụt qua mặt hồ, chạy về phía một quán bar ở xa tít.

Nhà của Weather tối om.

“Đợi tôi một lát,” Lucas bước xuống xe. Nỗi lo lắng đến ớn lạnh bóp nghẹt trái tim Lucas và lớn dần lên khi anh rời khỏi xe và chạy vội về phía căn nhà. Anh ấn chuông cửa, nhưng không thấy ai trả lời. Lucas đập cửa rầm rầm và xoay cái nắm tay cửa. Cửa khóa. Anh bước ra ngoài hiên, đi xuống vỉa hè và đúng lúc định thử gọi cửa garage thì đèn trong nhà bật sáng.

Anh cảm thấy như một tảng đá đã được gỡ xuống khỏi lưng mình. Anh vội vã quay lại chỗ cánh cửa, nhấn chuông một lần nữa. Và đột nhiên anh lại lo lắng, lo rằng cô sẽ nghĩ anh tới đây để hối thúc cô.

Một phút sau, Weather mở cửa trong, nhìn qua tấm kính cửa chống bão rồi mở nó ra. Cô đang mặc một chiếc áo choàng ngủ bằng vải bông dài từ đầu đến chân. Cô kéo chặt hai bên cổ áo lại khi vươn người ra ngó chiếc xe tải đang tiến tới căn nhà, "Được rồi, có chuyện gì xảy ra vậy?"

Lucas lại gỡ được thêm một gánh nặng. May mắn thật. Cô ấy không hề nghĩ là…

“Thằng bé nói chuyện với tôi ở trường hôm nay mất tích rồi,” Lucas thốt lên. “Có thể nó chỉ lang thang đâu đó nhưng hình như không phải thế. Thủ phạm giết nhà LaCourt có thể đã bắt cóc thằng bé. Và vì chúng ta cũng đã đi ăn tối với nhau nên… Cô biết đấy… ”

“Ai đang ở trong xe tải đấy?” Weather hỏi.

“Gene Climpt.”

Cô vẫy tay về phía chiếc xe rồi quay sang Lucas, “Vào nhà kể tôi nghe đi.”

Lucas phủi tuyết ra khỏi giày rồi bước vào bên trong. Ngôi nhà có mùi thơm của bánh nướng và thảo mộc. Một bức tranh màu nước theo hơi hướng hiện đại vẽ một lọ hoa treo trên bức tường màu trắng ngà đối diện lối vào. Lucas hầu như không biết gì về nghệ thuật hiện đại nhưng anh thích bức tranh đó.

“Thằng bé nào vậy?” Weather hỏi.

“John Mueller. Cô có biết thằng bé không?”

“Ôi lạy Chúa. Mẹ của thằng bé làm việc ở cửa hàng bánh phải không?”

“Hình như vậy…”

"Lạy Chúa, tôi đã từng thấy thằng bé làm bài tập về nhà ở hiệu bánh. Ôi, lạy Chúa,” Weather khoanh tay trước ngực và nắm chặt tay áo choàng. Đầu ngón tay của cô trắng bệch lại.

“Nếu hung thủ thực sự bắt cóc thằng bé thì hắn đúng là mất kiểm soát rồi. Loạn trí rồi.” Anh cảm thấy thật ngượng ngùng khi anh thì đóng bộ parka, đi ủng, đội mũ và đeo găng trong khi cô lại chỉ mặc chiếc áo choàng tắm. “Tốt nhất là cô nên ra khỏi nhà đi. Ít nhất là cho đến khi chúng tôi có thể thiết lập các biện pháp bảo vệ.”

Weather lắc đầu, "Đêm nay không được rồi. Tôi có một ca phẫu thuật trong vòng…,” cô liếc nhìn đồng hồ. “… Bảy tiếng nữa. Tôi phải dậy lúc năm giờ."

“Cô không hủy được sao?”

“Không,” cô lắc đầu. “Bệnh nhân đang nằm trong bệnh viện rồi, đã nhịn ăn và cũng tiêm thuốc rồi. Không được đâu.”

“Giờ tôi phải tới thị trấn đã. Lát nữa tôi có thể quay lại đây và canh chừng trên ghế sô pha.”

“Anh định đánh thức tôi lần nữa hả?” Weather nói, nhưng miệng lại nở một nụ cười.

"Nghe này, chuyện đang dần trở nên kinh khủng,” Lucas giải thích một cách nghiêm trọng. Weather vỗ nhẹ vào ngực anh, giữ anh

đứng nguyên vị trí, rồi nói, "Chờ một chút," Weather bước vào trong chỗ tối của căn nhà và bật đèn lên. Cô lọ mọ làm cái gì đó một lúc lâu rồi quay trở lại mang theo điều khiển garage.

"Không cần lo về đống tuyết trên giày của anh đâu, chỉ là nước thôi mà." Cô dẫn anh qua phòng khách đến hành lang, mở cánh cửa ngay đầu dãy, "Đây là phòng cho khách. Gian bên phải trong garage còn trống. Anh đi qua cửa garage đến bếp rồi đi qua đây. Tôi sẽ để đèn sáng."

Lucas cầm lấy cái điều khiển mở cửa garage, gật đầu, "Tôi sẽ đi một vòng ra phía sau căn nhà xem sao. Khóa cửa vào và đừng ra ngoài đấy nhé. Cô có chốt cố định chưa?"

"Tôi có mà."

"Vậy thì khóa cửa vào. Cửa phòng ngủ có khóa chứ?"

"Có, nhưng chỉ là khóa bấm thôi."

"Ít nhất nó sẽ làm chậm chân hắn. Khóa cửa vào nhé. Thế còn súng. Cô có không?"

"Một khẩu súng trường .22. Bố tôi hay săn sóc trên mái nhà."

"Cô có biết dùng nó không? Súng còn đạn chứ?"

"Có chứ, vẫn còn một hộp đạn."

"Nạp đạn vào rồi để súng dưới giường đi. Sáng mai chúng ta sẽ nói chuyện sau. Nhớ đánh thức tôi khi cô dậy nhé."

"Lucas, cẩn thận đấy."

"Cô cũng vậy. Khóa hết cửa vào."

Anh tiến về phía lối ra và mở cánh cửa trong. Ngay lúc anh định bước ra ngoài, cô nắm lấy tay áo anh, kéo anh lại, kiễng chân lên và đặt một nụ hôn lên môi anh, rồi cũng nhanh như thế đẩy nhẹ anh qua cửa bão ra bên ngoài.

"Vậy em và anh sẽ gặp lại vào sáng mai nhé."

Lucas đứng yên trước cửa cho đến khi nghe thấy tiếng chốt. Trên đoạn đường đi ra xe tải, Lucas vẫn cảm nhận được dư vị của nụ hôn Weather đặt lên môi anh.

“Cô ấy ổn chứ?” Climpt lo lắng hỏi.

“Ừ. Lấy cho tôi cái đèn pin đi. Ở trong hộp đựng găng tay ấy.” Climpt càu nhàu, lục lọi cái hộp đựng găng tay và đưa cho Lucas cái đèn pin. “Tôi sẽ quay lại ngay,” Lucas nói.

Tuyết trắng trải dài suốt tầm mắt Lucas. Mái hiên thấp nhô ra ở sau nhà, phía trước một cái cửa trượt dài làm bằng kính. Một cái nhà cho chim ăn đầy dấu chân của chim và sóc, nhưng không có dấu vết nào lớn hơn. Khi anh lê bước chậm chạp qua màn tuyết để quay lại chỗ để xe, một tốp xe trượt tuyết nữa ồn ào lướt đi trên hồ. Anh nghĩ ngay tới chiếc xe trượt của kẻ đã sát hại cả nhà LaCourt.

Climpt đang hút một điếu Camel không lọc ngay cạnh chiếc xe tải. Khi nhìn thấy Lucas quay trở lại, anh ta vứt điếu xì gà xuống đất, giẫm lên nó và chui vào ghế phụ.

“Có phát hiện ra gì không?” Climpt hỏi khi Lucas bước vào xe.

“Không.”

“Chúng ta có thể cử ai đó tới để canh chừng cho cô ấy.”

“Tôi sẽ quay lại và ngủ bên ngoài phòng cho khách của cô ấy. Biết đâu lại tìm ra thứ gì đó vào ngày mai.”

Lucas rời khỏi đường cho xe chạy rồi cả hai cùng lái xe trong im lặng. Được một lúc thì Climpt rũ người lên cửa sổ xe, dài giọng, “Weather đẹp đấy chứ? Mông cũng đẹp nữa.” Climpt mỉm cười, "Cô ấy độc thân, tôi cũng độc thân. Tôi có hơi già hơn một chút nhưng vào mùa xuân thì tôi vẫn còn sung sức lắm. Tôi đang nghĩ đến chuyện thử gọi cho cô ấy. Anh có nghĩ là cô ấy sẽ chịu hẹn hò với một lão già như tôi không? Tôi cũng biết nhiều thứ lắm đấy chứ.”

“Tôi không nghĩ cô ấy sẽ đồng ý đâu, Gene,” Lucas đáp, mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước.

Climpt vẫn mỉm cười trong bóng tối, “Anh không nghĩ thế à? Tiếc quá nhỉ. Tôi lại nghĩ là cô ấy sẽ cho ông bạn này một khoảng thời gian vui vẻ ấy chứ. Với cả, nếu ‘đầu tư’ chút ít vào tôi thì cô ấy cũng đâu có ‘lỗ’, anh hiểu ý tôi chứ.”

“Im đi, Gene.”

Climpt cười đến nỗi ho sặc sụa cả ra, được một lúc thì Lucas cũng bật cười theo. “Nhìn lúc anh đứng ở cửa nhà cô ấy là tôi biết anh bị dính bẫy rồi, anh bạn ạ. Nếu không muốn bị cô ấy mê hoặc thì anh phải cẩn thận hơn đi. Đấy là nếu anh không muốn bị cô ấy mê hoặc nhé.”

Mặt Carr tái mét, kiệt sức, trông ông cứ như đã già thêm vài tuổi.

“Lát nữa tôi còn phải quay lại chỗ đội tìm kiếm nữa,” cảnh sát trưởng cằn nhằn khi vừa thấy Climpt và Lucas bước vào văn phòng. Lacey cùng với bốn cảnh sát khác cũng đang ở trong phòng. “Đúng là một mớ hỗn độn. Có những người tình nguyện đi tìm thằng bé nhưng chẳng được trang bị gì. Nếu không trang bị mà tìm kiếm thằng bé trong cái thời tiết này thì họ sẽ chết cóng ngoài đó.”

“Nếu thằng bé ở ngoài trời thì nó có khi đã chết rồi,” Climpt nói thẳng thừng. “Còn nếu nó đang ở một nơi nào đó thì tìm kiếm bên ngoài sẽ chẳng có ích gì đâu.”

“Không phải là tôi không biết nhưng mà còn nước còn tát,” Carr chán nản đáp. “Henry có nói là các anh tìm thấy một bức ảnh à?”

Lucas móc túi, lôi bức ảnh ra và đặt nó lên bàn. Carr nhìn chằm chằm bức ảnh một lúc rồi thốt lên, “Chúa ơi!” Ông quay sang một cảnh sát, “Tony vẫn ở dọc hành lang có phải không?”

“Hình như là vậy.”

Carr nhấc ống nghe lên, ấn bốn số. Tất cả mọi người trong phòng đều nghe được tiếng chuông reo từ phía hành lang. “Tony phải không? Lên ngay văn phòng tôi nhé.”

Carr vừa cúp máy là Lucas lên tiếng ngay, “Tôi vừa ăn tối với Weather Karkinnen và mọi người đã thấy chúng tôi nói chuyện. Gene và tôi đã tới kiểm tra nhà của cô ấy. Hiện tại cô ấy vẫn ổn”

“Tôi sẽ cử người qua đó,” Carr đề xuất.

Lucas lắc đầu.“Tôi sẽ canh chừng ở đó đêm nay. Ngày mai tôi sẽ cố thuyết phục cô ấy chuyển đến một nơi an toàn hơn cho đến khi mọi việc ổn thỏa, tốt nhất là ở bên ngoài thị trấn. Tôi chỉ sợ mọi người trong thị trấn lại bàn tán thôi.”

Cảnh sát trưởng nhún vai, “Có lẽ vậy nhưng kệ đi, đến khi phá được vụ này là sẽ ổn cả thôi.”

“Còn một vấn đề nữa. Có vẻ cả thị trấn sẽ biết mọi động tĩnh của chúng ta chỉ trong vòng một vài phút. Tốt nhất là phải kín miệng lại. Nếu John Mueller mất tích chỉ vì cậu bé đã nói chuyện với tôi thì có thể hung thủ đã nghe ngóng được từ giáo viên hoặc những đứa trẻ trong trường, nhưng cũng có thể là từ chính trụ sở này. Lạy Chúa, tất cả những gì chúng ta đã làm. . . "

Carr gật đầu, chỉ tay về phía Lacey, “Henry, viết một bản ghi chú đi. Bất cứ ai để lộ thông tin về vụ này ra ngoài mà để tôi biết được sẽ bị đình chỉ ngay lập tức. Và cũng đừng ai nói về vấn đề quan trọng trên radio đấy. Phải có đến cả trăm cái thiết bị giám sát sóng radio của cảnh sát trong thị trấn này, và mọi lời chúng ta nói đều bị người khác nghe thấy đấy.”

Lacey gật đầu, anh ta định nói điều gì đó thì một người đàn ông tóc đen ngó đầu vào văn phòng, “Cảnh sát trưởng gọi tôi à?”

Carr ngước lên nhìn anh ta, gật đầu, “Tôi cần nói chuyện với Tony một chút. Tất cả mọi người, ngoại trừ Lucas và Henry đi ra ngoài đi. À Gene nữa, ở lại đi . . . Cảm ơn nhé.” Carr chờ cho tất cả rời đi mới lên tiếng, “Đóng cửa vào đi.”

Ông quay sang Lucas, “Tony trong đội vận động tranh cử của tôi.” Chờ đến khi Tony đã đóng cửa, Carr mới đưa cho anh ta tấm ảnh chụp bằng máy Polaroid, “Xem bức ảnh này đi.”

Tony cầm lấy nó, xem xét kĩ lưỡng, lật qua lật lại bức ảnh, lầm bầm “Hừm,” rồi cắn móng tay. Cuối cùng, anh ta ngẩng lên và nói, “Cảnh sát trưởng?”

“Anh biết người phụ nữ đó sao?”

“Có thể là bất cứ ai, nhưng chỗ hàm của cô ấy trông rất quen . . .”

“Cô ta tên gì.”

“Judy Schoenecker.”

“Chết tiệt. Tôi cũng đoán vậy lúc tôi nhìn thấy bức ảnh. Gene, xem đi.”

Gene cầm bức ảnh, nhìn nó và lắc đầu, “Cũng có thể nhưng tôi không quen thân cô ta cho lắm nên…”

“Kiểm tra xem. Lucas, anh định làm gì? Tốt nhất là tạm thời anh đừng dính dáng đến việc tìm kiếm thằng bé Mueller nữa.”

Lucas liếc nhìn cái đồng hồ đeo tay, “Tôi sẽ đến chỗ Weather. Đằng nào thì tôi cũng cần đánh một giấc. Tôi mệt muốn chết rồi đây.” Anh với tay lên bàn và chỉ vào bức ảnh, "Anh cứ coi đây là nhận dạng tạm thời và xin lệnh khám xét xem sao.”

“Lạy Chúa, tôi ghét phải…” cảnh sát trưởng mở lời, rồi nói tiếp “Kệ đi. Tôi sẽ xin lệnh khám nhà ngay khi thẩm phán vừa ngủ dậy vào sáng mai.”

“Có chuyện gì thì cứ gọi tôi nhé.”

“Được rồi. À mà này, anh đừng cảm thấy gánh nặng hay gì nếu thằng bé Mueller có… chết nhé” Lacey đồng tình, “Không phải lỗi của anh mà.”

“Cảm ơn, nhưng hai người toàn nói nhảm thôi,” Lucas chán nản đáp.

10

Chợp mắt luôn là một việc khó khăn đối với tên Người Băng. Những ánh nhìn coi thường và những lời lẽ xúc phạm luôn khiến hắn thức chong chong hàng giờ đồng hồ để lên kế hoạch trả thù. Mà gần như chẳng ngày nào trôi qua mà hắn không bị khinh thường hoặc chửi bới.

Hắn luôn lo lắng về đêm. Khi đêm về, tên Người Băng mang trong mình sức mạnh - động tác nhanh nhạy, sự tập trung, đầu óc minh mẫn. Ấy vậy mà vào ban đêm, khi hắn tua lại những gì mình làm vào ban ngày, hắn lại thấy rằng đôi khi những hành động đó không được sáng suốt cho lắm.

Người Băng thao thức nằm trên chiếc giường và bỗng nghe thấy âm thanh của ba chiếc xe đang tới gần. Chúng nối đuôi nhau, lao từ ngoài đường tiến vào bãi đậu xe bị phủ đầy tuyết. Hắn nằm im lắng nghe tiếng sập cửa ô tô vọng lại. Đồng hồ đặt trên chiếc tủ đầu giường điểm hai giờ sáng.

Ai lại đi ra ngoài vào cái giờ này chứ?

Người Băng bước ra khỏi giường, bật đèn ngủ, mặc lên người chiếc quần jeans rồi tiến ra phía cầu thang. Sàn nhà lạnh cóng. Hắn cúi xuống, nhặt những chiếc tất vứt tứ tung trên sàn, xỏ nó vào chân rồi bước xuống nhà.

Đèn pha của mấy chiếc xe rọi thẳng vào cửa sổ. Hắn có thể nghe thấy - hoặc cảm nhận được - tiếng động cơ chạy, như thể một đám người đang nói chuyện trong bãi đậu xe. Người Băng vừa xuống đến chân cầu thang thì đèn pha vụt tắt và tiếng động cơ cũng im re. Ngay sau đó, tiếng đập cửa vang lên.

Hắn đi đến cửa sổ, kéo tấm màn che và nhìn ra ngoài. Sương giá

phủ trên ô cửa sổ như những họa tiết hoa lá vỡ thành từng mảng, nhưng qua một khoảng không bị sương phủ, hắn có thể nhìn thấy những chiếc đèn phụ trên nóc chiếc Toyota của Russ Harper. Lão ta đỗ xe ngay bên dưới đèn hiên.

“Harper,” Người Băng lẩm bẩm. Không hay rồi.

Tiếng đập cửa lại vang lên lần nữa. Tên Người Băng hét vọng ra, “Chờ một chút” rồi ra mở cửa. Harper đang đứng trên bậc thềm bằng bê tông, rũ tuyết ra khỏi giày. Lão ta ngước nhìn Người Băng khi cánh cửa mở ra, rồi không nói lời nào đẩy cửa đi vào. Mặt lão cứng đờ như khúc gỗ. Lão mặc một chiếc áo khoác đi săn bằng len có sọc ca rô đỏ và đeo găng tay da. Theo sau lão là hai gã đàn ông và một phụ nữ. Cả đám đều mặc áo parka có mũ nặng trịch, tay xỏ găng trượt tuyết dày cộp, mặc quần bằng len hoặc nhung kẻ và đi bốt. Mặt ai cũng tái xanh, có vẻ mệt mỏi vì cái lạnh.

“Russ,” Người Băng chào hỏi khi Harper đi qua hắn “Andy. Doug. Khỏe không, Judy?”

“Bọn tao và mày cần nói chuyện,” Harper kéo găng ra khỏi tay. Ba tên theo sau không đối mặt trực diện với Người Băng mà chỉ nhìn Harper. Người Băng phải giải quyết chuyện này với Harper.

"Có chuyện gì thế?" Khuôn mặt của Người Băng có vẻ uể oải và ngái ngủ, vậy nhưng sâu trong tiềm thức của hắn, con thú dữ bắt đầu nổi dậy.

"Mày đã giết nhà LaCourt phải không?" Harper bước đến gần. Tim Người Băng trật mất một nhịp và trong một tích tắc, hắn bỗng cảm thấy khó thở. Nhưng hắn là một kẻ nói dối rất tài. Hắn luôn diễn rất tốt.

“Cái gì? Không phải tao. Tao đã ở đây ngày hôm đấy mà,” hắn tỏ vẻ bàng hoàng, ngạc nhiên. “Mẹ kiếp,” Harper quay mặt đi, lắc đầu. Lão ta giữ tay trên môi, nhăn nhó. Người Băng đã nhìn thấy thứ gì đó giống một vết máu nhỏ.

“Mày đang nói cái quái gì thế, Russ? Tao không liên quan tí nào đến vụ đấy cả. Tao đã ở trạm cứu hỏa mà, còn có người ở cùng tao nữa,” hắn trách cứ. Phải rồi, hắn chỉ cần giả vờ như vậy thôi, Tôi không cố ý, là họ tự ngã…

Khi hắn lên giọng, Harper cởi áo khoác, quăng nó lên bàn rồi kéo lại cái quần. “Chết tiệt,” lão quay người lại, tóm lấy cổ áo pajama của tên Người Băng và lôi hắn sát vào người lão. Lão chòng chành

vì mất thăng bằng.

“Thằng khốn, tốt nhất là mày không giết người,” hơi thở của Harper phả thẳng vào mặt Người Băng. Toàn mùi xúc xích và răng sâu. Tên Người Băng suýt nữa thì nôn thẳng vào mặt lão. “Bọn tao không muốn dính dáng đến thằng giết người nào đâu.”

Tên Người Băng giơ hai tay lên cao ngang vai, nhún vai ra chiều vô tội. Hắn cố gắng không chống đối Harper, cũng không hít thở. Giết hắn luôn đi… giọng nói trong đầu hắn vang lên.

Trong số những tên trong nhóm, chỉ có Harper là tên khiến hắn lo lắng nhất. Lão có thể làm bất cứ điều gì. Lão ta chất chứa sự điên loạn và mang hơi thở của kẻ sát nhân với vết sẹo và những cục u trên cái trán bóng. Khi lão tức giận, thì lão không tính toán cân nhắc gì cả. Lão đúng kiểu mấy tên côn đồ trong một quán bar. Lão như một cơn ác mộng nơi những quán bar mà dân đi mô tô thường lai vãng, một kẻ thích gây thương tổn nhưng không bao giờ dừng lại để ngẫm nghĩ rằng chính mình có thể sẽ là người bị tổn thương. Lão làm tên Người Băng lo lắng, nhưng không hề khiến hắn sợ. Hắn biết hắn có thể đối phó với Harper theo cách riêng của mình.

“Tao thề với Chúa đấy, Russ,” hắn buông thõng hai tay. “Mày cần bình tĩnh lại đi.”

“Tao không thể bình tĩnh được. Mấy thằng cớm đã đến nhà tao và cho tao một trận rồi kia kìa. Thằng già Gene Climpt và cái thằng chết giẫm đến từ Minneapolis đã cho tao một trận nhừ đòn rồi, mày có hiểu tao đang nói gì không?” Lão nói đến văng cả miếng. Người Băng liền tránh mặt đi. “Mày có hiểu không?”

“Thôi nào, Russ . . .”

Harper vẫn bất di bất dịch, nâng Người Băng lên cao hơn nữa. Những khớp ngón tay thô ráp của lão ta cứa vào phần thịt mềm dưới cằm Người Băng, “Mày biết chúng ta đã làm gì không? Chúng ta đã lừa bọn trẻ con. Bọn tao và mày, cả lũ chúng ta đã quan hệ với trẻ vị thành niên. Mấy cái cớ hoa mỹ là dạy dỗ bọn nó không lừa được bọn cớm đâu. Bọn cớm chắc chắn sẽ tống cả lũ vào tù bóc lịch.”

“Chẳng có lý do gì để nghĩ tao là kẻ giết người cả,” tên Người Băng thanh minh, cố gắng nghe có vẻ chân thật nhất. Con quái vật trong hắn thì thầm, Hãy giết hắn. Ngay bây giờ, ngay bây giờ, ngay bây giờ. . .

“Mẹ kiếp,” Harper gầm gừ. Lão quẳng gã Người Băng qua một bên như quẳng một con bọ. Harper nhìn thẳng vào mắt hắn, dò hỏi, “Mày chắc chắn chưa?”

“Tao thề luôn đấy,” gã Người Băng tránh mắt đi, nhìn xuống, rồi lại nhìn lên. Hắn kìm nén con quái vật lại, cố gắng hít thở. “Nghe này, giờ mày phải bình tĩnh lại.”

Gã Doug với những vết sẹo do bệnh thủy đậu để lại phía trên bộ râu và quanh cái mũi tím ngắt lên tiếng, “Bọn người thổ dân đồn là do hồn ma windigo làm.”

“Nghe ngớ ngẩn quá đấy. Cái gì mà windigo,” Harper bực dọc quát lớn với Doug.

Doug nhún vai, “Tao chỉ kể những gì tao nghe được thôi. Mọi người ở khu ở của thổ dân đang bàn tán về nó.”

“Lạy Chúa.”

“Judy và tao sẽ cao chạy xa bay,” Andy đột ngột lên tiếng thông báo. Tất cả những tên còn lại đều quay sang hắn. Judy gật đầu, “Bọn tao sẽ đến Florida.”

“Từ từ đã, nếu bọn mày trốn đi…,” tên Người Băng mở lời.

“Chẳng có luật nào cấm đi nghỉ mát cả,” Andy liếc nhìn Harper. “Bọn tao sẽ đi khỏi đây. Xa khỏi cái vụ này. Tao không muốn dính dáng gì đến mày hay tất cả lũ còn lại. Bọn tao sẽ mang cả con gái bọn tao đi luôn.”

Harper tiến về phía Andy nhưng gã này vẫn đứng yên, không chút sợ hãi. Harper liền dừng lại.

“Tao sẽ không khai gì với lũ cớm đâu. Mày biết là tao không thể khai gì được, nên bọn mày không phải lo. Mà đừng có đứa nào đi tìm tao đấy,” Andy nói nốt câu.

“Chạy trốn không có tác dụng đâu. Bọn nó sẽ nghi ngờ cả nhà mày đấy. Nếu bị lộ thì kể cả ở Florida cũng không trốn được đâu. Bọn cớm sẽ tới tận nơi còng tay mày mang về.”

“Nhưng nếu tự nhiên có ai đó muốn đến nói chuyện mà bọn tao lại chẳng ở đây thì… Thì, ừ, có khi bọn họ lại quên luôn đi ấy chứ. Dù sao thì Judy và tao đã quyết rồi. Bọn tao cũng đã nói với hàng xóm là thời tiết ở đây khắc nghiệt quá nên bọn tao sẽ đi tránh rét

một thời gian. Sẽ không ai nghi ngờ đâu."

"Tao có linh cảm không hay về vụ này," Doug nói chen vào.

Một chiếc ô tô đi ngang qua. Ánh đèn của nó chiếu rọi qua ô cửa sổ rồi biến mất. Cả lũ quay ra nhìn cửa sổ.

"Bọn tao đi đây," Andy xỏ lại đôi găng tay rồi quay sang tên Người Băng, "Tao không biết có nên tin mày hay không nữa. Nếu tao nghĩ mày là hung thủ..."

"Cái gì?"

"Tao không biết..." Andy nói.

"Tại sao tất cả bọn mày lại nghĩ như vậy..."

"Bởi vì Frank LaCourt đã giữ bức ảnh chết tiệt đó. Tao là người duy nhất trong cả lũ mà hắn kể chuyện bức ảnh cho. Và mày là người duy nhất tao nói về chuyện đó."

"Russ... Tao...," Người Băng lắc đầu tỏ vẻ buồn bã. Hắn quay sang Andy, "Khi nào mày đi?"

"Chắc là tối mai hoặc ngày kia," Judy đáp. Andy liếc mắt với Judy và gật đầu.

"Bọn tao còn mấy việc phải xử lí," Andy lẩm bẩm.

Andy và Judy rời đi đầu tiên. Chúng đội mũ trùm đầu, cúi xuống, ngó nghiêng ra ngoài cửa sổ xem có ánh đèn ô tô không rồi mới chạy ra bãi đậu xe. Harper mặc lại áo khoác, nhắc nhở trước khi ra về, "Mày đừng nói dối bọn tao đấy."

"Tao không nói dối bọn mày," Người Băng đứng thẳng, đút tay vào túi, trên mặt thường trực một nụ cười cáu kỉnh đầy chân thành.

"Mày mà còn gây rắc rối nữa là tao sẽ mang dao tới xẻo của quý của mày rồi nấu lên cho mày ăn đấy."

"Thôi nào, Russ . . ."

Doug nhìn chằm chằm gã Người Băng rồi quay sang Harper, "Tao không biết có phải nó giết người không. Nhưng lão Shelly Carr vô dụng sẽ chẳng tìm ra được gì đâu. Chừng nào lão đấy còn điều hành vụ án này thì dù kẻ nào là hung thủ chúng ta cũng sẽ được an toàn."

“Thì?”

“Thì nếu thằng cớm đến từ Minneapolis có làm sao…” Harper liền trưng ra cái mặt như con thằn lằn, “Nếu thằng đó bị làm sao, thì tiếc quá đi mất, nhưng đừng có ngu mà kể cho đứa khác nghe. Bất cứ đứa nào.”

“Đúng đấy,” Doug đồng tình.

Khi cả lũ rời khỏi, gã Người Băng đi quanh căn phòng một lượt. Con quỷ dữ trong hắn như nổi loạn trong cổ họng. Hắn vò đầu bứt tóc, đá bay cái ghế đi trong cơn phẫn nộ. “Ngu ngốc.” Hắn hét tướng lên, “NGU NGỐC!”

Hắn bỗng nhận ra mình đang mất kiểm soát. Hắn bình tĩnh lại, nhắm chặt hai mắt, thả lỏng người và thở đều, điều hòa lại nhịp tim. Hắn khóa cửa lại, tắt đèn, chờ cho đến khi chiếc xe cuối cùng ra khỏi bãi đậu xe rồi mới lên gác.

Tối nay hắn có thể đến chỗ của Harper cùng với khẩu .44 và kết liễu lão ta. Lão Harper đã đối xử với hắn như thể hắn ta là rác rưởi, cặn bã vậy. Đúng thế, con quái thú trong hắn thì thầm, giết lão ta đi.

Không được, hắn đã mạo hiểm quá nhiều rồi. Hơn nữa, Harper vẫn còn giá trị sử dụng. Lão ta có thể sẽ là con mồi đánh lạc hướng.

Doug, Judy và Andy… Có quá nhiều vấn đề. Có quá nhiều con đường dẫn đến rắc rối. Chỉ cần một đứa khai ra…

Gương mặt của Judy hiện lên trong tâm trí hắn. Ả chỉ là một người phụ nữ bình thường, khuôn mặt đã xuất hiện những nếp nhăn bởi bốn mươi lăm năm sống ở North Woods. Ả làm việc trong một cửa hàng cho thuê băng đĩa và ả ta trông… cũng như bao người khác. Nếu gặp ả ở siêu thị Kmart thì hắn ta cũng chẳng thể nhận ra. Nhưng Người Băng đã từng tận mắt chứng kiến ả làm tình với cả hai cha con Harper cùng một lúc, mỗi người ở một đầu. Gã chồng của ả thì chỉ đứng đó nhìn. Ả cũng đã chứng kiến tên Người Băng dạy mấy đứa con gái của ả cách thổi kèn. Ả đã chứng kiến chồng ả làm tình với chính những đứa con gái của họ, và cũng đã chứng kiến Người Băng làm tình với Rosie Harris, Mark Harris và cả Ginny Harris, con bé tóc vàng.

Ả đã chứng kiến tất cả, cũng đã làm tất cả những chuyện đó, ấy vậy mà ả vẫn là một sự tồn tại nhạt nhòa có thể biến mất giữa

biển người trong siêu thị Kmart.

Một lần nữa, hắn lại phải đấu tranh giữa hai sự lựa chọn. Tiếp tục chiến đấu hay bỏ trốn đây? Tuy nhiên, lần này, vấn đề không còn giống như một trái bóng trườn bò khắp nơi vô hạn định của những khả năng nữa, mà giống như một sinh thể đầy phức tạp nhưng có thể kiểm soát được.

Hắn còn lâu mới bị dồn vào thế bí. Hắn có thể làm rất nhiều thứ. Hình ảnh thằng bé John Mueller lại hiện lên trong tâm trí hắn, những giọt máu đỏ trên nước da trắng hồng như quân bài tám cơ, những dòng màu đỏ chảy dài trên tuyết xung quanh thằng bé.

John Mueller là một ví dụ.

Ví dụ rằng hành động có thể triệt tiêu những rắc rối.

Đã lại đến lúc hắn phải hành động rồi.

11

LUCAS BƯỚC THẬT KHẼ vào trong nhà, cởi đôi bốt rồi dừng lại và nghe ngóng. Lò sưởi hẳn là vừa được bật. Các đường ống sưởi chứa đầy khí nóng kêu lách cách và giãn nở. Đèn ở chỗ bồn rửa đã được Weather bật sáng. Lucas nhón chân đi qua bếp và phòng khách, bước vào phòng ngủ dành cho khách và bật đèn.

Căn phòng dường như đã lâu chưa được sử dụng. Cảm giác thật trống vắng. Cái bàn có tủ kéo đã được phủi bụi, nhưng trên bàn và trong ngăn kéo đều không có gì cả. Một chiếc đèn và một chiếc đồng hồ báo thức nhỏ được đặt trên chiếc tủ đầu giường cùng một tập giấy và một cây bút. Tập giấy vẫn còn nguyên. Có vẻ như căn phòng được sắp xếp gọn gàng để đón khách, nhưng chưa ai từng tới đây.

Anh cởi áo khoác parka, áo sơ mi, quần, đồ lót giữ nhiệt rồi ném chúng lên bàn có tủ kéo. Lucas đặt lên tủ đầu giường chiếc đồng hồ cùng với đồ cạo râu và đồ lót mới mà anh vừa lấy ở nhà nghỉ. Anh rút khẩu .45 ra khỏi bao, nạp thêm một băng đạn rồi đặt nó cạnh cái đồng hồ. Sau khi nghe ngóng thêm một lúc phía cánh cửa phòng để mở, Lucas tắt đèn và trèo vào giường. Chiếc giường quá cứng lại quá nảy như thể chưa có ai từng nằm trên đó vậy. Cái gối thì lại quá cao. Anh sẽ không ngủ được mất.

Chiếc giường lún xuống.

Có người trong phòng. Bị mất phương hướng, Lucas quay đầu lại, mở mắt ra. Anh nhìn thấy ánh đèn ở hành lang và nhớ ra sức nặng đang bên cạnh mình. Một cái bóng đi qua. Anh ngồi dậy, chống người bằng hai khuỷu tay và thấy Weather đang ngồi ở cuối giường. Cô mặc sẵn quần áo để đi làm, nhấm nháp cốc cà phê trên tay.

“Lạy Chúa, mấy giờ rồi?”

“Mới hơn sáu giờ thôi. Em chuẩn bị đi đây.” Weather đã tỉnh như sáo, “Cảm ơn anh đã ghé qua.”

“Anh dậy ngay đây.”

“Không cần đâu. Shelly cử một cảnh sát tới rồi. Em cứ cảm thấy ngớ ngẩn sao sao ấy.”

“Không có gì là ngớ ngẩn cả,” Lucas bỗng trở nên gay gắt. “Tốt nhất là em nên ngủ lại nơi nào đó vào ban đêm. Chọn bừa đi. Một nhà nghỉ ở Park Falls chẳng hạn. Khi nào em định tới đó thì cứ gọi cho cảnh sát, Shelly sẽ cử người đi theo em ra đường cao tốc và để mắt tới bất cứ ai bám theo em.”

“Để em nghĩ đã.” Cô vỗ nhẹ vào chân anh, “Anh trông giống như một chú gấu vào buổi sáng vậy. Bộ đồ lót của anh trông rất đáng yêu. Em thích màu đó đấy.”

Lucas liếc nhìn bộ đồ lót dài. Màu hồng nhạt. Anh lẩm bẩm, “Chỉ vì giặt chung với áo màu đỏ thôi. Mà bây giờ vẫn chưa phải buổi sáng đâu. Khi nào người đưa thư đến thì mới tính.”

“Người đưa thư không đến trước một giờ trưa đâu.”

“Thế thì buổi sáng tính từ một giờ trưa,” Lucas lại ngả người xuống đệm. “Có tìm được thằng bé John Mueller chưa?”

“Họ không tìm thấy thằng bé. Em hỏi lúc cảnh sát gọi tới rồi.”

“Lạy Chúa tôi.”

“Em sợ là cậu bé chẳng còn sống nữa.” Weather liếc nhìn chiếc đồng hồ, “Giờ em phải đi đây. Anh nhớ khóa hết các cửa và đi ra ngoài bằng cửa garage nhé. Cửa garage tự động đóng đấy.”

“Được. Vậy em…”

“Sao vậy?”

“Ăn tối với anh được không? Tối nay ấy?”

“Lạy Chúa, anh đang hối thúc em đấy. Em thích mẫu đàn ông như vậy. Đương nhiên rồi, nhưng sao chúng ta không ăn tối ở nhà nhỉ? Em sẽ nấu.”

“Tuyệt.”

“Vậy sáu giờ tối nhé.” Cô hất đầu về phía cái tủ đầu giường lúc đi ra cửa. “Khẩu súng lớn quá nhỉ?”

Anh nghe thấy tiếng cửa gara mở rồi lại đóng. Ngôi nhà trở về trạng thái tĩnh lặng. Lucas tiếp tục giấc ngủ. Giờ thì anh đã hoàn toàn thấy thoải mái trong căn phòng ngủ xa lạ. Lucas tỉnh giấc lúc tám giờ sáng. Anh ngồi trên mép giường một hồi rồi đi ra hành lang vào phòng tắm. Lucas cạo râu, loạng choạng bước ra chỗ vòi sen, xả nước lạnh xuống để gột sạch những rắc rối. Anh đứng chờ bên ngoài tấm rèm nhựa cho đến khi nước nóng, sau đó bước vào và để cho những tia nước châm chích lên cổ.

Harper. Nhất định phải theo dõi hắn. Tính đến hiện tại, hắn ta là người duy nhất có khả năng có manh mối của vụ này. Anh bước ra khỏi vòi sen, lục tìm dầu gội trong tủ thuốc nhưng không có, chỉ còn hai vỉ thuốc tránh thai. Anh cầm chúng lên, lật qua lật lại và đọc phần thông tin và kê đơn thuốc. Cô uống thuốc này được hơn hai năm rồi. Anh cứ ngỡ cô phải vứt chúng đi sau ngày hôm qua cơ đấy. Lucas có hơi tự phụ quá rồi. Anh để nó lại vị trí cũ. Tất nhiên, nếu cô ấy không uống thuốc tránh thai hai năm liền thì hẳn là đời sống tình cảm cũng không có gì quá đặc sắc.

Anh nhìn xuống bồn, tìm thấy lọ dầu gội đầu Pert, quay lại vòi hoa sen và gội đầu.

Harper không phải là vấn đề duy nhất. Cái khoảng cách thời gian vẫn không khớp. Có gì đó không ổn. Chắc chắn ông linh mục đang giấu giếm cái gì đó. Trông ông ta dường như không giống với loại người thích ấu dâm. Đã từng có mấy vụ linh mục lạm dụng trẻ em theo giáo xứ ở Minnesota, nhưng trong những vụ đó, họ thường luôn hành động một mình. Vai trò của linh mục trong một cộng đồng nhỏ sẽ gần như tự động loại trừ khả năng tồn tại một đường dây.

“Ôi, không,” Lucas lắp bắp như chợt nhớ ra thứ gì đó. Đáng nhẽ anh nên nhìn ra điều đó mới phải. Lucas bước ra khỏi vòi sen, lau mặt và đi qua hành lang vào tới nhà bếp.

Anh vơ ngay lấy cái điện thoại và gọi tới văn phòng của Carr. “Anh có ngủ được tí gì không?” Lucas hỏi khi Carr vừa nhấc máy.

“Tôi ngủ được vài tiếng trên sô pha ở văn phòng. Tôi có lệnh khám xét nhà của Judy Schoenecker rồi. Anh có thể bắt đầu.”

“Tôi sẽ đi cùng Gene. Hôm tới khám nhà Harper, anh ấy đã làm rất tốt.”

“Hình như Russ bị sổ mũi lúc sáng nay” Carr nói.

“Chắc tại thời tiết thôi,” Lucas đáp. “À này, có bao nhiêu người sống ở đường hồ Storm phía bên kia nhà của gia đình LaCourt?”

“Ờ. Có lẽ khoảng hai mươi hoặc ba mươi người. Có một vài khu nghỉ dưỡng đang đóng cửa nữa nhưng chẳng có ai ở đó ngoại trừ chủ sở hữu đâu.”

“Cho tôi danh sách đi.”

“Được thôi. Người định giá tài sản sẽ biết đấy. Chúng ta có thể lấy sổ thống kê của anh ta. Nhưng mà anh đang tìm gì vậy?”

“Xem danh sách tôi mới biết được. Tôi sẽ đến đó trong vòng hai mươi phút nữa.”

Lucas cúp máy, chợt nhận ra mình đang lạnh cóng. Anh vội vã quay lại phòng tắm, thả mình vào dòng nước. Sau hai phút ngâm mình trong nước nóng, anh lau người, mặc quần áo vào và ra khỏi nhà.

Carr đang thong thả nhai một chiếc bánh rán bọc bột khi Lucas bước vào. Ông chỉ vào một cái túi giấy màu trắng, “Lấy một cái bánh đi. Sao anh lại cần danh sách những người sống trên đoạn đường đó?”

“Tôi chỉ tò mò có những gì dưới đó thôi,” Lucas lấy một chiếc bánh cuộn từ trong túi. “Có danh sách chưa?”

“Tôi đã nói với George rồi. Anh ta là người định giá tài sản. Tôi bảo anh ta là anh đang cần gấp nên chắc bây giờ có rồi đấy. Để tôi đưa anh đi.”

George là một anh chàng da ngăm cao lớn với mái đầu hói và những ngón tay dài như những cây bút mực. Anh ta lấy một tấm bản đồ khu vực hồ rồi dùng móng tay sắc nhọn của ngón trỏ lần theo con đường đánh dấu những hộ dân sống ở đó, kể cả trẻ sơ sinh. Có ba ngôi nhà là của những người đàn ông độc thân.

“Anh có biết mấy người này không?” Lucas hỏi Carr, tay chỉ vào ba căn nhà.

“Có chứ. Nhưng tôi chỉ thân quen với Donny Riley thôi. Ông ta tham gia câu lạc bộ câu cá và súng của hạt Ojibway. Ông ta là một người khá tử tế. Trước đây, ông ta là người đưa thư nhưng giờ thì về hưu rồi. Bob Dell làm việc ở một nhà máy cưa còn Darrell Anderson là chủ của khu nghỉ dưỡng Stone Hawk.”

“Họ đã kết hôn chưa? Đã ly dị, góa vợ hay thế nào?”

“Riley kết hôn được nhiều năm rồi. Vợ của ông ấy qua đời rồi. Darrell thì qua lại với một cô làm việc trong bệnh viện nhưng tôi không biết nhiều về anh ta cho lắm. Bob thì thuộc tuýp mấy anh nông dân độc thân ấy.”

“Có ai trong số họ theo Công giáo không?”

“Cái đó…,” Carr liếc nhìn anh chàng trợ lí rồi cả hai cùng nhìn Lucas. “Bob có đến thánh lễ ngày Chủ nhật.”

“Anh ta là người ở đây à?”

“Không, anh ta chuyển đến từ Milwaukee. Nhưng mà những cái này sẽ dẫn đến đâu đây?“

“Không có gì. Lên tầng thôi.” Anh quay lại phía George, “Cảm ơn nhé.”

Lacey đang ngồi gác chân lên góc bàn trong văn phòng của Carr. Khi Carr và Lucas bước vào, anh ta nhanh chóng bỏ chân xuống và vắt chéo chân lại.

“Anh mà làm hỏng bàn làm việc của tôi là tôi trừ lương đấy,” Carr càu nhàu.

“Xin lỗi.”

“Thế rốt cuộc thì anh muốn tìm kiếm cái quái gì trong danh sách của George vậy?” Carr hỏi Lucas ngay khi vừa ngồi xuống chiếc ghế xoay.

“Có tin đồn Phil Bergen là người đồng tính nên tối qua tôi mới hỏi ông ấy đã bao giờ quan hệ với ai cùng giới chưa.”

“Đó là điều ngớ ngẩn nhất tôi từng nghe đấy. Anh nghe được tin đấy từ ai thế?”

“Tôi chỉ đang cố tìm hiểu xem tại sao ông ấy lại nói rằng mình đã ở đó trong khi lúc đó nhà LaCourt đã chết rồi thôi mà. Ông ấy nhất

quyết bám vào câu chuyện đó nên tôi đã nghĩ tới trường hợp ông ấy ở đâu đó loanh quanh đoạn đường đó nhưng lại không dám thú nhận."

"Chết tiệt," Carr xoay ghế và nhìn ra phía cửa chớp mở hờ. "Anh có cái đầu đen tối quá đấy, Davenport."

"Anh có đang nghĩ đến một ai đó cụ thể không?" Lacey hỏi. Lucas nhắc lại ba cái tên hồi nãy. Lacey nhìn chằm chằm vào anh một lúc, rồi hắng giọng, ngồi vươn người ra đằng trước và nhìn cảnh sát trưởng. "Ừm, Shelly, nghe này. Vợ tôi quen biết Bob Dell đấy. Tôi từng nói đùa với cô ấy rằng Bob Dell khá ưa nhìn đấy, nhưng cô ấy nói rằng cô ấy nghĩ Bob hình như không có hứng thú với phụ nữ. Cô ấy nói vậy đấy."

"Cô ấy nói anh ta đồng tính à?" Carr quay ghế lại, ngả đầu ra sau, mặt nghiêm nghị nhìn chằm chằm vào Lacey.

"Không hẳn. Chỉ là có vẻ anh ta không phải là kiểu người có hứng thú với phụ nữ thôi."

"Tệ thật," Carr quay lại phía Lucas.

"Nếu đó là sự thật thì mọi chuyện sẽ dễ hiểu hơn. Nếu mọi người quanh khu đó biết Bob Dell đồng tính thì … có lẽ Bergen đã tới đó rồi nhỡ nói dối nhưng không dám thú nhận.

Nhìn ông ấy uống rượu đi. Nếu ông ấy vô tội thì chẳng áp lực đến thế đâu?"

"Những tin đồn lan ra từ đây đã khiến ông ấy như vậy đó," Carr bước ra khỏi ghế, đi một vòng quanh phòng, khớp ngón tay gõ lên răng. "Phải kiểm tra Dell xem sao," cuối cùng thì Carr cũng quyết định.

"Tìm ngày sinh của anh ta đi. Hỏi bên Hệ thống Thông tin tội phạm Quốc gia và cảnh sát Milwaukee xem sao. Anh cứ nghĩ mà xem, nếu đây là vấn đề của Bergen thì ông ấy vô tội trong vụ lần này."

"Đúng thế." Carr lại xoay ghế, nhìn chằm chằm ra phía cửa sổ hướng về một đống tuyết ủi, một hàng rào phủ đầy tuyết và mặt sau của mấy ngôi nhà trên con phố bên cạnh. "Nhưng ông ấy sẽ không bao giờ thoát khỏi tin đồn đồng tính. Chuyện này sẽ giết ông ấy mất thôi."

Trong một khoảnh khắc, cả ba người đều im lặng suy tư. Carr là người đầu tiên phá vỡ sự im lặng, "Gene Climpt sẽ gặp anh tại nhà hàng Mill vào buổi trưa," đồng thời đưa cho Lucas lệnh khám xét.

Lucas liếc nhìn tờ giấy rồi bỏ nó vào túi áo khoác. "Không có tin tức gì về thằng bé John Mueller sao?"

Carr lắc đầu, "Chẳng có gì cả. Giờ cảnh sát chuyển sang tìm kiếm thi thể rồi."

Lucas dành cả buổi sáng ở căn nhà của gia đình LaCourt. Có lò sưởi điện trong garage nhưng lại chẳng có tấm cách nhiệt, và người của đội khám nghiệm lại cứ ra ra vào vào nên căn phòng vẫn chẳng thể ấm nổi. Mọi người ở trong nhà những vẫn mặc áo parka phanh cúc, hoặc áo len. Ít ra thì họ cũng không phải đeo găng tay. Một cái bàn dài được dựng tạm thời bởi mấy miếng gỗ có kích cỡ 5x10 xen ti mét và một tấm gỗ ép. Trên bàn để la liệt những giấy tờ, thiết bị điện tử, một chiếc máy tính và một máy in.

Đội khám nghiệm đã tìm thấy một viên đạn bị biến dạng trong bức tường ở nhà bếp. Sau khi xem xét trọng lượng và hình dáng, tính cả đến trường hợp viên đạn đã bị mòn do phát súng, đội kỹ thuật đã tạm kết luận hung khí là một khẩu Magnum .44. Chắc chắn không phải khẩu .357 rồi. Khẩu súng Lucas phát hiện vào hôm đó thậm chí còn chưa được sử dụng.

"Con bé còn sống lúc bị cắt tai và một số bộ phận khác trên khuôn mặt," một kỹ thuật viên đọc fax cho Lucas nghe. "Việc khám nghiệm tử thi đã được hoàn thành nhưng vẫn còn rất nhiều thứ cần kiểm tra."

Anh chàng kĩ thuật viên đọc lướt qua một danh sách những phát hiện khác. Lucas lắng nghe, nhưng cứ vài giây, tâm trí của anh lại chuyển hướng sang Weather. Anh luôn bị lôi cuốn bởi những cô gái thông minh, nhưng chuyện chẳng bao giờ đi đến đâu hết. Anh có một cô con gái với một người phụ nữ mà anh chưa từng yêu, dù anh rất thích cô. Cô là một phóng viên. Cả hai đều rất thích đi đây đó và nghiện áp lực nữa. Anh đã yêu, hoặc có thể đã yêu, một người phụ nữ khác, một người cũng dành hết thời gian cho sự nghiệp cảnh sát của cô. Weather rất giống một cảnh sát. Cô nghiêm túc và cứng rắn nhưng vẫn hài hước.

Không thể làm hỏng chuyện với Weather được, Lucas liên tục lẩm nhẩm trong đầu, không thể làm hỏng chuyện được.

Crane bước vào nhà, thở ra khói. Anh ta giậm chân, đi vòng ra sau

Lucas đến chỗ máy pha cà phê, "Hung thủ dùng bình nóng lạnh để phóng hỏa."

"Cái gì?"

Lucas quay lại trên ghế ngồi. Crane vẫn bọc mình trong chiếc áo parka, tự rót một tách cà phê, "Vòi nước nóng trên bồn giặt vẫn mở. Rất nhiều xăng được đổ quanh bình nóng lạnh. Bây giờ thì nó tan tành rồi, nhưng có dấu vết của một miếng vải cháy trong ống dẫn."

Lucas nhăn mặt, "Nói tiếng Anh đi."

Crane cười toe toét, "Hung thủ đổ xăng quanh nhà, ngâm một miếng giẻ vào xăng rồi đặt nó vào bộ phận làm nóng của bình nóng lạnh nhưng phải để xa đèn dẫn. Sau đó, hắn mở vòi để nước nóng chảy ra từ từ rồi ra khỏi nhà. Vài phút sau, mực nước nóng trong bình sẽ giảm xuống, nước lạnh sẽ tràn vào bình..."

"Và cái bộ phận làm nóng của bình nóng lạnh sẽ được bật lên."

"Bùm."

"Sao hắn ta lại phải làm thế?"

"Có lẽ để đảm bảo hắn có thể ra ngoài an toàn. Hắn ta rải phải đến bốn mươi lăm lít xăng trộn dầu khắp nhà nên chắc không dám ném một que diêm vào, nhưng cũng có nghĩa là hắn ta dự định phóng hỏa ngôi nhà từ trước đó. Không phải tới lúc đó hắn mới nghĩ tới việc phóng hỏa đâu."

"Nếu vậy thì sẽ có một khoảng thời gian từ lúc hắn ta rời khỏi cho đến lúc ngọn lửa bắt đầu lan ra."

"Đúng vậy."

"Khoảng bao lâu?"

"Tôi không biết. Không thể biết là nước trong bình đã nóng đến mức nào khi hắn ta mở vòi. Hắn ta chỉ để vòi nhỏ giọt thôi. Có thể là bốn, năm phút cũng có thể hai mươi phút sau bình mới nổ."

Vậy là quãng thời gian lúc xảy ra vụ án mạng và thời gian chiếc Jeep đi qua trạm cứu hỏa lại càng kéo dài. Không thể nhầm lẫn được, và thời gian cũng không còn rối tung cả lên nữa. Bergen không thể có mặt tại căn nhà của gia đình LaCourt.

"...trong những tập tài liệu còn nguyên vẹn...," Crane bắt đầu chuyển sang chủ đề về bức ảnh.

"Nó không nằm trong tập tài liệu nào đâu," Lucas ngắt lời. "Họ sẽ để nó ở một nơi dễ lấy, một nơi vừa thông dụng vừa an toàn. Phải là nơi nào đó họ có thể nhanh chóng lấy ra cho người khác xem."

"Được rồi. Vậy là ở đâu?"

"Lọ đựng bánh quy hay mấy chỗ kiểu đấy."

"Chúng tôi đã lục soát gần hết đồ đạc ở trong bếp và phòng ngủ của họ rồi, đương nhiên là chỉ có những thứ vẫn còn nguyên vẹn thôi, nhưng không tìm thấy nó."

"Thôi được rồi."

"Chúng tôi sẽ tìm lại từng ngóc ngách. Nhưng sẽ tốn thời gian đấy."

Lucas gọi hai cuộc điện thoại và nhận được một cuộc khác. Cuộc gọi đầu tiên là cho một nữ tu sĩ ở Thành phố đôi, một người bạn cũ, một giáo sư tâm lý học của một trường đại học. Elle Kruger, Xơ Mary Joseph.

"Elle, là Lucas đây. Dạo này cô thế nào?"

"Tôi ổn. Tôi đã nhận được bản thử nghiệm mới của trò chơi Grove of Trees[31] từ Winston. Tôi chạy thử nó cùng với xơ Louisa vào cuối tuần vừa rồi nhưng phải dừng lại ngay. Lỗi tràn bộ nhớ thì phải."

[31] Rừng Cây

"Khỉ thật, mấy người đó nói là đã sửa rồi mà." Grove of Trees là trò chơi mô phỏng trận chiến Gettysburg được Lucas lập trình trong nhiều năm. Elle Kruger quả là một kẻ nghiện game.

"Chúng tôi chơi thử trên chiếc Radio Shack của xơ Louisa. Tôi nghĩ vấn đề là do cái máy vì tôi cũng chạy cái đĩa ấy trên chiếc Compaq thì lại chẳng sao cả."

"Tôi hiểu rồi, tôi sẽ nói với Winston. Trò chơi phải tương thích với tất cả các máy mà. Nghe này, tôi có một vấn đề khác và nó lên quan đến Giáo hội. Cô có thể giúp tôi không? Ở đây có nhiều người chết quá rồi."

“Lúc nào cũng có người chết nhỉ. Anh đang ở đâu vậy? Và tại sao lại liên quan đến Giáo hội?”

Anh nhanh chóng tóm tắt lại vấn đề, vị linh mục, thời gian không khớp và những nghi vấn về Bob Dell sống ở phía cuối con đường.

“Lucas, anh nên đến gặp tổng giám mục ở Milwaukee.”

“Elle, tôi không có thì giờ để đùa giỡn với mấy tay ở Giáo hội đâu. Cô biết cứ có người trong đạo có bê bối thì họ sẽ như thế nào mà. Khó như moi tin từ một ngân hàng Thụy Sĩ ấy. Cha Bergen trạc tuổi cô và tôi cá là cô biết khá nhiều người quen ông ấy. Chỉ cần giúp tôi gọi vài cú điện thoại cho một vài người bạn của ông ấy. Ông ấy đã từng học ở đại học Marquette. Tôi có xem qua thông tin của ông ấy được lưu trữ ở đấy, nhưng nhìn chung không có gì nghiêm trọng.”

“Lucas, việc này có thể ảnh hưởng đến tôi đấy. Tôi có nhiều mối quan hệ ở Giáo hội.

“Elle . . .,” Lucas năn nỉ. “Để tôi cầu nguyện đã.”

“Cô giúp tôi đi. Cố gắng giúp tôi vào tối nay nhé. Elle. Nhiều người chết quá rồi, trong đó có ít nhất một hoặc hai đứa bé mới học cấp hai. Một vụ lạm dụng trẻ em, với mấy tấm ảnh đồng tính được in trong những cuốn tạp chí bất hợp pháp.”

“Tôi hiểu rồi. Đừng giục tôi. Để tôi cầu nguyện đã.”

Một viên cảnh sát bước vào ngay khi Lucas cúp máy, “Shelly vừa gọi qua điện đàm. Ông ấy muốn anh chờ ở đây. Ông ấy đang trên đường tới đây rồi.”

“Được thôi.”

Lucas gọi cuộc gọi thứ hai đến một chuyên gia về trộm cướp tên là Carl Snyder ở Sở cảnh sát Minneapolis.

“Nếu anh là một phụ nữ đang cần cất giấu đồ trong nhà vài ngày, ví dụ như một bức ảnh dung tục chẳng hạn, giấu ở một nơi không thể bị nhìn thấy bởi hàng xóm đến chơi, nhưng lại vẫn có thể lấy nó ra nhanh chóng, thì anh sẽ để nó ở đâu?”

“Hừm … anh có bút chì không?” Snyder biết quá nhiều về mấy vụ trộm cắp, nhiều đến mức Lucas ngờ vực rằng có lẽ anh ta cũng đã thực hành vài lần. Suốt mười hai năm qua đã có hàng loạt các vụ

trộm tiền và đá quý ở Thành phố đôi nhưng chưa tìm ra hung thủ.

“Tôi không biết gì về vụ này đâu. Có một người tên Crane ở đây. Anh ta đến từ phòng thí nghiệm tội phạm của bang Wisconsin. Tôi sẽ đưa máy cho anh ta.”

Crane nói chuyện với Snyder, đầu gật gù liên tục, liên mồm ừ ừ. Sau khi cúp máy, anh ta mặc áo parka vào, “Muốn đến đó không?”

“Đương nhiên rồi. Vậy chúng ta sẽ tìm ở đâu?” Lucas hỏi. “Xung quanh tủ lạnh, rồi mấy cái hộp phía dưới chạn bát. Tất nhiên là chẳng còn mấy thứ nguyên vẹn đâu.”

Sân ngoài nhà đã bị ủi phẳng bởi băng đá và đoàn người làm việc xung quanh ngôi nhà. Họ bước từ từ trên mặt đất đóng băng, chui qua một tấm vải bạt nặng và đi vào trong nhà. Dàn đèn được đỡ bằng kiềng ba chân thắp sáng gần hết không gian bên trong ngôi nhà. Hai máy sưởi điện to gần bằng cái tủ lạnh chỉ giữ được nhiệt ở mức âm ấm. Phần lớn đống đổ nát trên sàn đã được dọn sạch. Bước qua cánh cửa dẫn vào gian ngoài, Lucas có thể nhìn thấy một vòng tròn vẽ bằng phấn trắng xung quanh cái lỗ nơi họ đã tìm thấy viên đạn từ khẩu .44.

“Được rồi. Xung quanh tủ lạnh, trên kệ bếp,” Crane lẩm bẩm. Crane đeo găng tay nhựa, cẩn thận lùng sục trong đống đổ nát trên kệ bếp. Bàn bếp đã bị ố vàng sau đám cháy trừ những chỗ được che chắn. Một cái bát, một hũ bơ đậu phộng và một lọ đựng muối tiêu để lại những hình dạng màu trắng của phần đáy trên mặt bàn.

“Không có tờ giấy nào ... thế còn quanh tủ lạnh thì sao?” Crane tìm những tàn tích của bức ảnh phía sau tấm bảng ghi chú có nam châm gắn trên cửa tủ lạnh. Anh gỡ tấm bảng ra, định đính nó lại chỗ cũ thì, “Ối ...”

“Cái gì thế?” Lucas cảm thấy bụng mình như thắt lại.

Crane mang nó đến bên cửa sổ, soi dưới ánh sáng. Một mẩu giấy báo gập lại thành hình vuông kẹp sau tấm bảng. Nửa tờ giấy đã bị cháy đen và gắn chặt vào phần nhựa chảy. Nửa còn lại thì ngả sang màu nâu.

“Tôi không biết. Có lẽ chúng ta nên gửi nó xuống Madison, nhờ họ tách nó ra.” Ngay khi dứt lời, anh trượt ngón tay xuống một góc của tờ giấy báo và nhấc lên. Phần màu nâu bị rời ra. Crane lật nó lại trên tay.

“Nó bị cháy gần hết rồi,” anh nhìn vào mẩu giấy dính vào nhựa chảy. “Có lẽ chúng ta có thể khôi phục một phần tờ giấy.” Phần màu nâu của tờ giấy là góc bên trái của một bức ảnh chụp lưng và mông của một người đàn ông khỏa thân. Có một dòng chữ dưới tấm ảnh, NHÌN BÉ BỰ NÀY ĐI. BỮA TỐI ĐẤY.

Phía dưới bức ảnh và dòng chữ là một loạt truyện cười,

Một người đàn ông có cái đầu nhỏ như trái bóng chày bước vào quán rượu, hét to, “Cho tôi một cốc bia.” Nhân viên pha chế đẩy một cốc Bud trượt ngang qua quầy rượu và nói, “Hơi không liên quan, nhưng mà một người to lớn như anh sao lại có cái đầu bé tí tẹo như thế?” Người đàn ông kia nói, “Khi tôi còn ở Jamaica, đang đi bộ trên bãi biển thì tôi thấy cái chai này. Tôi mở nắp chai ra và thần đèn xuất hiện. Cô ta rất ngon. Cô ta có một thân hình khiến anh không thể rời mắt được, mông to, ngực phải cỡ quả dưa hấu. Cô ta nói tôi có thể ước một điều và rồi tôi nói, “Ồ. Tôi ước được làm tình với cô.” Và rồi thần đèn nói, “Xin lỗi, tôi không được phép làm vậy.” Thế nên tôi nói là, “Vậy một cái đầu[32]thật nhỏ thì sao?”

[32] Nguyên văn, ‘Okay, how about a little head?.” (Một cái đầu thật nhỏ thì sao?). Từ head có nghĩa là “cái đầu,” nhưng cũng là một tiếng lóng chỉ việc khẩu giao. Người đàn ông đang gạ gẫm thần đèn khẩu giao cho mình.

“Tên nào lại đi đăng mấy câu chuyện nhảm nhí này vậy?” Lucas để tờ giấy ngửa trên lòng bàn tay, nhìn chằm chằm mấy dòng chữ. Không có dấu hiệu chỉ ra cái của này đến từ đâu.

“Chỉ cần một cái máy tính Macintosh, một máy in la de và máy scan bán sắc là đủ để làm một cuốn tạp chí rồi.

Tốn có vài nghìn đô la thôi. Không phải phần in ấn, phần đánh chữ thôi.”

“Có thể tìm được chỗ làm ra cái tạp chí này không?”

Crane nhún vai. “Chúng tôi sẽ cố sao lưu ra bản in chất lượng nhất rồi truyền nó ra ngoài xem sao .”

“Cứ thử xem. Chúng ta rất cần bức ảnh.”

Crane cho bức ảnh vào trong phong bì và mang nó quay lại garage đúng lúc Carr bước vào từ bãi gửi xe. Lucas và Crane cùng đứng chờ Carr ở cửa garage. Sau khi bước vào trong, Crane cho cảnh sát trưởng xem phần còn lại của bức ảnh.

“Chết tiệt. Nếu có bức ảnh nguyên trạng thì chúng ta có thể giải quyết vụ này rồi,” Carr thốt lên.

“Chúng tôi sẽ cố lần ra bức ảnh, nhưng tôi không thể hứa hẹn điều gì cả.”

Carr quay sang Lucas, “Ra ngoài một chút đi.”

Lucas khoác áo parka vào, kéo khóa lên và đi theo Carr ra ngoài.

“Chúng tôi đã tìm ra ngày sinh của Bob Dell trong hồ sơ lái xe và chuyển qua Trung tâm Thông tin Tội phạm Quốc gia rồi. Anh ta từng bị bắt giữ vài lần ở Madison trong lúc vẫn còn ngồi trên ghế nhà trường. Một lần là vì gây rối an ninh và một lần là do hành hung. Vụ gây rối là do tham gia biểu tình, còn vụ hành hung thì là đánh nhau trong quán bar. Cáo buộc đã bị bác bỏ trước khi bị đưa ra tòa nên cũng không có gì đáng kể xảy ra. Tôi đã gọi đến Madison, quán bar chỗ anh ta đánh nhau chỉ là một quán bar thông thường, không phải bar cho người đồng tính. Cuộc biểu tình liên quan đến vấn đề chính trị nhưng không phải là đòi quyền lợi cho cộng đồng người đồng tính hay gì.”

“Chẳng có gì cả.”

“Anh có nhớ vợ Lacey đã nói là Dell không thích phụ nữ không? Tôi đã gọi cho cô ấy để hỏi cho rõ. Cô ấy đã ấp úng một lúc nhưng cuối cùng cũng thừa nhận rằng những người phụ nữ muốn kết hôn trong thị trấn đồn rằng không nên phí thời gian mà theo đuổi Dell.”

“Những lời đồn liệu có chính xác không? Có bằng chứng gì không?”

“Cô ấy không biết.”

“Anh ta làm việc ở đâu?”

“Nhà máy cưa, từ đây đến đó mất mười phút.”

“Đi thôi.”

Carr dẫn đường đến xưởng cưa, một nhà kho thô sơ xây bằng thép màu vàng dựng trên một tấm nền bê tông. Trên con dốc bê tông dẫn vào xưởng có một chồng gỗ sồi cao mười mét.

Nhiệt độ trong xưởng chỉ vừa đủ để mọi thứ không đóng băng mà

thôi. Nửa tá đàn ông đang làm việc quanh mấy lưỡi cưa. Lucas đứng đợi trong khu xưởng làm việc trong khi Carr đi vào trong văn phòng và nói chuyện với chủ xưởng. Lucas có thể nghe thấy giọng Carr vọng ra ngoài, "Không, không, không, không có vấn đề gì cả, thật đấy, chúng tôi chỉ đang cố tìm ra ngọn nguồn ..." và rồi tiếng cưa vang lên. Anh đứng nhìn công nhân cưa gỗ cho đến khi Carr quay trở ra.

"Người mặc áo gi lê kia là Bob. Tôi sẽ gọi anh ta ra ngay khi họ cưa xong."

Dell là một anh chàng cao ráo. Anh ta mặc một chiếc quần bò và một cái áo gi lê cộc tay, đeo găng tay da to xù và đầu đội mũ vành cứng màu vàng. Anh ta luôn tay nhấc những tấm gỗ để cưa. Anh vừa xong việc thì Carr và Lucas cùng đưa anh ta ra ngoài xa khỏi tiếng ồn của máy cưa. Anh ta châm một điếu thuốc lá, "Tôi có thể giúp gì cho ông đây, cảnh sát trưởng?"

Lucas hỏi thẳng, "Vào cái đêm gia đình LaCourt bị sát hại, anh có khách tới nhà hay có ai lảng vảng quanh đó không?"

Dell lắc đầu, "Không. Không có ai cả. Tôi về nhà, xem tivi, ăn tối và sau đó tôi nghe thấy tiếng còi báo động nên tới đó xem."

Carr bật ngón tay, "Phải rồi, anh cũng làm ở trạm cứu hỏa mà." Dell gật đầu, "Phải. Tôi đã sớm biết trước sau gì các anh cũng sẽ đến đây nếu không bắt được hung thủ. Tôi sống độc thân, lại còn sống ngay bên kia hồ nữa."

"Chúng tôi không muốn gây rắc rối cho anh."

"Anh gây rắc rối rồi đấy," Dell hướng mắt về phía nhà máy.

"Nghĩa là đêm đó anh không gặp ai cả. Từ lúc anh rời chỗ làm cho đến khi ngọn lửa xuất hiện, anh không thấy ai hết."

"Không một ai."

"Cha Bergen có ghé qua không?"

"Không, không," Dell nhìn Lucas với ánh mắt lộ rõ vẻ tò mò. "Tại sao ông ấy lại tới nhà tôi?"

"Không phải anh là một con chiên của ông ấy sao?"

"Lúc nọ lúc kia. Nhưng ông ấy chưa từng tới nhà tôi."

“Vậy anh không thân thiết với ông ấy à?”

“Chuyện này là sao hả cảnh sát trưởng?” Dell quay sang nhìn Carr.

“Bob, tôi phải hỏi cậu một số chuyện và tôi thề sẽ không ai biết hết. Tôi không muốn phải hỏi chuyện này đâu nhưng mà…”

“Cứ hỏi đi,” Dell gồng người lên, như thể anh ta lường trước được câu hỏi.

“Chúng tôi nghe một vài tin đồn ở trong thị trấn nói rằng có lẽ anh là người đồng tính.”

Dell quay mặt đi, nhìn về phía khu rừng. “Đó là điều anh muốn hỏi sao?” Anh ta im lặng một hồi lâu trước khi lên tiếng, “Điều đó thì liên quan gì tới các anh?”

Cảnh sát trưởng nhìn chằm chằm vào Bob một lúc lâu rồi quay sang nhìn Lucas, “Anh đúng là tên chết giẫm đấy.”

“Tôi không gặp Cha Phil. Muốn nghĩ sao thì tùy, nhưng tôi không hề gặp ông ấy tối hôm đó. Tôi không nhìn thấy ông ấy ba tuần nay rồi, và chắc chắn điều đó chẳng liên quan gì đến … giới tính của tôi hết.”

Cảnh sát trưởng không dám nhìn thẳng vào mắt Bob nữa, thay vào đó ông nhìn Lucas nhưng lại nói với Dell, “Nếu anh nói dối, anh sẽ phải đi tù đấy. Đây là thông tin quan trọng.”

“Tôi không hề nói dối. Tôi thề trước pháp luật. Tôi thề với Chúa đấy.”

Carr nhìn thẳng vào mắt Bob một lúc rồi lên tiếng, “Thôi được rồi. Lucas, anh có muốn hỏi thêm gì không?”

“Giờ thì không có gì.”

“Cảm ơn, Bob.”

“Nếu tôi còn ở lại đây thì tôi sẽ không sống nổi mất. Tôi sẽ phải rời khỏi đây thôi.”

“Bob, anh không…”

“Tôi sẽ đi. Nhưng tôi thực sự không muốn, vì tôi thích nơi này. Rất nhiều. Ở đây, tôi có những người bạn, không đồng tính, chỉ là bạn thôi. Nhưng giờ thì không được rồi.”

Bob quay đi và bước về nhà xưởng.

“Anh nghĩ sao?”Carr hỏi khi bóng lưng của Bob xa dần. “Nghe có vẻ như anh ta nói thật. Nhưng tôi từng bị nói dối trước đây và tin vào những lời ấy rồi.”

“Muốn quay lại chỗ Phil không?”

Lucas lắc đầu, “Chưa phải bây giờ. Họ đều phủ nhận, và cũng chưa có gì cho thấy là họ nói dối. Xem người bạn trong Giáo hội của tôi có hỏi được gì không đã. Chắc cô ấy sẽ báo lại cho tôi trong tối nay hoặc ngày mai.”

“Chúng ta không còn thời gian …”

“Nếu đây là lời giải cho trình tự thời gian mâu thuẫn thì chúng ta sẽ gạt bỏ được một vấn đề. Cha Bergen sẽ được minh oan.”

“Tệ thật,” Carr nhìn về phía xưởng khi bóng Dell đã biến mất. “Bob không phải là người xấu.”

“Nếu ở đây anh ta có những người bạn thực sự thì chắc anh ta sẽ ở lại thôi.”

“Không, anh ấy sẽ đi thôi. Anh ấy làm cái công việc này, nên sớm hay muộn anh ta cũng rời khỏi đây thôi.”

Lucas gặp Climpt ở nhà hàng Mill, đó là một nhà hàng của một nhà nghỉ bên bờ con sông đóng băng. Cái ao cũ phía dưới cửa sổ nhà hàng đã được tái tạo lại thành một sân trượt băng với một cái máy ủi. Có cả tá đàn ông ngồi trên ghế đẩu tại quầy, và những người khác thì ngồi rải rác quanh các bàn trong phòng ăn. Climp đang đứng cạnh cửa sổ với một bát súp gà, mắt nhìn xuống ao nơi có một cụ già cô độc mặc một chiếc áo măng tô của Nga đang trượt băng theo hình tròn.

Climpt lên tiếng khi Lucas bước tới bên cạnh anh, “Ông ta ở đấy từ khi tôi đến. Năm nay ông ta tám mươi lăm tuổi rồi.”

“Hôm nào ông ấy cũng trượt ở đây độ một tiếng vào tầm giờ này. Kể cả trời có lạnh thế nào đi chăng nữa,” một nữ phục vụ đi đến bên cạnh Lucas. Cụ già trượt theo hình số tám, tạo thành những đường tròn trên mặt băng, hai tay bắt chéo sau lưng, mặt ông ngẩng lên trời. Ông cười, không mãnh liệt dữ dội, không phải để tập trung, mà chỉ là niềm vui lúc tâm trí đang vẩn vơ. Ông ấy lướt đi theo một giai điệu, một nhịp điệu của quá khứ. Cô hầu bàn

đứng nhìn họ một lúc, “Anh định ăn, hay là …”

“Cho tôi một chén súp,” Lucas đáp.

Cô phục vụ vẫn dán mắt vào cụ già trên sân trượt, “Ông ấy đang cố nhớ lại lúc còn là một đứa trẻ. Ông ấy nói vậy. Chắc ông ấy sắp về chầu trời rồi.”

Nói xong cô ta bỏ đi. Climpt lúc này mới lên tiếng với tông giọng thật trầm, “Anh có giấy khám xét chưa?”

“Rồi.”

“Tôi đã mua một cái xà beng và một cây búa tạ ngắn phòng khi không vào được nhà.”

“Vậy là đủ rồi,” Lucas đáp. Cô hầu bàn quay lại mang trên tay một bát súp gà, “Anh có phải là anh chàng thám tử mà Shelly đưa về không?”

“Đúng vậy.”

“Chúng tôi sẽ cầu nguyện cho anh.”

“Đúng vậy đấy,” một người đàn ông ngồi ở quầy nói chen vào. Anh ta trông rất đô con. Mỡ ngấn thành tầng trên cổ chiếc áo sơ mi làm bằng vải nỉ mỏng. Mọi người trong nhà hàng đều chăm chú nhìn họ, “Anh chỉ cần tìm ra nó là thằng nào thôi. Sau đó, cứ để chúng tôi xử lý.”

Lucas VÀ Climpt lái xe của Lucas đến nhà Schoenecker. Ít ra nó cũng không gây chú ý bằng xe của cảnh sát. “Anh biết gì về mấy người này không?” Lucas hỏi Climpt khi cả hai đang trên đường tới căn nhà.

“Họ kín tiếng, không giao du nhiều. Andy là kế toán của một vài công ty trong thị trấn. Judy thì chỉ ở nhà nội trợ thôi. Họ đã ở đây phải được khoảng hai mươi năm rồi. Cả gia đình hình như đến từ hạt Vilas. Chả ai gặp mấy người trong gia đình họ trừ những lúc Andy đi làm và về nhà. Tôi chỉ biết là họ không giao du nhiều. Tôi không biết liệu họ có theo đạo hay không nhưng hình như là không. Đây là đường vào nhà này.”

“Ngôi nhà cũng kín đáo ha.”

Gia đình Schoenecker sống trên một khu đất ở phía bắc thị trấn.

Ngôi nhà được bao phủ bởi những hàng cây dâu len màu vàng được cắt tỉa gọn gàng, thi thoảng điểm vài đốm màu xanh. Bãi cỏ với những lùm cây vân sam màu lam đó đây che chắn ngôi nhà khỏi gió bão và những kẻ tò mò. Lucas lái tới garage rồi đỗ lại.

Con đường dẫn vào nhà bị tuyết phủ kín. Lớp tuyết phải dày tới hai phân.

"Tôi có cảm giác không hay. Không ai ra vào chỗ này thì phải."

Lucas kéo lê lớp tuyết bằng đôi ủng. "Họ đã dọn tuyết sau cơn bão trước rồi mà. Đây chắc là tuyết mới thôi."

"Chắc vậy. Họ đâu rồi nhỉ?"

Hai người đi đến cửa trước và bấm chuông. Lucas bấm chuông hai lần nhưng ngôi nhà như trống trơn vậy. "Khóa chắc đấy," Climpt ngó nghiêng cái cửa trong qua kính cửa bão.

"Vòng ra sau xem có cửa trong garage không. Cửa đó dễ vào hơn," Lucas gợi ý

Hai người men theo lối đi bị tuyết phủ, vòng ra phía sau căn nhà. Khóa ở cửa sau cũng giống như ở cửa trước. Climpt vặn tay nắm cửa, đè mạnh vào cửa. Không nhúc nhích. "Phải phá thôi. Để tôi đi lấy thanh sắt."

"Đợi một lát" Lucas ngăn Climpt lại. Có một ổ điện có nắp đậy bằng sắt được lắp trên tường garage, ở độ cao của công tắc đèn. Lucas mở nắp ổ điện ra, nhìn vào bên trong. Chẳng có gì cả. Có một cây đèn lồng đứng với bóng đèn vàng ở phía góc hiên sau. Anh lội qua đống tuyết dày để đến đó, nhìn vào trong chiếc đèn lồng bốn mặt, sau đó tháo một tấm kính ra, mò xung quanh và tìm được chìa khóa.

"Đúng là dân quê," Lucas cười toe với Climpt.

Là chìa khóa garage. Cửa thông giữa garage và ngôi nhà không khóa. Lucas đi trước dẫn đường. Bên trong nhà lạnh ngắt. Họ nhanh chóng kiểm tra từng phòng trong ngôi nhà.

"Họ đi cả rồi," Lucas hét vọng ra từ phòng ngủ. Các tủ đồ đều gần như trống rỗng. Một đống dây phơi đồ nằm ngổn ngang trên chiếc giường to tướng trong phòng ngủ. "Họ đã dọn dẹp hành lý."

"Chắc còn lâu mới quay về," Climpt nói vọng lên từ hành lang.

“Nhìn này.”

Climpt đang trong nhà tắm, nhìn chằm chằm vào bồn cầu. Lucas ngó vào. Bồn cầu trống rỗng nhưng những vết màu tím của chất chống đóng băng vẫn còn đó. “Họ đã chuẩn bị đầy đủ để căn nhà vượt qua mùa đông rồi.”

“Đúng vậy. Có vẻ họ sẽ đi lâu đấy.”

“Vậy kiểm tra ngôi nhà đi.”

Hai người bắt đầu tìm kiếm trong phòng ngủ của cặp vợ chồng. Chẳng có gì. Căn phòng thứ hai là của hai cô con gái. Một lần nữa, họ cũng chẳng tìm được gì. Họ tìm kiếm khắp trong nhà tắm, phòng khách, phòng ăn, nhà bếp và dành hẳn nửa tiếng dưới tầng hầm.

“Không có cái quái gì cả,” Climpt gầm gừ, vò đầu bứt tai. Cả hai cùng quay lại phòng khách. “Tôi chưa từng thấy một ngôi nhà nào lại trống trơn đến vậy.”

“Không hề có một cuộn băng ghi hình nào,” Lucas quay lại phòng ngủ của Andy và Judy, kiểm tra chiếc tivi trong phòng. Một cái máy chạy băng cát sét được gắn vào bệ ti vi. Trong phòng khách cũng có một chiếc ti vi to được kết nối với một máy phát băng. “Họ có hai máy phát băng mà không có cuộn băng nào.”

“Thuê băng chăng?” Climpt đoán. “Kể cả thế thì …”

“Có mấy cái hộp dưới tầng hầm… đợi một chút,” Climpt sực nhớ ra và ngay lập tức chạy xuống tầng hầm.

Lucas đi đi lại lại trong căn nhà lạnh lẽo, sau đó đi ra garage, mở cửa và tìm kiếm. Climpt quay lại, mang theo hai cái hộp. Lucas hét vọng vào, “Họ có hai chiếc xe. Có dấu vết ở cả hai bên garage.”

“Ừ. Hình như vậy.”

“Có gia đình nào đi nghỉ mát mà lại đi hai xe trong khi chỉ có bốn người không?”

“Nhìn này,” Climpt gọi lớn. Anh đưa mấy cái hộp cho Lucas xem. Một hộp các tông của máy ghi hình. Hộp còn lại là của máy ảnh Polaroid Spectra. “Một chiếc máy ghi hình, và không một cuộn băng nào. Hôm qua Henry Lacey có nói rằng bức ảnh Polaroid được chụp bằng một máy dòng Spectra.”

“Lạy Chúa,” Lucas vò đầu. “Thôi được rồi. Giờ anh tìm trong đống ngăn kéo xem có hóa đơn, hay số thẻ tín dụng không. Nhớ tìm cả số thẻ mua xăng nhé. Tôi sẽ xem lại phòng của mấy đứa con gái. Tôi không tin mấy đứa trẻ vị thành niên không để lại thứ gì.”

Anh bắt đầu lùng sục từng ngóc ngách trong căn phòng, kéo hết ngăn kéo trong tủ quần áo ra, tìm phía dưới chúng, kiểm tra hết đống chai lọ và hộp đựng, lật từng đống bài tập về nhà từ hồi tiểu học. Lucas cảm thấy dưới giày có gì đó cộm cộm. Anh nhấc tấm thảm lên.

Climpt bước vào phòng, “Tôi đã ghi lại hết số thẻ rồi. Họ có thẻ xăng Sunoco và Amoco. Họ cũng mua khá nhiều xăng ở chỗ Russ Harper. Hơi kỳ lạ vì từ đây đến chỗ ông ta cách những mười lăm cây số.”

“Giữ hóa đơn lại,” Lucas đặt tấm thảm về vị trí cũ. “Kiểm tra xem có túi rác nào bên ngoài không.”

“Được thôi.”

Có một chồng sách nằm ngay trên mặt bàn học. Trên cùng chồng sách là một cái chặn sách làm bằng đá lông công có hình như quân mã trong cờ vua. Lucas nhìn mấy quyển sách, mở ra, giũ thật mạnh và lật qua các trang. Một tờ giấy gói kẹo cao su bằng nhôm rơi ra khỏi cuốn Kinh Thánh. Lucas nhặt nó lên, mở ra và thấy một số điện thoại đề cùng cái tên Betty được viết bằng mực màu cam.

Anh trả quyển sách lại vị trí cũ và đi vào phòng khách. Cùng lúc đó, Climpt cũng từ bên ngoài bước vào. “Không có rác. Họ đã dọn dẹp sạch sẽ rồi.”

“Được rồi.” Lucas nhấc điện thoại, bấm số ghi trong giấy gói kẹo cao su.

Chuông mới reo có một lần đã có người nghe điện, “Đường dây nóng Ojibway xin nghe. Tôi có thể giúp gì cho bạn?” Đầu dây bên kia là giọng một người phụ nữ, nghe rất chuyên nghiệp và vui vẻ.

“Đường dây nóng Ojibway là gì vậy?” Lucas hỏi. “Ai đó?” Giọng cô ta mất đi sự thân thiện.

“Một cảnh sát trong hạt.”

“Anh là cảnh sát mà không biết Đường dây nóng Ojibway là gì ư?”

“Tôi là người mới.”

“Tên anh là gì?”

“Lucas Davenport. Nếu cô muốn nói chuyện với Gene Climpt thì anh ấy đang ở đây.”

“Ồ, không, không cần đâu, tôi có nghe nói về anh rồi.

Đường dây này cũng không có gì bí mật đâu. Đây là đường dây nóng chuyên giải quyết các vấn đề về nhân quyền trong hạt. Số của chúng tôi ở trang đầu trong cuốn danh bạ mà.”

“Được rồi. Tôi có thể nói chuyện với Betty được không?”

Sau một hồi im lặng, người phụ nữ cất tiếng, “Thực ra không có ai tên là Betty ở đây cả. Đấy là bí danh của chuyên gia tư vấn các vụ lạm dụng tình dục.”

12

Lucas đỗ xe trước căn nhà của Weather. Anh trèo xuống xe, lê những bước chân nặng trịch về phía hiên nhà, tay cầm một chai rượu. Anh đang định bấm chuông thì Weather mở cửa ra.

"Hay là không ăn tối nữa. Bay đến Úc tắm biển vài tuần đi," Lucas bước vào trong.

"Vậy thì em sẽ xấu hổ lắm. Bây giờ đang là mùa đông nên em trắng bệch đây này," Weather đón lấy chai rượu. "Anh vào nhà đi."

Có vẻ như cô ấy tốn khá nhiều công cho tối này. Một tấm thảm làm bằng tay nằm ngay trước cửa ra vào. Rõ là đêm qua không có nó ở đấy. Lửa kêu tanh tách trong cái lò sưởi to như một chiếc xe hơi Volkswagen. Trong không khí có mùi hương thoang thoảng của nước hoa Chanel. "Anh ấn tượng không? Em chuẩn bị hết tất cả lò sưởi và mấy thứ đó đấy."

"Anh cực thích luôn," Lucas đáp đơn thuần. Anh không hề cười. Có người từng nói rằng nụ cười của anh đôi khi hơi đáng sợ.

Cô trông có vẻ xấu hổ nhưng cũng hài lòng, "Treo áo khoác của anh trong tủ và để đôi ủng cạnh cửa nhé. Em chỉ vừa mới bắt đầu nấu thôi. Bò bít tết và tôm. Anh và em sẽ phải cấy tim nếu ăn hết bữa tối mất."

Lucas tháo ủng ra và lượn lờ trong phòng khách trên đôi chân đi tất. Anh đã không thể nhìn kỹ căn phòng trong bóng tối đêm qua, và sáng nay anh lại vội vã rời đi, trong đầu chỉ toàn nghĩ đến Bergen…

"Cuộc phẫu thuật thế nào rồi?" anh nói vọng vào bếp. "Ổn cả. Em phải nối lại mấy cái xương. Kinh lắm nhưng cũng không phải một

ca quá phức tạp. Bà này trèo lên mái nhà để hất tuyết xuống nhưng rốt cuộc chính bà ta lại là người bị ngã xuống. Ngã ngay xuống lối cho xe chạy. Bà ta đi khập khiễng gần bốn ngày trời rồi mới đến bệnh viện. Quá dại dột. Nếu tụi em không cho bà ta xem hình chụp X-quang, chắc bà ta sẽ không bao giờ tin là chân mình bị gãy."

"Vậy sao?" Chiếc bàn dài đầy những khung ảnh bằng bạc, trong số đó có mấy tấm hình phục chế màu của một người đàn ông và một người phụ nữ trẻ măng. Trong hơn nửa số ảnh đó xuất hiện một chiếc thuyền buồm. Hẳn đó là cha mẹ của Weather. Một cây dương cầm nhỏ bằng gỗ mun nằm ở phía góc phòng. Hộp đàn được dựng lên và trên giá để sẵn bản nhạc "Dreamy" của Erroll Garner.

Anh quay lại nhà bếp. Weather mặc một chiếc váy không độn vai đơn giản. Đây là lần đầu tiên anh thấy cô mặc váy. Cổ Weather cao và mảnh khảnh với những đốm tàn nhang dọc vùng xương sống. Cô cười thật tươi, "Em sẽ nấu ăn thật ngon để đãi anh nhé."

"Để anh giúp."

Cô nhờ anh lôi một cái bếp nướng từ dưới tầng hầm lên sân sau nhà đã được dọn sạch tuyết. Anh cho than củi vào bếp và nhóm lửa. Cùng lúc đó, cô đun một nồi nước trên bếp ga. Cô đổ một túi tôm to đã được bóc vỏ sẵn vào một cái chảo rồi để sang bên cạnh. Cô trộn thảo mộc với sữa bơ làm nước sốt salad. Weather bắt đầu thái một miếng phô mai, một đống nấm, cần tây, quả óc chó, rau xà lách và táo trên cái thớt.

"Em sẽ không hỏi anh là anh có thích ăn nấm không, vì anh không có lựa chọn nào khác đâu. À, anh mở rượu đi. Để cho nó "thở" một chút."

Thời tiết bên ngoài đã ấm lên một chút vào lúc chiều nên vào buổi tối, nhiệt độ đã lên tới gần 0° F[33]. Cơn gió thổi đến trên nền không khí khô rang của nhiệt độ -20° F[34] mang cảm giác ẩm ướt. Lucas đi ủng vào lại và giữ cho than cháy. Cái lạnh dễ chịu liếm lên da thịt anh từng đợt ngắn ngủi.

[33] Khoảng -18° C

[34] Khoảng -29° C

Món salad có vị chua cay, rất phù hợp. Món tôm ngon tuyệt. Anh ăn rất nhiều tôm và cuối cùng mới đành lòng rời khỏi bàn ăn đủ

lâu để làm món bít tết.

“Anh chưa được ăn bữa nào ngon thế này kể từ khi … lâu lắm rồi. Anh cũng không nhớ nổi nữa. Em chắc hẳn rất thích nấu ăn,” Lucas khen ngợi Weather khi đứng bên trong tấm cửa kính trông cái bếp nướng đang đỏ lửa.

“Thực ra là em không thích lắm. Em từng theo học một lớp có tên là Năm Món Ngon hồi cấp ba. Ở đấy họ dạy đúng cách làm năm món ngon, trong đó có món này.”

“Anh cần phải đăng ký học lớp đấy mất thôi,” Lucas bước ra ngoài, tay cầm một chiếc đĩa. Món bít tết thật hoàn hảo, Weather khen. Đỏ phía bên trong, có chút cháy xém bên ngoài.

“Không có tin về thằng bé Mueller à?” Weather hỏi. Anh lắc đầu. Không khí của buổi tối bỗng thay đổi, “Anh không muốn nhắc tới chuyện đó vào lúc này.”

“Tốt thôi,” cô đáp nhanh chóng, cố gắng kéo tâm trạng của anh lên một chút. “Dù sao thì đó cũng là một chuyện thật kinh khủng.”

“Anh sẽ kể em nghe một vài chuyện. Nhưng anh không thể kể quá chi tiết được đâu.”

“Em hiểu mà.”

Anh kể sơ qua những chuyện đã xảy ra, Chuyện của Bergen và vấn đề thời gian, những câu hỏi về chuyện đồng tính và cả chuyện về lão Harper và cuộc khám xét gia đình Schoenecker.

Cô lắng nghe tất cả một cách nghiêm túc rồi lên tiếng, “Em không biết nhiều về Phil Bergen lắm nhưng ông ấy có vẻ không đồng tính đâu. Em có nói chuyện với ông ấy mấy lần và những lúc ấy ông dường như rất ngượng ngùng. Ông ấy vẫn có phản ứng khi thấy em.”

“Chúng ta không thể biết chắc được. Nhưng nếu đó là sự thật thì nhiều vấn đề sẽ được tháo gỡ.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra với nhà Schoenecker?”

“Carr đã tới gặp chuyên gia tư vấn về lạm dụng tình dục để tìm xem có cuộc gọi nào của mấy đứa trẻ nhà Schoenecker không. Chúng chưa bao giờ tới đó nhưng lại gọi mấy cuộc nặc danh rồi.

Những cuộc gọi đấy rồi cũng chẳng đi đến đâu. Chúng đã được ghi âm lại nên may ra có thể tìm được gì đó. Bọn anh cũng đang kiểm tra thẻ tín dụng để xác định vị trí của cả nhà đó. Họ mới bay thôi, chắc là tới Florida."

"Nếu đây là sự thật thì thị trấn này sẽ thành một mớ hỗn độn."

"Rồi sẽ ổn cả thôi. Anh từng thấy mấy chuyện tương tự trước đây rồi. Câu hỏi đặt ra là cái tên khốn đó điên đến mức nào và hắn ta đang làm gì?"

"Đừng như vậy, em sẽ gặp ác mộng mất. Ăn đi anh." Lucas ăn được nửa miếng bít tết rồi loạng choạng ra ngồi trên chiếc sô pha bọc thật dày trước lò sưởi. Weather rót rượu nho cognac[35] vào hai cái ly, mở tấm rèm che cánh cửa kính nhìn ra hiên nhà, rồi thả người ngồi xuống chiếc ghế La-Z-Boy vuông góc với chiếc sô pha. Cả hai người cùng gác chân lên chiếc bàn cà phê dài bằng cái ghế sô pha và đầy vết xước.

[35] Loại rượu mạnh được làm từ vùng Cognac của Pháp

"Béo quá," Lucas nói.

"Em[36] á?" Weather nhướng lông mày lên.

[36] Nguyên văn, "Moi?" (Tôi/em trong tiếng Pháp)

"Không, anh cơ. Chúa ơi, nếu có ai vứt quyển từ điển lên bụng anh thì chắc anh nổ tung mất. Nhìn kìa," Lucas chỉ ra phía cửa nơi vầng trăng khuyết vừa ló trên hàng cây, rọi bóng xuống mặt hồ.

"Em cảm thấy..." cô nhìn chằm chằm lên mặt trăng. "Thấy sao?"

"Như là em vừa mới bắt đầu một cuộc phiêu lưu ấy."

"Ước gì anh cũng thế. Anh suốt ngày chỉ có nằm ườn ra thôi."

"Thì cái nghề viết trò chơi ấy... Anh từng nói là cũng kiếm được kha khá mà."

"Em cũng quay lại đây kiếm được một đống tiền còn gì"

"Không giống nhau đâu."

"Có lẽ vậy. Nhưng anh muốn làm việc gì đó thật có ích. Đến giờ anh vẫn đang tìm kiếm đây. Khi còn là cảnh sát, anh còn có việc mà làm. Bây giờ anh chỉ kiếm tiền thôi."

“Bây giờ anh cũng đang là cảnh sát còn gì.”

“Một vài tuần thôi.”

“Thế sao anh không quay lại Minneapolis?”

“Anh vẫn đang suy nghĩ về việc này,” Lucas lắc ly rượu rồi uống cạn. “Anh nhận một vụ vào mùa hè năm ngoái ở New York, và bây giờ là vụ này. Đôi lúc anh nghĩ rằng cứ kiếm việc mà làm thì sẽ có thể làm được gì đó có ích. Nhưng mà khi đã làm rồi thì anh nhận ra là chẳng có đủ việc để mà làm, nói gì đến làm ra gì đó có ích.”

“À, ừ thì … sống chẳng dễ dàng mà.”

“Ừ. Nhưng ai cũng nghĩ là rồi cuộc sống sẽ dễ dàng hơn. Rồi khi em sáu lăm tuổi, em vẫn sống trong một chung cư xập xệ trên bờ biển Miami và loay hoay để chi trả cho bộ răng giả mới.”

Weather bật cười và Lucas cười ngoác miệng trong bóng tối. Anh lắng nghe và cảm thấy vui vì đã làm cô cười. “Anh chàng này thật là lạc quan đến vô phương cứu chữa.”

Họ cùng nói về những người họ cùng quen biết ở cả Grant lẫn Thành phố đôi.

“Gene Climpt trông không đến nỗi thế nhưng cuộc đời của anh ta chính là một bi kịch đấy. Anh ta cưới cô bạn gái thời trung học ngay sau khi anh ta vào làm ở đội tuần tra đường cao tốc. Anh ta làm ở đấy trước cả Shelly, từ khi em còn đang học cấp hai ấy. Hai vợ chồng có một cô con gái. Rồi một ngày nọ, vợ của Gene xả nước nóng ra bồn, định để cho nước nguội bớt để tắm cho đứa bé thì chuông điện thoại reo. Cô ấy đi nghe điện thoại và đứa bé đã trèo lên bệ xí và rơi vào bồn nước nóng.”

“Lạy Chúa.”

“Con bé chết vì bỏng. Sau đó, vợ Gene đã tự tử ở ngay nhà tang lễ. Tự tử bằng súng. Cô ấy không chịu đựng được việc con gái họ đã chết. Gene đã chôn cả hai mẹ con cùng với nhau.”

“Lạy Chúa. Anh ấy không tái hôn à?”

Cô lắc đầu, “Không. Anh ta cũng từng qua lại với mấy người phụ nữ trong nhiều năm nhưng có vẻ như anh ấy chẳng yêu ai cả. Có vài người đã cố gắng, nhưng vô ích.”

Weather từng làm ca đêm ở bệnh viện Đa khoa St. Paul-Ramsey trong bảy năm khi đang được đào tạo làm bác sĩ phẫu thuật ở Đại học Minnesota. Cô có quen biết tám hoặc mười cảnh sát ở St. Paul. Cô ấy có thích mấy tên đó không nhỉ? "Cảnh sát cũng là con người mà. Một số thì tốt tính, một số thì tồi tệ. Họ thường thích tiến triển nhanh."

"Bệnh viện là nơi lý tưởng để ở chơi loanh quanh lúc đang đi tuần, hoặc nếu người mình đưa vào viện không phải là trẻ con hoặc đồng đội. Bệnh viện khá ấm áp, lại an toàn, lại còn có cả cà phê miễn phí nữa chứ. Có nhiều phụ nữ xinh đẹp trong bệnh viện. Đa số phụ nữ mà cảnh sát gặp khi thi hành công vụ là nạn nhân hoặc là thủ phạm. Không có gì thư giãn bằng được một phụ nữ xinh đẹp bảo rằng anh đi mà nhét cái vé phạt chạy quá tốc độ vào mông anh ấy."

"Phải, cảnh sát nên nhét mấy cái vé phạt vào mông đi."

"Thế ư?" Lucas nhướng mày.

"Chính xác. Em luôn ngạc nhiên khi thấy cảnh sát viết vé phạt đấy. Thành phố đôi đang tan nát, đêm nào cũng có người chết, chẳng mấy khi vào được trung tâm thành phố mà không bị lũ ăn xin moi tiền. Thế mà lúc nào em cũng thấy cảnh sát viết vé phạt một tên đần tội nghiệp nào đấy đi với tốc độ một trăm km/h trong khu vực giới hạn chín mươi km/h. Kể cả trong lúc anh ta đang viết vé phạt thì người ta vẫn đi với vận tốc một trăm km/h. Em không biết tại sao cảnh sát lại làm thế, điều đó chỉ khiến mọi người điên tiết lên với họ."

"Một trăm km/h là phạm luật mà."

Lucas láu lỉnh nói. "Nhảm nhí thật đó."

"Được rồi, nó thật là nhảm nhí."

"Họ không có chỉ tiêu lượng vé phạt phát sao?"

"Ừ thì có, nhưng nó không được gọi như thế. Họ gọi đó là tiêu chuẩn đánh giá thành tích. Một cảnh sát tuần tra nhanh nhạy phải viết cho đủ X vé phạt trong một tháng. Vậy nên nếu một người đến cuối tháng rồi mà vẫn chưa ghi đủ số vé phạt thì anh ta phải đến đứng ở một chốt bắn tốc độ cho đến khi ghi đủ mới thôi."

"Đó vẫn là chỉ tiêu thôi."

“Xùy, việc này có lợi cho thành phố hơn rất nhiều so với việc tóm mấy thằng nghiện đi ăn trộm đấy.”

“… cô ấy không nói cho em biết anh chàng kia muốn gì. Cô ấy quá ngượng ngùng bởi cũng mới tốt nghiệp trường điều dưỡng không lâu. Hóa ra anh ta muốn khâu lại bao quy đầu. Anh ta nghe nói quan hệ sẽ khoái hơn khi có bao quy đầu và đơn giản nghĩ là cứ khâu chỗ này rồi viền chỗ nọ là xong.”

Lucas bật cười. Weather có khiếu hài hước giống như cảnh sát vậy. Hẳn là cô trở nên như vậy vì làm việc trong phòng cấp cứu, nơi mà đủ thứ khủng khiếp trên thế giới này diễn ra. Đôi khi con người ta sẽ học được cách để không bị ảnh hưởng bởi những thứ đó nữa.

“Còn có một tí rượu thôi. Của em đấy nhé,” Weather nhảy vụt ra khỏi ghế.

“Cứ tự nhiên.”

Khi quay lại, cô ngồi xuống cạnh anh trên chiếc sô pha thay vì cái ghế cô ngồi lúc trước. Cô đặt một tay sau đầu anh, chạm vào vai anh.

“Anh chẳng uống tí rượu nào cả. Em đã uống hết hai phần ba chai rồi, bây giờ lại còn đang uống nốt ly cognac này nữa.”

“Quên rượu đi. Em muốn thân mật một chút không?”

“Nghe chẳng lãng mạn gì cả,” cô đáp một cách nghiêm trọng. “Anh biết chứ, tại anh đang hơi hồi hộp.”

“Em vẫn có quyền đòi hỏi lãng mạn mà. Nhưng thôi được rồi, em nghĩ hôn hít cũng khá phù hợp vào lúc này.”

Một lúc sau cô cười phá lên, “Em sẽ không giả đò đâu. Em thích kiểu cảnh sát già mê thể thao đấy.”

“Già?”

“Anh có nhiều tóc bạc hơn em, đấy là già rồi còn gì.”

“Hừm.”

“Nhưng em chưa định ngủ với anh đâu. Em sẽ hành anh chán chê đã.”

“Sao cũng được mà.”

Một lát sau cô lên tiếng hỏi, “Vậy anh thấy thế nào về việc có con?”

“Chúng ta cần nói chuyện đấy.”

Phòng ngủ dành cho khách khá mát mẻ vì nằm ở hướng bắc. Lucas mặc bộ đồ ngủ vào rồi trèo lên giường. Anh nằm trằn trọc một vài phút rồi băn khoăn liệu mình có nên sang phòng của cô không, nhưng rồi anh nhận thấy mình không nên. Họ chỉ đơn thuần là nói chuyện với nhau cả tối. Trước khi đi ngủ, cô đã đặt một nụ hôn - lúc đó anh đang ngồi - lên môi, lên trán anh, làm rối mái tóc anh lên rồi đi về phía sau ngôi nhà.

“Hẹn gặp anh vào buổi sáng.”

Khi đang thiu thiu ngủ, anh bất ngờ nghe thấy tiếng cô bên cạnh giường, “Lucas.” Cô vỗ vai anh, thì thầm, “Có ai đó ở bên ngoài.”

“Cái gì?” Lucas bật dậy. Weather cố tình để đèn hành lang để Lucas có thể tới phòng tắm hoặc lấy nước vào buổi đêm. Dưới ánh sáng yếu ớt, anh có thể thấy cô đang ngồi xổm cạnh giường mình. Cô đang cầm khẩu .22. Anh kéo chăn ra và đứng dậy, tóm lấy khẩu .45 trên chiếc bàn đầu giường. “Sao em biết?”

“Em không thể ngủ luôn được.”

“Anh cũng thế mà.”

“Phòng ngủ của em có phòng tắm. Em đang đi vào đấy lấy nước uống thì thấy ánh đèn pha của một chiếc xe trượt tuyết chiếu vào nhà từ phía hồ. Không có con đường nào tới thẳng đây như thế cả. Em đứng nhìn được một lúc thì đèn tắt, nhưng em có thể thấy hắn dưới ánh trăng, vẫn đang đi về phía này. Hàng xóm của em có một cái bến phà di động trên bãi cỏ. Em nghĩ hắn đã trốn đằng sau nó. Mấy người hàng xóm không có xe trượt tuyết. Ở đấy có mấy cây thông chắn gió. Em không thấy hắn đâu nữa.”

Cô bình tĩnh tường thuật lại mọi việc.

“Bao lâu rồi?”

“Hai, ba phút trước. Em cứ nghĩ là do em tự tưởng tượng ra, nhưng rồi em nghe thấy tiếng động trên mấy tấm ván ghép, nghe như tiếng cào.”

“Có vẻ có rắc rối rồi,” Lucas nạp đạn vào khẩu .45. “Ta phải làm gì đây?”

“Gọi cảnh sát. Bảo họ điều vài người đến hồ và trên đường nữa. Đừng dọa hắn chạy mất trước khi có người đến.”

“Điện thoại ở trong phòng ngủ của em. Đi thôi,” cô rón rén bước xuống hành lang, Lucas theo sau. “Rồi làm gì nữa?”

“Hắn ta sẽ tìm một chỗ để đột nhập vào nhà nên hẳn sẽ gây ra một vài tiếng động. Anh muốn em xuống phòng bếp nghe ngóng xem thế nào. Trốn phía sau bàn bếp ấy, ngồi trên sàn nhé. Còn anh sẽ ở trong phòng khách, sau chiếc sô pha. Nếu em nghe thấy hắn ta, chỉ cần lẻn ra chỗ anh thôi. Gọi điện đi.”

Hai người tới phòng ngủ của Weather, cô nhấc điện thoại lên, “Ơ,” cô nhìn anh vẻ ngạc nhiên. “Không có sóng. Chuyện này chưa từng xảy ra …”

“Hắn rút dây rồi. Chết tiệt, hắn ta tới thật rồi. Vào bếp đi. Anh …”

“Anh làm sao?”

“Anh để điện thoại trong xe rồi,” Lucas nhìn về phía cửa garage. Chỉ mất mười giây thôi.

Một tiếng đập cửa lớn phát ra từ căn phòng phía trước làm anh giật mình quay lại.

“Tiếng gì thế?” Weather thì thầm. “Đấy là cửa hiên.”

“Em ở lại đây đi.” Lucas đi xuống hành lang, dừng lại ở một góc, ngó nghiêng xung quanh. Chẳng có gì. Họ đã để rèm cửa mở để có thể nhìn thấy mặt trăng, nhưng không có chút động tĩnh nào ở ngoài hiên, cũng không có gương mặt nào áp lên kính. Không có gì ngoài một hình chữ nhật màu đen. Tiếng đập cửa lại vang lên, nghe không giống kiểu cố gắng phá cửa mà giống như cố ý đánh thức Weather hơn.

“Này…” Giọng một người đàn ông vang lên nhưng qua tấm kính ba lớp, Lucas chẳng nghe rõ được.

“Cái gì vậy?” Weather đứng dậy, đi từ nhà bếp qua phòng khách.

“Cúi xuống,” Lucas thì thầm, vẫy vẫy khẩu súng lục ra hiệu cho cô. “Cúi xuống.”

Cô đứng đó lưỡng lự. Lucas chạy vụt qua căn phòng, lấy tay trái nắm lấy cổ tay cô, kéo cô xuống và lùi về phía bức tường.

“Có người cần giúp đỡ hay sao ấy?”

“Vớ vẩn. Em không nhớ cái điện thoại sao?” Hai người cùng bám theo mép tường vào trong góc.

Tiếng gọi lại vang lên, như từ xa vọng lại. “Này có ai trong đó không. Này, chúng tôi có người ốm, có người ốm” và rồi hắn lại đập cửa thêm ba lần nữa. Lucas thả cổ tay Weather ra và lén nhìn xung quanh.

“Đó không phải là hắn đâu, có người đang tìm em.” Weather bước qua Lucas. Cái váy ngủ trắng của cô như một bóng ma trong ánh đèn phản chiếu mập mờ từ phía hành lang.

“Lạy Chúa.” Lucas đang ngồi trong góc. Anh với tay túm lấy cánh tay cô nhưng cô đã đi về phía có thể nhìn thấy được từ hiên nhà, chỉ còn cách tấm kính chưa đầy ba mét.

Cửa sổ bỗng nổ tung, những mảnh vỡ bắn tứ tung ra căn phòng, và một tia lửa xuyên qua lớp kính bắn về phía Weather. Lucas kéo Weather lại, cô ngã sõng soài nhưng chưa hề gì. Lucas hét lớn, “Là súng đạn ghém…” Anh nã nhanh ba phát súng qua cửa sổ, pằng-pằng-pằng rồi lùi lại phía sau.

Tiếng súng lại nổ lên, kính vỡ bắn tứ tung. Những viên đạn xé toạc qua chiếc ghế sô pha bằng da rồi ghim chặt vào bức tường phía sau. Lucas ngó nhanh rồi bắn phát súng thứ tư.

Weather bò về phía nhà bếp, lấy khẩu .22 rồi quay lại. “Thằng khốn,” cô hét toáng lên.

“Cúi xuống, khẩu đó có băng đạn mười hai viên cơ,” Lucas hét lớn. Một viên đạn bay ra rồi lại thêm một viên nữa, hai phát đạn cách nhau chỉ năm giây. Tia lửa từ phát đạn thứ nhất chiếu sáng cả căn phòng. Tia lửa của phát bắn thứ hai có vẻ không rõ bằng nhưng đạn vẫn bay tứ tung xung quanh cái lò sưởi đá.

Năm giây trôi qua mà không có phát súng nào. “Hắn ta bỏ chạy rồi. Hắn ta chạy rồi.”

Anh đứng dậy, nhanh chóng chạy vào phòng ngủ của Weather, nhìn ra phía bãi cỏ. Anh có thể nhìn thấy hắn ta cách ngôi nhà hơn ba mươi mét, cách hàng cây chắn gió cỡ hơn sáu mét, rồi hơn bốn mét. “Chết tiệt.” Anh bước lùi lại và bắn thêm hai phát nữa qua kính cửa sổ. Kính vỡ tan tành. Anh bắn thêm một phát nữa về phía kẻ đang chạy trốn, nhưng vô vọng.

Hắn biến mất vào rừng cây. Lucas bắn viên đạn cuối cùng vào vị trí anh nhìn thấy hắn lần cuối.

"Anh có bắn được hắn không?" Weather đã chạy vào đến phòng, tay vẫn lăm lăm khẩu súng trường. Anh vồ lấy khẩu súng từ tay cô rồi chạy xuống hành lang đến phòng khách, đi ra hiên nhà đâm ra con đường tuyết. Anh lội tuyết tiến ra ngoài sân, đùi ngập sâu trong tuyết. Lucas cố lần theo dấu vết, qua hàng cây … và thấy ánh đèn hậu màu đỏ của một chiếc xe trượt tuyết đang băng qua hồ. Nó đã đi xa được gần ba, bốn trăm mét rồi. Ở khoảng cách đó thì khẩu súng trường cũng vô dụng.

Người anh lạnh cóng. Cái lạnh len lỏi, vặn xoắn cơ thể của Lucas. Anh quay người lại và bắt đầu chạy về ngôi nhà nhưng cái lạnh đã cản bước anh lại. Anh bước nặng nề trên đôi chân trần, trên người chỉ mặc độc bộ đồ ngủ.

"Chúa ơi, Lucas, Lucas …" Weather chạy lại ôm chầm lấy anh, dìu anh vào trong nhà. Lucas run lên bần bật.

"Điện thoại trong xe anh. Lấy nó đi," anh làu bàu. "Anh vào trong buồng tắm đi đã. Vào ngay đi."

Cô quay người, vừa chạy về phía garage vừa bật đèn.

Lucas cởi cái áo ngủ ướt sũng ra, anh mệt đến mức không cử động được nhưng vẫn cố lảo đảo đi về phía nhà tắm. Nhiệt độ trong nhà giảm xuống vì gió đêm hoành hành qua những tấm kính cửa sổ vỡ. May là phòng tắm vẫn còn ấm.

Anh vào trong buồng tắm đứng, bật nước nóng lên, để nó chảy qua lưng. Nước làm chiếc quần ngủ bó dính vào chân anh. Weather quay lại, trên tay cầm chiếc điện thoại đúng lúc anh đang giữ lấy cái vòi sen.

"Anh gọi đi."

"Davenport đây. Tôi đang ở nhà của Weather Karkinnen. Chúng tôi vừa bị một tên tấn công bằng súng đạn ghém. Không có ai bị thương, nhưng căn nhà tan tành rồi. Hắn ta đi về phía tây hồ Lincoln trên một chiếc xe trượt tuyết. Hắn vừa đi được khoảng hai, ba phút."

"Weather, đó là việc ngu xuẩn nhất đấy…," Carr bắt đầu diễn thuyết, nhưng Weather vẫn lắc đầu nhìn ra phía cửa sổ vỡ tan tành. "Tôi sẽ không rời khỏi đây. Tôi không thể đi, nhất là khi

chuyện đang như thế này. Tôi sẽ tìm ra nguyên nhân."

Lucas giờ đã khoác lên người bộ đồ đi tuyết. Carr lắc đầu chịu thua, "Thôi được rồi, tôi sẽ gọi người từ Hardware Hank đến đây."

Hung thủ đi một đôi giày tuyết đến, hệt như tên đã sát hại cả gia đình LaCourt. Khi mà báo động được phát đi thì có lẽ hắn đã hòa lẫn với hàng tá xe trượt tuyết trên con đường trong bán kính hai, ba cây số quanh nhà Weather rồi. Hai cảnh sát trực ca đêm nhận lệnh dừng hết tất cả xe trượt tuyết và ghi tên từng người một, dù việc đó có vẻ không có ích cho lắm.

"Khi tôi nhận được điện báo là có vụ xả súng, tôi đã gọi cho Phil Bergen," Carr nói.

"Và rồi?"

"Không có ai nhấc máy."

Tất cả mọi người đều im lặng. Lucas lên tiếng, phá vỡ sự im lặng, "Ông ấy có khẩu súng đạn ghém nào không?"

"Tôi không biết. Ai cũng có thể có súng mà."

"Sao anh không cho người kiểm tra xe trượt tuyết ấy? Xem liệu xe trượt còn ở nhà ông ấy không? Xem liệu ông ấy có đi xe trượt ra ngoài không?"

"Tôi cử người đi rồi."

Đội khám nghiệm từ Madison đang chụp ảnh dấu xe trượt tuyết, dấu giày và đào vỏ đạn ra khỏi tuyết. Lucas vẫn run cầm cập vì lạnh. Anh lập cập đi qua phòng khách cùng Weather. Một viên đạn cỡ 00 cắm trúng vào khung ảnh của cha mẹ cô nhưng may thay bức ảnh không hề gì.

"Tại sao hắn ta lại làm theo cách đó nhỉ, tại sao …?"

"Anh phải suy nghĩ một chút đã," Lucas đáp.

"Nghĩ về cái gì cơ …?"

"Hắn ta cố tình gọi em đến chỗ cửa sổ. Nếu hắn đứng ở cửa trước, em có thể sẽ không cho hắn vào. Nếu muốn bắn qua cánh cửa bằng gỗ sồi và để chắc chắn là sẽ bắt được em thì hắn ta sẽ cần một khẩu súng cực khủng. Vậy nên anh mới tò mò liệu hắn có biết rõ về cửa nhà em hay không."

“Em lại nghĩ hắn vốn lên kế hoạch tấn công qua kính đấy,” Weather suy ngẫm một hồi lâu rồi mới lên tiếng. “Hắn có thể đi từ phía hồ, sẽ không có ai thấy hắn cả.”

“Cũng có thể. Nếu em không thấy hắn từ trước và chúng ta không biết đường dây điện thoại bị cắt, có lẽ em đã đi thẳng ra chỗ cửa kính”

“Suýt chút nữa là em đi ra đó rồi.”

Carr quay lại phòng khách, “Không thấy Phil đâu cả, xe trượt tuyết vẫn ở trong garage. Ông ấy ra ngoài bằng ô tô.”

“Tôi không biết điều đó là sao nữa.”

“Tôi cũng chẳng biết. Nhưng tôi vừa gọi cho cảnh sát Park Halls ở Hayward. Họ đang kiểm tra xem xe của ông ấy có ở quán rượu nào không.”

Người đàn ông từ cửa hàng Hardware Hank mang đến ba chồng gỗ dán và một chiếc cưa hiệu Skil. Anh ta dọn dẹp hết chỗ mảnh vỡ từ mấy tấm cửa kính và cửa sổ trong phòng ngủ của Weather, lấp trống những lỗ hổng bằng gỗ dán và đóng đinh cố định chúng lại. “Tối nay cứ tạm thế này đã. Ngày mai tôi sẽ quay lại kiểm tra và gia cố lại,” anh thợ sửa dặn dò Weather trước khi về.

Ba giờ sáng, mấy anh chàng kĩ thuật viên thu dọn đồ đạc và rời khỏi. Công ty điện thoại cũng đến lắp lại đường dây rồi ra về. Bergen vẫn chưa thấy đâu.

“Tôi về đây. Tôi sẽ cho vài người ở lại,” Carr chuẩn bị ra về.

“Không cần đâu, chúng tôi ổn mà. Lucas có khẩu .45 và tôi có cây súng trường… với lại tôi nghĩ hắn sẽ không quay lại đâu.”

“Được thôi,” mặt Carr đỏ bừng lên. Lucas chợt nhận ra rằng hình như ông đang nghĩ rằng đêm qua anh và Weather lên giường với nhau. “Nhớ cầm điện thoại đấy.”

“Được.” Lucas liếc nhìn Weather rồi nói với Carr, “Lại đây nói chuyện với tôi một chút. Chuyện riêng.”

“Cái gì?” Weather chống nạnh.

“Mấy chuyện luật pháp ấy mà,” Lucas thanh minh.

Carr theo anh vào phòng ngủ dành cho khách. Lucas cầm bao súng lên, lấy khấu súng lục ra. Anh đã nạp lại đầy đạn sau khi ra khỏi buồng tắm và bây giờ anh lại lấy đạn ra và cho chúng vào băng đạn.

"Nếu chúng ta không tìm thấy Cha Bergen trong đêm nay, ông ấy có thể sẽ bị buộc tội vào ngày mai."

"Tôi biết chứ. Tôi đang cầu là ông ấy chỉ đang say xỉn ở đâu đó. Đây là lần đầu tiên tôi cầu cho ông ấy say."

"Nhưng cái chính tôi muốn nói là chúng ta cần đưa Weather ra khỏi thị trấn. Cô ấy sẽ không chịu đâu nhưng tôi đã làm liên lụy tới cô ấy. Tôi không hiểu vì sao hắn ta lại cố giết cô ấy nhưng rất có thể là tại tôi."

"Vậy anh nói chuyện với cô ấy đi."

Lucas chỉ chiếc túi trên sàn và bộ đồ ngủ nhăn nhúm, "Chúng tôi chưa tới mức như anh nghĩ đâu, Shelly."

Mặt Carr lại đỏ ửng lên, "Ngày mai tôi sẽ nói chuyện với cô ấy. Hy vọng là thành công. Tôi sẽ cử người đi với cô ấy cả ngày."

"Tốt rồi."

Khi người cuối cùng ra về, Weather đóng cửa rồi quay sang nhìn Lucas.

"Cuộc hội thoại nho nhỏ lúc nãy là sao vậy?" Cô hỏi với giọng điệu nghi ngờ.

"Anh chỉ hỏi mấy câu thông thường và cho Shelly nhìn kỹ bộ quần áo, cái đồng hồ của anh và chiếc giường bừa bộn nhăn nhúm trong phòng ngủ dành cho khách thôi mà," Lucas rùng mình.

Cô nhìn anh một lúc dò đoán rồi lên tiếng, "Hừm. Vậy là em nên cảm ơn anh sao. Chắc là vậy rồi. Anh vẫn lạnh à?"

"Ừ. Lạnh muốn đóng băng luôn à. Nhưng anh không sao rồi."

"Anh thật ngốc đấy. Anh lội trong tuyết dày như thế trên đôi chân trần. Em đã thực sự lo rằng anh sẽ bị thương khi em đưa anh vào trong nhà đấy. Em cứ tưởng anh sẽ bị đau tim mất."

"Anh buộc phải làm vậy lúc đó mà."

Cô trở lại phòng khách, nhìn những bức tường bị phá nát, "Em đang rất khó chịu đây, Davenport. Bực mình và khó chịu. Em sẽ phải xếp lại lịch cho cuộc phẫu thuật cắt bỏ tử cung đáng nhẽ sẽ diễn ra vào sáng nay … Có lẽ em có thể đẩy lùi xuống buổi chiều. Chúa ơi, em điên mất."

"Em có khoảng hơn hai lít adrenaline chạy trong cơ thể đấy. Em sẽ gục trong một tiếng nữa thôi."

"Anh nghĩ vậy sao?" cô tỏ ra hứng thú. "Này, anh nhìn mấy cái lỗ trên tường đi."

Cô gọi cho y tá trực ca đêm, giải thích vấn đề, sắp xếp lại lịch phẫu thuật, tháo đạn ra và nạp lại đạn vào khẩu .22. Cô bắt Davenport miêu tả khẩu .45 của anh, đi đi lại lại chỗ mấy lỗ hổng do đạn gây ra, chọc ngón trỏ qua chúng rồi ra ngoài xem chúng có xuyên qua tường hay không. Cô thấy ba cái lỗ trên chiếc sô pha da và lại bắt đầu nổi nóng. Lucas để mặc cô xả giận. Anh đi vào nhà bếp, làm một bát súp gà rồi ăn hết veo, sau đó anh quay lại phòng khách và thả người xuống chiếc sô pha.

"Thế còn mấy phát anh bắn thì sao? Liệu anh có bắn trúng ai đang ở trên hồ không?" Cô lấy băng đạn ra khỏi khẩu .45 và chĩa nó vào hình ảnh phản chiếu của mình trong chiếc gương phía trên lò sưởi.

"Không đâu. Người ta bảo đạn khẩu .45 như một cái gạt tàn bay vậy. Nó to, nặng và rất chậm. Nó sẽ làm một người nát thịt nếu ở cự li gần nhưng nó không phải kiểu súng dùng cho cự ly xa. Nếu bắn từ đây thì nó sẽ chẳng bay qua được quá nửa cái hồ đâu."

"Liệu anh có bắn trúng hắn không?"

"Không đâu … Anh chỉ ngăn hắn cầm khẩu súng bước vào đây thôi. Anh có thể tóm được hắn ta nhưng hắn cũng có thể xử gọn cả anh và em."

"Chúa ơi, tiếng súng to thật. Tiếng súng xém chút nữa làm thủng màng nhĩ của em."

"Em sẽ mất một chút khả năng nghe sóng âm cao khi em bắn súng mà không đeo tai nghe bảo vệ đấy."

Cô bỗng khựng lại như hết năng lượng vậy. Cô ngừng nói chuyện và ngồi phịch xuống cạnh anh trên chiếc sô pha.

“Dịch lại gần đây,” anh kéo cô xuống. Cô nằm im quay lưng về phía anh. Được một lúc thì cô bắt đầu sụt sịt, “Tên khốn khiếp, hắn bắn nhà của em.”

Người cô run lên vì giận dữ. Lucas vòng tay quanh người cô, giữ chặt lấy cô.

13

Người Băng phóng điên cuồng qua mặt hồ đã đóng băng. Hắn đi lệch khỏi con đường mòn, tuyết bay tứ tung phía sau đuôi xe khi hắn đi qua lối rẽ quanh co dẫn đến giao lộ Hồ Circle. Hắn có thể nhìn thấy những ánh đèn của xe cảnh sát chiếu xuống từ phía thị trấn nhưng hắn chẳng thể nghe thấy gì và tất nhiên lũ cớm cũng chẳng thể nhìn thấy hắn. Hắn chạy xe mà không bật đèn pha. Chiếc xe trượt và bộ đồ trượt tuyết của hắn đều mang một màu đen. Hắn hoàn toàn vô hình trong đêm tối.

Cuộc đấu súng tuy khiến hắn ngạc nhiên nhưng không làm hắn sợ hãi. Hắn chỉ đơn thuần rút ra một điều, không phải đêm nay. Hắn chưa thể kết liễu cô ta trong đêm nay bởi nếu hắn ở lại, nếu hắn đấu lại với tên đó, hình như là tên cảnh sát đến từ Minneapolis, hắn có thể bị thương. Mà bị thương thì cũng gần như là tiêu tùng.

Thời gian, thời gian, thời gian…

Thời gian trôi qua quá nhanh. Hắn có thể cảm thấy thời gian đang lướt qua từng ngón tay. Davenport và Crane đã tìm được thứ gì đó từ căn nhà của gia đình LaCourt. Có vẻ như nó chính là bức ảnh. Nhưng bọn chúng đã gửi nó đến phòng thí nghiệm ở Madison. Có thể nó đã không còn lành lặn qua đám cháy. Hắn đã nói chuyện với mấy tên cớm có mặt lúc Davenport và Crane tìm ra bức ảnh nhưng chúng cũng không biết gì cụ thể. Chúng nói đó chỉ là một mẩu giấy mà thôi.

Nếu Weather Karkinnen nhìn thấy bức ảnh, ả ta sẽ nhận ra hắn ngay.

Tại sao Davenport lại ở nhà Weather nhỉ? Để bảo vệ cô ta sao? Hay tên đó đang qua lại với cô ta? Tại sao chúng lại phải bảo vệ cô ta?

Cô ta đã nói gì với chúng? Nhưng nếu cô ta đã nhận ra hắn thì giờ này lũ cớm đã tới gõ cửa nhà của hắn rồi.

Giao lộ hiện ra trước mắt hắn được đánh dấu bằng hai bóng đèn thủy ngân màu hồng. Cũng may là chẳng có cái xe trượt nào ở ngã tư. Nếu ai đó nhìn thấy hắn lái một chiếc xe trượt tuyết mà không bật đèn, họ sẽ tò mò ngay.

Hắn nhanh chóng phóng qua ngã tư, lên bến tàu, rồi đi xuống con đường cập cảng và rẽ vào con đường mương cạnh đường. Một lát sau, hắn rẽ sang Sông Circle, đi trên đường và tới hồ trong vòng chưa đầy hai phút. Hắn bật đèn lên khi tới chỗ lòng sông nhưng tay lái vẫn tròng trành. Hồ Circle có quá nhiều xe trượt tuyết chạy qua chạy lại. Hắn hòa vào dòng xe di chuyển về phía nam và phía tây.

Hắn lại vẽ ra những phương án,

Hắn có thể bỏ chạy. Hắn chỉ cần lấy cớ gì đó để vắng mặt vài ngày rồi không bao giờ quay trở lại nữa. Đến lúc chúng bắt đầu tìm kiếm hắn thì có lẽ hắn đã cao chạy xa bay tới tận Alaska hoặc vùng lãnh thổ Tây Bắc rồi. Nhưng nếu hắn biến mất thì cảnh sát sẽ biết được ngay chuyện gì đã xảy ra. Và nếu hắn bỏ trốn, hắn phải từ bỏ gần như mọi thứ mình có. Hắn chỉ có thể mang theo vài thứ có thể để vừa trong xe rồi một vài ngày sau hắn cũng sẽ phải bỏ chiếc xe lại. Và hắn vẫn có thể bị bắt, bởi chúng đã có bức ảnh và dấu vân tay của hắn.

Hắn có thể xử lý mấy đứa trong hội, giết chúng nó ngay trong một đêm. Nhưng vấn đề là vài đứa trong hội đã bỏ chạy rồi. Giờ làm sao tìm ra nổi nhà Schoeneckers? Không ổn chút nào.

Hắn phải ở lại. Hắn phải tìm ra bức ảnh. Phải quay lại chỗ Weather. Hắn đã để cô ta thoát hai lần rồi và hắn rất không yên. Khi hắn còn là một đứa trẻ, còn đi học, luôn có một số đứa hắn không thể chạm đến. Chúng luôn khôn ngoan hơn hắn, luôn cản trở hắn và thỉnh thoảng còn khiến hắn gặp rắc rối. Weather cũng vậy, hắn cố tới gần nhưng cô ta hết lần này đến lần khác thoát khỏi hắn.

Hắn phi qua một giao lộ khác, đi trên một con đường dài, gập ghềnh qua cánh rừng được phát quang bởi câu lạc bộ trượt tuyết địa phương. Hắn băng qua cái hồ và tiếp tục phóng. Hắn ra khỏi hồ, đi vào đường cập cảng để ra đường cao tốc, ngồi im lặng ở đó một lát rồi rẽ trái.

Con bé tóc vàng đang đợi hắn, cả Mark, anh trai con bé cũng vậy. Mark có mái tóc đen và đôi mắt nâu to tròn. Con bé mở cửa cho hắn vào rồi giúp hắn cởi bộ đồ trượt tuyết. Mark mỉm cười một cách hồi hộp. Lúc nào Mark cũng vậy, nó chẳng thể bình tĩnh nổi. Tên Người Băng thích làm tình với Mark bởi cậu ta luôn chống cự. Con bé mà không ở đó thì hắn đã. . .

"Về phòng em đi," con bé nói. "Rosie đâu?"

"Ra ngoài uống rượu rồi."

"Anh phải đi đây," Mark bước ra ngoài.

"Em đi đâu thế?" Tên Người Băng mỉm cười lặng lẽ, nhưng cơn giận sau trận đấu súng vẫn chưa nguôi. Nếu hắn có thể đưa Weather đến nơi nào đó chỉ có một mình, nếu hắn bắt được cô một lúc thôi…

"Ra ngoài với Bob," Mark đáp gọn lỏn. "Bên ngoài lạnh đấy."

"Không sao đâu," Mark không thèm nhìn vào mắt hắn. "Anh ấy sẽ tới đón."

"Em sẽ ở đây," con bé tóc vàng nói. Nó đang mặc một bộ đồ nỉ rộng thùng thình đã cũ mèm và sờn rách. Đáng nhẽ nó phải ăn mặc đẹp hơn trước mặt tên Người Băng mới phải. Nó giật giật cái quần đầy lo lắng. Nó sợ những lời hắn sẽ nói ra, sợ sự cay nghiệt ẩn trong những lời nói đó.

Nhưng hắn lại nói, "Tuyệt quá." Hắn xoa đầu con bé và nó cảm thấy hơi ấm chảy khắp cơ thể.

ĐÊM ĐẾN, hắn nằm hút thuốc trên giường con bé. Hắn nghĩ về Weather, về Davenport, về Carr, về bức ảnh rồi lại nghĩ về Weather, Davenport, cứ luẩn quẩn mãi như vậy…

Con bé Ginny thở nhè nhẹ bên cạnh hắn, tay nó ôm vòng qua bụng hắn.

Hắn cần thời gian để tìm ra bức ảnh. Nếu hắn có thể cầm chân bọn chúng khoảng vài ngày thôi, hắn sẽ có thể nghe ngóng được. Hắn sẽ có thể thu thập được thông tin chi tiết. Nếu không có bức ảnh, sẽ không còn dấu vết, nhưng hắn cần thời gian.

14

Chiếc điện thoại trong bếp reo lên.

Lucas để mặc chuông reo. Anh nghe thấy tiếng ai đó nói vào cái máy trả lời tự động. Anh nên nhận cuộc gọi thì hơn. Anh xoay người và nhìn những con số màu xanh lá cây phát sáng trên chiếc đồng hồ để đầu giường. Chín giờ mười lăm phút.

Lucas nằm thao thức bốn giờ đồng hồ liền. Anh chỉ ngủ chập chờn được vài phút. Không khí trong ngôi nhà thật mát mẻ, lạnh thì đúng hơn, và anh trùm chăn kín đến mang tai. Điện thoại reo thêm hai lần nữa sau đó ngừng lại. Lần này không có tin nhắn trên máy trả lời tự động. Dù là ai thì cũng có vẻ đã bỏ cuộc rồi.

Một phút sau, điện thoại lại reo hai chuông. Lucas bực mình nghĩ đến chuyện rời giường, nhưng tiếng chuông lại ngưng và một lúc sau lại bắt đầu reo thêm hai lần nữa. Giờ thì anh thực sự tức giận rồi, anh trượt ra khỏi giường, quấn chiếc chăn bông qua vai, giậm chân bước ra hành lang xuống bếp và nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại.

Mười giây sau, nó lại reo lần nữa, anh túm lấy cái máy, cắn cảu hỏi, "Có chuyện gì vậy?"

"Tôi biết ngay là anh đang ngủ mà," nữ tu sĩ đáp với giọng hài lòng. "Anh vừa nhận được tin nhắn qua máy trả lời tự động rồi đấy."

Lucas nhìn xuống chiếc máy và thấy ánh đèn đỏ đang nhấp nháy, "Tôi đang lạnh cóng rồi đây. Không thể . . ."

"Tin nhắn không phải của tôi gửi. Tôi biết anh nhận được tin nhắn bởi vì điện thoại của anh chỉ reo hai lần chứ không phải bốn

hay năm lần trước khi máy tự động trả lời," giọng của cô nghe càng đắc ý hơn.

"Sao cô lại có số tôi?"

"Qua thư ký của cảnh sát trưởng. Cô ấy kể cho tôi nghe về những việc xảy ra tối qua. Nghe nói anh đang bảo vệ một cô bác sĩ nào đó khá hấp dẫn hả? À mà anh có sao không?"

"Elle . . ." Lucas mất hết kiên nhẫn, "Nếu cô chỉ gọi điện để tán phét thì cô nói năng quá tự mãn rồi đấy."

"Tôi sẽ đi cả ngày hôm nay nên giờ tôi muốn nói chuyện với anh. Tôi đã tìm gặp vài người bạn của Phil Bergen và tôi không muốn nhắn qua máy trả lời tự động."

"Họ đã nói gì?"

"Họ nói ông ấy rất lúng túng khi ở quanh phụ nữ nhưng rõ ràng là ông ấy vẫn bị phụ nữ quyến rũ. Ông ấy không có hứng thú với đàn ông."

"Chắc chứ?" Lucas nghĩ thầm trong bụng, Chết tiệt. "Chắc. Một người trong số họ đã cười nhạo khi tôi hỏi câu đó đấy. Bergen không hẳn là người kì thị đồng tính nhưng ông ấy không thích mấy vụ người đồng tính hay các mối quan hệ đồng tính đâu. Và ông ta không giả vờ thế để che giấu tính hướng thật đâu."

Lucas cắn môi dưới, "Được rồi.Tôi rất cảm kích vì cô đã giúp."

"Lucas, đây là những người sẽ biết nếu Bergen là người đồng tính. Một người là cha xứ mà Bergen đã xưng tội ở đại học. Ông ấy sẽ không bao giờ chịu nói chuyện với tôi nếu Bergen từng đề cập tới việc ông ấy đồng tính lúc xưng tội đâu. Vì vậy chắc chắn Bergen đã không đề cập đến chuyện đó, và thường những vấn đề như vậy sẽ được nói đến trong lúc xưng tội."

"Thôi được rồi. Chết tiệt thật. Vụ này ngày càng khó."

"Xin lỗi nhé. Tuần tới anh sẽ tới đây chứ?"

"Nếu tôi xong việc ở trên này."

"Chúng tôi sẽ gặp anh sau. Chúng tôi sẽ mua một đĩa trò chơi. À mà này, có chuyện gì đó nghiêm trọng đã xảy ra ở trụ sở cảnh sát thì phải. Mọi người bận rộn lắm. Chẳng ai có thời gian tiếp tôi cả.

Hình như có đứa trẻ nào đó bị mất tích. . . "

“Ôi chúa ơi. Elle, tôi sẽ nói chuyện với cô sau.”

Anh cúp máy, đang định ấn số điện thoại của sở cảnh sát thì chợt nhớ ra đèn báo hiệu tin nhắn vẫn nhấp nháy. Anh nhấn nút.

Giọng của Carr vang lên, “Davenport, anh đang ở chỗ quái nào thế? Chúng tôi tìm thấy thằng bé Mueller rồi. Cậu bé đã chết và đó không phải là một tai nạn đâu. Tôi sẽ cử ai đó đến để gọi anh dậy.”

Ngay trước khi cúp máy, Carr gọi với ra ai đó ở sau, “Bảo Gene đến nhà Weather Karkinnen.”

Có tiếng động cơ ở bên ngoài. Lucas dùng hai ngón tay vén chiếc rèm trên bồn rửa trong bếp và nhìn ra ngoài. Một chiếc xe cảnh sát đang trên đường tiến vào. Lucas nhanh chóng chạy đến phòng ngủ của Weather. Cửa không khóa. Anh mở cửa ra và ngó đầu vào bên trong. Weather đang cuộn tròn người trong chiếc chăn bông. Trông cô thật nhỏ bé và thơ ngây.

“Weather, dậy đi.”

“Hả?” Cô cuộn người, nửa tỉnh nửa mơ nhìn anh. “Thằng bé Mueller chết rồi. Họ đã tìm thấy xác của nó.

Anh phải đi bây giờ đây.”

Cô lập tức tỉnh ngủ, ngồi dậy và bỏ cái chăn xuống giường. Cô mặc một chiếc áo ngủ bằng vải bông dài tay màu trắng. “Em sẽ đi với anh.”

“Em có một cuộc phẫu thuật mà.”

“Không sao đâu, đi một vài tiếng cũng không sao.”

“Em không cần. . .”

“Em là bác sĩ hỗ trợ điều tra những vụ chết bất thường của quận, Lucas. Đằng nào em cũng phải đi mà.” Mái tóc cô xõa ra như ánh hào quang và gương mặt vẫn còn ngái ngủ. Có một vết lằn đỏ trên má cô. Chiếc áo ngủ bằng vải bông che đi gần hết cơ thể cô ngoại trừ phần hông. Lớp vải mềm mại uốn theo đường cong của eo. Cô đi về phía phòng tắm ở ngay trong phòng ngủ, cảm thấy anh đang dán mắt vào mình. “Sao thế?”

“Em đẹp lắm.”

“Chúa ơi, trông em như ma ấy.” Weather tiến về phía anh, nhón chân lên hôn anh đúng lúc Climpt bắt đầu gõ cửa.

“Gene đấy,” Lucas chạy ra hành lang. “Năm phút nhé.”

“Mười phút đi. Đằng nào cậu bé cũng chết rồi. Nó chẳng thay đổi được điều gì cả.”

Cô nói một cách thẳng thắn dưới cương vị của một bác sĩ phẫu thuật và một nhân viên hỗ trợ điều tra những cái chết bất thường. Nhưng Lucas thì choáng váng. Cô nhìn thấy gương mặt anh đanh lại, nên vội vã nói, “Lạy Chúa, Lucas, em không có ý đó.”

“Dù sao thì em nói cũng đúng,” giọng anh nặng nề. “Mười phút vậy. Nó cũng chẳng thay đổi được điều gì.”

Lucas mở cửa cho Climpt rồi mới quay lại phòng tắm để sửa soạn trong khi Climpt ngó nghiêng những thiệt hại từ vụ xả súng đêm qua.

Khi Lucas xong xuôi thì Weather đã có mặt ở hành lang trong cái quần jeans giữ nhiệt và một chiếc áo len. Cô lại cầm theo chiếc túi xách cô đã mang tới nhà LaCourt. “Sẵn sàng chưa?”

“Rồi.”

“Đêm qua cô thật quá may mắn đấy,” Climpt đứng trong phòng khách, miệng hút thuốc, mắt nhìn dấu tích mà cuộc đấu súng gây ra.

“Tôi không thấy có gì may mắn ở đây cả. Hãy nhìn những gì hắn đã làm với căn nhà của tôi này.”

“Nếu tôi là hắn thì cô đã ngỏm rồi. Đáng nhẽ hắn ta nên đứng chờ cho đến khi cô ra tận cửa.”

“Tôi sẽ bảo lại với hắn nếu gặp,” Lucas mỉa mai.

Thi thể của John Mueller bị vứt trong một hố cát bị bỏ hoang bên ngoài một con đường rải nhựa do chính phủ thầu trong Rừng Quốc gia Chequamegon. Con đường cách nhà cậu bé mười lăm cây số. Mấy chiếc xe của cảnh sát bị kẹt ở lối rẽ và tuyết đã bị những người đi xuống hố giẫm đạp lên.

“Shelly đang bực mình,” Climpt vẫn phì phèo điếu thuốc. “Có chuyện gì đó đã xảy ra ở buổi thánh lễ thì phải.”

“Họ đã tìm thấy Bergen rồi sao?”

“Ừ, ông ấy đã ở đó.”

Từ đây, Lucas, Weather và Climpt có thể nhìn thấy cảnh sát trưởng đứng một mình bên trong hố cát như một con bù nhìn vừa béo vừa đen. “Đây là cơn ác mộng tồi tệ nhất của anh ấy,” Weather kết luận.

Climpt gật đầu, “Ông ấy chỉ muốn cứ nhẹ nhàng dễ dàng mà làm việc rồi nghỉ hưu, tập trung chăm lo cho mọi người. Ông ấy làm rất tốt việc đó.”

Ba người đỗ xe và đi về phía những cảnh sát đứng ở rìa hố cát. Một người dân mặc chiếc áo parka màu cam đứng ngay kế bên, cạnh một chiếc xe trượt tuyết. Anh ta đang nói chuyện với một cảnh sát. Carr thấy ba người đi tới. Ông trèo lên con đường sạch tuyết vừa mới được giẫm lên.

“Cô thế nào rồi? Có ngủ được tí nào không?” Carr hỏi han, quan tâm.

“Tôi ngủ được có một tí thôi. Có phải thằng bé…”

“Ở đây. Chúng tôi vẫn chưa gọi người thân của cậu bé đến.” Carr quay sang Lucas, “Sẽ mất bao lâu để tóm được tên khốn ấy?”

“Đây không phải là một câu hỏi hợp lý đâu,” Weather cắt ngang.

Lucas nhìn về phía mấy cảnh sát đang tụ tập quanh thi thể một lúc rồi mới lên tiếng, “Ba hoặc bốn ngày. Hắn ta bị điên rồi. Trừ khi giữa hắn và cậu bé có mối liên hệ nào đó, không thì không có lý do gì để hắn phải giết nó cả. Hắn đã mạo hiểm quá nhiều mà lại không được gì cả.”

“Liệu hắn có thể giết thêm ai nữa không?” Giọng Carr tức giận, căng thẳng, và thống khổ như thể ông đã biết trước câu trả lời.

“Có thể,” Lucas gật đầu, nhìn thẳng vào đôi mắt bất lực và mệt mỏi của Carr. “Có thể lắm. Tốt hơn hết là phải tìm cho ra nhà Schoenecker đi. Nếu họ thực sự có liên quan và đang ở một nơi mà hắn có thể tìm đến thì. . . ”

“Tôi đã dán thông báo trên toàn miền Nam rồi, từ Florida đến Arizona. Tôi cũng đang cho phỏng vấn bạn bè của họ nữa.”

Weather bước tới gần chỗ thi thể, Lucas theo ngay sau. Carr huých khuỷu tay khi Lucas bước qua, "Anh phải tìm ra cách giải quyết đi, Lucas."

"Tôi biết mà."

Thi thể của John Mueller đã được tìm thấy bởi người đi xe trượt tuyết mặc áo parka màu cam. Anh ta nhìn thấy hai con sói đồng cỏ ở túm tụm dưới hố nhưng tưởng rằng chúng đang xé xác một con hươu. Anh ta dừng lại để xem nó có phải là con đực không để còn lấy gạc. Anh ta đuổi đám sói đi, nhìn thấy áo khoác của cậu bé và gọi ngay cho sở cảnh sát. Cảnh sát đầu tiên đến hiện trường đã bắn chết một con sói đồng cỏ và phủ vải bạt lên thi thể cậu bé.

"Thật khủng khiếp," Weather lật tấm bạt ra. Mọi người xung quanh đều im lặng dán mắt vào những người lom khom quanh thi thể. "Có phải là cậu bé không?"

Lucas nhìn kĩ khuôn mặt đã bị gặm nhấm mất một nửa của cậu bé rồi gật đầu. "Đúng là cậu bé rồi. Không sai được đâu. Ôi, Chúa ơi."

Lucas đi ra khỏi hiện trường. Anh không thể chịu đựng được điều này. Lâu rồi anh không cảm thấy như vậy. Kể từ tuần thứ ba khi anh bắt đầu làm cảnh sát tuần tra, anh đã quen với việc này rồi. Chỉ đơn giản là cảnh sát nhìn thấy một xác chết thôi. Không chút cảm xúc.

"Anh ổn chứ?" Climpt hỏi.

"Tôi đang phát điên lên đây."

Anh đang đi được nửa đường quay lại xe thì thấy Crane, nhân viên kỹ thuật của phòng thí nghiệm ở Madison, đang bước tới.

"Có việc gì cho tôi không?" Crane hỏi.

"Tôi không biết nữa. Hiện trường rất hỗn loạn. Có mấy con sói đồng cỏ đã gặm nhấm thi thể. Chắc sẽ cần khám nghiệm để tìm ra cách thức giết người của hung thủ."

"Tôi có máy dò kim loại đây. Tôi sẽ kiểm tra hiện trường xem có vỏ đạn không. À này, tôi đã gọi cho anh sáng nay và nghe nói anh đã trên đường đến đây. Anh có nhớ cái trang tạp chí khiêu dâm bị cháy tôi đã gửi xuống Madison không? Cái bức ảnh ấy?

"Nó sao rồi?"

“Chúng tôi cũng đã gửi đến các sở cảnh sát lớn ở Wisconsin, Illinois và Minnesota. Họ hồi âm rồi. Có một người tên là…,” Crane vỗ vỗ mấy cái túi áo, lôi ra một chiếc găng tay, cho tay vào một cái túi và lấy ra một quyển sổ mỏng, “… một người tên là Curt Domeier, cảnh sát Milwaukee. Anh ta nói anh ta biết nhà xuất bản. Anh gọi lại cho anh ta xem.”

Lucas cầm lấy tờ giấy trong cuốn sổ. Có việc để làm rồi. Anh bước về phía chiếc xe, gọi điện đàm và nối máy đến Milwaukee. Domeier chuyên giải quyết mấy vụ liên quan đến tình dục. Anh ta không ở trong phòng làm việc nhưng nghe điện thoại qua cái máy phát tin nhắn. Lucas giới thiệu bản thân và kể qua tình hình, “Mấy anh chàng ở Madison nói có thể anh biết ai đã xuất bản tờ tạp chí ấy.”

“Đúng thế. Tôi vẫn chưa tận mắt nhìn thấy nó, nhưng trên báo có mấy ký tự tượng hình ở cuối, người ta hay gọi là dingbat ấy. Chúng nhìn giống như mấy quân bài, cơ, rô, bích, tép. Tôi chưa thấy những chỗ khác in cái đó bao giờ ngoại trừ chỗ của người này.” Giọng của Domeier nghe khàn khàn, không kiểu cách, giống giọng của mấy tay cảnh sát vừa nhai kẹo cao su vừa uống cà phê.

“Tôi có thể đến gặp anh ta không?”

“Không thành vấn đề. Anh ta làm việc tại nhà riêng ở phía bắc thành phố, gần quốc lộ I-43. Anh ta bị liệt và làm mấy dịch vụ trên máy Macintosh.”

“Macintosh? Máy tính á?”

“Chính xác. Anh ta làm cho mấy tạp chí rẻ tiền. “Trang trí, trình bày, kiểu kiểu thế.”

“Đã có bốn người chết ở đây.”

“Tôi đọc tin rồi. Tôi tưởng là ba người chứ.”

“Sắp có một người nữa lên báo sáng mai. Là một thằng bé.”

“Thật sao?”

“Chúng tôi nghĩ hung thủ đã giết cả gia đình vì bức hình trên cái trang tạp chí đó.”

“Tôi có thể tới gặp anh ta ngay bây giờ hoặc anh có thể tới đây cùng đi với tôi. Anh muốn sao cũng được.”

“Vậy tôi sẽ tới đó.”

“Ngày mai được không?”

“Chiều hoặc tối nay đi.”

“Tôi sẽ nói chuyện với ai đó ở đây về vấn đề làm ngoài giờ nhưng nếu sếp của anh gọi xuống thì… tôi nhận tiền cũng được.”

“Tôi sẽ nhắc ông ấy. Chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu?”

“Có một cửa hàng bánh donut ngay trên đường quốc lộ.”

Carr không đồng tình với chuyến đi, “Chúng ta cần tạo áp lực cho hắn. Tôi có thể cử người khác đi.”

“Tôi muốn nói chuyện với cái gã này. Nghĩ mà xem, gã này có thể đã từng nhìn thấy hung thủ. Gã này có thể biết hắn ta.”

“Thôi được rồi. Nhưng nhanh lên đấy,” Carr tỏ vẻ lo lắng.“Anh đã nghe chuyện của Phil chưa?”

“Cha Bergen hả? Có chuyện gì thế?”

“Ông ấy đã tới buổi thánh lễ. Tôi đã cho người đi tìm ông ấy nhưng chẳng thấy đâu. Thế rồi nửa tiếng trước khi buổi lễ bắt đầu, ông ấy lù lù lái xe đến mà chẳng thèm nói chuyện với tôi câu nào. Sau bài thuyết giáo, ông ấy nói ông ấy cần nói chuyện với chúng tôi như những người bạn và hàng xóm. Ông ấy nói ra hết. Bergen nói rằng ông ấy biết về tin đồn trong thị trấn, rằng ông không liên quan đến cái chết của nhà LaCourt hay thằng bé John Mueller nhưng sự nghi ngờ của mọi người đang giết chết ông ấy. Ông nói rằng ông đã uống say vào cái đêm chúng ta đến và đêm qua ông đã đến Hayward uống. Ông ấy nói ông ấy đã suýt vượt qua cái ranh giới của cám dỗ, suýt chút nữa đã không thể quay đầu lại nhưng ông ấy đã dừng bước. Bergen nói rằng ông đã nói chuyện với Chúa và ngừng uống rượu. Ông ấy mong mọi người sẽ cầu nguyện cho ông ấy.”

“Và ông tin ông ấy ư?”

“Tất nhiên. Anh phải ở đấy mới hiểu được. Ông ấy đã nói chuyện với Chúa Jesus, và khi ông đang nói với chúng tôi, Chúa Thánh Thần đã ở đấy, ngay trong nhà thờ. Tôi có thể cảm thấy… hơi ấm. Khi Phil rời khỏi bệ thờ thánh lúc xong lễ, ông đã ngã khuỵu xuống và khóc, và tôi có thể cảm thấy Chúa đã giáng trần,” đôi

mắt Carr thẫn thờ khi diễn tả lại cảnh tượng ở đó. Lucas hoảng sợ, bước lùi ra xa.

“Tôi đã nhận được một cuộc điện thoại từ người bạn là nữ tu,” Lucas lên tiếng. Carr giật bắn mình và trở lại hiện tại.“Cô ấy đã kiểm tra một số nguồn tin từ nhà thờ. Họ nói Cha Bergen không đồng tính. Chưa từng có ham muốn tình dục với đàn ông. Nhưng cũng không chắc chắn hoàn toàn.”

“Vậy là vụ Bob Dell vẫn chưa được giải quyết.”

“Chúng ta cần phải nói chuyện với Bergen. Anh có thể gặp ông ta luôn trong hôm nay hoặc chờ đến khi tôi quay lại.”

“Phải chờ thôi. Sau buổi sáng ngày hôm nay thì tôi không hiểu nổi Phil nữa rồi.”

“Tôi sẽ cố quay lại trước buổi tối. Tôi cũng không biết có kịp không nữa. Nếu tôi không về kịp, anh có thể cử ai đó đến chỗ Weather được không?”

“Được. Tôi sẽ bảo Gene qua đó.”

Weather khẳng định John Mueller tử vong do nguyên nhân đáng ngờ và yêu cầu chuyển xác đến để chẩn đoán pháp y ở Milwaukee. Lucas báo với cô là anh sắp đi, giải thích cho cô và hứa sẽ quay lại sớm nhất có thể.

“Cả đi cả về mất mười hai tiếng đấy. Anh đi từ từ thôi nhé.”

“Gene sẽ đưa anh vào thị trấn. Em đi cùng Shelly nhé?”

“Được thôi.” Hai người đang đứng cạnh chiếc xe của Climpt, cách Climpt và Carr vài bước chân. Khi anh bước lên xe, cô kéo anh lại và hôn anh, “Nhưng nhanh chóng trở về nhé.”

Trên đường về, Climpt hỏi, “Anh đã bao giờ nghĩ đến việc có con chưa?”

“Tôi có một đứa con gái,” Lucas nhớ lại câu chuyện Weather kể về con gái của Climpt.

Climpt gật đầu, “Anh may mắn đấy. Tôi đã từng có một đứa con gái nhưng con bé đã chết trong một tai nạn.”

“Weather đã kể cho tôi nghe rồi.”

Climpt liếc nhìn anh và cười nhăn nhở. Anh ta có thể làm người mẫu quảng cáo Marlboro đấy, Lucas nghĩ thầm. "Mọi người đều thương hại tôi. Tôi nghe lâu cũng mòn tai rồi. Cũng ba mươi năm rồi."

"Phải rồi."

"Tôi định nói là… Tôi đang nghĩ có lẽ tôi sẽ giết chết tên khốn này vì những gì hắn đã làm với cô con gái nhà LaCourt và thằng bé Mueller. Nếu ta bắt được hắn, và nếu ta bắt được hắn ở nơi nào đó mà ta có thể xử hắn, thì cứ quay mặt đi nhé," giọng của Climpt nghe nhẹ nhàng, thận trọng.

"Tôi không biết nữa," Lucas nhìn ra bên ngoài cửa sổ.

"Anh không cần làm đâu. Đừng cản tôi là được."

"Dù sao anh cũng không thể mang con gái mình quay trở lại được đâu, Gene."

"Tôi biết chứ," giọng Climpt khàn khàn. "Lạy Chúa, Davenport, anh…"

"Tôi xin lỗi."

Sau một hồi lâu im lặng lắng nghe tiếng lốp xe lăn bánh trên con đường gồ ghề, Climpt lên tiếng, "Chỉ là tôi không thể chấp nhận được những kẻ giết trẻ con. Thậm chí tôi còn không thể đọc mấy cái tin như vậy ở trên báo hay nghe trên ti vi. Giết một đứa trẻ là việc xấu xa nhất con người ta có thể làm. Xấu xa tột độ."

ĐƯỜNG ĐI ĐẾN Milwaukee dài và ngoằn nghèo qua một loạt mấy con đường quê và đường cao tốc hai chiều dẫn đến Green Bay, rồi đi thêm một lúc nữa về hướng nam dọc theo hồ trên quốc lộ I-43. Domeier đã chỉ trình tự các đường ra khỏi cao tốc cho Lucas và Lucas tìm được đúng lối dẫn vào trục đường chính ngay lần đầu tiên. Tiệm bánh donut cách một trung tâm mua sắm có mái phẳng đang ngừng hoạt động không xa. Lucas đỗ xe và đi vào trong.

Anh chàng cảnh sát thành phố Milwaukee là một người đàn ông béo và lùn, mặt đỏ lừ, mặc một chiếc áo khoác len dài và đội một chiếc mũ của công nhân bến tàu. Anh ta ngồi ở quầy, nhúng chiếc bánh donut vào cốc cà phê, tán tỉnh một cô hầu bàn cũng béo và lùn. Cô ta cười toe toét, miệng ngậm một điếu thuốc lá có dính son. Khi Lucas bước vào, cô vội lấy điếu thuốc lá ra khỏi miệng và

để tay xuống phía dưới quầy. Domeier quay đầu lại, nheo mắt nhìn Lucas, "Anh là Davenport phải không?"

"Là tôi. Anh là nhà ngoại cảm à?"

"Bởi vì trông anh lạnh cóng luôn rồi. Tôi nghe nói ở đó lạnh sun người hả?"

"Đúng đấy," hai người bắt tay. Lucas nhìn qua thực đơn trên quầy, "Cho tôi hai chiếc bánh va ni, một cái có dừa và một cái có đậu phộng và một cốc cà phê đen cỡ lớn." Anh ngồi xuống một chiếc ghế đẩu kế bên Domeier. Quán cà phê khiến anh cảm thấy như được trở lại làm một cảnh sát thành phố.

Cô phục vụ đi lấy cà phê, mồm lại ngậm điếu thuốc. "Dưới này ấm hơn nhiều phải không?" Lucas bắt chuyện với Domeier. "Trời cũng lạnh mà cũng -6° đến -8° F[37] đấy, nhưng không lạnh bằng chỗ anh."

[37] Khoảng -21° đến -22°C

Hai người nói chuyện và làm quen với nhau trong khi Lucas ăn mấy chiếc bánh donut. Lucas kể về Minneapolis, lương hưu và bổng lộc.

"Tôi muốn chuyển đến sống ở một nơi ấm hơn nếu tôi có thể tìm ra cách chuyển được lương hưu và bổng lộc đi cùng," Domeier than vãn. "Mấy nơi ở vùng Tây Nam ấy. Không quá nóng, không quá lạnh. Thời tiết khô thoáng. Một nơi nào đó cần một anh chàng điều tra mấy vụ tình dục và cho tôi ba tuần nghỉ vào năm đầu làm việc."

"Chuyển công tác sẽ làm anh thụt lùi. Anh không biết về thị trấn, không biết về cảnh sát hay những tên khốn ở đó. Nếu chưa đi tuần ở đó bao giờ thì nơi đó sẽ vô cùng lạ lẫm đấy."

"Tôi ghét phải mặc đồng phục rồi viết giấy phạt tốc độ hay hòa giải mấy vụ đánh nhau," Domeier rùng mình tỏ vẻ chán ghét.

"Công việc của anh ở đây quá ổn rồi còn gì," cô hầu bàn nói chen vào. "Anh sẽ chẳng có việc gì để làm nếu không có gã Polaroid Peter đâu."

"Cái gì Polaroid cơ?"

"Peter," Domeier úp mặt vào tay. "Gã đó muốn giết tôi lắm đấy."

Cô phục vụ bàn khúc khích cười. Domeier tiếp tục giải thích, "Hắn ta như bị bệnh phô dâm ấy. Hắn lột hết quần áo ở trong nhà, rồi lấy một chiếc máy ảnh Polaroid chụp của quý. Mà cái đấy của hắn cũng có gì để khoe khoang đâu. Cỡ trung bình thôi. Hắn rải ảnh xung quanh trường cấp ba, hoặc trung tâm mua sắm hoặc những nơi có nhiều con gái tuổi vị thành niên ấy. Một cô bé chỉ cần nhặt nó lên và bùm - cô ta "bùng cháy." Tôi nghĩ chắc hắn nấp ở quanh đó và quan sát đến sướng hết cả người không biết chừng."

Lucas phì cười, suýt nghẹn vì miếng bánh donut. Domier tang một cú thật mạnh vào lưng anh. "Sẽ ra sao nếu một tên đực rựa nhặt được bức ảnh đó?" Lucas hỏi.

"Đàn ông sẽ không nhặt lên đâu," Domeier nói, giọng khinh khỉnh. "Mà nếu có nhặt lên thì cũng chẳng kể cho ai nghe.

Bọn tôi nhận được phải đến cả tá cuộc gọi, và lần nào cũng là con gái nhặt mấy cái ảnh đó lên. Ảnh rải khắp vỉa hè nên bọn họ cứ nhặt lên xem thôi. Nếu tôi nhận được hai mươi lăm cuộc gọi thì chắc hắn phải rải mấy cái của đó cả trăm lần rồi."

"Khéo có khi phải năm trăm lần ấy nếu các anh nhận được hai mươi lăm cuộc."

"Hắn đang làm cảnh sát điên đầu," Domeier uống nốt cốc cà phê.

"Vấn đề lớn của các anh đó hả? Nghe có vẻ giải trí mà."

"Cái gì cơ?" Domeier nhìn anh chằm chằm. "Anh đi mà nói vậy với thị trưởng xem."

"Ồ."

"Ông ta lên truyền hình và hứa rằng chúng tôi sẽ sớm bắt được tên kia. Toàn bộ đơn vị đang cãi nhau xem nên giải quyết việc này hay cứ cho qua đây."

Lucas bắt đầu cười và nói, "Đi được chưa?"

"Đi thôi."

Bobby Mclain sống trong một căn hộ hai tầng được xây bằng những khối bê tông màu be và nâu. Khu này vớn dĩ toàn những căn hộ cũ tồi tàn xây bằng gạch nâu, giờ được thay thế bằng những căn hộ xập xệ, xây mới bằng bê tông. Đường phố thật ảm đạm, tuyết chất thành đống bên lề đường. Mấy chiếc sedan[38] gỉ

sét từ những năm bảy mươi đậu cạnh đống tuyết.

[38] Sedan, loại xe du lịch thường có 4-5 chỗ ngồi, chia làm ba khoang, khoang động cơ, khoang hành khách, khoang hành lý.

Thậm chí cây cối cũng mang vẻ u tối và ảm đạm. Domeier chỉ Lucas, và chỉ ra phía chiếc Chevy được sơn bằng tay đang đỗ dưới cột đèn an ninh phía tây căn hộ. "Đó là xe của Bobby. Tự sơn bằng một cây lăn đấy."

"Màu gì thế kia?" Lucas hỏi khi Domeier tấp vào lề. "Màu nho. Không có nhiều xe thùng màu nho xung quanh đây đâu, mà mấy cái xe màu đấy thì toàn kiểu gắn sticker của Dead Head[39] thôi."

[39] Dead Head là tên gọi fan của nhóm nhạc rock The Grateful Dead.

Hai người bước ra khỏi xe, quan sát con phố. Không có ai trên phố ngoài họ. Họ có thể nghe thấy tiếng ti vi ở trong nhà vọng ra cửa. Lucas gõ cửa và tiếng ti vi bỗng tắt.

"Ai đó?" Giọng nói cao vút như của một cậu chàng mới lớn.

"Domeier. Sở cảnh sát Milwaukee." Sau một hồi im lặng, Domeier hét lên, "Mở cánh cửa chết tiệt này ra, Bobby."

"Anh muốn gì?"

Lucas bước sang bên trái, còn Domeier bước sang bên phải, tránh xa lối vào.

"Tôi muốn cậu mở cánh cửa chết tiệt này ra."

Domeier đá cửa và người trong nhà lúc này mới lại lên tiếng, "Được rồi, được rồi, được rồi. Chờ một chút nào."

Một vài giây sau cánh cửa mở ra. Bobby McLain là một cậu chàng trẻ và béo. Cậu ta đeo một cặp kính dày và có mái tóc ngắn vàng hoe. Cậu mặc một chiếc quần kaki rộng và chiếc áo thun cổ tròn màu trắng đã ố vàng. McLain ngồi trên chiếc xe lăn cũ kĩ.

"Vào đi rồi đóng cửa lại đấy," cậu ta lùi xe lăn về phía sau.

Domeier bước vào trước, Lucas theo sau. Căn hộ của Mclain có mùi pizza đã mốc và phân mèo. Sàn nhà được phủ một tấm thảm bẩn có thể đã từng là màu đào. Phòng khách được làm thành phòng máy tính, với hai chiếc máy tính Macintosh lớn đặt trên bàn giấy, xung quanh là giấy tờ và mấy cái thiết bị không nhận

dạng nổi.

Domeier nhìn chằm chằm vào nhà bếp. Lucas đóng cửa lại bằng một cái đạp chân. "Có ai đó vừa chạy ra bằng cửa sau à?" Domeier hỏi, giọng ngờ vực.

"Không, không," McLain liếc mắt một vòng về phía căn bếp. "Thật mà. . ."

Domeier thả lỏng người, "Được rồi" và bước về phía căn bếp rồi nhìn vào bên trong. Anh ta không thèm nhìn McLain, "Người ở đằng kia tên là Davenport, anh ấy là cảnh sát đến từ hạt Ojibway, ở phía bắc ấy. Anh ấy đang điều tra một kẻ giết người hàng loạt. Cậu có thể dính líu đến hắn ta đấy."

"Tôi ư?" McLain tròn mắt, nhìn chằm chằm vào Lucas, "Cái gì vậy?"

"Một vài người đã bị giết vì một quyển tạp chí khiêu dâm của cậu, Bobby." Có một cái ghế chất đầy giấy in bên cạnh một trong những cái máy tính Macintosh. Lucas cầm lấy tập giấy, ném nó lên bàn, và xoay ghế lại ngồi xuống. Anh gí sát mặt vào McLain. "Chúng tôi chỉ có được một mẩu của một trang thôi. Chúng tôi cần phần còn lại của quyển tạp chí."

Domeier bước tới chỗ McLain, đưa cho anh ta một bản sao Xerox[40] của bản gốc, đồng thời cầm lấy một cái tay đẩy phía sau chiếc xe lăn của McLain và lắc nhẹ. McLain liếc lên một cách lo lắng và nhìn lại bản sao Xerox.

[40] Xerox là kỹ thuật in bằng máy photocopy hoặc các máy hỗ trợ kỹ thuật in tĩnh điện (xenographic). Từ này trở nên thông dụng sau khi hãng Xerox của Mỹ cho ra đời chiếc máy photocopy Xerox 941 vào năm 1959.

"Tôi không biết."

"Thôi nào, Bobby. Bọn này đang nói chuyện nghiêm trọng đấy, kiểu chuyện vào tù ra tội ấy," Domeier lại lắc tay ghế. "Bọn tôi đều biết cái thứ rác rưởi này từ đâu ra đấy."

McLain lật trang giấy trong tay, nhìn lướt qua mặt trống phía sau, "Có thể." Domeier liếc nhìn sang Lucas, và McLain nói, "Tôi được gì?"

Domeier ghé sát người lại gần, "Trước hết, tôi sẽ không đá cái đít

ục ịch của cậu ra khỏi cái ghế này."

"Và cậu sẽ nhận được sự khoan hồng của cảnh sát." Lucas nói, "Thứ mà cậu đã in là ấu dâm đấy. Tội trạng đàng hoàng luôn. Chúng tôi có quyền tịch thu tất cả những thứ liên quan mật thiết đến vụ án. Để chúng tôi bực thì cậu hôn tạm biệt dàn máy tính đi là vừa."

McLain lo lắng nhìn vào bản sao Xerox, rồi quay đầu về phía Domeier, bực tức nói, "Bỏ cái tay đáng ghét của anh khỏi xe lăn của tôi."

"Quyển tạp chí này đâu rồi?"

McLain lắc đầu chịu thua, "Ở hành lang, chết tiệt."

Cậu ta xoay xe lăn và đi về phía cái hành lang ngắn ngủn, đi qua nhà tắm đến cửa phòng ngủ duy nhất rồi vào trong. Phòng ngủ là một mớ hổ lốn. Quần áo vứt ngổn ngang đầy trên ghế và trên cái tủ có nhiều ngăn. Sàn nhà bừa bãi những cuốn tạp chí về máy tính và sách về in ấn. Một cái đèn bàn cường độ cao được treo trên góc giường. Trên cửa sổ đính đầy những mảnh giấy màu đen. McLain gạt một đống giày thể thao bằng vải bạt ra khỏi đường đi và mở một cái tủ hai buồng. Chồng tạp chí lá cải in đen trắng nhét trong tủ cao đến tận ngực. "Các anh sẽ phải kiếm trong đống này, nhưng đây là tất cả những gì tôi có. Mỗi số sẽ có khoảng ba đến bốn bản sao."

Lucas nhấc một chồng tạp chí lên và lật tìm. Phần lớn là về mấy thứ khiêu dâm. Có hai cuốn là của lũ phân biệt chủng tộc, một cuốn là ấn phẩm của lũ tin tặc máy tính, còn cuốn kia là của đài phát thanh ngầm. Mấy cuốn tạp chí này đều nhìn hao hao nhau, được in trên giấy đen trắng loại rẻ tiền nhất với cách trình bày nghiệp dư và trang trí rập khuôn. "Bức ảnh được đăng trong cuốn nào?"

"Tôi không biết. Tôi chỉ đi xuống hiệu sách và mua những cuốn tiểu thuyết người lớn, lấy nội dung trong đó, đánh thành cột báo, thỉnh thoảng có chỉnh sửa một tí và in ra kèm theo những bức ảnh người ta gửi đến. Tôi có địa chỉ hòm thư mà."

"Có danh sách độc giả đăng ký mua báo dài hạn không?"

"Không có. Tôi phân phối mấy thứ này cho các cửa hàng bán đồ người lớn." McLain ngước nhìn Lucas, "Đưa tôi xem lại cái bản sao nào."

Lucas đưa nó cho cậu ta. McLain liếc nhìn xuống phía dưới trang giấy, “Chờ chút.”

“Thế còn mấy cuốn nói về Đức Quốc Xã này thì sao?” Domeier xem xét mấy quyển tạp chí. “Nó có được chuyển qua các hiệu sách không?”

McLain lăn về phía kệ sách bên cạnh giường, tìm trong đống tạp chí Playboy, liếc qua mấy mẩu chuyện cười ở mặt sau của những trang kẹp. “Không, đó là hàng đặt. Mấy cái viết về Đức Quốc Xã, lũ tin tặc và đồ thừa từ quân đội đều là hàng đặt. Tôi chỉ làm mảng khiêu dâm thôi.”

Anh ta kiểm tra mặt sau của một cuốn tạp chí có hình một người phụ nữ tóc vàng đang sấy khô lông mu, rồi kiểm tra bìa. “Đây rồi… Tôi nhặt mấy mẩu chuyện cười từ tạp chí Playboy cho vào khi cột nội dung chưa đủ. Đây là số tháng Tám, có mẩu chuyện cười phía dưới cái trang mà anh đưa. Vậy chắc là một cuốn được in trong vòng sáu tháng trở lại đây. Có lẽ là trong khoảng năm mươi, sáu mươi cuốn nằm trên đầu.”

Mười phút sau Domeier tìm thấy tấm hình trong một cuốn tạp chí có tên Những Chàng Trai Ngoan, “Đây rồi”.

Lucas cầm lấy nó, nhìn qua tiêu đề và mẩu chuyện cười về cái-đầu-nhỏ. Chính là nó.

Tấm hình ở ngay đầu trang chụp một người đàn ông khỏa thân đang nghiêng người để phô ra dương vật cương cứng. Ở phía sau, một thằng bé đang nằm ườn trên một chiếc giường bừa bộn, nhìn về phía ống kính và cười tự mãn. Trán thằng bé bị tóc che kín, ngực và chân gầy trơ xương. Nó trông còn bé quá, trông còn bé hơn những đứa cùng trang lứa. Đầu nó nghiêng nghiêng để lộ ra cái khuyên tai. Tay trái cầm một điếu thuốc lá, khuỷu tay trái thì đặt trên hông, bàn tay hơi cụp xuống. Nó bị mất một ngón tay.

Dù chất lượng ảnh không được tốt nhưng Lucas vẫn nhận ra cậu bé. Cái gã đàn ông trong ảnh thì không thể nhận dạng được. Có thể nhìn rõ được phần từ hông xuống đầu gối của hắn, bức ảnh cũng hơi mờ nữa, máy ảnh rõ ràng là cố ý chụp thằng bé, gã kia chỉ làm nền thôi.

“Thằng bé chết rồi sao?” Domeier quay sang nhìn Lucas.

“Ừ.”

“Cái này cũng chẳng khá hơn là bao.”

“Ừ.”

Đúng là bức ảnh chẳng nói lên điều gì hết. Cái giường không có đầu hay chân giường, cũng không có đồ nội thất nào có thể nhìn rõ trừ một tấm thảm màu be nhạt hoặc màu nâu vàng nhạt gì đó và một đôi giày thể thao ở phía bên trái. Vì là ảnh đen trắng nên không rõ được màu sắc như thế nào.

Lucas nhìn McLain, “Thế bản gốc đâu?”

McLain nhún vai, lùi xe lại vài phân. “Tôi nghiền ra rồi đổ rác rồi. Tôi mà giữ lại hết mấy thứ này thì chắc sẽ bị giấy đè chết mất.”

“Cậu vẫn giữ lại đống này đấy thôi?” Lucas hỏi, tay chỉ vào đống tạp chí trong tủ.

“Đấy là nguồn tham khảo… cho khách hàng mới muốn biết tôi làm cái gì.”

Lucas quay sang nhìn Domeier, “Nếu ta tẩn tên khốn này một trận rồi ném hắn ta vào bồn tắm thì mọi người có bực mình không?”

Domeier nhìn chằm chằm vào McLain, rồi quay sang Lucas, “Người ta sẽ tin ai đây? Hai cảnh sát hay là một tên rác rưởi? Anh muốn ném hắn ta đi hả?”

“Chờ một chút nào,” McLain càu nhàu.“Tôi sẽ đưa cho anh tất cả những gì anh cần mà.”

“Tôi muốn ảnh gốc,” Lucas cắt ngang.

McLain lùi lại một chút nữa, “Tôi thề là tôi không có ảnh gốc.”

Lucas tiến lại gần, cúi người xuống sát cậu ta rồi đưa mặt lại gần, “Tôi không tin đâu, đồ chết giẫm.”

McLain lại lùi ra sau, “Khoan. Ra bếp đã.”

Hai người đi theo McLain qua hành lang, qua phòng khách vào bếp. McLain đẩy xe lăn về phía một chiếc túi nhựa đựng rác cạnh cửa sau, gỡ nó ra và lôi giấy ra khỏi túi.

“Thấy không, đây là mấy bản ma két của số gần đây nhất. Tôi in mấy cái ảnh này bằng máy in la de, quét bức hình, dán nó lên và gửi đi. Tôi sẽ hủy ảnh gốc luôn. Xem đi, đây là ảnh gốc này.” Anh

ta đưa cho Lucas vài dải giấy nhựa bóng của một bức ảnh Polaroid đã bị xén. “Còn nữa đây.”

Lucas nhìn những dải nhựa chụp nửa sau của một phụ nữ khỏa thân, ngồi trên thảm. Sau đó, McLain đưa cho anh thêm vài dải chụp nửa trước của người phụ nữ. Cô ta đang thổi kèn cho một gã đàn ông. Và cũng giống như trong bức ảnh chụp Jim Harper, gã đàn ông chỉ được chụp từ hông xuống đầu gối. McLain vứt một cái hộp bánh pizza đã bị xé rách xuống sàn nhà, tìm thấy một vài tấm ảnh gốc nữa.

“Còn bản sao in bằng máy in la de thì sao?”

“Tôi lấy mấy bản ma két rồi cũng xén bản in bằng máy la de đi.”

“Tại sao lại xén chúng?”

“Tôi không muốn người dọn rác trông thấy những bức ảnh khiêu dâm đó và gọi cho Domeier.”

“Anh không giữ lại bất kỳ bức ảnh in la de nào sao?” Domeier hỏi.

McLain ngẩng lên, “Nghe này. Khi các anh đã nhìn thấy quá nhiều những bức ảnh chết tiệt như thế này thì chúng cũng sẽ trở nên vô giá trị như mấy con tem trị giá hai mươi chín xu thôi. Mấy người gửi ảnh đến cũng không tốt đẹp gì vì thế tôi không muốn giữ lại mấy cái phong bì đề địa chỉ hay kiểu đấy. Tôi không muốn mấy người đó dính phốt gì đâu.”

“Thôi được rồi,” Lucas ném mấy dải ảnh chụp bằng máy Polaroid cho McLain. “Vậy có nghĩa là anh chưa bao giờ nhìn thấy người đàn ông trong tấm hình chụp cùng thằng bé.”

“Đúng vậy. Mọi người gửi thư và ảnh cho tôi. Tôi sẽ cho nội dung thư và ảnh vào tạp chí nếu chúng có thể xài được. Phần lớn ảnh đều mờ mịt như thế thôi.”

Sau khi hỏi thêm vài câu nữa, họ rời nhà của McLain và đi về phía chiếc xe của Lucas. Lucas lấy bốn bản tạp chí của McLain.

“Ta làm tốt chứ nhỉ?”

“Anh đã cố hết sức rồi nhưng có vẻ tôi lại tự làm khó mình rồi,” Lucas bật đèn trần lên, giở quyển tạp chí ra và xem lại bức ảnh lần nữa. “Nhìn vào cái cách mà tất cả những chuyện này diễn ra - thằng bé bị sát hại, sau đó nhà LaCourt cũng bị giết vì giữ bức ảnh

của nó - tôi đã cá chắc rằng có cái gì đó trong bức ảnh. Nhưng mà chẳng có cái quái gì cả."

Chỉ là một bức ảnh bị mờ chụp một người đàn ông đứng ở phía trước và một thằng bé ở đằng sau.

"Anh có thể ước chừng độ dài dương vật của hắn, rồi cầm cái thước kẻ lượn lờ ở mấy phòng vệ sinh nam xem sao," Domeier nói, mặt nghiêm túc.

"Không phải là ý kiến tồi nhỉ? Sao anh không làm thế luôn đi?"

Lucas xé trang tạp chí có bức ảnh, rồi ném cả quyển ra bãi đỗ xe. Anh gập trang giấy lại và nhét nó vào túi áo khoác. "Chết tiệt. Tôi cứ tưởng có thể tìm được nhiều hơn thế chứ."

15

Lucas tăng tốc trong bóng tối về phía nam Green Bay, lẩn giữa những cơn bão tuyết bất chợt và những cơn gió thất thường mang theo những bông tuyết ướt đẫm to cỡ đồng hai mươi lăm xu. Anh dừng lại ở McDonald's ngay sát ranh giới Green Bay, mua một chiếc burger phô mai, một ly cà phê rồi tiếp tục lên đường. Anh giảm tốc khi tới phía tây Park Falls ở hạt F vì tưởng rằng vừa có tai nạn giao thông trên đường cao tốc. Hai xe con và một chiếc xe bán tải dừng ngay giữa đường.

Một người đàn ông mặc áo parka ra hiệu cho anh đi qua nhưng Lucas dừng xe lại, hạ cửa kính xe xuống,

"Có chuyện gì vậy?"

Người đàn ông có khuôn mặt trái xoan, bị che gần hết bởi lông trên mũ áo, chỉ để lộ một mắt. Anh ta chỉ tay về phía đám đông đang tụ tập quanh bãi đất trống bị tuyết bao phủ, "Một con nai chạy từ rừng xuống. Nó cứ lao xuống đường mà chẳng biết gì hết, và nó cứ khập khiễng. Chắc nó sắp chết đói rồi." "Tôi là cảnh sát, tôi có súng đấy."

"Ừm. Chúng tôi đang cố gắng trói nó lại để đưa vào thị trấn rồi cho nó ăn. Nó còn bé thôi."

"Chúc may mắn."

Tuyết rơi nặng hạt hơn khi Lucas đi qua địa phận của hạt Price tới hạt Lincoln. Khi Lucas tới nơi, những bông tuyết nặng hạt dưới ánh đèn đường đã biến thị trấn trở thành một mẩu quảng cáo lỗi thời vào dịp Giáng Sinh.

Lucas bước vào khi Weather và Climpt đang chơi bài trong phòng

khách.

"Sao rồi?" Climpt hạ bài xuống, mắt chăm chăm nhìn Lucas. "Tìm thấy bức ảnh rồi nhưng không có gì nhiều trong đấy cả." Lucas đưa cho Climpt bản sao từ quyển tạp chí.

Climpt mở ra xem rồi kết luận, "Ít ra cũng biết đối tượng tình nghi là một gã da trắng."

Lucas lắc đầu. Weather với tay lấy bức ảnh nhưng Climpt ngăn cô lại "Phụ nữ không xem được đâu."

"Hôn mông tôi ấy, Gene," Weather càu nhàu.

"Vâng, thưa cô, cô nói gì cũng được ạ," Climpt cười khan và đưa bức ảnh lại cho Lucas. "Anh có định canh giữ ở đây nữa không?"

"Có chứ. Nhưng tạm thời tôi muốn giấu cô ấy ở đâu đó không ai tìm ra được," Lucas đáp.

Weather chống nạnh, "Đúng vậy. Cứ nói về tôi như thể tôi là cái đèn ấy."

Climpt nhìn cô và thở dài, "Chúa ơi! Đúng là mấy chị feminist[41]" rồi quay sang Lucas, "Anh có thể đưa cô ấy đến nhà tôi."

[41] Feminist, Những người ủng hộ và tranh đấu cho quyền bình đẳng giữa đàn ông và phụ nữ.

"Tất cả mọi người trong thị trấn sẽ biết chỉ trong vòng mười phút thôi," Weather đoan chắc. "Ai cũng biết xe của tôi và lịch trình của anh... Nếu nhà anh sáng đèn trong lúc anh đi vắng, họ sẽ báo cảnh sát ngay đấy."

"Phải rồi," Climpt gật gù công nhận.

"Tôi vẫn sẽ ổn thôi miễn là các anh ở đây cùng tôi," Weather đưa mắt nhìn từng người một.

Khi Climpt đã rời đi, Weather túm lấy cổ áo của Lucas, kéo xuống rồi hôn anh, "Cho em xem bức ảnh đi."

Lucas lấy áo khoác và đưa tấm ảnh cho cô.

Weather chú mục vào bức ảnh, "Khoe hàng kinh đấy." Cô lắc đầu. "Em có đến cả tá bệnh nhân với cái bụng bia và cặp mông khổng lồ thế này. Anh định tìm ra hắn thế nào vậy?" Cô lắc đầu, "Em chẳng

giúp được gì cả."

"Anh cũng thất vọng không kém đâu," Lucas đưa tay vuốt ngược mái tóc. "Phải tìm cách để tạo áp lực cho gã này. Anh đã nghĩ là phải có gì đó trong bức ảnh. Kể cả khi hắn ta không thể bị nhận diện thì cũng phải có gì đó."

"Nghe em nói này," Weather áp sát bức ảnh vào người Lucas. "Nếu Jim Harper có liên quan đến một đường dây tình dục nào đó, em chắc chắn rằng Russ phải biết. Russ là đối tượng hàng đầu nếu bọn chúng muốn tống tiền."

Lucas cầm lại tấm ảnh, nhìn chằm chằm. "Em nói đúng. Chúng ta phải gây sức ép lên Harper. Gây sức ép lên lão ta để tất cả mọi người đều biết. Có lẽ gã đó sẽ xử Harper, hoặc có lẽ Harper sẽ chỉ ra được hắn." Lucas đi vòng vòng quanh phòng khách, bàn tay lướt qua những bức ảnh của bố mẹ Weather và một con búp bê Hummel. "Nếu chúng ta lợi dụng gia đình Schoenecker để ép Harper... Hừm... "Anh cẩn thận gấp bức ảnh lại, đút vào ví. "Em thế nào rồi?"

Weather nhún vai. "Em mệt nhưng lại không ngủ được. Có lẽ em cũng hơi sợ."

"Em nên đi đâu đó. Lên Thành phố đôi thăm mấy người bạn chẳng hạn."

Cô lắc đầu, "Không. Hắn ta không làm em hoảng loạn nổi đâu."

"Em ngốc thật đấy."

"Đúng vậy đấy. Anh thì sao. Mệt không?"

"Lái xe đường dài làm tay anh cứng đờ ra rồi." Lucas ngáp dài trong khi duỗi người.

"Sau khi mua căn nhà này, em chủ yếu chỉ sửa cái phòng tắm thôi. Em có bồn tắm mát xa cỡ lớn đó. Anh có muốn ngâm mình trong nước nóng một lúc không? Em sẽ chuẩn bị đồ ăn nhẹ."

"Tuyệt vời."

Bồn tắm dường như được làm bằng đá cẩm thạch màu đen. Nó dài đến mét tám. Lucas mở nước ngập nửa bồn, loay hoay một lúc với cái bảng điều khiển để bật vòi phun nước xoáy, rồi ngâm mình vào nước. Anh ngả đầu trên gờ phía sau rồi thả nổi mình trong bồn

nước nóng. Hơi nóng làm dịu Lucas lại, khiến anh tạm quên những âu lo.

Bức ảnh chắc chắn phải là chìa khóa cho tất cả. Giờ anh đã có bức ảnh. Tại sao anh vẫn không nhìn ra gì cả? Nó là cái gì vậy?

Weather mở cửa bước vào. Cô mặc trên người chiếc áo choàng và tay cầm theo một chai rượu. Lucas xấu hổ, ngồi thẳng dậy. Cô cởi tấm áo choàng, để lộ cơ thể trần trụi. Cô nhúng một chân vào nước để kiểm tra trước khi bước vào bồn. Weather có bộ ngực nhỏ nhưng rắn chắc, tấm lưng mềm mại và dẻo dai cùng với đôi chân dài.

"Nóng quá," cô thốt lên khi bước vào phía bên kia của bồn tắm. Weather đang đỏ mặt, hoặc do nước quá nóng.

"Vậy còn đồ ăn nhẹ?"

"Nó đang ở ngay trước mắt anh rồi, anh yêu".

Cuộc điều tra mới kéo dài có bốn ngày vậy mà Lucas cảm thấy anh đã ở hạt Ojibway quá lâu, cảm thấy như anh đã quen Weather từ rất lâu rồi.

Lucas tới văn phòng cảnh sát trưởng lúc tám giờ hơn. Hôm nay trời ấm hơn, ít nhất cũng trên không độ. Đường phố đầy những vũng nước nhỏ được tạo ra bởi chất hóa học làm tan băng. Bầu trời bị mây đen che kín chỉ còn một màu xám xịt, nhưng Lucas vẫn cảm thấy... nhẹ bỗng.

Có cái gì đó khác với mọi ngày. Lucas vẫn thấy phảng phất đâu đây mùi hương trên cơ thể Weather. Anh thậm chí còn không chắc mùi hương đó thực sự tồn tại hay chỉ là thứ mà anh ghi nhớ rồi quấn quít không buông.

Ngược lại, Carr trông có vẻ chán nản. Mặt ông nề và hồng hào vào ngày đầu gặp Lucas ở căn nhà của gia đình LaCourt, nhưng giờ đây lại xám xịt, mỏi mệt. Trông ông ta không phải kiểu chết đói mà giống như sắp chết khát vậy.

"Lấy được tấm ảnh chưa?" Carr cất tiếng hỏi khi Lucas bước vào.

Lucas đưa cho cảnh sát trưởng quyển tạp chí khiêu dâm, mở ra trang có tấm hình của Jim Harper. "Có phải nó không?" Carr hỏi khi nhìn chằm chằm vào bức ảnh.

"Chính nó. Chính là tấm ảnh mà nhà LaCourt giữ."

Carr soi tấm ảnh bằng ánh sáng bên cửa sổ. Cùng lúc đó, Henry Lacey bước vào, gật đầu với Lucas. Carr đưa cho anh bức ảnh. "Ai vậy, Henry? Cái gã béo ấy?"

Lacey nhìn bức ảnh rồi quay sang Lucas, "Tôi chẳng nhìn thấy gì cả. Tôi bỏ lỡ chi tiết nào à?"

"Có lẽ là không," Lucas trả lời. Carr đưa ngón tay cái lên miệng, cắn lớp da chết quanh móng tay, sau đó nhanh chóng đặt tay lên bàn làm việc. Các hành động của ông giật cục, không theo quy tắc nào cả. Carr có vẻ như đã kiệt sức. "Anh không ngủ bao lâu rồi?" Lucas đánh tiếng hỏi.

"Tôi không biết nữa," Carr trả lời một cách mơ hồ. "Tôi không biết phải làm gì nữa."

"Anh có thân thiết với bên tờ Register không? Cả ở đài phát thanh nữa?"

"Cũng như nhau thôi." Carr xoay ghế, nhìn về phía cửa sổ hướng ra garage của thành phố. "Tôi khá thân thiết với họ. Danny Jones là anh trai của Bob Jones."

"Hiệu trưởng trường trung học cơ sở á?"

"Phải. Chúng tôi hay chơi poker với nhau vào tối thứ Tư trước khi vụ này xảy ra."

"Nếu ông nói thẳng là chúng ta đăng tin lên báo hoặc lên đài phải thanh để giải quyết vụ này, liệu ông ta có giúp không?"

Carr vẫn nhìn chằm chằm ra ngoài cửa sổ, suy nghĩ một lúc, "Có thể. Ít nhất là với vụ này."

Lucas phác thảo sẵn lịch trình. Đầu tiên, họ sẽ đến chỗ luật sư quận, trình những bức ảnh của Jim Harper để lấy lệnh bắt giữ Russ Harper. Họ sẽ bắt Harper với tội danh tuyên truyền hình ảnh khiêu dâm của trẻ em và tống lão vào tù.

"Lão ta có thể được bảo lãnh chỉ trong vòng hai mươi phút thôi," Lacey phản đối.

"Không đời nào nếu chúng ta làm đúng luật," Lucas đoan chắc. "Chiều nay, chúng ta sẽ đến nhà lão ta, thẩm vấn rồi kết tội trong

tối hôm nay, nhưng chúng ta sẽ tạm giữ và không đưa lão ra tòa trước thứ Hai. Chúng ta sẽ thông báo với tờ Register rằng lão đã bị bắt giữ vì liên quan đến một đường dây truyền bá văn hóa phẩm đổi trụy mà chúng ta phát hiện ra trong quá trình điều tra vụ án mạng của gia đình LaCourt. Sau đó, chúng ta sẽ tung tin đồn rằng Harper đã đầu hàng, rằng lão đang cố cứu mình bằng cách khai ra những tên trong hội. Chúng ta cũng có thể dụ Harper rằng lão sẽ được miễn tội nếu khai ra mọi thứ về nhà Schoenecker. À, phải rồi, nhân tiện đây thì có tin gì về nhà Schoenecker không?"

"Vẫn chưa tìm ra họ," Carr lắc đầu. "Ý anh là chúng ta sẽ… gài bẫy Russ Harper. Bởi vì cái cáo buộc nghe không đáng tin cho lắm."

"Chúng ta không gài bẫy lão, chỉ lợi dụng lão để khiến vài cái đuôi lòi ra thôi. Khéo khi lão lại biết gì đó về tên sát nhân hàng loạt này."

"Nếu lão không biết gì, chúng ta có thể bị kiện đấy. Mà kiểu gì lão cũng kiện chúng ta cho mà xem," Carr làu bàu.

"Một luật sư giỏi chắc chắn sẽ có thể đưa lão ta ra tòa với mấy tấm ảnh của Jim," Lucas vươn người qua bàn. "Nghe này, Shelly, cũng có thể vụ án mạng của nhà LaCourt, và cậu bé Mueller và cả Jim Harper không liên quan gì đến đường dây tình dục này. Có thể thôi, nhưng tôi không tin. Có một sự kết nối. Chúng ta chỉ chưa tìm ra thôi. Weather cũng nghĩ là không thể nào một gã như Harper lại không biết con mình đang làm gì."

"Chúng ta phải làm thôi, Shelly," Lacey ủ rũ. "Chúng ta cũng làm gì còn cách nào khác mà."

"Quyết định vậy đi," Carr nói, ngước nhìn Lucas với đôi mắt kiệt quệ sức lực. "Tôi và anh sẽ phải nói chuyện với Phil Bergen một lần nữa."

Bergen đang chờ Lucas và Carr. Cũng như Carr, Bergen đã thay đổi. Nhưng ông trông tĩnh tại và tỉnh táo hơn.

"Tôi biết anh đến làm gì rồi," Bergen lên tiếng ngay khi dẫn Carr và Lucas vào nhà của linh mục. "Bob Dell có gọi cho tôi rồi. Trước đó, tôi không hề biết anh ta là người đồng tính đấy."

“Có thật là anh chưa bao giờ…," Lucas bắt đầu hỏi.

"Chưa bao giờ." Bergen quay sang Carr, "Shelly, tôi không bao giờ có thể tin rằng anh lại nghĩ tôi…"

"Carr không tin điều đó. Tôi là người gợi ra chuyện đó. Tôi đã xem bản đồ con đường dẫn tới hồ. Tôi thấy căn nhà của Dell, hỏi anh ta vài câu và có thể đã kết luận sai."

"Đúng. Anh sai rồi."

Lucas nhún vai, "Tôi chỉ đang cố tìm ra lý do tại sao ông lại khẳng định rằng mình đã ở căn nhà của gia đình LaCourt trong khi ông không hề có mặt tại đó, và tại sao ông lại phải nói dối chúng tôi." Cả ba người đều đứng giữa lối vào, chưa hề cởi áo khoác, găng tay và mũ. Bergen đứng đối diện họ, không mời họ ngồi.

"Tôi đã ở chỗ của gia đình LaCourt. Tôi đã ở đó."

Lucas nhìn Bergen chằm chằm rồi gật đầu, "Vậy thì chúng ta vẫn còn chuyện để giải quyết, Thời gian."

"Quên thời gian đi. Tôi thề là lúc tôi ở đó họ vẫn còn sống. Có thể kẻ giết người đã đến khi tôi vừa rời đi, thậm chí hắn ta đã ở sẵn chỉ chờ cho đến khi tôi đi sau đó giết chết họ và rải xăng khắp nơi nhưng vô tình đã phóng hỏa quá sớm. Nếu mấy người lính cứu hỏa nhầm lẫn một vài phút thì sẽ đủ thời gian. Nếu như vậy thì anh đang gắp lửa bỏ tay người đấy. Và anh đã... hủy hoại danh tiếng của tôi một cách nặng nề."

Carr nhìn Lucas. Lucas nhìn Bergen một lúc lâu rồi gật đầu, "Có thể."

Bergen lần lượt nhìn Lucas đến Carr, chờ đợi. Cuối cùng, Carr lên tiếng, "Chúng ta đi thôi," rồi quay sang Bergen, "Phil, tôi xin lỗi về chuyện này. Anh biết tôi cảm thấy thế nào mà."

Bergen gật đầu, hai môi bặm chặt. Không có dấu hiệu của sự tha thứ.

Carr hỏi khi hai người ra ngoài, "Bây giờ anh đã tin ông ấy chưa?"

"Tôi tin ông ấy không phải người đồng tính."

"Méo mó có còn hơn không." Hai người di chuyển ra xe trong im lặng. Sau đó, Carr bỗng lên tiếng, đầy mệt mỏi, "Và cảm ơn vì đã nhận tội vụ Bob Dell. Mong là khi chuyện này qua đi, tôi và Phil có thể hàn gắn được."

"Tôi sẽ cùng Gene đi bắt Harper. Anh nên chợp mắt một chút đi."

"Vợ tôi đang dọn dẹp. Ồn lắm. Tôi không thể ngủ yên giấc khi vợ tôi dọn dẹp."

Lucas gọi Climpt trên điện đàm, hẹn anh ta ở tòa án. Trong lúc Carr quay trở lại văn phòng, Lucas bắt gặp Henry Lacey nói chuyện với một cảnh sát.

"Lacey, tôi cần nói chuyện với anh," Lucas nói.

Lacey gật đầu, "Gặp lại anh sau nhé, Carl" rồi quay sang Lucas, "Có chuyện gì vậy?"

"Tôi nghe nói Shelly đang qua lại với một người phụ nữ ở nhà thờ. Hình như hôm trước tôi có gặp bà ấy."

"Thì...? ," Lacey thận trọng hỏi. "Bà ấy có gia đình chưa?"

"Bà ấy là góa phụ," Lacey miễn cưỡng trả lời.

"Tôi nghĩ anh nên đưa Shelly đến nhà bà ấy. Bí mật thôi. Để ông ấy ngủ trưa hay để bà ấy xoa dịu Shelly một chút. Ông ấy trông tệ quá."

Lacey nở một nụ cười rồi gật đầu, "Để đấy cho tôi. Đáng lẽ tôi phải nghĩ ra sớm hơn mới đúng."

Lucas, Climpt cùng với viên cảnh sát trẻ Dusty - người đầu tiên nói chuyện với cậu bé John Mueller ở trường - giải Harper ra khỏi trạm xăng vào lúc bốn giờ ba mươi phút, ngay trước khi trời tối.

Trong lúc ăn trưa, Lucas và Climpt cùng nhau xem lại những thông tin mới nhất từ phòng thí nghiệm ở Madison sau khi kiểm tra căn nhà của gia đình LaCourt, nấn ná chờ thẩm phán quận rời khỏi tòa án, rồi cùng Dusty tới hồ Knuckle. Khi chiếc Suburban của Climpt vừa tới trạm xăng, họ có thể thấy Harper qua ô cửa sổ, đang đếm tiền thối trong cái máy tính tiền. Lão ta gầm gừ khi phát hiện ra họ.

"Nếu không có lệnh của tòa thì cút ra khỏi chỗ của tao ngay."

"Ông đã bị bắt," Climpt dõng dạc.

Harper dừng lại nhanh đến nỗi suýt trượt ngã. "Cái gì cơ?"

"Ông đã bị bắt vì tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy của trẻ em. Đặt tay lên xe ngay lập tức."

Harper ngớ người đặt tay lên chiếc xe tải. Dusty ép người lão ta xuống xe rồi còng tay lại. Một cậu bé đang làm việc trong khoang sửa chữa tò mò đi ra, bồn chồn lau sạch bàn tay dính dầu. "Ông muốn cậu bé tiếp tục mở cửa hay đóng luôn đây?," Climpt hỏi.

"Cứ mở cửa như bình thường cho tao, và nhớ là phải vào sổ đúng từng đồng đấy," Harper hét lên với cậu bé. Lão ta quay lại nhìn Lucas, "Đồ chết tiệt" rồi lại quay sang cậu bé, "Tao sẽ gọi kiểm tra đấy. Tao sẽ về sớm thôi."

"Không có phiên điều trần nào trước thứ Hai đâu. Tòa án tạm nghỉ rồi," Climpt thông báo.

Harper gầm gừ, "Mẹ kiếp. Chúng mày đang chơi tao à?" Rồi lão quay lại phía cậu bé một lần nữa, "Mày làm hết tất cả mọi việc cuối tuần này. Tao sẽ đếm từng đồng đấy."

Trên đường vào thị trấn, Lucas quay lại phía sau nhìn Harper, lúc này đang bị còng hai tay sau lưng. "Tao sẽ nói cho mày hai chuyện, và mày có thể bàn với luật sư của mày. Đầu tiên là suy nghĩ kĩ việc khai báo về nhà Schoenecker đi. Thứ hai là, ai đó sẽ được miễn tội nếu làm chứng đấy. Nhưng chỉ có một người thôi."

"Làm chứng cái mông tao ấy."

Harper gọi luật sư từ phòng tạm giam. Luật sư của lão ta chạy sang ngay từ tòa nhà ngân hàng bên đường, nói chuyện với lão trong mười phút, sau đó gặp luật sư quận để thỏa thuận khoản bảo lãnh.

"Chúng tôi sẽ yêu cầu thẩm phán ấn định khoản tiền bảo lãnh là hai trăm năm mươi nghìn đô la trong phiên tòa thứ Hai," luật sư quận nói. Anh ta hơi đậm người với đôi mắt nâu sáng và mái tóc nâu nhạt, mặc một bộ vest màu nâu với đôi giày lười sáng bóng.

"Hai trăm năm mươi nghìn đô la? Chúa ơi! Eldon, Russ Harper chỉ là chủ một trạm xăng thôi mà," luật sư của Harper phản đối. Anh ta là một người đàn ông gầy gò khắc khổ với mái tóc dài màu vàng và đôi bàn tay thô ráp. "Thực tế một chút đi. Và tôi nghĩ vấn đề này đủ nghiêm trọng để gọi thẩm phán đến đây vào sáng mai đấy."

"Tôi không nghĩ là nên gọi thẩm phán vào thứ Bảy đâu. Ông ấy hay đi câu cá vào thứ Bảy, ngồi trong lều và uống rượu bù khú. Nếu tôi là anh thì tôi sẽ không gọi cho ông ấy," Eldon thản nhiên đáp. "Biết đâu trạm xăng của Russ cũng có thể trị giá lên tới hai

trăm năm mươi nghìn đô la ấy chứ."

"Không thể nào đâu."

"Chúng ta sẽ nói chuyện lại với thẩm phán vào thứ Hai." Luật sư của Harper hất đầu về phía Lucas, "Tôi được biết rằng ngài đây và Gene Climpt đã hành hung thân chủ của tôi. Đây là tội quấy rối đấy."

"Russ Harper không đáng tin cậy đến mức đó đâu và đây là một vụ liên quan đến văn hóa phẩm đồi trụy của trẻ em đấy," luật sư quận đoan chắc nhưng quay sang nhìn Lucas và Climpt, "Tôi đảm bảo rằng ông Harper sẽ hoàn toàn an toàn trong tù cuối tuần này, nếu không, sẽ có người ngồi tù cùng ông ấy."

Lacey tiến đến chỗ bọn họ, "Ông ta an toàn lắm rồi. Sẽ không ai đụng vào một sợi tóc của ông ta đâu."

Carr ngồi trong văn phòng, trông rạng rỡ hơn hẳn. "Chợp mắt được tí nào không?" Lucas hỏi. "Trông anh khá hơn rồi đấy"

"Cũng ngủ được ba, bốn tiếng. Henry khuyên tôi làm thế." Có một chút tội lỗi xen lẫn với niềm vui trong lời nói của Carr. "Chắc tôi cần nghỉ ngơi độ một tuần. Xong vụ Harper chưa? "

"Ông ta bị bắt rồi."

"Tốt rồi. Anh có muốn gọi cho Dan không?"

Dan Jones là bản sao hoàn hảo của ông hiệu trưởng. "Chúng tôi là anh em sinh đôi," Dan bắt đầu kể. "Em ấy theo ngành giáo dục còn tôi thì theo báo chí."

"Dan chơi cho giải bóng chày toàn quốc còn Bob thì chơi giải bóng bầu dục toàn quốc. Tôi nhớ lúc đó cả hai người đã oanh tạc trên sân đấu," Carr hào hứng kể lại với khuôn mặt biểu cảm. Lucas nghĩ thầm, Ông ấy có vẻ thích cái kiểu họp tổ hội với mấy ông già làm chính trị rồi xun xoe nhau.

"Những ngày vinh quang," Dan cười rồi quay sang Lucas, "Anh có chơi thể thao không?"

"Hockey," Lucas đáp ngắn gọn.

"Phải rồi, môn thể thao điển hình ở Minnesota," Dan cười toe toét. Rồi ông ta quay sang Carr và hỏi, "Vậy anh cần gì thế, Shelly?"

Carr kể cho Jones về Harper. Jones ghi chép lại mọi thứ vào một cuốn sổ." Bọn tôi không muốn làm anh hiểu nhầm," Carr trịnh trọng nói. "Chúng tôi không hề cáo buộc Russ đã giết chết nhà LaCourt, chúng tôi biết ông ta không phải kẻ sát nhân. Nhưng tôi muốn nói cho anh biết, thông tin nền thôi, để anh không nhầm lần, rằng chúng tôi đã thu thập được thông tin về đường dây tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy thông qua công tác điều tra vụ án."

"Theo anh thì hai vụ có liên quan đến nhau à?"

"Rất có thể... Anh viết bài theo hướng đó là được."

"Nói thật thì tôi muốn lan truyền chuyện này ra ngoài để gây sức ép cho mấy người trong nhóm lạm dụng trẻ em, dù chúng là ai đi chăng nữa. Chúng ta cần dụ chúng lộ diện, nhưng anh đừng nói hẳn ra như vậy," Lucas nói. "Chúng tôi nghĩ rằng có thể Harper sẽ chịu hợp tác để được miễn tội hoặc giảm phí bảo lãnh chẳng hạn. Nếu vậy, đó sẽ là một chi tiết quan trọng. Nhưng chúng tôi muốn câu chuyện này được truyền đi chỉ như một tin đồn thôi." Lucas nói.

Climpt lục tung bàn làm việc của mình, tìm được một quyển tạp chí khiêu dâm từ Milwaukee, "Anh có thể đề cập đến cái này nhưng đừng nói hẳn ra nó là cái gì," và chuyển nó tới chỗ của Jones.

Jones giật nảy người lên, "Trời đất quỷ thần ơi," rồi như nhớ lại cái gì đó về tín ngưỡng của cảnh sát trưởng, anh ta ngước nhìn Carr, "Xin lỗi, Shelly."

"Tôi hiểu mà," Carr đáp yếu ớt.

"Biên tập cẩu thả thật," Jones thốt lên khi lật qua những trang báo. "Cái thứ này như giấy vệ sinh ấy."

"Xét về mọi mặt thì đúng vậy," Carr đáp. "Còn chuyện tôi nhờ cậy thì sao? Anh có thể làm gì đó không?"

Jones đứng dậy, "Tất nhiên rồi! Vụ Russ Harper là vụ lớn mà. Hội Liên hiệp Báo chí sẽ muốn đưa tin về chuyện này đấy. Tôi có thể móc nối xuống Milwaukee và St. Paul. Mọi người đang loạn đến nỗi mà tôi đã nói chuyện với Donohue. . . "

Climpt cắt ngang để giải thích cho Lucas, "Donohue là chủ tòa soạn."

"… về việc đăng thêm tin về vụ này. Vụ của Johnny Mueller rồi cả vụ này nữa, tôi sẽ nói chuyện với ông ấy tối nay để xem chúng tôi có thể đưa tin vào sáng Chủ nhật không. Nhưng chắc tôi sẽ cần bản báo cáo về việc bắt giữ Russ."

"Có đây" Carr đưa cho Jones một số bản sao Xerox của biên bản bắt giữ.

"Cảm ơn nhé. Dù Donohue đồng ý vụ đưa tin thêm hay không thì nửa tiếng nữa tin tức cũng sẽ ở trên đài phát thanh thôi. Cả thị trấn sẽ biết chỉ trong một tiếng."

Khi Jones đã rời khỏi, Carr lại ngả lưng xuống ghế, nhắm mắt lại, "Liệu chúng ta có tìm ra được cái gì đó không?"

"Chắc chắn phải có cái gì đó," Lucas đáp.

16

Weather Karkinnen ném bộ quần áo y tế vào giỏ giặt và bước vào vòi sen. Cô cảm thấy đầu ngực mình nhói lên. Cô gãi nhẹ, tò mò không biết nguyên nhân của nó là gì, rồi nhận ra đó là vết xước do râu gây ra. Lucas chưa cạo râu cả một ngày trời lúc cô "bẫy" anh trong bồn tắm. Bộ râu của anh lởm chởm như một con nhím vậy.

Weather cười toe toét khi nghĩ đến điều đó. Cô chưa từng cảm thấy tràn đầy sức sống thế này trong nhiều năm rồi. Lucas là một người tình cuồng nhiệt nhưng cũng có lúc dịu dàng như thể anh sợ làm cô đau vậy. Thật là khó có thể cưỡng lại được. Cô nghĩ về cái bồn tắm một lần nữa khi đang lau khô người bằng một chiếc khăn bông thô cứng của bệnh viện. Đó là lần xuất hiện có tính toán nhất mà cô từng làm, Một chai rượu, chiếc áo choàng khẽ trượt khỏi người cô...

Cô cười thành tiếng, vang vọng giữa những viên gạch lát trong phòng thay đồ của bác sĩ phẫu thuật.

Cô vội vã rời khỏi phòng thay đồ. Đã gần sáu giờ ba mươi rồi. Lucas nói anh sẽ giải quyết xong vụ Harper lúc sáu hay bảy giờ gì đó. Cô và anh có thể lái xe đến Hayward ăn tối hoặc đâu đó quanh hồ Teal hoặc hồ Lost Land. Ở đó có mấy nhà hàng khá được.

Sau khi rời khỏi phòng thay đồ, cô dừng lại ở phòng y tá để lấy danh sách bệnh nhân cuối cùng cho buổi sáng ngày mai. Mọi người thường nghĩ rằng bác sĩ chỉ phẫu thuật một hoặc hai tuần một lần sau khi nghiên cứu đầy đủ về tình trạng của bệnh nhân. Nhưng thực ra, những bác sĩ như cô phải làm việc mỗi ngày, đôi khi cô có đến hai, ba ca phẫu thuật một ngày mà không hề có tương tác với bệnh nhân. Weather đã xây dựng được danh tiếng ở North Woods và giờ đây được tín nhiệm bởi tất cả các hạt lân cận. Đôi khi, cô nghĩ đó là một âm mưu của những bác sĩ đã giới thiệu

bệnh nhân cho để khiến cô luôn bận rộn và giữ chân cô lại nơi này.

"... Charlie Denning đến khám ngón chân," Weather nói. "Anh ta không đi lại được đâu nên chắc phải mang xe lăn ra ô tô. Anh ta và vợ đang trên đường vào viện rồi."

Trong lúc họ xem xét bản danh sách, cô có thể nhận ra rằng cô y tá đang trực cứ liên tục nhìn cô với một nụ cười mỉm. Mọi người đều biết rằng Lucas đã ở nhà cô đến một mức độ nào đó và Weather biết một vài y tá trong ngày hôm nay có thể đã tìm hiểu được cái "mức độ" này đến đâu. Thế nhưng cô chẳng hề quan tâm.

"... có lẽ là sẽ phải lau sạch cho bà ấy, và tôi muốn cạo toàn bộ vùng đấy. Tôi ngờ là bà ấy không làm được, bà ấy cũng có tuổi rồi và tôi không chắc là mình giải thích cho bà ấy có rõ ràng không."

Gia đình của cô y tá đang trực và gia đình của Weather đã quen thân với nhau từ lâu mặc dù cô ấy hơn Weather những mười tuổi. Dù vậy, họ vẫn là bạn bè. Sau khi xem xong danh sách công việc, Weather đi về phía cửa cửa nhưng rồi lại quay lại, "Nó rõ ràng đến thế cơ à?"

"Quá rõ ràng ấy chứ," cô y tá đáp.

"Mấy y tá từng nhìn thấy anh ta đều nói anh ta là một anh chàng 'ngon lành' đấy." Weather cười lớn, "Lạy Chúa! Tôi yêu mấy cái thị trấn nhỏ quá đi," rồi quay lưng bước đi. Cô y tá gọi với theo, "Đừng vắt kiệt sức của anh ta nhé, bác sĩ." Weather vẫn không thể nhịn cười khi đã bước ra khỏi phòng.

Người hộ tống của cô là Arne Bruun, một viên cảnh sát vạm vỡ và có phần nóng nảy. Anh từng học chung trường cấp ba với Weather nhưng dưới cô hai lớp. Trước đây, Bruun là chủ tịch của câu lạc bộ Đảng viên Đảng Cộng hòa trẻ tuổi nhưng có vẻ giờ đã nghiêng về phía cánh tả đến nỗi Đảng Cộng hòa không muốn dính líu gì đến anh ta nữa. Khi Weather bước ra hành lang, anh ta đứng dậy, cuộn cuốn tạp chí Guns and Ammo lại và nhét nó vào trong túi áo khoác.

"Sẵn sàng chưa?" Anh ta có vẻ khá dễ chịu nhưng cơ hàm làm anh ta trông như một kẻ trên bờ vực mắc chứng hoang tưởng vậy.

"Sẵn sàng," cô đáp.

Anh dẫn đường qua cửa bệnh viện, nhìn quanh rồi vẫy tay ra hiệu cho Weather đi theo. Họ đi cùng nhau ra bãi đậu xe. Mùa đông

chuẩn bị qua đi, ngày dường như dài hơn đêm nhưng giờ đã tối om và cái nhiệt kế lại hỏng lần nữa do trời quá lạnh. Người da đỏ gọi đó là "Ánh trăng băng giá."

Bruun mở khóa cửa chiếc Suburban cho Weather, đóng cửa lại rồi đi vòng qua mũi xe. Bệnh viện nằm ở phía nam trong khi nhà của Weather thì lại ở phía bắc thị trấn. Đường nhanh nhất để về nhà là đi theo con đường nhánh song song với quốc lộ 77 tới đường Buhler và chuyển qua đường cao tốc ở chỗ đèn giao thông để tránh dòng xe ở con phố chính.

"Lại lạnh rồi," Bruun kêu ca khi chui vào xe. Đúng như Carr đã chỉ dẫn, Weather gọi một viên cảnh sát để đưa cô về nhà. Bruun đang tuần tra và anh mới chỉ phải đợi cô có vài phút trong hành lang vậy nên chiếc xe tải vẫn còn ấm. "Nếu trời mà lạnh hơn nữa thì chắc năm sau sẽ chẳng có con nai hay bất cứ thứ gì có thể sống nổi mất."

"Tôi nghĩ chắc họ sẽ phải chở cỏ khô bằng xe tải vào." Họ đang nói về máy bay chở cỏ khô khi cô bất giác nhìn thấy chiếc xe trượt tuyết ở bên đường cách biển báo dừng trên đường Buhler mười lăm mét. Một người đang quỳ bên cạnh chiếc xe, cặm cụi sửa chữa. Có một con đường mòn bên đường, xe trượt tuyết đi qua đây cứ hỏng liên tục. Nhưng có điều gì đó khiến cô phải chú ý tới người đàn ông này. Anh ta cứ liên tục nhìn họ trong khi tay vẫn hoạt động.

"Chắc xe trượt bị hỏng," Weather buông lời nhận xét. Bruun cũng đang chăm chú nhìn về phía người đàn ông, "Hình như thế." Anh phanh lại khi tới gần biển báo dừng. Họ gần như đang ở phía trên chiếc xe trượt. Weather nhìn thật chăm chú. Chiếc Suburban dừng hẳn lại, vượt qua chiếc xe trượt một chút, đèn pha của nó phản chiếu lên tuyết rọi vào người đàn ông. Cô nhìn thấy hắn đứng dậy, rút khẩu súng ra và chạy tới bên cửa sổ cô ngồi.

"Súng," cô hét thất thanh. "Hắn ta có súng…"

Cô chúi người xuống ghế. Bruun nhấn ga. Cánh cửa sổ chỉ cách đỉnh đầu Weather tầm mười lăm xen ti mét nổ tung. Bruun rít lên vì đau đớn. Anh giật lấy cái bánh lái. Chiếc xe trật lái, di chuyển lảo đảo trên đường rồi vòng lại. Cửa sổ phía sau vỡ tan như thể ai đó đã đập nó bằng một cái búa. Weather quay sang trái. Đầu và mặt Bruun dính đầy máu, anh ta co rúm người phía trên bánh lái, chiếc xe tải vẫn tiếp tục xoay vòng, động cơ rú lên, bánh xe mài xuống đường kin kít…

Khẩu súng lại nổ một lần nữa. Lần này cô có thể nghe rất rõ tiếng súng - đây là lần đầu tiên cô nghe thấy tiếng súng. Viên đạn cắm thẳng vào cửa xe ngay chỗ khủy tay của Weather. Bruun lầm bầm cái gì đó trong miệng, nắm chặt cái bánh lái... Họ giờ đang trốn chạy, chiếc xe xóc nảy...

"Phải quay lại, phải quay...," Bruun rên rỉ. Weather cảm nhận được tốc độ của chiếc xe và dựng mình dậy trên ghế. Cửa sổ đã bị bắn vỡ nhưng gương vẫn còn đó. Tên đó vẫn đang di chuyển trên xe trượt, bám đuôi họ. Weather bỗng nhớ lại cái đêm của vụ thảm sát, chiếc xe trượt chạy trong con mương...

Chiếc Suburban đi ngang qua nông trại trồng cây trên đường trở lại bãi đậu xe của bệnh viện. Những hàng cây thông thẳng đứng, chen chúc nhau lướt qua thật nhanh trông như một dãy hàng rào với những cọc nhọn màu đen.

"Không, không," giọng cô run lên, đầy hoảng sợ khi nhìn vào gương. Chiếc xe trượt đang tiến lại ngày một gần hơn...

"Hắn đang giơ súng đấy!" Cô hét lên với Bruun.

Bruun lập tức cúi đầu xuống còn Weather thì nằm xuống sàn xe. Hai phát bắn liên tiếp. Tiếng nổ gần như bị át đi bởi tiếng gầm của động cơ. Một viên đạn bắn xuyên qua cửa sổ sau xe vào trong, một viên khác làm vỡ tan cửa sổ phía sau, đâm thẳng vào kính chắn gió, bật ra ngoài. Bruun hét lên, "Tôi bị trúng đạn rồi."

Nhưng anh vẫn giữ chân trên bàn đạp, tăng tốc chiếc Suburban. Không còn tiếng súng. Weather ngồi dậy, nhìn về phía cửa sổ bên bị vỡ nát rồi nhìn ra phía sau.

Chẳng còn ai trên đường. "Hắn ta đi rồi," Weather thông báo. Cằm Bruun gần như tựa hẳn vào giữa bánh lái. "Bám chặt vào," anh cau mày, nhấn phanh, nhưng đã quá muộn.

Lối vào bãi đậu xe bệnh viện không phải một đường thẳng tắp. Họ phải ngoặt phải và phải giảm tốc. Nhưng chiếc xe đang đi với tốc độ quá nhanh để cua. Weather chuẩn bị tinh thần, bám chặt lấy cái bảng điều khiển. Chiếc xe lao thẳng vào một vườn hoa bị tuyết phủ trắng xóa, một bức tường cao gần nửa mét được xây bao quanh vườn hoa đó ...

Chiếc xe tải trượt dài trên đường khi Bruun nhấn phanh rồi đâm vào bức tường bao quanh vườn hoa. Chiếc xe tải nảy lên, xoắn lại, cày xới khu vườn bị tuyết phủ và động cơ xe rên rỉ...

Có người trong bãi đậu xe.

Cô có thể nhìn rõ từng người một. Gương mặt họ đông cứng lại như gương mặt quân Q cơ trên bộ bài vậy.

Chiếc xe chuyển hướng vào bãi đậu xe, trượt sang ngang. Nó đâm vào một đụn tuyết rồi lật sang một bên như thể vừa bị ngáng chân. Weather có thể cảm thấy chiếc xe đang lộn vòng. Cô cố giữ chặt lấy tay nắm cửa nhưng nó vẫn trượt ra khỏi tay cô. Cô ngã lộn vòng theo chiếc xe, có thể cảm thấy cơ thể của viên cảnh sát bên dưới người cô…Bruun hét lên…

Rồi cuối cùng chiếc xe cũng dừng lại.

Cô không cảm thấy bất cứ thứ gì xung quanh ngoài dư âm của vụ va chạm. Nhưng cô vẫn còn sống, nằm trên người Bruun. Cô nhìn sang trái, qua kính chắn gió bị nứt và thấy một bàn chân đang bước tới…

“Ở yên đó. Giữ nguyên đó…”

Trong đầu cô lóe lên hình ảnh một ngọn lửa.

Cô có thể ngửi thấy nó, cảm thấy nó. Cô đã từng làm việc trong một bộ phận chữa bỏng. Cô không muốn dính dáng gì đến những vết bỏng. Cô ngồi dậy, cẩn thận tránh khỏi Bruun. Anh ấy vẫn còn sống, cuốn chặt người lại, rên rỉ, "Lạy Chúa tôi…"

Cô mở khóa cửa bên, đẩy mạnh nó ra nhưng nó chỉ di chuyển vài xen ti mét. Có thêm nhiều giọng nói xung quanh, cả những tiếng la hét.

Vài người ngó vào bên trong xe qua kính chắn gió, rồi có người đứng lên trên xe. Một người đàn ông ngó vào cửa sổ bên hông, Robbie. Anh ta là một vận động viên thể hình chuyên tập vào ban đêm. Cô thường công khai cười nhạo vào cái sở thích khác người ấy. Anh ta giật cánh cửa mở ra với sức mạnh phi thường. Cô chưa từng thích những anh chàng cơ bắp, cho đến lúc này. Anh ta nhìn cô vẻ lo lắng, "Cô vẫn ổn đấy chứ, bác sĩ?"

"Xe trượt tuyết,” cô thì thào. "Người đàn ông lái xe trượt tuyết đâu rồi?"

Robbie nhìn lên đám đông đang tụ tập xung quanh, bối rối hỏi, "Ai cơ?"

Weather ngồi trên mép giường bệnh trong bộ đồ phẫu thuật. Tay trái và chân trái của cô bị thâm tím, mu bàn tay trái có ba vết cắt nhỏ nhưng không cần phải khâu. Không có thương tích bên trong. Bruun thì đang ở trong phòng phục hồi. Cô đã lấy viên đạn ra khỏi cánh tay và khoang ngực của anh ấy.

"Ngày mai cô sẽ đau như người cho mà xem," Rice buông lời nhận xét. Rice là một bác sĩ đa khoa. Anh kiểm tra tình hình của Weather rồi lại qua hỗ trợ phẫu thuật cho Bruun. "Tin tôi đi. Tốt nhất là cô nên uống một vốc ibuprofen[42] trước khi đi ngủ và đừng làm việc nặng tối nay đấy." Khuôn mặt của anh ta đầy vẻ nghiêm nghị nhưng đôi mắt lại liếc qua Lucas.

[42] Một loại thuốc giảm đau

"Ừ rồi, rồi. Anh đi đi," Weather cằn nhằn.

"Tất cả mọi người đều biết à?" Lucas hỏi khi Rice rời khỏi phòng.

"Em nghĩ là chỉ có vài đứa trẻ ở trường dòng là không biết thôi."

"Ừm."

"Anh có phát hiện được gì không?" Cô hỏi.

"Chẳng có gì. Chỉ là em suýt chết. Một lần nữa. Bruun mà không chạy xe thì em đã không còn sống rồi."

"Và tên khốn đó lại chạy thoát."

"Phải rồi. Hắn ta trốn trong lùm cây cạnh biển báo, chờ đến khi em tới gần. Sau khi bắn phát đầu tiên, hắn đuổi theo em tới chỗ đường dây điện cắt qua trang trại trồng cây rồi bỏ đi xuyên qua rừng cây. Không có cách nào lần ra dấu vết của hắn trừ phi chúng ta đuổi theo bằng xe trượt tuyết ngay lúc đó. Hẳn là hắn đã trông cậy vào những điều kiện đó. Hắn ta đã tính toán rất kĩ. Nếu Bruun lái chiếc xe tải xuống mương, hắn ta có thể dễ dàng giết em."

"Sao hắn ta không bắn em xuyên qua cửa xe?"

"Hắn thử rồi. Đạn cỡ 00 ít khi xuyên được qua cửa xe lắm. Có ba phát xuyên vào trong xe. Một phát bắn trúng Bruun và hai viên đạn còn lại trúng bảng điều khiển. Tay của Bruun chắc đã đập vào cái cửa sổ vỡ."

"Lạy Chúa," cô nhìn Lucas. Anh dựa vào một bàn khám, hai tay

khoanh trước ngực, giọng bình tĩnh, gần như là buồn ngủ. Nghe như thể anh đang nói về một trận bóng. "Trông anh không có vẻ tức giận," cô buông lời nhận xét.

Lucas đến bệnh viện ngay trước khi cô vào phòng mổ. Anh chỉ chờ đợi, không hề chạm một ngón tay vào cô, chỉ đứng đó nhìn cô. Weather xuống khỏi bàn khám, khẽ nhăn mặt. Rice đã đúng. Cả người cô ê ẩm.

"Anh đã nghĩ suốt trên đường đến đây rằng anh thật kiêu ngạo và sự kiêu căng đó suýt đã gây rắc rối cho anh." Anh đứng lên khỏi cái bàn khám và túm chặt lấy tóc phía sau đầu cô, giữ chặt cô và buộc cô phải ngẩng đầu lên. "Anh muốn em biến khỏi đây," Lucas nổi xung thiên. "Em sẽ không bị thương nữa. Em hiểu chưa? Em đang..."

"Sao anh lại kiêu ngạo chứ?" Cô nắm chặt lấy áo anh bằng cả hai tay. Khuôn mặt của cô chỉ cách anh có mười xen ti mét. Cô và anh giằng co qua lại.

Anh dừng lại nhưng tay vẫn nắm tóc cô, "Bởi vì anh nghĩ hắn ta đi theo em là vì anh. Anh cũng đã từng nghĩ hắn giết cậu bé Muller là vì anh."

"Không phải sao?"

"Không. Hắn ta muốn em. Em quen hắn ta hoặc biết gì đó về hắn ta, hoặc ít ra thì hắn ta cũng nghĩ vậy. Có thể em không biết đó là cái gì nhưng hắn ta biết rằng em biết."

"Có một chiếc xe trượt tuyết đuổi theo em khi em về từ nhà LaCourt vào đêm đầu tiên. Em chỉ nghĩ hắn là một kẻ điên thôi."

"Em không nói với anh."

"Em không biết mà."

Anh thả tóc cô xuống, ôm chặt Weather vào lòng, cẩn thận để không chạm vào cánh tay đau của cô. Cô cũng ôm anh thật chặt bằng tay phải. Rồi Lucas lùi lại, mở ví ra, lấy tấm ảnh trong đó.

"Em biết gã béo này." Anh kết luận. "Hắn ta đã cố giết em lần nữa. Hắn ta là ai?"

"Em không biết," cô nhìn chằm chằm vào bức ảnh. "Em không hề biết về gã này."

17

Vị linh mục lên tiếng, "Tôi ổn mà Joe. Thật đấy."

Bergen đứng trong sảnh, giữa nhà bếp và phòng ngủ. Ông rất mừng vì Joe gọi hỏi thăm nhưng cũng hơi phật lòng. Đáng lẽ ông phải là người quan tâm hỏi han người khác.

"Tôi có một ngày khá ổn," Bergen nói, đầu gật gù. "Chắc anh cũng nghe những gì người ta nói rồi đấy. Họ nói tôi là thủ phạm sát hại nhà LaCourt. Tôi sợ rằng bất cứ điều gì tôi nói bây giờ cũng có thể làm mọi thứ trở nên tệ hơn. Nó làm tôi phát rồ lên, nhưng may là tôi đã tìm ra cách giải quyết."

Lưỡi Bergen rát như vừa bị giấy nhám mài vậy. Đó là hậu quả của ngậm kẹo chanh. Ông đã ngốn gần hai tá gói kẹo chanh vào lần cai rượu trước đây, và gói ông đang ăn đây sẽ là gói đầu tiên của vô vàn gói khác nữa.

Joe đang lảm nhảm về việc Bergen không nên nghĩ quá nhiều, cứ sống ngày nào hay ngày đấy nhưng ông chỉ bỏ ngoài tai. Năm ngoái, ông không cai rượu vì ông muốn làm vậy. Ông phải làm vậy thì đúng hơn. Lúc đó, ông mất dần giáo khu của mình và cảm giác như bản thân đang chết dần chết mòn vậy. Vậy nên ông đã tỉnh táo lại, tiếp tục sống và lấy lại giáo khu của mình. Nhưng điều đó vẫn không chữa lành được nỗi cô đơn, lạc lõng, áp lực từ những chuyện mà ông không thể hiểu nổi và niềm tin dần phai nhạt. Rượu bourbon dường như là liều thuốc duy nhất cho những vấn đề đó.

Lần này, ông đã ngồi xuống và viết một lời bào chữa cho chính bản thân mình, một lời cầu xin sự thấu hiểu đầy thương tâm. Thay vào đó, ông đã viết nên những lời có sức lay động nhất trong cuộc đời mình. Vào cái buổi sáng hôm đó, tại buổi thánh lễ, ông đã

“thấu.” Ông đã chạm đến các con chiên, và họ cũng chạm đến ông. Ông thấy bức tường của cô lập vỡ vụn, cảm thấy sự cô đơn của mình có cơ hội được khỏa lấp.

Ông có thể được cứu rỗi. Suy nghĩ đó thật nguy hiểm. Ông ngậm một viên kẹo chanh. Cẩn tắc vô áy náy…

"…Tôi sẽ không ra ngoài đâu. Tôi thề đấy, Joe. Mọi thứ đã thay đổi rồi. Tôi có việc phải làm. Được rồi… Cảm ơn anh nhé!"

Bergen cúp máy, thở dài, rồi quay trở lại bàn làm việc. Màn hình chiếc máy tính Zeos 386 hiện lên dòng chữ,

Có một con quỷ đang sống giữa chúng ta. Có lẽ có ai đó đang ở đây, trong nhà thờ này, biết đó là ai.

(Vào lúc này ông sẽ đưa mắt quanh nhà thờ, nhìn thẳng vào mắt của từng người một, tận dụng sự im lặng để gia tăng sự căng thẳng trong bầu không khí)

Vụ sát hại gia đình LaCourt hẳn đã nảy sinh từ đáy sâu của một nhân cách mục ruỗng và một trái tim đã bị vấy bẩn. Mỗi người ở đây hãy tự hỏi mình rằng, Tôi có biết người này không? Tôi có nghi ngờ ai không? Tôi có thực sự tin và điều đó bằng cả trái tim hay không?

Ông viết trong một giờ liền rồi xem lại thành quả của mình. Tuyệt vời. Ông cầm tờ giấy, mang vào phòng ngủ rồi đứng trước cái gương dài.

"Có một con quỷ đang sống giữa chúng ta…," ông bắt đầu. Không, không phải vậy. Ông dừng lại. Giọng nói chỗ này nên chậm hơn, sâu hơn để diễn tả nỗi đau. Ông hạ giọng xuống một quãng tám, thêm một chút trầm khàn vào giọng nói, "Có một con quỷ đang sống giữa chúng ta…"

Có nên thể hiện sự bối rối, hoang mang? Hay như vậy sẽ bị coi là yếu đuối nhỉ?

"… trái tim đã bị vấy bẩn," ông điều chỉnh giọng chậm lại, quan sát chính mình trong gương. Bergen lắc đầu, như thể rất ngạc nhiên khi những chuyện như thế lại có thể xảy ra ở đây, ở hạt Ojibway này. Ông tiếp tục bài diễn thuyết, chậm hơn nhưng giọng nói dần dần trở nên giận dữ, "Tôi có biết người này không? Tôi có nghi ngờ ai không?"

Ông, Philip Bergen, sẽ liên kết mọi người với nhau. Và đổi lại họ sẽ cứu ông khỏi cái địa ngục này. Ông nhìn ngắm tờ giấy, chìm đắm trong dòng chảy của những từ ngữ.

Nhưng có gì đó không ổn…

Ông nhìn chằm chằm tờ giấy một lúc lâu. Lặp quá nhiều từ trái tim và sâu. Ông đang bị lặp từ, và điều này có thể gây nên sự không hài hòa giữa những thính giả của ông. Được rồi, vậy thì bỏ từ sâu cuối cùng đi và đổi từ trái tim ở phía cuối thành tâm hồn. "… Sâu thẳm trong tâm hồn, tôi có thực sự tin vào điều đó…"

Ông đứng trước gương, tự quan sát mình qua cặp kính gọng thép, cằm của ông run lên vì tức giận và vì công lí. Những lời ông nói như bùng nổ trong căn phòng nhỏ.

Ngoại trừ giọng nói của Bergen, không có một tiếng động nào trong căn nhà. Ông có thể nghe thấy tiếng đồng hồ quả lắc sau lưng mình, tiếng ống dẫn khí nở ra kêu tanh tách khi lò sưởi được bật lên và tiếng lạo xạo của những chiếc xẻng xúc tuyết vọng từ ngoài vào.

Ông đi vào bếp lấy một cốc nước. Trong lúc uống cạn cốc nước, ông bắt gặp hình ảnh phản chiếu của mình trên một cái tủ kính, Một người đàn ông lớn tuổi với những nếp nhăn hằn sâu trên trán, mái tóc thưa thớt và cái bụng phệ. Một người thô ráp vì công việc. Một người mà những tháng ngày tươi đẹp đã mãi rời xa. Ông sẽ không bao giờ rời khỏi hạt Ojibway nữa… Vậy đấy.

Tiếng xẻng lại sột soạt vọng vào từ phía ngoài. Ông đi về cửa sổ trước nhà, dùng ngón tay gạt tấm rèm, nhìn ra ngoài. Phía bên kia con phố và cách nhà ông ba ngôi nhà, một đứa bé nhà McLaren đang xúc tuyết trên vỉa hè vào lúc mười một giờ đêm. McLaren là một gia đình đầy đau khổ. Cũng lại vì rượu, và ông bố thì gần như lúc nào cũng say xỉn. Bergen quay lại bàn làm việc, sửa lại văn bản đang soạn dở, lưu bài thuyết pháp vào cả ổ cứng và đĩa mềm dự phòng rồi in một bản sao mới.

Có một con quỷ đang sống giữa chúng ta. Có lẽ có ai đó đang ở đây, trong nhà thờ này, biết đó là ai.

Ông có nên nhấn mạnh nó hơn không?

Có người đang ở đây, trong nhà thờ này, biết đó là ai.

Có vẻ hơi quá.

Tiếng gõ cửa làm ông giật mình.

Ông bỏ lửng câu nói, quay lại, nhìn về phía cánh cửa và lẩm bẩm với chính mình, "Chúa ban phước cho con" rồi tự cười nhạo bản thân. Chúa ban phước cho con? Ông đúng là đã già rồi. Chắc là Shelly Carr đến nói chuyện thôi. Hoặc là Joe đến để kiểm tra xem ông thế nào.

Bergen bước tới cửa sổ, vén rèm và nhìn ra phía ngoài hiên nhà. Một người đàn ông to con đứng ở hiên nhà. Người đã thẩm vấn ông, Davenport, cũng khá to con. Gương mặt của Lucas ngay lập tức hiện lên trong tâm trí Bergen. Ông tiến về phía cửa, mở nó ra. Ông hầu như không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì qua tấm kính cửa chống bão đã bị đóng băng. Ông đẩy cửa chống bão mở ra, nhìn ra phía ngoài.

“Ai đấy?”

Gương mặt của Người Băng được quấn kín trong một chiếc khăn quàng cổ màu đỏ. Mặt nạ trượt tuyết cuộn gọn lại trên đầu hắn như một cái mũ len. Đứng ngoài hiên, gương mặt của hắn được bít kín một cách kĩ lưỡng, không thể nhận ra. Khi hắn đi qua bờ sông, biển báo hiển thị nhiệt độ dưới âm bốn độ.

Hắn ta đang điên tiết sau vụ tấn công hụt Weather. Hắn lại thất bại một lần nữa. Chẳng có việc gì theo ý hắn cả. Hắn cần lên kế hoạch kĩ hơn. Người Băng đã không ngờ đến chuyện Bruun vẫn tiếp tục lái xe kể cả khi bị thương. Hắn đã nghĩ phát súng đầu tiên là quá đủ để chiếc xe trật bánh. Thế quái nào mà hắn lại nghĩ vậy nhỉ? Hắn đã xem quá nhiều ti vi chăng?

Bây giờ lũ cớm sẽ sát sao hơn với Weather. Cô ta biết những ai có liên quan đến vụ án nhỉ? Hắn sẽ phải cho chúng một câu trả lời để giữ chân chúng một thời gian.

Chỉ nghĩ đến nó thôi cũng đã đủ khiến hắn phấn khích rồi. Lần này chắc chắn sẽ thành công. Lần này…

Hắn đứng trước thềm nhà Bergen, tay trái nắm chặt lấy khẩu .44. Bergen có nhà. Đèn sáng. Đứng từ vị trí này, hắn ta có thể thấy bóng của vị mục sư in trên tấm rèm. Hắn ta đứng đối diện với căn nhà, giơ bàn tay phải đang đeo găng lên đầu và kéo mặt nạ trượt tuyết xuống. Hắn ta gõ cửa rồi nghiêng người nhìn sang phía bên kia đường chỗ đứa trẻ điên cuồng nào đó đang dồn tuyết thành đống trong sân trước. Nó không hề chú ý tới hắn ta. Hắn đưa mắt trở về căn nhà, tay phải giữ thật chặt cái tay nắm của cửa chống

bão.

Bergen tiến đến cánh cửa, đẩy khẽ cánh cửa bão mở ra bốn, năm xen ti mét, nghiêng đầu nhìn qua khe cửa. "Ai đấy?"

Với khẩu 44 cầm sẵn trong tay trái, tên Người Băng giật mạnh cánh cửa bằng tay phải, lao vào trong, chĩa thẳng súng vào đầu Bergen.

Bergen loạng quạng lùi lại, một tay đưa lên trán như để chặn viên đạn.

“Lùi lại,” tên Người Băng rít lên. “Lùi lại, lùi lại.”

Gã người băng hất khẩu súng quá khổ về phía vị linh mục. Bergen lùi từng bước vào phòng khách. "Chuyện gì vậy?” Ông lắp bắp, "Chuyện gì vậy?”

Gã Người Băng đóng sầm cửa chống bão lại, rồi quay lưng về phía cửa trong cho đến khi nghe thấy tiếng cạch của then chốt cửa.

“Ngồi xuống ghế đi. Ngồi xuống.”

"Cái gì cơ?" Bergen mở to mắt đầy ngạc nhiên, mặt ông trắng bệch. Ông xua tay như thể làm thế sẽ đuổi được tên Người Băng ra khỏi nhà vậy, "Ra khỏi đây đi. Ra ngoài.”

“Im mồm vào không là tao bắn bay đầu mày đấy,” tên Người Băng rít qua kẽ răng.

“Cái gì?” Bergen dường như không hiểu được hắn vừa nói gì. Ông ngồi xuống ghế sô pha, đầu ngả về phía sau, mồm há hốc.

“Tao muốn biết sự thật về nhà LaCourt,” tên Người Băng hét lên. “Họ là bạn tao.”

Bergen nhìn chằm chằm vào kẻ đang dọa nạt ông như thể muốn nhìn xuyên qua cái mặt nạ trượt tuyết. Ông biết giọng nói này, cái thân hình to lớn này, nhưng lại không biết rõ hắn. Hắn là ai? "Tôi không làm gì cả. Tôi cũng không biết chuyện gì đã xảy ra,” Bergen run rẩy. "Anh định giết tôi sao?"

"Có thể lắm. Hoàn toàn có thể nhưng còn phụ thuộc vào những điều mày sắp nói.” Tên Người Băng thò tay vào cái áo parka lôi ra một cái túi màu nâu. "Nếu mày đã giết họ.”

“Nghe này, tôi...”

"Mày là một con sâu rượu. Tao biết tất cả." Hắn đã luyện tập cái phần này trong bài nói tối nay của mình. Chắc chắn linh mục sẽ phải tin hắn thôi. "Mày đã uống rượu lại. Chính mày đã thừa nhận trong buổi thánh lễ. Làm thế nào để tao có thể ép một con sâu rượu nói ra sự thật được nhỉ?"

Hắn ta kẹp cái túi màu nâu vào nách bên tay cầm súng, mò mẫm cái miệng túi với bên tay phải đeo găng rồi lấy ra một chai Jim Beam. "Chỉ cần cho mày ít rượu hoặc rất nhiều rượu, sau đó mày sẽ tuôn ra hết, phải không?"

"Tôi không uống nữa."

"Nếu mày không uống thì tao sẽ biết thôi. Và nếu tao biết được… Tao sẽ giết mày đấy. Đây là khẩu Magnum 44 và não mày sẽ bay sang tận toà nhà bên kia." Tên Người Băng di chuyển về phía cuối chiếc ghế sô pha, liếc xuống cái cốc nước để ở mép bàn. Được lắm.

"Dựa vào ghế đi," hắn ra lệnh. Linh mục ngả lưng ra sau ghế. "Mày mà ngồi dậy là chết với tao."

"Nghe này, Claudia LaCourt là một người tôi rất quý."

"Câm họng." Người Băng đặt cái chai lên bàn, xoay cái nút chai lỏng lẻo bằng bàn tay đeo găng rồi vứt nó trên mặt bàn. Hắn móc ngón cái của tay cầm súng lên khăn quàng cổ, kéo cái khăn xuống dưới cằm rồi kéo mặt nạ trượt tuyết lên qua môi trên.

Hắn ta cầm chai rượu lên bằng tay phải, chĩa súng vào Bergen, đặt chai rượu lên môi. Hắn đưa lưỡi vào cổ chai để chặn dòng chảy của rượu, nuốt nước bọt rồi đưa cái chai xuống và lau mồm bằng mu bàn tay cầm súng. Bergen hẳn cũng sẽ tin cái màn uống rượu này.

"Tao mang cho mày rượu ngon đấy," hắn chép miệng rồi đổ rượu đầy cái cốc.

"Uống đi," hắn ra lệnh. "Ra đây. Cầm lên và uống cạn đi."

"Tôi không thể uống một lần hết ngần đó được."

"Vớ vẩn. Sâu rượu như mày có thể uống gấp đôi chỗ đấy. Với lại, mày không có nhiều sự lựa chọn đâu. Mày mà không uống là tao bắn nát sọ. Uống đi"

Bergen trườn về phía cuối chiếc ghế sô pha, cầm cốc rượu lên,

nhìn nó rồi uống thật từ từ. Ông uống một phần tư, rồi một nửa.

“Uống hết đi,” tên Người Băng lên giọng. Khẩu súng chỉ cách đầu của Bergen gần nửa mét.

Mục sư uống cạn cốc rượu. Rượu như đang bùng nổ trong dạ dày của ông.

“Nhắm mắt vào,” hắn lại ra lệnh.

“Cái gì?”

“Tao bảo mày nhắm mắt vào. Giữ chặt cái cốc.”

Bergen có thể cảm thấy rượu đang chảy trong cơ thể của ông, tràn vào phổi qua dạ dày. Tuyệt quá…Nhưng ông không cần rượu lúc này. Thực sự là ông không thèm rượu. Ông nhắm nghiền mắt lại. Nếu ông có thể sống sót sau đêm nay…

Gã Người Băng cầm chai rượu lên, rót một ly đầy rượu Bourbon[43] rồi lùi lại.

[43] Rượu bourbon là một loại rượu whiskey được chưng cất chủ yếu từ ngô.

“Mở mắt ra. Uống đi.”

“Nó sẽ giết tôi mất,” Bergen kháng cự một cách yếu ớt. Ông cầm cốc rượu lên và nhìn nó.

"Mày không phải nốc cạn chỗ đấy trong một ngụm đâu. Cứ nhâm nhi thưởng thức nhưng phải uống hết,” hắn ta lại ra lệnh. Khẩu súng giờ cách Bergen hơn ba mét nhưng vẫn chĩa thẳng vào đầu ông. "Lần cuối mày gặp nhà LaCourt là lúc nào?"

"Vào đêm vụ án mạng xảy ra. Tôi đã ở đó, thật đấy…" Ông kể lại câu chuyện ông đã kể cho cảnh sát trưởng, nỗi sợ hãi vẫn còn đó nhưng rượu đã làm giọng nói của ông trở nên quả quyết hơn. Ông hoàn toàn đúng đắn và vô tội, ông có thể thuyết phục người này. Kẻ đột nhập đeo mặt nạ. Nếu hắn định giết ông thì chẳng việc gì phải làm vậy. Nên là hắn ta không định giết ông đâu. Bergen nhẹ nhõm hơn khi phát hiện ra điều đó. Ông uống một ngụm Bourbon thật lớn khi tên Người Băng giục giã, rồi một ngụm nữa. Ông ngạc nhiên khi cái cốc đã trống rỗng.

“Mày vẫn đủ tỉnh táo để nói dối nhỉ.”

Hắn ta lại rót một ly đầy. Giọng nói của hắn ta dường như nhòa dần đi. Bergen lắp bắp, "Nghe này. . . Anh." Đầu của Ber- gen gục xuống vai, ông bắt đầu cười khúc khích. Niềm thôi thúc giờ đây đang được bao phủ bởi một vết nhơ màu đen. Mảng đen đó lan ra khắp thân thể ông, len lỏi vào não ông…

Bergen tiếp tục uống. Lần này, ông bị sặc và làm rơi cái cốc, mơ hồ cảm nhận được rượu Bourbon đang chảy khắp cơ thể của mình…

Ông nhận thức được có gì đó không ổn. Ông chưa bao giờ uống nhiều rượu nhanh đến vậy, dù cũng có vài lần ông suýt uống nhiều thế này. Rượu chưa bao giờ tác động đến ông ghê gớm như thế này. Chưa bao giờ trong đầu ông chỉ có một màu đen như lúc này.

Không có gì theo ý ông cả. Ông hầu như không nhìn được bất cứ thứ gì. Bergen ngước nhìn kẻ đột nhập nhưng đầu của ông không nghe theo ông, và ông không thể quay đầu được. Ông cố gắng đứng dậy. . .

Không thể thở được, Bergen không thể thở được. Ông cảm thấy cái lạnh khi miệng chai kề vào môi. Ông phun phì phì, nhưng rượu cứ vậy chảy vào trong ông. Có một bàn tay giữ trán ông… Bergen cứ uống rồi uống. Vào giây phút tỉnh táo cuối cùng, ông đã hiểu được tên Người Băng, hiểu được hắn ta là ai, hắn đang làm gì. Ông gồng mình nhưng không thể di chuyển… không thể di chuyển.

Người Băng ấn mạnh đầu của linh mục vào cái ghế sô pha, trút hết chai rượu vào miệng ông. Xong xuôi, hắn ta lùi lại, ngắm nghía tác phẩm của mình. Bergen đã gần như bất tỉnh. Hắn đặt cái chai vào một tay của Bergen, bôi rượu lên cái tay đó, rồi siết chặt bàn tay còn lại trên chai rượu. Vừa chuẩn là vị linh mục đã phun rượu ra khắp người.

Tên Người Băng nhanh chóng đặt hai lọ thuốc lên bàn. Nhãn trên lọ đều đã bị rách. Hắn để lại một viên thuốc duy nhất trong một lọ để cảnh sát có thể nhận dạng. Bergen vẫn ngồi thẳng trên ghế, đầu ngả ra sau, lẩm bẩm cái gì đó, sau đó phát ra âm thanh nghe như tiếng ngáy hay tiếng súc miệng vậy. Tên Người Băng chưa bao giờ tới nhà của Bergen nhưng hắn có thể dễ dàng tìm ra thư phòng ngay cạnh phòng khách. Có một tập giấy vàng để ngay cạnh máy đánh chữ IBM. Hắn ta mở máy đánh chữ, dùng bàn tay đeo găng cho một tờ giấy vào máy, cởi găng ra rồi viết một bức thư tuyệt mệnh.

Sau khi xong xuôi, hắn lấy tờ giấy ra khỏi máy, thật cẩn thận để không đụng tay vào nó. Hắn lấy trong túi ra một bản sao của bản thông báo ngày Chủ nhật. Ông đã ký tất cả các thông báo.

Hắn trở lại phòng khách. Bergen đã say giấc. Ông thở những hơi thật dài và nông. Hắn đã ép ông uống rượu kèm theo thuốc ngủ Seconal. Chỗ thuốc đó đủ để giết một con ngựa. Và cả thuốc chống nôn Dramamine nữa, phòng khi Bergen nôn hết ra mọi thứ.

Tên Người Băng đi tới cửa sổ, nhìn ra ngoài. Đứa trẻ xúc tuyết vừa nãy đã vào nhà. Hắn quay lại nhìn Bergen. Ông gục người trên ghế, đầu cúi gằm xuống, tựa hẳn vào ngực, nhưng vẫn thở. Thoi thóp thôi.

Đã đến lúc hắn phải rời khỏi đây.

18

Lucas đột ngột tỉnh giấc. Vẫn còn quá sớm, nhưng anh không cách nào ngủ được nữa. Anh liếc nhìn đồng hồ. Mới sáu giờ mười lăm. Anh bước khỏi giường, chậm rãi tiến sang bên phải căn phòng, khua tay quờ quạng cho đến khi tìm được cửa phòng tắm. Anh đóng cửa, bật đèn, uống một hớp nước rồi nhìn chằm chằm hình ảnh phản chiếu của mình trong gương.

Tại sao lại là Weather?

Nếu cô đã từng bị hắn đuổi theo vào cái đêm gia đình LaCourt bị sát hại thì hẳn anh không phải là lí do khiến hắn tấn công Weather.

Anh vã nước lên mặt, lau khô rồi mở cửa bước ra. Ánh sáng rọi ra từ phòng tắm chiếu thẳng vào Weather. Cô cuộn mình tránh khỏi ánh sáng, vẫn còn ngái ngủ. Các vết bầm tím lộ ra trên cánh tay cô. Tay cô cong vòng để dưới cằm, như thể cô đang tựa đầu vào tay mà ngủ chứ không tựa lên gối vậy. Lucas khép nhẹ cửa phòng tắm, chỉ để sót ánh sáng vừa đủ để nhìn đường. Anh nhón chân đi ra khỏi phòng, bước qua sảnh vào phòng bếp, bật đèn lên rồi bước xuống tầng hầm của căn nhà, toàn thân lạnh cóng vì trần như nhộng. Anh lấy quần áo ra khỏi máy sấy rồi vào phòng tắm còn lại để lau rửa và mặc lại đồ. Khi anh trở lại phòng ngủ lấy đôi tất, Weather vẫn đang mơ ngủ, "Ừm?"

“Em dậy rồi à?” Anh thì thào.

“Ừm”

“Anh gọi điện đây. Anh sẽ cử người đến giám sát nơi này đến khi nào em đi làm.”

Anh vừa dứt lời thì điện thoại reo. Cô cuộn người lại và nhìn anh. Giọng cô vẫn còn ngái ngủ, "Anh mà có điện thoại vào buổi sáng là y như rằng có người chết."

"Chờ anh một lát." Lucas luồn vào bếp. Carr ở đầu dây bên kia. Giọng ông rời rạc, "Phil chết rồi."

"Cái gì cơ?"

"Ông ấy tự tử. Ông ấy để lại thư tuyệt mệnh. Chính là ông ấy. Chính ông ấy đã giết nhà LaCourt."

Lucas dường như không thể theo kịp những lời mà Carr vừa nói. "Shelly, anh đang ở đâu?" Anh nghe thấy những tiếng nói vọng ra từ điện thoại của Carr.

"Tôi đang ở nhà của ông ấy. Thi thể Bergen đang ở đây."

"Có bao nhiêu người đang ở cùng với anh?"

"Sáu người."

"Đuổi hết mọi người ra khỏi nhà đi. Anh hãy phong tỏa căn nhà và gọi đội khám nghiệm từ Madison đến."

"Họ đang trên đường tới rồi," Carr ngập ngừng đáp lại. Không hề có sự đoan chắc trong giọng nói của ông.

"Đuổi hết mọi người ra đi," Lucas giục giã. "Bergen có thể đã tự tử nhưng chắc chắn ông ấy không phải hung thủ giết nhà LaCourt. Nếu ông ấy tự nhận tội trong thư thì có lẽ ông ấy đã bị giết hại."

"Nhưng ông ấy đã uống rượu và cả thuốc ngủ. Ông ấy cũng kí trong thư nữa." Giọng của Carr the thé, không phải kiểu rên rỉ, mà nghe như một kẻ bị loạn trí vậy.

"Đừng chạm vào bức thư. Chúng ta cần kiểm tra lại nó."

"Đã có người cầm nó lên rồi"

"Lạy Chúa, đặt nó xuống ngay lập tức! Đừng cho ai xem."

Weather quấn chăn bước ra hành lang, mặt đầy thắc mắc. Lucas ra hiệu cho cô chờ từ đằng xa. "Chính xác thì ông ấy đã tự tử như thế nào?"

"Uống một phần năm chai whiskey với hai lọ thuốc ngủ."

"Phải rồi. Tôi sẽ đến sớm nhất có thể. Nghe này, đây có thể là một vụ tự sát, nhưng hãy xử lý nó như một vụ án mạng. Cái gã giết cậu bé Harper cũng đã giả tạo hiện trường như một vụ tai nạn. Hắn ta có thể giở trò đó một lần nữa. Đợi tôi một chút."

Lucas hạ điện thoại xuống. "Em có biết bác sĩ của Bergen là ai không? Bác sĩ đa khoa ấy."

"Hình như là Lou Davies thì phải."

Lucas nhấc máy lên, "Bác sĩ của Bergen hình như là Lou Davies. Gọi cho anh ta, hỏi xem Bergen có được kê mấy loại thuốc đấy không. Nhớ kiểm tra mấy cửa hàng thuốc nữa. Kiểm tra hết tất cả những cửa hàng thuốc xung quanh đây ấy."

"PHIL BERGEN CHẾT RỒI SAO?" Weather lên tiếng khi Lucas dập máy.

"Ừ. Hình như là tự tử. Ông ấy viết thư tuyệt mệnh nhận là mình đã giết nhà LaCourt."

"Trời đất ơi. Không thể nào." Cô quấn chặt hai tay quanh mình. "Lucas… Bây giờ thì em sợ rồi. Thực sự rất sợ hãi."

Lucas vòng tay ôm lấy cô. "Anh đã nói với em là em nên…"

"Nhưng em không rời khỏi đây đâu."

"Em có thể đến chỗ anh ở Thành phố đôi mà."

"Em sẽ ở lại đây. Nhưng tên đó…" Cô lắc đầu nguây nguẩy, nhíu lông mày lại, "Thế có nghĩa là… Làm sao có thể…"

"Cái gì cơ?"

"Tức là Bergen có thể là kẻ đã cố bắn em tối hôm qua và cũng là kẻ đã đuổi theo em cái tối em trở về từ nhà LaCourt."

"Em vẫn ở đó khi anh với Shelly tới thẩm vấn Bergen. Không thể là ông ấy được," Lucas quả quyết.

"Vào cái đêm đầu tiên, em không chắc là hắn ta có đuổi theo em hay không nhưng chắc chắn tối qua mục tiêu của hắn là em. Em chắc chắn đấy, bởi vì chuyện này quá kì quái."

"Mặc quần áo đi. Chúng ta tới đó xem sao."

Bảy giờ sáng, trời vẫn còn tối, nhưng thị trấn Grant đã tỉnh giấc, bắt đầu một ngày mới. Mọi người chạy dọc theo vỉa hè khắp thành phố trong những cơn gió lạnh và ẩm ướt. Một chiếc xe của cảnh sát thành phố, hai chiếc xe từ văn phòng cảnh sát trưởng, và chiếc Sedan của đội khám nghiệm Madison đã chờ sẵn ở nhà của Bergen. Lucas gật đầu chào một viên cảnh sát khi anh bước tới cửa nhà. Weather theo anh vào trong. Carr ngồi trên chiếc ghế dài. Mặt ông như tượng sáp. Một người từ phòng thí nghiệm ở Madison ở trong nhà bếp với một đống chai lọ và đang phủi bụi cho chúng. Carr đứng dậy, trông ông đầy mệt mỏi khi Lucas và Weather bước vào.

“Ông ấy đâu?” Lucas hỏi.

“Ở kia,” Carr dẫn hai người ra sảnh.

Bergen nằm ngửa, đầu tựa trên gối, mắt mở to nhưng đục mờ. Hai tay ông vắt chéo, đặt trên ngực. Ông mặc một cái áo len và chiếc quần đen không cài khuy. Một chiếc giày rơi trên sàn nhà, bên cạnh cái ghế sô pha, ngay dưới bên chân vắt lơ lửng trên ghế. Ngón chân út thò ra ngoài qua đôi tất đen bị thủng. Chân còn lại của Bergen vẫn đặt ngay ngắn trên ghế.

“Ai đã tìm ra ông ấy vậy?” Lucas đánh tiếng hỏi.

"Một giáo dân. Bergen không tới thánh lễ sáng nay. Lúc họ đến thì cửa trước không khóa và trong nhà vẫn sáng đèn, nhưng khi họ bấm chuông thì không ai mở cửa. Họ nhìn vào cửa sổ garage thì vẫn thấy xe của ông ấy. Cuối cùng, một người đã vào trong nhà và tìm thấy xác của ông ấy. Chỉ nhìn thôi cũng biết ông ấy chết rồi nên họ gọi cho cảnh sát.”

“Gọi cho anh hay cho cảnh sát thị trấn?”

“Chúng tôi truyền tin cho nhau. Cảnh sát thị trấn Grant chỉ tuần tra từ bảy giờ sáng cho đến khi các quán bar đóng cửa thôi. Người của tôi thì tuần tra qua đêm luôn.”

“Vậy là khi anh đến, mọi thứ đã như thế này rồi.”

“Đúng. Nhưng trước đó Johnny đã tới đây sau khi nghe điện. Anh ấy đã cầm bức thư của Bergen rồi chuyển cho người khác đọc. Tôi cũng đã cầm vào nó nữa. Tôi là người cuối cùng cầm bức thư, nhưng chắc là dấu vân tay đã lộn xộn cả rồi.” Carr thú nhận.

“Nó đâu?”

“Ở trên bàn ăn. Nhưng còn cái này nữa. Lại đây.”

“Em muốn xem thi thể của ông ấy một chút,” Weather cúi xuống thi thể của Bergen.

Lucas nhìn Bergen một lần cuối, gật đầu với Weather, rồi đi theo Carr qua phòng khách và nhà bếp tới gian ngoài rồi ra đến garage. Cửa sau chiếc Grand Cherokee của Bergen đã mở sẵn. Một khẩu súng lục nằm trên sàn của xe tải cùng với một con dao lạ thường. Con dao nhìn như một lưỡi mác, có vẻ như là dao tự chế. Tay cầm được làm bằng gỗ và dán băng dính. Mũi dao vuông vức. Lucas cúi xuống nhìn thật kĩ. Có một lớp vỏ đen kịt trên lưỡi dao. Có vẻ là máu.

“Một con dao chặt ngô,” Carr giải thích. “Bây giờ không ai còn dùng nó nữa.”

“Con dao vứt trên sàn xe nguyên trạng thế này sao?”

“Ừ. Trong bức thư, ông ấy có viết về nó và khẩu súng nữa. Lạy Chúa tôi! Ai mà biết…”

“Cho tôi xem bức thư đi.”

Bức thư được đánh máy ngay trên giấy viết thư với phần tiêu đề thư mặc định của giáo khu.

“Ông ấy có máy đánh chữ IBM đúng không?”

“Phải. Trong thư phòng của ông ấy.”

“Xem nào…” Lucas lướt qua những dòng thư.

Tôi đã giết người và nói dối. Khi làm điều đó, tôi đã nghĩ việc tôi làm là vì Chúa, nhưng ngay giây phút này, tôi biết tôi đã bị quỷ dữ xúi giục. Tôi sẽ bị trừng phạt bởi những điều tôi đã làm, nhưng tôi biết sự trừng phạt sẽ chấm dứt, và tôi sẽ lại gặp mọi người trên thiên đường nơi mà tôi không còn tội lỗi. Giờ đây, bạn hữu của tôi, xin hãy làm điều mà Cha sẽ làm và tha thứ cho tôi, nếu các bạn có thể.

Dưới đó là chữ kí bằng bút bi của Bergen, Rev. Phillip Bergen. Cuối thư, ông để lại tái bút, Tôi xin lỗi, Shelly. Khi tuyệt vọng, tôi vô cùng yếu đuối. Có lẽ anh cũng đã biết điều đó khi tôi đá trái bóng golf ra khỏi rặng thông. Anh sẽ tìm thấy hung khí sau xe của tôi.

“Đây có đúng chữ kí của ông ấy không?”

“Chính xác. Nhìn qua thôi tôi cũng nhận ra rồi. Còn cả chuyện về rặng thông nữa.”

Anh chàng Crane trong đội khám nghiệm bước vào phòng đúng lúc Lucas hỏi về chữ kí của Bergen. "Chúng tôi sẽ gửi bức thư xuống Madison. Nó có vấn đề.”

“Sao cơ?”

"Khi cảnh sát trưởng nói anh nghĩ đây là một vụ giết người, chúng tôi đã rất cẩn thận. Nếu nhìn kĩ vào chữ kí trên bức thư. . ." Crane lấy trong túi áo ngực ra một cái kính lúp nhỏ và đưa cho Lucas, .” . . Anh thấy không? Chỗ ấn bút đó không có mực, có nhiều vết ấn như thế ở xung quanh chữ kí.”

“Thì?” Lucas chăm chú cúi xuống nhìn bức thư. Những vết bút ấn rất mờ những anh vẫn có thể thấy chúng.

"Khi một kẻ muốn giả mạo chữ kí, hắn ta sẽ lấy chữ kí thật từ một tấm séc nào đó chẳng hạn, đặt nó lên trên tờ giấy nơi hắn ta muốn kí rồi tô đè lên chữ kí thật bằng một vật nhọn như một cây bút bi. Tờ giấy bên dưới sẽ có những vết hằn, sau đó hắn chỉ cần tô lại theo vết hằn thôi. Sẽ rất khó để phát hiện nếu thủ phạm thận trọng. Chữ kí giả mạo sẽ rất giống với bản gốc.”

“Theo anh đây là chữ kí giả?”

“Có thể,” Crane đáp. "Còn một số điểm đáng nghi nữa. Nhân viên khám nghiệm dấu vân tay của chúng tôi sẽ dùng keo siêu dính để kiểm tra trên chai rượu whiskey và mấy lọ thuốc, nhưng hiện tại thì anh ấy có thể thấy được dấu vân tay trên cốc nước. Với cả, ngoại trừ dấu vân tay ra thì hai lọ thuốc đều sạch bong dấu vết. Trông có vẻ như có một gã đã lau sạch mấy cái lọ trước khi Bergen cầm vào hoặc là ấn tay Bergen lên đó sau khi ông ấy chết. Hầu như không có tí đốm bẩn, dấu vân tay không hoàn chỉnh hoặc dấu hiệu của việc chúng đã được cầm nắm, chỉ có những dấu vân tay rất rõ nét. Quá rõ nét, quá cẩn thận, đến nỗi như thể cố tình để lại vậy.”

“Mẹ kiếp,” Carr tức giận. Ông liếc nhìn hết Lucas sang Crane. “Cũng có thể không phải vậy,” Crane trấn an. “Tôi nghĩ là khả năng ông ấy tự sát cũng cao, nhưng mà…”

“Nhưng…?” Carr nhắc lại câu nói đang bỏ dở của Crane. Lucas hỏi

Carr, “Anh đã kiểm tra mấy nhà hàng xóm chưa? Hỏi họ xem có ai lảng vảng ở đây đêm qua không?”

“Tôi cho người điều tra ngay đây,” Carr chỉ tay, ra hiệu cho viên cảnh sát đang đứng gần đó lắng nghe. Anh cảnh sát khẽ gật đầu và ngay lập tức rời khỏi căn nhà.

Weather bước vào căn phòng, khẽ nhún vai, "Không có vết bầm nào trên người ông ấy, không có dấu hiệu của một cuộc ẩu đả. Quần của ông ấy không cài khuy.”

“Ừ?”

“Vậy thì sao?” Carr hỏi, giọng tò mò.

"Nhiều người hay tân trang lại vẻ ngoài trước khi tự tử. Phụ nữ thường diện áo choàng ngủ và trang điểm, đàn ông thì hay cạo râu. Có vẻ hơi kì lạ khi một linh mục có ý định tự tử mà lại muốn để người khác tìm ra mình trong lúc không cài khuy quần.”

Carr đảo mắt về phía phòng ngủ, “Phil là một người rất chỉn chu.”

Lucas quay sang nói với Weather, “Có một con dao ở trong xe ô tô của Bergen. Em xem qua đi.”

Ngay sau khi Weather bước ra garage, Lucas quay trở lại phòng ngủ. Trông không giống như Bergen đã có một đêm vui vẻ.

“Chúng tôi đi điều tra mấy nhà hàng xóm đây,” Carr thông báo khi bước ra sảnh.

“Shelly, còn về cái vụ Ngũ Tuần nữa… Tôi không muốn báng bổ đâu nhưng có nhiều kẻ điên dính líu đến mấy vụ lùm xùm tôn giáo lắm. Ở trên Thành phố tôi đầy những kẻ như vậy. Lũ điên tụ tập ở một chỗ, thao túng lẫn nhau, và rồi một trong số chúng có thể lòi đuôi là kẻ sát nhân. Anh nên suy nghĩ về chuyện đó.”

“Tôi sẽ cố. Anh có tin là Phil bị giết hại không?”

Lucas gật đầu, “Có thể. Nhưng anh nghe rồi đấy. Không có dấu hiệu ẩu đả.”

“Phil đáng nhẽ phải phản kháng lại chứ. Mà tôi cứ nghĩ mãi cái chuyện về rặng thông. Lần đó, chúng tôi đi chơi golf…”

“Tôi biết mà. Ông ấy đá quả bóng ra khỏi đó.”

“Sao anh biết?”

“Chính anh đã kể cho tôi mà,” Lucas gãi đầu gãi tai ra chiều suy nghĩ. “Tôi không nhớ chính xác là lúc nào nhưng anh đã kể cho tôi.”

“Không ai khác biết chuyện đó đâu.”

Cả hai người họ đều đứng nhìn chằm chằm vào thi thể của Bergen. Một lát sau, Weather bước vào, “Đúng là con dao đó.”

“Không có câu hỏi gì sao?”

“Hiện giờ thì không.”

Carr rầu rĩ, “Giờ cả thị trấn ai cũng nghĩ ông ấy là thủ phạm.” Cả ba người cùng lúc rời mắt khỏi thi thể và bước ra phòng khách. Khi đi qua thư phòng của Bergen, Lucas liếc nhìn chiếc máy đánh chữ IBM màu xanh lá cây trên bàn máy. Phía bên kia bàn có một chiếc máy tính Zeos cùng với một chiếc máy in ở bên trái.

"Chờ một chút.” Anh nhìn chằm chằm vào cái máy tính, rồi đưa mắt sang cái kệ sách bên cạnh. Kệ sách chất đầy hướng dẫn sử dụng cho Windows, WordPerfect, MS-DOS, sách bình luận và phần mềm tham khảo cho Bản Dịch Mới của Kinh Thánh , hướng dẫn sử dụng CompuServe và vô vàn sách về máy tính khác, cùng với các hộp đựng phần mềm. Máy tính có hai đầu đọc đĩa mềm. Ổ đĩa to trống rỗng nhưng có một chiếc đĩa màu xanh đã được nhét sẵn trong ổ đĩa mềm nhỏ. Lucas hét vọng ra hành lang với Crane, "Này, các anh đã phủi bụi để xem dấu vân tay ở máy tính chưa?"

“Ờ, nếu anh muốn, bọn tôi sẽ kiểm tra,” Crane đáp. “Nhưng mà chúng tôi chưa tìm thấy gì liên quan đến máy tính đâu.”

“Được rồi. Để tôi kiểm tra xem,” Lucas trả lời. Anh quay sang Carr, “Tôi dùng WordPerfect.”

Lucas bật máy tính, gõ WP để kích hoạt WordPerfect sau đó nhấn phím F5 để tìm danh sách các tệp tin. Carr và Weather nhìn qua vai anh. Anh nhấp chuột vào ổ B. Ổ đĩa mềm phát sáng và một danh sách hiện lên màn hình.

“Nhìn này,” Lucas nhấp chuột vào dòng chữ.

Ser1-9 . 5,213 01-08 12,38a

“Cái gì vậy?”

“Ông ấy dùng máy tính đêm qua, lúc rạng sáng, chính xác là lúc mười hai giờ ba mươi tám phút. Đó là thời gian ông ấy đóng tệp tin. Tại sao ông ấy lại không viết thư trên máy nhỉ? Soạn bằng máy tính dễ hơn và gọn gàng hơn là soạn trên máy đánh chữ nhiều” Lucas ấn phím chuyển, chọn tập tin được soạn gần nhất.

“Là một bài thuyết pháp… Trông có vẻ thế… Bài thuyết pháp (Sermon) ngày 9 tháng 1. Nếu đúng như ông ấy đặt tên tập tin thì bài thuyết pháp này được soạn cho sáng ngày hôm nay.” Lucas quay lại danh sách tập tin, lướt ngón tay trên màn hình. “Đó, thấy chưa. Đấy là bài thuyết pháp ngày 2 tháng 1, Chủ Nhật tuần trước. Anh có tới thánh lễ hôm đó không Carr?”

“Đương nhiên là có.”

“Để tôi mở ra xem có phải bài thuyết pháp hôm Chủ nhật tuần trước không?”

Carr đọc một lát, “Đúng nó rồi. Theo như tôi nhớ thì đúng từng từ luôn.”

“Ra đây là cách ông ấy làm việc.” Lucas nhấn đúp phím Exit, quay lại tập tin đầu tiên, bắt đầu đọc.

“Nhìn này,” anh chỉ tay lên màn hình. “Ông ấy chối bỏ. Ông ấy không hề nhận tội, ít nhất là vào lúc mười hai giờ ba mươi tám phút.”

Carr lướt mắt qua bản thuyết pháp, mấp máy môi. Mặt ông trắng bệch, không còn một giọt máu. “Ông ấy bị giết hại phải không? Hay là bỗng ông ấy cảm thấy tội lỗi khi phải đối mặt với những lời nói dối?”

“Tôi nghĩ rằng ông ấy bị giết,” Lucas kết luận. Weather siết chặt tay quanh vai của anh. “Có lẽ chúng ta nên tạm kết luận như thế. Cho dù có sai thì cũng chẳng hại ai. Còn nếu chúng ta đúng… thì thủ phạm vẫn ung dung tự tại ở ngoài kia.”

19

Tên Người Băng tựa đầu trên gối. Con bé tóc vàng nằm ườn ra một cách không thoải mái bên cạnh hắn.

Cả hai đều dán mắt vào cái ti vi mini đang chiếu mấy phim hoạt hình sản xuất những năm 1940 như Hekyll và Jekyll hay Mighty Mouse.

Bergen đã chết. Hơn nửa tá những tên cảnh sát mà gã Người Băng đã nói chuyện, bao gồm cả mấy người từ Madison, đều tin sái cổ vào bức thư đó. Họ muốn tin rằng những rắc rối đã qua và vụ án đã được giải quyết. Và sáng hôm đó, hắn ta đã chắc chắn một điều, Bức ảnh in trên cuốn tạp chí hoàn toàn vô tích sự. Chất lượng in tệ đến nỗi chẳng ai có thể nhìn ra được gì cả.

Trưa nay, hắn ta biết chắn chắn rằng không ai có thể phát hiện ra hắn hết. Lúc một giờ, hắn đã nghe thấy những tin đồn bất đồng rằng Carr nói với mọi người là Bergen đã bị sát hại, hắn ta nghe được cả chuyện về Harper, chuyện về thỏa thuận giữa lão ta và bọn cớm…

Tên Harper đó sẽ làm mọi thứ vì tiền. Khi con trai của hắn ta bị giết, hắn ta chỉ xem nó như một chuyện lùm xùm đầy rắc rối. Nếu Harper khai ra, nếu Harper khai ra bất cứ điều gì, tên Người Băng chắc chắn sẽ toi mạng. Harper biết ai là người trong bức ảnh.

Cả Doug Reston, nhà Schoenecker và những tên còn lại trong hội cũng là mối đe dọa. Nhưng lũ đó không phải vấn đề trước mắt. Cần phải xử lí Harper ngay lập tức.

Cho dù Carr có thích hay không, dù ông ta có tin chuyện đó hay không, thì cái chết của Bergen đã tạo nên sự khác biệt. Nếu hiện giờ các vụ giết người bỗng dừng lại, thì việc tin rằng Bergen là kẻ

giết người sẽ càng trở nên thích hợp hơn.

Người Băng thở dài. Con bé nhìn hắn, một nếp nhăn lo lắng xuất hiện giữa hai mắt, "Anh đang nghĩ gì vậy? Em sẽ trả một xu để biết được đấy."

"Chỉ một xu thôi sao?" Hắn mơn trớn nhẹ lên gáy con bé. Doug Reston rất thích con bé. Nó trông quá xanh xao, quá trẻ. Với Harper, con bé lại như khơi dậy bản tính bạo lực trong hắn ta vậy. Hắn ta cưỡng ép con bé, để lại đầy vết thâm tím trên người nó.

"Có chuyện này em muốn hỏi anh," Ginny ngồi dậy làm cái chăn rơi tuột từ trên vai xuống eo.

"Ừ, em hỏi đi."

"Anh đã giết nhà LaCourt phải không?" Con bé hỏi thẳng thừng, mắt chú mục vào tên Người Băng rồi lại vội vã giải thích, "Em không quan tâm nếu anh thực sự đã giết bọn họ. Em nói thật đấy. Nhưng biết đâu em có thể giúp gì đó."

"Sao em lại nghĩ vậy chứ?" Gã Người Băng ung dung đáp. "Vì Lisa cầm bức ảnh của anh và Jim Harper. Em biết Russ Harper đã nghĩ anh có thể là kẻ giết người rồi, nhưng lão không nghĩ anh dám làm vậy."

"Thế em nghĩ anh đủ gan à?"

"Em biết Người Băng có gan làm chuyện ấy"

Anh trai của CON BÉ TÓC VÀNG có cả một đàn thỏ. Có đến mười cái thùng gỗ toàn thỏ đặt phía sau căn nhà di động. Tất cả thùng treo lên bằng dây thừng cùng với một tấm vải bạt ở mặt trước. Mấy con thỏ được vỗ béo bằng đồ ăn chế biến sẵn của Purina và rác, cứ ba con một túi.

Gã Người Băng túm lấy bốn con thỏ từ trong mấy cái thùng gỗ, nhét chúng vào túi rác rồi buộc vào giá để đồ trên xe. Ginny chạy xe trượt của anh trai. Nó kêu inh tai nhức óc, những vẫn xài được. Cả hai người cùng nhau xuống khoảng rừng Miller tới Chequamegon. Con bé dẫn đường còn tên Người Băng theo sau.

Ginny yêu cái sự tự do và cảm giác về tốc độ khi ngồi trên chiếc xe trượt. Nó nhấn ga, đi men theo những con đường mòn chật hẹp. Hơi thở của nó phả lên mặt nạ như đóng băng lại. Tiếng ồn chiếc xe phát ra cứ ong ong trong mũ bảo hiểm. Hai người vượt lên trên

hai chiếc xe trượt tuyết khác, giơ tay lên ra vẻ thích thú. Gã Người Băng vượt con bé tại góc phố Parson, dẫn nó xuống đường rừng nối tới một con đường mòn chỉ có vài người đi lại trong ngày. Hai mươi phút sau, hai người đã tới bãi cát, nơi xác của John Mueller được phát hiện. Vết bánh xe mô tô hai cầu của cảnh sát và đội khám nghiệm hiện trường in hằn trên tuyết đã bị che lấp. Trong vòng hai ngày, kể cả khi không có gió, mọi dấu vết của vụ án mạng sẽ bị xóa sạch.

Gã Người Băng tóm lấy cái túi đựng thỏ trên giá rồi quăng xuống nền tuyết.

“Sẵn sàng chưa?”

“Rồi.” Ginny nhìn cái túi ra chiều khó hiểu. “Nhưng mà súng đâu?”

“Đây.” Hắn ta vỗ tay vào cái túi quần rồi cúi xuống, xé một lỗ trên cái túi rác, kéo ra một con thỏ đang giẫy giụa, thả nó xuống tuyết. Con thỏ thu mình lại, đánh hơi những thứ xung quanh. Đúng là thỏ nuôi, nó còn chẳng thèm chạy.

"Được rồi.” Hắn lấy khẩu súng ra khỏi túi. "Khi trời lạnh, em phải để súng trong túi trừ những lúc em dùng đến nó, nếu không nó sẽ dính chặt vào tay em.” Hắn ta ấn khóa băng đạn, lấy nó ra. "Đây là khẩu súng lục cỡ 0,22 đi kèm với một băng đạn sáu viên. Để ý kĩ trước khi chĩa nó vào ai đó.” Hắn ta lắp băng đạn lại rồi đưa khẩu súng cho con bé.

“Khóa an toàn đâu?”

“Không có khóa an toàn.”

“Khẩu súng trường của anh trai em có mà.”

“Súng lục không có đâu. Súng trường hoặc súng tự động mới có.”

Con bé chĩa súng về phía con thỏ. Nó mới nhảy được vài bước. "Em không biết không có khóa an toàn thì có gì khác không. Em bắn đây.”

“Sẽ được thôi. Vui mà.”

“Vui?” Ginny quay sang nhìn hắn với vẻ mặt khó hiểu, như thể cái suy nghĩ đó chưa bao giờ lướt qua tâm trí của nó dù chỉ một phút.

“Đại loại thế. Như thể em nắm trong tay sinh mạng của con thỏ.

Em có quyền lực. Em có trong tay quyền sinh quyền sát. Em có thể làm bất cứ điều gì. Em có thể giết nó hoặc để nó sống. Thử cảm nhận cái cảm giác đó mà xem."

Con bé ngắm bắn con thỏ. Cố để cảm nhận cái sự vui thú mà tên Người Băng miêu tả. Để làm thịt thỏ, nó thường chỉ cần treo hai chân sau của nó lên, quất gậy bóng chày bằng nhôm vào gáy nó rồi dứt đầu nó ra một cách dễ dàng. Để làm thịt một con sóc thì cần tới rìu, cơ cổ của mấy con sóc chắc như gỗ sồi vậy.

"Chỉ cần bóp cò thôi," tên Người Băng chỉ đạo.

Ginny bắt đầu cảm thấy có cái gì đó râm ran trong dạ dày của mình. Một nụ cười nhỏ nở trên góc miệng. Nó chưa bao giờ có quyền lực, chưa bao giờ. Nó luôn bị mua bán qua lại và bị lạm dụng, bị xô đẩy, làm cho méo mó. Con thỏ đang nhảy thêm một bước thì khẩu súng giật mạnh. Con bé hầu như không hề chủ định trước. Con thỏ giật nảy người lên một lần rồi nằm trên tuyết, chân vẫn giật giật.

"Lại lần nữa đi," tên Người Băng hối thúc.

Con bé đứng sững lại, nhìn chằm chằm con thỏ đến cả phút. Thỏ đối với nó cũng như cà rốt hay bắp cải vậy. Nó chưa bao giờ thực sự nghĩ về việc chúng sẽ chết đi. Con thỏ này đang đau đớn.

Giờ đây, sức mạnh nằm trong tay Ginny, và bao khả năng bùng nổ trong đầu nó. Con bé không chỉ là đồ bỏ đi. Nó có một khẩu súng trong tay. Hàm nó siết chặt lại. Con bé dí sát nòng súng vào đầu con thỏ, kéo cò.

"Xuất sắc," tên Người Băng tán thưởng. "Có cảm thấy chưa?"

"Lấy con nữa đi," Ginny đáp gọn.

20

A

RPER NGỒI trên cái giường tầng trong phòng giam. Hắn cau có, lắc đầu nguây nguẩy, nhe hàm răng vàng khè ra. Luật sư của hắn ta mặc một bộ đồ màu muối tiêu bằng vải tuýt trông như mốt từ thời tổng thống Roosevelt vậy. Anh ta bồn chồn ngồi cạnh Harper.

“Mày không thể thuyết phục tao đâu,” Harper hằm hè.

"Để tôi giải thích cho anh nghe này, Russ.” Khuôn mặt Carr hóp lại, những quầng thâm dưới đôi mắt của ông đậm tới mức trông ông như vừa bị ăn choảng vậy. "Eldon Schaeffer phải được bầu làm luật sư của hạt. Nếu anh ta thỏa thuận với anh, nếu anh nằm trong đường dây tình dục nào đó, nếu anh biết kẻ sát nhân nhưng không khai ra, nếu Eldon xử anh vô tội và thả anh ra... thì Eldon sẽ không thể thắng trong lần bầu cử tiếp theo. Anh ta sẽ thất nghiệp. Vì vậy, không đời nào anh ta thỏa thuận gì đâu. Và anh sẽ phải ngồi bóc lịch một thời gian đấy.”

“Tốt nhất là hắn ta nên tự bóc lịch đi.” Harper gật đầu với luật sư của mình, “Nếu đúng như Dick nói thì một tiếng nữa là tao sẽ được thả thôi.”

"Mày định liều mạng đến phiên tòa xét xử tội giết người hàng loạt chỉ để cứu rỗi một vài năm ngồi tù thôi à? Mày có thể chỉ phải ngồi tù hai đến ba năm một cách nhẹ nhàng thôi cơ mà,” Lucas tựa lưng vào tường, nhìn xuống Harper. "Tao thề có Chúa, nếu cảnh sát tìm ra mối liên hệ giữa mày và tên sát nhân đó, nếu mà bọn tao lần ra được một sợi dây bằng chứng nối bọn mày lại với nhau, thì bọn tao sẽ cho mày vào tù ngay trong vòng một nốt nhạc vì tội đồng phạm giết người. Mày sẽ rục xương ở trong tù.”

“Nếu mày định thỏa thuận cái thứ nhảm nhí này với tao thì có nghĩa là mày chưa tìm được cái quái gì hết.” Harper liếc mắt qua

luật sư rồi nhìn thẳng vào Carr, “Cút đi, Shelly.”

Khi họ bước ra khỏi phòng giam, Carr nhìn Lucas chằm chằm, "Tống hắn vào tù trong vòng một nốt nhạc? Nghe ghê nhỉ. Đáng để ghi vào Reader's Digest đấy.”

“Tôi sẽ kiện bản quyền đấy.” Câu trả lời của Lucas khiến Carr tươi tỉnh hơn một chút. Hai người gặp luật sư của Harper trong khi chờ thang máy. Carr nhìn thẳng vào anh chàng luật sư, "Sao cậu phải làm thế này, Dick nhỉ? Tại sao lại gọi thẩm phán? Cậu có thể chờ đến thứ Hai mà, và rồi mọi chuyện sẽ đều ổn cả.”

“Russ có quyền mà…” Yết hầu của Dick cứ lên lên xuống xuống. Với yết hầu nổi rõ, bàn tay to, làn da thô ráp và bộ vest chỉnh tề, Dick như bước ra từ một bức ảnh đen trắng từ thời kì Đại khủng hoảng vậy.

Cửa thang máy mở ra, cả ba người bước vào, mắt nhìn thẳng phía trước. "Đừng có lôi mấy cái quyền đấy ra với tôi, Dick. Tôi biết hết mà,” Carr lên tiếng khi thang máy bắt đầu di chuyển. "Năm người đã chết và Russ biết hung thủ hoặc ít nhất thì lão ta cũng có manh mối gì đó. Lão ta là tia hy vọng duy nhất của tôi. Nếu Harper được thả tự do và có thêm người chết …"

“Ông ấy có quyền,” Dick nhắc lại, nhưng giọng chẳng vui vẻ gì.

Carr quay sang Lucas, “Xác của Phil chắc đang trên đường chuyển tới Milwaukee rồi.”

“Chắc vậy. Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện đó. Tôi thật sự rất tiếc”

Nước mắt của Dick bỗng trào ra. Anh bắt đầu sụt sịt rồi lấy tay áo lau nước mắt. "Chúa ơi, tôi không thể tin nổi là Cha Phil đã chết. Ông ấy là một linh mục thánh thiện. Ông ấy là người tuyệt nhất.”

“Đúng vậy,” Carr vỗ nhẹ lên vai anh chàng luật sư. Lacey đang đi ngoài sảnh, hai tay đút túi, liếc mắt nhìn vào những cánh cửa để mở. Khi nhìn thấy Carr, anh gần như reo lên, "Anh đây rồi. Hai người của FBI vừa đến. Có thể họ sẽ cử thêm vài người từ Washington nữa. Đội chuyên xử lý mấy vụ giết người hàng loạt đấy.”

“Lạy Chúa,” Carr kéo quần lên. “Họ đâu rồi?”

“Trong văn phòng của anh ấy.”

Carr nhìn Lucas, “Biết đâu họ có thể làm gì đó có ích.”

“Phải rồi. Biết đâu tôi lại được bầu làm nữ hoàng ngày hội trường nhỉ?” Lucas buông lời mỉa mai khi cả ba bước ra sảnh.

“Anh có biết bạn gái mới của anh đã từng là nữ hoàng ngày hội trường không?” Lacey nhìn Lucas.

“Cái gì?” Giờ đây, thật vô nghĩa khi giả vờ không hiểu khi người ta nhắc đến quan hệ giữa anh và Weather.

"Đúng là thế đấy.” Lacey kể lại một cách nhiệt tình, "Cứ mỗi khi lễ hội trường đến gọi là mọi người lại nhắc đến cái váy cô ấy mặc lúc đứng trên xe diễu hành. Hôm đó thời tiết rất đẹp, cô ấy mặc một chiếc váy bạc. Chúa ơi. Họ vẫn gọi cô ấy là..." Lacey bỗng bỏ lửng câu nói, mặt đỏ ửng lên.

“Gọi cô ấy là gì cơ?”

Lacey nhìn Carr. Cảnh sát trưởng chỉ lắc đầu, "Đằng nào thì cũng kể rồi, kể nốt cũng chẳng chết được đâu. Cứ kể cho Lucas nghe đi.”

“Ừm, họ gọi cô ấy là hoa hậu vòng một của hạt Ojibway,” Lacey khẽ khàng.

“Trời đất, may mà anh nói cho tôi biết. Giờ thì tôi trên cơ cô ấy rồi”

“Tôi cũng hi vọng anh trên cơ mấy tay bên FBI,” Lacey ỉu xìu, "Chỉ cần ở với họ hai phút thôi mà tôi cảm giác như giày mình dính đầy phân ngựa còn rơm rạ thì lòi ra khỏi tai vậy.”

“Đúng là FBI rồi. Họ giỏi nhất chuyện đó mà,” Lucas đáp gọn.

Cả ba người nói chuyện với hai đặc vụ FBI Lansley và Tol- sen trong một giờ liền. Hai người trông giống nhau tới nỗi nếu không phải khác màu da thì sẽ chẳng ai có thể phân biệt được họ. Lansley có màu da như gỗ bạch dương mài kỹ trong khi làn da của Tolsen trông lại như gỗ mun được đánh bóng. Cả hai đều mặc bộ đồ màu xám với cà vạt đồng phục, áo khoác dài màu đen và đeo găng tay da bọc cao su ở mỗi đầu ngón tay.

“... nghĩ rằng hung thủ có thể không phải là người trong thị trấn không...,” Lansley nói

Lucas ngồi phía sau Lansley. Anh nhìn Carr và lắc đầu. Hắn phải là người ở đây.

Rồi sau đó họ nói tiếp, "...Đây là nhiệm vụ hợp tác. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức..."

Lucas cắt ngang, "Chúng tôi chỉ cần hỗ trợ về công nghệ thôi..."

Tolsen nhanh chóng tham gia, có vẻ hào hứng, "Như thế nào?"

"Cả hạt có khoảng bảy nghìn hộ dân cư trú. Chúng tôi loại hết tất cả phụ nữ, trẻ em và những người có tóc màu tối. Hung thủ chắc chắn là một gã điên và có thể đã có tiền án hình sự vì hành vi bạo lực. Nếu máy tính của các anh có thể liên kết với Cục kiểm soát thủ tục đăng ký bằng lái xe của bang, kiểm tra tất cả những người có bằng lái ở hạt Ojibway và những tên tội phạm có tóc màu vàng qua dữ liệu của Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia..."

Lansley và Tolsen ghi chép lại, Lansley dùng một cái máy tính mini. Họ đề xuất một số phương án rồi vội vã rời đi. "Đó là cái quái gì vậy?" Carr gãi đầu gãi tai ra chiều khó hiểu.

"Họ có việc phải làm. Thậm chí việc họ làm sẽ có ích cho chúng ta nếu chúng ta cần sự giúp đỡ trong vòng ba tuần nữa."

Một viên cảnh sát gõ cửa rồi thò đầu vào thông báo, "Harper tự do rồi. Ông ta cầm cố cả trạm xăng và trái phiếu liên bang."

"Điên tiết thật," Carr giận dữ.

"Anh nên về nhà nghỉ ngơi hay kiếm cái nhà nghỉ nào đó đi. Trông anh tệ quá," Lucas lo lắng.

"Nhà nghỉ có vẻ là một ý hay," Carr lơ đễnh đáp. "Anh định làm gì?"

"Kiếm chỗ yên tĩnh để suy nghĩ," Lucas nói.

Weather về nhà lúc sáu giờ hơn cùng với một cảnh sát, đúng lúc Lucas đang nhìn chằm chằm vào cái lò sưởi. "Đây là Marge, vệ sĩ của em đấy," cô giới thiệu. Marge vẫy tay và nói, "Của anh hết đấy" rồi rời đi. Weather cởi bỏ áo khoác và đôi bốt rồi tiến đến ngồi cạnh Lucas. Anh choàng một tay qua vai cô. "Anh nên cho thêm gỗ vào lò đi."

"Ừ... Chết tiệt thật. Dân ở cả cái hạt này còn ít hơn trong một toà nhà ở Minneapolis nữa. Chắc chắn có thể tìm ra hắn. Không thể có nhiều người có những đặc điểm đó đến như thế được."

“Anh vẫn nghĩ Phil Bergen bị giết hại à?”

“Ừ. Chắc chắn luôn. Nhưng anh không hiểu tại sao hắn lại phải giết ông ấy. Ông ấy biết gì đó sao? Hay hắn giết ông ấy chỉ để đánh lạc hướng cảnh sát? Cái gì mới được cơ chứ?”

“Có tin gì của nhà Schoenecker không?”

“Chẳng có cái quái gì cả”

“Có lẽ nào họ chết rồi không?”

“Có lẽ anh nên bắt đầu suy nghĩ theo hướng đó,” Lucas mệt mỏi đáp. “May là chúng ta còn tìm ra cậu bé Mueller. Xác của cậu bé có thể bị tuyết lấp sang tận mùa xuân mất. Chỉ cần hắn để xác cậu bé sâu trong rừng thêm khoảng hai phút lái xe nữa thôi là chúng ta không tìm ra được thi thể nữa rồi.”

“Anh có theo dõi Harper không?”

“Anh không thể cứ theo dõi Harper mà không bị phát hiện được. Nhưng cứ cách vài tiếng là cảnh sát lại kiểm tra động tĩnh của ông ta.”

Weather bỗng rùng mình, "Cái gã này thực sự làm em rợn tóc gáy. Hắn chỉ làm những gì hắn muốn, chẳng cần biết xem nó có làm tổn thương ai không. Như kiểu bị rối loạn nhân cách ấy. Chắc hắn còn chẳng nhận ra nếu có ai đó bị tổn thương đâu.”

Cả hai ngồi im lặng trong giây lát. Bỗng Lucas bật cười khi nhớ tới chuyện gì đó. Anh quay sang nhìn cô. Weather hướng mắt về phía lò sưởi, ánh mắt hoàn toàn nghiêm túc. "Có vẻ như chúng ta đã có một khoảng thời gian tuyệt vời trên giường, phải không nhỉ?" Lucas trêu ghẹo.

“À, em hi vọng thế,” cô bật cười, tay vỗ vỗ lên chân Lucas. “Chúng ta khá hợp nhau đấy chứ.”

“Ừm…,” Lucas vuốt cằm, hướng ánh mắt về ngọn lửa bập bùng. “Có cái này… Anh luôn muốn làm… Em biết đấy… Khi làm tình ấy… Nhưng anh chưa tìm được cô gái nào có thể…”

Nụ cười thoáng qua trên gương mặt của Weather. Cô hỏi, giọng pha chút bối rối. “Vâng…”

“Anh luôn muốn làm tình với nữ hoàng ngày tựu trường trong khi

cô ấy không mặc gì cả, chỉ đi giày cao gót và đội vương miện thôi. Em thấy sao?" Anh vòng tay kéo cô sát lại.

"Lũ khốn đó," cô đẩy anh ra ngay tắp lự. "Em sẽ không đời nào kể anh nghe chuyện đấy đâu, ít nhất phải chục năm nữa cơ."

"Hoa hậu vòng một của hạt Ojibway."

Weather nghe chừng có vẻ hài lòng với biệt danh đó. "Anh phải nhìn thấy em lúc đó cơ. Mặt trước thì cái váy xẻ cũng bình thường thôi cơ mà đoạn lưng thì khoét sâu kinh khủng. Mọi người còn nói em có hai bộ ngực cơ."

"Nghe thú vị đây."

"Biết đâu chúng ta có thể làm gì đó thì sao," cô ngồi sát anh hơn nữa. "Em không nhớ em có còn giữ cái vương miện không nữa."

21

Happer được thả vào lúc trưa. Tại nơi lấy lại đồ dùng cá nhân, lão hỏi một viên cảnh sát xem ai sẽ đưa lão về vì lão đã bị giải tới phòng tạm giam.

“Thử xin quá giang xem,” viên cảnh sát nói, rồi đóng sập cửa lại. Harper gọi về trạm xăng. Không ai nhấc máy. Lão ta tìm thấy một thằng nhóc đang hút thuốc bên ngoài phòng chơi game. Lão ra giá năm đô để quá giang nhưng thằng bé đòi mười đô. Harper tranh cãi với thằng bé một lúc. Nó ném điếu thuốc xuống vỉa hè rồi bảo lão cút đi. Cuối cùng, Harper vẫn phải trả cho nó mười đô.

Trạm xăng bị đóng cửa và khóa chặt. Harper bước vào trong, kiểm tra máy thu ngân. Tiền trong ngăn kéo vẫn còn nguyên nhưng bên trong xuất hiện một mẩu giấy nhỏ, "Chú Russ, cháu phải đóng cửa trạm xăng thôi. Tất cả mọi người đều đang điên tiết vì nghĩ rằng chú là thủ phạm của mấy vụ giết người.”

“Mẹ kiếp,” Harper vò mẩu giấy, ném nó vào một góc, khóa tủ lại rồi quay trở ra cái xe tải. Bốn bánh xe đều bẹp dí. Lão ta liên tục chửi thề trong lúc kiểm tra mấy cái lốp. Không bị rạch. Lạ thật. Harper kéo một cái ống bơm hơi từ gian để dầu nhờn và bơm lốp. Cảm thấy lo lắng về ngôi nhà, lão ngay lập tức lái xe về, đỗ xe rồi kiểm tra phía trước và hông nhà. Có vẻ như chưa ai tới đây từ khi lão ra khỏi nhà. Ổn rồi. Lão vào nhà chiên một quả trứng, làm một cái bánh kẹp hành tây rồi ngấu nghiến bữa ăn của mình. Sự tức giận sôi lên trong đầu lão. Mấy tên cớm sẽ bắt cả bọn nếu chúng không hợp tác với nhau. Lão đã xong việc của mình.

Harper nhấc ống nghe lên nhưng bỗng khựng lại như nhớ ra điều gì đó. Lão ta gác máy, chạy ra xe tải rồi lái thẳng tới trạm xăng. Lão đỗ xe ở trạm xăng rồi đi bộ qua đường cao tốc tới nhà nghỉ Duck Inn. Giữa phòng vệ sinh của nam và nữ có một chiếc điện thoại

treo tường. Lão ta bỏ đồng hai mươi lăm xu vào khe.

Tên Người Băng lên tiếng ở đầu dây bên kia. “Tao, Russ đây. Tao với mày cần nói chuyện.”

“Tao tưởng mày đang ngồi tù mà.”

“Tao vừa được bảo lãnh rồi. Gặp nhau ở đâu đây?”

“Tao không nghĩ tao với mày nên gặp nhau lúc này đâu.

Tốt hơn hết là…”

“Tao đếch quan tâm mày nghĩ gì,” Harper như gầm lên.

Như nhận ra mình đã nói hơi to, lão ta đảo mắt về quầy bar sau lưng, hạ giọng xuống. “Cả bọn phải liên lạc với nhau. Chỉ cần một đứa khai ra với cảnh sát thôi là đi đời cả lũ. Bọn cớm biết về cả nhà Schoenecker rồi. Phải tìm cách liên lạc với bọn nó. Bảo bọn nó biến đi thật xa. Tao sẽ gọi cho thằng Doug.”

“Doug đi rồi. Tao chẳng biết nó đi đâu nữa,” tên Người Băng thông báo.

“Lạy Chúa. Dù sao thì lũ cớm cũng chưa biết về thằng đó. Có khi nó cao chạy xa bay lại hay. Cảnh sát chưa tìm ra được gì đâu, ít nhất là bây giờ. Nhưng nếu có bất cứ đứa nào khai…”

“Nghe tao nói này. Có lẽ… mày biết tóc-vàng không? Mày có biết tao đang nói ai không?” Gã Người Băng hỏi dồn.

“Có. Nhưng sao?”

“Nó ở một mình. Tầm bốn giờ mày qua nhà nó đi. Tao sẽ chạy qua một lúc.”

“Tao biết rồi,” Harper dập máy ngay lập tức. Lão quay lưng bước về phía quầy bar rồi trèo lên ghế ngồi chễm chệ. Nhân viên pha chế đang lau quầy bằng một cái giẻ. Anh ta là một gã to con với mái tóc bóng nhẫy chải ngược ra sau, cặp ria vểnh lên và là thành viên nhóm Woods Runners M.C. Vết mù tạt dính trên tạp dề của anh ta đang dần chuyển sang màu nâu. “Roy, cho tôi một ly Miller Lite,” Harper lên tiếng.

“Tôi không bán cho ông đâu, Russ,” anh chàng pha chế đáp gọn, không thèm rời mắt khỏi cái giẻ. Ba người nữa đứng sau quầy bar cũng đồng loạt im lặng.

“Cái gì?”

“Tôi không bán cho ông đâu. Ở đây không chào đón ông.” Lúc này Roy mới ngước lên nhìn Harper với đôi mắt đen nhỏ tí và vết sẹo ngay dưới mắt.

“Sao, tiền của tao không được hả?” Harper lôi trong túi ra một xấp tiền, ném lên quầy.

“Ở đây thì không.”

“Em ghét cái lão khốn nạn đấy,” cô bé tóc vàng than vãn. Nó phả khói thuốc đang ngậm trong miệng ra đằng mũi, liếc mắt sang gã Người Băng. “Mình sẽ làm gì với lão ta đây?”

“Trước hết là, có thể lão ta đã thỏa thuận gì đó với luật sư quận rồi.” Tên Người Băng ngồi trên cái ghế sô pha, tay cầm một lon bia màu bạc. “Có thể trên người lão sẽ gắn máy ghi âm.”

Happer tấp vào con đường dẫn tới nhà của con bé tóc vàng lúc bốn giờ kém năm. Khoảng trời phía tây lúc này vẫn sáng cho- ang, nhưng mặt trời bị che lấp bởi một dải mây mỏng. Trời lạnh run. Harper rùng mình ngay khi vừa bước ra khỏi xe tải. Xe của tên Người Băng đã đỗ sẵn ở đó, ngay trước một chiếc xe trượt. Harper nhíu mày lại. Lão dừng bước và dỏng tai lên nghe. Lão nghe thấy tiếng nhạc phát ra từ ngôi nhà di động cũ nát. Jim hay nghe thể loại nhạc này. Kiểu rock hạng nặng.

Gã Người Băng đỗ xe trượt ngay bên cạnh ngôi nhà. Harper đi vòng qua chiếc xe, gõ cửa. Lão bỗng cảm thấy có chút ngứa ngáy chân tay. Con nhóc hơi gầy, không đúng gu của lão. nhưng con bé làm “chuyện đó” rất ổn. Lão ta chờ một lúc. Chưa ai ra mở cửa. Lão bắt đầu mất kiên nhẫn và đập cửa.

Con bé tóc vàng kéo cửa mở ra, “Vào đi.” Lão gật đầu, bước vào nhà rồi chùi chân vào cái thảm ngay trước cửa. Cả căn nhà dậy mùi dầu ăn bị cháy, khoai tây chiên, mỡ và mùi hành. “Anh ấy đang ở trong nhà vệ sinh.”

Harper vẫn chùi chân vào cái thảm. Khi con bé vừa quay lưng, lão ta tóm lấy tay nó, “Lát nữa tao sẽ muốn vui vẻ một chút đấy.”

“Sao cũng được,” con bé nhún vai. Nó kéo Harper vào phòng khách. Nó mỉm cười, liếm môi trên. Harper bị con bé dụ ngon lành. Hắn ta đi theo nó…

Tên Người Băng ở sẵn trong phòng, tay cầm khẩu súng đạn ghém. Họng súng chỉ cách Harper gần nửa mét.

“Cái quái gì đây?” Harper thốt lên.

Gã Người Băng đưa tay lên miệng, ra lệnh cho con bé, “Làm đi.” Con bé tiến sát gần Harper, mở khóa cái áo parka của lão ta, kéo trễ nó khỏi vai lão rồi ném nó xuống sàn. Harper quan sát một hồi lâu rồi thốt lên, “À, mày nghĩ tao…”

Gã Người Băng hất nhẹ khẩu súng sát đầu Harper. Lão ta ngay lập tức câm họng, thả lỏng người ra một chút xíu.

“Cái áo,” Người Băng nói nhỏ với con bé. Nó cởi từng cúc áo của Harper, kéo nó ra rồi tháo cả đôi ủng của lão, kiểm tra bên trong. Sau cùng, nó cởi khóa quần của lão, kéo xuống rồi vứt nó qua một bên.

“Miễn là mày ở dưới đó,” Harper đùa giỡn.

Tên Người Băng cười nhếch miệng. Con bé kéo quần lót của Harper xuống, rồi lại kéo nó lên. Nó kéo cái áo phông của lão lên, rồi hạ xuống. “Không thấy gì cả,” nó nói.

“Được rồi.” Hắn lại diễn lại vở kịch với Bergen. Ai cũng muốn tin rằng mình sẽ không bị giết. Hắn ta vẫn dí khẩu súng sát đầu Harper. “Được rồi, Russ. Bọn tao muốn nói chuyện với mày. Nhưng tao không rõ là mày có thỏa thuận gì với lũ cớm không. Bọn tao phải cẩn thận. Bây giờ tao muốn mày ngồi xuống cái ghế đó để Ginny quấn vài vòng băng dính quanh tay và chân mày.”

“Cái mẹ gì vậy?” Trên người Harper chẳng còn gì trừ cái quần lót và đôi tất.

“Tao có súng và tao đang sợ đây này,” Tên Người Băng thốt lên. Hắn cao giọng, tiếng nói gần như vỡ òa, “Nếu bất cứ chuyện gì lộ ra ngoài, tao sẽ đi tù mọt gông. Mày chịu được, chứ tao thì không. Tao sẽ chết trong đó mất. Tao đang rất sợ đấy.”

“Mày không cần phải trói tao bằng băng dính đâu,” Harper đi tới cái ghế rồi thản nhiên ngồi xuống. Nòng súng theo lão từng bước. “Mà đưa tao cái quần đi.”

“Bọn tao phải trói mày lại,” tên Người Băng khăng khăng. “Tao phải ra ngoài kiểm tra xem có ai đi cùng mày không. Mày có thể đã thỏa thuận với bọn cớm.”

“Tao chả thỏa thuận cái quái gì cả.”

“Thế thì bị trói cũng không sao mà.”

Harper nhìn chằm chằm vào gã Người Băng. Nòng súng chưa hề chệch khỏi lão lấy một li. Cuối cũng lão ta đành nhún vai chịu thua, “Được rồi. Mẹ kiếp.”

Con bé Ginny đứng sẵn đó, trên tay cầm một cuộn băng dính điện. “Bắt chéo chân đi.”

“Mày hơi hống hách rồi đấy, con khốn.” Mồm thì chửi thề nhưng chân hắn vẫn bắt chéo lại. Con bé trói hắn lại trong một phút. “Tay nữa,” con bé lại ra lệnh. Harper nhìn khẩu súng rồi đan chéo tay lại. “Sau lưng,” con bé ra lệnh cụt lủn.

“Mẹ kiếp!”

Xong xuôi, con bé đứng dậy. “Xong rồi.”

“Ra ngoài kiểm tra đi,” gã Người Băng hất đầu về phía cửa. “Kiểm tra khoảng năm trăm mét hai bên đường.”

“Cái gì…,” Harper bắt đầu khó chịu. “Im mồm,” gã Người Băng ra lệnh. “Mẹ kiếp. Nghe tao nói đây…”

Tên Người Băng tiến gần tới Harper và nện cho lão một cú đau điếng bằng báng súng. Cú thọi thẳng vào tai Harper làm lão ngã vật ra ghế.

“Thằng khốn kiếp,” Harper gầm lên. Lão loay hoay cố ngồi dậy. Người Băng đạp lên đầu lão, ấn chặt đầu lão xuống. Harper đấm đá lung tung nhưng tên Người Băng vẫn giữ nguyên tư thế. Hắn ta cười khúc khích. Con bé Ginny khoác lên người bộ đồ đi tuyết, xỏ chân vào đôi ủng rồi tiến ra phía cửa, khởi động xe trượt. Năm phút sau, nó quay lại căn nhà.

“Ngoài đấy không có ai,” con bé thông báo.

“Băng dính có đủ chắc không?” Tên Người Băng đang ngồi trên đầu của Harper. Lão ta chỉ có thể hổn hển chửi thề.

“Em chỉ có thế thôi, với một ít băng dính giấy nữa,” con bé đáp rồi mắt bỗng sáng lên như nhớ ra điều gì. “À, có ít dây phơi quần áo của Rosie đó.”

“Lấy đi. Lấy cả cái kìm nữa.”

Chúng quấn dây thép mềm quanh cổ tay của Harper. Con bé vặn xoắn cái dây cho đến khi Harper phải thét lên vì đau đớn. “Rất đau đúng không?” Nó xoắn thêm ba vòng nữa. Máu từ cổ tay Harper bắt đầu ứa ra.

“Cẩn thận đi,” tên Người Băng gàn con bé. “Lũ cớm hay để ý vết máu lắm.” Máu là một bằng chứng.

Con bé lẳng lặng gật đầu rồi tiếp tục quấn dây thép quanh hai chân lên tới tận đầu gối của Harper. “Xong rồi.”

Người Băng đứng dậy. Harper nằm bất động một lúc rồi cố co gối đứng dậy. Chưa kịp đứng dậy, lão đã bị tên Người Băng đạp cho một cú vào giữa lưng. Lão ta ngã sấp mặt xuống đất. “Mẹ kiếp…”

“Đau không?” Con nhóc ngồi xổm cạnh Harper, nhìn thẳng vào mắt lão. Mắt lão chớp liên tục. Lão bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Tay con bé lân la tới cái quần lót của lão. “Đoán xem tao sẽ làm gì với mày,” con bé đùa cợt. “Nếu tao cắt của quý của mày thì sao nhỉ? Có thích không?”

Tên Người Băng trèo lên cái xe trượt. “Không có thời gian đùa giỡn đâu. Em còn nhớ đường không?”

“Mười phút nữa là em có mặt,” con bé trả lời với giọng điệu hào hứng.

“Đi chậm thôi. Trời tối đấy.”

Harper lại đấm đá lung tung trên sàn, lăn kềnh ra rồi cố ngồi dậy. Máu bắt đầu chảy ra từ mũi lão ta. Gã Người Băng cúi xuống, tóm lấy sợi dây quấn lấy cổ chân Harper rồi kéo lão ta qua căn phòng, qua cửa trước ra tới hiên nhà. Con bé tóc vàng đã đợi sẵn trên xe trượt của tên Người Băng. Nó vẫy tay như ra hiệu gì đó rồi phóng đi. Đầu của Harper đập mạnh vào bậc cửa khi bị kéo xềnh xệch trên nền tuyết, thẳng ra xe tải của lão. Người Băng tốn chút ít sức lực để nhấc bổng Harper lên và quẳng lão vào sau xe. Xong xuôi, hắn quay vào nhà. Khi quay trở lại, hắn mang theo đống quần áo của Harper và chìa khóa xe.

Chặng đường tới hố cát chỉ kéo dài khoảng bảy, tám phút. Gã Người Băng rẽ sang phải, rời khỏi con đường và tiến vào lối đi được tạo ra bởi xe cảnh sát khi họ tìm thấy xác của thằng bé Mueller. Hắn nhảy ra khỏi xe, vòng ra sau, mở nắp thùng xe và kéo Harper ra khỏi chiếc xe tải, đẩy lão ngã sõng soài dưới đất.

“Mày vẫn còn sống sao?” Hắn ta hỏi khi Harper rên lên. Nhiệt độ ngoài trời lúc này dưới không độ. Harper sẽ chẳng trụ được lâu chỉ với bộ đồ lót trên người. Hắn ta kéo Harper ra phía trước mũi xe. Đúng lúc này, một chiếc xe trượt quặt vào con đường mòn. Con bé tóc vàng dừng xe ngay bên cạnh xe tải, bước xuống.

Harper nằm ngửa trên nền đất. Máu chảy khắp trên gương mặt của lão. Lão nhổ nước bọt, rên rỉ, “Mày đã giết Jim đúng không?”

“Ừ, cảm giác tuyệt lắm. Trước đấy tao với nó còn làm tình cơ,” tên Người Băng hả hê.

“Tao biết là mày mà.” Harper cựa quậy một lúc, chuyển sang khóc lóc rên rỉ, toàn thân phập phồng. Tên Người Băng quay lại chiếc xe trượt, lấy đôi giày đi tuyết trên giá. Hắn giẫm lên đôi giày và bắt đầu thắt chặt nó quanh ngón chân.

Con bé Ginny đứng ngay trên đầu Harper. Nó đứng đó, tay đút túi, quan sát lão ta.

“Mang súng chưa?”

“Đây rồi.” Con bé lôi khẩu súng từ trong túi quần ra. “Bắn hắn ta đi”

“Tao á?” Harper cố lăn đi nhưng chỉ có thể dúi mặt xuống đất. Con bé nhìn chằm chằm cái gáy của lão với vẻ thích thú hiện rõ trên gương mặt.

“Đương nhiên rồi. Tao đang vội. Đây để tao.” Gã Người Băng bước ra phía sau Harper, cúi xuống rồi nắm lấy chân lão và lật lão lại, giữ lão ở tư thế nằm ngửa. Harper gồng mình ngồi dậy nhưng tên Người Băng giẫm mạnh lên ngực lão, đè lão xuống đất.

“Thôi nào,” Harper rên rỉ. Hắn nhìn thẳng vào họng súng. “Thôi nào. Thằng bệnh hoạn này đã giết chết bạn mày đấy.”

“Bọn nó chẳng phải bạn tao. Mày mới là thằng khốn nạn đã cưỡng bức tao, đánh đập tao. Nhớ chưa, Russ Harper?

Mày đã vui vẻ trong khi tao phải chịu đau đớn.” Con bé quay sang Người Băng, “Nên bắn vào đâu đây?”

“Bắn vào đầu là nhất”

Con bé rướn người về phía trước. Khẩu súng chỉ cách đầu Harper

chưa đầy một mét. Lão ta nhắm nghiền mắt lại. Con bé vẫn chưa bóp cò. Harper lẩm bẩm, "Mẹ kiếp. Đồ khốn nạn."

Nó vẫn không bóp cò. Harper mở mắt ra. Ngay khoảnh khắc đó, viên đạn bay ra, trúng vào nửa trán bên trái. Harper gào thét, giãy giụa.

"Bắn tiếp đi. Bắn nữa đi," tên Người Băng ra lệnh.

Con bé bắn thêm hai phát đạn. Một viên trúng ngay mắt trái của Harper, viên còn lại trúng ngay giữa sống mũi. Phát đạn thứ hai đã đủ để kết liễu đời hắn rồi nhưng con bé vẫn bắn phát thứ ba. Chỉ là vì nó cảm thấy thật tuyệt. Khẩu súng giật mạnh lên trong tay nó. Con bé cảm thấy nguồn năng lượng đang dần tắt.

"Thấy sao?" Người Băng bình thản hỏi. Harper nằm sõng soài trên tuyết, cổ vẹo theo một góc kỳ lạ. Máu chảy khắp mặt lão chuyển thành màu đen kịt dưới ánh đèn pha.

"Lạy Chúa… Dữ dội ghê." Con bé quỳ hẳn xuống để nhìn rõ mặt Harper, bóp mũi lão, rồi nhìn lên Người Băng.

"Giờ sao?"

"Bây giờ anh sẽ mang lão ta vào rừng, giấu lão ở góc nào đó khó tìm, sau đó lái xe tải của lão tới mấy cái lều câu cá ở hồ Welsh rồi bỏ nó ở đấy luôn. Em đến đó đón anh đấy."

"Nếu phải giết một gã nào đấy, liệu em có thể…?"

"Cái đó bàn bạc sau," Người Băng trả lời trong khi mắt vẫn nhìn chằm chằm Harper. Lão ta không chảy nhiều máu lắm. "Nếu em làm tốt, có thể lần sau anh sẽ để em làm." Rồi hắn bắt đầu khúc khích cười.

22

Hôm đó là chủ nhật. Cả Weather và Lucas đều ngủ nướng một chút. Weather thức dậy lúc chín giờ sáng. Cô đi quanh nhà, miệng ngân nga hát. Cuối cùng, Lu- cas cũng phải bỏ giấc ngủ và lăn ra khỏi giường lúc mười giờ.

"Chẳng có việc gì để làm cả. Mình thuê xe trượt tuyết rồi đi chơi đi."

"Để anh kiểm tra tình hình trong thị trấn đã. Nếu mọi việc đều ổn thì chiều nay mình xuất phát."

"Tuyệt. Em sẽ tới Super Valu mua chút đồ rồi mình ăn trưa với nhau nhé."

Carr ngồi một mình trong văn phòng. Khi Lucas vừa bước vào, Carr ngay lập tức thông báo, "Harper bốc hơi rồi."

"Mẹ kiếp. Lúc nào vậy?"

"Kể từ lúc được thả, hắn mất dạng luôn. Lúc nào cảnh sát kiểm tra cũng thấy hắn không có nhà. Trạm xăng cũng không có ai, cũng không thấy xe tải của hắn nên tôi đăng lên bảng tin rồi."

"Đáng lẽ phải tìm cách giữ hắn ở trong nhà."

"Đáng lẽ vậy. Giờ phải làm gì đây?"

"Đọc báo về vụ này rồi chờ xem sao. Để xem còn cách khác không. Không có tin gì của nhà Schoenecker à?"

"Chắc chết rồi," Carr thản nhiên đáp như thể ông chẳng buồn để tâm tới chuyện đó nữa.

Đến gần trưa Climpt mới tới văn phòng. “Chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Tôi đã quay lại nhà của gia đình Schoenecker nhưng chẳng tìm ra được gì hết.”

“Tại sao hắn lại muốn giết Bergen?” Lucas tự hỏi mình. “Tôi chịu thôi.” Climpt cũng bó tay.

“Vụ này có đến ba, bốn nút thắt. Chỉ cần làm sáng tỏ được một thứ thôi, chỉ cần tìm ra nhà Schoenecker, hoặc ép Harper khai ra, hoặc là biết được lí do tại sao hắn giết Bergen. Chỉ cần lý giải được cái vấn đề thời gian lúc nhà LaCourt bị giết.”

“Hoặc là tìm ra kẻ trong bức ảnh,” Climpt bổ sung. “Anh có giữ nó không?”

“Có đây.” Lucas rút cái ví từ túi quần ra, đưa bức ảnh cho Climpt. Climpt nhìn chằm chằm vào bức ảnh.

“Chịu luôn,” anh thốt lên sau cả phút chú mục vào bức ảnh. “Chả nhìn thấy gì cả.”

Lucas cầm lại bức ảnh, nhìn chằm chằm rồi lắc đầu chịu thua. Cái gã trong ảnh có thể là bất cứ ai.

Chiều hôm đó, Lucas và Weather thuê ván trượt việt dã rồi trượt mười ki lô mét vòng quanh đường rừng quốc gia. Cuối chuyến đi, Weather thở dồn dập, nói. “Anh khỏe nhỉ.”

“Em có thể tập tành cho khỏe nếu em không có việc gì để làm.”

Weather dậy rất sớm vào sáng thứ Hai. Cô vui vẻ nói mình là một người thích dậy sớm trong lúc Lucas cố chìm lại vào giấc ngủ. Tất cả bác sĩ phẫu thuật đều dậy sớm. “Khi mà có hai, ba ca mổ một ngày, bệnh viện sẽ xếp hết tất cả vào ca điều dưỡng gồm một bác sĩ phẫu thuật, một bác sĩ gây mê, một y tá phụ mổ để tiết kiệm chi phí.”

“Phải rồi. Bác sĩ phẫu thuật là phải thế mà,” Lucas lẩm bẩm. “Giờ thì biến đi chỗ khác đi.”

“Đêm qua, anh đâu có nói thế đâu,” Weather chòng ghẹo, nhưng Lucas kéo chăn che kín đầu. Cô cúi người xuống, kéo chăn khỏi mặt anh, đặt một nụ hôn lên thái dương của Lucas rồi kéo chăn trở lại. Cô bước ra khỏi phòng, ngân nga hát.

Năm phút sau, cô quay lại, thì thầm bên tai Lucas, “Anh dậy

chưa?"

"Anh dậy rồi."

"Rusty đến rồi. Anh ấy sẽ đưa em tới bệnh viện. Em vừa xem dự báo thời tiết. Sẽ có bão từ hướng tây nam đổ bộ đêm nay hoặc sáng sớm mai. Có thể thị trấn sẽ bị ảnh hưởng đấy. Em đi làm đây."

Lucas đến tòa án lúc chín giờ sáng. Anh ngáp dài, khu- ôn mặt được cái lạnh bao phủ. Trời nắng, nhưng có một đám mây đen xám xịt ở phía tây nam như khói từ một ngọn núi lửa sắp phun trào vậy. Dan Jones, biên tập viên tòa soạn, bước ra khỏi chiếc Bronco đúng lúc Lucas vừa đỗ xe. Họ cùng nhau tiến về phía văn phòng cảnh sát trưởng.

"Vậy Bergen không phải thủ phạm?" Jones lên tiếng trước.

"Tôi không nghĩ vậy. Hôm nay, sẽ có tin bên Milwaukee."

"Nếu không phải Bergen thì anh sẽ mất bao lâu để tìm ra thủ phạm?" Jones tiếp tục hỏi.

"Chắc chắn phải có gì đó lòi ra," Lucas trả lời. Lời nói nghe thật sáo rỗng. "Phải có gì đó lộ ra. Nhưng chắc chắn không thể giải quyết vụ này trong một tuần được."

"Bên FBI có giúp được gì không?"

"Có. Có nguồn tin thêm vẫn tốt mà."

"Ý tôi là họ có thực sự... giúp được gì không cơ? Đây không phải phỏng vấn đâu."

Lucas nhìn Jones, "Nếu một tay phóng viên chơi tôi, tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với hắn nữa."

"Tôi không chơi anh đâu mà."

Lucas nhìn thẳng vào mắt Dan Jones một lúc rồi gật đầu, "Thôi được rồi. FBI thậm chí còn không tìm nổi một chai coca trong một két sáu lon bia Budweiser. Họ không phải mấy kẻ xấu - ừ thì, một vài người trong số họ thì xấu thật - nhưng phần lớn bọn họ là công chức thôi. Họ cực kỳ sợ sẽ phạm sai lầm và mang tiếng xấu. Thế nên họ chẳng làm gì cả. Đơ luôn. Tôi đề nghị họ tìm kiếm dữ liệu bằng máy tính và họ liền chớp luôn việc đó. Đúng kiểu sử dụng công nghệ cao, không gây rắc rối cũng không cần ra khỏi

nhà."

"Anh đang tìm kiếm cái gì vậy? Đâu là mắt xích để phá vụ này?"

"Đây vẫn không phải là phỏng vấn đúng không?"

"Đương nhiên rồi."

"Tôi không thể hiểu lí do tại sao Bergen lại bị giết. Ông ấy dính dáng đến vụ này từ ngày đầu tiên nên chắc chắn phải có bí mật gì đó. Ông ấy bị bắt gặp đi ra từ phía nhà LaCourt. Ông ấy cũng thú nhận điều đó nhưng chắc chắn họ không thể còn sống khi ông ấy rời khỏi căn nhà. Nếu họ thật sự còn sống lúc đó thì phải có chuyện gì kì quái xảy ra. Cảnh sát đã chất vấn lại hai lính cứu hỏa nhìn thấy Bergen nhưng cả hai đều rất chắc chắn. Họ không có lí do gì để nói dối cả. Có gì đó không đúng nhưng tôi không thể tìm ra được. Nếu tôi có thể tìm ra nó...," Lucas lắc đầu ra chiều nghĩ ngợi.

"Còn gì nữa?"

"Bức ảnh tôi cho anh xem rồi đấy. Tôi nghĩ kẻ giết người đang tìm bức hình này nhưng lại chẳng thấy gì trong bức ảnh cả. Có lẽ hắn còn chưa bao giờ xem bức ảnh hoặc là không biết phần trên của người hắn đã bị cắt ra khỏi ảnh. Nhưng lại cũng có vẻ không phải vậy vì nó là ảnh Polaroid."

"Anh nên tìm ra bức ảnh nào dễ nhìn hơn."

"Ảnh gốc bị hủy rồi. Cả cái gì đấy dán dán ấy nhỉ..."

"Ảnh ma két á," Jones tủm tỉm.

"Đúng rồi, ảnh ma két. Chúng bị ném cả vào máy xén giấy, đổ ra bãi rác từ sáu tháng trước rồi."

"Thế còn âm bản của bản in offset[44] thì sao?"

[44] In offset là một kỹ thuật in gián tiếp trong đó các hình ảnh cần in sẽ được ép lên một tấm cao su, rồi từ tấm cao su đó được ép lên giấy.

"Cái gì cơ?"

Carr không hài lòng chút nào, "Tôi không muốn anh rời khỏi thị trấn. Ở đây đang xảy ra quá nhiều chuyện." Cảnh sát trưởng bò người ra bàn, mặt cúi gằm. Ông ấy dường như đang bối rối, hoặc đang tuyệt vọng, thậm chí khóc than.

“Đây là manh mối duy nhất của tôi rồi. Tôi có thể làm gì khác đây? Đi chất vấn thêm mấy đứa học sinh sao?”

“Vậy thì bay tới đó đi. Chỉ mất tiếng rưỡi thôi.”

“Lạy Chúa, tôi ghét máy bay.” Chỉ cần nghĩ đến máy bay mà dạ dày Lucas đã co thắt từng cơn rồi.

“Đi trực thăng được không?” Lacey gợi ý.

“Trực thăng? Trực thăng thì được,” Lucas gật đầu. “Chúng tôi có thể điều một chiếc đến sân bay hai mươi phút nữa,” Lacey thông báo.

“Hiểu rồi,” Lucas bước về phía cửa.

“Tôi muốn anh có mặt ở đây trước buổi tối cho dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa. Đêm nay có bão đấy,” Carr gọi với theo.

Climpt nãy giờ vẫn hút thuốc cạnh cửa ra vào. Khi đi ngang qua, Lucas dặn dò, “Nhớ để mắt tới Weather.”

Domeier - viên cảnh sát của Milwaukee đang nghỉ phép ngày hôm đó. Lucas để lại một tin nhắn và viên cảnh sát đang trong ca trực ở Milwaukee nói rằng sẽ có người tìm cách liên lạc với Domeier.

Sân bay ở Grant là một khoang chứa máy bay mái vòm bằng thép nằm phía cuối một đường băng ngắn rải nhựa đen. Phía trên mái của sân bay là một ống gió, một văn phòng và một cái cửa đôi cỡ cửa máy bay. Người quản lí hướng dẫn Lucas đỗ xe vào trong ngay cạnh chỗ bốn chiếc máy bay đang đỗ. Mùi dầu máy và xăng bốc lên nồng nặc.

“Năm phút nữa là Hoser có mặt. Tôi vừa liên lạc với anh ấy bằng bộ đàm.” Người quản lí tên Bill - một người đàn ông có tuổi với mái tóc dày màu bạc và đôi mắt màu xanh nhạt đến nỗi gần chuyển sang màu trắng. “Anh ấy sẽ hạ cánh ngay cạnh cửa sổ bên đó.”

“Anh ấy là một phi công giỏi, phải không?” Lí do duy nhất khiến Lucas chấp nhận đi trực thăng là vì nó cất cánh mà không cần chạy trên đường băng. Trực thăng sẽ xuống thẳng.

“À, đương nhiên rồi. Anh ấy học lái ở Việt Nam và đã lái trực thăng suốt từ lúc đó cho tới giờ.” Bill sít hàm răng giả, tay đút vào túi, còn mắt thì nhìn chằm chằm về phía cửa sổ. “Anh có muốn uống

chút cà phê không?"

"Nếu có một ly thì quá tuyệt."

"Cứ tự nhiên đi. Nó ở cạnh lò vi sóng ấy."

Một cái bình giữ nhiệt Pyrex đựng đầy cà phê được đặt trên một cái đĩa hâm nóng bên cạnh vài chiếc cốc giấy. Lucas rót một cốc, nhấp một ngụm. Vị của cà phê thật kinh khủng, anh nghĩ. Người quản lí nhắc nhở, "Nếu anh về muộn là trường bay sẽ đóng cửa đấy. Tôi sẽ đưa anh chìa khóa. Nếu cửa đóng thì cứ mở cửa mà lấy xe nhé. Máy bay tới rồi đây."

Một chiếc trực thăng màu trắng bay tới. Dòng chữ đầy phô trương HÃNG HÀNG KHÔNG HOSER trải dài khắp sườn máy bay. Nó đáp xuống sân, tạo nên một cơn bão tuyết. Lucas lấy chìa khóa từ Bill rồi thật cẩn thận cúi người luồn xuống dưới cánh trực thăng. Anh chàng phi công mở bật cửa máy bay. Anh ta đội chiếc mũ bảo hiểm màu xám ô liu, đeo kính đen, và có hàng ria được tỉa tót kĩ lưỡng. Anh ta hét lớn để át tiếng trực thăng, "Anh có ủng cao cổ không?"

"Tôi để sau xe tải."

"Tốt nhất anh nên mang theo nó. Máy sưởi hoạt động không tốt cho lắm."

Ba phút sau, máy bay cất cánh. Lucas vừa xỏ đôi ủng cao cổ vừa hét lớn, "Máy sưởi có vấn đề gì vậy?"

"Tôi cũng không biết nữa. Cả cái trực thăng này đều có vấn đề," anh ta cũng ra sức hét.

"Tuyệt thật đấy."

Anh chàng phi công cười toe toét để lộ hàm răng đều, trắng tinh, "Đùa chút thôi."

NỬA TIẾNG sau khi cất cánh, phi công nhận được cuộc gọi từ điện đàm. Anh ta nghe điện rồi thông báo, "Có anh chàng nào đó tên Domeier đang chờ anh đấy."

"Tốt rồi."

Máy bay hạ cánh ở một sân bay phía bắc thành phố. Anh chàng phi công nói rằng anh ta sẽ chờ đến mười giờ, "Sắp có bão rồi. Cất

cánh khoảng mười giờ thì không sao nhưng mà tầm nửa đêm là tôi chịu đấy."

"Tôi sẽ gọi cho anh," Lucas nói chắc nịch. Anh rút chân ra khỏi đôi ủng, đi ngay đôi giày vào.

"Tôi sẽ ở quanh đây thôi. Gọi cho sảnh chờ của phi công nhé. Có một anh chàng vẫy tay với chúng ta đấy. Chắc là chờ anh."

Domeier đợi sẵn ở cửa sân bay, tay đút túi, mồm nhai kẹo cao su.

"Tôi cứ tưởng không gặp được anh. Tôi nghe nói là anh đang nghỉ phép."

"Làm ngoài giờ. Con gái tôi ở phía Tây Bắc, học hành và phát triển tiềm năng nên tôi vẫn phải làm cái công việc quái đản này. Chúng ta sẽ đi đâu đây?"

"Quay lại chỗ của Bobby McLain. Hỏi hắn ta về phim âm bản của bản in offset gì đó."

Mclain ở nhà cùng với một người phụ nữ mặc đầm đỏ.

Cô ả ngồi trên cái ghế sô pha, nhấm nháp bỏng ngô trong cái túi giấy bỏ lò vi sóng. Cô ta có mái tóc đen và đôi mắt được trang điểm đen xì.

"... Cứ cho là anh ta còn giữ nó đi. Anh ta sẽ giết tôi nếu tôi đưa anh đến đó," McLain nói.

"Bobby, thôi nào, cậu biết tôi đang phải đối mặt với chuyện gì mà. Cậu biết hậu quả mà," Lucas đáp.

"Hừ..."

"Chuyện gì đã xảy ra?" Cô gái tò mò hỏi.

"Đã có người bị giết hại. Nếu Bobby không giúp chúng tôi thì cậu ta sẽ bị xem như đồng lõa," Domeier dọa nạt, nhún vai ra vẻ lo lắng.

Người phụ nữ há hốc miệng đến cả phút. Cô ta quay sang McLain. "Lạy Chúa tôi. Anh vẫn đang chần chừ với Zeke à? Đó là cái gã sẽ sẵn sàng bán đứng anh để lấy một cái bóng đèn năm mươi watt đấy."

"Zeke sao?" Lucas hỏi

“Phải. Anh ta là giáo viên ở trường dạy nghề kỹ thuật,” cô ả cố cười đắc thắng nhưng không hiệu quả lắm. “Anh ta in tất cả những thứ này cho chúng tôi.”

“Ở trường dạy nghề kỹ thuật?”

“Đúng. Anh ta là giáo viên ở đó. Anh ta có nhiều máy móc hay lắm. Khi chúng tôi không dùng chúng thì chúng cứ nằm yên ở đó thôi.”

“Ai là người mua giấy in?”

McLain đảo mắt, “Cái đấy nằm trong chi phí in ấn của anh ta rồi.”

“Nằm trong chi phí in ấn? Ý cậu là trường dạy nghề mua giấy in cho cậu ấy hả?”

McLain nhún vai, “Giá cả rất ổn mà.”

Mclain lái chiếc xe bán tải màu nho. Lucas và Domeier theo sau cậu ta tiến về phía tây vùng ngoại ô. Trường dạy nghề kỹ thuật là một tòa nhà một tầng xây bằng gạch màu cam với xung quanh là bãi đậu xe. Một đàn quạ có tới ba mươi, bốn mươi con đang đậu ngay trên đống tuyết ở một bên tòa nhà. Trông chúng như những cục than vậy.

McLain đỗ lại rồi ra khỏi xe bằng một cái thang. Cậu ta đi xe lăn chạy bằng điện vượt qua Lucas và Domeier, lên dốc rồi đi qua một cái hành lang lạnh cóng. Dọc hai bên hành lang là tủ để đồ của học sinh. Zeke ở một mình trong phòng học. Khi McLain tiến vào phòng, anh ta ngồi thẳng dậy, cười tươi, nhưng nụ cười ngay lập tức vụt tắt khi Lucas và Domeier theo vào.

“Xin lỗi. Hy vọng chúng ta vẫn có thể làm ăn với nhau,” McLain nói, giọng hối lỗi.

“Chào Zeke. Tôi là cảnh sát thành phố Milwaukee,” Domeier dõng dạc.

“TÔI… Tôi chỉ là… Tôi chỉ là cần…” Cái tay của Zeke vung vẩy, cố gắng tìm một từ chuẩn xác, rồi nói, “Tiền.”

Cả bốn người di chuyển tới văn phòng của Zeke, một căn buồng mát lạnh bằng gạch bê tông sơn vàng với một cái bàn bằng nhựa dẻo được cán mỏng và hai cái tủ đựng tài liệu. Zeke là một gã có thân hình thấp bé với cái đầu hói dù anh ta đã “đảo ngói,” chải

phần tóc dài, bóng lộn che đi phần đầu trọc. Anh ta mặc một cái áo khoác thể thao. Tay anh ta run lên bần bật khi đối diện với cảnh sát. "Tôi chỉ… Tôi chỉ… Tôi có nên gọi luật sư không?"

"Anh có quyền …," Domeier bắt đầu.

Lucas cắt lời, "Tôi không quan tâm tới cái phi vụ in ấn xuất bản quái quỷ gì đó của anh. Tôi không có thời gian chơi đùa đâu. Bây giờ hoặc là anh giao cho tôi phim âm bản, hoặc là tôi còng tay rồi túm tóc anh lôi ra khỏi đây, rồi tôi sẽ xin lệnh khám nhà và lục tung cái trường này và căn nhà của anh ra. Bây giờ đưa cho tôi phim âm bản rồi tôi sẽ buông tha cho anh. Anh với Domeier có thể thỏa thuận với nhau thế nào cũng được."

Zeke nhìn chằm chằm vào Domeier. Viên cảnh sát đảo mắt nhìn lên trần nhà. "Tôi giữ phim âm bản ở nhà," Zeke thú nhận.

"Đi thôi," Lucas nóng vội.

"Còn tôi thì sao?" McLain hỏi lớn. "Biến khỏi đây đi," Domeier đáp gọn.

Khi đi được nửa đường về đến nhà, Zeke bắt đầu rên rỉ ở ghế sau chiếc Dodge của Domeier, "Họ sẽ đuổi việc tôi mất. Các anh sẽ tống tôi vào tù. Tôi sẽ bị chúng nó xé xác mất."

"Anh có in cho ai khác nữa ngoài Bobby McLain không," Domeier hỏi, nhìn Zeke qua gương chiếu hậu.

"Anh ta là người duy nhất," người Zeke run bần bật.

"Chết tiệt. Nếu anh làm việc cho nhiều người hơn, thì hẳn anh sẽ nắm được một vài cái tên. Biết đâu từ đó có thể suy ra gì."

Zeke ngừng rên rỉ ngay lập tức, giọng rõ ràng, "Suy ra cái gì?"

Một con chó già màu đen thuộc giống Labrador chờ cả ba người ngay cửa nhà với đôi mắt long lanh.

"Nếu tôi đi tù thì các anh sẽ làm gì với con Dave?"

Con chó ngoe nguẩy cái đuôi khi được nhắc đến tên. Domieier lắc đầu chào thua, "Lạy Chúa tôi."

Con chó đứng im nhìn theo khi ba người tiến tới một cái tủ đựng đầy phim âm bản của bản in offset. Chúng được đựng trong những chiếc phong bì lớn màu nâu, ở góc có ghi tên nhà xuất bản.

Zeke tìm được phong bì chứa phim âm bản tấm ảnh của Jim và mang nó ra chỗ sáng. “Nó đây rồi. Khá nét đấy.”

Ba người lại quay trở lại trường dạy nghề kỹ thuật nơi đặt cái máy in có kích cỡ bằng cả một chiếc xe Volkswagen. Bản in đầu tiên được cho ra sau mười phút. Zeke rút bản in ra khỏi máy và đưa nó cho Domeier.

“Nét nhất có thể rồi. Vẫn là ảnh đen trắng nên nó không nét như ảnh thường được đâu.”

Domeier liếc nhìn bức ảnh rồi đưa nó cho Lucas. “Trông chả khác quái gì cả. Anh tốn công rồi.”

Bức ảnh vẫn chỉ có hai màu trắng đen tuy có rõ nét hơn nhiều. Lucas đặt tấm ảnh dưới đèn bàn và nhìn chằm chằm vào nó. Vẫn là một gã đàn ông đang cương cứng và một thằng bé khỏa thân ở phía sau. Trên tường cũng không có gì.

“Chân hắn trông cứ dị hợm thế nào ấy.” Lucas lôi tấm hình cũ từ trong ví ra. Phần chụp chân đã bị nhòe đi nên không thể nhìn ra gì cụ thể. “Cái này… Có cái gì đó… Là tại bức ảnh hay chân hắn có vấn đề vậy?”

Zeke mang một cái kính lúp soi ảnh tới bàn. Anh ta cúi người, dịch chuyển cái kính quanh bức ảnh. “Chân hắn bị dị dạng đấy. Trông như kiểu chân hắn đã được khâu lại, giống cái chăn làm từ vải vụn ghép lại với nhau ấy.”

“Chết tiệt,” cổ họng Lucas cứng lại. “Mẹ kiếp. Đó là lí do hắn muốn giết Weather. Hẳn là cô ấy đã từng phẫu thuật chân cho hắn.”

“Tìm được hắn rồi sao?” Domeier sốt sắng.

“Có manh mối rồi. Có bác sĩ nào ở gần đây không?”

“Có chứ. Chúng ta có thể ghé qua chỗ của bác sĩ pháp y trên đường ra sân bay. Lúc nào cũng có người trực mà.”

“Tôi về nhà được chưa?” Zeke hỏi.

“Ờ, chưa. Thực ra ấy, là giờ hai ta phải đi tìm một chiếc xe,” Domieier nói.

“Để làm gì cơ?”

“Tôi sẽ mang hết đống phim ở nhà anh đi. Chúng ta sẽ in hết ra rồi

xem những ai đã gửi ảnh cho anh."

Lucas dừng lại trên đường đi ra khỏi căn nhà. Anh nhấn máy gọi cho sảnh chờ của sân bay và liên lạc với phi công, "Tôi sắp đến rồi."

"Nhanh lên nhé. Bão đang tràn vào nhanh lắm. Tôi muốn bay ra khỏi đây lắm rồi."

Trợ lý bác sĩ pháp y ngồi trong văn phòng, gác chân lên bàn và đọc tờ National Enquirer.

Anh ta gật đầu chào Domeier và nhìn Lucas và Zeke với vẻ thờ ơ. "Con tim tôi nhói đau khi nghĩ đến những gì các cô gái trẻ đó đã gây nên cho Hoàng gia Anh," anh ta nói rồi vo tròn tờ giấy trong tay, ném nó về phía thùng rác. "Anh muốn cái quái gì nữa đây, Domeier? Lại thêm ảnh khỏa thân của thi thể phụ nữ hả?"

"Tôi cần anh xem qua bức ảnh này một chút"

Lucas đưa cho bác sĩ bức ảnh, "Tôi cần anh xem cái chân của gã này bị làm sao?"

"Anh có ảnh khỏa thân của thi thể phụ nữ thật đấy à?" Zeke tò mò.

Anh chàng bác sĩ cúi xuống nhìn bức ảnh, lẩm bẩm, "Lúc nào chả có. Nếu muốn tôi có thể bán rẻ cho anh vài bức." Anh ta nhìn bức ảnh khoảng một phút rồi đứng thẳng dậy, "Bỏng."

"Cái gì cơ?"

Anh ta đẩy bức ảnh trên bàn lại cho Lucas. "Anh ta bị bỏng. Chỗ da đó đã được cấy vào."

23

Lucas cố gắng liên lạc với Carr và Lacey khi ra sân bay nhưng người truyền tin nói rằng đang không thể liên lạc với họ được. Anh gọi về nhà cho Weather, máy bận. Anh chàng phi công dựa lưng vào ghế, sốt ruột chờ đợi. Lucas đợi hai phút rồi gọi lại nhưng máy vẫn bận.

"Chúng ta phải bay thôi," anh chàng phi công giục giã. Lucas nhìn ra cửa sổ sảnh chờ. Anh vẫn thấy vài chiếc máy bay cách đó cả chục ki lô mét, "Trời vẫn quang quẻ mà."

"Chúa ơi, cơn bão đó di chuyển nhanh như tàu hỏa ấy. Bão mà tới là trời đầy tuyết luôn đó."

"Để tôi gọi lại một lần nữa thôi..." Máy Weather vẫn bận. Anh nhắn số của nhân viên truyền tin lần nữa, "Tôi đang về rồi. Có manh mối rồi. Nếu trực thăng rơi thì nhớ là Domeier có phim âm bản nhé. Anh ấy là cảnh sát ở bộ phận chuyên giải quyết mấy vụ liên quan đến tình dục ở Milwaukee."

"Nếu trực thăng rơi ấy hả..." Anh chàng phi công khịt mũi khi cả hai bước ra khỏi sảnh chờ.

"Anh sửa được máy sưởi chưa?"

Hai người cất cánh khỏi Milwaukee vào lúc bảy giờ. Nhiệt độ lúc này là tầm sáu độ, trời vẫn còn quang. Domeier cùng Zeke đứng ở cửa cho tới khi máy bay cất cánh. Zeke vẫy chào nữa.

"Tôi mừng là cuối cùng anh cũng gọi cho tôi," anh chàng phi công cười toe nhưng trông lại không có vẻ thật lòng cho lắm. "Tôi cứ tưởng là phải chờ đến mười giờ cơ. Cơn bão đã đến tận Thành phố đôi rồi. Dự báo thời tiết nói tuyết đang rơi dày đến sáu, bảy phân

mỗi giờ đấy. Bão sắp tràn tới chỗ chúng ta rồi."

"Nhưng anh có ra khỏi thị trấn Grant đâu"

"Không, tôi sẽ đến Park Falls. Nhưng cả hai ta sẽ lãnh đủ."

Đèn trên đường tỏa ánh sáng sắc lẻm như những viên kim cương trong tiết trời khô lạnh. Ánh sáng lấp lánh trải dài về phía nam và phía bắc dọc bờ hồ Michigan, được tạo nên bởi những cung đường liên bang dài và sống động như những con rắn. Trực thăng tiến về hướng tây nam, bay qua thành phố Fond du Lac và Oshkosh, hai thành phố có phần không được lộng lẫy bằng. Ánh đèn từ nhà dân như nhấn nhá thêm lên sự trống rỗng của hồ Winnebago. Bay thêm một chút, họ có thể nhìn thấy ánh sáng rực rỡ xa xa nơi thành phố Green Bay ở phía đông. Phía tây không có gì cả. Lucas nhận ra họ không thể nhìn thấy những ngôi sao nữa vì lúc này máy bay đang bị mây bao phủ.

"Được việc không?" Anh chàng phi công cất tiếng hỏi. "Cũng được."

"Khi nào tóm được cái thằng khốn nạn đấy thì anh phải xử hắn 'ra ngô ra khoai' đấy nhé. Làm ơn giúp chúng tôi."

Khi trực thăng chỉ còn cách Grant độ hơn hai mươi ki lô mét, tuyết bắt đầu rơi. "Đừng lo," anh phi công trấn an. "Bắt đầu từ đây tôi sẽ bật hệ thống điều khiển hành trình."

Năm phút sau, hai người hạ cánh an toàn. Lucas luồn xuống phía dưới cánh máy bay, lục lọi khắp người tìm cái chìa khóa của khoang chứa máy bay. Vừa bước vào bên trong, Lucas đã nghe thấy tiếng động cơ trực thăng gầm rú. Một lúc sau, chiếc trực thăng đã bay đi mất.

Lucas ra khỏi khoang chứa máy bay, khóa cửa rồi quay trở lại thị trấn. Tuyết chưa nặng hạt, chỉ lốm đốm rơi trên tấm kính chắn gió của anh nhưng lại rất có uy lực. Không chỉ là một cơn mưa tuyết thông thường, đấy đúng là dấu hiệu của bão.

Nhà Weather vẫn sáng đèn. Ngay trước nhà là chiếc Suburban của cảnh sát. Anh nhấn điều khiển từ xa, mở cửa garage và đỗ xe.

Căn nhà thật yên ắng. "Weather?" Không ai đáp lại. Lucas cảm thấy bụng mình thắt lại. Anh bước ra phòng khách. Không có dấu hiệu của rắc rối. "Weather ơi?"

Vẫn không có hồi đáp. Lucas phát hiện ra tấm rèm cửa bị kẹp trong cái cửa kéo. Anh tiến về phía đó, bật đèn hiên lên. Có dấu chân còn mới nguyên trên hiên nhà đầy tuyết. Anh đẩy cửa mở ra.

Anh nghe thấy tiếng cười của Weather, chân anh như khuỵu xuống. Cô không sao. Anh lấy tay che miệng, "Weather…"

"Đây, đây. Bọn em ra đây."

Cô đi lên từ phía bờ hồ, chân đi giày trượt, hiện ra trong màn đêm. Theo ngay sau Weather là Climpt. Anh ta đang nặng nề bước tới, nhễ nhại mồ hôi. "Gene chưa bao giờ trượt tuyết. Em đã làm anh ấy phải xấu hổ đấy," Weather cười lớn.

"Đừng bao giờ rủ tôi chơi cái trò này nữa," Climpt khàn giọng theo chân Weather. "Tôi đã quá già để chơi cái trò này rồi. Háng của tôi sắp rụng ra đến nơi rồi. Lạy Chúa, tôi cần một điếu thuốc."

Nụ cười của Weather nhạt dần. "Henry Lacey vừa gọi đấy. Anh ấy nói anh có manh mối."

"Ừ, nhưng bây giờ cởi giày trượt ra và vào nhà đã." Anh cúi xuống, hôn nhẹ lên mũi cô rồi bước về phía căn nhà.

"Bây giờ tôi mới thấy xấu hổ này. Hôn mũi sao?" Climpt trêu ghẹo.

Lucas dốc bức ảnh ra khỏi cái phong bì hồ sơ lên bàn bếp.

Weather cúi xuống nhìn nó. "Ảnh nét hơn rồi đấy." Cô nhìn bức ảnh rồi lại nhìn lên Lucas, hoang mang, "Có gì mới vậy?"

"Nhìn chân hắn ta mà xem. Trông như một miếng vá. Anh nghe bác sĩ nói đó có thể là chỗ cấy da."

Weather nhìn lại bức ảnh một lần nữa. Lần này cô ngước nhìn Lucas đầy kinh ngạc. Cô nhìn bức ảnh thêm một lần rồi lại nhìn Climpt. "Lạy Chúa, là Duane."

"Duane? Anh ta là lính cứu hỏa phải không?"

"Phải. Duane Helper. Anh ta là người phát hiện ra xe của Cha Phil. Anh ta đã ở trạm cứu hỏa mà… Làm sao anh ta có thể giết người được?"

Carr đã dành cả chiều ở một nhà nghỉ nhưng trông vẫn hết sức mệt mỏi. Ông không cạo râu cũng không thèm chải đầu. Mắt ông sưng lên như khóc vậy. Ông nhìn Weather với ánh mắt tò mò rồi

quay lại nhìn Lucas. “Anh tìm thấy gì vậy?”

Lacey vào đúng lúc Carr nêu câu hỏi. Lucas tiến về phía cửa, đóng nó lại.

“Tôi tìm được một bức hình nét hơn,” Lucas đưa bức ảnh cho Carr. “Nếu nhìn kĩ bức ảnh mới, anh có thể thấy chân của hắn có vẻ bị chắp vá. Ảnh in trên báo không thấy được đâu. Chỗ đấy là da được cấy. Weather nói đó là Duane Helper.”

“Duane? Sao có thể…?”

“Tôi và Gene bàn với nhau trước rồi. Tôi nghĩ đầu tiên chúng ta phải tìm Dick Westrom đã. Chúng ta không biết anh ta có liên quan gì đến vụ án không, nhưng anh ta đã chứng thực cho câu chuyện của Helper. Chúng ta phải liên tục tra khảo anh ta, và nếu cần thì sẽ phải nhốt anh ta lại cho tới khi anh ta chịu khai ra về cái gã Helper đó.”

“Sao chúng ta không bắt hắn ta luôn? Helper ấy?” Carr sốt sắng.

“Chúng tôi đã tính đến lúc ra tòa,” Lucas hất đầu về phía Climpt. Climpt đang dùng môi đưa đẩy một điếu thuốc còn nguyên quanh miệng, “Cái tên Helper này đã ném cả súng và dao gây án cho Bergen. Luật sư biện hộ sẽ dùng đó làm chứng cứ để đổ tội cho Bergen. Tất cả những gì ta có là một bức ảnh chẳng được nét gì cho cam và nhân chứng duy nhất biết rõ về hắn ta là Jim Harper. Cậu bé cũng bị giết rồi. À, tin tức về nhà Schoenecker thế nào rồi?”

“Chả có tin gì cả. Tôi cũng không tìm thấy Harper. Họ bốc hơi rồi,” Lacey nói.

“Có lẽ bọn chúng bị lũ sói đồng cỏ ăn thịt rồi chết giẫm trong đống tuyết rồi,” Climpt chán nản.

“Chết tiệt thật.” Lucas cắn ngón tay cái, ra chiều suy nghĩ rồi lắc đầu, nhìn Carr, “Shelly, tôi nghĩ chúng ta phải bắt Westrom tới đây. Chúng ta cần phải tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra.”

Carr gật đầu đồng tình, “Vậy thì làm thôi. Anh có muốn tự mình đi bắt anh ta không?”

“Tốt nhất là anh nên đi. Dù sao đi chăng nữa thì chúng ta cũng sẽ giải quyết được vụ này thôi. Nhưng vì anh được bầu làm cảnh sát trưởng…”

“Phải rồi.” Carr rút một chùm chìa khóa ra khỏi túi, mở ngăn kéo dưới cùng và lấy ra một cái thắt lưng đeo súng của cảnh sát tuần tra kèm theo một khẩu súng lục. Ông đứng dậy, đeo nó vào hông. “Vài tháng rồi tôi không đụng đến nó. Đi bắt hắn ta thôi.”

Car, Climpt và Lucas tới chỗ của Westrom trong khi Lacey và Weather ngồi lại trong văn phòng của Carr. “Chúng tôi sẽ gọi anh ta ra cửa trước để không cần ai truyền tin rồi mới di chuyển nữa,” cảnh sát trưởng dặn dò Lacey trước khi rời đi. “Tốt nhất là nên giữ kín vụ này. Chúng tôi sẽ gọi anh mở cửa trước khi về văn phòng.”

“Được. Thế còn vợ anh ta thì sao?”

Carr nhìn Lucas. “Tốt nhất là dẫn vợ anh ta đi theo luôn. Nếu Westrom bao che cho Helper thì hẳn vợ anh ta cũng biết gì đó. Nếu cô ta cảnh báo cho Helper là hỏng việc đấy,” Lucas nói.

“Nếu cô ta không chịu đi thì sao?” Carr hỏi.

Lucas nhún vai, “Thì cứ lôi cô ta theo thôi. Xin lỗi sau cũng được mà.”

Westrom mặc bộ đồ ngủ bằng vải len dệt màu xanh ra mở cửa. Anh ta hé cửa rồi cau mày khi nhìn thấy Carr từ bên ngoài. Anh ta mở cửa trong rồi mở cửa chống bão. “Shelly đó à? Có chuyện gì vậy? Có chuyện gì xảy ra với Tommy sao?”

“Không. Tommy chẳng sao cả,” Carr nói. Ông bước vào nhà. Lucas và Climpt bước theo sau họ. “Chúng tôi cần nói chuyện với anh, Dick. Anh nên mặc đồ vào đi.”

Nếu Westrom thật sự có tội thì anh ta xứng đáng đạt được giải Oscar, Lucas nghĩ. Anh ta nổi giận, “Tại sao lại phải mặc đồ chứ. Shelly, chuyện quái quỷ gì đang diễn ra ở đây vậy?”

Vợ Westrom bước vào phòng. Cô ta là một phụ nữ nhỏ bé. Lúc đó, cô đang mặc áo choàng và tóc còn cuốn lô. “Shelly?”

“Cô cũng nên đi thay đồ đi, Janice. Chúng ta phải tới tòa án nói chuyện.”

“Về cái quái gì vậy?” Westrom hỏi.

“Về cái chết của nhà LaCourt. Chúng tôi có vài câu hỏi mới.”

Trong khi vợ chồng Westrom thay đồ, Carr hỏi Lucas, “Anh thấy

sao?"

"Họ có vẻ như không biết chuyện gì đang xảy ra. Mà Tommy là ai thế?"

"Con trai của họ. Nó học đại học ở Eau Claire."

Vợ chồng Westrom muốn gọi luật sư và không muốn có sự hiện diện của Weather trong phòng. "Cô ta ở đây làm gì vậy?"

"Cô ấy là một nhân chứng khác," Carr liếc nhìn Weather. "Về chuyện gọi luật sư..."

"Chúng tôi sẽ gọi luật sư nếu anh muốn. Nhưng nếu anh không làm gì sai thì anh sẽ chẳng cần luật sư đâu. Nó rất đắt đỏ mà. Anh biết tôi mà , Dick. Tôi không đùa giỡn với anh cho vui đâu," Carr ngắt lời Westrom.

"Chúng tôi chẳng làm gì hết," Westrom phản đối. Janice lúc này đã thay cái áo choàng bằng quần jeans và áo len màu vàng. Cô ta hết nhìn Carr lại nhìn chồng mình.

"Chuyện gì đã xảy ra vào cái đêm xảy ra hỏa hoạn? Anh đang nấu ăn với Duane. Anh ta nhìn ra ngoài cửa sổ...," Lucas chưa kịp nói hết câu.

"Bọn tôi đã kể cho anh cả trăm lần rồi còn gì," Westrom khăng khăng. "Tôi thề với Chúa đó là sự thật."

Lucas nhìn chằm chằm anh ta một hồi lâu rồi tiếp tục, "Anh có nhìn thấy tận mắt xe của Cha Phil không? Ý tôi là..."

"Tôi thấy nó thật mà."

"...Anh có thể nhận ra chiếc xe từ chỗ anh đứng nếu Helper không ở đó không? Anh có nhận ra nó ngay lập tức không?"

Westrom nhìn xuống đất một hồi ra chiều suy nghĩ rồi thú nhận, "Chắc là không thể. Tôi chỉ thấy đèn xe khi nó lướt qua thôi nhưng mà Cha Phil cũng nhận đó là ông ấy rồi mà."

"Ánh đèn xe tải bình thường sao?"

"Phải."

"Bergen có kéo theo một chiếc xe trượt."

Westrom nhíu mày lại, "Tôi không thấy đèn của xe trượt." Weather nhìn Lucas nãy giờ. Cô bỗng cắt ngang, "Dick, tôi có thể hỏi anh một câu không? Anh đã làm gì trước khi nấu ăn vậy? Chỉ chơi loanh quanh thôi à?"

Lucas ngước lên Weather, gật đầu và nở một nụ cười mỉm. Westrom trả lời, "Đại loại vậy. Tôi lên gác, ngủ một giấc rồi Duane gọi tôi xuống..."

"Anh ngủ trong khoảng bao lâu?" Lucas hỏi đầy ẩn ý.

"Tầm một tiếng gì đó," Westrom đảo mắt khắp phòng.

"Sao nào?"

"Anh có thường xuyên ngủ trong giờ trực ở trạm cứu hỏa không?"

"Có."

"Thường xuyên sao?"

"Thường thì tôi tới đó lúc năm giờ, đánh một giấc khoảng một tiếng. Cũng không có việc gì để làm mà. Duane và tôi cũng không hợp cạ lắm. Thỉnh thoảng chúng tôi xem ti vi với nhau."

"Duane có xe trượt phải không?"

"Một chiếc Arctic Cat."

Lucas gật đầu, liếc nhìn Carr. "Đúng rồi. Phải căn chỉnh thời gian một chút, nhưng đúng rồi đó."

Carr vươn người qua bàn, tiến gần hơn tới chỗ hai vợ chồng Westrom, "Dick, Janice, tôi không muốn làm phiền hai người, nhưng có lẽ hai người nên ở lại đây đêm nay vì sự an toàn của chính mình. Hai người không phải ở trong phòng giam đâu, tôi sẽ kiếm phòng trống rồi mang giường tới. Tôi muốn hai người được an toàn cho tới khi chúng tôi bắt được hắn ta."

Westrom hết nhìn Lucas và Carr lại quay sang nhìn vợ của anh ta. Janice lên tiếng lần đầu tiên sau khi bị giải tới tòa, "Ông thực sự nghĩ hắn sẽ tới tìm chúng tôi sao? Chúng tôi sẽ làm tất cả mọi thứ ông bảo. Tất cả." Toàn thân cô run rẩy.

Khi hai vợ chồng Westrom rời khỏi phòng, Lucas bắt đầu lên tiếng, "Anh muốn tôi tóm tắt lại không?"

“Bắt đầu đi,” Carr ngả lưng ra sau ghế, trông như thể ông đang buồn ngủ vậy.

“Duane Helper bằng cách nào đó đã biết được cô bé Lisa LaCourt có bức ảnh của hắn ta với con trai của Harper. Hắn ta chắc chắn đã xem ảnh gốc nên biết rằng chỗ cấy da bị lộ ra trong hình, nhưng lại không biết rằng bức ảnh được in trên tạp chí với chất lượng tệ đến nỗi chẳng thể nào nhìn ra chỗ da đó. Hoặc hắn biết điều đó, nhưng sợ rằng nếu cảnh sát tìm ra tấm ảnh in trên báo đó, chúng ta sẽ tìm được ảnh có chất lượng tốt hơn.”

“Lúc tới ca trực của Westrom ở trạm cứu hỏa, anh ta lên gác ngủ. Helper lái xe trượt tới nhà LaCourt. Hắn đã gặp Cha Bergen trên đường đi, có thể là vào lúc Bergen rời khỏi nhà LaCourt.”

“Hắn ta giết nhà LaCourt nhưng không tìm được bức ảnh nên phóng hỏa cả căn nhà. Crane nói với tôi là hắn ta đã dùng cái bình nóng lạnh để hoãn thời gian phát lửa. Sau đó, hắn ta lại quay trở về trạm cứu hỏa. Nếu đi nhanh thì từ căn nhà đến đó chắc cũng chỉ mất ba phút thôi.”

“Chết tiệt thật. Đáng nhẽ chúng ta phải nhận ra cái trò kìm lửa lại đó. Chỉ có lính cứu hỏa mới biết cái trò đó.”

Climpt tiếp lời, “Hắn ta quay trở về, cởi bộ quần áo đi tuyết rồi gọi Westrom dậy ăn tối…”

Weather cũng tham gia, “…Hắn thấy một chiếc xe nào đó chạy ngang qua rồi tự bảo đó là xe của Cha Bergen. Westrom thì chỉ thấy đèn xe thôi nhưng anh ta không nghĩ Duane lại nói dối nên anh ta khẳng định đó là xe của Bergen…”

Lucas nối tiếp câu nói bỏ dở của Weather, “Và thế là Helper có bằng chứng ngoại phạm hoàn hảo. Hắn ở trạm cứu hỏa lúc chuông reo, lại còn có cả nhân chứng nữa. Hắn còn biết rõ Phil không thể tính toán được thời gian đi từ nhà LaCourt về đến nhà nên sẽ lấp liếm được chút sai lệch về thời gian. Và hắn đã đúng. Nhưng hắn ta không lường được trước là Shelly lại nhận ra rằng lớp tuyết phủ trên người Frank LaCourt là quá dày và rồi Crane lại phát hiện ra ngọn lửa được kìm lại bằng bình nóng lạnh.”

Climpt suy đoán, “Hắn ta giết Phil vì Phil khăng khăng rằng nhà LaCourt vẫn còn sống khi ông ấy ở đó. Nếu họ còn sống thì chắc chắn hắn và Westrom đã nhầm lẫn… Và nếu cảnh sát tiếp tục điều tra hai người họ…”

“Lúc ấy chúng ta vẫn chưa biết được điều đó vì chưa có được bức ảnh,” Lucas tiếp lời.

“Bây giờ chúng ta tìm ra hắn rồi.” Carr gầm lên. “Làm sao để tóm cái thằng khốn nạn đó đây?”

24

Duane Helper - Tên Người Băng - ngồi bên cái bàn gấp với hai anh chàng kĩ thuật viên của phòng khám nghiệm. Hắn ta hờ hững ngồi chơi poker ba người ăn tiền.

“Chết tiệt. Jerry thắng bốn ván liên tiếp rồi. Làm gì đi chứ Duane.” Anh chàng kĩ thuật viên lớn tuổi hơn chia bài. Họ nói rằng họ đã gần hoàn thành việc khám nghiệm căn nhà của gia đình LaCourt. Họ đã lục tung nó lên rồi. Hai, ba ngày nữa là họ xong việc. Khi đám người ở Madison rời đi, và khả năng việc điều tra sẽ tiến triển dần không còn, các vụ giết người thì dừng lại, mọi người sẽ dần không quan tâm đến vụ án nữa. Duane cần liên lạc với nhà Schonecker, nhưng hắn đã nghĩ kỹ rồi. Trước khi chúng trở về, nhất định hắn phải gọi điện cho chúng để nói chuyện. Bergen chết rồi, cả Harper cũng vậy.

Tất cả đều một tay hắn giết.

Tên Người Băng lắng nghe và chơi bài.

Bỗng một chiếc xe tải tấp vào bãi đỗ xe. Cửa đóng sầm lại. Climpt bước vào nhà, rũ tuyết ra khỏi giày. Tên cớm từ thành phố Minneapolis, Davenport, theo ngay sau. Tên đó khẽ rùng mình vì cái lạnh. Hắn ta còn chưa thèm cạo râu, người gầy guộc, hai mắt trố lồi.

Dưới ánh sáng ban ngày, tuyết cứ xoáy thành từng vòng lớn quanh trạm cứu hỏa. Cơn bão ập tới lúc hừng đông, sấm sét cứ nã ầm ầm lên những khu rừng, tuyết rơi ào ào. Cả đường cao tốc chẳng có ai di chuyển nổi trừ xe cào tuyết.

“Ngoài kia kinh khủng lắm,” Climpt rên rỉ, mặt anh ta ướt nhoẹt vì tuyết tan. Anh ta cởi găng rồi quệt mu bàn tay lên lông mày.

“Anh có cà phê không?”

“Cứ tự nhiên,” Duane chỉ tay về cái bình cà phê to tướng đặt trên cái ghế dài đằng sau hai anh chàng kĩ thuật viên. “Anh đến chỗ ngôi nhà hả?”

“Ừ. Họ tạm dừng mọi việc hôm nay đã. Họ đang thu xếp lại rồi trở về trước khi cơn bão trở nên tệ hơn. Crane bảo chúng tôi tới đây lôi các anh về,” Lucas nhìn hai kĩ thuật viên.

“Tôi cũng muốn xách mông về Madison lắm rồi,” anh chàng kĩ thuật viên nhỉnh tuổi hơn nói.

“Tìm chỗ nào ấm ấm có nam nữ chung chạ ấy,” anh chàng còn lại đồng tình. “Anh chơi cùng không?”

Davenport cởi chiếc áo parka, phủi tuyết rơi trên áo. Anh nhìn tên Người Băng, khẽ gật đầu, đón lấy cốc cà phê từ Climpt rồi ngồi xuống phía cuối cái ghế dài bên cạnh bàn.

“Xét nghiệm dấu vân tay có gì mới không?” Lucas hỏi.

“Không. Chẳng có gì cả,” anh chàng lớn tuổi hơn đang chia ba quân bài. “Chúng tôi chuyển đến khoảng vài trăm bộ vân tay, nhưng ngay cả khi chúng tôi lấy vân tay của Bergen sau khi ông ta đã chết thì vẫn không tìm được dấu vân tay khớp với vân tay ông ấy. Đây là chúng tôi còn biết ông ấy đã ở đó đấy nhé.”

Kĩ thuật viên còn lại tiếp lời, “Thủ phạm mang khẩu .44 và con dao chặt ngô theo người. Nếu Bergen không phải kẻ sát nhân thì chắc chắn hắn đã lau tay cầm của khẩu súng và con dao rồi. Trời rất lạnh nên hẳn hắn đã đi găng tay. Hình như sau khi chém cô bé, hắn ta đã đeo lại găng tay.”

Chính xác. Tên Người Băng nghĩ thầm. Hắn ta ngồi im, diễn thật sâu.

“Ừ. Chết tiệt thật,” Lucas nhìn chằm chằm vào cốc cà phê rồi nhấp một ngụm.

“À, anh đã nghe kết quả khám nghiệm tử thi của Cha Bergen chưa?” Climpt hỏi khi đang dựa lưng vào cái chạn bát cạnh bình cà phê.

“Hình như có vấn đề gì đó,” anh chàng kĩ thuật viên đáp. Anh ta lật một xấp bài mới. “Duane chỉ có một con át, bài của George phế

cả rồi. Tôi có Q và J. Tôi tố mười cent nhé."

"Họ không thấy dấu vết của gelatin trong dạ dày của ông ấy. Mấy viên thuốc ngủ ông ấy uống cùng với chai rượu là dạng viên nhộng bằng gelatin. Cảnh sát không tìm thấy vỏ viên nhộng, nên hoặc là ông ấy cho nó vào bồn cầu rồi giật nước hoặc là có kẻ đã cho thuốc vào chai rượu rồi ép ông ấy uống nó… và quên luôn cái vỏ thuốc."

Tên Người Băng đã bỏ quên mất chi tiết vỏ thuốc. Hắn ta đã ném nó vào bồn cầu ở trạm cứu hỏa.

"Vậy là sao? Vậy là không thể xác định được giả thiết nào là đúng sao?" Anh chàng từ Madison hỏi.

"Chính xác," Climpt đáp.

Một kĩ thuật viên bắt đầu chia một ván mới, "Duane bốc được quân tám để thành một đôi với quân át, George vẫn cầm mấy quân bốn, tôi có thể có dây sảnh. Tôi tố mười cent nữa nhé, đang có J-Q-9.

Người còn lại trong đội khám nghiệm tò mò hỏi, "Thế bức ảnh đó thì sao? Có giúp được gì không?"

Mắt Lucas bỗng sáng rực, "Có thể lắm. Cảnh sát thành phố Milwaukee tìm ra kẻ xuất bản tạp chí rồi. Anh ta có phim âm bản của bức ảnh, in ra chắc sẽ nét hơn. Đáng nhẽ nó phải được gửi đến vào hôm nay cơ, nhưng mà bão to quá… Chắc sáng mai là có."

Tên Người Băng ngồi yên lặng lắng nghe. Cả tuần nay cảnh sát cứ ra vào trạm cứu hỏa. Đây là nơi duy nhất ấm áp trong bán kính vài ki lô mét tính từ căn nhà của gia đình LaCourt. Cảnh sát đã đến đây từ tối đầu tiên để nghỉ ngơi và tán chuyện.

"Có gì trong bức ảnh vậy?" kỹ thuật viên trẻ hơn hỏi. "Phải thấy mới biết được," Lucas đáp.

"Ừ nếu anh chịu bỏ thời gian ra để nghiên cứu nó," Climpt khịt mũi, uống một ngụm cà phê to. Giọng điệu của Climpt khiến cả ba người còn lại đều phải ngoái nhìn Lucas.

Lucas cười lớn, "Thôi nào, Gene. Anh đang ghen tị đấy à?"

Climpt hất đầu về phía Lucas, "Anh ta đang qua lại - tôi đang cố lựa chọn từ ngữ cho cẩn thận - với một bác sĩ địa phương đấy."

“Tôi hi vọng là phụ nữ ha,” nhân viên kỹ thuật lớn tuổi hơn nói.

“Chắc chắn rồi. Tôi thì không để ý cái đó lắm đâu.” Climpt chòng ghẹo.

“Cẩn thận đấy Gene. Chúng ta còn phải quay lại thị trấn,” Lucas liếc nhìn cái đồng hồ đeo tay.

Anh chàng của đội khám nghiệm chia thêm năm cây nữa. Anh ta lật cho tên Người Băng một cây át nữa. “Ái chà chà, đôi át và đôi tám.” Anh ta lật bài của mình, “Anh thắng rồi.”

Ngay khi Climpt và Davenport rời khỏi trạm cứu hỏa, tên Người Băng đứng dậy, bước về phía cửa sổ. Hai tên cớm dừng lại trước mũi xe, nói gì đó với nhau rồi rời đi.

“Giờ chúng ta lại phải quay lại rồi. Vài ngày nữa thôi là chúng ta biến khỏi đây được rồi,” kĩ thuật viên lớn tuổi hơn than vãn.

“Cứ làm như anh ra khỏi được thị trấn ấy,” kĩ thuật viên còn lại bước tới cửa sổ, vén rèm nhìn ra ngoài. “Nhìn tuyết rơi kìa.”

Sau khi đội khám nghiệm rời khỏi trạm, tên Người Băng ngồi suy tư một mình. Đến lúc phải chuồn rồi, giọng nói trong đầu hắn vang lên. Hắn ta có thể gói ghém rồi lên đường ngay đêm nay. Trong lúc bão bùng thế này sẽ chẳng ai mò đến đây cả. Hắn ta có thể đến Duluth sau hai tiếng đồng hồ và đến Canada trong bốn tiếng nữa. Chỉ cần qua được biên giới là hắn có thể lẩn trốn, tiến về phía bắc và phía tây đến Alaska.

Nếu hắn ta có thể kết liễu Weather Karkinnen… Nhưng còn nhà Schoenecker rồi Doug và mấy tên khác trong nhóm nữa. Nhưng bọn chúng bây giờ chắc đã cao chạy xa bay cả rồi. Cảnh sát không thể nào tìm ra chúng được. Có thể mọi việc vẫn sẽ ổn.

Hơn nữa, hắn muốn Weather. Hắn có thể cảm nhận được cô ta ngoài kia, một sự hiện diện đầy địch ý. Cô ta xứng đáng phải chết.

Trốn đi, giọng nói trong đầu hắn lại thúc giục. Giết cô ta đi, tên Người Băng nghĩ.

25

Anh chàng cảnh sát BANG WISCONSIN như bị tuyết nuốt chửng khi đứng đối diện trạm cứu hỏa. Anh ta mặc bộ đồ ngụy trang cách nhiệt vốn được mua cho mấy chuyến săn hươu, chân đi ủng cao cổ và mặt được che kín bởi mặt nạ. Anh mang theo một cặp ống nhòm và bộ đàm trong cái túi vải, cái túi còn lại thì có một bình giữ nhiệt đựng sô cô la nóng. Anh ta đứng canh ở đây hai tiếng đồng hồ rồi. Cũng khá ấm áp và thoải mái.

Anh theo dõi Climpt và Davenport đi vào trạm cứu hỏa để bắt giữ Helper. Ngay khi hai người họ vừa vào trong nhà, một đặc vụ FBI bước tới từ phía sau nhà, mở khóa khoang để xe. Hai phút sau, đặc vụ FBI ra khỏi đó và biến mất trong màn tuyết. Sau đó Davenport và Climpt bước ra khỏi trạm cứu hỏa, theo sau là những người thuộc đội khám nghiệm từ Madison. Sau đó, chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Viên cảnh sát cứ tưởng sẽ có gì đó xảy ra ngay lập tức. Khi không có gì cả, anh ta liền cảm thấy hơi buồn ngủ khi ngồi trước gió tuyết lạnh lẽo. Cơn bão át đi tất cả âm thanh, làm mờ đi tất cả màu sắc và xua tan tất cả mùi hương. Anh cảnh sát vặn mở cái bình giữ nhiệt, nhấp một ngụm sô cô la nóng rồi lại đóng ngay nắp vào. Ngay khi anh ta chuẩn bị cất cái bình vào giá để đồ thì căn nhà bắt đầu có động tĩnh. Cánh cửa phòng để xe đằng xa, nơi nhân viên FBI kia vừa đi vào, đang dần cuộn lên.

Viên cảnh sát lôi bộ đàm ra khỏi cái túi, "Hắn bắt đầu hành động rồi. Các anh có nghe rõ không?" Bộ đàm lạ lẫm này được cung cấp bởi FBI, mọi cuộc gọi đều đã được đổi tần số sóng.

Chúng tôi nghe rồi. Hắn di chuyển như thế nào?

"Chờ đã," cảnh sát tuần tra giơ cái ống nhòm lên, nhìn về phía cánh cửa đang mở. Vài phút sau, Helper lái xe trượt ra khỏi khoang để xe. Hắn ta liếc ngang liếc dọc rồi rẽ sang đường cao tốc.

“Hắn ta lái xe trượt. Hắn ta đi đường mòn dẫn tới cao tốc 77. Hắn ta tiến về phía anh đó… Đi không quá nhanh… Từ từ đã, hắn ta tăng tốc rồi.”

Davenport, anh vẫn theo dõi đấy chứ?

“Có. Tôi nghe thấy rồi.” Lucas đang ở bệnh viện. Nơi này sặc sụa mùi rượu, thuốc khử trùng và còn phảng phất đâu đây mùi thịt sống và nước tiểu nữa. “Anh vẫn đang bám theo hắn đấy chứ?”

Chúng tôi vẫn đang theo dõi hắn, hắn đang di chuyển về hướng của anh đó, bên kia đầu dây là anh chàng đặc vụ FBI đã cung cấp cho họ hệ thống điện đàm và thiết bị theo dõi gắn trên cái xe tải và xe trượt của Helper. *Hắn ta tiến gần tới chỗ chúng tôi rồi. Chúng tôi sẽ để hắn vượt lên trước. Chúng tôi sẽ cố bám theo.*

“Chúng tôi sẵn sàng ở đây rồi. Nhớ thông báo nếu có động tĩnh gì.” Lucas nhìn Weather, “Hắn ta đang tới.” Lucas rút ổ đạn của khẩu .45 ra và kiểm tra lại. Climpt ngồi trên ghế khám bệnh nãy giờ. Anh ta cầm khẩu Ithaca mười hai viên lên, nhét một băng đạn vào đó. “Chắc tầm hai mươi phút nữa là hắn tới.”

“Đấy là nếu hắn ta tới đây.” Carr treo khẩu súng lên thắt lưng nhưng vẫn để nguyên nó trong bao.

“Tôi dám cá là hắn sẽ tới đây,” Lucas đoán chắc nịch. Anh đặt băng đạn vào lại khẩu .45 và đóng chặt nó lại bằng lòng bàn tay.

“Anh định giết hắn sao?” Weather lên tiếng.

“Anh không định giết hắn. Nhưng chắc chắn hắn sẽ hành động,” Lucas bình tĩnh đáp.

“Em không hiểu là anh định làm cách nào mà không giết hắn. Nếu hắn có mang súng…”

“Chúng ta sẽ cảnh cáo, nhưng nếu hắn ta cứ tiếp tục chống đối thì chúng ta cũng không còn cách nào khác”

Weather suy nghĩ một hồi lâu rồi lắc đầu, “Nếu có thời gian thì em đã nghĩ ra cách khác rồi.”

“Biết ngay là không được để phụ nữ tham gia mấy vụ này mà,” Climpt than vãn.

Weather bỗng trở nên gay gắt, “Gene, anh khốn nạn thật đấy.”

“Bình tĩnh nào,” Lucas chen ngang. Anh đưa khẩu .45 lên ngang mặt rồi cứ gạt qua gạt lại cái chốt an toàn. Anh nhìn biểu cảm trên mặt Weather rồi nói. “Anh xin lỗi.”

“Em không ngốc nghếch vậy đâu. Tốt nhất là hắn nên chết để những người khác được an toàn. Chỉ là vụ phục kích này thật … rợn tóc gáy.”

“Chúng ta không phải đang chơi đùa đâu,” Climpt nghiêm túc nói.

GIỌNG ANH CHÀNG FBI lại vang lên, *Hắn ta đang đi qua… Tốt rồi. Hắn đi qua chỗ chúng tôi rồi, hắn để ý xung quanh khá kỹ đấy. Chúng tôi không đuổi kịp hắn được đâu. Chúa ơi, tuyết rơi như trút vậy. Lái xe giờ này cứ như đi vào một cái phễu ấy… Hắn ta phóng tầm sáu mươi km/h dưới mương, hắn ta cứ phóng đi thôi trong khi không thấy gì cả… Chúng tôi chỉ phóng được tầm năm mươi km/h thôi…Manny, năm phút nữa là hắn ta đến chỗ anh rồi đó rồi.*

Một giọng nói khác vang lên. Là anh chàng FBI còn lại, *Thấy hắn rồi… Davenport, năm phút nữa chúng tôi đến rồi. Hắn ta phóng nhanh lắm, chỉ còn cách bệnh viện tầm vài cây số thôi.*

“Tôi biết rồi.” Lucas hạ bộ đàm xuống, quay lại nhìn Carr, Climpt và Weather, “Sẵn sàng đi. Tôi sẽ báo cho hai anh em Rusty, Dusty.” Lucas chạy xuống sảnh, đẩy cánh cửa cuối hành lang mở ra. Hai cảnh sát đang ngồi sẵn trên xe trượt tuyết với khẩu súng lục giắt bên hông. Một người được trang bị thêm một khẩu súng đạn ghém để trong bao gắn chặt bên hông xe.

“Các cậu nghe rõ chưa?”

“Nghe rõ.” Trong bộ đồ trượt tuyết và cái mũ bảo hiểm, không ai có thể phân biệt nổi Rusty và Dusty nữa.

“Được rồi. Các cậu phục kích ngay sau bãi đậu xe. Hắn ta đỗ xe lại là phải hành động ngay. Nếu có chuyện gì xảy ra thì phải luôn trong tư thế sẵn sàng. Bằng mọi giá không để cho hắn thoát.”

“Rõ.”

Hai viên cảnh sát ngay lập tức vào vị trí. Lucas nặng nề lê bước quay trở lại hành lang. Anh kéo áo khoác lên, che đi áo chống đạn bên trong. Henry Lacey chạy xuống hành lang, tiến gần đến Lucas.

“Chúc may mắn.”

Carr vừa gác máy khi Lucas quay lại phòng. “Có thêm thông tin về tên khốn đó đây. Hắn từng có quá khứ lúc còn ở Duluth. Hắn ta nói hắn đã nghỉ việc ở đó, nhưng nếu hắn không nghỉ thì cảnh sát sẽ bắt hắn vì tội hôi của sau hỏa hoạn. Một vài người còn cho rằng chính hắn đã phóng hỏa.”

“Tốt. Càng nhiều bằng chứng càng tốt… nếu phiên tòa diễn ra.”

Davenport, đúng như anh dự đoán, hắn tới rồi. Hắn đi qua chỗ chúng tôi và đang trên đường đến bệnh viện. Chúng tôi đang chạy song song với hắn trên đường cao tốc… Chết tiệt, tầm nhìn hạn chế lắm. Tuyết rơi nhiều quá.

“Shelly, anh biết phải làm gì rồi đấy. Weather, mặc áo khoác vào. Chết tiệt, em phải thắt chặt cái khóa vào.” Anh thắt chặt dây nịt của áo chống đạn quanh người cô rồi choàng cái áo parka lên. Nếu không mặc áo khoác thì cô ấy sẽ bị lạnh, nhưng cô ấy chỉ phải chịu lạnh trong vài phút thôi. “Em biết phải làm gì chưa?”

“Tính toán cẩn thận. Bình tĩnh. Bám sát anh. Nếu có ai hét lên thì phải nằm xuống đất ngay lập tức.”

“Được rồi. Mọi người nhớ làm theo những gì đã diễn tập nếu hắn ta vào trong này đấy,” Lucas nhìn Climpt và Carr. Cả hai người gật đầu. Carr nuốt nước bọt, quệt mũi bằng mu bàn tay.

“Em có lo không?” Lucas cười gượng khi hỏi Weather. “Em không sao. Chỉ là họng hơi khô một chút,” Weather nuốt khan.

Kể cả trong cơn bão tuyết, bệnh viện lúc nào cũng có khoảng hai mươi tới ba mươi người trực, y tá, bảo vệ, đội bảo hành… Nếu tên Helper đó không điên thì hắn sẽ chẳng bao giờ tấn công trực diện vào bệnh viện, nhất là khi hắn biết bên cạnh Weather lúc nào cũng có một vệ sĩ túc trực. Hắn ta chỉ có thể bắn cô bác sĩ từ xa với một khẩu súng trường hay cố để tiếp cận rồi rồi đọ súng với vệ sĩ của cô bằng một khẩu súng lục hoặc súng trường, giống như cái lần hắn cố gắng tập kích Weather và Bruun vậy. Cảnh sát cố tình đỗ xe của Weather ngay giữa hàng loạt những chiếc xe khác. Hắn ta sẽ có nơi để ẩn nấp, nơi mà cảnh sát có thể hạ hắn bằng súng bắn tỉa từ trên nóc nhà. Weather sẽ chỉ xuất hiện vừa đủ để dụ hắn ra.

Nếu hắn rút súng ra, hắn sẽ bị hạ ngay lập tức.

Helper chỉ còn cách bệnh viện có ba mươi giây.

Có thấy vũ khí của hắn không?

Lúc hắn ta đi qua, chúng tôi không phát hiện ra khẩu súng dài nào trên xe trượt.

Mười giây nữa là hắn tới rồi. Hắn ta giảm tốc rồi. Hắn đang đi chậm lại. Hắn ta dừng xe ngay lối vào của bãi đậu xe. Davenport, anh thấy hắn chưa?

Lucas đưa bộ đàm lên sát miệng, nhìn chằm chằm qua cửa sổ phòng chờ tới bãi đậu xe. Anh chẳng thấy gì ngoài tuyết. "Từ trong này chẳng nhìn thấy gì cả. Tuyết rơi dày quá. Chết tiệt thật."

Hắn ta vẫn ngồi đó. Đội bắn tỉa trên mái nhà có thấy gì không?

Tôi thấy hắn rồi. Hắn không di chuyển gì cả.

Hắn ta đang làm gì?

Hắn ta chỉ ngồi im một chỗ thôi.

"Hắn ta vào bệnh viện rồi sao?" Weather lo lắng hỏi.

"Chưa đâu."

Đợi một chút, đợi đã nào, hắn ta di chuyển rồi…Hắn ta đi qua bãi đỗ xe rồi. Hắn ta đang tiến tới đường đi vào bệnh viện. Hắn ta di chuyển rất chậm.

Hắn ta đi đâu rồi?

Hắn đi vòng qua bệnh viện rồi.

Lucas ra lệnh, "Rusty, Dusty, hắn ta đang tiến về phía các anh. Nấp đi."

Chúng tôi ở trong rừng cây nhưng không thấy hắn. Hắn ở đâu rồi?

Đang tiến về phía đó. Không thấy đâu cả.

Hắn ta đi trên đoạn đường mà có cái trạm xăng gì đó…. trạm xăng tự nhiên gì đó. Hắn ta vừa đi qua chỗ đó xong.

Từ từ đã nào. Chúng tôi thấy hắn rồi. Hắn đang di chuyển rất chậm. Nên làm gì đây?

"Ở yên đó, để FBI lần theo dấu của hắn," Lucas đáp. Hắn ta đi qua

chỗ núp của chúng tôi rồi. Ngoài trời khó nhìn quá. Giọng của anh chàng FBI bỗng vang lên, cắt ngang tất cả, *Hắn ta dừng lại rồi, dừng hẳn lại rồi. Hắn ta vòng ra phía sau bệnh viện, cách đó độ hai trăm mét thôi, ngay cạnh khu rừng đấy.*

"Khoảng rừng của Janes. Hắn ta định đi qua cánh rừng rồi lẻn vào cửa sau của bệnh viện cạnh thùng rác," Climpt phán đoán.

"Cửa ở đó lúc nào cũng khóa mà," Weather nói.

"Có thể hắn biết cách để vào trong."

Hắn không di chuyển nữa. Phải có người đi xem sao thôi.

Giọng của Carr vang lên trong bộ đàm dù ông chỉ đứng cách đó có một mét rưỡi, *Lucas, nếu hắn ta cứ tiếp tục chần chừ thì Rusty và Dusty phải bám theo thôi. Nếu hắn ta cứ ngồi đó thì họ có thể lái quanh đó như mấy anh chàng trong câu lạc bộ xe trượt ấy. Nếu hắn vào rừng ta sẽ biết ngay.*

Lucas ra lệnh qua bộ đàm, "Rusty và Dusty bám theo hắn ta đi. Nhét hết vũ khí vào trong người, giấu nó đi. Nhớ cẩn thận đấy. Đừng dừng lại đâu cả, cứ đi liên tục nhé. Nếu nhìn thấy hắn ta thì cứ vẫy tay."

Lucas quay sang Climpt, "Chúng ta nên phục kích ở cửa sau. Nếu hắn ta vào bằng cửa sau thì chúng ta sẽ biết được hắn có mang súng hay không."

Đội bắn tỉa trên mái nghe rõ, các anh có thể sẽ phải quay lại, mục tiêu có thể sẽ vào từ cửa sau. Một người ra phía đằng sau kiểm tra đi.

Nghe rõ.

"Nếu hắn ta vào bằng cửa sau thì tốt nhất là nên để Weather đi lại phía cuối hành lang hình chữ T đó. Hắn sẽ nhìn thấy cô ấy từ ngoài cửa nhưng sẽ không có đủ thời gian để ra tay. Nếu hắn ta bắt đầu chạy vào lối đó…," Climpt nói.

Họ bàn bạc trong lúc di chuyển tới cửa sau của bệnh viện. Weather và Carr tức tốc theo sau. Henry Lacey cầm khẩu .38 đứng ở bàn lễ tân, mặt anh ta tái mét. Tất cả y tá đều đã được di tản tới phòng cấp cứu nơi được bao kín bởi những bức tường bê tông dày cộp.

Rusty báo cáo, Chúng tôi vừa đi qua xe trượt của hắn. Hắn ta biến

mất rồi. Có vẻ như hắn đã đi lên rừng rồi. Hình như hắn ta không mang theo giày trượt tuyết. Chúng tôi… ờ…

Bộ đàm bỗng im lặng, rồi Rusty lại lên tiếng.

Chúng tôi sẽ bám theo hắn.

"Họ đang làm gì vậy?" Lucas hét lên với Climpt. "Họ không quay lại đó chứ…?" Anh cầm cái bộ đàm lên ngay lập tức, "Hai người đang làm gì vậy? Đừng vòng xe lại?"

Chúng tôi đang quay lại rồi.

Có một âm thanh tăm tối đột ngột phát ra từ bộ đàm, tiếng gì đó như tiếng ho hay tiếng sủa, và lời nói cuối cùng của viên cảnh sát, có thể là…

Hắn ta…

Và rồi chỉ còn thinh lặng. Một giây, hai giây. Lucas căng thẳng lắng nghe bộ đàm. Và rồi một giọng nói vang lên từ đội bắn tỉa trên mái nhà.

Có người bắn súng. Có tiếng súng từ khoảng rừng của Janes. Lạy chúa tôi, có người đã bắn, có ai đó đang bắn.

26

Weather chính là chìa khóa, tên Người Băng đã quyết định như vậy ngay sau khi Davenport và Climpt rời khỏi trạm cứu hỏa. Nhưng hắn chưa thể hành động ngay được. Phải chờ cảnh sát đi hết đã.

Hắn ta mở cái rương đựng đồ, nhấc tầng trên cùng toàn những dụng cụ vệ sinh, đạn dược, mấy quyển tạp chí, và ngó xuống đáy rương.

Bốn khẩu súng nằm dưới đáy rương, hai khẩu súng lục và hai khẩu súng tự động. Sau một hồi suy nghĩ, hắn ta vớ lấy khẩu Browning Hi Power tự động, nòng chín mi li mét và khẩu Colt Python .357 Magnum hai nòng.

Băng đạn lạnh toát nhưng bóng bẩy. Toàn là những khẩu tuyệt phẩm. Hắn ta nạp đầy đạn đầu rỗng cho cả hai khẩu, nạp thêm mười ba viên đạn chín mi li mét nữa vào ổ đạn dự phòng của khẩu súng tự động và thêm bộ phận nạp đạn tốc độ cao với sáu viên đạn cho khẩu .357.

Xong xuôi, hắn quay ra nhà xem ti vi, để nguyên mấy khẩu súng ở trong lòng như những con cún con bằng sắt. Hắn ta ngồi trên ghế, chăm chú xem mấy cái chương trình truyền hình, để áp lực ngày càng dâng cao, cố gắng suy nghĩ. Hắn ta không thể đuổi theo cô ta như lần trước, cũng không thể phục kích cô ta ở nhà. Hắn cũng không rõ liệu cô ta có còn ở nhà không nữa. Hắn sẽ lại phải tới bệnh viện.

Weather thường rời khỏi bệnh viện sau ca trực đầu. Cô ta chỉ ở lại một lúc để giao ca thôi. Lính cứu hỏa tình nguyện sẽ đến vào lúc năm giờ hơn. Nếu hắn thực hiện kế hoạch này, hắn sẽ phải quay trở về trước lúc đó.

Hắn ta có khoảng hai tiếng đồng hồ.

Duane nhìn xuống hai khẩu súng trên đùi. Giờ hắn ta chỉ cần cho một viên vào họng, hắn sẽ không còn cảm thấy gì nữa. Tất cả những rắc rối sẽ chấm dứt. Không còn áp lực.

Nhưng cả những niềm khoái lạc cũng sẽ không còn. Hắn tan ngay lập tức xua cái ý nghĩ đó khỏi đầu, bắt đầu cảm thấy sự giận dữ, Lũ đó tụ tập để bắt hắn, hành hạ hắn. Một mình hắn phải đấu với hai mươi, ba mươi người của bọn chúng.

Adrenaline bắt đầu chảy khắp cơ thể hắn. Hắn có thể cảm nhận thấy áp lực trong lồng ngực. Hắn nghĩ mọi việc đã chấm dứt, nhưng giờ đây lại còn chuyện này nữa. Cơn giận khiến hắn quằn quại, dẫn hắn vào một thế giới ảo, Hắn đứng trên nền tuyết trắng, hai tay hai súng, nhắm bắn vào những cái bóng của kẻ thù, những tia lửa phát ra như ánh sáng từ lòng bàn tay của hắn.

Tiếng đồng hồ kéo hắn quay trở về thực tế. Chiếc kim phút di chuyển, một vận động nhỏ nhoi nơi thế giới thực và buộc hắn phải nhìn vào cái đồng hồ.

Hai giờ mười bốn phút. Tới giờ rồi. Hắn ta rời khỏi ghế, mặc cái ti vi ồn ào trong căn phòng trống hoác.

Weather có thể sẽ ra bãi đỗ xe dưới làn tuyết cuộn lại thành vòng, đương nhiên là cùng với một tên vệ sĩ nữa. Nếu thời tiết nắng ráo, thì một khẩu súng trường là đủ để kết liễu cô ta rồi, thế nhưng khi trời bão thế này thì có nòng ngắm cũng vô dụng mà thôi.

Hắn ta phải tiếp cận từ cự li gần, để chắc chắn thôi. Không cần lằng nhằng. Hắn chỉ cần đánh nhanh thắng nhanh.

CHẶNG ĐƯỜNG tới bệnh viện thật kinh khủng. Hắn phóng xe đi như một tia sáng màu xanh - một nguồn năng lượng xanh - qua những cơn lốc. Tuyết cứ rơi lộp độp trên cái tấm kính chắn bằng polycarbonate của hắn. Cái xe trượt nảy lên từng hồi khi vấp phải chướng ngại vật, nó như xoắn lại, đầy sống động. Đôi lúc, hắn chẳng nhìn thấy gì. Chỉ khi tới khu vực được bảo vệ hoặc khu vực yêu cầu giảm tốc, hắn mới nhìn rõ mọi thứ xung quanh. Hắn ta phóng qua một chiếc xe hai cầu, nhìn lướt qua người lái. Một kẻ lạ mặt. Anh ta không hề để mắt tới hắn và chiếc xe trượt chỉ cách đó ba mươi mét. Anh ta bị mù sao?

Hắn tiếp tục nhấn ga men theo con đường mòn như mê cung chạy song song với đường cao tốc dọc theo rìa thị trấn. Hắn ta lại phóng

qua một chiếc xe hai cầu nữa. Lại là một kẻ lạ mặt không thèm để ý tới hắn ta.

Có lý do gì mà trong cơn bão bùng thế này lại có quá trời người ra đường vậy? Thậm chí bọn họ còn chẳng thèm để ý tới xe trượt tuyết trên đường nữa…

Không để mắt tới xe trượt tuyết.

Tại sao những người đó lại không để mắt tới hắn? Hắn ta dừng xe ngay lối vào bãi đỗ xe của bệnh viện, nghĩ ngợi một lúc lâu. Từ đây, hắn ta có thể thấy chiếc Jeep của Weather bị vây quanh bởi vài chiếc xe khác. Hắn ta có thể vứt cái xe trượt ở xó nào đó trong bệnh viện rồi lẻn vào bãi đỗ xe.

Tại sao chúng lại không nhìn hắn ta? Cứ như hắn ta là người vô hình vậy. Nếu đang lái xe trên đường mà có một cái xe trượt tuyết phóng như điên ngang qua thì chắc chắn ai cũng sẽ quay sang nhìn.

Tên Người Băng không đứng lại ở trước cửa bệnh viện nữa. Hắn ta đi qua nó. Có gì đó rất đáng ngờ. Hắn ta tiếp tục đi, hai trăm mét rồi ba trăm mét, cho tới khi đến khoảng rừng của Janes. Hắn đã từng thấy Dick Janes chặt gỗ sồi ở đây cả mùa thu để dự trữ cho năm sau.

Duane rời khỏi con đường mòn, lái xe trượt lên một con dốc ngắn. Cái xe ngay lập tức lún xuống tuyết. Hắn leo ra khỏi xe, di chuyển khoảng mười lăm mét đến cạnh một đám cành cây bị cắt xén.

Hẳn đây là dấu vết của bọn sói đồng cỏ. Hắn cũng đã từng săn giống này. Hắn nhìn thấy một con sói đồng cỏ đang di chuyển chậm, không hề đề phòng, cách hắn khoảng ba trăm đến bốn trăm mét. Hắn lần theo những dấu chân còn mới của nó qua một đầm đầy những cây gỗ trăn rủ xuống đường, lên một cái dốc rồi lại quay trở lại… Hắn bỗng nhận ra dấu chân của chính mình dọc theo cái đầm lầy và một cái hố trên tuyết nơi con chó ngốc nghếch đang nằm nghỉ ngơi trong lúc hắn vật lộn với mấy cái cây gỗ trăn. Hắn liền tìm đường quay trở lại.

Đằng sau đám cành cây đã bị chặt xuống, hắn cảm thấy thoải mái hơn. Hắn ngồi xổm trên tuyết. Hắn tránh được gió, và nhiệt độ cũng đang tăng dần lên khi cơn bão đang cận kề.

Duane cứ thắc mắc mãi trong hai phút liền. Rồi một phút nữa lại trôi qua. Đúng lúc hắn định đứng dậy và quay trở lại xe trượt thì

nghe thấy tiếng máy chạy trên đường mòn. Hắn ta lại ngồi xổm xuống quan sát. Hai xe trượt tuyết di chuyển chậm. Quá chậm. Nếu là khách du lịch thì họ sẽ không đi đường này vì nó chẳng dẫn đến đâu cả. Còn nếu là mấy tay đua mô tô thì đi đường này cũng chẳng lấy gì làm vui thú. Hơn nữa, con đường mòn này dài tới mười lăm, hai mươi ki lô mét nhưng chỉ toàn cây cối. Cuối con đường thì có một ngã tư dẫn tới thị trấn lân cận.

Có gì đó không đúng.

Tên Người Băng vẫn ngồi im quan sát.

Hai người đó lại vòng lại. Hắn lắng nghe và rút khẩu .357 ra khỏi túi.

Hắn ta có thể nhìn rõ hai người họ xuyên qua những cành nhánh đã bị xén đi, nhưng có lẽ chúng sẽ không nhìn thấy hắn khi hắn đang đứng ở phía trên chúng và lẫn trong màn tuyết. Chúng dừng xe lại.

Chúng dừng xe rồi. Chúng biết. Chúng biết hắn là ai, biết hắn đang làm gì.

Sự giận dữ cố hữu trong hắn dâng tràn. Tên Người Băng không còn suy nghĩ gì nữa. Hắn ta hành động ngay tức khắc. Không tên nào được phép cản đường hắn.

Hắn ta đứng khom lưng, nhắm trúng ngực một tên bằng khẩu .357. Hắn không nghe thấy tiếng súng, mà là thanh âm một bản giao hưởng tạo ra bởi cỗ máy tuyệt phẩm. Súng nảy lên trong tay hắn.

Tên bị trúng đạn ngay lập tức ngã nhào ra khỏi xe trượt. Tên còn lại đội một chiếc mũ bằng polycarbonate màu đen thì ngay lập tức quay xe. Tất cả cứ như cảnh phim quay chậm, tên thứ hai quay đầu, khẩu súng lại nảy lên sau phát súng thứ hai rồi về lại vị trí cũ. Tên còn lại giật nảy người, nhưng hắn ta chỉ bị mất thăng bằng chứ chưa ngã xuống. Hắn đưa tay lên, xòe ngón tay ra để chặn lại những viên đạn đầu rỗng của khẩu .357. Viên đạn thứ ba xuyên qua tay tên đó, khiến hắn ngã ngửa ra sau. Tiếng súng chưa ngừng, đạn vẫn bay ra tới tấp. Hắn vẫn không nghe thấy bất cứ tiếng động nào. Hắn ta bắn phát thứ tư, thứ năm rồi thứ sáu…

Trên nền tuyết xốp mềm, những cú giật nảy dừng lại, và tên Người Băng có thể nghe thấy tiếng cò súng rơi trên những băng đạn rỗng. Ba lần rồi bốn lần, ổ đạn xoay tròn.

Cách, cách, cách, cách.

27

Hắn ta đang di chuyển, hắn ta di chuyển rất nhanh. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Chuyện gì đang xảy ra? Tiếng bộ đàm vang khắp hành lang. Carr hét lớn, *Chuyện gì đã xảy ra vậy? Có chuyện gì vậy?* Ông thừa đoán được chuyện đang xảy ra ngoài đó. Weather chạy hết tốc lực tới phòng cấp cứu, Lucas bám sát cô, cách cô có hai bước chân. Anh hét vào cái bộ đàm, *Tiếp tục theo dõi hắn ta. Người của chúng ta bị thương rồi.*

Tài xế lái xe cứu thương đang nói chuyện với một y tá. Weather chạy qua phòng cấp cứu, hét lên với anh ta, "Đi đi, nhanh lên, tôi sẽ tới ngay, chuẩn bị đi ngay đi."

"Tới đâu chứ…?" Anh tài xế đứng dậy, mồm há hốc.

Lucas không biết xe cứu thương ở đâu. Anh hét lớn, "Dẫn đường đi." Người lái xe tức tốc chạy ra khỏi căn phòng, qua cánh cửa hai cánh làm bằng gỗ cứng dẫn tới garage. Xe cứu thương hướng sẵn ra phía cửa. Người lái xe nhấn một cái nút to bằng lòng bàn tay và cánh cửa bắt đầu cuốn lên. Anh ta mở cửa bên trái, Lucas chạy vòng sang bên phải, trèo ngay lên xe. Cửa sau bật mở, một y tá mặc đồ trắng xông vào, cầm theo chiếc áo parka. Theo ngay sau là Weather tay cầm một cái túi, và Climpt lăm lăm khẩu súng.

"Đi đâu đây?" Người lái xe ngoảnh lại hét lớn, chân đã nhấn sẵn ga.

"Ngay con đường trước cổng bệnh viện, chỗ khoảng rừng của Janes ấy, ngay chỗ đó."

"Có chuyện gì vậy?"

"Có người bị bắn. Là cảnh sát." Weather bắt đầu cuống lên. Cô

nhìn Lucas, luôn miệng cầu nguyện, “Lạy Chúa. Lạy Chúa…”

Chiếc xe cứu thương phóng ra khỏi garage, tiến thẳng tới bãi đỗ xe dẫn ra con đường chính. Một viên cảnh sát chạy thẳng ra con đường phía trước họ. Anh ta không đội mũ, không đeo găng, tóc bay phất phơ, khẩu súng giơ sát mặt - Henry Lacey đang chạy hết tốc lực. Chiếc xe phóng qua anh ta. Phía bên phải chiếc xe là đường mương và bờ sông xa xa. Tuyết rơi như trút trên kính chắn gió, cần gạt cứ gạt qua gạt lại mà không sao xua được hết tuyết khỏi tầm nhìn.

“Chỗ này,” Lucas ra hiệu cho người lái xe khi thấy hai chiếc xe trượt đỗ cạnh nhau. Có một cái gì đó như những khúc gỗ bên cạnh chúng.

“Em ở lại trên xe đi,” Lucas quay lại phía sau, hét lên với Weather.

“Tại sao?”

“Có thể hắn vẫn ở trên đó.”

Chiếc xe cứu thương dừng hẳn lại. Lucas tức tốc chạy ra khỏi cửa, tay lăm lăm khẩu súng. Anh cẩn thận thăm dò nơi rìa hàng cây ngay trước mặt. Chiếc áo chống đạn bám chặt vào người, Lucas chờ đợi vụ va chạm, quan sát nhất cử nhất động. Climpt đứng bên phải anh, chĩa nòng súng vào những bụi cây, thăm dò.

Không có gì hết. Lucas vật lộn trong cái mương, Climpt trông chừng. Hai viên cảnh sát trông như nạn nhân của một vụ xử tội man rợ. Bộ đồ đi tuyết màu đen bị phủ trong tuyết trắng trông như một bức ảnh in trên báo. Hai chàng trai trẻ nằm sấp mặt xuống tuyết, trong tư thế kỳ lạ, quần áo đầu tóc đều lộn xộn, tả tơi và bất động. Mặt nạ của Rusty bị một viên đạn xuyên thủng. Lucas kéo cái mặt nạ lên thật cẩn thận. Viên đạn xuyên qua mắt trái của Rusty. Cậu ấy hy sinh rồi. Dusty nằm sõng soài ngay bên cạnh cậu. Mũ bảo hiểm của Dusty biến mất, cậu nằm sấp, phía sau gáy như bị một cái rìu đập vào. Rồi Lucas nhìn thấy một vết đạn trên bộ đồ của Dusty, một vết nữa, rồi lại một vết nữa phía dưới xương sống. Anh quay lại nhìn Rusty. Có mấy vết đạn ở trước ngực, nhưng khó có thể nhìn ra bởi bộ quần áo làm bằng vải ny lông đen. Khẩu súng trường của Dusty cắm xuống tuyết. Lucas nhấc nó lên. Cậu ấy mới chỉ rút súng ra khỏi bao mà thôi.

Climpt lúc này mới trèo tới nơi, tay vẫn lăm lăm khẩu súng. “Đi rồi sao?” Climpt không hề hỏi về tên Người Băng.

“Ừ,” Lucas đáp gọn, anh tiến sâu hơn vào khu rừng, phát hiện dấu vết mờ nhạt bị tuyết che phủ của chiếc xe trượt thứ ba. Anh dỏng tai nghe nhưng chẳng thấy gì ngoài tiếng của những người phía sau. Không có tiếng xe trượt. Không gì cả.

Khi anh quay lại thì Weather đã ở đó. Cô ném cái túi xuống đất. “Các cậu ấy đi rồi.” Cô dang tay ra, nhìn anh. “Họ còn quá trẻ.”

Lái xe cứu thương và y tá vật lộn trong tuyết để khênh cái cáng nhôm. Khi vừa nhìn thấy xác chết , hai người thả cái cáng xuống nền tuyết, đút tay vào túi quần. Henry Lacey trèo lên bìa rừng, tay vẫn lăm lăm khẩu súng.

“Không, không không,” Henry lặp đi lặp lại. Một tay anh ôm đầu, như thể chính mình mới là người bị thương vậy, “Không, không…”

Lúc này chiếc Suburban của Carr mới tới nơi. Ông nhảy bổ ra khỏi xe, nhìn mọi người, trong lúc vị phó cảnh sát trưởng của ông đi vòng quanh, luôn miệng lẩm bẩm, “Không, không phải vậy.” Anh ta ôm đầu bằng cả hai tay, như thể để giữ nó khỏi nổ tung.

“Tên khốn đó đâu?” Carr hét lớn.

“Hắn đi rồi. Hy vọng là FBI vẫn theo dấu hắn vì hắn mất hút rồi.” Lucas hét lên trả lời.

Đúng lúc đó đặc vụ FBI thông báo trên bộ đàm, *Chúng tôi vẫn theo dấu hắn. Hắn ta ra khỏi con đường đó rồi. Hắn di chuyển rất nhanh. Có chuyện gì xảy ra ở đó vậy?*

“Hai cảnh sát bị bắn. Họ hy sinh rồi. Chúng tôi đang quay trở lại bệnh viện. Cứ tiếp tục theo dấu hắn. Chúng tôi sẽ quay trở lại trong mười phút nữa.”

Lucas và Climpt lên xe của Carr, nhanh chóng trở về bệnh viện. Lucas cởi bỏ cái áo chống đạn, khoác lên mình chiếc áo parka và quần giữ nhiệt.

“Xe của Rusty ở phía sau bệnh viện đúng không? Có cả xe rơ mooc ở đó nữa phải không?”

“Phải.”

“Chúng ta sẽ đi xe trượt. Giờ chúng ta cần một bản đồ thật chi tiết.”

Họ tìm thấy bản đồ cỡ lớn của hạt Ojibway ở phòng phát tín hiệu cho xe cấp cứu. FBI thì đang sử dụng bản đồ trong văn phòng của người định giá tài sản. Cái bản đồ đó thậm chí còn tốt hơn. Lucas nhấc bộ đàm lên,

"Vẫn thấy hắn chứ?"

Ừ. Chúng tôi vẫn theo dấu hắn. Nhưng tốt nhất là anh nên đến đây đi. Chúng tôi không nhìn thấy hắn và chúng tôi chỉ có mấy thứ vũ khí chiến đấu tầm gần thôi.

Helper đã phóng xa khỏi bệnh viện hơn chục ki lô mét về hướng nam rồi.

"Hắn có thể vào một nhà dân nào đó gần đây, giết cả nhà họ rồi cướp xe. Sẽ không ai phát hiện ra nếu không kiểm tra mấy căn nhà đó."

Lucas lắc đầu, "Hắn đi quá xa rồi. Hắn đang đi đâu đó nhưng chắc chắn sẽ không rời khỏi cái xe trượt đâu."

"Đó đâu phải là hướng của trạm cứu hỏa."

"Phải cử người tới trạm cứu hỏa. Nhưng tôi không nghĩ hắn sẽ tới đó đâu." Lucas chỉ tay trên cái bản đồ, lần theo mạng lưới đường xá chằng chịt. "Nếu hắn ta muốn tới trạm cứu hỏa thì đáng lẽ ra phải rẽ ở đây rồi. Nếu hắn ta thông thuộc con đường mòn thì chắc hắn nghĩ là tạm thời hắn vẫn an toàn."

"Vậy đi thôi."

Họ giật cái bản đồ xuống khỏi bức tường, nhanh chóng quay trở lại xe của Rusty. Không có chìa khóa, hẳn là nó vẫn ở trên thi thể. Lucas quay lại bệnh viện, chen qua một đám đông các y tá đang tụ tập, chạy ra ngoài và trèo lên chiếc Suburban. Climpt kéo cái xe rơ mooc khỏi thùng xe của Rusty rồi gắn lên chiếc Surburan khi Lucas vòng xe quay lại.

Mười cảnh sát vẫn đang tập trung ở nơi nổ súng. Thi thể của hai cảnh sát vẫn ở đó, chỉ có một người đang nhìn họ. Xe chạy trên đường cao tốc dừng hết lại, những gương mặt trắng bệch ngó ra cửa sổ. Carr điên tiết, hét lớn vào cái bộ đàm. Weather đứng bất động nhìn những thi thể như một con bù nhìn.

Lucas và Climpt vượt qua đoạn mương đầy dấu chân, trèo lên xe trượt và khởi động máy.

“Giết hắn đi,” Carr điên tiết.

Weather giữ chặt lấy tay Lucas khi anh và Climpt bắt đầu phi xe trượt lên xe rơ mooc. “Em theo được không?”

“Không.”

“Em muốn lái.”

“Không. Em quay lại bệnh viện ngay lập tức đi.”

“Em thực sự muốn đi theo,” cô năn nỉ.

“Không. Tuyệt đối không,” Lucas hất tay cô ra.

Climpt đã bỏ khẩu súng đạn ghém và thay nó bằng khẩu M-16, “Để tôi lái.” Anh nhanh chóng tiến tới ghế lái. Lucas trèo lên ghế sau. Khi hai người bắt đầu khởi động máy, anh thấy Weather quay trở lại con mương, tiến tới chỗ cảnh sát trưởng.

“Cài dây an toàn, bám chắc vào. Tôi sẽ phóng nhanh đấy,” Climpt quay lại sau nói lớn.

Lucas và Climpt tiến vào đường AA nằm ở phía nam đường cao tốc. Con đường đầy những khúc quẹo phải đột ngột và có một cây cầu hai làn phân thành ba đoạn đầy trơn trượt bắc ngang hồ chứa nước Menomin. Nếu để Lucas lái xe thì hẳn anh đã phi xe xuống con mương vài lần rồi, nhưng Climpt thì biết rõ con đường như lòng bàn tay. Anh ta biết chỗ nào cần chậm lại, chỗ nào sắp có đoạn cua. Tuyết vẫn rơi như trút lên cái kính chắn gió. Climpt như đánh vật với chiếc xe hết quẹo đuôi sang trái lại quẹo đuôi sang phải và mấy chỗ cua hẹp. Một chân anh giẫm phanh, chân còn lại thì nhấn ga. Bốn bánh xe như mài xuống lề đường.

Lucas vẫn lăm lăm cái bộ đàm trong tay.

Hắn ta vẫn phóng về nhánh phía nam hồ chứa nước Menomin hoặc đường mòn Morristown. Hắn vẫn đang đi về phía nam.

“Chúng tôi đang tới chỗ các anh đây. Tôi tới đường AA rồi, sắp qua đường H.”

Chúng tôi chỉ cách đó có bốn ki lô mét nữa thôi. Chúa ơi, chúng tôi chẳng nhìn thấy gì cả.

Giọng Carr vang lên, *Chúng tôi đang dọn dẹp chỗ này. Tôi sẽ tới chỗ các anh ngay thôi. Nếu thấy hắn thì cầm chân hắn lại. Chúng tôi sẽ*

đến kết liễu cái thằng khốn đấy.

FBI, *Hắn dừng lại rồi. Hắn ta ở phía trước, dọc theo hạt Y, cách đường AA hai ki lô mét về hướng đông. Chúng tôi chỉ cách đó bốn, năm phút thôi.*

Lucas, *Kiếm chỗ trốn rồi chờ chúng tôi. Chúng tôi đang tới rồi. Chúng ta không biết hắn mang vũ khí loại gì đâu.*

"Cuối đường đó HẦU NHƯ CHẲNG CÓ GÌ," Climpt suy nghĩ. Tay anh ta bám chặt vào cái vô lăng, những ngón tay trắng bệch ra. Climpt nghển cổ về phía trước, cố gắng nhìn xuyên màn tuyết. "Quanh đấy chẳng có gì cả, chỉ toàn rừng thôi. Tôi đang cố suy nghĩ đây."

Giọng Carr lại tiếp tục vang lên trên bộ đàm, *Weather nghĩ hắn ta tới căn nhà của gia đình Harris. Duane định đi gặp Rosie Harris. Nhà của cô bé cách đường AA khoảng một cây số thôi. Có trên bản đồ đấy.*

"Chết tiệt. Weather đang đi cùng với Carr," Lucas bực dọc. Climpt càu nhàu, "Đáng nhẽ ra tôi phải cảnh báo anh là cô ấy rất cứng đầu mới phải."

"Hắn ta sẽ bắn chết cô ấy mất."

"Có tám người chết rồi. Ít nhất đó là những gì chúng ta biết được," giọng Climpt nhẹ nhàng một cách kỳ lạ. Bỗng trước mắt hai người hiện ra một biển báo dừng, ngay phía sau là một tòa nhà. Climpt ngay lập tức nhấn phanh, giảm tốc lại rồi tiếp tục di chuyển. "Chúng ta không tìm thấy dấu vết của Russ Harper hay cả nhà Schoenecker. Tôi nghi là họ cũng chẳng còn sống nữa. Chết tiệt. Tôi tưởng mấy cái vụ như thế này chỉ xảy ra ở New York và Los Angeles hay những thành phố lớn chứ."

"Ở đâu cũng có thôi."

"Nếu anh sống ở đây thì anh sẽ chẳng bao giờ tin nổi điều đó," Climpt liếc mắt ra ngoài cửa sổ về phía một nhà nghỉ treo cái biển Coors to tướng. Ba người mặc áo parka không rõ là nam hay nữ đang vác trên vai đôi giày trượt tuyết. Họ vừa cười đùa với nhau vừa tiến về phía cửa. "Anh sẽ không thể tin nổi đâu."

Đội FBI dừng lại tại một ngôi nhà xây cạnh trang trại cách nơi thiết bị theo dõi phát ra tín hiệu khoảng nửa cây số. Tầm nhìn nằm gọn trong bán kính sáu mét và đang dần hẹp lại. Chỉ hơn một tiếng nữa thôi là trời sẽ tối om. Lucas và Climpt tấp xe vào ngay

sau xe tải của đội FBI. Hai người xuống xe và bước vào ngôi nhà. Tolsen đứng ngay trước cửa ra vào, "Tôi sẽ đi đến cuối con đường cho xe chạy để đảm bảo là hắn không thoát khỏi đó bằng ô tô."

"Được. Nhưng đừng vào trong nhé."

Tolsen gật đầu, "Tôi sẽ đợi tiểu đội." Anh nói ảm đạm. "Hai cậu bé hy sinh rồi sao?"

Lucas nhăn mặt, gật đầu, "Ừ."

"Mẹ kiếp."

Vợ chồng chủ trang trại ngồi trong bếp với một cậu con trai đã lớn, cả ba đều tái nhợt trong bộ đồ bằng vải len dệt. Lansey đang nói chuyện điện thoại, và anh ta gác máy đúng lúc Lucas và Climpt bước vào. "Chúng tôi đang cắt cử một nhân viên đàm phán con tin giữ ống nghe ở Washington. Anh ta có thể gọi đến nếu chúng ta cần. Đây là nếu có ai bị bắt làm con tin." Lansey trông rất mệt mỏi.

"Chúng ta phải giải quyết vụ này nhanh chóng lên. Nếu hắn chuyển sang một chiếc xe trượt khác hay ra khỏi đó bằng ô tô là chúng ta sẽ không bao giờ tìm được hắn nữa đâu," Climpt thúc giục.

"Vậy kế hoạch là gì? Carr đâu?" Lansey chợt nhớ ra. "Bọn họ còn cách chúng ta mười hoặc mười lăm phút đi xe nữa thôi. Có lẽ anh nên đi theo Tolsen để hỗ trợ anh ấy. Nhớ là chỉ quan sát đường cho xe chạy chứ đừng tới gần. Gene và tôi sẽ tới gần đó bằng xe trượt rồi đi bộ. Hắn không thể thấy rõ chúng ta đâu. Chúng ta có thể phục kích hắn bên ngoài ngôi nhà." Lucas nói.

"Anh có giày đi tuyết không?"

"Không, nhưng đành phải cố hết sức thôi."

Ông chủ trang trại hắng giọng trước khi lên tiếng, "Chúng tôi có vài đôi giày đi tuyết đấy." Ông ta quay sang cậu con trai, "Frank, con đi lấy giày trượt cho mấy anh cảnh sát đi."

Lucas và Climpt tháo xe trượt ra khỏi xe rơ mooc và lái nó ra khỏi sân của trang trại. Chủ trang trại cho họ mượn cả la bàn lẫn giày trượt tuyết. Chỉ cần rời khỏi căn nhà khoảng mười lăm mét là họ đã cần nó để xác định phương hướng rồi. Lucas lái thẳng về hướng tây, phi xe qua cánh đồng đậu tương với những gốc rạ bám rễ sâu đến gần một mét dưới lòng đất. Tuyết cưỡi trên những cơn gió

ngày càng dữ dội và cuộn lại thành từng dải dài dọc theo cánh đồng hoang vu. Tất cả mọi thứ như mờ đi trong cơn bão.

Lucas cuốn cái điện đàm quanh cổ và bật tiếng đủ để nghe những âm thanh nhỏ nhất, *Hắn không có động tĩnh gì… Không có gì hết… Năm phút nữa là các anh tới nơi… Kiếm vài cái xe trượt nữa đi. Thử thuê ở chỗ Lamey xem.*

Có vật gì đó hiện ra lờ mờ trong màn tuyết. Một cây thông. Chủ trang trại nói rằng cả cánh đồng chỉ còn duy nhất một cây thông trắng cách căn nhà của gia đình Harris khoảng sáu mươi mét. Lucas chỉ cho Climpt và Climpt giơ tay lên ra hiệu đã hiểu. Vài phút sau, hàng rào của nhà Harris hiện ra mờ ảo như một bức màn trong cơn bão. Hàng cây bách tùng xanh tối màu đến mức trông những tán cây như nhuộm đen. Climpt tiến xe về bên trái khoảng hơn bốn mét khi họ tới gần cái hàng rào. Họ dừng lại bên hàng cây. Climpt chỉ tay về phía ngôi nhà và hét lớn để át đi cơn bão, "Chúng ta đi hơi xa rồi thì phải. Chúng ta phải đi theo lối đó. Cái hàng rào chỉ gồm ba bốn rặng cây nên cứ đi từ từ thôi."

Hai người quay xe, đi ngược trở lại con đường dẫn tới ngôi nhà. Climpt lái xe dẫn đường. Sau khi di chuyển được khoảng ba mươi mét, anh ta vẫy tay ra hiệu rồi tắt máy xe trượt. Lucas đậu xe bên cạnh Climpt và lôi đôi giày đi tuyết dành cho thợ săn khỏi giá để đồ.

"Thời tiết tệ thật," Climpt than vãn.

Càng tiến sâu vào hàng rào chắn gió, gió càng nhẹ hơn nhưng lại cuốn lại thành vòng tròn giữa các lùm cây, tạo thành những xoáy lốc. Climpt và Lucas nặng nề bước đi cho tới khi họ thấy một ánh sáng lóe lên trong màn tuyết. Ánh sáng phát ra từ phía cửa sổ. Lucas chỉ tay về phía đó và Climpt lẳng lặng gật đầu. Cả hai di chuyển về bên phải, bước dọc những rặng thông, tiến về phía sau căn nhà di động cỡ lớn. Dấu vết của chiếc xe trượt chạy qua sân sau, vòng qua bên hông nhà rồi biến mất trong tuyết.

"Lùi lại một tí đi. Người trong nhà không thấy chúng ta đâu."

Hai người lẩn sau những rặng cây, tiến dần về phía trước ngôi nhà. Chiếc xe trượt đỗ ngay cạnh cửa vào. Có một khoảng trống đã được dọn sẵn dành cho xe tải hoặc ô tô, nhưng không có chiếc xe nào đỗ ở đó cả.

"Tôi sẽ xem chừng đằng sau." Climpt trượt khẩu M-16 đang đeo trên vai xuống tay.

“Đứng ở đâu đó mà tôi vẫn thấy anh được ấy. Chúng ta phải giữ liên lạc mà.”

Climpt đi ngược trở lại đường vào, dừng lại rồi giậm đôi giày trượt tuyết để tạo nên một khoảng đất bằng phẳng. Anh giơ một tay ra hiệu cho Lucas và kẹp khẩu súng vào giữa hai đầu gối.

Lucas nhấc bộ đàm, “Chúng tôi tới nơi rồi. Có một chiếc xe trượt đỗ ngay trước nhà. Không có bất cứ một phương tiện nào khác. Trong nhà sáng đèn.”

Có người trong đó không?

“Tôi không biết nhưng đèn trong nhà vẫn sáng.”

Carr, Chúng tôi tới nơi rồi. Chúng tôi thấy các anh trên đường rồi.

FBI, Hắn không di chuyển nữa.

Carr nhập bọn với bên FBI và ra lệnh cho cảnh sát bao vây khắp hai hướng dẫn tới hạt Y. Cả những rặng cây và và cái chuồng gà bỏ không phía sau căn nhà của gia đình Harris đều có người phục kích.

Chúng ta sẽ phải chờ hắn bao lâu? Carr sốt sắng.

Lucas nhấc bộ đàm, “Không lâu nữa đâu. Không có xe cộ nào khác ở đây cả. Tôi không thấy dấu vết xe trượt mới nào cả, nhưng ở bên kia sân thì không rõ. Cũng có thể hắn đã vứt xe trượt ở đây, lấy một chiếc xe khác và rời khỏi đây trước khi chúng ta đến rồi.”

Bên FBI có một bác sĩ tâm lý đang chờ điện thoại đấy. Anh ta có thể gọi đến. À, bom hơi cay cũng đang được mang tới rồi.

“Ông nói chuyện với bác sĩ tâm lí đi, Shelly. Tôi không phải chuyên gia về mấy vụ bắt cóc con tin đâu. Tôi chỉ có thể phục kích gã này thôi.”

Được rồi.

Một lát sau, giọng Carr lại xuất hiện trên điện đàm, *Có một chiếc xe bán tải đang đi tới. Giữ nguyên vị trí nhé.*

Hai phút sau, vẫn là giọng của Carr vang lên, *Là Rosie và Mark Harris. Hai đứa nhóc nói cô em Ginny đang ở trong nhà. Chúng nói Helper chỉ gặt mặt Ginny thôi chứ không gặp Rosie. Không có xe cộ hay phương tiện đi lại nào khác ở nhà đâu. Cả nhà chỉ có cái xe bán*

tải này với một cái xe trượt đằng sau thùng xe thôi. Hắn ta chắc đang ở trong nhà cùng Ginny.

"Vậy chúng ta tiếp tục chờ sao?"

Đợi một chút.

Lucas ngồi trên nền tuyết, mắt chăm chú về phía cửa ra vào. Mặt anh bị tuyết tạt ướt nhoẹt, tuyết bám đầy trên lông mi. Climpt phục kích cách chỗ của Lucas khoảng chín mét. Trông anh ta như một chấm đen giữa cơn bão trắng xóa. Khẩu súng trường vẫn hướng thẳng về phía cơn bão. Anh ta đã cuộn một cái bao cao su quanh nòng súng để tuyết không thể lọt vào trong. Với khoảng cách này, Lucas không thể thấy màu sắc của cái bao cao su, nhưng lúc Climpt cuộn nó lên súng ở trang trại, anh đã thấy nó là màu xanh da trời.

"Bao cao su có đèn neon sao?" Lucas thắc mắc khi cả hai chuẩn bị rời đi.

"Cần gì đèn. Nhìn kĩ đi, đó là cỡ siêu to đấy."

Lucas, chúng tôi sẽ để Rosie gọi đến. Chúng tôi có thể nối máy cho cô bé từ đây. Nếu Helper nhấc máy, cô bé sẽ yêu cầu được nói chuyện với Ginny. Ginny là cô em gái. Rosie sẽ bảo Ginny tranh thủ lúc Helper đang làm gì đó để đi ra phía cửa rồi chạy ra trước nhà xuống đường cho xe chạy. Cô bé ra ngoài an toàn là chúng ta xông vào ngay.

Lucas im lặng một hồi. Anh ngồi bệt xuống tuyết. Carr sốt sắng trên điện đàm, *Anh nghĩ sao? Liệu có thành công không?*

"Tôi không biết."

Có kế hoạch nào hay hơn không?

"Không."

Cả hai người cùng im lặng. Một lúc sau Carr lên tiếng,

Thử xem sao.

28

Tên Người Băng Ngồi trên cái ghế sô pha. Cơn giận dữ sôi trào, sự bất công bóp nghẹt lấy tâm trí hắn. Hắn ta chưa bao giờ được đối xử bình đẳng từ khi còn nhỏ. Lũ người đó luôn bắt nạt hắn, trù dập hắn, tra tấn hắn. Và giờ lũ cớm đang săn lùng hắn như một con chó vậy. Chúng sẽ giết hắn, hoặc nhốt hắn sau chấn song.

"Mẹ kiếp," hắn ta cắn chặt đốt ngón tay. "Mẹ kiếp." Hắn ta nhắm mắt lại, hình dung ra hình ảnh những bức màn màu trắng đục tung bay trên cửa sổ lớn mở toang nhìn ra một thành phố với những tòa nhà màu vàng lung linh.

Nhưng khi mở mắt, những gì xung quanh hắn chỉ là một tấm thảm nát bươm trải trên sàn căn nhà di động cỡ lớn với những bức tường làm bằng nhôm. Ginny đang quay một cái bánh kẹp thịt nguội và phô mai đóng gói sẵn trong lò vi sóng. Mùi phô mai rẻ tiền tràn ngập căn phòng.

Lũ cớm đã bẫy hắn. Chúng biết hắn đã giết lũ kia. Khi chúng quay xe lại, hắn ta đã phát hiện ra cái bẫy đặt sẵn. Và thế là hắn đã nổi cơn thịnh nộ. Và rồi khẩu súng được rút ra. Và rồi hắn đã bóp cò.

Hắn phải chạy trốn. Ngay bây giờ. Tới Alaska, tới Yukon. Tới miền núi xa xôi hẻo lánh.

Hắn vắt óc suy nghĩ. Lũ cớm sẽ tới từng trang trại và nhà dân ở rìa hạt Ojibway. Chúng sẽ trang bị những bộ giáp chống đạn và súng tự động. Nếu hắn ta cứ chui rúc ở cái hạt này thì sớm muộn chúng cũng bắt được hắn. Chúng sẽ đi gõ cửa từng nhà, tìm từng căn phòng, cho tới khi tìm ra hắn.

Hắn ta không thể chần chừ thêm nữa. Tốt nhất là hắn phải chạy ngay trong cơn bão. Hắn có thể lái xe trượt dọc theo hệ thống

đường mòn dành cho xe trượt tuyết của hồ chứa nước Menomin . Hắn có quen một gã tên Bloom ở đoạn giao với Flambeau. Gã này sống ẩn dật một mình, nuôi một lũ chó Retrievers và huấn luyện ngựa biểu diễn. Gã có một cái xe hai cầu gần như còn mới nguyên. Nếu Duane có thể tới chỗ Bloom - và đó sẽ là một chuyến đi dài, nhất là khi trời bão thế này - hắn có thể lấy xe và chứng minh thư của gã này. Từ đó, hắn có thể đâm thẳng ra đường cao tốc số 8 tới Minnesota rồi chạy dọc qua đường quốc lộ liên bang đi qua Dakota để trốn sang Canada. Nếu tên Người Băng kết liễu gã Bloom rồi giấu xác hắn dưới một đống tuyết nào đó trong chuồng ngựa, và đổ đủ thức ăn vào máng để cho lũ súc vật đó ăn no bụng thì ít nhất vài ngày sau cảnh sát mới bắt đầu tìm kiếm Bloom và chiếc xe của hắn.

Đến lúc đó… hắn đã cao chạy xa bay rồi.

Hắn nhảy bật ra khỏi cái ghế sô pha, đút tay vào túi quần, hình dung các lối đi trong đầu. Hắn ta có thể vứt cái xe ở vùng hẻo lánh hoang dã nào đó ở Canada, một nơi mà chẳng ai có thể phát hiện ra nó cho tới tận mùa xuân năm sau. Sau đó, hắn có thể bắt xe buýt. Chúng sẽ không bao giờ tìm được hắn nữa.

“Cái lũ chết giẫm đó đang ở đâu không biết?” Hắn ta hét lên đầy giận dữ với Ginny.

“Chắc họ sắp tới đây rồi,” con bé ung dung.

Rosie và Mark phải về nhà đã. Nếu hắn ta muốn chạy tới tận Flambeau thì phải rút cạn xăng trong cái xe tải.

Con bé tóc vàng bỏ cái bánh kẹp vào lò vi sóng rồi quay vào phòng ngủ thay đồ. Nó khoác lên người cái quần giữ nhiệt dài, một đôi tất dày, một cái áo len. Con bé lấy bộ đồ trượt tuyết và đôi ủng cao cổ ra rồi bắt đầu đóng gói đồ đạc. Nó đem theo những bức ảnh chụp mẹ và anh chị em của nó. Con bé tìm thấy một bức ảnh của bố, ném ngay nó xuống sàn mà không thèm suy nghĩ. Nó lục tìm một mặt dây chuyền hình thánh giá bọc vàng treo trên một sợi dây chuyền bằng vàng đã đứt. Nó tống tất cả vào cái ví rồi nhét cái ví vào bộ đồ trượt tuyết.

Helper đã kể cho nó nghe về lũ cớm. Hắn chẳng thể làm gì được nữa, và lũ cớm đã chiếm thế thượng phong. Con bé có thể cảm nhận được cái cảm giác bị bao vây và cơn giận dữ của hắn. Nó liền vỗ nhẹ lên vai hắn, ôm đầu hắn, làm một chút đồ ăn rồi đi sắp xếp đồ đạc.

Nó nghe thấy tiếng kim đồng hồ và tiếng kêu của cái lò vi sóng. Nó xách hành lí ra ngoài bếp, vứt nó trên một cái ghế rồi lấy cái bánh kẹp ra khỏi lò vi sóng. Con bé thảy cái bánh nóng hôi hổi lên đĩa. Ginny đặt một cốc cà phê lên đĩa cùng cái bánh nhưng mà cà phê vẫn chưa uống luôn được. Nó để thêm một phút nữa rồi gọi lớn, "Anh tới ăn đi."

Mẹ nó cũng từng gọi nó như vậy, cách đây rất lâu rồi. Đôi lúc, nó chẳng thể nhớ ra mặt mẹ, nhưng nó vẫn nhớ như in cái giọng rên rỉ thường xuyên nhưng đôi lúc cũng tươi vui của mẹ nó, Con ra ăn đi.

Điện thoại bỗng reo lên. Con bé không mảy may suy nghĩ, liền vươn tay nhấc ống nghe, "A lô?"

Tên Người Băng ngước mắt theo dõi con bé từ cái ghế sofa. Là giọng của Rosie, khàn khàn và kích động, "Ginny, đừng có nhìn Duane đấy. Đừng nhìn hắn ta. Chỉ nghe thôi. Duane vừa giết hai cảnh sát và tất cả những người đã chết đó. Cảnh sát bao vây khắp nhà rồi. Giờ em phải ra ngoài để cảnh sát đột nhập vào và bắt hắn ta. Đợi Duane đi vệ sinh hay lúc nào đó hắn lơ là thì em phải chạy ngay ra ngoài cửa chính ra đường cho xe chạy. Đừng mặc áo khoác hay gì cả, cứ chạy thẳng ra ngoài thôi, được chứ? Bây giờ hỏi chị xem chị đang ở đâu đi."

"Chị đang ở cái chỗ quái quỷ nào vậy?" Con bé ngay lập tức nhại lại những gì Rosie vừa dặn dò, nó quay đầu lại nhìn tên Người Băng.

"Nói với hắn ta là chị và Mark vẫn đang trong thị trấn và bọn chị muốn biết đường xá ở đấy giờ đang như thế nào. Nói bừa gì đấy về đường xá đi."

"Tuyết rơi kinh lắm. Đường bị tuyết lấp kín luôn. Ban nãy mới có một cái xe đến ủi tuyết thì bọn em mới vào nhà được."

Duane đứng dựng dậy khỏi ghế, thầm thì, "Nói nó quay về ngay. Anh phải có xăng. Đừng nói là anh đang ở đây đấy."

Con bé Ginny đặt một ngón tay lên miệng ra hiệu cho Duane im lặng. Nó nói vào cái ống nghe, "Chị không thể về ngay sao?"

Rosie bắp kịp tình hình ngay lập tức, "Hắn ta đang nghe sao?"

"Ừ"

"Bảo hắn là chị với Mark một lát nữa sẽ về. Nhớ là khi nào có cơ hội

phải chạy ngay đi đấy. Nghe chưa?"

"Được rồi."

"Chúa phù hộ cho em. Chạy nhanh lên đấy"

Con bé gật đầu. Duane chăm chú nhìn con bé, hai tay nhét trong túi quần của hắn nắm chặt lại. "Em biết rồi."

29

Tuyết ngày càng nặng hạt, những tia sáng cuối cùng cũng dần biến mất. Lucas nhìn sang trái. Trông Climpt như một khối màu đen bất động trong cơn bão tuyết. Lucas nấp sau một cây thông. Mùi thơm của thông phảng phất trong gió. Cả hai người ngồi đó, chờ đợi.

Đã năm phút kể từ lúc Lucas nói chuyện với Carr qua bộ đàm, *Con bé biết tình hình ngoài này rồi. Nó sẽ cố bỏ trốn. Tất cả mọi người khoan hãy bắn.*

Một cảnh sát đi dọc theo rìa rừng cây đối diện với Lucas, rồi lại một người nữa. Tất cả đều được trang bị súng trường. Tất cả vào vị trí, mắt chăm chú về phía cánh cửa.

Điện đàm cứ xôn xao liên hồi bên tai Lucas,

Vào vị trí chưa, John?

Sẵn sàng rồi.

Hắn không thể chạy ra từ phía này được. Cái cửa chống bão có chốt ở ngoài.

Tôi chẳng nhìn thấy gì cả. Gene và Lucas ở đâu thế? Lucas, "Tôi ở ngay sau cái cây đối diện cửa nhà. Gene canh chừng ở ngay phía sau." Đúng lúc đó, một cái bóng lướt qua rèm che trên cái mắt thần bằng thủy tinh gắn trên cửa ra vào rồi ở nguyên chỗ đó.

Lucas cảnh báo trên điện đàm ngay tức khắc, "Vào vị trí. Có ai đó đứng ngay trước cửa."

Nhưng cái bóng không hề vội vã, anh nghĩ bụng, tim đập loạn nhịp. Con bé không hề chạy. Đèn hiên bật sáng, chiếu rọi một

khoảng sân tối om. Climpt đứng dậy, nhìn Lucas. “Giữ nguyên vị trí. Để ý đằng sau. Có thể là một cái bẫy.”

Climpt giơ tay ra hiệu và Lucas lại quay về phía ngôi nhà. Cánh cửa bật mở, ánh sáng trong nhà rọi ra ngoài. Và rồi anh nhìn thấy một gã đàn ông cao lớn đang khống chế con bé.

“Không được bắn, không được bắn,” Helper hét loạn lên. Hắn mở cái cửa chống bão tiến tới cái bậc cửa bê tông, cúi người phía sau con bé tóc vàng. Một tay hắn ghì lấy cổ con bé, tay kia thì dí khẩu súng sát đầu. “Súng của tao ở sát tai nó đấy. Bọn mày mà bắn tao là nó cũng đi đời luôn. Nó chết chắc đấy. Tao sẽ bóp cò.”

Lucas vẫy Climpt. Anh ta đi khom người bò qua tuyết, giấu mình dưới những rặng cây, lầm bầm, “Cái quái gì thế này?”

Helper và con bé đứng ngay dưới đèn hiên. Cả hai đều mặc bộ đồ trượt tuyết. Helper đội sẵn mũ bảo hiểm. “Tao muốn nói chuyện với Carr. Gọi lão ấy ra đây,” Duane hét lớn.

Giọng Carr trên điện đàm, Lucas, *anh nghĩ sao?*

Lucas cúi thật thấp sau cái cây, nói thật khẽ, “Nói chuyện với hắn ta đi. Nhưng đứng ở đâu đó hắn ta không thể nhìn thấy ấy. Cử một người đứng ở phía bên kia hét lên là ông đang tới. Hắn chưa phát hiện ra chúng tôi. Chúng tôi chỉ cách hắn có hơn chín mét thôi.”

“Tao muốn nói chuyện với Carr,” Helper lại hét lên. Nó giật người con bé qua bên trái về phía cái xe trượt, gần như kéo nó ngã chúi xuống.

Vài giây sau, một giọng nói vang lên từ trong khu rừng bên kia, “Duane, bình tĩnh đã. Shelly đang tới rồi. Ông ấy đang tới. Bình tĩnh đi.”

Tên sát nhân hướng về phía giọng nói, “Mẹ kiếp. Tay tao đang trên cò súng rồi đấy. Bọn mày mà bắn là tao cho con bé này bay não.”

“Bình tĩnh nào.”

Điện đàm lại kêu. Là giọng của Carr, *Lucas, tôi đang đi trên đường cho xe chạy. Nên nói gì với hắn đây?*

“Hỏi xem hắn muốn cái gì. Chắc chắn hắn sẽ đòi xe hoặc phương tiện gì đó để bỏ trốn.”

Rồi sao?

"Cứ cho hắn những gì hắn muốn. Cố gắng trao đổi cái xe với con tin. Chỉ cần hắn rời khỏi con bé một giây thôi là Gene có thể hạ hắn bằng khẩu M-16 rồi. Chỉ cần hắn rời con bé ra một chút thôi."

Nếu hắn đòi mang con bé đi theo thì sao?

"Thế thì cứ để cho hắn mang con bé đi. Hắn chưa phát hiện ra xe trượt bị gắn thiết bị định vị đâu. Nếu bên FBI vẫn còn thiết bị định vị thì chúng ta có thể gắn nó lên cái xe tải."

FBI, *Chúng tôi còn cái nữa đây.*

Carr, Tôi thấy đèn hiên rồi. Tôi đang di chuyển về phía sườn căn nhà.

Lucas quay về phía Climpt, "Anh bắn súng chuẩn chứ?"

"Chuẩn từng mi li mét luôn."

"Nếu hắn không gí súng vào đầu cô bé thì anh có thể bắn thẳng vào đầu hắn không?"

"Có."

"Nếu có lực cản thì sao?"

"Mẹ kiếp cái lực cản đấy. Nếu không có lực cản, tôi có thể bắn trúng một mắt hắn, con nào thì cho anh chọn. Trong trường hợp thế này bắt buộc phải bắn vào trên mặt thôi. Anh nghĩ tôi nên…"

"Khi Shelly nói chuyện với hắn, tôi sẽ đứng dậy, cố tình để hắn phát hiện. Tôi cũng sẽ nói chuyện với hắn. Nhớ nhắm thẳng vào đầu hắn. Chỉ cần hắn chuyển nòng súng về phía tôi thôi là anh hạ hắn ngay, được chứ?"

Climpt nhìn Lucas chằm chằm. Sự kiên định trong giọng nói của anh ta biến mất ngay lập tức, "Tôi không chắc nữa. Nếu hắn vẫn không thả con bé hoặc là…"

"Chúng ta sẽ gặp khó khăn nếu hắn lôi con bé theo. Khả năng hắn giết con bé là 50-50, nhưng nếu hắn thả con bé đâu đó giữa cơn bão như thế này thì nó cũng sẽ chết mất. Sẽ tốt hơn nếu anh bắn chuẩn."

Climpt nhìn chằm chằm Lucas rồi gật mạnh đầu, "Được rồi."

Lucas nhìn Climpt rồi cười, “Đừng chần chừ. Cứ bắn đi.

Tôi cũng không muốn bị hắn bắn tung ‘bi’ đâu.”

Climpt im lặng, nhìn chằm chằm vào khẩu súng.

Lucas gọi Carr trên điện đàm, “Shelly, ông đâu rồi?”

Tôi còn cách căn nhà hơn mười lăm mét, trên đường cho xe chạy. Tôi đang ngồi trên tuyết. Chắc là tôi sẽ hét từ đây thôi.

“Khi nào ông nói chuyện với hắn, tôi sẽ để hắn nhìn thấy tôi. Tôi cũng sẽ nói chuyện.”

Để làm gì?

“Gene với tôi có kế hoạch . Đừng lo lắng, ông cứ…” Helper hét vọng xuống đường cho xe chạy, “Carr ở cái chỗ quái nào rồi?”

“Duane…,” giọng Carr vang lên trong bóng tối.

“Tôi đây. Shelly Carr đây. Để cô bé đi đi. Tôi sẽ nói chuyện riêng với anh. Tôi sẽ không làm anh bị thương đâu. Tôi đảm bảo đấy.”

“Mẹ kiếp. Bỏ cái trò đấy đi. Tao muốn một cái xe tải. Năm phút nữa. Tao muốn một cái xe đỗ ở ngay đây rồi thằng lái xe biến ngay lập tức. Tao sẽ không đụng đến thằng đó nhưng tao không muốn có bất cứ đứa nào đứng gần cái xe. Tao sẽ theo dõi từ trong nhà. Khi tao và con bé này quay trở lại mà có người ở gần cái xe là tao sẽ bắn nát sọ nó ngay.”

Trong lúc Helper đang nói, Lucas trượt sang bên phải rồi đứng thẳng dậy. Carr hét lên với tên sát nhân, “Duane, nếu anh giết cô bé thì anh sẽ chết ngay sau đó. Anh biết chứ?”

Helper cười lớn. Tiếng cười hoang dại của hắn vang lên nhọn sắc trên nền cơn bão, “Đằng nào bọn mày chẳng giết tao. Đừng lừa tao nữa, Shelly. Nếu mày không giết tao thì năm sau mày sẽ đi đào mương thay vì làm cảnh sát trưởng đấy. Cho nên đưa cái xe tải đến đây cho tao. Mau lên.”

Helper lôi con bé xềnh xệch quay lại căn nhà. Con bé không mở mồm nói một lời nào. Lucas chỉ có thể nhìn thấy mái tóc vàng của nó ánh lên dưới đèn hiên. Anh nhớ con bé đó. Nó đã nhìn anh chằm chằm lúc ở hành lang trường học. Chính là con bé mặc cái váy mùa hè với đôi vai gầy gò.

“Duane…,” Lucas bắt đầu lên tiếng. Lucas tiến về phía trước. Anh biết hắn không thể nhìn thấy mình trong bóng tối, nhất là ở chỗ ánh đèn không rọi tới. “Tôi đây. Davenport đây. FBI đang ở đây. Ngoài này cũng đầy các đặc vụ luôn. Chúng tôi sẽ không làm anh bị thương nếu anh không làm hại đến cô bé.”

Helper quay người lại, nhìn chằm chằm về phía Lucas. Lucas giơ tay cao quá đầu, hai bàn tay hướng về phía trước. Anh bước thêm ba bước.

“Davenport?”

“Chúng tôi sẽ không…”

“Tránh xa tao ra. Tao thề có Chúa là tao sẽ bắn bay não nó đấy. Tao… biến đi…,” giọng của Helper trở nên hoảng loạn, nhưng họng súng chưa lần nào rời khỏi đầu cô bé. Lucas có thể nhìn thấy con bé đang dán mắt vào anh. Ánh mắt của nó bị động, đầy tuyệt vọng, như thể nó đang đứng ở ranh giới giữa sự sống và cái chết vậy.

“Được rồi, được rồi,” Lucas lùi lại đằng sau. “Tôi sẽ đi khỏi đây. Nhưng hãy suy nghĩ về đề nghị đó.”

“Anh sẽ có chiếc xe tải. Chúng tôi đang cho xe đến rồi. Duane, vì Chúa, đừng làm hại cô bé.”

Helper lôi con bé quay trở lại căn nhà. Con bé với lấy cái tay nắm cửa sau lưng hắn, đẩy cửa ra. Helper đi lùi vào căn nhà. Khẩu súng của hắn lóe lên sắc bạc dưới đèn hiên.

Bộ đàm kêu. Là FBI, *Cái xe tải được gắn thiết bị định vị rồi.*

Carr, *Mang nó tới đây. Nhanh lên.*

FBI, *Xe đang tới rồi.*

Carr, Davenport, anh đang làm cái quái gì vậy?

“Tôi định đánh lạc hướng mũi súng về phía tôi. Gene nhắm sẵn khẩu M-16 rồi. Chỉ cần họng súng của hắn rời khỏi cô bé là anh ấy sẽ hạ hắn ngay.”

Lạy Chúa. Xe tải đâu rồi

Đang trên đường tới rồi.

Một chiếc Suburban dần dần đi tới rồi dừng lại cách ngôi nhà di động một đoạn. Tiếng cửa xe đóng sầm lại như bị nuốt chửng bởi cơn bão tuyết. Bánh xe lại lăn, đèn pha bật lên sáng choang. Nó dừng lại ngay chỗ mà Helper yêu cầu. Carr bước xuống từ ghế lái. Ông ưỡn vai như thể đang chờ một viên đạn bay tới rồi quay trở lại con đường.

"Ngu ngốc thật," Climpt thì thầm bên tai Lucas. "Cũng liều đấy."

"Nếu chúng ta bắt được Helper thì đợt bầu cử sau coi như ông ấy ngon ăn. Họ ra rồi kìa."

Cánh của bật mở. Helper đẩy cửa bước ra, tay hắn vẫn cuốn quanh cổ con bé đang giãy giụa. Tay còn lại của hắn không đeo gì cả, cầm chặt khẩu súng, ngón cái cong lại biểu hiện súng đã lên cò. Con bé cầm trên tay một can xăng và một cái gì đó trông như ống nước trong bể cá.

"Hắn đang làm gì vậy?" Climpt hỏi trong khi mắt vẫn không rời khỏi khẩu súng. Nóng súng của anh theo sát Helper từng li một.

Điện đàm lại kêu, Cô bé cầm ống truyền nước. Helper nói gì đó với con bé.

"Tiếp tục theo dõi hắn," Lucas nói vào bộ đàm. Cảnh sát không thể nghe thấy những gì hắn nói, nhưng có thể nghe được nhịp độ những hành động của cả hai. Cô bé vặn nắp bình xăng của chiếc xe tải, vứt nó xuống tuyết rồi luồn cái ống vào bình xăng, nhấn nó xuống. Đầu còn lại của cái ống được nhét vào can đựng xăng. Xong xuôi, nó ấn xuống cái nút màu đen trên cái ống.

"Hắn bắt cô bé lấy xăng," Climpt nói. Một lúc sau, mùi xăng bắt đầu lan tỏa khắp không gian, quyện với mùi thông.

"Hắn định rời khỏi đây bằng xe trượt. Hắn đang rút xăng để bơm vào đó," Lucas nói.

"Chỉ cần không có con bé thôi…," Climpt than vãn, mắt vẫn theo sát Helper qua nòng ngắm của khẩu súng.

Lucas nhanh chóng nói vào cái bộ đàm, "Hắn ta đang rút xăng ra khỏi xe tải. Chắc hắn định đổ xăng đầy cái xe trượt rồi tẩu thoát. Tôi và Gene để xe trượt lại rồi, chắc chúng tôi phải quay lại lấy xe thôi."

Carr, *Một người các anh ở lại đợi để tôi cử một người ra hướng đó của*

ngôi nhà đã.

Lucas hỏi Climpt, “Anh thế nào rồi? Tay bắt đầu run rồi à?”

“Hơi run một tí,” Climpt thú nhận. Tuyết bám đầy trên lông mày của anh, mặt anh ướt nhoẹt.

“Anh quay trở về chỗ cái xe trượt đi. Đưa tôi khẩu súng. Phải bắn vào đâu đây?”

“Bắn vào ngay tai của hắn,” Climpt dõi theo Helper thêm vài giây nữa, rồi nói, “Sẵn sàng chưa?”

“Rồi.”

Climpt đưa khẩu súng cho Lucas. Anh nhắm khẩu súng vào mũ bảo hiểm của Helper, ngay chỗ tai hắn. Anh giữ chặt khẩu súng ở đó, và tầm nhìn của anh dần thu hẹp lại cho đến khi anh chẳng nhìn thấy gì nữa. Đến cả đầu của cô bé anh cũng không thể thấy rõ, dù nó chỉ cách tai Helper có vài xen ti mét. Anh chỉ có thể ước tính vị trí của cô bé.

“Lái xe tới đây ngay khi anh nghe thấy tiếng hắn nổ máy rồi chở tôi ra xe của tôi,” Lucas dặn dò Climpt, miệng kề báng súng bằng nhựa màu đen. Báng súng lạnh toát trên má Lucas nhưng anh vẫn chăm chăm nhắm tới cái tai của Helper. “Xe trượt chỉ cách đây vài chục mét thôi.”

Climpt vỗ nhẹ lên vai Lucas rồi biến mất trong màn tuyết. Công đoạn rút xăng mất quá nhiều thời gian. Duane tựa người lên chiếc xe, tỏ vẻ lo lắng. Con bé Ginny thì đứng bất động phía trước hắn, mắt nhìn chăm chăm vào cái ống. Mãi một lúc sau nó mới kéo cái ống ra khỏi xe tải và vứt nó xuống tuyết, rồi cùng Helper quay lại chỗ chiếc xe trượt, lặc lè xách can xăng trên tay. Cái can đó phải đựng được tầm hai mươi lít và phải nặng tầm mười sáu cân. Con bé trông lại chẳng cao lớn gì cho cam. Khi đứng cạnh Helper, trông con bé lại càng mỏng manh.

Con bé tóc vàng đỡ cái can bằng đùi của nó, nghiêng cái can để vòi vừa khớp với miệng bình xăng của chiếc xe . Cũng giống như vừa nãy, đổ xăng cho cái xe cũng tốn quá nhiều thời gian. Lucas cứ theo dõi mãi cho đến khi anh bắt đầu chán nản cái việc cứ nhìn tên sát nhân qua khe nhắm của súng.

Con bé nói gì đó với Helper. Lucas chỉ có thể đoán ra duy nhất một từ, “Xong.” Nó vứt cái can sang một bên. Helper đẩy nó ngồi lên

ghế lái của cái xe trượt. Giày đi tuyết được cột sẵn phía sau xe. Helper đi chúng vào rồi ngồi xuống. Súng của hắn không hề rời khỏi con bé dù là một giây.

"Đừng bám đuôi tao đấy." Helper vừa hét lớn vừa lấm lét nhìn về phía sau khi con bé bắt đầu khởi động máy. Chiếc xe rồ ga về phía trước rồi dừng lại ngay tức khắc rồi lại nổ máy trở lại. Hắn lại hét lên, "Đừng có mà…" Hắn bỏ dở câu nói khi chiếc xe bắt đầu vòng qua bên hông ngôi nhà, tiến về phía sau. Khu rừng giờ đã trở nên tối om. Không có một tiếng động nào khác trong không gian ngoại trừ tiếng gầm rú của động cơ chiếc xe trượt. Lucas đứng đó nhìn chúng rời đi. Anh hướng họng súng lên, chạy vội ra sân nhà và đi theo đèn hậu của xe lâu được chừng nào hay chừng đấy.

Những giọng nói liên tục vang lên trên điện đàm…

Hắn ta đi về phía sau nhà.

Hắn ta đi về phía hồ chứa nước.

Chúng tôi không thấy hắn nữa.

FBI, Chúng tôi bắt được tín hiệu định vị rồi. Hắn chạy về hướng đông.

Carr lật đật chạy tới trên đường cho xe chạy. "Lucas, hắn ta đâu?"

"Hắn chạy ở bên này," Lucas lội tuyết để tới chỗ Carr. Ba cảnh sát bước ra từ khu rừng cũng tiến về phía Lucas và Carr. Carr thở hổn hển. Mắt ông mở to hết cỡ, dại hẳn đi.

"Cái gì…"

"Tôi với Gene sẽ đuổi theo hắn bằng xe trượt. Anh lái xe tải đuổi theo sau nhé."

"Nhớ những gì hắn đã làm với Rusty và Dusty không.

Hắn đã tấn công họ trên con đường mòn phía sau. Nếu hắn ta cố ý phục kích anh thì anh sẽ không bao giờ thấy hắn ta đâu," Carr nói vội vã.

"FBI sẽ thông báo khi nào hắn dừng lại." Lucas bỗng nhận ra là cả anh và Carr đều đang hét lên với nhau. Anh hạ giọng xuống, "Hơn nữa, chúng ta đâu có sự lựa chọn nào khác. Tôi không nghĩ hắn sẽ mang theo con bé đâu. Như thế xe sẽ chạy chậm hơn. Nếu hắn ta không giết con bé thì phải có người đón nó. Nó mà lang thang một

mình thì…"

Climpt lái chiếc xe trượt chạy tới. Lucas vòng chân trèo lên cái ghế sau, một bên tay vẫn cầm khẩu súng. "Được rồi, đi nhanh đi," Carr hét lên. Climpt phóng xe nhanh về phía trước, len qua những hàng cây, tiến tới cái xe trượt của Lucas. Lucas đưa lại cho Climpt khẩu súng trường. Climpt khoác nó lên vai. Lucas nhảy lên xe trượt rồi nổ máy ngay tức khắc.

"Kế hoạch thế nào đây?" Climpt hét lên.

"Anh dẫn đường đi. Chạy theo đúng đường của hắn. Nhớ để ý xem hắn có vứt con bé đâu đó dọc đường không. Nếu anh nhìn thấy đèn hậu của hắn ta thì… chết tiệt thật, cứ làm gì anh thấy cần phải làm. Tôi sẽ theo sát bộ đàm. Nếu thấy tôi nháy đèn pha thì phải dừng lại ngay."

"Hiểu rồi," Climpt phóng đi ngay lập tức.

Helper chạy trước họ được bốn, năm phút rồi. Lucas không thể biết được liệu hắn sẽ đi chậm hơn hay nhanh lên nữa. Helper có vẻ đã xác định được điểm đến, nên hắn có thể căn chỉnh tốc độ của mình. Mặt khác, Lucas và Climpt chỉ việc bám đuôi hắn ta. Dù tuyết có rơi nặng hạt thì đó cũng là một việc tương đối đơn giản. Helper thì phải tự xác định phương hướng. Cho dù hắn có đâm thẳng con đường mòn thì tuyết cũng rơi quá dày, con đường sớm muộn cũng bị tuyết che lấp. Kể cả dưới ánh đèn pha thì những gì hắn có thể thấy trước mắt cũng chỉ là một màu trắng xóa. Ít ra tuyết cũng có thể cầm chân hắn lại.

Hai người nổ máy, Climpt dẫn đường, Lucas theo sau. Chỉ ba mươi giây sau, ánh đèn hiên của ngôi nhà đã hoàn toàn biến mất. Sau đó, hai người chìm trong quầng sáng của đèn pha trên chiếc xe mình đang lái. Khi Climpt phóng lên trên một mô đất nhô hoặc lọt xuống một cái ổ gà, tầm nhìn của Lucas cũng đột ngột co lại, rồi mở rộng ra khi Climpt xuất hiện trở lại. Nếu Climpt phóng quá nhanh thì Lucas chẳng thể thấy nổi cái đèn hậu, nhưng khi Climpt di chuyển quá chậm thì Lucas lại gần như vượt lên trước. Sau khoảng hai, ba phút, anh mới căn được khoảng cách nên duy trì giữa hai chiếc xe là vào khoảng mười bốn mét và giữ nguyên cự ly đó. FBI liên tục cập nhật vị trí của Helper qua điện đàm.

Cơn bão tuyết khiến việc lái xe cũng trở nên khó khăn. Gương mặt của Lucas không được che chắn, ướt nhoẹt, lạnh cóng lại. Tuyết phủ đầy trên lông mày, tan thành nước rồi chảy thành dòng

xuống cổ của anh.

Hắn ta sắp đi qua đường MacBride.

Lucas nháy đèn pha, ra hiệu cho Climpt rồi dừng xe ngay cạnh. Anh cởi găng ra, nhìn cái đồng hồ và tính toán thời gian.

“Anh có biết rõ đường MacBride không?” Lucas hét lớn.

“Có chứ. Đường đó ở ngay trước mặt thôi”

“FBI vừa báo hắn đi qua đường đó bốn mươi lăm giây trước. Nhớ nhắc tôi khi nào chúng ta đi qua chỗ đó để xem chúng ta còn cách hắn bao xa.”

“Được.”

Hai người chạy qua đó sau hai phút và mười giây kể từ khi Lucas bắt đầu tính giờ. Vậy là họ chỉ cách tên sát nhân có ba phút. Khá gần.

“Hắn ta vẫn di chuyển chứ?” Lucas hỏi FBI.

Vẫn di chuyển về hướng đông.

Carr, Hắn ta chuẩn bị chạy đường Table Bay chỗ quán cà phê của Jack. Có lẽ chúng ta có thể chặn kịp hắn ở đó. Nhớ kiểm tra xem hắn ta còn đi cùng cô bé không.

Lucas và Climpt lái qua những vùng trũng chạy dọc những lòng sông và bờ kè che chắn họ khỏi tuyết rơi. Sau khi đi qua đường MacBride khoảng hai, ba phút, họ gặp một cái hồ. Tuyết ở đây rơi mạnh khủng khiếp, uốn lượn rơi xuống cái đèn pha của xe trượt. Tầm nhìn thu hẹp chỉ trong ba mét đổ lại. Climpt giảm tốc, đi thật chậm. Lucas lấy tay gạt hết tuyết trên mặt, trên mí mắt, tiếp tục lái sau xe của Climpt. Hành động đó của anh cứ lặp đi lặp lại, lau rồi lại đi. Ngày càng khó khăn hơn… Con đường Helper đi ngày càng nhanh bị tuyết vùi lấp hơn, hai mép đường cũng trắng xóa màu của tuyết khiến hai người không thể xác định rõ con đường. Bốn phút sau, họ vượt qua chỗ khó đi và lại tiếp tục đi trên con đường được che chắn khỏi tuyết.

Carr, *Chúng tôi mai phục ở quán của Jack rồi. Hắn ta đâu?*

Hắn ta còn cách đó tầm sáu cây số nhưng hắn ta đang giảm tốc.

Lucas, tình hình ở đó thế nào rồi?

Tay Lucas đông cứng vì lạnh. Anh đưa tay phanh lên mặt, "Chúng tôi vẫn theo sau hắn. Không thấy con bé đâu cả. Nhưng mà đường tệ lắm, khéo có khi chúng tôi sẽ không theo kịp hắn mất."

Được rồi. Tôi đã nói chuyện với Henry rồi. Chắc chúng tôi sẽ phải mai phục ở đường Table Bay.

"Tôi không biết liệu hắn có còn mang theo con bé không. Tôi không nghĩ hắn ta mang con bé theo đâu nhưng chẳng thấy dấu vết gì cả."

Phải chặn hắn lại thì mới biết được.

Climpt bỗng dừng lại rồi quẹo sang phải nhưng rồi quay một vòng và lại dừng một lần nữa. "Chuyện gì vậy?" Lucas hét lên, dừng xe phía sau Climpt.

"Ở đây có đoạn rẽ. Hình như có một cái xe trượt nữa đi qua đây. Tôi không biết hắn rẽ trái hay rẽ phải nữa."

"Đường Table Bay ở bên nào?"

"Bên phải."

"Hắn đang tới đường đó."

Climpt gật đầu rồi khởi động lại máy ngay tức khắc, nhưng lần này Climpt cứ đi nhanh rồi chậm chứ không phóng đều như trước. Anh ta cứ ngoái qua ngoái lại, kiểm tra mọi dấu vết trên đường. Lucas suýt chút nữa đã vượt qua Climpt cả chục lần. Anh cứ phải quay đầu xe liên tục để tránh đâm phải Climpt. Giờ đây, Lucas đang phải thở cả bằng miệng như thể anh đang chạy bộ vậy.

Tên Người Băng lái xe ra khỏi con đường mòn. Con bé chuyển xuống ngồi sau hắn ngay trên đôi giày đi tuyết. Hắn và con bé chỉ dừng lại một chút để đổi chỗ, rồi tiếp tục phóng thật nhanh trên nền tuyết dầy cộp, dọc theo con đường gần như chỉ còn một màu trắng, mò mẫm tìm đường xuyên qua khu rừng.

Ngay lúc này, chúng đang lẫn vào trong cơn bão tuyết nên chúng sẽ được tương đối an toàn. Nếu hắn có thể đi về hướng nam… Hắn sẽ phải bỏ lại con bé, nhưng con bé hoàn toàn có thể thay thế được. Ở Alaska và Yukon, đàn ông là của hiếm thật sự. Phụ nữ thì đầy rẫy và lúc nào cũng sẵn sàng chiều theo ý những gã đàn ông.

Nếu hắn muốn tới được phía nam chỗ có tên Bloom huấn luyện

ngựa thì hắn phải đi về phía bắc của đường cao tốc. Sau đó chỉ cần vượt qua đường hồ Blueberry đến nhánh chính của hồ chứa nước. Hắn có thể đi đường sông Whitetail.

Tiếng FBI vọng lên trên bộ đàm, Hắn ta đang rẽ. *Hắn đi về hướng bắc, không đi qua đường Table Bay nữa. Hắn đang đi thẳng tới ngã tư đường STH 70 giao với Meteor Drive.*

Carr, Chúng tôi đang di chuyển đây rồi. Chúng tôi đang tiến về hướng đó.

Lucas nháy đèn pha rồi cả hai cùng tấp vào lề.

"Hắn vừa rẽ, chuyển sang hướng bắc rồi… Đợi tí đã." Lucas nhấn cái phím trên điện đàm, "Anh có biết đấy là đường nào không? Nó có được đánh dấu trên bản đồ không?"

FBI, Ở đó có một con sông tên là Whitetail Run. Hình như là nó.

Lucas nhắc lại những gì vừa nghe được cho Climpt, "Hắn ta đang ở sông Whitetail Run, tiến thẳng tới Meteor Drive."

Climpt gật đầu, "Nó ở gần đây thôi. Đường này vuông góc với đường đó. Đi là sẽ thấy đoạn rẽ thôi."

Carr, Chúng tôi tới cái cầu ở sông Whitetail rồi. Tôi sẽ cho phục kích ở cả hai đầu cầu.

Một giọng nói khác vang lên, *Hắn sẽ nhìn thấy ánh đèn từ xa mất.*

Carr, *Không sao. Cứ để hắn nhìn thấy. Henry với tôi tính kĩ rồi. Phải cho hắn biết rằng hắn không còn đường thoát nữa. Hắn buộc phải thả con bé ra và bỏ cuộc hoặc là phải chết. Đằng nào con bé cũng sẽ chết nếu cứ tiếp tục đi với hắn. Nếu hắn bỏ cô bé đâu đó dọc đường thì nó cũng chết, mà nếu hắn chạy thoát thành công rồi kiếm được ô tô thì cũng chẳng tha cho cô bé đâu. Kiểu gì hắn cũng giết người diệt khẩu. Sớm muộn gì thì hắn cũng bỏ lại con bé thôi.*

FBI, *Nếu hắn ta biết trên xe có gắn thiết bị định vị thì chúng ta sẽ mất dấu đấy.*

Carr, *Lần này không được để hắn thoát. Nếu hắn thoát được… Chết tiệt. Chúng ta phải liều thôi.*

FBI, *Nghe rõ rồi cảnh sát trưởng.*

Carr, *Hắn đi được bao xa rồi?*

FBI, *Tầm dưới một cây số. Khoảng bốn mươi giây.*

Tên Người Băng phóng trên đoạn rẽ vào sông Whitetail. Lúc gần tới cầu, hắn nhìn thấy ánh đèn chiếu rọi xuống qua màn tuyết. Hắn biết là chúng đang ở đó. Lũ cảnh sát, cả cái tên Davenport nữa cứ như nghiệp chướng của hắn vậy. Lúc nào chúng cũng tìm ra hắn ngay cả khi việc tìm ra hắn gần như là bất khả.

"Không!" Hắn hét ầm lên trong khi nhấn phanh. Ánh sáng của mấy cái đèn pin cường độ cao rọi khắp con sông. Hắn dừng xe lại rồi quay sang phía con bé tóc vàng,

"Lũ cớm tới đây rồi. Không biết làm thế nào mà cái lũ khốn đấy bám theo mình được. Nếu đủ thời gian… Anh sẽ đi bộ từ đây. Em chạy xe trượt xuống chỗ bờ sông đi, lái vòng vòng đâu đó. Khi nào chúng tìm thấy em thì nói anh tới chỗ quán cà phê của Jack ở gần hồ chứa nước. Cứ nói là anh đang kiếm ô tô. Chúng sẽ tin em thôi."

"Em muốn đi cùng anh. Anh là chồng em cơ mà."

"Em không thể đi cùng đâu." Hắn ta lật mũ bảo hiểm ra sau, rướn người về phía trước và hôn con bé. Môi con bé cứng đờ vì giá lạnh, mặt thì ướt nhoẹt toàn tuyết xen lẫn với vài giọt nước mắt.

"Anh cố hết sức rồi. Nhưng cả hai không thể cùng chạy trốn được. Em phải đánh lạc hướng chúng cho anh. Nhưng anh sẽ quay lại đón em đi."

"Anh sẽ mang em đi ư?"

"Anh thề là anh sẽ quay lại đón em. Bây giờ mạng sống của anh phụ thuộc cả vào em. Em là người duy nhất có thể cứu anh vào lúc này."

Con bé đứng chôn chân trên nền tuyết dày nhìn tên Helper xỏ chân vào đôi giày đi tuyết. Hắn lăm lăm khẩu súng trong tay, đầu đã đội lại mũ bảo hiểm. Cùng với bộ đồ trượt tuyết, trông hắn ta như một phi hành gia vậy.

"Chờ anh đi năm phút rồi chạy xe quanh chỗ này nhé. Khi nào chúng tìm thấy em thì cứ nói anh tới quán của Jack. Nhớ chưa?"

"Anh sẽ làm gì?"

"Anh sẽ chặn bừa cái xe nào đó rồi cướp nó thôi."

“Lạy Chúa,” con bé ngước mắt nhìn những ngọn đèn. Bỗng nó nghiêng đầu nghe ngóng và nhíu mày lại. “Có người.”

“Cái gì?” Người Băng ngước nhìn lên chiếc cầu. “Không phải trên đó… Có ai đó ở phía sau.”

“Mẹ kiếp. Em đi mau lên. Mau lên.”

Lucas và Climpt vẫn tiếp tục di chuyển. Con đường bị tuyết phủ trắng. Họ chẳng còn nhìn hay cảm thấy gì khác ngoài mấy ánh đèn và âm thanh đì đùng của xe trượt tuyết.

Ánh đèn hậu của Climpt sáng lên rồi anh nghiêng người rẽ trái. Lucas bám sát. Anh nhấn nút bộ đàm, cố gắng để nói khi chiếc xe nảy lên khỏi mặt đất, “Đi từ sông Whitetail đến cái cầu mất nhiều thời gian không?”

FBI, *Khoảng hai phút.*

Lucas nháy đèn pha cho Climpt dừng lại, mồm hét lớn, “Một phút nữa là chúng ta tới chỗ hắn. Cảnh sát cố tình để cho hắn nhìn thấy đấy.”

Hắn ta dừng lại rồi.

Carr, *Ở đâu cơ?*

Chắc chỉ cách cây cầu độ hai, ba trăm mét thôi. Không thể định vị chính xác ở khoảng cách gần như vậy đâu.

Hắn có thể thấy đèn không?

Có thể lắm.

“Để tôi đi trước từ đây đi. Tôi sẽ tính toán thời gian. Cầm sẵn súng đi.”

Climpt gật đầu, kéo khẩu súng xuống khỏi vai. Lucas bắt đầu đếm, tay phải kéo ga tiến về phía trước, tay trái để sẵn ở cái túi quần nơi khẩu súng được cất. Túi quần có nắp được đính bằng miếng dán nên anh có thể nhanh chóng rút khẩu súng ngay khi bỏ găng tay ra…Một nghìn không trăm lẻ sáu, một nghìn không trăm lẻ bảy, một nghìn không trăm lẻ tám. Từng giây trôi qua như nhịp tim đập chậm.

Bộ đàm lại kêu, *Không thấy hắn đâu cả. Mất dấu rồi.*

Lucas đi chậm lại, Climpt bám sát theo sau. Một nghìn không trăm ba mươi tám, một nghìn không trăm ba mươi chín…

Lucas vẫn tiến về phía trước, nheo mắt nhìn. Ánh sáng đèn pha của anh hẹp lại và cũng chẳng chiếu được xa do tuyết rơi quá dày. Nhìn vào quầng sáng đó chẳng khác nào nhìn qua một cái cốc bằng nhựa. Lucas và Climpt vấp phải một cái ổ gà, nảy lên rồi lại rơi chệch sang bên. Lucas loạng quạng chống chân để giữ thăng bằng. Hai bên đùi anh tê cứng bởi chặng đường dài. Một nghìn không trăm sáu mươi… Lucas kéo cái tay ga ngược về phía mình, anh đi chậm lại rồi chậm hơn nữa…

Đây rồi.

Ánh đèn hậu của chiếc xe trượt ở ngay trước mắt anh. Lucas bóp phanh, nghiêng sang trái, để mặc chiếc xe trượt một đoạn. Anh vẫn ngồi trên xe, dựng thẳng nó dậy. Đèn pha của Lucas rọi thẳng vào cái xe trượt của Helper và… hắn ta.

Helper đứng ngay sau chiếc xe trượt, dưới ánh đèn pha của Lucas. Climpt đã vòng sang phải khi Lucas quẹo trái rồi quay xe lại và chiếu thẳng đèn xe vào Helper. Lucas cởi bỏ găng tay, cầm lấy khẩu súng…

Helper bỏ chạy ngay lúc đó. Hắn ta đi giày đi tuyết, chạy thẳng tới hàng cây phía trên con sông. Xe trượt không thể đi vào chỗ đó được vì cây cối quá dày đặc. Lucas lại kéo ga tiến gần hơn về phía hắn. Helper quay lại. Hắn ta vẫn đội cái mũ bảo hiểm, kính che mặt là một màu đen trống rỗng.

Tên Người Băng chạy về phía rặng cây, nhưng âm thanh của hai chiếc xe trượt kia ngày một gần. Thế rồi đèn pha đột ngột rọi sáng và rồi lũ cớm xuất hiện, nghiêng ngả rẽ tuyết tiến tới. Chiếc xe trượt đi đầu quẹo về phía hắn trong khi chiếc thứ hai chuyển hướng.

Hắn ta nhấc khẩu súng lên và bắn. Chiếc xe đi đầu lệch hướng, tên lái xe ngã ra khỏi ghế. Chiếc xe thứ hai thì trật lái về hướng khác, xoay tròn, điên cuồng cố tránh tên đã ngã xuống.

Rồi hắn lại tiếp tục chạy. Hơi thở của hắn trở nên dồn dập, phổi hắn như bị xé toạc ra. Hắn ta vừa chạy vừa quay đầu nhìn lại với chút hy vọng có thể thoát khỏi nơi này.

Tia lửa từ khẩu súng lóe lên như tia chớp giữa màn đêm. Lucas ngã về bên trái, rơi khỏi cái xe trượt. Anh choáng váng, giãy giụa

một lúc, rồi ngồi thẳng người dậy. Tuyết bám trên khắp mắt và mồm Lucas. Anh nhổ tuyết ra ngoài, dồn hết trọng lực vào một chân, nghiền lên lớp tuyết bên dưới và đứng hẳn dậy. Lucas rút ngay khẩu .45 ra trong khi chiếc xe của Clipmt vẫn đang quay vòng.

Helper đã chạy vào hàng cây. Hắn gần như đã trở nên vô hình. Lucas chỉ có thể mơ hồ cảm nhận được những chuyển động của hắn cách đó độ ba mươi mét.

Lucas bắn liên tục sáu phát đạn vào Helper, lần theo chuyển động của hắn rồi bắn xuyên qua những bụi cây và bụi gai, qua những nhánh bạch dương và những cây dương trụi lá. Phát súng đầu tiên anh bị lóa mắt và anh chỉ bắn theo bản năng về phía mà Helper chạy. Climpt đâu? Tại sao anh ấy không…?

Và rồi tiếng khẩu M-16 vang lên. Hai viên đạn bắn thẳng tới chỗ hàng cây.

Điện đàm lại kêu, *Có tiếng súng. Có người bắn súng.*

Carr, Có chuyện gì vậy? Đã xảy ra chuyện gì?

Giày đi tuyết. Họ cần giày đi tuyết.

Xe của Lucas chôn dưới một gò tuyết. Anh đi về phía nó rồi quay lại nhìn chiếc xe của Helper. Con bé tóc vàng đang ở trên nền tuyết và cố gắng đứng dậy. Con bé bị thương rồi thì phải?

Lucas quay lại chỗ con bé, ấn nút điện đàm,

“Hắn ta chuyển qua đi bộ rồi - đang hướng về phía đường - hắn đang ở trong rừng - chúng tôi tìm thấy cô bé rồi. Cô bé và tôi đang ở đoạn sông ngay dưới cây cầu. Dò tìm xem hắn đang ở đâu. Tôi với Climpt bắn mấy phát chỗ hắn chạy đấy. Có thể hắn bị thương rồi.”

Ginny Harris ngồi xổm cạnh cái xe trượt của Helper. Mái tóc con bé ánh lên sắc vàng lấp lánh dưới ánh đèn pha. Nó ngồi ngẩn người, chăm chú nhìn về phía cánh rừng nơi Helper bỏ trốn. Lucas từng bước lội trong tuyết, tiến gần lại con bé. Nó quay đầu lại, đôi mắt mở to và hoang dại như một con cáo bị sập bẫy.

Con bé tóc vàng cúi người ngồi cạnh cái xe trượt khi tên lái cái xe đi trước bắn một loạt đạn liên hồi về phía khu rừng. Trông hắn ta thật đáng sợ với bộ đồ màu đen từ đầu đến chân và khẩu súng lớn

giật nảy trong tay. Rồi hai tiếng nổ xé tai vang lên chỗ tên cớm đi sau. Những tia lửa bắn thẳng tới chỗ người thương của nó như những ngón tay của Chúa.

Tên đi đầu nói gì đó với nó, nhưng nó chẳng thể nghe thấy gì cả. Nó chỉ có thể nhìn thấy miệng hắn mấp máy và tay giơ lên cao. Hắn đang cố chạm đến nó? Hay hắn đang giơ súng lên? Con bé cuộn tròn người lại.

Nó cố gắng lăn thật nhanh khỏi tên cớm. Tên kia cố gắng trấn tĩnh nó lại, "Này, em ổn rồi. Em an toàn rồi mà," nhưng nó vẫn cố lăn tròn rồi rút một vật gì đó một thứ đồ chơi kim loại của bọn trẻ con.

Một khẩu .22, loại vũ khí rẻ tiền chỉ có giá khoảng năm mươi đô la. Nó đúng là đồ bỏ đi, trừ khi đối thủ đã quá chủ quan. Lucas rướn người về phía trước, với tay về phía con bé. Anh nhìn thấy họng súng, và trước khi tia lửa lóe lên, bị xâm chiếm bởi một cảm giác gần như là xấu hổ trong một giây ngắn ngủi khi bị nắm thóp như thế này. Anh cố gắng xoay người, tránh khỏi nó, Một tia lửa lóe lên.

Viên đạn bắn thẳng vào cổ họng của anh như một cái tát thô bạo. Lucas bỗng bất động. Anh không còn biết chuyện gì đang diễn ra nữa. Anh có thể nghe tiếng súng xung quanh mình. Không phải cái tiếng đoàng đoàng đinh tai nhức óc, mà là một thanh âm nhỏ hơn, ở xa hơn. Ở rất xa.

Một tia lửa lóe sáng trong bóng tối hạ con bé ngay lập tức. Lucas ngã ngửa xuống tuyết, hai chân co quắp. Đầu của Lucas chúc xuống đất, hơi thở tràn ra khỏi buồng phổi. Anh cố hít lấy một hơi thật sâu rồi ngồi dậy, nhưng cơ thể không còn nghe theo anh nữa. Anh cảm giác như bị ai đó nhét một cái nút cao su vào phổi vậy. Anh cố gồng mình nhưng không ăn thua.

Tuyết lạo xạo dính trên mặt anh như cát. Anh có thể cảm nhận sự tồn tại của tuyết rất rõ. Hương vị găn gắt của đồng lan tràn trong miệng anh. Là máu. Tất cả mọi thứ xung quanh từ âm thanh, mùi hương và cảnh vật dường như đều thu nhỏ lại trong một cái hộp hình chữ nhật có kích cỡ của hộp đựng giày. Có ai đó chạy tới bên cạnh anh.

Anh có thể nghe thấy tiếng nói, "Trời đất. Lạy Chúa tôi. Anh ấy bị bắn ở cổ. Gọi bác sĩ đi. Bác sĩ đâu rồi. Cô ấy vẫn chưa tới à…"

Vài giây sau, một cái bóng đen chắn tầm nhìn của Lucas, "Lạy

Chúa. Anh ấy chết rồi. Anh ấy chết mất thôi. Nhìn mắt anh ấy kìa."

Nhưng Lucas vẫn nhìn được. Anh vẫn thấy những cành cây phủ đầy tuyết, cảm nhận được từng cử động cử cơ thể, thấy được góc nhìn của anh thay đổi khi có người nâng anh ngồi dậy. Anh có thể cảm nhận - không, là nghe thấy - có ai đó đang hét lớn về phía anh.

Cái hộp hình chữ nhật cứ thu hẹp dần. Hẹp hơn, rồi hẹp hơn nữa...

Anh cố đấu tranh để ngăn những bức tường dần đóng lại, nhưng có một luồng hơi ấm nào đó cuốn lấy anh và tâm trí anh liền hướng về phía nó. Khi anh thả lỏng đầu óc, những bức tường ngày càng thu hẹp lại và thế giới tinh thần của anh giờ chỉ còn nhỏ xíu như một cái tem thư.

Anh không còn nhìn thấy gì. Không còn cảm thấy tuyết trên mặt nữa. Cũng không còn vị của máu.

Anh không còn nghe thấy gì ngoại trừ một từ duy nhất. Nó không giống một thanh âm, mà giống một dòng chữ được đánh máy, một con chữ được cắt ra từ tờ báo,

"Dao."

30

Tên Người Băng đang chạy tới sát rừng cây khi một viên đạn cắm vào lưng hắn, ngay giữa xương sống và bả vai. Hắn ta ngã sấp mặt. Hỏa lực từ những khẩu súng tự động liên tiếp phóng đến phá nát rặng cây dương phía trên đầu hắn. Tâm trí hắn tỉnh táo, lạnh lẽo tựa băng đá, nhưng cơ thể thì nóng bừng như lửa đốt.

Rồi thêm một phát súng nữa bắn xuyên qua các rặng cây, rồi lại thêm một phát nữa, nhưng phát súng cuối cùng không nhắm về phía hắn. Người Băng đứng lên, cơn đau trì nặng trên lưng tựa bao hành lý ngàn cân. Hắn ta gồng mình đi sâu vào trong khu rừng, nhưng không thể đi xa hơn được nữa và đành phải ngồi xuống. Ánh sáng đột ngột tràn vào từ bên dưới, chiếu sáng những đường nét mơ hồ của cây cối xung quanh. Người Băng cố len qua những tán cây, hướng về đường cái. Phía sau lưng, mỗi dấu vết bước chân hắn vội vã để lại đều lập tức bị tuyết vùi lấp đi.

Rồi hắn tiến vào đoạn rừng tối om. Hắn quờ quạng tay tìm đường tiến về phía trước trong bóng tối bao trùm. Vết thương ở lưng hắn mỗi lúc một nhức nhối hơn. Nó lan ra khắp cơ thể như một khối u ác tính, lan xuống bụng, xuống chân. Hắn thấy người mình nặng như chì. Một nhành cây vướng vào cái mặt nạ bảo hộ của hắn, hất đầu hắn ra phía sau. Hơi thở hắn mỗi lúc một nặng nề hơn. Người Băng cởi cái mũ bảo hiểm ra và vứt nó đi. Hắn phải cảm nhận được…

Hắn đang đổ máu. Hắn có thể cảm nhận được dòng máu chảy tràn xuống bụng và lưng, hôi hổi dấp dính giữa chiếc áo hắn đang mặc và da thịt. Hắn cố tiến lên trước thêm một bước, hai tay quờ quạng như một tên mù, rồi một bước nữa, tiếp tục mò mẫm. Một cành cây đập thẳng vào mặt hắn. Hắn chửi thề, co rúm người lại, trượt ngã và nằm thẳng cẳng dưới đất. Hắn ta lại chửi thề rồi cố gắng đứng dậy, và vừa bước được thêm ba bước nữa thì ngã xuống

một cái hố.

Lần này hắn không thể đứng dậy được nữa. Xung quanh thật yên ắng.

Hắn nằm đó, nghỉ một chút. Hắn chỉ cần nghỉ một chút thôi là sẽ lại đứng dậy được.

Yukon. Alaska.

Weather chạy tới. Cô có thể thấy Lucas nằm sõng soài trên nền tuyết. Máu chảy khắp mặt anh. Cô hét lên đau đớn, "Không. Lạy Chúa..."

"Anh ấy trúng đạn rồi. Anh ấy bị bắn," Climpt hoảng loạn.

Climpt đỡ đầu Lucas, Henry thì đứng ngay trên Lucas và Climpt. Carr đứng bên cạnh con bé tóc vàng còn những cảnh sát khác đang lội qua lớp tuyết dày.

Mọi thứ xung quanh giống như một thước phim quay chậm. Weather có thể thấy hàm răng của Lacey lấp lánh dưới ánh sáng của đèn pha, thấy được gương mặt của con bé, tĩnh tại, không còn sinh khí, trên áo ghim đầy những lỗ đạn. Đến bên những thiên thần rồi, Weather nghĩ trong lúc quỳ gối xuống bên cạnh Lucas.

Lucas giãy giụa, mắt anh nhắm hờ, trợn lòng trắng. Cơ thể của anh gồng lên căng cứng. Cô nắm lấy quai hàm của anh. Có máu. Weather ngả đầu Lucas ra sau và nhìn thấy miệng vết thương, một cái lỗ nhỏ chỉ bằng đầu một cây bút bi. Anh ấy không thể thở. Cô cởi bỏ đôi găng tay, kéo hàm Lucas mở rộng rồi nhét một bên găng vào góc miệng để cố định hàm của anh lại. Cô kiểm tra cổ họng của anh bằng ngón tay và tìm thấy một vật cản. Một miếng mô mỏng. Đáng nhẽ chỗ đó phải trống không.

Cô bình tâm lại, phân tích. "Dao," cô gọi Lacey.

"Cái gì?" Lacey hét lên, bàng hoàng. Cô nhận ra rằng Lacey đang cầm một khẩu súng trên tay. "Đưa cho tôi con dao. Mau lên!"

"Đây, đây," Climpt vội vàng rút một con dao gấp màu đỏ ra và đưa cho cô, kiểu dao của quân đội Thụy Sĩ. Cô kéo lưỡi dao lớn hơn ra.

"Giữ đầu anh ấy thấp xuống," cô hướng dẫn Climpt. Lacey quỳ gối xuống giúp một tay khi thấy Weather kẹp hai chân bên người Lucas và quỳ gối trên ngực anh. "Giữ tay của anh trên trán anh ấy.

Nhấn nó xuống."

Weather nhấn đầu dao thẳng xuống cổ họng của Lucas, ngay dưới chỗ yết hầu, rồi xoay con dao, bẩy vật gì đó lên... Và rồi Lucas bỗng hục hặc một tiếng kêu đầy ghê sợ ngay khi không khí tràn vào phổi của anh. "Ấn đầu anh ấy xuống. Ấn xuống."

Weather nhấn mạnh ngón cái vào vết rạch, ấn nó xuống thành nếp và giữ miệng vết rạch mở.

"Đưa anh ấy đi đi. Mau lên," cô hét lớn, đứng lên khỏi phần ngực của Lucas. Lucas được nhấc bổng lên. Hai người giữ lấy đùi và hai người nắm lấy phần vai. "Nhớ giữ đầu anh ấy thấp xuống."

Cảnh sát nhanh chóng đưa Lucas ra khỏi rừng cây tới chiếc Suburban.

Lucas thở từng hơi khó khăn, hơi thở thoảng mùi máu. Anh nhắm mắt lại, phát ra những tiếng "A... a" như một con quạ đang hấp hối.

Tiếng còi xe inh ỏi xa xa phía con đường ở trên hắn. Helper nhận ra mình đang nằm trong con mương ngay bên dưới đường. Giờ chỉ cần bò lên mặt đường, chờ cảnh sát đi hết và vẫy một cái xe.

Và rồi hắn chợt nhớ ra, lũ cớm sẽ không đời nào biến khỏi đây, ít nhất là vào lúc này. Chúng biết hắn đang ở đây.

Tên Người Băng cười lớn. Chúng sẽ tìm thấy hắn. Chúng đang tới rồi.

Hắn ta lăn mình đứng dậy, định bụng sẽ trèo lên mặt đường rồi vẫy mấy tên cớm. Tạm thời phải bỏ cuộc đã. Sau khi hồi phục hẳn, hắn sẽ lại thử lần nữa. Hắn có thể vượt ngục bất cứ lúc nào. Kiểu gì cũng có cách.

Nhưng hắn không thể gượng dậy, không thể cử động dù đầu óc vẫn rất tỉnh táo. Sau một hồi phân tích tình hình, hắn rút ra là mình đang bị tê cứng bởi vết thương. Vết thương không quá nguy hiểm, nhưng toàn thân hắn đông cứng lại như một con nai bị thương vậy.

Khi đã bắn trúng một con nai nhưng không thể đốn gục nó, thì chỉ cần chờ khoảng nửa tiếng là sẽ tìm thấy nó nằm bất động ở quanh đó.

Nếu hắn muốn sống, hắn phải gượng dậy. Nhưng hắn ta không thể.

Hắn đã cố, nhưng không thể.

Chúng sắp tới rồi, hắn tự nhủ với mình. Chúng sắp tới đây bắt hắn. Con đường mòn vừa nãy chỉ dài có vài trăm mét. Chúng sẽ lần theo dấu vết và đến bắt hắn. Hắn chỉ cần chờ thôi.

"Nếu hắn ta không bị thương thì vào trong đó ngang bằng tự sát. Nếu hắn ta trúng đạn thì cũng đã chết rồi. Phong tỏa chỗ này lại cho đến sáng mai," Carr chỉ đạo. Lacey lắng nghe rồi gật đầu, bước tới chỗ một viên cảnh sát khác và truyền đạt lại lệnh của cảnh sát trưởng.

"Chia thành tốp ba, bốn người tỏa đi khắp chỗ này. Đừng ai hành động một mình. Đề phòng vẫn hơn. Nhớ đấy," Carr gọi với theo Lacey.

Họ tìm thấy tên sát nhân dưới cái mương bên cạnh đường cao tốc. Hắn vẫn còn sống, vẫn tỉnh táo.

Tên Người Băng biết có người đang tới. Hắn không thể nghe thấy gì, nhưng hắn biết chúng đang tới. Hắn ngẩng đầu dậy - đó là tất cả những gì hắn có thể làm vào lúc này. Nếu chúng đưa hắn vào thị trấn ngay bây giờ thì may ra hắn sẽ vẫn sống sót. Chúng có thể cứu sống hắn.

"Cứu tôi với," hắn rên rỉ.

Có một cái gì đó chạy ngang qua rồi quay lại. "Cứu."

Có cái gì đó chạm vào mặt hắn, cái gì đó lạnh toát, lạnh hơn cả hắn nữa. Hắn cử động. Chúng lại chạy ra xa, rồi quay lại. Chúng liếm láp hắn, rồi có những tiếng gầm gừ vọng đến. Chúng đánh nhau tranh miếng mồi, rồi quay trở lại.

Là lũ sói đồng cỏ. Trong bóng tối, bọn chúng bị mùi máu dẫn dắt tới đây.

Năm nay lũ sói đồng cỏ đói meo.

Chúng đói meo, và tuyết thì rơi dày. Hươu nai trong rừng phần lớn đã chết cả rồi.

Chúng tiến tới gần hơn. Hắn ta cố di chuyển, nhưng không thể.

Hắn cố nhấc tay lên và lăn đi, cố để che mặt lại. Vẫn không được.

Helper vẫn rất tỉnh táo. Hắn có thể cảm nhận chiếc răng sắc nhọn cận kề trên mặt, ngấu nghiến và giằng xé cơ thể của hắn. Helper cố hét thật lớn nhưng rồi một hàm răng cắn phập vào ngay miệng của hắn.

Có tổng cộng chín cảnh sát ở lại hiện trường. Bốn người canh gác phòng khi Helper trở lại. Số còn lại đi thăm dò khắp con đường rừng. Họ tìm kiếm vết máu, vỏ đạn, hoặc chỉ đơn giản là đứng nhìn. Thi thể của con bé tóc vàng đã được phủ dưới tấm bạt màu xanh. Lacey và Carr đứng ngay bên cạnh cái xác của nó. Carr vẫn đang nói chuyện điện đàm. Khi Carr vừa bỏ cái điện đàm xuống, Lacey vẫn đang nhìn chăm chăm vào bóng tối, "Tôi vẫn nghĩ nếu chúng ta đi chầm chậm…"

"Quên chuyện đó đi. Nếu hắn đang lẩn trốn, thì hắn sẽ giết thêm người của chúng ta. Nhớ phong tỏa cả con đường đấy. Davenport đã bắn cả chục phát súng rồi. Climpt cũng nã súng vào rừng nữa. Khả năng cao là hắn đã bị trúng đạn. Giờ chúng ta chỉ cần…"

"Suỵt," Lacey giơ tay ra hiệu cho Carr im lặng, đồng thời quay người về phía đông bắc khu rừng hướng đường cái. Anh nhìn chằm chằm vào bóng tối.

"Sao vậy?"

"Nghe như tiếng hét ấy"

Họ căng tai lắng nghe một lúc lâu, nhưng chẳng thấy gì khác ngoài tiếng buôn chuyện của mấy cảnh sát gần đó và những tiếng âm ỉ xa xa của xe tải đang lăn bánh phía con đường, trên nền tiếng gầm nhẹ của tuyết đang rơi.

Không có âm thanh nào giống như tiếng hét của một gã đang bị ăn tươi nuốt sống.

Carr lắc đầu, "Chắc là tiếng gió thôi."

31

Lucas bước đi trên đôi giày đi tuyết dọc theo rìa những dãy núi bên kia con đường dẫn tới cabin. Sau khi đi bộ được tầm một cây số, mồ hôi Lucas chảy ra ròng ròng. Anh cởi bỏ cái mũ len ra, nhét nó vào túi áo và mở khóa chiếc áo parka để hạ nhiệt rồi tiếp tục lên đường.

Những rặng cây gỗ trăn vướng vào chân anh. Chúng là những bụi cây bé nhỏ với thân cây chỉ to cỡ ngón tay cái, điểm xuyết những đốm nhỏ như những cây dâu dại. Ở những chỗ tuyết rơi nhiều, chúng gần như bị vùi lấp đi. Khi anh giẫm lên một bụi cây bị tuyết phủ, đôi giày trượt tuyết liền lún xuống như thể anh vừa giẫm vào một cái hố, và chính xác là anh vừa giẫm vào một cái gò tuyết được dựng lên bởi những cành nhánh mềm dẻo của một cây gỗ trăn bị tuyết che lấp. Anh phải nhấc thật cao gối để ra khỏi cái bụi đó.

Trong lúc anh vật lộn để vượt qua đầm lầy, sương mù tạo thành một lớp băng mỏng che mờ chiếc kính râm anh đang đeo. Tim anh đập loạn nhịp trước sự im lặng của núi rừng North Woods. Anh trèo lên một sườn đồi hẹp, rồi khi lên đến lưng đồi thì lại trèo xuống và quay trở lại chỗ đầm lầy. Ở chỗ ngọn đồi giao với cái đầm, có một rặng bách hương đỏ nổi bật giữa nền tuyết trắng. Những con nai làm ổ ngay dưới gốc cây. Lông của chúng rụng lả tả, nhuộm màu lên tuyết. Những bãi nước tiểu màu hồng nhạt vương vãi khắp mọi nơi bên cạnh những đống phân màu nâu như vỏ đạn của khẩu .45. Mấy con nai không có ở trong tổ. Có lẽ chúng đã cảm nhận được sự hiện diện của anh, rõ ràng như một cái đầu máy xe lửa, và đã rời đi từ lâu rồi. Anh bỗng cảm thấy tội lỗi. Anh không thể làm mấy con nai bỏ chạy được, ít nhất là trong mùa đông năm nay. Chúng đã đủ yếu ớt rồi.

Hai chân của anh giật bắn trên tấm ga giường màu trắng như

tuyết. Và rồi khung cảnh mùa đông mờ dần đi.

“Dậy đi, anh…”

Lucas mở mắt và rên rỉ. Lưng của anh vẫn tê cứng, cổ như dãn ra và bất động bởi cái nẹp nhựa. “Chết tiệt. Anh đã bất tỉnh sao? Mấy giờ rồi?” Lucas cất tiếng với chất giọng khàn khàn.

“Bốn giờ rồi,” Weather nhìn anh mỉm cười. Cô đang mặc trên người bộ đồ phẫu thuật. “Trời sắp tối. Anh thấy trong người thế nào rồi?”

Lucas húng hắng cổ họng, “Vẫn đau nhưng không đến nỗi quá tệ. Giống kiểu nó đang căng chặt hơn.”

“Vết thương đang lành nên vậy đó. Nếu tình hình tồi tệ hơn thì có thể phẫu thuật cắt bỏ một số mô sẹo.”

“Anh nghĩ lại rồi, thà cứ căng thế này cũng được.”

“Sao? Anh không tin em à?” Viên đạn của khẩu .22 đã cắm thẳng vào chỗ dưới hàm của Lucas rồi bắn ngược lên trên, song song với cái lưỡi, trước khi yên vị trong lớp mô mềm phía sau cổ họng. Khi Lucas cố hít thở, anh đã hút một miếng mô chỉ bằng đồng năm cent nhưng đủ để chặn đường thở lại. Weather đã phẫu thuật xong xuôi trong vòng một tiếng đồng hồ ở bệnh viện Lincoln Memorial.

“Tin tưởng vào phụ nữ rồi bị cứa cổ lúc nào không hay,” Lucas chòng ghẹo.

“Được thôi. Vậy thì em sẽ không kể cho anh về gia đình Schoenecker nữa.”

“Cái gì?” Lucas bật dậy nhưng Weather ấn anh xuống giường trở lại. “Họ tìm thấy nhà đó rồi sao?”

“Vừa tìm thấy họ sáng nay. Họ cắm trại ở Baja. Tối qua họ sử dụng thẻ tín dụng để đổ xăng nên sáng nay tầm mười giờ cảnh sát đã phát hiện ra. Henry Lacey gọi cho anh sáng nay. Anh ấy bảo cả nhà họ nói không biết gì hết nhưng một cô con gái đã kể cho cảnh sát mọi thứ. Chắc Henry sẽ bay tới đó với vài người nữa để giải họ về.”

“Tuyệt. Họ có thể tra khảo nhà đó về những tên khác trong đường dây tình dục.”

“Họ? Anh không định giúp à?”

Lucas lắc đầu, “Không phải phận sự của anh nữa rồi. Anh lại phải kiếm việc gì để làm thôi. Có lẽ anh sẽ quay về Minneapolis.”

“Hừm.”

“Chúa ơi,” Lucas nhận ra sắc mặt thay đổi của Weather. “Anh đang hi vọng là em sẽ giúp anh nghĩ về chuyện đó đây. Dù sao đi chăng nữa thì em cũng vẫn sẽ ở bên anh phải không?”

“Chúng ta sẽ nói chuyện. Nhưng đầu tiên anh phải xuất viện đã.”

“Ý em là sao? Em không muốn ở cùng anh sao?”

“Em muốn ở cùng anh. Nhưng chúng ta vẫn phải nói chuyện đã.”

“Được rồi.”

Shelly Carr gõ cửa, “Đang giờ thăm bệnh nhân phải không?” Cảnh sát trưởng bước vào phòng, trên tay cầm một cái mũ săn làm bằng len có hai bên tai.

“Vào đi,” Lucas lên tiếng. Cổ họng anh vẫn nhức nhối. Carr hỏi thăm tình hình sức khỏe của Lucas và anh cũng trấn an ông là anh đã ổn. “Thế còn Harper thì sao? Weather nói cảnh sát tìm thấy xe tải của hắn ta.”

“Ừ, nó ở ngay gần cái hồ. Có một đống lều câu cá dựng ở đó. Nhiều người sinh sống ở đó lắm. Chúng tôi nghĩ là có thể hắn đã gặp ai đó và đi nhờ xe để chúng tôi không thể đăng thông báo về biển số xe của hắn được. Có Chúa mới biết giờ hắn ta đang ở đâu. Chúng tôi vẫn đang tiếp tục tìm kiếm.”

“Trông anh khá hơn rồi đấy,” Lucas nhận xét.

“Tôi cũng nghỉ ngơi được một chút.”

“Anh đã nói chuyện với Gene chưa?”

“Rồi. Anh ấy vẫn ở cabin của anh. Cả ngày chỉ ngồi đó, xem ti vi hoặc là đọc sách. Tôi hơi lo lắng cho anh ấy.”

“Anh ấy sẽ cần sự trợ giúp từ người có chuyên môn, cơ mà không đời nào anh ấy chịu đi bác sĩ tâm lý đâu. Một anh chàng to con như vậy chẳng đời nào chịu đâu.”

“Ừ thì… Tôi biết anh ấy đang cảm thấy như thế nào. Nó giống như nhà thờ ấy. Nếu không có lòng tin thì đến đó cũng chẳng ích lợi gì. Anh ấy sẽ phải tự giải quyết thôi.”

“Mọi chuyện thật quá kỳ lạ. Anh ấy bắt đầu như vậy kể từ khi tới đám tang của con bé. Tôi đã bảo anh ấy đừng có tới rồi mà.”

“Anh ấy thấy đó là điều nên làm mà.”

“Tôi biết. Nhưng mà ngay khi anh ấy thấy gương mặt của con bé thì thành ra như vậy đấy. Anh biết mà, nó trông như thiên thần vậy. Anh biết chuyện con gái của anh ta mà.”

“Vâng.”

Cả hai cùng im lặng một hồi lâu. Carr là người phá vỡ sự yên tĩnh trước, “Tôi phải đi bây giờ rồi.” Ông vỗ hai cái lên chân Lucas. “Chóng khỏe nhé.”

NGAY KHI CARR rời khỏi phòng, Weather mới lên tiếng giải thích, “Shelly đang chuẩn bị cho cuộc bầu cử. Lacey đi loan truyền với tất cả mọi người rằng chính Carr đã đối đầu trực tiếp với Helper.”

“Cũng liều đấy.”

“Giờ thì những người chết đơn giản chỉ là… đã chết thôi. Chẳng còn ai bàn tán về mấy chuyện đó nữa. Còn chưa đến một tuần.”

“Lúc nào cũng vậy mà.”

“Anh xem báo chưa?”

“Anh xem rồi. Một cô y tá đã mang tới cho anh lúc em vừa đi khỏi.”

“Tấm ảnh đẹp thật đấy. Shelly cùng với mấy anh chàng bên FBI đang cướp công của người khác. Nó khiến em không vui tí nào cả.”

“Shelly chỉ đang làm việc của ông ấy thôi mà,” Lucas nhẹ nhàng đáp. Anh cảm thấy chuyện này thật hài hước.

“Em biết là thế. Mà em cũng vừa nói chuyện với ông ấy về vợ ông ấy rồi. Em khuyên ông ấy tốt nhất là nên ly hôn đi.”

“Ông ấy nói sao?”

“Ông ấy nói ly hôn là một tội ác.”

Vài phút sau, Lucas lên tiếng, “Đóng cửa lại đi.” Weather quay mặt về phía cánh cửa rồi bước tới, đóng nó lại. Xong xuôi, cô quay trở lại giường, ngồi cạnh Lucas và đặt một nụ hôn lên môi anh. Lucas không thể di chuyển cái cổ, nhưng cánh tay của anh quàng qua người cô, siết cô thật chặt, thật lâu.

Weather thu người lại, cười lớn rồi vuốt thẳng mái tóc, “Trời đất, thật khó để không lợi dụng anh đấy. Nhất là khi anh đang trong tình trạng như thế này.”

“Này, anh đâu có bị thương nặng đến mức đấy đâu. Quay lại đây đi.” Anh cố với tới cô nhưng Weather nhẹ nhàng rời khỏi giường.

“Em đâu có nói về tình trạng sức khỏe của anh đâu. Em đang nói là anh đã trót phải lòng em rồi kìa.”

“Vậy sao?”

“Em chắc chắn luôn đấy.” Weather bước gần lại giường bệnh, cúi xuống hôn lên trán Lucas. Anh cố giữ cô lại nhưng cô lại lảng xa khỏi cái giường. “Anh phải dưỡng sức đi. Sau khi ra viện anh sẽ phải tốn nhiều sức lắm,” Weather trêu chọc.

“Em có khiếu hài hước kiểu cảnh sát đấy. Tục tĩu. Và em cũng giấu mình sau cái khiếu hài hước đó, như một cảnh sát.” Weather vẫn cười, nhưng nụ cười dần biến mất, chuyển thành nỗi hoang mang, “Chắc vậy.”

“Bởi vì em đã đoán đúng rồi. Anh đã thực sự yêu em rồi, nên đừng có lấy chuyện đó ra làm trò đùa nữa.”

Cô tiến lại gần, chạm tay lên đầu mũi của anh, “Chóng khỏe nhé.” Weather mỉm cười nhưng mắt cô dường như ngấn lệ. Rồi cô vội vã rời đi.

Lucas thả lỏng người một lát. Anh bật ti vi lên, tắt nó đi ngay sau đó rồi bấm nút nâng phần đầu giường lên một chút xíu. Giờ anh có thể nhìn ra ngoài cửa sổ, qua bãi cỏ về phía thị trấn với những ngôi nhà nhỏ và những cuộn khói bay lên từ ống khói. Khung cảnh chẳng có gì nhiều ngoài tuyết trắng, trời xanh và những ngôi nhà nhỏ.

Và trời hình như rất lạnh. Mọi người nói đây là trận rét lịch sử của mùa đông năm nay.

Từ đây nhìn ra ngoài khung cảnh không đến nỗi quá tệ, thậm chí là còn khá đẹp. Lucas mỉm cười và nhắm mắt lại.

Hết